HÀN XUYÊN TỬ

An Lạc Group
dịch

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

THẾ CỤC

QUỶ CỐC TỬ

9

HUYHOANG
vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀN XUYÊN TỬ

Tác giả Hàn Xuyên Tử, tên thật Vương Nguyệt Thụy, là nhà văn, nhà biên kịch kiêm dịch giả.

Từ năm 2003, Hàn Xuyên Tử bắt đầu chấp bút sáng tác bộ tiểu thuyết trường thiên *Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử*. Sau nhiều năm miệt mài sáng tác, liên tục chỉnh sửa, đến năm 2012 mới cho ra mắt tập đầu tiên.

Bối cảnh hoành tráng, dung lượng đồ sộ, tình tiết sinh động, nội dung kịch tính cùng với vốn tri thức lịch sử phong phú, giàu triết lý nhân sinh thế sự, cuốn sách ngay lập tức tạo nên tiếng vang lớn trên thị trường, được ca ngợi là cuốn tiểu thuyết lịch sử xuất sắc nhất trong nhiều năm trở lại đây.

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

Thế cục Quỷ Cốc Tử

Tập 9

HUYHOANG

Copyright © 2019 by Han Chuanzi
Vietnamese edition copyright © 2019 by Huy Hoang Cultural JSC.
Translation rights arranged through An Lac JSC.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Hàn Xuyên Tử
Thế cục Quỷ Cốc Tử / Hàn Xuyên Tử ; An Lạc Group dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - (Chiến Quốc tung hoành)
Tên thật tác giả: Vương Nguyệt Thuỵ
T.9. - 2019. - 603tr.
ISBN 9786049863066

1. Văn học hiện đại 2. Tiểu thuyết 3. Trung Quốc

895.136 - dc23

HÀN XUYÊN TỬ

An Lạc Group *dịch*

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

THẾ CỤC

QUỶ CỐC TỬ

9

HUY HOÀNG vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mục lục

Chương 101 Tranh đất Tống, Chiêu Dương sinh sự
Giữ Tương Lăng, họ Trịnh quên mình 7

Chương 102 Thêm chân rắn, Trần Chẩn bày mưu
Sợ phục thù, Trâu Kỵ giăng bẫy 68

Chương 103 Hiểu thấu trần duyên, Tôn Tẫn ra biển
Thuyết giảng nhân chính, Mạnh Kha sang Tề 132

Chương 104 Tắc Hạ khẩu chiến, á thánh khua môi
Nghìn dặm theo chân, kẻ si chuốc nhục 192

Chương 105 Trong cung Tuyết, Tề Tuyên Vương xét hiền tài
Tới Khang Trang, tung ước trưởng thăm nông phu. 251

Chương 106 Mạnh phu tử thất chí cung Tề
Lão chăn dê lấy dê giáo huấn 308

Chương 107 Gặp cao sư, Tô Tần ngộ cục
Gỡ nút thắt, Trương Nghi sang Tần 366

Chương 108 Gặp Lương Vương, Mạnh Kha giảng nghĩa
Giữ hoành cục, Trương Nghi tính mưu 424

Chương 109 Tranh cao thấp, sư hổ đối trận
Quyết thắng bại, anh hùng đấu mưu 485

Chương 110 Loạn nội cung, Nguỵ Vương phế Tự
Mưu tung cục, quần anh đuổi Nghi 545

Chương 101

TRANH ĐẤT TỐNG, CHIÊU DƯƠNG SINH SỰ GIỮ TƯƠNG LĂNG, HỌ TRỊNH QUÊN MÌNH

Đất Vệ, trên con đường cái quan thông tới Đại Lương, hơn năm nghìn cỗ quan tài do người Tề dâng tặng nối đuôi nhau kéo dài dằng dặc đến hơn chục dặm. Số quan tài này vốn dĩ là do Tô Tần chuẩn bị cho lính Tề tử chiến, nào ngờ giờ đây, liệm bên trong lại là quân Nguỵ.

Trong dãy quan tài kéo dài bất tuyệt tựa trường xà, dẫn đầu là ba cỗ xe chiến, mỗi xe chở một cỗ quan tài, nằm trong đó, lần lượt là thái tử Thân, Bàng Quyên và Thanh Ngưu. Sáu viên tướng Nguỵ áp tải hai bên quan tài Bàng Quyên, mỗi bên ba người, một thân thiết giáp, trên mũ trụ quấn vành khăn trắng. Họ một tay cầm thương, một tay vịn quan tài, giống như đang trợ lực cho chủ tướng. Đi bên cỗ quan tài của Thanh Ngưu cũng có vài kẻ. Do Thanh Ngưu cao lớn hơn người, nên phải dùng quan tài đặc chế, đứng trên đỉnh đồi gần đó nhìn xuống, trông thật nổi bật giữa đội hình.

Đứng trên đỉnh đồi là công tử Tự, giáp trụ chỉnh tề. Bên cạnh có vài thị vệ đứng hầu. Người đứng kề sát bên công tử Tự vóc dáng nhỏ nhắn, trang phục thị vệ không che

lấp được vẻ thanh tú kiều diễm. Đó chính là tỳ thiếp của Nguỵ Tự, tên gọi Thiên Hương, rất được sủng ái, nên lần này ra trận, đã cho nàng cải nam trang theo sát bên mình, không rời một bước.

Nguỵ Tự di chuyển ánh mắt khỏi đầu trường xà, lướt tới đoạn giữa, rồi đoạn đuôi. Thiên Hương cũng đưa đôi mắt đẹp dõi theo ánh nhìn của Nguỵ Tự. Cả đoàn quan tài đều được chở trên chiến xa của Đại Nguỵ, đây là mệnh lệnh của Trương Nghi do Nguỵ Tự ban xuống.

"Tướng quân," Thiên Hương thu lại ánh nhìn, quay sang Nguỵ Tự, chỉ vào khúc giữa trường xà, "phải đưa toàn bộ về Đại Lương ư?"

"Không." Nguỵ Tự đáp, "vào biên giới Nguỵ rồi, sẽ chia ra các ngả, mai táng vào mộ địa của mỗi nhà."

"Ồ," Thiên Hương có vẻ tư lự, "thật khác nước Tần."

"Nước Tần mai táng thế nào?"

"Nước Tần chôn cùng một chỗ, để họ chết rồi vẫn sát cánh bên nhau."

"Ồ?" Nguỵ Tự ngoảnh nhìn nàng, dài giọng, "việc của nước Tần, cớ sao nàng lại tường tận nhường vậy?"

"Tướng quân," Thiên Hương nguýt dài, "lẽ nào tướng quân không biết? Lẽ nào tướng quân muốn thần thiếp cũng không biết gì hết sao?"

"Chà!" Nguỵ Tự chép miệng, đoạn quay người đi xuống sườn đồi.

"Tướng quân cần làm một việc!" Thiên Hương đuổi theo, hạ giọng khẽ nói.

"Việc gì?" Nguỵ Tự dừng bước, ngoảnh nhìn nàng.

"Đi bên cạnh cỗ chiến xa đầu tiên, cho đến tận Đại Lương, vào trong vương thành!"

"Bắt ta phải ngửi mùi thối rữa của hắn suốt dọc đường ư?" Nguỵ Tự chau mày.

"Muốn thành đại sự, tướng quân phải ngửi!" Thiên Hương giọng kiên định, rồi ghé tai hắn, "thiếp sẽ đi cùng!"

Cơn mưa vừa dứt, một cỗ xe mui kín gấp gáp lao khỏi Đại Lương, lăn bánh trên đồng hoang lầy lội, băng qua cánh rừng, dừng lại bên một dòng suối vắng.

Trên suối có nhịp cầu gỗ nhỏ bắc ngang, gồm bốn thân gỗ tròn kết lại, đủ cho hai người sánh vai đi qua, song xe ngựa thì không qua được.

Từ trên xe nhảy xuống một người, sải bước băng qua cầu gỗ, giẫm lên lối nhỏ rải sỏi vụn.

Con đường rải sỏi dài chưa đầy trăm bước, dẫn đến một nếp nhà hương thôn, xung quanh cây cối um tùm, hoa cỏ tươi tốt.

Người tới không phải ai khác, chính là Chu Uy đã về "dưỡng bệnh" nhiều năm. Ngôi nhà này là của Công Tôn Diễn. Từ khi Trương Nghi làm tướng quốc ở Đại Lương, Công Tôn Diễn đã chuyển chỗ hai lần, cuối cùng dựng nhà tại đây sinh sống.

Chu Uy chẳng còn tâm trí đâu để thưởng ngoạn phong cảnh, đi thẳng một mạch tới trước cổng gỗ sơ sài, đang định đẩy ra, lại thấy bên trong vắt hờ một vòng dây thừng. Vòng dây lỏng lẻo, chỉ để làm vì, quờ tay là tháo ra được.

Chu Uy không tháo, mà đập vào cánh cổng: "Công Tôn huynh! Công Tôn huynh!"

Một thiếu phụ bước ra mở cửa, cúi gập người hành lễ. Chu Uy ngỡ ngàng một lúc rồi mới hỏi: "Công Tôn Diễn có nhà không?"

Thiếu phụ cười đáp: "Tiên sinh vừa đưa khuyển tử đi câu cá."

"Khuyển tử?" Chu Uy ngỡ ngàng nhìn thiếu phụ, "khuyển tử nào?"

"Là con trai của tiên sinh!" Thiếu phụ cười thẹn.

"Ồ?" Chu Uy sửng sốt, "ồ, thì ra... thì ra là em dâu đấy ư. Hai người... đã có quý tử?"

"Vâng, gần nửa năm rồi."

"Ái chà, Công Tôn huynh cũng thật là, việc lớn thế này mà không hé răng một tiếng!" Chu Uy giậm chân trách cứ.

Thiếu phụ mỉm cười, vòng tay vái: "Đại nhân hãy vào phòng khách ngồi chơi, đợi tiên sinh về."

Chu Uy lấy làm sốt ruột: "Hắn câu ở đâu?"

Thiếu phụ chỉ về phía dòng suối trước mặt: "Đại nhân cứ theo bờ suối ngược lên, sẽ thấy tiên sinh."

Chu Uy vội vã đi ngay, men theo bờ suối đi chừng năm dặm, đến một quãng lượn, quả nhiên thấy Công Tôn Diễn đứng nghiêm trang bất động dưới tán cây, một tay cầm cần câu, một tay bế một đứa trẻ đang ngủ say sưa.

Thấy Chu Uy, Công Tôn Diễn ném luôn cần câu, tiến lại vài bước vái chào: "Chu đại nhân, Tê Thủ có lễ!"

Chu Uy không đáp lễ, hai tay đỡ lấy đứa trẻ, ngắm qua ngắm lại một hồi, lại nhìn sang Công Tôn Diễn.

"Đại nhân bất tất phải so sánh," Công Tôn Diễn rút từ bên hông ra một bầu hồ lô bằng đồng, ngửa cổ uống một ngụm, cười nói, "đứa trẻ này là do tại hạ nặn ra, không nhờ ai khác!"

"Thực không thể ngờ," Chu Uy xuýt xoa, rồi vừa bế đứa trẻ vừa vòng tay nói, "tại hạ có lời chúc mừng!" Lại hất hàm về phía đứa trẻ, "tên gì?"

"Tê Giác."

Chu Uy phì cười: "Tê Thủ độc giác, hay lắm!"

"Nói đi, đại nhân," Công Tôn Diễn ngửa cổ đổ thẳng ngụm rượu vào họng, "việc gì?"

"Chiến bại nữa rồi."

"Đã biết!"

"Bàng tướng quân tuẫn quốc rồi."

"Đã biết!"

"Điện hạ..."

"Cũng đã tuẫn quốc."

"Than ôi..." Chu Uy thở dài thườn thượt, nhìn xuống dòng nước.

"Đại nhân lội bùn tới tận cửa, chỉ là để than một tiếng này ư?" Công Tôn Diễn đưa bầu rượu cho Chu Uy, đón lấy đứa trẻ từ trong tay ông ta.

Chu Uy uống một ngụm, môi mím chặt, nhìn trân trân vào Công Tôn Diễn: "Công Tôn huynh, tại hạ tới đây là

muốn mời tiên sinh xuất thủ. Tiên sinh phải cùng tại hạ trở về, vào cung yết kiến quân chủ!"

"Yết kiến để làm gì?"

"Xoay làn sóng dữ!" Chu Uy bừng bừng kích động, "Đại Nguỵ ta... ta..." chợt ho sặc sụa.

"Uống thêm chút nữa, cho hạ hoả!" Công Tôn Diễn nhướng mắt nhìn bầu rượu.

Chu Uy lại uống vài ngụm, kìm cơn ho xuống: "Công Tôn huynh, Đại Nguỵ ta... không thể để Trương Nghi tiếp tục gây hoạ nữa. Tiên sinh phải về, ta sẽ liều cả mạng già này để tiến cử tiên sinh, đuổi Trương Nghi đi, cứu vớt lấy xã tắc trong cơn nghiêng ngả!"

Công Tôn Diễn lấy lại bầu rượu, uống một ngụm, chép miệng thật lớn, rồi ngoảnh mặt nhìn ra dòng nước.

"Công Tôn huynh?" Chu Uy ngỡ ngàng nhìn Công Tôn Diễn.

"Dám hỏi đại nhân, là ai đang khiến xã tắc này nghiêng ngả?" Công Tôn Diễn chợt hỏi.

"Người Tần! Trương Nghi! Và cả người Tề!"

Công Tôn Diễn lắc đầu thật mạnh.

"Không phải họ, thì là ai?" Chu Uy nhìn sững vào Công Tôn Diễn.

"Là bệ hạ của đại nhân." Công Tôn Diễn gằn mạnh từng tiếng.

Chu Uy im bặt, hồi lâu sau mới thở dài một tiếng, từ từ ngồi phệt xuống.

Công Tôn Diễn lại giắt bầu rượu bên hông, cầm cần

câu lên: "Đi thôi, đại nhân, ông đến phá rối, cá không câu được nữa rồi." Nói đoạn sải bước đi luôn.

Chu Uy đứng dậy, đuổi theo.

"Nhờ đại nhân xách thùng giúp." Công Tôn Diễn hất hàm về phía thùng nước bên bờ, khẽ cười, "nàng ấy thích ăn cá rán, nhưng giờ thì chỉ có thể húp nước canh thôi."

Chu Uy xách thùng lên, thấy bên trong chỉ có vài con cá nhép dài chưa đầy gang tay.

Hai người trở về nhà, Công Tôn Diễn đặt đứa trẻ lên giường, đưa cá cho vợ nấu canh, quay trở ra sân, mời Chu Uy ngồi xuống, rồi nhặt đá cuội, que gỗ xếp thành một đồ hình rối mù.

Chu Uy nhìn mãi, mặt mày ngơ ngác.

"Đại nhân, đây chính là thiên hạ mà ông đang quan tâm." Công Tôn Diễn chỉ vào một vị trí ở giữa đồ hình, "đây là nước Nguỵ, đây là Đại Lương, xã tắc Đại Nguỵ của đại nhân ở đó. Dám hỏi đại nhân, nhìn vào cục thế trước mắt, xã tắc Đại Nguỵ nguy nhất ở đâu?"

"Tại hạ đã nói rồi, người Tần, người Tề. Một bên tây, một bên đông." Chu Uy chỉ vào vị trí hai nước Tần, Tề.

"Điều đại nhân nói, là chuyện lâu dài, tại hạ đang hỏi chuyện trước mắt kia."

"Ồ..."

"Ở đây!" Công Tôn Diễn chọc thẳng ngón tay xuống.

"Người Sở?" Chu Uy sửng sốt.

Ngoại ô Hạng Thành, trọng trấn phía bắc nước Sở, doanh trại trùng trùng điệp điệp dày đặc một vùng, cổng trại đặt ở chính giữa, từ cổng đi thẳng vào là tới đại trại trung quân.

Giờ gần chính Ngọ, trong trại trung quân, không khí căng như dây đàn.

Chiêu Dương ở ngôi chủ tướng, hai bên có hai người ngồi, một là giám quân Ngận Thượng, một là phó tướng Cảnh Thuý. Trên án trước mặt Chiêu Dương trải rộng một tấm bản đồ bằng vải gai quét sơn dày, trên bản đồ có ba mũi tên đỏ sẫm vẽ bằng bút chấm sơn màu, mỗi mũi tên chỉ vào một vòng tròn, lần lượt là Từ Châu, Tương Lăng, Hình Sơn.

Nhìn vào sắc diện của ba người, rõ ràng vừa trải qua một màn tranh cãi nảy lửa, đặc biệt là Cảnh Thuý, vẻ mặt tràn đầy kích động.

"Chủ tướng!" Cảnh Thuý đứng dậy khỏi chỗ, quỳ xuống trước chiếu của Chiêu Dương.

Chiêu Dương ngả người về trước, tay trái chống cằm, nheo mắt nhìn ông: "Cảnh tướng quân, có chuyện gì chăng?"

"Xin nghe mạt tướng một câu!" Giọng Cảnh Thuý gần như cầu khẩn.

"Xin cứ nói."

"Mạt tướng một lần nữa khẩn cầu chủ tướng thu hồi Hình Sơn!"

"Nói xem, cớ sao tướng quân cứ mãi đau đáu chuyện Hình Sơn vậy?"

"Nguyên do có ba. Thứ nhất, Hình Sơn vốn là đất của

ta, mười năm trước bị Bàng Quyên cướp đoạt, nước Sở trên dưới đều coi đó là quốc nhục. Thứ hai, Hình Sơn là cửa ải trọng yếu ở biên cương phía bắc, có được nơi này, sẽ uy hiếp Đại Lương, để mất nơi này, sẽ nguy tới Phương Thành. Thứ ba, hiện giờ Bàng Quyên tử trận, ba quân nước Nguỵ đều ở biên giới Vệ Tề, không còn ý chí chiến đấu, ta đoạt lại Hình Sơn, mười phần chắc chín, mạt tướng dám lập quân lệnh trạng!"

"Còn gì nữa không?" Chiêu Dương nhịp ngón tay xuống án.

"Thưa, hết rồi!" Cảnh Thuý bỗng ớn lạnh trong lòng.

"Cảnh tướng quân, nói hay lắm!" Chiêu Dương ngồi thẳng dậy, đưa mắt quét ngang, "tướng quân đã nhắc đến ba nguyên do, bản tướng cũng xin đưa ra ba nguyên do. Thứ nhất, bảy mươi năm về trước, Đại Lương cũng là đất của ta, sau bị tướng Nguỵ Ngô Khởi cướp mất, nước Sở trên dưới đều coi đó là quốc nhục. Thứ hai, Hình Sơn đã mất mười năm, Phương Thành tới nay vẫn sừng sững vững vàng. Thứ ba, trong mắt bản tướng, Hình Sơn chỉ là quả trứng gà, còn Tương Lăng là quả trứng vịt. Giờ đây, cả hai quả trứng đều ở trước mặt, xin hỏi tướng quân, muốn ăn trứng gà hay trứng vịt?"

Cảnh Thuý mấp máy môi, nhìn sang Ngận Thượng.

"Ngận đại nhân," Chiêu Dương cũng đưa mắt về phía đó, dừng lại trên người Ngận Thượng, "còn như Từ Châu mà đại nhân vừa nhắc đến, là quả trứng ngỗng, trứng càng to, vị càng ngon. Có điều trước mắt, vẫn hơi bỏng tay."

"Bỏng ở chỗ nào?" Ngận Thượng hỏi.

"Bỏng ở nước Tề. Giám quân hẳn biết, Bàng Quyên lần này chết ở trong tay ai? Điền Kỵ!"

Ngận Thượng hít ngược vào một hơi.

Chiêu Dương chỉ vào bản đồ, nói tiếp: "Ta đánh Tương Lăng, là đánh nước Nguỵ, giúp người Tề trút giận, người Tề dù tức tối, ngoài mặt cũng không tiện nói gì. Nếu ta đánh Từ Châu, thì việc lại khác. Từ Châu liền kề đất Tiết, đất Tiết là đất của Tề, nghe nói Tề Vương đã phong cho Điền Anh!"

"Được!" Ngận Thượng khom lưng, cười với Chiêu Dương, vòng tay nói, "tại hạ kính cẩn theo lời chủ tướng!"

"Cảnh đại nhân?" Chiêu Dương nhìn sang Cảnh Thuý.

"Mạt tướng xin tuân lệnh chủ tướng!"

"Được lắm!" Chiêu Dương ôm quyền đáp lễ, "bản tướng đa tạ hai vị đại nhân!" Đoạn vẫy tay, chỉ vào bản đồ, "lại đây, chúng ta cùng bàn xem phải nuốt quả trứng vịt này thế nào mới không bị nghẹn!"

Cảnh Thuý đứng dậy, cùng Ngận Thượng tiến lại trước án của Chiêu Dương.

"Ngận giám quân, Cảnh tướng quân," Chiêu Dương tươi cười nói, "Bàng Quyên chết rồi, người Nguỵ không còn ai ngăn cản nổi Đại Sở ta nữa! Cảnh tướng quân," chỉ vào bản đồ mỉm cười, "tướng quân muốn công thành hay đánh viện binh?"

Cảnh Thuý trong lòng giật thột. Công thành chiếm đất là đại công, Chiêu Dương lần này gióng trống khua chiêng ầm ĩ, nếu đại công này để người khác đoạt mất, ông ta ắt sẽ

không vui, nếu bày ra quỷ kế gì, thì Cảnh Thuý sẽ trở thành con dê thế tội.

Nghĩ là vậy, Cảnh Thuý ôm quyền đáp: "Mạt tướng kính cẩn nghe lệnh chủ tướng!"

"Tốt lắm!" Chiêu Dương ôm quyền đáp lễ, "Tương Lăng là toà thành cô lập, phá dễ như trở bàn tay, tướng quân có lẽ chẳng thèm nhìn đến. Vây thành là để đánh viện binh, nếu ta đánh Tương Lăng, người Nguỵ kiểu gì cũng cử binh chi viện. Nếu tướng quân có thể đánh tan viện binh, ắt lập đại công."

"Tạ ơn chủ tướng cất nhắc!" Cảnh Thuý vòng tay nói.

"Các ấp xung quanh, cũng nhờ tướng quân tiện đường thu lấy!"

"Mạt tướng tuân lệnh!"

Trong căn nhà hương thôn của Công Tôn Diễn, vài món ăn đạm bạc đã được dọn lên, Chu Uy cầm đũa nâng chén, nhưng chưa vội uống, mà cứ nhìn Công Tôn Diễn chăm chăm.

"Chu đại nhân, cạn!" Công Tôn Diễn nâng chén rượu về phía Chu Uy, rồi thong thả uống.

"Công Tôn huynh," Chu Uy chờ Công Tôn Diễn uống xong mới lên tiếng, "theo lời tiên sinh, Chiêu Dương muốn đánh Tương Lăng?"

"Không phải muốn, mà là chắc chắn!"

"Thế thì lại không sợ. Tương Lăng thành cao hào sâu, lại có Trịnh Khắc trấn thủ!"

"Chu đại nhân, đại nhân thực sự nghĩ rằng người Sở là

người Tề, Chiêu Dương là Tôn Tẫn ư?" Công Tôn Diễn rót rượu vào chén của mình, đưa mắt liếc xéo Chu Uy.

Chu Uy kinh ngạc: "Lẽ nào Chiêu Dương còn đáng sợ hơn Tôn Tẫn?"

Công Tôn Diễn bật cười: "Xem ra Chu đại nhân vừa không hiểu Tôn Tẫn, vừa không hiểu Chiêu Dương!"

"Lời này nghĩa là sao?"

"Tôn Tẫn vây Tương Lăng, mục tiêu không phải Tương Lăng. Chiêu Dương thì khác, Chiêu Dương sớm đã dòm ngó Tương Lăng, lần này sẽ quyết giành cho bằng được!"

"Tương Lăng nếu mất, nước Tống há chẳng..."

"Chính phải!" Công Tôn Diễn gật đầu, "Chiêu Dương được Tương Lăng, ý không ở Tương Lăng, mà là ở Tống. Với Nguỵ, Tương Lăng là bàn đạp để tiến sâu vào giữa Tống, Sở, tiến có thể mở rộng lãnh thổ, lui có thể bảo vệ Đại Lương. Tương Lăng nếu mất, Đại Lương sẽ phơi lộ ra trước mũi giáo của người Sở!"

"Vậy phải làm sao?" Chu Uy quýnh lên.

"Còn có thể làm sao?" Công Tôn Diễn dang tay, "nước tới đất chặn, binh tới tướng ngăn. Bệ hạ Đại Nguỵ của đại nhân nếu không muốn mất đi mảnh đất bàn đạp này, phải gấp gáp tăng quân trấn thủ, không thể chậm trễ!"

Chu Uy đặt luôn chén rượu xuống, buông đũa đứng dậy: "Rượu này không kịp uống nữa rồi. Tại hạ phải lập tức yết kiến bệ hạ, xin tăng quân Tương Lăng!"

Hiểu rằng thời gian gấp gáp, Công Tôn Diễn không giữ, bèn tiễn Chu Uy ra cửa, qua cầu gỗ, đợi Chu Uy lên xe rồi, mới vòng tay từ biệt: "Chúc đại nhân thành công!"

Khi đoàn chiến xa chở thi thể của Nguỵ Thân, Bàng Quyên, Thanh Ngưu đi qua cổng thành Đại Lương, gần như toàn bộ thần dân trong thành đều kéo tới, ai cũng mặc áo sô đội khăn tang, lặng lẽ quỳ rạp hai bên đường lớn.

Không một tiếng khóc, không một tiếng than, chỉ có thương đau bất tận. Nguỵ Tự đang vịn quan tài Nguỵ Thân cũng ứa nước mắt. Thiên Hương cải trang thị vệ đi bên Nguỵ Tự khẽ đẩy một cái, thì thào: "Công tử, lát gặp đại vương, đã nhớ phải nói gì chưa?"

"Nàng đã nhắc ta ba lần rồi đấy!"

"Thiếp chỉ vì muốn tốt cho công tử. Thời khắc then chốt, phải hết sức cẩn trọng, sẩy một ly, đi một dặm, công tử nói sai một câu, hậu quả ắt..." Thiên Hương úp mở.

Trong ngự thư phòng, sớm đã có người bẩm báo lên Nguỵ Huệ Vương.

Huệ Vương không ra đón, cũng không khóc than.

Huệ Vương vẫn ngồi trên chiếu, bất động hoàn toàn, như một pho tượng.

"Đại vương," tỳ nhân khẽ gọi, "công tử Tự đã về đến, đang đợi ngoài cửa!"

Huệ Vương vẫn không nhúc nhích.

Bóng nắng dịch chuyển.

Nguỵ Tự quỳ ở ngoài cửa, lòng như lửa đốt.

"Đại vương?" Không biết bao lâu sau, tỳ nhân lại gọi.

"Cho vào!" Huệ Vương khó nhọc phẩy tay.

Nguỵ Tự tiến vào, bước chân loạng choạng, còn chưa

tới cửa điện đã quỳ sụp xuống, lê gối vào trong, cất giọng bi thiết: "Phụ... vương..." Đoạn gào khóc nức nở.

Huệ Vương chỉ vào chỗ bên cạnh.

Tỳ nhân đỡ Nguỵ Tự dậy, dìu đến chỗ ngồi.

"Nói đi, Quyên Nhi, Thân Nhi đã chết thế nào?" Huệ Vương cất giọng đều đều, nhưng không giấu được bi thương.

"Phụ vương," Nguỵ Tự bật khóc thất thanh, "Bàng tướng quân, và cả Thân huynh, đều... đều đã bị người Tề bắn chết. Nhi thần đuổi tới đất Tề, đến Chân Thành thì nghe nói Tôn Tẫn, Điền Kỵ dẫn tàn quân tháo chạy về phía Lâm Truy, Bàng tướng quân và Thân huynh đang truy kích, thì cũng đuổi gấp theo sau. Được hơn trăm dặm, nghe kỵ mã về báo, Bàng tướng quân bắt được một người Tề, mới biết tàn quân tháo chạy trên đường đều là dân thường chạy nạn, còn tàn quân thực của Điền Kỵ đã chạy về hướng Cao Đường. Bàng tướng quân hạ lệnh lộn lại Chân Thành. Nhi thần nghe vậy, vô cùng lo lắng, thầm nghĩ, đại quân Điền Kỵ đã chạy tới Cao Đường, thành Lâm Truy đang bỏ trống, cớ sao chúng ta không đuổi thẳng tới Lâm Truy, bắt sống Tề Vương? Bởi đó, nhi thần mới gấp gáp đuổi theo, muốn can Bàng tướng quân."

Huệ Vương càng nghe càng thắt ruột, mắt nhìn Nguỵ Tự trân trân.

"Phụ vương, chỉ cần đánh tới Lâm Truy, Điền Kỵ đâu dám không tới cứu? Tới lúc đó, vốn không cần truy đuổi, Điền Kỵ, Tôn Tẫn cũng phải tự động dẫn xác tới. Chúng ta lấy nhàn đối nhọc, muốn không thắng cũng khó!"

Huệ Vương hít sâu một hơi, nhìn trừng trừng vào Nguỵ Tự: "Vậy là Bàng Quyên..."

"Nhưng Bàng tướng quân chỉ một lòng mong giao chiến, chăm chăm muốn bắt sống Tôn Tẫn, Điền Kỵ, chứ không phải muốn bắt sống Tề Vương. Bàng Quyên là chủ tướng, nhi thần là phó tướng, Bàng tướng quân bảo đi về phía bắc, nhi thần nào dám đi về phía đông. Để đuổi được nhanh, Bàng tướng quân còn lệnh cho vứt bỏ quân nhu, đích thân thống lĩnh năm nghìn quân hổ bôn, quay đầu trở lại Chân Thành, nhi thần lại khổ sở khuyên can, nhưng Bàng tướng quân nào có chịu nghe. Than ôi phụ vương, Bàng tướng quân bị ma xui quỷ khiến mất rồi, chỉ một lòng muốn bắt sống Tôn Tẫn, báo thù Quế Lăng..." Nguỵ Tự lại khóc rống lên thảm thiết.

Huệ Vương thở dài não nuột, nhắm nghiền mắt lại.

"Phụ vương," Nguỵ Tự nói tiếp, "lúc Bàng tướng quân sắp lên đường, nhi thần có nói, đối phó với người Tề, không thể nóng vội, trận Quế Lăng năm xưa, vết xe đổ vẫn còn nguyên đó! Nhưng Bàng tướng quân nhất quyết không nghe! Bàng tướng quân không những không nghe, còn hạ lệnh tăng tốc đuổi gấp. Hổ bôn là quân tinh nhuệ, xe ngựa đều là thượng đẳng, chạy rất nhanh. Nhi thần dẫn đại quân đuổi gấp theo sau, nhưng không tài nào theo kịp. Mắt thấy trời đã tối sập, trước mặt là Mã Lăng. Nhi thần hỏi thăm dân quê, biết được Mã Lăng là khe núi hẹp, lại thấy trời tối mịt, bèn xuống lệnh hạ trại, một mặt sai thám mã lên gọi Bàng tướng quân. Đến khi thám mã quay về, trời đã sáng bảnh, nhi thần mới biết chuyện ở Mã Lăng. Nhi thần... lửa giận bừng bừng, toan dẫn quân xông lên liều mạng với

người Tề thì tướng quốc tới kịp. Tướng quốc khăng khăng giữ nhi thần lại, nên nhi thần..."

"Trương Nghi đâu rồi?"

"Nghe nói đã lao lực mà đổ bệnh!"

"Thân Nhi không vào Mã Lăng, cớ sao lại bị người Tề bắn chết?"

"Nhi thần cũng lấy làm quái lạ, Thân huynh lúc đó chưa kịp đuổi vào trong khe, cớ sao... cớ sao lại chết trong tay người Tề được? Nhi thần vội vã tìm đến ngoài khe Mã Lăng dò la, thì thấy Thân huynh cùng đội thị vệ dẫn đầu... đã không còn ai sống sót. Nhất là Thân huynh, chỉ trúng phải một mũi tên, nhưng là mũi tên tẩm độc. Mũi tên ấy, người Tề đã cố tình dành riêng cho Thân huynh. Than ôi, Thân huynh..." Nguỵ Tự lại gào khóc thảm thiết.

"Thân Nhi..." Nguỵ Huệ Vương cũng nước mắt thành dòng, rít qua kẽ răng, "người Tề... người Tề đã sát hại Thân Nhi của trẫm!" Sắc mặt tím tái, Huệ Vương quay sang gọi lớn, "tỳ nhân!"

Tỳ nhân vòng tay: "Có lão nô!"

"Truyền chỉ ba quân, phạt Tề!" Nguỵ Huệ Vương gằn mạnh từng tiếng.

Tỳ nhân nhìn sang Nguỵ Tự.

Nguỵ Tự hiển nhiên cũng hết sức bất ngờ, đờ người kinh hãi.

"Bệ hạ," tỳ nhân chớp mắt vài cái, "truyền chỉ cho ai?"

"Ba quân!"

"Ồ..." Tỳ nhân lúng túng, "ai là chủ tướng?"

"Quả nhân!" Nguỵ Huệ Vương đứng bật dậy khỏi chỗ, nhìn trừng trừng vào Nguỵ Tự, "chiếu cáo thần dân cả nước, quả nhân thân chinh phạt Tề, quyết chém đầu Điền Nhân Tề, Điền Tích Cương để tế Bàng tướng quân, Thân Nhi, cùng năm nghìn quân hổ bôn của ta!"

Nguỵ Tự bàng hoàng chết lặng.

Trong phủ tướng quốc rộng thênh thang, toạ lạc trong hậu viện là một từ đường. Từ đường hoàn toàn trống trải, chỉ bày một linh vị duy nhất, của Bàng Quyên. Trên án trước linh vị bày biện đồ cúng tế.

Trương Nghi mình mặc áo tang, ngồi đối diện với linh vị Bàng Quyên, hai mắt khép hờ, trước mặt đặt một bàn cờ, trên bàn cờ đã bày khá nhiều quân đen trắng.

Không biết đã ngồi như vậy bao lâu, Trương Nghi mới đứng dậy, đi tới đi lui trước linh vị Bàng Quyên.

"Bàng huynh," Trương Nghi dừng bước, nhìn sững vào bài vị của Bàng Quyên, "huynh nói xem, trong ván cờ này, chúng ta rốt cuộc đã thua ở đâu, lại còn thua thật thảm hại!"

Linh vị lạnh lẽo, linh đường vắng tanh, chỉ có dăm ngọn nến phía trước linh vị khe khẽ bập bùng theo cơn gió nhẹ lách vào qua khe cửa.

"Bàng huynh, hai ta hãy sắp bàn cờ, chơi lại từ đầu!" Trương Nghi quay trở lại bên bàn cờ, ngồi xuống, gạt hết quân cờ xuống đất, để lại bàn cờ trống trơn, "hai chúng ta cầm quân đen, Tô huynh, Tôn huynh cầm quân trắng." Đoạn tách riêng quân đen, quân trắng, nhặt lấy một quân đen, đặt xuống một góc bàn cờ, "đây là Trịnh Thành, Bàng

huynh đi trước một nước!" Nhặt lên một quân trắng, đặt xuống một góc khác, "đây là Đại Lương, Tô huynh, Tôn huynh ứng chiến, bản cũ soạn lại." Rồi cứ lần lượt hết hạ quân đen lại hạ quân trắng, lẩm bẩm một mình, "đây là kho lương của Tô Tần, tại hạ đi cờ, đây là Đại Lương, Tôn huynh rút quân, đây là Trịnh Thành, Bàng huynh điều quân quay lại, đây là nước Tống, tại hạ đi cờ, người Tống không cho người Tề qua ải, đây là Đại Lương, Bàng huynh dẫn quân truy kích, đây là biên giới Nguỵ Tống, người Tề cạn lương, Tôn huynh giết ngựa, đây là đường cái quan Vệ Nguỵ, Bàng huynh theo đường tắt truy kích. Đây là Chân Thành, Tôn huynh dẫn tàn quân chạy về Cao Đường, Bàng huynh truy kích, đây là Mã Lăng..."

Trương Nghi chợt khựng lại, hai mắt nhắm nghiền.

"Lẽ nào..." Trương Nghi như sực nghĩ ra, nửa như nói với Bàng Quyên, nửa như tự nhủ với mình, "lẽ nào lại là khổ nhục kế của Tô huynh và Tôn huynh?" Trong lòng chợt lạnh toát, "phải rồi, Bàng huynh, chúng ta lại trúng kế nữa rồi. Tôn huynh không thua, mà là giả thua. Lương thảo là do Tô huynh cố tình để chúng ta thiêu huỷ, ngựa, họ cố tình giết ăn, bếp, họ cố tình sắp đặt. Nếu đã cạn lương, phải ăn thịt ngựa, trên đường hành quân, cách nhanh nhất tiện nhất là nướng thịt ăn, cớ sao Tôn huynh lại bắt họ xếp nhiều bếp vậy để làm gì? Trước đã vây Lương cứu Triệu, dựa theo tài trí của Tôn huynh, không thể nào diễn lại trò cũ, lại tới vây Lương. Tôn huynh bao vây, chỉ có một cách lý giải, đó là dọn sẵn đường cho cách ứng chiến của chúng ta, có nghĩa là, đã chuẩn bị sẵn sàng cho chúng ta tới thiêu huỷ lương thảo. Quân Tề rút lui, không đi đường tắt, cố

tình theo đường Ngoại Hoàng rút về nước Tống, chính là vì bắt thóp tại hạ sẽ du thuyết nước Tống, nên mới cố tình tạo ra chướng ngại. Quân Tề ba lần dựng bếp, số bếp giảm dần, chính là cố tình tạo ra giả tượng toàn quân tan rã. Nếu không phải vậy, quân Tề vào được đất Tề, hẳn đã được tiếp lương thực, cớ sao vẫn còn giết ngựa? Tô huynh, Tôn huynh đều biết Bàng huynh đa nghi đa mưu, dụng binh cẩn trọng, nên trên đường chạy về Cao Đường mới cố tình vứt bỏ quân nhu, biến giả thành thật..."

Trương Nghi bất giác rùng mình ớn lạnh: "Chuyện này tuyệt đối có thể, Bàng huynh! Tại hạ không hiểu Tôn huynh, song hiểu Tô huynh. Trong Quỷ Cốc, tại hạ si mê sư tỷ, mỗi khi tình ý dâng trào, đều thổ lộ với Tô huynh, nào ngờ Tô huynh không biết bằng cách nào lại đã âm thầm chiếm mất trái tim sư tỷ. Tại hạ mất Sở, khốn cùng vất vưởng chạy tới Hàm Đan nương nhờ Tô huynh, nào ngờ lại bị Tô huynh khiến cho nhục nhã ê chề. Tại hạ ôm hận chạy sang Tần, nào ngờ tất cả đều là nước cờ do Tô huynh sắp đặt! Cuộc chiến lần này, hai ta cứ ngỡ mình ở chỗ tối, Tô huynh, Tôn huynh ở chỗ sáng, nào ngờ kẻ ở chỗ sáng, lại là huynh đệ chúng ta! Chao ôi, hoài bão nhường này, đại lược nhường này, nghiêm cẩn nhường này, trả giá nhường này, Bàng huynh ơi, không biết Bàng huynh nghĩ sao, chứ tại hạ phục rồi!" Đứng bật dậy, đi đi lại lại vài vòng trước linh vị Bàng Quyên, bất chợt ngửa cổ hú dài, "hỡi ôi, Trương Nghi ta... phục rồi..."

Trương Nghi đang lúc than ngắn thở dài, chợt có tiếng bước chân dồn dập lại gần, quản gia trong phủ đứng ngoài

cửa khẽ giọng bẩm báo: "Chúa công, công tử Tự tới, nói rằng có việc gấp cần tìm!"

Trương Nghi mở cửa, đi tới phòng khách.

Nguỵ Tự kể lại một lượt chuyện Nguỵ Vương nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh ba quân viễn chinh nước Tề, cuối cùng lo lắng nói: "Trương tướng quốc, phụ vương còn muốn đích thân làm chủ tướng!"

Trương Nghi chau mày, ngẫm nghĩ chốc lát rồi đáp: "Công tử, đi thôi, cùng tại hạ nhập cung một chuyến!"

Trương Nghi, Nguỵ Tự vội vã tới cung Nguỵ, thấy Nguỵ Huệ Vương đã giáp trụ chỉnh tề, khí thế hừng hực, đang đứng trong sân, tay cầm thanh trường thương đã nhiều năm rồi không động đến.

Trương Nghi khấu bái: "Thần khấu kiến đại vương!"

"Trương ái khanh, khanh tới thật đúng lúc. Điền Nhân Tề dùng mưu hèn sát hại thái tử của quả nhân, thủ đoạn tàn nhẫn, chuyện này mà nhẫn nhịn được, thì còn chuyện gì không nhẫn nhịn được! Quả nhân thề với trời cao, không đội trời chung với hắn!" Nguỵ Huệ Vương nói đoạn, dận mạnh cán thương xuống nền gạch đánh chát.

"Thần..."

Chữ "thần" vừa mới thốt ra khỏi miệng Trương Nghi, đã bị Nguỵ Huệ Vương chặn đứng: "Ái khanh bất tất nhiều lời, nghe chỉ!"

"Thần nghe chỉ!"

"Ý quả nhân đã quyết, ba ngày sau, viễn chinh nước Tề, quyết chiến cùng Điền Nhân Tề. Trong lúc quả nhân viễn chinh, mọi việc trong triều tạm giao cho ái khanh xử trí!"

"Thần có tấu!" Đợi Huệ Vương dứt lời, Trương Nghi dập đầu hô.

"Cứ nói!"

"Bầu trời không thể một ngày không có mặt trời, nước không thể một ngày không có vua. Điện hạ đã tuẫn thân vì nước, đại vương nếu lại thân chinh, tạp sự bên ngoài không đáng ngại, song nội sự trong cung, bảo thần phải quyết đoán thế nào? Hơn nữa, hiện đang lúc công việc bề bộn, quân Tề phạm ta, liệt quốc rục rịch nổi dậy, triều đình nếu không có đại vương toạ trấn, muôn sự bất ngờ, thần thực không dám tưởng!" Trương Nghi cất giọng khẩn thiết.

Vừa nghe nói tới "nội sự trong cung", Huệ Vương lập tức trấn tĩnh ngay lại, trầm ngâm chốc lát, rồi nhìn thẳng vào Trương Nghi: "Theo ý ái khanh, thù lớn không cần báo? Người Tề không cần phạt?"

"Cần phạt!"

"Nhưng ai phạt?" Huệ Vương nhìn trừng trừng vào Trương Nghi.

"Thần Trương Nghi!"

"Ái khanh?" Huệ Vương kinh ngạc.

"Đại vương," Trương Nghi bình thản đáp, "khi ở Tần, thần chịu mệnh Tần Vương viễn chinh Ba Thục, mười tháng thành công, Ba Thục nay đã là đất Tần."

"Phải!" Nguỵ Huệ Vương sải một bước lên phía trước, đỡ Trương Nghi dậy, nắm chặt tay hắn, "Trương ái khanh, quả nhân tin ái khanh! Quả nhân lệnh cho ái khanh làm chủ tướng, Nguỵ Tự làm phó tướng, khởi binh cả nước, chinh phạt Lâm Truy, báo thù cho thái tử!"

Trương Nghi lùi lại một bước, vòng tay đáp: "Thần xin lĩnh mệnh!"

Trương Nghi, Nguỵ Tự đang chuẩn bị lui, tỳ nhân tiến vào bẩm báo: "Đại vương, Chu thượng khanh tới!"

Nguỵ Huệ Vương không ngờ Chu Uy lại tìm tới đúng vào thời khắc này, có phần kích động: "Mau, mời Chu ái khanh vào!"

Chu Uy vừa bước vào, chưa kịp khấu bái, Huệ Vương đã vội bước tới, nắm tay giữ lại: "Ái khanh, quả nhân..." Rồi đưa tay gạt lệ.

Chu Uy nhìn Huệ Vương một thân giáp trụ, thì nước mắt ứa ra, giọng nghẹn lại: "Đại vương..."

"Ái khanh tới thật đúng lúc. Quả nhân chuẩn bị phạt Tề, sống mái một phen với Điền Nhân Tề." Huệ Vương chỉ sang Trương Nghi, "Trương tướng quốc sẽ nhận ngôi chủ tướng, còn lương thảo quân nhu, trách nhiệm này, ngoài ái khanh ra, không ai có thể đảm đương!"

"Đại vương, thần tới đây, là vì một chuyện còn quan trọng hơn cả phạt Tề!" Chu Uy cất giọng gấp gáp.

"Chuyện gì?"

"Người Sở!"

"Người Sở làm sao?" Huệ Vương nhìn sững vào Chu Uy.

"Người Sở đồn quân, muốn chiếm Tương Lăng. Tương Lăng là bình phong phía đông nam của ta, địa thế trọng yếu, tuyệt đối không thể để mất!"

"Người Sở? Tương Lăng?" Nguỵ Huệ Vương chau tít đôi mày, ngẫm nghĩ một lát rồi nhìn sang Trương Nghi, "người Sở muốn đánh Tương Lăng?"

"Thần chưa nghe báo, không biết Chu đại nhân..." Trương Nghi nhìn sang Chu Uy.

Huệ Vương cũng nhìn sang: "Chu ái khanh nghe ai nói vậy?"

"Công Tôn Diễn!"

"Công Tôn Diễn?" Huệ Vương nheo mắt, "sao hắn biết?"

"Ồ..." Chu Uy ngắc ngứ, "thần cũng không biết, là hắn... suy đoán!"

"Há có lý này!" Huệ Vương giận dữ, "người Tề bao vây Đại Lương ta, giết chết thái tử ta, cớ sao hắn không suy đoán?"

"Đại vương?" Chu Uy cuống lên.

"Chu ái khanh," Huệ Vương đanh giọng, "chớ có nhiều lời!" Quay sang Trương Nghi, "Trương ái khanh, rút lấy một vạn quân tinh nhuệ từ Tương Lăng, tạm thời thế vào chỗ năm nghìn quân hổ bôn! Còn nữa, mau phái sứ giả, đi mượn binh Tần!"

"Thần lĩnh chỉ!" Trương Nghi vòng tay đáp.

"Đại vương!?" Chu Uy bàng hoàng.

"Chu Uy, Trương Nghi, lập tức lĩnh chỉ." Huệ Vương phẩy tay, gần như gầm lên, "san bằng đông di, bắt sống Điền Nhân Tề!"

Ba người lui khỏi ngự thư phòng.

Ra tới ngoài cổng, Chu Uy giận dữ nhìn Trương Nghi, "hừm" một tiếng, sải bước bỏ đi luôn. Trương Nghi nhìn theo bóng ông ta, cười nhăn nhó, rồi đi theo sau.

Nguỵ Tự đuổi lên trước, khẽ giọng hỏi: "Tướng quốc, cớ sao lại vâng lời phụ vương dễ dàng như vậy?"

Trương Nghi nhìn Nguỵ Tự, bình thản nói: "Công tử đứng ngay bên cạnh, cớ sao không lên tiếng khuyên can?"

"Ta..." Nguỵ Tự cứng họng.

"Đại vương đã giận dữ tới mê muội! Tại hạ nếu không vâng chỉ, sao có thể làm nguôi cơn giận của đại vương? Đại vương giận dữ không nguôi, tổn thương long thể, sự việc há chẳng càng thêm rắc rối?" Trương Nghi giải thích.

"Tướng quốc muốn nói, chúng ta sẽ không phạt Tề thực?" Nguỵ Tự nôn nóng hỏi.

"Ai nói không thực?" Trương Nghi ném lại một câu rồi sải bước bỏ đi.

"Ồ..." Nguỵ Tự mặt ngây như phỗng, đứng đực tại chỗ, vò đầu bứt tai.

Phủ Vũ An Quân chìm trong tang tóc.

Linh đường bày trong từ đường, chính là khu nhà nơi Bàng Quyên đã dùng đầu Thích Quang để tế Bàng Hành. Cỗ quan tài gỗ bách đen trũi kê chính giữa sân là do Bàng Thông mua về. Hắn không thể dùng cỗ quan tài của người Tề để mai táng Bàng Quyên.

Ba quân tướng sĩ yêu kính Bàng Quyên, trên tới tướng, uý, dưới tới sĩ tốt, đều lũ lượt kéo đến điếu viếng, xếp thành hàng dài đến tận phố lớn, rồng rắn vắt qua hai con phố. Tất cả đều mặc áo tang, người người nối đuôi nhau bước vào trong cổng, người người nối đuôi nhau lê gối tới linh đường, quỳ trước quan tài Bàng Quyên, khấn vái, dập đầu vĩnh biệt.

Xung quanh lặng phắc như tờ, không hề có tiếng khóc hờ. Toàn bộ tướng lĩnh đều hiểu rõ, chủ tướng của họ xưa nay không muốn nghe tiếng khóc.

Chứng kiến cảnh tượng này, Trương Nghi chấn động tâm can.

Trương Nghi chầm chậm bước vào theo lối đi mà tướng sĩ vừa dạt ra nhường đường, đi dọc theo đoàn người lặng phắc áo sô trắng toát, bước về phía linh đường.

Bàng Thông bước ra đón, giọng khàn đặc, vòng tay nói: "Tướng quốc đại nhân, đại ca tôi đợi đại nhân lâu lắm rồi!"

Đám quân sĩ đang tế lễ tự động nhường lối, chừa ra chỗ trống cho Trương Nghi.

Trương Nghi bước lại trước quan tài, không quỳ không lạy, không vái không lễ, chỉ nhìn trân trân vào quan tài hồi lâu không chớp mắt.

Cuối cùng, Trương Nghi chìa tay về phía Bàng Thông: "Rượu đâu!"

Bàng Thông mang rượu tế và chén chân cao lại.

"Đổi bát!" Trương Nghi chẳng buồn nhìn, nói thêm một câu, "phải là bát sành, loại to nhất!"

Bàng Thông mang lại một cái bát sành cỡ lớn.

"Bốn bát!"

Bàng Thông lại mang thêm tới ba cái bát.

Trương Nghi ngồi xuống, bưng hũ rượu lên, ồng ộc rót xuống, cả hũ rượu chỉ rót đầy được hai bát. Trương Nghi lại chìa tay ra, Bàng Thông lập tức đưa thêm một hũ rượu, Trương Nghi tiếp tục rót đầy hai bát còn lại.

Nhìn bốn bát lớn đầy tràn rượu đục, Trương Nghi bỗng nước mắt ròng ròng.

Bàng Thông cũng chảy nước mắt. Toàn bộ tướng sĩ có mặt nhất tề bật khóc.

Trương Nghi không nói không rằng, mặc cho nước mắt giàn giụa trên mặt, bưng một bát rượu lên, tưới xuống quan tài, rồi đập bát vỡ choang. Trương Nghi lại bưng một bát nữa lên, ngửa cổ ừng ực một hơi cạn sạch, lại ném. Hai bát còn lại, Trương Nghi mỗi tay bưng một bát, cẩn thận đặt xuống phía trước quan tài.

Đoạn, Trương Nghi ngoảnh nhìn sang Bàng Thông: "Bàng Thông, từ nay trở đi, ngươi sẽ là em trai của ta!"

Bàng Thông quỳ sụp xuống, bật khóc thành tiếng: "Nghi huynh..."

"Thông đệ, đến thư phòng của đại ca ngươi, mang một cuốn sách lại đây!"

"Sách nào kia?"

"Cuốn sách mà đại ca ngươi trân quý nhất!"

Bàng Thông chạy đi như bay, chốc lát sau, ôm theo một chiếc hộp tinh xảo quay trở lại, đưa cho Trương Nghi.

Trương Nghi thong thả mở ra, chính là cuốn "Ngô Tử binh pháp" do Trương Nghi năm xưa đọc cho Bàng Quyên chép lại.

Trương Nghi mở cuốn sách, chậm rãi trải ra từng tấm thẻ tre. Trải xong, Trương Nghi cũng lấy từ trong ngực áo ra một cuốn sách, rồi cũng trải ra từng thẻ y như vậy.

"Bàng huynh," Trương Nghi bày hai cuốn thẻ tre trên

án, lầm rầm khấn trước quan tài, "huynh đã nhìn kỹ chưa? Nếu đã nhìn kỹ rồi, Nghi có lời muốn nói!"

Trương Nghi cuộn hai cuốn thẻ tre lại như cũ, để cạnh nhau trên án, hướng vào quan tài: "Bàng huynh, có một chuyện, tại hạ tới nay vẫn giấu huynh." Rồi cầm lấy cuốn thẻ tre vừa mang đến, "chính là cuốn sách này. Không phải bị lợn rừng tha đi, mà là bị tại hạ lấy mất. Tại hạ không có ý gì khác, chỉ là muốn trêu đùa... Tại hạ có lỗi với Bàng huynh! Chuyện ở trong cốc, ai cũng có đúng, ai cũng có sai, đến ngày hôm nay, hãy để gió cuốn đi tất cả. Còn như cuốn sách này, là tiên sinh tặng cho Bàng huynh, hôm nay tại hạ sẽ trả lại cho Bàng huynh. Cuốn sách cũ của tiên sinh, tiên sinh đã sai đại sư huynh đốt đi lâu rồi. Cuốn sách Bàng huynh chép trộm, và cả cuốn sách Bàng huynh chép lại, đều đã bày cả ở đây, tại hạ không cất giữ nữa. Còn nữa, Bàng huynh hãy yên tâm, trí nhớ của tại hạ không tốt, tại hạ cũng không hào hứng với binh thư, những gì chép ở trong sách, mười phần sớm đã quên mất tám chín. Nay trước mặt Tô huynh, Tôn huynh, tại hạ xin trả lại toàn bộ cho Bàng huynh! Từ nay về sau, trên đời sẽ không còn 'Ngô Tử' nữa, 'Ngô Tử' chỉ là của một mình Bàng huynh mà thôi!"

Trương Nghi chậm rãi đứng dậy, cầm lấy giá nến trước linh vị, gác hai cuốn thẻ tre qua miệng chậu than, rưới hai bát rượu còn lại lên trên bó thẻ, rồi châm lửa.

Lửa bốc rừng rực, nhất đại binh thư "Ngô Tử binh pháp" hai cuốn, chỉ trong khoảnh khắc đã hoá tro tàn.

Nhìn tro bay khói tắt, Trương Nghi thở dài một tiếng, lần lượt đập vỡ hai cái bát sành còn lại, đoạn sải bước bỏ đi.

Bàng Thông tiễn chân, vừa ra khỏi cổng sân, một thị nữ

đã sấp ngửa đuổi theo tới nơi, vừa chạy vừa la lớn: "Tướng quốc đại nhân, xin dừng bước!"

Trương Nghi dừng lại, ngoảnh nhìn thị nữ.

Thị nữ thở hổn hển: "Đại... đại nhân, phu nhân... có lời mời!"

Trương Nghi nhìn sang Bàng Thông, Bàng Thông vòng tay đáp: "Chị dâu đau thương quá độ, một canh giờ trước ngã bệnh, tiểu đệ vừa mới sai người đi mời y sư trong cung tới chữa trị thì Nghi huynh tới. Chắc hẳn chị dâu hay tin Nghi huynh ghé thăm nên có lời muốn nói chăng!"

Hai người bèn theo thị nữ tới khu nhà chính, đã thấy Thuỵ Liên mình mặc áo tang ngồi ngay ngắn đó đợi sẵn, đứng hầu bên cạnh là một lão y sư.

Trương Nghi vái dài: "Nghi bái kiến tẩu phu nhân!"

Thuỵ Liên đứng dậy đáp lễ: "Tiểu nữ bái kiến tướng quốc đại nhân!"

"Bàng huynh tận trung báo quốc, cả nước xót thương, Nghi cũng đau buồn khôn xiết, nên tới đây bái biệt Bàng huynh, cũng mong tẩu phu nhân nén đau thương, bảo trọng phượng thể!" Trương Nghi lại vái một vái.

"Tướng quốc đại nhân," giọng Thuỵ Liên tuy điềm tĩnh, song thanh âm khàn đặc, "đại nhân và tướng công có mối thâm giao, tiểu nữ cho người mời đại nhân dừng bước, là có một chuyện muốn nói với đại nhân!"

"Tẩu phu nhân xin cứ nói!"

"Y sư," Thuỵ Liên nhìn sang ngự y, "ông nói đi!"

"Xin bẩm báo với tướng quốc đại nhân một chuyện

vui," lão y sư vái dài, "phu nhân Vũ An Quân đã có tin mừng, đoán qua mạch tượng, hẳn là quý tử!"

Đây hiển nhiên là tin đại hỷ!

Trương Nghi, Bàng Thông đưa mắt nhìn nhau, cùng lộ vẻ vui mừng.

"Bàng huynh, Bàng huynh," Trương Nghi vòng tay hướng lên trời, "tại hạ có lời chúc mừng!" Quay sang Thuỵ Liên, vái một vái thật sâu, "Nghi kính cẩn chúc mừng tẩu phu nhân. Nghi và Bàng huynh vốn là đồng môn, tình như huynh đệ, tới nay Nghi vẫn chưa có người nối dõi, chờ tẩu phu nhân mãn nguyệt khai hoa, Nghi muốn nhận con trai Bàng huynh làm nghĩa tử, mong tẩu phu nhân cho phép!"

"Tiểu nữ đồng ý! Tiểu nữ cùng đứa trẻ trong bụng tạ ơn tướng quốc đại nhân thương xót!" Thuỵ Liên vái đáp lễ.

Từ Bàng phủ trở về, Trương Nghi còn chưa kịp thở lấy một hơi, đã có hai người từ phòng khách bước ra đón, một là công tử Hoa, một là Sư Lý Tật.

Trương Nghi tươi cười, mời hai người ngồi xuống.

Sư Lý Tật không nhiều lời, sau khi hàn huyên dăm câu, liền lấy từ trong tay áo ra một đạo vương chỉ, không tuyên đọc như thường lệ mà đưa luôn cho Trương Nghi. Trương Nghi mở ra đọc, thấy trong đó viết rằng, Tần Huệ Vương đã biết chuyện Mã Lăng, nước Nguỵ hết sức quan trọng với Tần, căn dặn Trương Nghi hãy dốc sức chống đỡ, nếu như cần thiết, Tần sẽ trợ lực.

Chỉ vừa mới đó, Tần Vương không những biết rõ toàn bộ sự biến Mã Lăng, lại còn kịp thời phát đi vương chỉ,

Trương Nghi vô cùng kinh ngạc, cuộn vương chỉ lại, dựng ngón tay cái với công tử Hoa.

Công tử Hoa ôm quyền nói: "Còn một việc nữa, tướng quốc hẳn rất quan tâm."

"Là chuyện người Sở ư?"

Công tử Hoa sửng sốt: "Tướng quốc đã biết rồi?"

"Công tử cứ nói."

"Người Sở muốn nhân cháy nhà hôi của, Chiêu Dương đích thân làm chủ tướng, phát mười sáu vạn đại quân, chủ lực đóng tại Hạng Thành!"

"Mục tiêu là Tương Lăng!" Trương Nghi bình thản đáp.

"Tướng quốc tai mắt quả nhiên nhanh nhạy!" Công tử Hoa vô cùng thán phục, "người Sở hành động hết sức bí mật, Chiêu Dương ba ngày trước đã lặng lẽ tới Hạng Thành, đến cờ cũng không giương, tại hạ cũng chỉ mới vừa nhận được tin báo!"

"Tai mắt nhanh nhạy là người khác, không phải tại hạ!" Trương Nghi đáp.

"Ai kia?" Công tử Hoa vội hỏi.

"Công Tôn Diễn!"

Sư Lý Tật, công tử Hoa đưa mắt nhìn nhau.

Rõ ràng, họ không hề nghĩ tới Công Tôn Diễn, thậm chí đã quên bẵng người này.

"Hoa đệ đã nhắc tới chuyện này, chúng ta hãy cùng bàn bạc!" Trương Nghi cười nói.

"Tướng quốc đã biết sự tình, ắt là có sẵn diệu kế." Sư Lý Tật vòng tay, "Tật xin rửa tai cung kính chờ nghe!"

"Tại hạ cho rằng," Trương Nghi cũng không đưa đẩy, dõng dạc tiếp lời, "đối với nước Nguỵ, Tương Lăng không thể mất, cũng có thể mất! Đối với nước Tần, Tương Lăng nhất thiết phải mất!"

Sư Lý Tật, công tử Hoa nghe mà ngơ ngác, gãi đầu gãi tai không hiểu.

"Ý của tại hạ là," Trương Nghi khẽ cười giải thích, "Nguỵ mất Tương Lăng, nhìn từ trước mắt, là một nỗi đau, nhưng về lâu dài, lại là có lợi. Còn với nước Tần, thì Sở phải có được Tương Lăng, mới coi là đại thắng!"

"Đại thắng của chúng ta, có thể hiểu được, nhưng Nguỵ mất đi bình phong phía đông nam, cớ sao lại bảo là có lợi?" Sư Lý Tật hỏi.

"Chư vị hãy nhìn cho rõ," Trương Nghi đáp, "Bàng Quyên chết đi, nước Nguỵ như mặt trời lặn. Đại chiến của thiên hạ trong tương lai, tất ở ba nước Tần, Tề, Sở. Tề, Sở hợp, Tần sẽ không còn, Tề, Sở đấu, Tần sẽ có được thiên hạ. Giữa Tần và Tề ngăn cách bởi Tam Tấn, muốn lấy không phải chuyện dễ. Tần có thể lấy được, duy có Đại Sở. Tần, Sở giao tranh, ắt ở Thương, Dung, nước Sở đất rộng của nhiều, dân chúng đông đúc, nay lại có thêm nhân khẩu Ngô Việt, thế lực không thể xem thường. Cuộc chiến Tần Sở, chắc chắn cực kỳ khốc liệt. Thế nhưng, nếu Tề, Sở oán hận lẫn nhau, nước Sở đông bị Tề đánh, tây bị Tần công, đông tây đều giao tranh, muốn không bại cũng khó! Đây là nguyên do giúp Tần đại thắng. Còn như nước Nguỵ, đã là mặt trời xế bóng, Tương Lăng sớm muộn cũng thuộc về người khác, mất muộn chi bằng mất sớm."

"Cớ sao mất sớm lại thành hay?"

"Sở được Tương Lăng, ý không ở Nguỵ, mà là ở Tống, trong khi Tề nhòm ngó đất Tống đã lâu. Nay Tề, Nguỵ giao tranh, Nguỵ mất Bàng Quyên, không còn hy vọng thắng Tề. Nếu Nguỵ bỏ Tương Lăng cho Sở, Sở, Tề ắt sẽ tranh chấp đất Tống. Chỉ cần Sở, Tề giao tranh, bất luận Tề thắng hay bại, với Nguỵ đều là chuyện hay. Tề thắng, lực tất suy yếu, Nguỵ có thể kết minh với Sở, tiếp tục đánh Tề. Nguỵ, Sở hợp lực, ắt có cơ thắng. Tề bại, Sở sẽ suy yếu, Nguỵ có thể thừa cơ giậu đổ bìm leo, đoạt lại Tương Lăng."

Nghe Trương Nghi phân tích, Sư Lý Tật, công tử Hoa đều xuýt xoa thán phục. Đang lúc bàn bạc, Nguỵ Tự tới thăm. Trương Nghi bảo hai người tạm lánh, đón Nguỵ Tự vào phòng khách.

"Trương tướng quốc," Nguỵ Tự sắc mặt rầu rĩ, "tại hạ suy đi nghĩ lại, vẫn thấy chuyện phạt Tề không thể khinh suất. Hai ta đều không phải là đối thủ của Tôn Tẫn, không có Bàng tướng quân, chúng ta không có cơ thủ thắng!"

"Công tử cứ yên tâm, tại hạ đã có diệu kế thắng Tề!" Trương Nghi nói nhẹ tênh.

"Là diệu kế gì?" Nguỵ Tự lấy làm phấn chấn.

"Công tử lập tức phái người mang vương mệnh tới Tương Lăng, điều động một vạn nhuệ binh, giờ Ngọ ngày mai xuất phát, đóng quân ở Hoàng Trì!"

"Vậy Tương Lăng thì sao? Nghe Chu Uy nói, người Sở..." Nguỵ Tự nghi ngại.

"Tương Lăng chẳng phải đã có Trịnh tướng quân đấy ư? Tương Lăng là trọng trấn đông nam của ta, thành cao hào sâu, lại có tám ấp bảo vệ, Tôn Tẫn vây khốn nhiều ngày

còn không phá nổi, người Sở dù có tấn công, Chiêu Dương có thể giỏi hơn Tôn Tẫn được ư?"

"Tuân mệnh!" Nguỵ Tự đứng dậy, vòng tay đáp, rồi vội vã đi ngay.

Chu Uy không những không xin được viện binh cho Tương Lăng, ngược lại còn bị Huệ Vương lấy bớt một vạn quân thủ thành.

Nghe kể xong, Công Tôn Diễn cười dài vài tiếng, với tay lấy thanh kiếm Thuộc Lũ xuống, đổ đầy bầu rượu, lại vác theo một hũ rượu lâu năm đi qua cầu, đặt lên trên xe của Chu Uy.

Chu Uy ngỡ ngàng: "Công Tôn huynh?"

Công Tôn Diễn cười: "Chu đại nhân, xin mượn xe ngựa của đại nhân dùng tạm!"

"Đi đâu?"

"Tương Lăng!"

Lời vừa dứt, thiếu phụ đã bế đứa nhỏ đi tới, chẳng nói chẳng rằng, leo luôn lên xe ngồi.

Chu Uy cuống lên, ráng sức giữ xe lại.

"Chu đại nhân, xe đẹp không nỡ cho mượn ư?" Công Tôn Diễn bình thản hỏi.

"Công Tôn huynh," Chu Uy thần sắc kinh hãi, chỉ vào hai mẹ con, "huynh đi đâu cũng được, nhưng... nhưng sao lại có thể lôi cả mẹ con họ đi thế?"

Công Tôn Diễn nhìn sang hai mẹ con: "Chu đại nhân không cho hai người đi, hãy xuống xe!"

Thiếu phụ ôm chặt đứa trẻ, không buồn trả lời, ngoảnh nhìn sang hướng khác.

Công Tôn Diễn quay sang Chu Uy cười nhăn nhó, rồi vung roi: "Chu đại nhân, hoặc là nhường đường, hoặc là cùng đi."

Chu Uy nhảy tót lên xe: "Đã vậy, thêm tại hạ nữa!"

Khi Nguỵ Tự sai người cầm hổ phù, khăng khăng điều động một vạn quân binh tinh nhuệ nhất của Tương Lăng, quận thú Trịnh Khắc mặt mày trắng bệch.

Màn đêm buông xuống, Trịnh Khắc kéo lê bước chân nặng nề, quay trở về phủ quận thú. Hai người con chạy ra đón. Trai là Trịnh Sảng, gái là Trịnh Tụ.

"Cha, cha đã về rồi!" Trịnh Tụ xiêm y lộng lẫy, sắc mặt hân hoan chạy lại, níu lấy tay cha, kéo thẳng tới bên giá áo, giúp cha tháo bỏ giáp trụ, rồi khoác lên bộ lễ phục đã chuẩn bị sẵn, ấn cha ngồi xuống ghế.

Một thị nữ bưng chậu đồng đựng nước ấm lại. Trịnh Tụ đỡ lấy chậu, tự tay bưng đến trước mặt Trịnh Khắc, vớt khăn mặt ngâm trong chậu ra, vắt khô, rồi lau tay cho cha.

Trịnh Khắc mặc kệ Trịnh Tụ muốn làm gì thì làm, mắt nhìn sững vào con gái.

"Cha," Trịnh Tụ giúp cha rửa tay xong, hớn hở nhìn Trịnh Khắc, "cha có nhớ hôm nay là ngày gì không?"

Trịnh Khắc lắc đầu.

"Là sinh nhật của con gái cha đó!" Trịnh Tụ phục xuống trước đầu gối cha, đưa tay chỉ vào mình, khuôn mặt

ửng hồng, "mẹ đích thân vào bếp, chuẩn bị sẵn một bàn thức ăn ngon, chỉ đợi cha về!"

"Ồ, con gái ta đã mười bốn rồi!" Trịnh Khắc đưa tay khẽ vuốt tóc Trịnh Tụ.

"Mười lăm chứ!" Trịnh Tụ dẩu môi.

"Em gái, mười lăm là đến tuổi cập kê, con gái đến tuổi cập kê, cũng phải..." Trịnh Sảng cười trêu.

"Anh biết nhiều quá nhỉ!" Trịnh Tụ nguýt dài, rồi nũng nịu, "đấy là người ta tính cả tuổi mụ!" Rồi kéo tay Trịnh Khắc, "cha, đi nào, mẹ và mọi người đang đợi cha trong hậu hoa viên, đông vui lắm!"

"Tụ Nhi," Trịnh Khắc gạt tay nàng ra, ngồi lại xuống ghế, "con ra bồi tiếp tân khách trước đi, cha có chuyện muốn nói với anh con!"

"Vâng!" Trịnh Tụ vung tay áo, nhảy chân sáo mà đi.

"Cha?" Trịnh Sảng lúc này cũng đã nhận ra sắc mặt Trịnh Khắc có vẻ bất thường, bèn hạ giọng gọi.

"Sáng sớm mai, con hãy đưa mẹ và em về Đại Lương!"

"Cha, có chuyện gì ư?" Trịnh Sảng thấp thỏm.

"Không có gì, về thăm ông ngoại con."

"Ông ngoại con làm sao?"

"Ông ngoại... bệnh đang nguy cấp!"

"Sao kia?" Trịnh Sảng kinh ngạc, "tháng trước con đi thăm ông, gà còn chưa gáy ông đã gọi con dậy, dạy con luyện thương kia mà!"

"Đó là tháng trước!" Trịnh Khắc đứng dậy, cởi bỏ lễ phục Trịnh Tụ vừa khoác lên cho mình, rồi mang giáp trụ

lại như cũ, "đi đi, nói với em con, cha có việc quan trọng phải làm, các con cứ vui chơi tận hứng!" Nói đoạn đeo kiếm, cầm thương, nặng nề cất bước ra ngoài.

Nhìn theo bóng Trịnh Khắc xa dần, Trịnh Sảng một bụng hồ nghi, chầm chậm đi về phía hậu hoa viên.

Bóng đêm mờ mịt phủ trùm trên thành Tương Lăng trước bình minh, sĩ tốt Nguỵ bày trận sẵn sàng, đang ôm binh khí ngủ say.

Lầu thành chính quay mặt về nam, người Sở nếu tới, đứng từ đây sẽ nhìn thấy hết.

Trịnh Khắc toàn thân giáp trụ, nằm trên giường trúc tại tầng cao nhất của lầu thành, cây thương ô kim đặt bên cạnh loang loáng hàn quang. Đống lửa vẫn cháy bập bùng, ba viên tham tướng và hơn chục binh sĩ đang nằm ngồi ngả nghiêng bên đống lửa.

Xa xa, loáng thoáng vọng lại một vài tiếng động, khiến Trịnh Khắc giật mình tỉnh giấc.

Trịnh Khắc mở mắt, đứng dậy dõi nhìn, rồi bỗng giật bắn mình, kêu lên kinh hãi.

"Chư tướng sĩ, dậy mau, kẻ địch tới rồi!" Trịnh Khắc hét lớn.

Chư tướng sĩ cùng giật mình choàng tỉnh, đồng loạt nhìn xuống chân thành.

Chân thành trống trơn.

Chư tướng sĩ nhìn sang Trịnh Khắc, rồi nhìn theo ánh mắt ông.

Tận cùng tầm mắt, quả nhiên thấy người Sở từng đoàn

từng đoàn nghìn nghịt như kiến, đội ngũ chỉnh tề đang tràn về phía cổng thành đông. Tốp đi đầu đã rùng rùng vượt qua cầu treo, tuôn vào trong cổng thành.

Đúng lúc mọi người vừa phát giác thấy, thì từ đoàn kiến phía xa xa tách ra một tốp nhỏ, vòng sang cổng nam.

Tất cả đều xảy ra trong bóng đêm và tĩnh lặng. Không ai hiểu nổi người Sở đã áp sát và mở cổng thành đông bằng cách nào.

Chúng tướng thảy đều hãi hùng, cuống quýt không biết phải làm gì, cùng nhìn Trịnh Khắc.

"Làm thế nào bây giờ?" Một tỳ tướng cuống quýt hỏi.

Sự tình không thể chậm trễ, Trịnh Khắc lập tức quyết đoán, lệnh cho tham tướng: "Thành này không giữ được nữa, mau dẫn tướng sĩ mở cổng này mà chạy, bẩm báo lên đại vương!" Quay sang hai viên tham tướng khác, "hoả tốc truyền lệnh, toàn bộ quân dân, ai chạy được thì chạy, ai không chạy được thì hạ binh khí, không được kháng cự!"

"Chúa công?"

"Than ôi!" Trịnh Khắc ngửa cổ than, "để mất Tương Lăng, không phải do Trịnh Khắc!"

Chư tướng đưa mắt nhìn nhau.

"Lão khốn Chiêu Dương," Trịnh Khắc nhìn ra phía xa, cất giọng lạnh lẽo, "Trịnh mỗ vốn cứ ngỡ ngươi là anh hào, nào ngờ cũng chỉ là phường tiểu nhân xảo trá mà thôi!"

"Chúa công," ba viên tham tướng vội nói, "chúng tôi thà cố thủ tử chiến, chứ không muốn sống nhục!"

Chư tướng sĩ đều quỳ sụp xuống, đồng thanh hô lớn:

"Tướng quân, chúng tôi thà tử chiến, cũng không muốn sống nhục!"

"Hãy tuân lệnh!" Trịnh Khắc nghiêm giọng quát lớn, "các ngươi không muốn sống nhục, nhưng còn bách tính toàn thành thì sao? Đàn bà con trẻ toàn thành thì sao?"

Ba viên tham tướng bật khóc: "Chúa công..."

"Đi mau!"

Ba viên tham tướng lại dập đầu, rồi dẫn theo tướng sĩ thuộc hạ, vội vã chạy xuống thành.

Lính canh trên thành nối tiếp nhau truyền khẩu lệnh: "Trịnh tướng quân có lệnh, người Sở đánh lén, cổng đông đã vỡ, lính canh trên thành không cần kháng cự, mau tự tìm đường đào thoát!"

Chốc lát, trên thành Tương Lăng hỗn loạn như sôi. Lính Nguỵ choàng tỉnh giấc, ngơ ngác nhìn nhau. Tiếp đến, đua nhau quăng bỏ vũ khí, tháo chạy xuống dưới thành.

Bàn tời chầm chậm xoay chuyển, cổng thành nam từ từ mở ra, cầu treo hạ xuống trên hào nước, quân sĩ từ trong thành chạy túa như ong vỡ tổ.

Trên lầu cổng thành, thoắt cái chỉ còn trơ lại mình Trịnh Khắc.

Đúng vào lúc này, từ phía cổng đông bỗng ồn lên tiếng reo hò dậy đất, cát bụi mù trời.

Trịnh Khắc bước xuống dưới thành, rảo bước tới bên xe chiến.

Phu xe gọi lớn: "Chúa công, hãy mau lên xe!"

Trịnh Khắc căn dặn: "Ngươi mau về phủ, đón mấy mẹ con họ chạy ra cổng tây, lập tức quay về Đại Lương!"

Phu xe sửng sốt: "Thế còn chúa công?"

Trịnh Khắc bình thản đáp: "Ta phải lĩnh giáo một người!" Đoạn chỉ vào trong thành, "đi mau!"

Phu xe hiểu ông muốn làm gì, đành gạt lệ bái biệt, rồi ra roi thúc ngựa. Bốn con chiến mã hí vang, tung vó kéo theo cỗ xe chiến lao băng băng về phủ quận thú.

Trịnh Khắc chỉnh lại giáp trụ, tay cầm trường thương, tiến từng bước ra khỏi cổng thành, hiên ngang đứng trước đầu cầu treo, chống thương xuống đất, ánh mắt lạnh lẽo quét qua bãi đất rộng lớn phía trước cổng thành, và đoàn quân Sở đang nghìn nghịt áp sát.

Ánh ban mai hừng lên ở trời đông, chiếu trên mũi thương ô kim của nước Hàn, bắt sáng lấp loé, hàn quang rờn rợn.

Trong thành Tương Lăng, tiếng hò hét dậy trời.

Chiến xa nước Sở phi băng băng trên phố lớn trống trơn, lính Sở khát máu điên cuồng lùng sục trong những ngõ hẻm không một bóng người.

Thế rồi, họ từ từ buông chậm bước chân. Trong thành Tương Lăng không thấy một bóng lính Nguỵ, không nghe một tiếng hô hoán giao tranh.

Trên tường thành, binh khí của quân Nguỵ hoặc sắp xếp ngay ngắn, hoặc vứt bỏ ngổn ngang, nhưng không có lấy một binh một tốt.

Cửa nhà dân đều đóng im ỉm, đến một tiếng trẻ con khóc cũng không có. Tất cả dường như muốn nói, Tương Lăng vẫn đang chìm trong giấc ngủ say.

Quân Sở thoạt tiên hồ nghi, sau đó bừng hiểu, là người Nguỵ cố ý lặng lẽ bỏ đi. Có tướng quân truyền lệnh, không được phá cửa, chỉ kiểm soát đường đi lối lại.

Bên ngoài phủ quận thú đỗ hai cỗ xe ngựa, một cỗ xe mui kín, một cỗ chiến xa tứ mã của Trịnh Khắc. Xe mui do lão quản gia chuẩn bị từ sớm, chỉ đợi trời sáng là đưa ba mẹ con Trịnh phu nhân tức tốc quay về Đại Lương thăm ông ngoại. Còn cỗ xe chiến vừa mới đánh tới.

Phu xe vội vã kể sơ qua sự tình, mấy mẹ con Trịnh phu nhân cuối cùng đã hiểu, Trịnh Khắc giục họ quay về, không phải là do ông ngoại lâm bệnh.

Ba mẹ con đưa mắt nhìn nhau.

Tiếng huyên náo đang áp lại gần. Phu xe thúc giục: "Hãy mau lên xe, người Sở sắp tới rồi!"

Tình thế cấp bách, Trịnh phu nhân liền quay sang quản gia: "Chú hãy đưa hai đứa trẻ ra khỏi cổng tây, về Đại Lương tới nhà ông ngoại!" Còn mình nhảy lên xe chiến, nói với phu xe, "mau, cổng nam!"

Thời gian gấp gáp, phu xe lập tức đánh ngựa, lao thẳng về phía cổng nam.

Lão quản gia đưa hai đứa trẻ lên xe, thúc ngựa định đi thì Trịnh Tụ kêu lên: "Chú ơi, không đi cổng tây!"

"Đi đâu?" Quản gia vội ngoảnh nhìn.

"Cổng nam!" Trịnh Tụ đáp dứt khoát.

"Cháu gái?" Quản gia kinh hãi.

"Chú ơi," Trịnh Tụ như sực nhớ ra, lại nhảy xuống xe, "cháu vào nhà một chốc, để lấy cây đàn cầm!"

Trịnh Sảng hiểu ý em gái, cũng nhảy xuống theo, cùng

Trịnh Tụ chạy trở vào trong phủ. Một lát sau, Trịnh Sảng quay ra, đã mình mang giáp trụ, một tay cầm thương, một tay xách kiếm, Trịnh Tụ ôm hộp đàn, cùng chạy ra ngoài cổng phủ.

Quản gia gạt nước mắt, chờ họ lên xe, rồi mới thúc ngựa chạy gấp về phía cổng nam.

Cổng nam thành Tương Lăng, trời đã sáng tỏ.

Đoàn quân nghìn nghịt như kiến cỏ đã áp tới chân thành, thấy cổng thành mở toang, trên thành vắng tanh vắng ngắt, chỉ có một người đang đứng lừng lững trước đầu cầu, thì đều ngỡ ngàng sửng sốt, cùng khựng lại, không một ai dám tiến lên một bước, dàn trận đứng im cách đó vài trượng.

Một cỗ xe lao nhanh tới, trên xe, một viên tướng trẻ trỏ thương quát lớn: "Người chắn đường kia là ai?"

"Người tới là ai?" Trịnh Khắc nhấc thương, trỏ vào hắn.

"Tiên phong trung quân Đại Sở Chiêu Ngư!"

"Quận thú Tương Lăng Trịnh Khắc chờ đã lâu rồi!"

Chiêu Ngư rõ ràng không ngờ được người đứng trước mặt mình lại đường đường là quận thú Tương Lăng tiếng tăm hiển hách, liền đưa mắt nhìn lên lầu cổng thành, rồi nhảy xuống khỏi xe, cắm phập cây thương xuống đất, vòng tay: "Đại danh của Trịnh tướng quân như sấm động bên tai, vãn sinh mạo phạm!"

Trịnh Khắc cũng cắm thương xuống đất, vòng tay đáp lễ: "Người tới đều là khách, cớ sao lại nói mạo phạm! Xin hỏi tiên phong, hắn có biết lệnh doãn nước Sở Chiêu Dương?"

"Chính là gia phụ!"

"Trịnh Khắc bất tài, xin được bái kiến!"

"Trịnh tướng quân chờ cho một lát!" Chiêu Ngư đánh xe chạy đi, một lát sau, xe chiến của Chiêu Dương lăn bánh chạy tới.

Trên lầu cổng thành rầm rập hỗn loạn, quân Sở thoắt cái đã dàn hàng chật kín.

Cờ Nguỵ bị nhổ bỏ, cờ Sở tung bay.

Trước sau đều nghìn nghịt lính Sở, song Trịnh Khắc dường như không nhìn thấy, không nghe thấy, cũng không cảm giác thấy, tay vẫn cầm chắc cây thương, đứng hiên ngang bất động.

Chiêu Dương không xuống xe, vung kích trỏ vào Trịnh Khắc: "Phong thái của Trịnh tướng quân, Chiêu Dương nay đã được lĩnh giáo!"

"Phong thái của đệ nhất tướng quân Đại Sở, Trịnh Khắc nay cũng đã được lĩnh giáo!" Trịnh Khắc cũng trỏ mũi thương, dõng dạc đáp lời.

"Trịnh tướng quân cầu kiến bản tướng, không biết có điều gì muốn nói?"

"Trịnh Khắc vô tri, mong Chiêu đại tướng quân giải đáp giúp một mối ngờ!"

"Tướng quân có gì ngờ?"

"Chiêu tướng quân đã dùng cách nào để phá cổng thành đông của ta?"

"Từ vài tháng trước, bản tướng đã sai dũng sĩ trà trộn vào thành, chính họ đã mở cổng thành!"

"Ha ha ha ha!" Trịnh Khắc ngửa cổ, phá lên cười lớn.

"Trịnh tướng quân vì sao lại cười?"

"Vì Đại Sở, vì Chiêu đại tướng quân!" Trịnh Khắc giọng như chuông đồng.

"Đại Sở ta có gì đáng cười?" Chiêu Dương mặt không biến sắc, giọng nói bình thản.

"Đường đường là Đại Sở, đường đường là Chiêu tướng quân, lại phải giở bài lén lút vụng trộm với một Tương Lăng mỏn mọn, chưa tuyên đã chiến, há chẳng đáng cười ư?"

"Ha ha ha ha!" Chiêu Dương cũng phá lên cười, "Trịnh tướng quân, còn điều gì muốn hỏi chăng?"

"Hết rồi!" Trịnh Khắc vung thương trỏ vào ông ta, "nghe nói Chiêu tướng quân võ công cái thế, có dám cùng bản tướng đọ một trận thư hùng chăng?"

"Xe chiến của tướng quân đâu? Bản tướng không giết người không xe!" Chiêu Dương liếc xéo Trịnh Khắc.

"Phụ thân, xe chiến ở đây!" Bỗng một tiếng hô sang sảng từ phía trong cổng thành vọng lại.

Được quân Sở chấp thuận, chiến xa của Trịnh Khắc chậm rãi chạy ra khỏi cổng thành, Trịnh Sảng mặt búng ra sữa, hiên ngang đứng ở trước xe.

Trịnh Khắc ngoảnh nhìn, giật mình kinh hãi.

Càng khiến Trịnh Khắc kinh động hơn nữa, đó là trên lầu cổng thành, chợt vẳng xuống tiếng đàn cầm.

Trịnh Khắc ngẩng đầu nhìn lên, thấy phu nhân của mình đang đứng trên lầu cổng thành, tay cầm dùi trống, hai mắt nhìn không chớp xuống cầu treo. Con gái Trịnh Tụ ngồi ngay ngắn trước đàn cầm, đang vặn trụ so dây.

Xe chiến chạy lên cầu.

Trịnh Sảng vung thương, gọi lớn: "Phụ thân, xin hãy tránh đường, để Sảng Nhi giao chiến!"

Trịnh Khắc xua tay, bảo con trai xuống xe.

Trịnh Sảng nhảy xuống, bước lại trước mặt Trịnh Khắc, sánh vai đứng bên cạnh, ánh mắt sáng rực nhìn thẳng vào Chiêu Dương.

Chứng kiến cảnh một nhà bốn người cùng nhau quyết tử, Chiêu Dương không khỏi bàng hoàng chấn động.

"Trịnh tướng quân," Chiêu Dương giao kích cho hộ vệ bên trái, vòng tay, "bản tướng không sát hại nhà nhân nghĩa!" Đoạn quay về phía chư tướng sĩ, "lùi lại ba dặm, dẹp đường cho gia đình Trịnh tướng quân!"

Quân Sở đang rục rịch định lui, Trịnh Khắc chợt hô lớn: "Khoan!"

Chư tướng sĩ đồng loạt nhìn lại.

"Trịnh Khắc chỉ có một ước nguyện, quyết chiến một trận cùng Chiêu tướng quân, mong Chiêu tướng quân tác thành!" Trịnh Khắc nhảy lên xe chiến, tay cầm trường thương, quay sang Trịnh Sảng, "Sảng Nhi tránh đường!"

Chiêu Dương cười nhạt, nhìn thẳng vào Trịnh Khắc: "Trịnh tướng quân, cớ sao lại nhất quyết cầu chết?"

"Không phải cầu chết, mà là thành toàn cho danh tiếng của tướng quân, nhân tiện muốn đánh cược với tướng quân!" Trịnh Khắc bình thản đáp.

"Đánh cược thế nào?"

"Nếu tại hạ thắng, Chiêu tướng quân không được sát hại bách tính Tương Lăng!"

"Nếu Trịnh tướng quân thua thì sao?"

"Xin tướng quân đối xử tử tế với bách tính Tương Lăng!"

"Ha ha ha!" Chiêu Dương phá lên cười, "Trịnh tướng quân thật khéo tính toán! Tại hạ chấp thuận!" Rồi lấy lại trường kích từ trong tay thị vệ, phẩy tay ra hiệu cho quân Sở lùi lại, đoạn quay sang thị vệ, "xuống cả đi!"

Hai tên thị vệ nhảy xuống, trên xe chỉ còn lại một mình Chiêu Dương. Chư tướng sĩ nhất loạt thoái lui, chừa ra một khoảnh đất trống, đủ cho hai cỗ xe chiến xông pha qua lại.

"Trịnh tướng quân đã khăng khăng cầu chết, thì chớ có oán hận bản tướng!" Chiêu Dương vòng tay nói, rồi đánh xe chiến chạy sang bên trái.

Trịnh Khắc đánh xe qua cầu, chạy sang bên phải.

Hai cỗ xe cùng quay đầu, dừng lại đối diện nhau. Hai người nhìn chằm chằm vào nhau hồi lâu.

Trịnh Tụ đã chỉnh xong dây, tiếng đàn cầm vang lên, tuy chưa vào khúc, song âm điệu đã vô cùng thê thiết.

Chiêu Dương ngẩng đầu nhìn lên, xa xa trông thấy mỹ nhân xiêm áo thướt tha, tay ngà lên xuống, tâm tư bất giác xao động.

Trịnh Khắc giơ cao trường thương.

Trịnh phu nhân bắt đầu nổi trống.

Tiếng đàn cầm bỗng chốc vút cao đanh thép, xuyên qua tiếng trống, như thét như gào, khiến người nghe trong lòng tê tái.

"Chiêu tướng quân, xem thương!" Trịnh Khắc đánh xe lao tới.

Chiêu Dương cũng đánh xe nghênh chiến. Tiếng trống dậy đất, tiếng đàn dồn dập, hai cỗ xe xáp vào nhau, thương kích giao tranh chát chúa, đã qua một hiệp.

Lại tiếp hiệp thứ hai, trống Sở thúc dồn, tám mặt trống chiến thùng thùng như sấm, nhấn chìm hoàn toàn tiếng trống tiếng đàn trên lầu cổng thành.

Đúng vào thời khắc hai cỗ xe lao vọt qua nhau, trường thương bị hoạ kích ghì chặt, Trịnh Khắc ngã xuống khỏi xe chiến.

Trịnh Khắc lăn người bật dậy, nhặt lấy trường thương, vừa lúc xe chiến quay vòng trở lại, bèn tung người nhảy lên, lại xông vào Chiêu Dương.

Thế nhưng, cú ngã vừa nãy đã khiến Trịnh Khắc bị trọng thương bên tay phải. Khi hai xe chiến giao nhau lần nữa, hoạ kích dễ dàng gạt văng mũi thương, mũi kích đâm thẳng vào ngực Trịnh Khắc.

"Lão giặc già Chiêu Dương, hãy nộp mạng!" Tướng sĩ còn chưa kịp nhìn rõ sự tình, đã nghe Trịnh Sảng quát lên thật lớn, từ đầu cầu vùn vụt chạy lại, đuổi tới xe chiến của cha, nhảy vọt lên xe.

Phu xe lại quay đầu, ra roi thúc ngựa, xông thẳng vào Chiêu Dương. Chiêu Dương đã không còn tâm trí giao chiến, thúc ngựa về trận.

"Lão giặc già Chiêu Dương, hãy nộp mạng!" Trịnh Sảng lại hô lên tiếng nữa, như đã phát cuồng, lệnh cho chiến xa đuổi sát không buông.

Trong trận quân Sở, một cỗ xe chiến từ bên cạnh

chênh chếch xông ra, đứng trên xe là con trai Chiêu Dương, Chiêu Ngư.

Trịnh Sảng mới mười sáu tuổi, thứ nhất chưa hề kinh qua chiến trận, thứ hai đang trong cơn thịnh nộ, trong mắt chỉ có Chiêu Dương, thình lình bị Chiêu Ngư ngăn trở, chỉ biết múa thương đâm bừa.

Chiêu Ngư rõ ràng không muốn giết Trịnh Sảng, đón đỡ vài chiêu rồi hô lớn: "Trịnh công tử, tại hạ là Chiêu Ngư, con trai của Chiêu tướng quân. Nợ cha con trả, xin cứ ra tay với tại hạ!" Đoạn đánh xe chạy sang một bên.

Trịnh Sảng không nói không rằng, đánh xe chạy sang phía đối diện.

Không còn tiếng trống, không còn tiếng đàn, chỉ có vô số ánh mắt hồi hộp dõi theo.

Hai xe mỗi lúc một gần, bất ngờ lao sát qua nhau, gần như chỉ trong nháy mắt, Trịnh Sảng đã bị đâm ngã khỏi xe, lăn lông lốc dưới đất, rồi bất động.

Bốn bề lặng phắc như tờ, chính giữa bãi trống là thi thể của hai cha con họ Trịnh, máu tuôn xối xả.

Đúng lúc toàn bộ ánh mắt đều đổ dồn vào xác chết của hai cha con, bỗng một tiếng thét vang lên: "Sảng Nhi, mẹ tới đây...", rồi một bóng trắng từ trên lầu thành phấp phới lao xuống, đập mạnh xuống nền gạch trước cổng thành.

Là Trịnh phu nhân.

Cả nhà họ Trịnh, giờ chỉ còn lại một mình Trịnh Tụ.

Trịnh Tụ ngồi ngây dại trước cây đàn cầm.

Nàng lau nước mắt, chậm rãi đứng dậy, ôm đàn trong lòng, tiến từng bước về phía ụ thành.

Đúng vào khoảnh khắc Trịnh Tụ tung người nhảy ra, một bàn tay to khoẻ đã chụp lấy nàng.

Là Ngận Thượng.

Già trẻ bốn người mà chỉ có cỗ xe một ngựa kéo, Chu Uy cũng đã cao tuổi, không thể bôn ba đường trường, nên mấy người đành phải vừa đi vừa nghỉ, khó khăn lắm mới tới được một trạm dịch, thay hai con ngựa khoẻ, có thể đi nhanh hơn chút ít, đến trưa hôm đó thì tới Ung Khâu.

Ung Khâu còn cách Tương Lăng năm chục dặm, nếu đi nhanh thêm chút nữa, đến tối có thể tới.

Ngựa đã mệt rã. Công Tôn Diễn dừng xe bên đường cho ngựa nghỉ chân, lấy cỏ và nước cho ngựa ăn uống, đang bàn chuyện với Chu Uy, chợt thấy vài cỗ xe chiến cùng một đám đông đi kèm từ xa tiến lại. Dẫn đầu đoàn người chính là tham tướng thuộc hạ của Trịnh Khắc.

"Công Tôn tướng quân!" Tham tướng nhảy xuống xe, quỳ sụp dưới đất, bật khóc thảm thiết. Lần trước, khi người Tề đánh Tương Lăng cứu Triệu, Công Tôn Diễn trợ giúp Trịnh Khắc giữ thành, nên khá quen thân với tham tướng.

Tất cả, không cần phải hỏi nữa. Công Tôn Diễn nhìn sang Chu Uy. Chu Uy sắc mặt trắng bệch.

"Trịnh tướng quân đâu?" Công Tôn Diễn hỏi.

"Trịnh tướng quân... " Tham tướng nghẹn ngào.

Công Tôn Diễn kéo hắn đứng dậy, đưa bầu rượu cho hắn: "Uống đi, rồi từ từ kể!"

Tham tướng đỡ lấy, uống một ngụm, rồi đem chuyện ở Tương Lăng sáng sớm hôm nay kể lại một lượt.

Công Tôn Diễn nghe xong, ngồi thụp dưới đất hồi lâu, mới đứng dậy, nhìn sang Chu Uy.

"Công Tôn huynh, giờ phải làm sao?" Chu Uy cũng nhìn lại.

"Còn có thể làm sao được nữa?" Công Tôn Diễn cười gượng gạo, dang tay, "chỉ vì tới chậm một bước, Tương Lăng đã của người ta!"

"Than ôi!" Chu Uy giậm chân.

Công Tôn Diễn quay sang tham tướng: "Chư vị hãy tức tốc hộ tống Chu đại nhân tới Đại Lương, bẩm báo lên đại vương toàn bộ sự biến Tương Lăng!"

"Công Tôn huynh định đi đâu?" Chu Uy vội hỏi.

"Gặp Chiêu Dương!"

"Công Tôn huynh?" Chu Uy kinh hãi.

Công Tôn Diễn phá lên cười, nâng bầu dốc rượu: "Dù ông ta có muốn, cũng không ăn thịt nổi tại hạ đâu!"

Ngoại trừ cả nhà họ Trịnh máu nhuộm cổng nam, trong ngoài thành Tương Lăng không hề xảy ra một trận giao tranh. Chiêu Dương đã thăm dò cặn kẽ về Trịnh Khắc suốt mấy tháng qua, đã chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kịch chiến trong ngõ phố, nào ngờ sự việc lại quá ư dễ dàng, cơ hồ gươm chưa dính máu.

Chiêu Dương sai người chuẩn bị quan tài tốt khâm liệm cha con họ Trịnh và Trịnh phu nhân, theo đúng giao ước, lệnh cho ba quân, ngoại trừ lính gác, toàn bộ rút khỏi thành, đóng quân bên ngoài, không quấy nhiễu đến người

dân, cử người tháo vát tiếp quản phủ khố, dán cáo thị vỗ yên dân chúng, phân phát cờ Sở cho các hộ.

Dân chúng Tương Lăng trải qua một ngày đổi chủ trong không khí gần như yên bình tuyệt đối, trước cửa mỗi nhà đều dựng cờ Sở.

Vào lúc chạng vạng, cỗ xe mui của Công Tôn Diễn theo nhịp vó ngựa nặng nề chạy tới trước cổng thành. Môn uý hay tin có Công Tôn Diễn cầu kiến Chiêu Dương, không dám chậm trễ, vội dẫn tới doanh trại ở ngoại thành, giao cho quân uý.

Trong trại trung quân, Chiêu Dương đang vui vẻ mở xem chiến báo của các thuộc hạ dưới trướng.

Ngày hôm nay là ngày vẻ vang của Chiêu Dương. Hay tin Tương Lăng thất thủ, tám ấp xung quanh cũng không kháng cự, hoặc bỏ thành mà chạy, hoặc đầu hàng người Sở. Tổng kết lại, quân Sở xuất mười hai vạn binh, chưa đánh đã lấy được Tương Lăng cùng tám ấp xung quanh, thu về được bốn phủ khố, hơn mười vạn dân, trong khi phía Sở gần như không tổn thương lấy một binh một tốt.

Đây là chiến tích chưa từng có của nước Sở từ lúc lập quốc tới giờ. Chiêu Dương vô cùng phấn khởi, lệnh cho tham quân chuẩn bị tin báo tiệp, sai Chiêu Ngư mời Ngận Thượng tới, định nhờ hắn duyệt qua rồi lập tức phái ngựa phóng gấp về báo lên Sở Vương.

Hai người đang châm chước câu từ, bỗng thấy Chiêu Ngư bước vào, báo tin Công Tôn Diễn cầu kiến.

"Công Tôn Diễn?" Chiêu Dương nheo mắt như kẻ chỉ, nhìn sang Ngận Thượng.

"Còn dẫn theo phu nhân, phu nhân bế một đứa trẻ." Chiêu Ngư nói thêm.

Chiêu Dương cười nhạt, chau tít đôi mày.

"Lần trước người Tề bao vây Tương Lăng, đánh hơn tháng không phá nổi, chính là nhờ vào mưu của Công Tôn Diễn. Người này và Trịnh Khắc giao tình thân thiết, lần này tới đây, hẳn là..." Chiêu Ngư đoán dò.

Chiêu Dương lại nhìn sang Ngận Thượng.

"Chủ tướng," Ngận Thượng cười nói, "người này đã tới tìm chủ tướng, tại hạ nên lánh mặt là hơn."

"Không cần!" Chiêu Dương xua tay, quay sang Chiêu Ngư, "mau cho vào!" Dừng lại chốc lát, "không, mời vào!"

Chiêu Ngư ra khỏi trướng, vòng tay vái Công Tôn Diễn: "Công Tôn tiên sinh, chủ tướng có lời mời!"

Công Tôn Diễn uống một ngụm rượu, giao bầu và kiếm cho phu nhân vẫn đang bế con ngồi ở trong xe, đoạn đi theo Chiêu Ngư, sải bước vào trong trướng.

Chiêu Dương ngồi ngay ngắn trên chiếu chủ, nhìn xoáy vào Công Tôn Diễn, hai mắt như đuốc.

Công Tôn Diễn tiến lại trước án, dừng bước, ánh mắt rừng rực nhìn lại.

"Vị này là giám quân Ngận đại nhân!" Chiêu Dương chỉ vào Ngận Thượng.

"Đại danh của Tê Thủ, tại hạ sớm đã nghe nói!" Ngận Thượng vòng tay.

"Danh tiếng của Ngận đại nhân, tại hạ cũng đã nghe nói!" Công Tôn Diễn vòng tay đáp lễ, rồi quay sang nhìn Chiêu Dương.

"Xin hỏi khách nhân," Chiêu Dương mở lời, "tại hạ nên gọi là Công Tôn tiên sinh hay là Công Tôn tướng quân?"

"Chiêu tướng quân nếu nhất định hỏi danh xưng, xin cứ gọi tại hạ là dã dân." Công Tôn Diễn đưa tay giũ tấm áo vải trên mình.

"Vậy sẽ gọi là tiên sinh." Chiêu Dương vòng tay, ánh mắt thăm dò, "nghe nói tiên sinh mang theo phu nhân và quý tử, chọn ngày lành hôm nay tới trướng của tại hạ, dám hỏi một câu, là tới kết bạn, hay tới tìm thù?"

"Tìm thù!" Công Tôn Diễn bình thản đáp ngay.

"Ồ?" Chiêu Dương ngả người về phía trước, "muốn học Trịnh Khắc ư?"

"Trịnh Khắc làm sao?"

"Sáng sớm hôm nay, hắn khiêu chiến với bản tướng ở ngoài cổng thành nam, hai bên đã đánh cược với nhau!"

"Cược gì?"

"Mười vạn bách tính Tương Lăng," Chiêu Dương thản nhiên đáp, "nếu hắn thắng, tại hạ sẽ phải đối xử tử tế với bách tính Tương Lăng."

"Hắn không phải là đối thủ của tướng quân."

"Phải, tại hạ đã giết hắn rồi."

"Còn chuyện đánh cược?"

"Tại hạ đã hạ lệnh, theo đúng giao ước, đối xử tử tế với bách tính Tương Lăng!"

"Ồ?"

"Bởi giữa tại hạ và hắn còn một chữ nếu nữa."

Công Tôn Diễn bừng hiểu, tiếp lời: "Chữ nếu này là, nếu hắn bại trận, tướng quân cũng phải đối xử tử tế với bách tính Tương Lăng?"

"Chính phải."

"Than ôi," Công Tôn Diễn lắc đầu, "hắn mang sinh mạng ra đánh cược, quả là uổng phí!"

"Sao kia?" Chiêu Dương nhìn lại.

"Bởi lẽ, bất kể hắn có đánh cược hay không, Chiêu tướng quân vẫn sẽ đối xử tử tế với bách tính Tương Lăng!"

"Ồ, tiên sinh dựa vào đâu mà biết?" Chiêu Dương lấy làm tò mò.

"Người Nguỵ thất thủ, Tương Lăng chính là đất của Sở, bách tính Tương Lăng chính là dân của Sở. Thân là tướng quân nước Sở, có thể không đối xử tử tế với người Sở hay sao?"

"Tiên sinh quả nhiên là tiên sinh." Chiêu Dương đứng dậy, vòng tay, nhiệt tình mời mọc, "tiên sinh, mời ngồi!"

"Tướng quân quên rồi ư, tại hạ tới đây là để tìm thù!" Công Tôn Diễn không động thanh sắc, lùi lại một bước.

"Ồ?" Chiêu Dương trong lòng giật thột, nhìn chằm chằm vào Công Tôn Diễn, "cũng muốn đánh cược ư?"

Công Tôn Diễn bật cười lên vài tiếng: "Tê Thủ không phải là Trịnh Khắc, Chiêu tướng quân nếu như đánh cược cùng Tê Thủ, e rằng không thắng nổi đâu!"

"Tiên sinh..." Chiêu Dương lùi về sau án, giọng nói lại trở nên nghiêm nghị, "cược gì?"

"Tương Lăng!" Công Tôn Diễn gằn mạnh từng tiếng.

Chiêu Dương đặt tay lên chuôi kiếm: "Cược thế nào?"

"Cược một câu nói," Công Tôn Diễn nhìn chằm chằm vào Chiêu Dương, "phần đời còn lại của tướng quân, hỷ ở Tương Lăng, táng cũng ở Tương Lăng!"

Lời vừa dứt, Công Tôn Diễn quét mắt nhìn sang Ngận Thượng, rồi xoay người, sải bước đi thẳng ra khỏi trướng.

Chiêu Dương bàng hoàng chấn động.

Công Tôn Diễn đã sắp bước đến cửa, Chiêu Dương mới trầm giọng gọi với theo: "Dừng bước!"

Công Tôn Diễn đứng lại, song không ngoảnh đầu.

"Hãy trả lời, táng nghĩa là gì?"

"Mười năm nữa, tướng quân sẽ biết!" Công Tôn Diễn bước ra khỏi cửa, nhảy lên xe mui.

Ngoài trướng vọng vào tiếng ra roi đanh giòn, tiếng vó ngựa xa dần rồi khuất hẳn.

Màn đêm buông xuống, phủ trùm lên doanh trại, cũng phủ trùm lên đại trại của giám quân Ngận Thượng.

Lần này chinh phạt Tương Lăng, là lần đầu dụng binh kể từ sau khi Sở Hoài Vương kế vị. Trong ba hộ lớn của Đại Sở, hiện tại đang nắm đại quyền là họ Chiêu, trụ cột là Chiêu Dương. Chiêu Dương nhờ có công diệt Việt, đuổi Trương Nghi mà lấy được ngôi lệnh doãn, lúc này thế như mặt trời đương trưa. Sau khi diệt Việt, hiện tại nước Sở nên

tranh nước nào, giữa họ Chiêu và họ Khuất, họ Cảnh có sự phân rẽ rất lớn. Họ Chiêu chủ trương đánh Tề, nhưng họ Khuất, họ Cảnh vẫn không yên tâm với Tần.

Họ Chiêu muốn đánh Tề, mục đích là ở vùng lưu vực sông Tứ, đặc biệt là nước Tống nằm ở vị trí xung yếu, nông thương phát đạt. Ngay từ khi còn nhiệm chức tả tư mã, Chiêu Dương đã dòm ngó đất Tống, mấy lần cất quân đều bị ngăn trở. Đặc biệt là mười năm trước, ông ta làm chủ tướng dẫn quân đánh Tống, kết quả, đã không giành được lấy một tấc đất, ngược lại còn bị Bàng Quyên đoạt mất Hình Sơn, trở thành nỗi nhục và nỗi đau lớn nhất trong cuộc đời Chiêu Dương.

Lúc này, ba nước Nguy, Hàn, Tề đại chiến, Bàng Quyên tử trận, đúng là cơ hội trời ban, vì thế Chiêu Dương mới bất chấp tất cả, một mực thuyết phục Sở Hoài Vương đánh về Trung Nguyên.

Giống như phụ thân Hùng Thương, Hoài Vương Hùng Hoè chí hướng cao viễn, hoài bão lớn lao, song từ lúc lên ngôi tới nay, vẫn chưa lập được công tích gì đáng kể. Nếu như mong muốn của Chiêu Dương có thể trở thành hiện thực, lấy được Tương Lăng, quả là một sự khích lệ lớn lao với Sở Hoài Vương. Tương Lăng giống như mũi dao sắc cắt ngang giữa Đại Lương và Tuy Dương, Sở được Tương Lăng, Tống Yển sẽ không còn có thể dựa vào nước Nguy, chỉ còn cách xưng thần với Sở.

Thế nhưng, trong toàn bộ triều thần, kẻ khiến Hoài Vương không an tâm nhất lại chính là Chiêu Dương. Bởi vì, chính Hoài Vương đã từng phải giương mắt đứng nhìn ông ta cướp công diệt Việt của Trương Nghi, giương mắt

nhìn ông ta dùng Hoà thị bích mưu hại Trương Nghi, giương mắt nhìn ông ta bức bách Trương Nghi sang Tần, giương mắt nhìn Trương Nghi trở thành đại địch của Sở. Chính bởi vướng mắc đó, nên trong lần dụng binh này, Hoài Vương đã phái sủng thần thân tín nhất của mình là Ngận Thượng làm giám quân. Chiêu Dương trong lòng thấu tỏ, nên lúc nào cũng tỏ ra hết mực cung kính Ngận Thượng, không dám lơ là mảy may.

Đã gần canh một, Ngận Thượng mới rời đại trướng của Chiêu Dương quay về trại giám quân. Trại giám quân rất rộng rãi, chẳng hề thua kém trại trung quân của Chiêu Dương, được canh phòng nghiêm ngặt.

Trịnh Tụ ngồi thu lu trong góc trại, ôm chặt cây đàn cầm. Hai thị vệ canh chừng hai bên, bốn con mắt nhìn chằm chằm vào nàng, như chỉ sợ nàng bay mất, hay tìm đường tự tận.

Trước mặt Trịnh Tụ bày một mâm cơm thịnh soạn. Ngận Thượng liếc nhìn, thấy vẫn y nguyên, nàng chưa hề động đũa.

"Các ngươi lui cả ra!" Ngận Thượng bảo hai tên thị vệ.

Hai tên thị vệ liền lui ra.

"Cô nương, trong trại giờ không còn ai khác," Ngận Thượng ngồi xuống chiếu, chỉ vào mâm cơm, "ăn đi, ăn no rồi nói chuyện."

Trịnh Tụ vẫn ngồi bất động, đôi mắt mở to nhìn trừng trừng vào Ngận Thượng, như đang nhìn một giống ác ma.

"Ta không phải là Chiêu Dương, sẽ không hại nàng đâu!" Ngận Thượng mỉm cười, cố giữ ngữ điệu hiền hoà.

"Nói đi, có chuyện gì?" Trịnh Tụ bật ra một câu.

"Tốt lắm," Ngận Thượng nhìn thẳng vào nàng, "ta hỏi, nàng trả lời."

"Cứ hỏi."

"Cô nương tên gì?"

"Trịnh Tụ."

"Bao tuổi?"

"Mười bốn."

"Triệu Khắc là cha nàng, Trịnh Sảng là anh nàng, và vị phu nhân tuẫn thân kia, là mẹ nàng, phải không?"

"Phải!"

Ngận Thượng khép mắt một lát, rồi mở ra, nhìn thẳng vào cây đàn cầm: "Sáng sớm hôm nay, khi nàng gảy đàn, ta đứng ngay bên cạnh xem nàng gảy. Ngón đàn cầm của nàng rất tuyệt diệu, nàng là người con gái khác thường nhất mà ta từng gặp."

Trịnh Tụ ngoảnh đầu đi chỗ khác.

"Trịnh Tụ!" Ngận Thượng nhìn nàng đăm đăm, cất giọng nghiêm nghị.

Trịnh Tụ ngoảnh lại, đón lấy ánh nhìn của hắn.

"Trước mặt nàng có hai con đường!" Ngận Thượng cất giọng rành rọt, "thứ nhất, cầm lấy lưỡi dao sắc trong tay, tự kết liễu cuộc đời mình giống như cha mẹ và anh trai nàng, ngay tại đây. Nàng yên tâm, sáng sớm mai, ta sẽ khâm liệm nàng vào quan tài, chôn cất bên cạnh người nhà."

Trịnh Tụ trong lòng giật thột, bất giác đưa tay phải lên.

Quả nhiên trong tay nàng đang giấu một con dao găm, từ sáng tới giờ, nàng vẫn nắm chặt trong lòng bàn tay.

"Nếu nàng không muốn tự tận, hãy chọn cách thứ hai." Ngận Thượng mắt nhìn nàng không chớp, "đặt lưỡi dao xuống, khắc cốt ghi tâm mối thù hôm nay, nhớ kỹ mười năm, sau đó, tìm thời cơ, dùng mũi dao đang cầm trong tay, đích thân giết chết kẻ thù, lấy máu hắn tế cáo anh linh cha mẹ và huynh trưởng trên trời!"

Trịnh Tụ hai mắt mở to, hai luồng nhãn quang sáng rực nhìn xoáy vào Ngận Thượng.

Ngận Thượng khép mắt lại.

Trong trại lặng phắc như tờ.

Hồi lâu, một giọng nói khe khẽ cất lên: "Ông là ai?"

"Ngận Thượng!"

"Ngận Thượng là ai?"

"Người kề cận bên đại vương nước Sở, lần này phạt Nguỵ, ta là giám quân!"

"Giám quân, nghĩa là gì?" Trịnh Tụ rõ ràng không am hiểu việc quân.

"Giám quân nghĩa là... nghĩa là người do Sở Vương phái tới giám sát chủ tướng khi ba quân viễn chinh!"

"Tôi tin ông!" Trịnh Tụ đặt con dao xuống, nhìn thẳng vào Ngận Thượng, "hãy nói đi, tôi phải làm gì?"

"Ăn cơm!"

Trịnh Tụ liền ăn.

Trịnh Tụ đã đói mềm, nên ăn rất nhanh.

Đợi nàng buông bát đũa, Ngận Thượng nhìn xoáy vào nàng: "Tiếp theo, cần làm một việc nữa!"

"Nói đi!"

"Cởi áo!"

Trịnh Tụ giật nảy mình, bất giác chụp lấy con dao.

"Nếu muốn báo thù, nhất định phải cởi!"

"Ông... muốn làm gì?"

"Ta không làm gì cả!"

"Vậy... vậy tại sao lại bắt ta cởi áo?"

"Bởi ta cần biết, nàng có đủ tư cách báo thù hay không!"

"Ta..." Trịnh Tụ nghe mà ngơ ngác, "báo thù cần có tư cách gì?"

"Báu vật trời sinh, hoàn mỹ vô khuyết!"

"Tại... tại sao?"

"Bởi Sở Vương là một người rất cầu toàn!"

Thì ra, Ngận Thượng muốn dâng nàng cho Sở Vương.

Nước mắt Trịnh Tụ lăn dài trên má. Nàng đứng dậy, bắt đầu chầm rãi nới đai cởi áo. Từng chiếc, từng chiếc một, tấm thân mười bốn tuổi non nớt từ từ phô bày trọn vẹn.

"Lại đây, bước lên đứng trên án trước mặt ta!" Ngận Thượng ra lệnh.

Trịnh Tụ nhích từng bước chân tiến lại trước mặt Ngận Thượng, đứng lên trên án.

Ngận Thượng đưa mắt nhìn. Tấm thân ngọc ngà ở ngay trước mặt, một làn hương thơm thoang thoảng lan trong không gian.

Ngận Thượng hít sâu một hơi, trước mặt lại hiện lên

hình hài mỹ miều của Hương Nữ năm xưa khi khẩn cầu hắn cứu Trương Nghi, cùng hương thơm trời sinh nồng nàn.

Lịch duyệt khác nhau, phong thái khác nhau, hương thơm khác nhau, cả hai người con gái tự động trút bỏ xiêm y trước mặt hắn, đều vì một kẻ, Chiêu Dương.

Ngận Thượng nuốt nước bọt, khẽ thở dài một tiếng, tâm tư quay trở về với ngọc thể trước mắt.

Ngận Thượng đưa mắt săm soi từng tấc cơ thể nàng, giống như phu nhân của hắn mỗi khi mua lụa trong cửa hàng ở Sính Đô, nhất quyết không bỏ qua dù một vết xước.

"Từ từ quay lại!" Xem xong phía trước, Ngận Thượng lại ra lệnh.

Trịnh Tụ chầm chậm quay lưng.

Ngận Thượng kiểm tra hết sức tỉ mỉ, đến lòng bàn chân cũng không bỏ qua, cuối cùng khẽ vỗ tay một tiếng, thốt lên: "Quả là báu vật trời sinh!"

"Còn phải làm gì?" Giọng Trịnh Tụ nghẹn ngào như sắp khóc.

"Mặc vào!"

Trịnh Tụ mặc xong y phục, nhìn sang Ngận Thượng: "Giờ phải làm gì?"

"Cầm lấy dao của nàng," Ngận Thượng chỉ vào một gian buồng trong trại, "ghi nhớ kỹ mối thù của nàng, sau đó kéo rèm lại, lên giường kia mà ngủ!"

Trịnh Tụ thở dài một tiếng não nề, nhặt con dao lên, cúi gập người trước hắn một cái, bước vào buồng trong, kéo kín rèm, mặc nguyên y phục nằm xuống giường.

Đây là ngày đầu tiên nàng bước vào tuổi cập kê, một ngày dài dằng dặc, đầy rẫy thống khổ, đầy rẫy biến cố.

Đêm khuya, vạn vật im lìm, chỉ ánh nến còn thao thức.

Bên ngoài tấm rèm, Ngận Thượng kéo vài chiếc án ghép lại cùng nhau, trải tấm da báo lên, để nguyên quần áo ngả lưng xuống đó.

Ngận Thượng hai mắt nhìn trân trân lên nóc trại, hình ảnh Hoài Vương như chập chờn trước mặt, tiếng Hoài Vương như văng vẳng bên tai: "Ngận Thượng, quả nhân để ngươi làm giám quân, ngươi phải mở to hai mắt nhìn kỹ cho quả nhân! Có kẻ đang vọng tưởng quá nhiều!"

Hoài Vương biến mất, giọng nói của Công Tôn Diễn lại vang lên: "Cược một câu nói, phần đời còn lại của tướng quân, hỷ ở Tương Lăng, táng cũng ở Tương Lăng... mười năm..."

"Hỷ ở Tương Lăng, táng cũng ở Tương Lăng!" Ngận Thượng thốt lên một lời cảm thán tự đáy lòng, rồi ngoảnh đầu nhìn về phía tấm rèm.

Từ trong rèm vọng ra hơi thở thấp thỏm của Trịnh Tụ.

Chương 102

THÊM CHÂN RẮN, TRẦN CHẨN BÀY MƯU SỢ PHỤC THÙ, TRÂU KỴ GIĂNG BẪY

Hay tin người Sở tập kích Tương Lăng đúng như dự đoán của Công Tôn Diễn, Nguỵ Huệ Vương uất nghẹn, tay ôm chặt lấy ngực, toàn thân run giật một hồi, rồi ngã vật xuống ngai vàng.

Chu Uy chẳng nề nghi lễ quân thần, vội vã chạy lại bấm nhân trung, tỳ nhân cuống quýt hô gọi thái y đến chạy chữa. Qua chừng nửa canh giờ, Huệ Vương từ từ hồi tỉnh, được chúng nhân khiêng lên giường ngự, có ngự y bám sát không rời.

"Triệu... triệu Trương Nghi!" Lời nói đầu tiên của Huệ Vương vẫn là quốc sự, ngón tay run rẩy chỉ ra phía cửa, giọng nói thều thào.

Trương Nghi chạy một mạch vào trong cung, quỳ sụp trước giường, bật khóc: "Đại vương..."

"Phạt... phạt... phạt Sở..." Huệ Vương thở hổn hển.

Trương Nghi ngập ngừng một lát, khấu đầu: "Thần lĩnh chỉ!"

"Đi... đi mau!" Huệ Vương phẩy tay thúc giục.

Trương Nghi đứng dậy, vội vã đi ra.

Vừa ra khỏi cổng điện, Nguỵ Tự đã đuổi kịp.

"Nghe nói phụ vương ta bị bệnh, thế nào rồi?" Nguỵ Tự nôn nóng hỏi.

"Uất giận mà bất tỉnh!" Trương Nghi lắc đầu cười gượng.

"Vì sao?"

"Chiêu Dương tập kích chiếm Tương Lăng, cha con Trịnh Khắc đều đã tử chiến."

"Người Sở!" Nguỵ Tự bàng hoàng kinh hãi, hồi lâu sau mới nhìn sang Trương Nghi, "phụ vương nói sao?"

"Hạ lệnh phạt Sở, đoạt lại Tương Lăng!"

"Ôi..." Nguỵ Tự lo lắng, "phải làm sao?"

"Còn biết làm sao?" Trương Nghi nhún vai.

"Ý tướng quốc là, phạt?"

"Có thể phạt chăng?" Trương Nghi lừ mắt nhìn Nguỵ Tự, bồi thêm một câu, "cùng lúc khai chiến với hai nước lớn, công tử dựa vào đâu?"

"Vậy... phải làm sao đây?" Nguỵ Tự nghe mà rối bời.

Trương Nghi quét mắt nhìn quanh, chỉ vào đình hóng mát gần đó, ngữ điệu bình thản: "Chúng ta lại đằng kia ngồi một lát, uống chén trà nhạt, chờ đại vương thần trí tỉnh táo trở lại, sẽ vào yết kiến, tấu xin đại vương thu hồi mệnh lệnh!"

"Nếu phụ vương không chịu thu hồi thì sao?" Nguỵ Tự thấp thỏm.

"Đại vương sẽ thu hồi thôi!" Trương Nghi khẳng định chắc nịch, rồi nhìn thẳng vào Nguỵ Tự, "công tử cho rằng

đại vương thực sự đã đến nước già cả lú lẫn, không biết đúng sai rồi ư?"

Nguỵ Tự mấp máy môi vài cái, rồi theo Trương Nghi đi về phía đình hóng mát.

Tin Chiêu Dương dễ dàng đoạt được tám ấp Tương Lăng nhanh chóng truyền sang nước Tề, miếng cơm vừa trôi xuống cổ Tô Tần lại sặc lên họng, ho rũ rượi một hồi. Thu Quả vội vã chạy lại, khẽ vuốt lưng giúp. Tô Tần ho văng cả cơm, mới thở hắt ra, vội giục Thu Quả đi gọi Trâu Phi Đao tới, lập tức đánh xe lên đường.

Chập choạng tối, đoàn người tới Chân Ấp, đến thẳng trạch phủ họ Tôn.

Nghe tiếng, hai đứa trẻ trong nhà Tôn Tẫn là Tôn Nam và Tôn Cúc chạy ùa ra, mỗi đứa một bên níu lấy Tô Tần reo vui hớn hở. Hai đứa trẻ đã cao thêm nhiều, nhất là Tôn Cúc, đã cao ngang thắt lưng Tô Tần.

Nhìn hai đứa trẻ mình mặc áo tang, Tô Tần nhớ đến Bàng Quyên và thái tử Thân, lại thấy trong lòng đau xót, mỗi tay bế bổng một đứa lên, rồi giao cho Trâu Phi Đao và Thu Quả. Tôn Nam không thích Thu Quả, giãy ngay khỏi lòng nàng ta, chìa tay về phía Trâu Phi Đao. Trâu Phi Đao mỉm cười, bế cả hai đứa trẻ đi ra ngoài.

Tô Tần quay sang mỉm cười với Thu Quả, rồi sải bước vào trong phòng khách.

Hai vợ chồng Tôn Tẫn cũng đều mang hiếu phục. Thụy Mai bước ra đón khách, rồi gọi Thu Quả cùng xuống bếp. Mỗi lần Tô Tần đến, nàng đều đích thân nấu nướng.

Trong phòng khách, chỉ còn lại Tô Tần và Tôn Tẫn.

Tôn Tẫn không vái chào, cũng không cười, chỉ khẽ đưa tay chỉ vào vị trí khách. Từ khi Bàng Quyên, thái tử Thân tử trận, thậm chí trước cả lúc đó, kể từ khi nhận lệnh cùng Điền Kỵ dẫn quân phạt Lương, Tôn Tẫn đã như biến thành người khác, cơ hồ không còn biết cười, cũng chẳng thiết nói năng, dù với Tô Tần cũng vậy.

Tô Tần thấu hiểu nỗi đau thương của Tôn Tẫn, và cũng mang cùng một nỗi đau thương.

"Tôn huynh, Tương Lăng có chuyện rồi." Tô Tần nhìn sang Tôn Tẫn.

Tôn Tẫn đưa mắt nhìn lại.

"Là người Sở." Tô Tần kể lại sơ qua tình hình, "một vạn quân trấn thủ Tương Lăng vừa chiều hôm kia nhận lệnh Ngụy Vương rời khỏi thành lên đường đi báo thù, thì sáng sớm hôm qua, Chiêu Dương đã chiếm được Tương Lăng, nói rằng có nội ứng. Mắt thấy không còn hy vọng giữ thành, để tránh hoạ Bình Dương tái diễn, quận thú Trịnh Khắc truyền lệnh từ bỏ kháng cự, một mình xuất thành quyết chiến với Chiêu Dương, xả thân tuẫn Ngụy."

Tôn Tẫn thở dài một tiếng, coi như đáp lời.

"Chiêu Dương mưu Tương Lăng, ý tại đất Tống, Tề Sở giao tranh, đã khó tránh khỏi. Nếu Tề, Sở giao tranh, chỉ lợi cho Tần, con đường hợp tung càng ngày càng khó đi." Tô Tần đầy bụng lo âu.

"Tô huynh có kế gì ứng phó chăng?" Tôn Tẫn đã chịu lên tiếng.

"'Sử' có câu, 'Khánh Phụ chưa chết, nạn Lỗ chưa hết'."

Tô Tần cười buồn, "hiện giờ Khánh Phụ chính là Trương huynh, Bàng huynh đã bị Trương huynh xúi giục."

"Tô huynh..." Tôn Tẫn trong lòng thấp thỏm.

"Than ôi," Tô Tần khẽ thở dài, "ban xưa tại hạ ép Trương huynh sang Tần, là muốn để Trương huynh giúp Tần củng cố nền móng, dựa vào núi sông hình thành thế đối địch, thúc đẩy sáu nước hợp tung. Sáu nước có Tần, kết minh sẽ chắc, Tần có sáu nước, gốc ắt vững bền. Sáu nước và Tần chế ngự lẫn nhau, thiên hạ sẽ không còn giao tranh nữa. Nào ngờ Trương huynh rời Tần sang Ngụy, một tay khuấy đảo, nhiễu loạn thiên hạ, lại trở thành căn nguyên gây nên loạn cục."

Tôn Tẫn lo âu: "Tô huynh nhắc tới Khánh Phụ, kế sách hẳn không phải là... diệt trừ Trương huynh đấy chứ?"

Tô Tần lắc đầu: "Khánh Phụ năm xưa đã tự động rời khỏi nước Lỗ!"

"Tuyệt diệu!" Tôn Tẫn gật đầu khen ngợi, "có thể ép Trương huynh rời Nguỵ, quay trở về Tần, sẽ trợ giúp cho sách lược hợp tung của Tô huynh, khiến ván cờ thiên hạ quay về hoà hợp!"

"Than ôi!" Tô Tần thở dài thườn thượt.

Sau khi chiếm được Tương Lăng, Chiêu Dương lại thực hiện kỳ chiêu vỗ yên dân chúng, tiếp tục dùng các quan viên cũ của Ngụy, dựa theo chức tước cũ để tái nhiệm, lập sổ sách tâu về Sính Đô, đồng thời khích lệ thương nhân buôn bán, thanh lý phủ khố, lấy ra một nửa lương thực trong kho phát chẩn cho người nghèo khó, cứu tế cho kẻ cô

quả bệnh tật. Chưa tới vài ngày, tám ấp Tương Lăng đều đã thuận tòng, trăm họ không ai không vui cười hớn hở, nguyện theo quan viên thay đổi hộ tịch, trở thành dân Sở.

Cùng với đó, Chiêu Dương cũng chuyển vào ở trong phủ quận thú của Trịnh Khắc, bố trí quân mã tại các nơi trọng yếu đúng như kế sách đã định, cẩn trọng phòng ngừa quân Ngụy phản kích. Thấy việc Tương Lăng đã ổn thoả, đại quân của Cảnh Thúy cũng rời khỏi Phương Thành, tiến sát tới Hình Sơn, để trợ lực cho Tương Lăng.

Song Ngụy Vương đã không còn hơi sức mà đánh nữa.

Mười ngày trôi qua, không thấy phía Ngụy có động tĩnh gì bất thường, Ngận Thượng quyết định quay về Sính Đô, bèn tới phủ quận thú của Trịnh Khắc để từ biệt Chiêu Dương. Chiêu Dương vốn dĩ chẳng ưa Ngận Thượng kè kè bên cạnh, giả vờ níu giữ vài câu, rồi giao cho Ngận Thượng hơn chục bó thẻ tre và vài chiếc rương lớn, dặn hắn mang về dâng lên Sở Vương. Thẻ tre ghi chép tình hình kho lương của Ngụy và con số đã mang phát chẩn, còn trong rương lớn đựng đầy đặc sản vùng Tương Lăng, Chiêu Dương lấy đó làm đợt chiến lợi phẩm đầu tiên dâng lên Sở Vương.

Chiêu Dương tiễn ra cổng phủ, đỡ lấy một rương lễ vật Chiêu Ngư vừa đưa lại, trao tận tay Ngận Thượng, cười nói: "Không có giám quân đại nhân dốc sức tương trợ, thì đâu có được thắng lợi Tương Lăng, thân là chủ tướng, tại hạ cảm kích vô vàn. Đồ tế nhuyễn trong rương, đều là tài vật trong phủ quận thú, khó mà bày tỏ lòng thành, vẫn mong giám quân đại nhân vui lòng nhận cho, biết đâu có thể mua vui cho phu nhân chốc lát."

Ngận Thượng hai tay đón lấy, đặt vào trong xe, vòng

tay cảm tạ: "Tạ ơn chủ tướng quan hoài! Chủ tướng thần uy, Ngận Thượng thực lòng khâm phục. Cung chúc đại nhân thừa thắng xung phong, lại truyền tiệp báo!"

Nhìn theo xe ngựa của Ngận Thượng xa dần, Chiêu Ngư hạ giọng nói: "Nghe nói mấy ngày nay, con gái của Trịnh Khắc luôn ở trong trướng của hắn!"

"Chà!" Chiêu Dương thở dài, "đứa trẻ đáng thương, mong rằng vật ở trong rương có thể an ủi con bé phần nào!"

"Cha, thì ra cha muốn tặng cho nàng ấy?" Chiêu Ngư ngỡ ngàng.

"Nếu không tặng cho con bé, Ngận Thượng hắn dám nhận không? Ngận Thượng hắn muốn nhận không?"

"Nghe nói phu nhân của Ngận Thượng rất ghê gớm, ở nhà nói một thì không có hai, nay Ngận Thượng dẫn mỹ thiếp về nhà, hậu viện không chừng sẽ một phen bão tố!"

"Đàn bà chỉ là đàn bà, chẳng thể lật đổ bầu trời được!" Chiêu Dương quẳng lại một câu, rồi quay người vào phủ.

Trên đường trở về Sính Đô, Ngận Thượng và Trịnh Tụ đi cùng một xe, hai bên ngồi đối diện nhau.

Hơn chục ngày đêm, cùng Trịnh Tụ ở cùng một trại, ngồi cùng một xe, ngoại trừ đêm đầu tiên kiểm tra ngọc thể của nàng, Ngận Thượng chưa hề vượt qua ranh giới lễ nghi nam nữ. Trịnh Tụ trong lòng cảm khái, đã hoàn toàn tin tưởng Ngận Thượng.

Đường đi gập ghềnh, xe mui lắc lư xóc nảy.

Ngận Thượng lim dim mắt ngủ, Trịnh Tụ nhìn ra ngoài cửa sổ.

"Ngận đại nhân?" Trịnh Tụ chợt ngoảnh đầu, khẽ gọi.

Ngận Thượng mở choàng mắt.

"Còn cách Sính Đô bao xa?"

"Xa lắm!"

"Phải đi bao lâu nữa?"

"Theo tình hình trước mắt, nếu trời không mưa, chí ít cũng phải hai mươi ngày."

"Ngận đại nhân, ông..." Trịnh Tụ ấp úng, "thực sự muốn tôi lấy Sở Vương ư?"

"Nàng sinh ra đã là nữ nhân của vua rồi." Ngận Thượng nghiêm trang đáp, "nàng hãy nhớ kỹ, không phải là lấy, mà là tiến cống."

"Tôi nhớ rồi." Trịnh Tụ gật đầu, "về tới nơi, đại nhân sẽ tiến cống ngay?"

"Trong cung có đến ba nghìn giai nhân, nếu cứ để nàng thế này mà nhập cung, e là sẽ không có ngày mở mặt."

"Tôi..."

"Nàng cần ở lại trong phủ của ta đến khi đủ tuổi cập kê, sau đó, ta sẽ tìm cơ duyên thích hợp để mời đại vương đến phủ, cho nàng hầu hạ, khiến đại vương vui lòng. Nếu đại vương thích nàng, sẽ tự đưa nàng vào cung."

"Nếu không thích thì sao?"

Ngận Thượng nhún vai, chỉ cười khẽ.

"Tôi... phải làm thế nào mới có thể khiến đại vương vui lòng?"

"Chỉ cần nàng làm được hai điều."

"Hai điều gì?"

"Thứ nhất, quên đi thù hận!"

Sắc mặt Trịnh Tụ sa sầm ngay xuống, hồi lâu mới nói: "Đại nhân bảo tôi quên đi cha con Chiêu Dương?"

"Đúng vậy." Ngận Thượng rút từ dưới đệm ngồi ra một thứ, mở lớp vải bọc, bày ra chiếc rương mà Chiêu Dương đã tặng trước lúc lên đường, đoạn đẩy về phía Trịnh Tụ, "hãy mở ra xem."

Trịnh Tụ mở ra, lập tức hai mắt trợn trừng.

Trong rương chỉ đựng hai hộp nữ trang, một là của nàng, một là của mẹ nàng.

Trong hai hộp chứa toàn bộ đồ trang sức mà hai mẹ con nàng thường ngày vẫn dùng.

Trịnh Tụ nước mắt giàn giụa, cảm kích nhìn Ngận Thượng.

"Không phải nhìn ta, là Chiêu Dương bảo ta tặng cho nàng. Mấy hôm nay, ông ta đã chuyển vào ở trong phủ của cha nàng đấy."

"Tôi căm hận chúng!" Lồng ngực Trịnh Tụ phập phồng dữ dội, giọng nói rít qua kẽ răng, "tôi không thể làm theo yêu cầu này của đại nhân, tôi không thể quên được cha con hai kẻ đó!"

"Nàng dứt khoát phải quên!" Giọng Ngận Thượng bình thản nhưng nghiêm nghị, "chỉ có quên đi thù hận, nàng mới có thể sống vui vẻ thực sự. Chỉ có sống vui vẻ thực sự, nụ hoa này mới có thể xoè nở rực rỡ. Chỉ khi nở rực rỡ rồi, nàng mới có thể khiến Sở Vương yêu thích. Chỉ có khiến Sở Vương yêu thích, nàng mới có thể đâm mũi dao vào ngực kẻ thù."

Trịnh Tụ hai tay bưng mặt, rũ gục đầu, hồi lâu sau, mới ngẩng lên: "Tôi sẽ thử. Hãy nói cho tôi biết, phải làm thế nào để quên?"

"Chôn chặt thù hận tận đáy lòng, không được hé lộ mảy may, chỉ luôn nghĩ tới điểm tốt đẹp của Chiêu Dương!"

"Hắn giết cha giết anh tôi, bức chết mẹ tôi, có chỗ nào tốt đẹp?"

"Chính là cái này!" Ngận Thượng chỉ vào hộp trang sức, "ông ta đã trả lại những thứ này cho nàng, là muốn nói với nàng rằng, ông ta cũng chỉ vì bất đắc dĩ. Tình cảnh lúc đó, nàng đã thấy cả rồi, ông ta không muốn giết cha nàng, mà do cha nàng tự tìm đến cái chết. Cha nàng đánh cược với ông ta, thứ mang ra đánh cược, chính là phải đối xử tử tế với bách tính. Chiêu Dương đã giữ đúng lời hứa, không hề xử tệ với một người dân Tương Lăng. Còn về anh trai nàng, cũng là tự tìm đường chết. Mẹ nàng, cũng là tình nguyện tự vẫn."

Trịnh Tụ lại cúi đầu không nói.

"Còn nữa, dù không bị Chiêu Dương giết chết, cha nàng cũng không còn đường sống." Ngận Thượng tiếp tục giải thích, giọng nói vẫn ung dung điềm đạm như cũ, "quân Sở tập kích, phá vỡ cổng thành đông rồi mà quân Nguỵ vẫn ngủ say không hề hay biết. Tới khi cha nàng nhận rõ sự tình, chỉ còn hai đường lựa chọn. Thứ nhất, thúc trống chiến, lệnh cho quân dân toàn thành quyết tử nơi ngõ phố, tám ấp Tương Lăng ắt máu chảy thành sông, toàn bộ dân chúng cùng ngộ nạn. Thứ hai, từ bỏ kháng cự, cha nàng đã chọn cách này. Hãy nhớ, nàng có một người cha thực lòng lo toan cho lê dân bách tính. Không chiến mà bỏ thành, ở bất

cứ nước nào cũng là tội chết. Cha nàng lựa chọn xả thân trong trận, có thể nói, đây lựa chọn sáng suốt duy nhất. Còn như mẹ và anh trai nàng, ta không muốn nói thêm."

"Nếu như Chiêu Dương đã là bất đắc dĩ, thì cớ sao tôi lại phải hận ông ta? Cớ sao tôi lại phải giết ông ta?" Trịnh Tụ nửa như tự vấn, nửa như vặn hỏi Ngận Thượng.

"Nàng buộc phải giết ông ta. 'Lễ' có câu, thù giết cha không đội trời chung, thù giết anh em gặp đâu đánh đấy, thù giết bằng hữu không ở chung nước."

"Có nghĩa là gì?" Đương nhiên Trịnh Tụ chưa được học những điều thế này.

"Có nghĩa là, với kẻ thù giết cha, hoặc là hắn chết hoặc là mình chết. Với kẻ thù giết anh em, sẵn sàng báo thù bất cứ lúc nào. Với kẻ thù giết bạn, không cùng hắn sống chung một nước."

"Tôi hiểu rồi." Trịnh Tụ nhìn thẳng vào Ngận Thượng, "Ngận đại nhân, ông có thù với Chiêu Dương ư? Ông cứu tôi chính là muốn để tôi giết hắn?"

Ngận Thượng khẽ cười: "Ta với Chiêu Dương không thù không oán, chỉ là không thích ông ta. Còn như cứu nàng, bởi vì nàng sinh ra để làm nữ nhân của vua. Ta là bề tôi của vua, dâng nữ nhân lên vua cũng là chức trách của ta!"

Trịnh Tụ không còn ngờ vực nữa, điềm đạm nói tiếp: "Đại nhân vừa nói, vẫn còn một yêu cầu nữa!"

"Học làm nữ nhân của vua!"

"Học thế nào?"

"Hiểu vua."

"Tôi còn chưa được gặp vua, làm sao hiểu vua được?"

"Đây chính là điều mà chúng ta sẽ trò chuyện trên đường về, nàng phải lắng tai nghe mới được.

Ngận Thượng vừa đi khỏi, Chiêu Dương lập tức giao Tương Lăng cho Chiêu Ngư cai quản, còn mình quay về Hạng Thành.

Ngày thứ ba sau khi về tới Hạng Thành, Trần Chẩn từ Sính Đô cũng vừa kịp tới.

"Chúc mừng đại nhân đã được thoả nguyện!" Trần Chẩn cười nói.

"Than ôi!" Chiêu Dương thở dài đánh sượt.

Trần Chẩn "ồ" lên một tiếng khoa trương, rồi cười nói: "Chiêu đại nhân nằm mơ cũng nghĩ tới Tương Lăng, hôm nay đã toại nguyện rồi, cớ sao vẫn còn thở ngắn than dài?"

Chiêu Dương bèn đem chuyện cả nhà họ Trịnh tuẫn thân Tương Lăng cùng chuyện Công Tôn Diễn dẫn theo vợ con tìm đến tận cửa kể lại một lượt.

Trần Chẩn rõ ràng không chút hào hứng với chuyện của nhà họ Trịnh, mà nheo tít đôi mắt, lẩm bẩm nhắc lại lời Công Tôn Diễn: "Hỷ ở Tương Lăng, táng cũng ở Tương Lăng!" Rồi tặc lưỡi xuýt xoa, gật đầu, "ồ, thú vị đấy!"

"Nghĩa là gì?" Chiêu Dương đổ người về phía trước.

"Công Tôn Diễn thú vị."

"Chao ôi, Trần huynh," Chiêu Dương lấy làm sốt ruột, "hắn thú vị chỗ nào, huynh mau nói ra đi."

"Hắn đang kê thuốc cho đại nhân đấy!" Trần Chẩn nheo tít mắt, đầu lắc lư, càng cố tình úp mở.

"Thuốc gì?" Chiêu Dương gần như đã ghé sát lại trước mặt Trần Chẩn.

"Thuốc mất ngủ. Ha ha ha, chẳng phải phương thuốc đã hiệu nghiệm rồi đấy ư?"

"Phải rồi." Chiêu Dương cười nhăn nhó, nhún vai, "suốt mấy hôm nay đúng là không ngủ được, đầu óc chỉ nghĩ tới Công Tôn Diễn. Tại hạ và hắn vốn không qua lại, mà lần đầu tiên gặp mặt, hắn đã..."

Trần Chẩn bật cười: "Hắn và tại hạ, kể đã nhẵn mặt nhau. Dù ở Nguỵ, hay ở Tần, hắn đánh một phát rắm, tại hạ cũng biết ngay là hắn vừa ăn gì?"

"Trần huynh nói xem," Chiêu Dương đã có vẻ bình tâm trở lại, cười nói, "cớ sao hắn lại muốn kê thuốc cho tại hạ?"

"Vì Tương Lăng, vì Trịnh tướng quân." Trần Chẩn giải thích, "Công Tôn Diễn rất coi trọng Tương Lăng, xem đó như chiếc chìa khoá nắm giữ các nước lưu vực sông Tứ. Lần trước người Tề công thành, Công Tôn Diễn lập tức chạy thẳng tới Tương Lăng, kề vai sát cánh cùng Trịnh Khắc, tình thân khác nào anh em. Nếu không nằm ngoài dự liệu của tại hạ, lần này Tề Nguỵ xung đột, Công Tôn Diễn nhất định đã ngửi thấy gì rồi, nên mới tới trợ chiến, kết quả vẫn chậm một bước, để đại nhân nhanh chân thủ thắng. Công Tôn Diễn vô cùng hậm hực. Theo như tại hạ biết, Công Tôn Diễn là người đảm lược, nhưng lòng dạ lại hẹp hòi, là kẻ không chịu thua ai, thấy đại nhân chiếm được Tương Lăng, giết chết Trịnh Khắc, mới tới đại trướng hù doạ vài câu, âu cũng là lẽ thường tình!"

"Ha ha ha ha," Chiêu Dương như trút được tảng đá đè trĩu trong lòng, phá lên cười sảng khoái, "nghe Trần huynh

giải thích, tại hạ đã có thể yên tâm ngủ ngon rồi." Ghé lại gần, "tại hạ còn một việc muốn nhờ cậy, Trần huynh có rảnh xin qua Tống thất một chuyến, thay mặt tại hạ hỏi thăm Tống Yển."

"Việc hay đây!" Trần Chẩn cười nói, "lần trước gặp gỡ ở Từ Châu, tại hạ và Tống Yển cũng có qua lại chút ít, lâu rồi không gặp, vừa hay đang muốn tìm ông ta hàn huyên chuyện cũ!"

Trần Chẩn nghỉ lại Tương Lăng một ngày, rồi đánh xe tới Tuy Dương.

Tương Lăng cách Tuy Dương chưa đầy trăm dặm, ngựa Trần Chẩn đi nhanh, chỉ vài canh giờ đã tới nơi.

Mấy ngày gần đây, ba nước lớn luân phiên qua lại, đánh nhau rầm rập ngay trước cửa nước Tống, khiến Tống Yển ăn không ngon ngủ không yên. Nhất là mới đó không lâu, mắt thấy người Tề bại trận, Tống Yển nghe theo lời Trương Nghi, cự tuyệt không cho tàn binh Tề vào ải, nào ngờ đến cuối cùng lại là người Tề thủ thắng. Tống Yển hiểu rõ tính khí hổ lửa của Điền Kỵ, lần này gây thù kết oán sâu dày, đang chưa nghĩ ra kế sách nào hay thì người Sở lại thình lình chen chân vào, phái đặc sứ đến tận cửa, khiến ông ta mừng vui khôn xiết.

Tống Yển đích thân dẫn quý tộc Tống thất ra tận ngoài thành nghênh đón, đẩy Trần Chẩn ngồi lên xe vua, rầm rập lăn bánh vào trong cung thành, bày tiệc khoản đãi, vô cùng trang trọng.

Đêm đó, Trần Chẩn bị quân thần Tống thất chuốc rượu

tuý luý, Tống Yển phá lệ giữ ông ta ở lại hậu cung, phái mỹ nữ hầu hạ.

Sáng hôm sau, Tống Yển xử lý xong việc triều chính, vội vã tới chỗ Trần Chẩn ngồi chờ.

Mặt trời lên ba con sào, Trần Chẩn mới ngủ dậy, thấy Tống Yển ngồi thù lù giữa nhà thì giật mình sửng sốt, vội vã hành lễ: "Tại hạ nào có tài đức gì, mà được bệ hạ giữ lại trong cung, còn nhọc đến bệ hạ phải chờ như vậy?"

Tống Yển cười nói: "Đất Tống hẻo lánh, hiếm hoi lắm mới được đặc sứ quang lâm, Yển chỉ lo tiếp đãi không chu đáo, không dám sao nhãng."

"Chẩn quá chén mất mặt, làm phiền bệ hạ rồi!"

"Đặc sứ có thể quá chén, chính là nể mặt Tống Yển, Yển cảm kích vô cùng!"

Hai người đưa đẩy vài câu, Tống Yển thu thần nghiêm mặt, sửa áo vòng tay, không thể chờ đợi thêm nữa, vào luôn chuyện chính: "Đặc sứ chu du liệt quốc, xứng là đại hiền đại trí. Yển chỉ ru rú nơi xó xỉnh, cô lậu quả văn, khẩn cầu đặc sứ ban cho đôi lời mở mang tầm mắt!"

"Mở mang thì không dám!" Trần Chẩn vòng tay đáp lễ, "đất Tống sản vật phong phú, không lo lũ hạn, nam bắc thông suốt, đông tây khoát đạt, kinh thương nhộn nhịp, xứng danh là vùng đất màu mỡ, nhân kiệt địa linh hàng đầu thiên hạ. Bệ hạ ngự trên mảnh đất màu mỡ này đã hơn chục năm, tuy có kinh động nhỏ nhưng không có nguy hiểm lớn, Chẩn cả gan dám hỏi đại vương, là nhờ đâu?"

"Yển ngu muội, xin đặc sứ chỉ giáo!"

"Nhờ Đại Nguy."

"Ồ?"

"Mười hai năm trước, Tề Vương hẹn Nguỵ Vương gặp gỡ ở Từ Châu, đại vương có tới dự, tại hạ cũng may mắn có mặt. Đại vương có biết Tề Vương cớ sao lại hẹn Nguỵ Vương ở Từ Châu, và hai vương Tề Nguỵ cớ sao lại hậm hực ra về?"

Tống Yển lắc đầu.

"Chính vì đại vương đó."

"Ồ?" Tống Yển sửng sốt.

"Người chuyển lời hẹn đến Tề Vương là tại hạ." Trần Chẩn bèn kể lại đầu đuôi, "lúc đó, Nguỵ Vương phía tây đại bại trước Tần, nôn nóng phục thù, mới cầu viện Tề Công, Tề Công nói có thể cứu viện, nhưng Nguỵ Vương cũng phải tôn Tề làm vương. Tại hạ lập tức sai ngựa cấp tốc về tấu báo lên Nguỵ Vương, Nguỵ Vương thuận tình. Tề Vương hẹn gặp Nguỵ Vương ở Từ Châu, rồi đòi Nguỵ Vương cắt Bành Thành cho Tề. Nguỵ Vương không muốn bắt đại vương cắt đất, nên mới mời đại vương cùng tới dự. Tề Vương thấy đại vương cũng đến, hiểu rằng Nguỵ Vương không chịu, nên mới ngượng quá hoá giận, trong khi gặp gỡ, tìm đủ mọi cách sỉ nhục Nguỵ Vương, nào ngờ sau đó, lại bị nước Nguỵ đánh cho thảm bại ở Hoàng Trì."

Những lời này, tuy đều do Trần Chẩn bịa đặt ra, song Tống Yển lại hoàn toàn tin là thật, bởi ông ta quá hiểu dã tâm của Tề Vương.

"Tiếp đó là nước Sở," Trần Chẩn tiếp tục thao thao bất tuyệt, "sau cuộc chiến Hoàng Trì, tại hạ do có chút ân oán riêng tư với Bàng Quyên, mới phải rời Nguỵ sang Tần. Một

năm sau, Chiêu Dương dẫn đại quân thẳng tới Bành Thành. Tề đến Từ Châu mưu lấy đất của đại vương là chuyện trong tối, Sở tấn công Bành Thành uy hiếp đại vương là chuyện ngoài sáng. Nguỵ Vương lại tiếp tục xuất binh, lệnh cho Bàng Quyên giao chiến với Sở, diệt sáu vạn quân Sở, ép Sở lui binh, đại vương mới thoát được một cơn kiếp nạn."

"Chính phải, chính phải!" Tống Yển muôn phần cảm kích, "Nguỵ Vương quả nhiên trượng nghĩa."

Trần Chẩn phá lên cười lớn: "Nếu đại vương nói Nguỵ Vương trượng nghĩa, tức là không hiểu Nguỵ Vương rồi. Nguỵ Vương hai lần khai chiến vì đại vương, đều không bởi lòng trượng nghĩa, mà chỉ muốn độc chiếm đất Tống mà thôi!"

"Chính phải!" Tống Yển thán phục, vòng tay nói, "đặc sứ nói ra, lời lời hữu lý, chữ chữ nhập tâm!"

"Tạ ơn bệ hạ yêu quý!" Trần Chẩn vòng tay đáp lễ, "theo như Chẩn hiểu, thiên hạ ngày nay, chỉ trông vào thế, vào lực, vào danh, vào lợi, kẻ mạnh mưu đồ vương nghiệp, kẻ yếu mong giữ xã tắc, đâu còn ai nhắc đến nhân nghĩa đạo đức, lễ nhạc công lý, ai cũng chăm chăm lừa gạt lẫn nhau. Còn tin vào những ngôn từ hủ lậu rỗng tuếch kia, hoạ có là kẻ ngốc."

"Chính phải, chính phải!" Tống Yển càng thêm cảm khái, luôn miệng khen hay.

"Nếu đã là phải, dám hỏi đại vương, có biết Trần Chẩn hôm nay tới đây có ý gì chăng?" Trần Chẩn nhìn thẳng vào Tống Yển.

"Dạy quả nhân nhận rõ thời thế." Tống Yển đáp.

"Dạy thì không dám." Trần Chẩn vòng tay, "Chẩn chỉ muốn hỏi bệ hạ, Sở được tám ấp Tương Lăng, đại vương có gì cảm khái chăng?"

Tống Yển cười nhăn nhó: "Quả nhân vô năng, dù là Nguỵ hay Sở, Tương Lăng rơi vào tay ai, cũng như nhau cả thôi!"

"Đại vương anh minh!" Trần Chẩn chậm rãi nói, "nay thời thế loạn lạc, đúng như Chẩn vừa bẩm báo, sở dĩ bệ hạ có thể ngự trên mảnh đất màu mỡ này mà vẫn giữ được xã tắc, trải bao phen kinh sợ mà không nguy hiểm, chính là bởi ba nước lớn Tề, Sở, Nguỵ ngáng chân lẫn nhau. Có Sở, Nguỵ không dám động; có Nguỵ, Tề không dám động; có Tề, Sở không dám động."

"Chính phải!" Tống Yển gật đầu.

"Có điều, đây là cục thế của hôm qua, nay đã tan đi theo gió."

"Ồ?" Tống Yển ngả người về trước, "xin đặc sứ nói rõ!"

Trần Chẩn hạ giọng thì thào: "Sau khi Bàng Quyên tự vẫn ở Mã Lăng, ngày tháng tốt đẹp của nước Nguỵ coi như đã tới hồi kết thúc, đại vương nên tìm một chỗ dựa khác đi thôi."

"Ý của đặc sứ là... nước Sở?"

"Đại vương anh minh!" Trần Chẩn khen ngợi.

"Thế nhưng... Bàng Quyên tuy đã chết, nước Nguỵ vẫn còn Trương Nghi kia mà!"

"Dám hỏi đại vương, khi Trương Nghi ở Sở, đã bị ai tống vào đại lao?"

"Chiêu Dương!"

"Chính phải. Vạn vật trên đời, tương sinh tương khắc, khắc tinh của Chiêu Dương là Bàng Quyên, khắc tinh của Bàng Quyên là Tôn Tẫn, khắc tinh của Tôn Tẫn là Trương Nghi, khắc tinh của Trương Nghi lại là Chiêu Dương!"

"Ồ, Chiêu Dương đến Bàng Quyên còn không địch nổi, lẽ nào lại khắc được Tôn Tẫn?"

"Đương nhiên không thể, có điều, Chiêu Dương có thể khắc được khắc tinh của Tôn Tẫn là Trương Nghi, và kẻ này hiện đang ở nước Nguỵ."

"Trương Nghi không biết đánh trận, đối thủ của hắn nên là Tô Tần mới phải, cớ sao có thể khắc được Tôn Tẫn?" Tống Yển lấy làm khó hiểu.

"Đại vương," Trần Chẩn hạ giọng, "có biết chuyện Điền Kỵ bỏ đi, Tôn Tẫn giả chết chứ?"

"Đương nhiên là biết, do Trâu Kỵ hãm hại, sự việc rất ồn ào!"

"Hoàn toàn không phải, mà là Trương Nghi hãm hại!"

Tống Yển sững sờ kinh ngạc, hồi lâu sau, mới nhổm người về trước: "Tống nên đi đâu về đâu, xin đặc sứ chỉ giáo cho Yển!"

"Kết minh với Sở!" Trần Chẩn gằn từng chữ.

"Quả nhân xin kính cẩn nghe theo!" Tống Yển vòng tay nói.

Dễ dàng thuyết phục được Tống Yển lập minh ước, Trần Chẩn vô cùng đắc ý, miệng hát nghêu ngao quay về Tương Lăng.

Xe đi được chừng mười dặm, Trần Chẩn bỗng sực nhớ

đến Huệ Thi, rồi lại nhớ đến Huệ Vương, bất giác rùng mình. Bất luận thế nào, nước Nguỵ cũng là nơi Trần Chẩn dốc lòng gây dựng hơn chục năm trời. Từ một môn khách lên đến đại phu, rồi thượng đại phu, rồi thượng khanh, Trần Chẩn đã từng bước ngoi lên trong chốn triều đường nước Nguỵ nhân tài như mây, tông thất tầng tầng lớp lớp, tay trắng dựng cơ đồ, suýt chút nữa còn ngồi lên được ngôi tướng quốc, ngờ đâu bao nhiêu nỗ lực đã đổ sông đổ bể sau một đêm chỉ bởi con trai của một gã thợ may. Trầm luân suốt mười mấy năm trời, mãi rồi Bàng Quyên cũng chết, Trần Chẩn cũng không còn trẻ nữa, song một bầu uất hận nín nhịn trong lòng, vẫn muốn tìm chỗ trút ra mới hả. Nếu vào thời khắc này, có thể đuổi được Trương Nghi, quay về nước Nguỵ, đứng dậy ở chính nơi vấp ngã, thì đời này của Trần Chẩn mới được coi là mỹ mãn. Hơn nữa, chuyện này cũng không phải không có khả năng. Nguỵ Vương đã già, thái tử đã chết, người kế vị trong tương lai, rất có thể là Nguỵ Tự. Trần Chẩn không được lòng Nguỵ Thân, song cầm chắc có thể thao túng Nguỵ Tự. Tuy nhiên, theo tình thế trước mắt, nếu chỉ dựa vào sức một mình mà muốn đuổi Trương Nghi, quả thực rất đỗi khó khăn. Sau lưng Trương Nghi là nước Tần hùng mạnh, trong khi Nguỵ Vương, chưa nói đến tuổi già sức kiệt, mà hiện giờ đã trở thành cô gia quả nhân thực thụ. Bàng Quyên, thái tử đều đã chết, Bạch Hổ bỏ đi, Chu Uy cáo bệnh, bên cạnh Nguỵ Vương, ngoài tỳ nhân, không còn ai đáng tin nữa, đúng lúc thời thế nhiễu nhương, bốn bề ngự địch, e là càng không thể rời Trương Nghi được.

Huệ Vương bởi Bàng Quyên mà trở mặt với Trần Chẩn, nhất thời khó lòng thuyết phục ngay được, song Huệ

Thi thì khác. Nguỵ Vương vô cùng tin tưởng Huệ Thi, nếu không vì Trương Nghi phá rối, chắc chắn Nguỵ Vương sẽ không bao giờ từ bỏ Huệ Thi.

Trần Chẩn hỏi thăm người qua đường, biết được Huệ Thi đang sống ở Mông Ấp, bèn sai phu xe quay đầu, rẽ về phía Mông Ấp.

Nhà Huệ Thi ở trong thành Mông Ấp, tuy đã lâu năm, nhưng qua tay Huệ Thi sửa sang, trông cũng khá khang trang sáng sủa.

Khi Trần Chẩn tới nơi, trông thấy bên ngoài cổng nhà Huệ Thi đỗ một cỗ xe mui, trên xe đặt một cái sọt, trong sọt đựng vài thứ thức ăn chín, thấy có bánh nướng, thịt sấy, một con ngỗng to nằm ệp bên cạnh sọt, chân trói chặt, đang rướn cổ, trợn tròn mắt nhìn chòng chọc vào Trần Chẩn, miệng kêu oang oác như cầu cứu.

Trần Chẩn đang cùng con ngỗng bốn mắt nhìn nhau, chợt thấy Huệ Thi bước ra, đưa tay đóng cổng lại.

Trần Chẩn nhảy xuống xe, tiến lên một bước, vòng tay chào: "Tiên sinh, lâu rồi không gặp, vẫn mạnh giỏi chăng!"

Huệ Thi tỏ vẻ ngỡ ngàng: "Ồ, là Trần thượng khanh đấy ư, quả thực không ngờ!" Rồi cũng vòng tay đáp lễ.

"Tiên sinh đây..." Trần Chẩn nhìn lên xe của Huệ Thi.

"Thượng khanh đây..." Huệ Thi cũng nhìn lên xe của Trần Chẩn.

Trần Chẩn bật cười: "Tại hạ phụng mệnh Sở Vương đi sứ nước Tống, mới từ Tuy Dương trở về, nhớ tới tiên sinh cũng là người Tống, hẳn có nhà, nên tiện đường ghé vào thăm hỏi."

"Thượng khanh vẫn nhớ tới lão hủ, lão hủ xin cảm tạ!" Huệ Thi vòng tay, rồi chỉ lên xe, "có điều thượng khanh đến không đúng lúc, có người bạn vừa chết vợ, lão hủ phải đi điếu viếng!"

"Tới đúng lúc đấy." Trần Chẩn đáp lễ, "bạn của tiên sinh, cũng là bạn của Chẩn, bạn của tiên sinh có tang, cũng là bạn của Chẩn có tang, Chẩn mong được cùng tiên sinh tới viếng!"

Huệ Thi nhìn thẳng vào Trần Chẩn, rồi gật đầu: "Nếu đã nói vậy, xin mời lên đường!" Đoạn nhảy ngay lên xe, ra roi đi luôn.

Trên đường đi qua một quán hàng, Trần Chẩn hô dừng, vào trong mua lễ vật. Trần Chẩn xưa nay chi tiêu rộng rãi, loáng cái đã mua đầy hai sọt. Trần Chẩn từng làm tông bá, hiểu rõ lễ nghi, lại hỏi đường tới một cửa hàng chuyên bán đồ tang, mua thêm không ít vật phẩm, nhồi chật ních một cỗ xe tứ mã lớn.

Thấy Trần Chẩn khách mạnh át chủ, Huệ Thi trong lòng không vui, song cũng không tiện nói gì, chỉ cười một tiếng, đánh xe khỏi thành. Chẳng mấy chốc, đã ra tới ngoại ô, đến một bãi đất trống phía trước cổng nhà Trang Chu thì dừng xe lại.

Nghe thấy tiếng xe ngựa, Giám Hà Hầu cùng quản gia ra nghênh đón.

Ánh mắt Giám Hà Hầu lướt qua Huệ Thi, dừng lại ở Trần Chẩn mũ áo chỉnh tề đứng phía sau.

"Giám Hà Quân," Huệ Thi chỉ vào Trần Chẩn, "tôi đưa vị quý nhân này tới đây, hai người tự xưng danh với

nhau đi." Vừa dứt lời, đi luôn vào trong cổng gỗ, khi bước qua cổng, lại ngoảnh đầu, "à phải, hãy chuyển các thứ trên xe xuống!"

Giám Hà Hầu gượng cười, rồi sai quản gia dỡ đồ đạc xuống khỏi xe, quay sang Trần Chẩn ôm quyền nói: "Tại hạ Sái Sướng Thuỷ, là quan giám thuỷ lệnh nước Tống, dám hỏi quan nhân đây là..."

"Tại hạ Trần Chẩn, khách khanh nước Sở!" Trần Chẩn đáp lễ.

"Ối chao ơi," Giám Hà Hầu vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, "Trần đại nhân danh tiếng lẫy lừng liệt quốc, Sướng Thuỷ từ lâu đã muốn kết giao, hận nỗi chưa có cơ duyên, nào ngờ lại được gặp ở đây! Dám hỏi đại nhân, hôm nay đến đây là..."

Trần Chẩn đang định đáp lời, từ trong cổng bỗng vọng ra tiếng gõ vang vang xen lẫn tiếng hát. Nhà có tang đáng lẽ phải khóc lóc, sao ở đây đã không nghe tiếng khóc thì chớ, lại còn ca hát, Trần Chẩn lấy làm lạ, nhìn sang Giám Hà Hầu.

Giám Hà Hầu nhăn nhó chỉ vào trong sân: "Trang huynh vợ mất, đã hát hai ngày rồi."

Trần Chẩn cất bước đi vào cổng, Giám Hà Hầu theo sát sau lưng.

Trong sân đặt một cỗ quan tài đen kịt, hai đứa con nhà Trang Chu, Trang Tiêu và Trang Dao, đang quỳ ở hai bên cỗ quan tài, thản nhiên lắng nghe cha hát.

Ngay trước đầu quan tài, vốn dĩ là nơi dành cho khách tới viếng, Trang Chu đang ngồi xoạc chân hát nghêu ngao.

Giữa hai chân là cái chậu sành thường ngày vợ Trang Chu vẫn dùng rửa mặt, Trang Chu vừa hát vừa đưa tay gõ chậu bồm bộp. Hát rằng:

"Người sinh trong trời đất,
Như bóng ngựa qua khe.
Vụt cái đà biến mất,
Phải bận lòng làm chi.
Chao ơi,
Tràn trề sôi nổi,
Vạn vật sinh sôi.
Âm thầm lặng lẽ,
Vạn vật phai phôi.
Hoá mà thành sinh,
Lại hoá thành tử.
Chúng sinh buồn thương,
Người coi là dữ.
Gỡ đi buộc ràng,
Vứt bỏ gánh nặng.
Phân vân hốt hoảng,
Hồn phách phân ly.
Thân này chết đi,
Chính là quay về.
Không hình đến có,
Có hình thành không."

Chỉ vài câu, Trang Chu đảo qua đảo lại, hát hết lần này đến lần khác, lúc khoan lúc nhặt, lúc cao lúc thấp, ngón tay

bàn tay, thay nhau gõ xuống chậu sành, trông rất vui vẻ, bình thản an nhiên, không hề có chút vẻ buồn thương.

Trần Chẩn trợn mắt há miệng, đứng ngẩn hồi lâu, mới thì thào hỏi Giám Hà Hầu: "Trang huynh của ông... bình thường sống cùng phu nhân hẳn không được hoà thuận?"

"Cầm sắt hài hoà!"

"Vậy cớ làm sao..." Trần Chẩn chỉ vào Trang Chu.

Giám Hà Hầu cười khan một tiếng, coi như trả lời.

Quả nhiên, Huệ Thi nãy giờ đứng bên cạnh cũng không nhịn nổi nữa, ho lên một tiếng thật lớn, rồi chậm rãi hỏi: "Trang Chu, đã hát đủ chưa?"

Trang Chu dừng hát, nhìn sang.

"Bảo ta phải nói sao đây? Bảo ta phải nói sao đây?" Huệ Thi vẫn thủng thẳng trách móc, "trong ngày này, Trang huynh đã không khóc thương thì chớ, lại còn gõ chậu mà hát, chẳng phải quá đáng lắm ư?"

"Ồ, họ Huệ kia, ông nói thử xem, tại hạ quá đáng chỗ nào?" Trang Chu nhìn thẳng vào Huệ Thi.

"Con người ta sống ở trên đời, chuyện lớn không gì hơn sống chết," Huệ Thi bắt đầu nói lý, "gặp sống thì vui, gặp chết thì buồn, đó là lẽ thường tình của con người. Tẩu phu nhân từ lúc theo Trang huynh, cay đắng khổ sở trăm đường, nhọc nhằn sinh con nuôi con, đói huynh không thương, ốm huynh không xót, chưa từng được sống một ngày thảnh thơi, một đời bần khổ, suốt kiếp tảo tần, nay chết đi, Trang huynh không khóc thì chớ, còn gõ chậu mà hát, lẽ nào còn không quá đáng? Cái gì mà bóng ngựa qua khe, cái gì mà không phải bận lòng, Trang huynh... lẽ nào

chưa từng nghĩ tới, từ nay về sau, ai sẽ bầu bạn bên mình, hỏi han nóng lạnh, chăm lo bữa ăn giấc ngủ?"

"Chao ôi, Huệ huynh," Trang Chu thở dài, "ngày nào cũng lo tranh luận danh thực với người, sửng cồ như gà chọi, vậy mà trước mặt danh thực, lại chẳng biết thế nào là danh thực!"

"Ái chà," thấy Trang Chu nhắc tới danh thực, Huệ Thi phấn chấn ra mặt, dựa quan tài ngồi xuống đất, bày thế tranh biện, dài giọng mà nói, "nói thử xem, cớ sao lại bảo Huệ Thi ta không biết đến danh thực?"

"Hãy nói về sống chết vậy," Trang Chu gạt chậu sành sang bên cạnh, "Chu tôi cứ ngỡ huynh đã nhìn thấu rồi kia, hôm nay mới thấy, huynh đã không biết sống, cũng không biết chết!" Chỉ vào cỗ quan tài "Người kia từng là vợ ta, nhưng nay đã đi xa, bảo Chu không đau buồn sao được? Thế nhưng," im lặng chốc lát, liếc về phía Trần Chẩn, ánh mắt từ từ di chuyển trên mũ áo của ông ta, "thế nào là sống, thế nào là chết?"

Trần Chẩn lúc này, không chỉ còn là kinh ngạc nữa. Trong mắt Trần Chẩn, Huệ Thi đã sâu xa khôn lường, khiến người ta kiêng nể, nào ngờ hôm nay lại bị một gã dở điên dở khùng, bần hàn túng quẫn coi chẳng ra gì, bắt bẻ từng câu.

"Cứ theo danh thực mà luận, sống tức là không chết, chết tức là hết sống!" Huệ Thi biện luận.

"Thế nào là không chết?"

"Có khí là không chết. Không có khí là chết."

"Nói hay lắm," Trang Chu dõng dạc, "Trọng Ni có

nói, chưa biết chuyện sống, sao biết chuyện chết. Khổng Trọng Ni chỉ bàn chuyện sống, không nói chuyện chết. Thế nhưng, sao lại không nói về chết được? Câu của Trọng Ni, nếu nói ngược lại, là chưa biết chuyện sống, sao biết chuyện chết. Nếu như giờ đây, chúng ta đã bàn về sống chết, dám hỏi Huệ huynh, sinh từ đâu tới? Chết lại đi đâu?" Lại chỉ vào cỗ quan tài, "cụ thể, hãy nói về nàng ấy, trước khi sinh, nàng ấy ở đâu?"

"Ồ..." Huệ Thi bắt đầu cuống quýt, "trước khi sinh ra, thì không có gì hết!"

"Như lời huynh nói," Trang Chu tiếp lời, "trước khi sinh ra, nàng ấy không có gì cả, vô thanh, vô sắc, vô vị, vô hình. Vô tức là không, không tức là vô. Nàng ấy sinh ra từ không. Không tức không có khí, không có khí là chết. Rồi bỗng một hôm, cha mẹ kết hợp, âm dương hun đúc, nàng ấy biến thành có, tức thành phôi thai. Có tức là có khí, có khí tức là sống, sống tức là không chết. Khí biến hoá mà nên hình, hình biến hoá mà có sinh, sinh biến hoá mà nên lớn, lớn biến hoá mà thành thịnh, thịnh biến hoá mà thành suy, suy biến hoá mà suy kiệt, suy kiệt tức không có khí, không có khí tức là chết, có phải không?"

"Phải!" Huệ Thi đáp.

"Sống bắt đầu từ đó, vậy thì lại hỏi Huệ huynh, chết rồi sẽ đi đâu?" Trang Chu truy hỏi không tha.

"Ồ... không có khí thì chết."

"Chính phải!" Trang Chu thuận đà biện luận, "sống là có khí, có khí thì hình thành. Chết thì không có khí, không có khí thì hình tan. Vạn vật trong trời đất, tất thảy sinh linh, không gì không vậy." Lại chỉ vào quan tài, "nàng ấy

từ không sinh ra, rồi lại trở về với không, cũng như vạn vật trong trời đất, cũng như bốn mùa xoay vần, cũng như tất thảy sinh linh, vốn dĩ là tự nhiên, lại về với tự nhiên, ta nên mừng cho nàng mới phải, cớ gì lại khóc?"

"Ờ..." Huệ Thi gãi đầu gãi tai.

Trang Chu bật cười một tràng dài, chợt đứng bật dậy: "Huệ huynh tới thật đúng lúc, tại hạ ngồi đã lâu, đang thấy cuồng cẳng, đi thôi!" Rồi kéo Huệ Thi đi luôn ra cổng, xăm xăm chạy về phía đồng hoang.

Huệ Thi vốn dĩ đang muốn thoát khỏi Trần Chẩn, bèn thuận nước đẩy thuyền, cùng Trang Chu tay dắt tay đi thẳng.

Sự việc quá bất ngờ, đừng nói là Trần Chẩn, ngay cả Giám Hà Hầu cũng ngỡ ngàng đứng ngây ra.

Đến lúc định thần, Giám Hà Hầu vội vã đuổi theo, gọi ầm lên: "Trang huynh, quay lại mau, tẩu phu nhân còn chưa an táng kia mà!"

"Cảm phiền ông vậy!" Trang Tử quăng lại một câu.

Nhìn theo bóng hai người xa dần, Trần Chẩn chặc lưỡi vài cái, thực lòng thán phục: "Quả là thần nhân!"

Tề Uy Vương băng hà.

Uy Vương băng hà ngay sau ngày Tương Lăng bị chiếm, trong Tuyết cung mà ông ta yêu thích.

Vào hôm băng hà, đột nhiên, Uy Vương không còn ngây dại, ngôn hành cử chỉ khác hẳn thường ngày, thậm chí còn tỉnh táo hơn cả trước khi lâm bệnh, đi lại phăm phăm trong hoa viên, nội tể còn đuổi theo không kịp.

Hơn thế nữa, Uy Vương còn nhớ được mình là vua

nước Tề, hoa tay múa chân đòi lên triều. Tích Cương hay tin, gấp rút chạy tới, thấy phụ vương đã hồi phục hoàn toàn thì vui mừng phát khóc, sai cung nữ bưng nước rửa chân lại, đỡ Uy Vương ngồi lên ngai vàng, đích thân rửa chân cho phụ vương, còn truyền chỉ cho chúng thần cùng tới Tuyết cung, dự buổi đại triều.

Chân Uy Vương còn chưa rửa xong, Trâu Kỵ đã kịp chạy tới, gần như loạng choạng lao vào cửa cung, sụp xuống bên chân Uy Vương, dập đầu sát đất, bật khóc nghẹn ngào: "Đại vương... đại vương..."

Trâu Kỵ khóc vài tiếng, rồi y theo lời căn dặn của Tích Cương, tâu lên Uy Vương tình hình ba nước Tề, Nguỵ, Hàn đại chiến gần đây. Nghe tới chuyện Tôn Tẫn giả chết, Bàng Quyên phạt Hàn, Tôn Bàng đấu trí, cùng những tin vui như Tôn Tẫn bày phục binh ở Mã Lăng, tận diệt quân hổ bôn nước Nguỵ, bắn chết thái tử Nguỵ, chủ tướng Bàng Quyên tự vẫn, Uy Vương vô cùng phấn chấn, sau một tràng cười dài, thình lình tắt thở, cơ thể vẫn còn rung rung, chân hất đổ cả chậu nước rửa, đột ngột băng hà.

Sự thể quá ư đường đột, hết thảy triều thần có mặt, gồm cả Tích Cương, đều bàng hoàng ngây thộn. Tới khi định thần, Tuyết cung chìm trong tiếng khóc, nhất là Tích Cương, khóc tới chết đi sống lại.

Quần thần tiếp chỉ lên triều theo nhau đến nơi, thấy cảnh tượng này, không ai không đau buồn rơi lệ.

Sự việc khéo trùng hợp. Đúng lúc Tuyết cung một bầu hỗn loạn, chiến báo của Điền Kỵ cũng về tới nơi, hơn nữa còn là cấp báo. Chỉ tấu báo một việc duy nhất: Chiêu

Dương nước Sở sáng sớm hôm qua đã tập kích, chiếm lấy tám ấp Tương Lăng.

Tích Cương chẳng còn tâm trí đâu để suy nghĩ tới chuyện này, truyền chỉ gióng chuông tang, cả nước ai điếu. Vào buổi đại triều hôm sau, Tích Cương đường hoàng lên ngôi kế vị, lập công tử Địa làm thái tử, chính thức ngồi lên ngai vàng, nhận lễ triều bái của quần thần, chính là Tề Tuyên Vương.

Ngày thứ ba sau khi Uy Vương nhập liệm, Tuyên Vương đại xá hình ngục, cất nhắc người mới, khép Mâu Tân vào tội phản quốc mang chém đầu, bêu thủ cấp trước Tắc Môn thị chúng.

Tuy nhiên, Tích Cương suy cho cùng vẫn là Tích Cương, khó lòng chống đỡ đại cục. Nước Tề dốc cạn quốc lực đại chiến Bàng Quyên, hao tổn vô số quân nhu, đặc biệt là lương thảo tích trữ bao năm bị người Nguỵ một mồi lửa đốt sạch, thực khiến người ta đau lòng xót ruột. Dẫu rằng Điền Kỵ đã thu gom được năm nghìn chiến giáp tinh xảo và vũ khí quân trang của quân hổ bôn nước Nguỵ, song nước Tề cũng vì việc này mà tổn thất năm nghìn cỗ quan tài cùng hơn hai nghìn chiến mã, chỉ tính riêng điều đó, nước Tề đã thua thiệt đủ đường. Nước Sở thì khác, gần như không tốn chút hơi sức đã dễ dàng chiếm được tám ấp Tương Lăng, thu phục mười vạn dân chúng. Tương Lăng được coi là một ấp trù phú của Nguỵ, chỉ riêng phủ khố đã là một khoản tiền của kếch xù. Tạm chưa nói đến điều này, Tương Lăng chỉ cách Tuy Dương gang tấc, Sở được Tương Lăng, khác nào gác mũi dao lên cổ Tống Yển, Tống Yển dù muốn không phục cũng khó.

Tích Cương càng nghĩ càng bực bội, đợi qua ba tuần thất của tiên vương, liền hạ chỉ cho Điền Kỵ đánh Sở.

Sau trận chiến Mã Lăng, Điền Kỵ chỉ huy ba quân dàn trận nghiêm mật chờ người Nguỵ đến, không ngờ người Nguỵ còn chưa động tĩnh, người Sở đã rục rịch trước. Điền Kỵ lòng như lửa đốt, đợi mãi mới nhận được vương chỉ, ngay ngày hôm đó lập tức lệnh cho Khuông Chương dẫn năm nghìn kỵ binh tiến đánh Sở. Móng ngựa kỵ binh đều được bịt da, chỉ chọn đường quê hẻo lánh mà đi, vòng qua Tương Lăng, vào cuối giờ Tý thì tới Hạng Thành, thả ngựa tản mát trong cánh rừng ở ngoại ô, nhân lúc đêm tối, tập kích vào thành.

Hạng Thành cách xa biên giới, quân Sở không nhận được mệnh lệnh cảnh giới, đừng nói là tường thành, ngay cả cổng thành cũng không ai canh gác, trong đó có ba cổng thành còn mở toang, để tiện cho người về muộn vào thành.

Năm nghìn kỵ binh đều là quân tinh nhuệ do phó tướng Khuông Chương tuyển lựa, trong cuộc chiến giằng co với Bàng Quyên, đã dày dạn công phu bôn tập đường trường. Vừa thấy cổng thành mở rộng, quân lính đều hân hoan phấn khích, lập tức ùa vào trong thành như bầy ong vỡ tổ, xông thẳng tới chỗ tàng trữ quân nhu, vũ khí, quân trang, binh xưởng, doanh trại theo như thông tin do thám từ trước, nhất loạt phóng hoả thiêu rụi, gặp người là chém giết thẳng tay. Chốc lát, lửa bốc rừng rực bốn bề, tiếng hô giết vang dậy, người Sở giật mình choàng tỉnh, người lớn la hét, trẻ nhỏ khóc gào, cảnh tượng thê thảm không sao tả xiết.

Quân Tề cũng không tham đánh, tung hoành sát phạt

khắp thành chừng một canh giờ thì rút khỏi thành, vào rừng lên ngựa quay về, tới khi mặt trời mọc đằng đông, đã về tới doanh trại, kiểm lại quân số, chỉ tổn thất có hai người.

Khi quân Tề tập kích, Chiêu Dương vẫn ở trong thành, đang say giấc nồng. Rõ ràng là quân Tề đã biết phủ thú thừa ở đâu, nhưng lại không phá cổng tấn công, chỉ rào rào quẳng đuốc tẩm dầu vào trong. Đến khi Chiêu Dương kinh hãi choàng tỉnh, phủ trạch đã có vài chỗ bắt lửa. Mắt thấy thế lửa mỗi lúc một dữ, Chiêu Dương một mặt gầm thét gọi người cứu hoả, một mặt lệnh cho vệ sĩ phản kích, trong lúc ngái ngủ, không biết kẻ địch nhiều ít thế nào, phục kích ở đâu.

Chiêu Dương còn chưa hiểu rõ đầu cua tai ốc ra sao, người Tề đã kéo nhau rút sạch. Tới khi trời sáng rạng, người Sở mới dập tắt được lửa, kiểm kê tổn thất, thấy hầu hết kho tàng đều bị thiêu rụi, lương thảo quân nhu thiệt hại không biết bao nhiêu mà kể, nhà cửa bị đốt cháy vài nghìn căn, hơn ba nghìn người tử nạn, số người bị thương nhiều không đếm xuể.

Tới khi biết được là kỵ binh nước Tề tập kích, Chiêu Dương bàng hoàng kinh hãi. Từ lúc bắt đầu theo nghiệp binh đao đến nay, Chiêu Dương chưa từng gặp kiểu giao chiến thế này bao giờ, cũng vì sơ suất của mình mà hối hận mãi không thôi. Chiêu Dương đã bố trí phòng ngự trên khắp mọi nẻo đường, song không thể ngờ kỵ binh nước Tề lại chọn đi đường mòn khuất nẻo, hơn nữa chỉ trong một đêm đã băng qua lãnh thổ nước Tống, vượt Tương Lăng, bôn ba suốt vài trăm dặm đường để tập kích Hạng Thành.

Sửng sốt qua đi, tới hồi thịnh nộ, Chiêu Dương quyết chí khai chiến với Tề.

Kỳ thực, Chiêu Dương sớm đã chuẩn bị sẵn sàng để giao chiến với Tề. Sau trận Mã Lăng, Chiêu Dương dám chiếm Tương Lăng, là bởi hiểu rõ khí thế của người Nguỵ đã tới hồi tận, có thể giao tranh, chỉ là người Tề.

Quả nhiên, người Tề đã tới giao tranh.

Chiêu Dương xuất liền ba chiêu, gần như một mạch, thứ nhất truyền lệnh toàn bộ nước Sở sẵn sàng cho đại chiến, lệnh cho Cảnh Thúy dẫn năm vạn quân vượt qua Hình Sơn, đóng bên ngoài Tương Lăng, cầm chân quân Ngụy, chi viện Tương Lăng. Lại điều động năm vạn thuỷ binh, năm trăm chiến thuyền của người Việt, tập hợp ở Lang Nha, theo đường biển tấn công Tề; thứ hai, gửi chiến báo hoả tốc lên Sở Vương, tấu báo phóng đại về thảm trạng của Hạng Thành, cùng sách lược khai chiến cụ thể với Tề; thứ ba, truyền lệnh cho quân chủ lực chinh phạt Tương Lăng tầm bảy vạn, do Chiêu Ngư làm tiên phong, rầm rộ tiến vào đất Tiết, hình thành thanh thế lớn mạnh, sẵn sàng từ đất Tiết đánh tới Lâm Truy.

Đương nhiên, mục tiêu của Chiêu Dương không phải là Lâm Truy, mà là đất Tiết. Tiến đánh Lâm Truy chỉ là hung hăng bày thế hù doạ, ép Tề Vương nhượng bộ. Đất Tiết vốn là nước hầu tại bờ bắc sông Tứ, lập nước đã lâu, hơn chục năm trước bị Tề Uy Vương huỷ diệt từ đường. Đất Tiết phía bắc giáp Trâu, Lỗ, phía tây giáp Đằng, phía nam giáp Tống, phía đông giáp Sở Việt, xứng danh là cây đinh cứng của nước Tề đâm thẳng vào các nước bờ nam sông Tứ, khiến Chiêu Dương ngứa mắt đã lâu. Cũng chính

bởi đất Tiết có vai trò trọng yếu, nên Tề Uy Vương đã đặc biệt ban phong cho Điền Anh, Điền Anh tích cực hưng công, xây thành cao, đào hào sâu, biến nơi này thành tiền tuyến chống Sở. Tương Lăng đã ở trong tay, nếu Chiêu Dương lại lấy được Tiết Thành, một đòn nhổ bật mũi đinh nhọn của nước Tề, thì cơ hồ toàn bộ các nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ đều đã nắm trọn trong tay người Sở.

Trong các nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ, sau khi nước Vệ suy yếu, hiện giờ còn khả năng chống trụ, chỉ còn có Tống và Lỗ. Nước Tống nhiều nhất có thể xuất được năm trăm cỗ xe chiến, thực lực khá mạnh. Nước Lỗ tuy gần đây sức mạnh đã giảm nhiều do bị Tề chèn ép, song vẫn có thể xuất được hai trăm cỗ xe chiến, thực lực vượt trên nước Vệ. Sau khi nước Tống bị Trần Chẩn thuyết khách thành công, người Sở đã có thể dễ dàng mượn đường, nếu lại thuyết phục được Lỗ Công, thì Chiêu Dương càng vững tin để giao chiến với Tề.

Người đi sứ Lỗ, không ai khác ngoài Trần Chẩn.

Chiêu Dương sai người lập tức sang Tống, chặn Trần Chẩn lại giữa đường, mời ông ta đi thẳng sang nước Lỗ.

Nước Lỗ lúc này, Cảnh Công Cơ Yển đang tại vị.

Trong các nước ở lưu vực sông Tứ, nước Lỗ nằm sát nước Tề, từ sau khi Cơ Yển kế vị, tuy rằng không bị nước Tề diệt từ đường giống như nước Tiết, song cũng như các nước khác ở gần Tề là Trâu, Tống, Vệ, thường xuyên bị nước Tề ức hiếp. Lỗ Cảnh Công tuy đầy bụng oán hận, song trước nước Tề hùng mạnh, cũng chỉ biết nuốt giận chịu nhịn. Nhưng quá đáng là ba năm về trước, nước Tề vô duyên vô cớ, đùng đùng bức ép nước Lỗ cắt nhượng bảy

thành ấp biên cương, Lỗ Cảnh Công không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, lập tức phái sứ thần sang hỏi thăm Nguỵ, Sở, mong hai nước lớn giúp mình đứng ra đòi lại công bằng, nào ngờ đều bị đối đãi lạnh nhạt. Lần này Trần Chẩn chủ động tìm đến, gợi lại chuyện cũ, nói rằng chỉ cần Lỗ kết minh với Sở, Sở hứa sẽ giúp Lỗ đòi về bảy ấp đã mất, và đảm bảo đất Lỗ không còn bị ai xâm phạm nữa. Các nước nhỏ ở lưu vực sông Tứ kẹp giữa hai nước lớn là Tề, Sở, người Tề hay quấy nhiễu, người Tống đã nghiêng theo Sở, Lỗ Cảnh Công quyết định đánh liều một phen, kết minh với Sở.

Sau khi minh ước được ký kết, Trần Chẩn dấn thêm một bước, đề nghị mượn quân, nói rằng chỉ khi nước Sở đánh thắng Tề, mới có thể giúp Lỗ thu hồi bảy ấp, nước Sở tuy quân nhiều tướng mạnh, không sợ nước Tề, song Tề có hai danh tướng Tôn Tẫn và Điền Kỵ đã từng đánh bại Bàng Quyên, nên Chiêu Dương cũng không thể nắm chắc mười phần thắng. Hai nước đều có sở trường sở đoản, thực lực tương đương, trên chiến trường khó phân cao thấp. Nếu Lỗ chịu xuất binh tương trợ, Sở sẽ cầm chắc phần thắng.

Việc tới nước này, Lỗ Cảnh Công chỉ còn biết nghiến răng nhận lời, lệnh cho đại tư mã xuất một vạn quân, một trăm xe chiến trợ giúp.

Chiến hoả lan tới đất Tiết, Đằng Văn Công ở nước láng giềng đứng ngồi không yên, phái sứ thần cấp tốc tới đất Trâu, mời Mạnh phu tử về cứu nguy.

Nước Đằng tuy nhỏ, song là một trong những công quốc lâu đời nhất ở bờ bắc sông Tứ, tiên tổ là Cơ Tú, em

ruột của Chu Vũ Vương, đã từng hiển hách một thuở, truyền tới đời Văn Công, lãnh thổ chỉ còn lại chưa đầy năm mươi dặm. Khi Đằng Văn Công còn là thế tử, từng tới đất Trâu, kết giao với Mạnh phu tử, rất cảm phục nhân phẩm của người này. Sau khi kế vị, Văn Công mời Mạnh phu tử tới Đằng, giúp mình trị quốc. Thế nhưng Mạnh phu tử tới Đằng được hai năm thì cáo biệt hồi hương, phần vì Đằng là nước nhỏ, không phải là chốn rồng cuộn hổ gầm, phần vì Đằng Văn Công không có hoài bão lớn, nhân chính chỉ nói ở đầu môi, mà không chịu thực thi cho đến nơi đến chốn.

Sau khi Mạnh phu tử đi rồi, Văn Công lại thấy vô cùng nhẹ nhõm, nhưng những ngày thư thái chưa kéo dài được bao lâu, chiến hoả đã cháy lan tới cửa. Đằng là mảnh đất cỏn con, đã không có hiền thần, cũng chẳng còn lương tướng, biết lấy gì ứng phó. Văn Công không biết phải làm sao, suy đi nghĩ lại, chỉ còn cách mời Mạnh phu tử quay về.

Mạnh phu tử tên Kha, là hậu duệ của Mạnh Tôn thị, vốn là công tộc nước Lỗ, sau khi gia nghiệp suy vi, dời nhà sang đất Trâu sinh sống. Khi Mạnh phu tử còn nhỏ, Mạnh mẫu nhiều lần chuyển nhà, cuối cùng định cư ở vùng ngoại ô gần Trâu Thành, sau khi trưởng thành, Mạnh phu tử mấy lần sửa sang xây dựng, cơ ngơi hiện tại đã khá khang trang.

Trạch viện cách đô thành không xa cũng không gần, không ồn ào cũng không hẻo lánh, là nơi lý tưởng cho người học vấn. Đất đai rộng chừng năm mẫu vuông, được mẹ con Mạnh phu tử chăm chút vun trồng, xung quanh cây cối xanh rợp, hoa cỏ tốt tươi. Một dãy rào thưa vây quanh trạch viện, gồm ba dãy nhà, dãy ngoài cùng khá sơ sài, là nơi tá túc cho đệ tử từ xa tới; dãy giữa giản dị chân phương, là

nơi Mạnh Tử tu học và tiếp đãi tân khách; dãy trong cùng khá lịch sự, là nơi ở của Mạnh mẫu và gia quyến.

Sứ thần của Đằng Văn Công dừng xe ngựa trước dãy nhà đầu tiên, hơn chục đệ tử nghe tiếng bước ra nghênh đón. Hành lễ xong xuôi, sứ thần truyền khẩu dụ của Đằng Văn Công, mời Mạnh phu tử gấp rút tới đất Đằng, có quốc sự khẩn cấp cần thương lượng. Chúng đệ tử đưa mắt nhìn nhau, không hẹn mà cùng đổ dồn ánh mắt vào đại sư huynh Vạn Chương.

Thấy sự việc cấp bách, Vạn Chương vòng tay về phía sứ thần nói: "Sứ thần đi đường mệt nhọc, xin hãy tạm nghỉ ngơi chốc lát, tại hạ sẽ bẩm báo ngay lên tiên sinh!" Nói đoạn đưa mắt ra hiệu với sư đệ Nhạc Chính.

Nhạc Chính tươi cười, tiến lại níu tay sứ thần, dẫn đến chiếu khách, gọi người dâng trà.

Vạn Chương hất hàm với Công Tôn Sửu, hai người bèn đi vào dãy nhà giữa.

Cửa phòng Mạnh phu tử vẫn khép chặt.

Vạn Chương gõ cửa, không nghe tiếng đáp.

Công Tôn Sửu đẩy cửa, đã cài then bên trong.

"Tiên sinh, tiên sinh?" Công Tôn Sửu ngoảnh nhìn Vạn Chương, lùi lại một bước, vòng tay bẩm báo, "sứ thần của Đằng Công đến truyền dụ, nói rằng có việc khẩn cấp, muốn mời tiên sinh."

Vẫn không có tiếng đáp.

Công Tôn Sửu đang định gọi tiếp, thì bị Vạn Chương kéo sang một bên.

"Ta thấy tiên sinh đang giận đấy." Vạn Chương hạ giọng nói.

"Ồ!" Công Tôn Sửu băn khoăn, "trước kia tiên sinh tức giận, có bao giờ đóng cửa cài then đâu. Vạn huynh có biết đã xảy ra chuyện gì chăng?"

Vạn Chương lắc đầu.

"Hôm nay mọi thứ đều ổn thoả, đâu thấy có ai làm tiên sinh mất vui!"

"Có lẽ là chuyện nhà." Vạn Chương càng hạ thấp giọng, "lẽ nào lại là sư mẫu..."

"Ờ..." Công Tôn Sửu gãi đầu.

"Hay chúng ta vào nhà trong, nhờ tổ sư mẫu vậy!"

Vạn Chương đi trước, cùng Công Tôn Sửu tới nhà sau, thấy Mạnh mẫu vừa bước ra khỏi phòng của con dâu, sắc mặt nặng nề.

"Tổ sư mẫu!" Hai người liền vòng tay chào.

"Ta nghe thấy có tiếng xe ngựa ở trước nhà, là khách quý phương nào?" Mạnh mẫu hỏi.

"Là sứ thần của Đằng Công, tới truyền chỉ dụ, vời phu tử tới Đằng, thế nhưng phu tử..." Vạn Chương ngập ngừng.

"Các anh ra đi, tiếp đãi khách quý cho tử tế."

Lời vừa dứt, Mạnh mẫu chống gậy cồm cộp đi về phía khu nhà giữa.

Mạnh mẫu đi tới trước thư phòng của Mạnh phu tử, gõ cửa, nghiêm giọng mà gọi: "Mạnh Kha, mở cửa!"

Lập tức nghe thấy tiếng bước chân vội vã, tiếng then cửa rút ra.

"Mẹ!" Mạnh Kha đỡ Mạnh mẫu đến bên chiếu, hầu bà ngồi xuống.

"Cớ sao lại cài then?" Mạnh mẫu nhìn thẳng vào Mạnh phu tử.

"Mẹ..." Mạnh Kha quỳ xuống dập đầu.

"Có điều gì, con cứ nói ra!" Mạnh mẫu điềm đạm nói.

"Khẩn cầu mẹ cho phép con thôi vợ!" Mạnh Kha lại dập đầu.

"Ồ, chuyện lớn rồi đây." Mạnh mẫu sửa lại vạt áo, "nói đi, tại sao?"

"Thất lễ."

"Thất lễ thế nào?"

"Ngồi duỗi chân."[1]

"Sao con biết vợ con ngồi duỗi chân?" Mạnh mẫu hỏi.

"Chính mắt con nhìn thấy!" Mạnh phu tử đáp.

"Con nhìn thấy ở đâu?"

"Trong phòng ngủ."

"Nhìn thấy lúc nào?"

"Sau bữa sáng."

"Chao ôi, Mạnh Kha," Mạnh mẫu khẽ thở dài, "chính con thất lễ mà không biết tự phản tỉnh, còn đi trách móc vợ mình, bảo mẹ phải nói con sao đây?"

"Con... con thất lễ thế nào?" Mạnh Kha ngỡ ngàng.

---

[1] Theo nghi lễ thời xưa, phụ nữ khi ngồi phải xếp vạt áo ngay ngắn, hai gối khép lại, quỳ trên đất, mông đặt trên gót chân, cơ thể giữ thẳng. Tư thế ngồi của vợ Mạnh Tử ở đây gọi là "cư toạ", tức ngồi thẳng xuống vạt áo phía sau, hai chân duỗi thẳng.

"Vậy mẹ hỏi con," Mạnh mẫu nhìn Mạnh phu tử, "khi con vào phòng, cửa mở hay khép?"

"Thưa, khép."

"Con có gõ cửa không?"

"Con..."

"'Lễ' nói thế nào? 'Sắp vào cửa, hỏi có ai không. Sắp vào nhà ngoài, phải lên tiếng. Sắp vào nhà trong, mắt phải nhìn xuống.' Còn con lại làm thế nào vậy? Nơi con thực hiện lễ nghi là ở nhà giữa, nhà trong là buồng riêng của vợ con, ở trong buồng riêng của mình, thì không nhất thiết phải câu nệ lễ nghi. Nó dậy từ tinh mơ, vất vả suốt cả buổi sáng, cơm nước xong xuôi mới về buồng nghỉ ngơi chốc lát. Còn con, cơm nước thảnh thơi, lại ra khỏi nơi con cần tu học lễ nghi, vào buồng riêng của nó đúng lúc nó đang nghỉ mệt, lại không lên tiếng, lại còn nhìn thẳng vào tướng ngồi của nó, con nói xem, là ai thất lễ?"

"Con..." Mạnh phu tử đuối lý, cúi gằm mặt xuống, gần như lẩm bẩm, "thật hổ thẹn..."

"Mạnh Kha," Mạnh mẫu giọng đầy ẩn ý, "mẹ biết vì sao con lại muốn làm như vậy! Không phải con không hiểu lễ, chỉ vì con không ưa nó. Con đã muốn thôi nó lâu rồi, phải không?"

Bị Mạnh mẫu một lời điểm trúng, Mạnh phu tử càng cúi đầu xuống thấp hơn nữa.

"Con chê nó dung mạo không xinh đẹp, con chê nó thân hình không mảnh mai, con chê nó làn da không trắng trẻo, phải không?"

"Mẹ..." Mạnh phu tử không còn lời nào để phân trần.

"Đàn bà trọng ở nội đức, không ở ngoại hình. Nội đức là hiền, là thục, là tuệ, là cần, là kiệm, là trì gia, là giúp chồng, là nuôi con. Con hãy nói xem, nếu xét về mấy điều này, thì vợ con có chỗ nào kém cỏi?" giọng Mạnh mẫu như đang trách móc.

Mạnh phu tử bắt đầu sụt sùi.

"Còn muốn thôi vợ không?" Mạnh mẫu như không nghe thấy, lại hỏi.

"Con không dám nữa." Mạnh phu tử lí nhí đáp.

"Nói to lên!" Mạnh mẫu nói lớn.

"Vợ hiền, con không thôi nữa, con sẽ sống cùng nàng tới đầu bạc răng long!" Mạnh Tử cao giọng.

"Thế mới phải!" Mạnh mẫu đứng dậy, trên mặt đã lộ vẻ tươi cười, "con ra đi. Đằng Công triệu kiến, khách đang chờ ở nhà trước. Đợi xong việc công, hãy vào tạ lỗi với vợ, lần sau đừng nên thế nữa. Khiến vợ con phải kinh sợ."

"Con xin vâng!"

Mạnh phu tử tiễn Mạnh mẫu quay về, ngồi một mình rầu rĩ trong phòng thêm một chốc, mới rửa mặt, chỉnh trang áo mũ, mang thanh bội kiếm, đổi mặt tươi tỉnh, sải bước ra nhà trước. Sau khi gặp gỡ sứ thần, nghe tuyên chỉ dụ, bèn gọi Vạn Chương, Công Tôn Sửu tới, cùng mình tới đất Đằng.

Nước Trâu tiếp giáp nước Đằng, phía nam nước Đằng chính là đất Tiết. Cổng thành lửa cháy, liên luỵ tới cá trong ao, người Sở phạt Tiết, rất có khả năng tiện tay diệt luôn nước Đằng.

Biết Mạnh phu tử coi trọng lễ nghi, Đằng Văn Công đi

chân trần ra đón, khom lưng sát đất, dắt tay dẫn vào chính điện, lại hành lễ một hồi, rồi mới nôn nóng nói về tình thế nguy nan trước mắt, sắc mặt tràn đầy âu lo: "Đất Đằng chật hẹp, không có binh mạnh, nước lớn khai chiến ở đất Tiết, quả nhân vô cùng lo lắng, nên mới phiền tới phu tử!"

Mạnh phu tử kiên nhẫn lắng nghe, đoạn vòng tay, mỉm cười nói: "Chuyện của Sở, Tề, Kha đã biết cả rồi. Sở, Tề khai chiến ở đất Tiết, dám hỏi bệ hạ lo gì?"

"Ồ..." Đằng Văn Công ngẩn ra, "ngộ nhỡ họ xông tới đất Đằng thì sao?"

"Thì nghênh đón!" Mạnh phu tử lại cười.

"Nghênh đón thế nào?"

"Lễ."

"Đối với đội quân sài lang, phải dùng lễ thế nào?"

"Đội quân sài lang, cũng phải có lễ."

"Quả nhân dùng lễ, nhưng nếu họ không chịu thì sao?"

"Đao mâu."

"Chao ôi," Đằng Văn Công nhún vai, "nếu như có đao có mâu, thì quả nhân đã..." Nói đến đây, sắc mặt rầu rĩ.

"Không có đao mâu, thì có nhân hoà."

"Nhân hoà?" Đằng Văn Công đổ người về phía trước, rõ ràng là không hiểu.

"Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hoà."

"Quả nhân ngu muội, xin phu tử giải thích rõ."

"Giả sử bệ hạ dẫn quân viễn chinh, đối phương thành dài ba dặm, quách dài bảy dặm, bệ hạ vây đánh tứ bề, song

không thể thủ thắng. Có thể vây đánh bốn bề, là bệ hạ có được thiên thời; bệ hạ chưa thể thủ thắng, là do thiên thời không bằng địa lợi. Giả sử bệ hạ giữ thành, thành đủ cao, hào đủ sâu, binh khí đủ cứng mạnh, gạo thóc đủ ăn, nhưng bệ hạ lại không thể giữ thành, là do địa lợi không bằng nhân hoà."

"Quả nhân hiểu rồi," Đằng Văn Công gật đầu, trầm ngâm chốc lát, "nhưng làm thế nào để có được nhân hoà?"

"Thi hành nhân chính."

Thấy Mạnh phu tử vòng vo một hồi, cuối cùng lại quay về với câu nhân chính lúc nào cũng thường trực nơi cửa miệng, Đặng Văn Công nở một nụ cười gượng gạo, vòng tay nói: "Nhân chính có thể thực thi, song mối lo âu của quả nhân hiện tại không phải ở nhân chính, mà là ở tông miếu xã tắc, kính xin phu tử chỉ giáo!"

"Hỡi ôi," Mạnh phu tử thở dài, đưa mắt nhìn khắp xung quanh, "đại địa mênh mông, năm mươi dặm cỏn con này chẳng qua chỉ là một xó. Bệ hạ không tu sửa nhân chính mà chỉ khư khư ôm giữ một xó này, lại kỳ vọng xã tắc bền vững, tông miếu thiên thu, há chẳng phải là làm ít muốn nhiều đấy ư?"

"Phu tử," Đằng Văn Công sắc mặt ngượng ngùng, song vẫn không thôi cố chấp, "bất luận muốn nhiều hay muốn ít, quả nhân cũng cung kính khẩn cầu phu tử bảo vệ đất Đằng, chia sẻ mối lo âu với quả nhân!"

Mạnh phu tử bật cười: "Người Sở còn chưa tới, năm mươi dặm đất của bệ hạ chẳng phải vẫn yên ổn đó sao?"

Đằng Văn Công vòng tay: "Khẩn cầu phu tử lưu lại đất Đằng!"

"Kha cung kính nghe theo!" Mạnh phu tử đáp lễ.

Quân tiên phong nước Sở áp sát Tiết Thành, nước Tống cho mượn đường, nước Lỗ xuất binh tương trợ, người cai quản đất Tiết là Điền Anh đứng ngồi không yên, đánh ngựa thẳng tới Lâm Truy tấu báo quân tình, khẩn cầu Tề cung trợ lực.

Rõ ràng là Tuyên Vương không thể ngờ được Chiêu Dương lại trả đòn hung hãn đến vậy, có phần kinh hãi. Do Tôn Tẫn, Điền Kỵ vẫn đang bận rộn trong quân sắp đặt việc phạt Sở, nên gấp rút triệu bốn triều thần Tô Tần, Trâu Kỵ, Điền Anh, Trương Cái đến bàn bạc kế sách ứng phó.

Mỗi người một ý, tranh luận hồi lâu, Tô Tần đưa ra hai kế sách, một là phái người đi sứ sang Lỗ, hai là điều đại tướng Điền Kỵ tới đất Tiết.

Binh tới tướng cản, điều đại quân đến đất Tiết không có gì phải bàn cãi, vấn đề quan trọng là ai đi sứ sang Lỗ.

Người thích hợp là Điền Anh, song Tiết là đất phong của Điền Anh, bảy ấp nước Lỗ cắt nhượng cũng đã quy về đất Tiết, Lỗ Công sớm đã bất mãn với Điền Anh, nên Điền Anh không thích hợp để đi sứ. Tô Tần trên danh nghĩa vẫn là tướng quốc sáu nước, cũng không thích hợp làm sứ thần. Chiến hoạ lần này, là do Điền Kỵ bôn tập Hạng Thành châm ngòi, Trâu Kỵ mượn cớ đau đầu, từ đầu chí cuối ngồi im, ra vẻ chuyện này chẳng liên quan đến mình.

Tuyên Vương nhìn sang lão thần Trương Cái.

"Thần xin đi!" Trương Cái vuốt chòm râu bạc trắng phất phơ trước ngực, vòng tay thỉnh mệnh.

Việc lớn bàn xong, Tuyên Vương thoái triều, Tô Tần kéo Điền Anh tới linh đường của Uy Vương tế bái.

"Tô Tử," Điền Anh vừa đi vừa nói, "trong lòng tại hạ cứ thấy thấp thỏm không yên."

"Thượng đại phu cớ sao lại thấp thỏm?"

"Ngộ nhỡ quân Sở liều mạng quyết chiến thì sao? Chỉ riêng thuỷ quân người Việt, đã rất phiền hà."

"Khiến thượng đại phu lo lắng, e rằng không chỉ có thuỷ quân người Việt?"

"Chính phải!" Điền Anh đáp, "khiến tại hạ lo lắng, chính là quân sư, từ sau trận Mã Lăng, quân sư chẳng thiết gặp ai, chẳng hỏi han đến việc gì. Lần trước đại vương hạ lệnh phạt Sở, Điền tướng quân tìm quân sư bàn kế, quân sư không thốt một lời. May sao Điền tướng quân đã mưu tính từ trước, sai Khuông Chương bôn tập Hạng Thành, dẫu thành công mỹ mãn, song lại dẫn lửa tới đất Tiết của tại hạ."

"Than ôi," Tô Tần khẽ thở dài, "có lẽ Tôn huynh sẽ không bao giờ đánh trận nữa!"

"Khiến tại hạ lo lắng, chính là chuyện này," Điền Anh sốt sắng, "nếu không có quân sư, Điền tướng quân và Chiêu Dương khó phân hơn thua. Hơn nữa, phần lớn lương thảo của ta đều đã bị người Nguỵ thiêu huỷ, giờ lại chinh chiến nhiều tháng, tướng sĩ năm đô ý khí sa sút, đã nhao nhao đòi quay về nhà!"

"Có một người, hoặc giả có thể đẩy lui quân địch." Tô Tần nói.

"Ai kia?"

"Trần Chẩn."

Trương Cái tay cầm sứ tiết, ung dung tiến vào chính điện nước Lỗ.

Trương Cái đi qua cổng điện, không bước nhỏ líu ríu tiến nhanh đến trước mặt quân chủ hành đại lễ giống như thường lệ của sứ thần, mà dừng lại ngay cửa.

Trong lúc Lỗ Cảnh Công đang ngơ ngác không hiểu, Trương Cái chợt bỏ mũ sứ thần, khom lưng vái lạy Lỗ Cảnh Công theo nghi lễ tang sự, lạy xong, khóc lớn ba tiếng.

Lỗ Cảnh Công càng thêm sửng sốt, trợn mắt nhìn Trương Cái.

Khóc xong, Trương Cái bước nhanh tới trước mặt Lỗ Cảnh Công, rồi mới hành lễ yết kiến.

Lỗ Cảnh Công giờ mới định thần, đưa tay chỉ vào Trương Cái: "Sứ thần nước Tề, cớ sao đến cửa lại dừng, còn khóc ba tiếng?"

"Cái tới đây là để điếu viếng, sao có thể không khóc?" Trương Cái bình thản đáp.

"Điếu viếng ai kia?"

"Chính là bệ hạ!"

Lỗ Cảnh Công giận dữ, lại đưa tay chỉ vào Trương Cái, giọng run lên: "Cớ sao lại bảo là điếu viếng quả nhân?"

"Cái là đặc sứ của Tề Vương, không quản đường xa

tới viếng, bệ hạ cũng nên ban cho một chỗ ngồi chăng?" Trương Cái vuốt chòm râu bạc trắng, đưa mắt nhìn quanh.

"Ngồi đi!" Lỗ Cảnh Công chỉ vào chiếu khách.

Trương Cái nghiêm trang ngồi xuống.

"Nói đi," Lỗ Cảnh Công hơi thở vẫn chưa thể điều hoà, "cớ sao lại bảo là điếu viếng quả nhân?"

"Cái hay tin bệ hạ xuất một vạn binh, một trăm chiến xa giúp Sở, có chuyện này chăng?"

"Có đấy. Đại tư mã đã điểm binh, ba quân đã chỉnh trang sẵn sàng, để theo đại quân nước Sở xuất chinh."

"Cái vì thế mới tới đây điếu viếng! Bệ hạ hồ đồ rồi, bệ hạ sai lầm rồi, bệ hạ thiếu sáng suốt rồi."

Lỗ Cảnh Công hừ mũi một tiếng: "Sứ thần đến đây là để nói giúp Tề Vương, lẽ nào Tề Vương đã thấy lo sợ?"

"Bệ hạ lầm to rồi." Trương Cái đáp.

"Quả nhân lầm ở chỗ nào?"

"Ba quân xuất chinh, ai cũng mong thủ thắng. Dám hỏi bệ hạ, cớ sao lại không lựa chọn đứng về phe thắng, mà cứ khăng khăng đứng sang phe bại?"

"Lần này giao chiến, Tề, Sở hai bên, đặc sứ cho rằng bên nào sẽ thắng?"

"Còn chưa giao chiến, thắng thua hoạ có trời biết được."

"Đặc sứ nếu đã không biết, cớ sao lại bảo quả nhân lựa chọn đứng về phe bại?"

"Bởi vì bệ hạ không chịu đứng về phe thắng!"

"Ồ..." Lỗ Cảnh Tông càng nghe càng rối bù canh hẹ.

"Cái cho rằng," Trương Cái dõng dạc nói tiếp, "Tề, Sở

đều là nước lớn, mỗi bên đều có sở trường, cũng đều có sở đoản, song xét về đại thế, là ngang sức ngang tài. Tề, Sở đại chiến, lương thảo cần đến trăm vạn gánh, ba quân cần đến vài chục vạn người, nên vỏn vẹn vạn quân nước Lỗ, thêm vào cũng chẳng nhiều lên, giảm bớt cũng không ít đi, cho dù là với bên nào, có nước Lỗ hay không, cũng hầu như chẳng có gì khác biệt. Nay chiến sự còn chưa bắt đầu, thắng thua còn chưa quyết định, đã vội vàng lựa chọn đứng về phe nào, dám hỏi bệ hạ, dưới gầm trời này có vị quân chủ nào lại làm như vậy chăng?"

"Ờ..." Lỗ Cảnh Công ngắc ngứ, hồi lâu sau, mới ngả người về phía trước, "xin sứ thần chỉ giáo!"

"Tề Sở nếu giao chiến, chỉ có ba kết cục, một là Sở thắng, hai là Tề thắng, ba là hai bên đều không thắng. Có câu rằng, giết được vạn địch, tổn thất tám nghìn. Người Sở nếu thắng, nhuệ khí ắt tổn thương, sức lực ắt cạn kiệt. Người Tề nếu thắng, nhuệ khí ắt tổn thương, sức lực ắt cạn kiệt. Tề, Sở nếu đều không thắng, nhuệ khí hai bên đều sẽ tổn thương, sức lực hai bên đều sẽ cạn kiệt. Lúc đó mới là thời cơ tốt để lựa chọn, minh quân sẽ phải chờ đến lúc ấy."

"Nếu vậy, quả nhân nên lựa chọn thế nào?"

"Người Sở thắng, chọn Sở. Người Tề thắng, chọn Tề. Hai bên đều không thắng, trung lập."

"Quả nhân thụ giáo!" Lỗ Cảnh Công lấy làm thán phục, đứng dậy, bước lại phía trước Trương Cái, vái một vái thật sâu, đoạn nắm tay Trương Cái dắt ra hậu hoa viên, quay sang nội thần căn dặn: "Bày quốc yến tiếp đón sứ giả nước Tề. Còn nữa, truyền cho đại tư mã, tạm hoãn xuất binh!"

Quân tiên phong nước Sở do Chiêu Ngư chỉ huy từ Bành Thành băng qua đất Tống, theo như dự kiến, trong vòng hai ngày sẽ tới Tiết Thành. Một vạn kỵ binh tiên phong của nước Tề từ Bình Lục tới chi viện, dưới sự chỉ huy của Khuông Chương, cũng đã rầm rập từ phía tây Khúc Phụ băng qua Bình Lục, Tang Khâu, sải vó băng băng xuống phía nam, rõ ràng là muốn kịp tới Tiết Thành trước quân Sở một bước. Cuộc đại chiến giữa hai nước lớn, huy động không dưới hai mươi vạn giáp sĩ và hơn nghìn cỗ chiến xa đã gần trong gang tấc.

Trần Chẩn nhận được thư cấp báo của Chiêu Dương, nói rằng đã ở trên đường, muốn Trần Chẩn tới đất Tiết trước, đến trướng Chiêu Ngư đợi ông ta. Đang lúc chuẩn bị lên đường, Trần Chẩn thấy sứ Tề Trương Cái tới nơi, cũng vào ở trong dịch quán. Trần Chẩn dò đoán được mục đích của Trương Cái, bèn dặn phu xe tháo cương, quay trở vào dịch quán, nghe ngóng động tĩnh từ cung Lỗ.

Trong lúc chờ đợi, Trần Chẩn thả bộ ra vườn hoa phía sau dịch quán, đang ngẫm nghĩ kế sách ứng phó với Trương Cái, thì tuỳ tùng bẩm báo có người tới thăm.

Trần Chẩn ra đón, thấy là Tô Tần, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, vòng tay vái lia lịa: "Ối chao ơi, thực không ngờ lại là tướng quốc sáu nước giá lâm, thất lễ, thất lễ!"

Khi Tô Tần tới Sính Đô bàn chuyện hợp tung, đã từng gặp Trần Chẩn một lần trong phủ Chiêu Dương, sau đó Tô Tần cũng tới thăm Trần Chẩn. Dù rằng lúc đó Trần Chẩn đang dốc lòng phụng sự Tần Công, đối địch với Tô Tần, song trong thâm tâm, Trần Chẩn hết sức khâm phục

Tô Tần, cũng tán thưởng sách lược hợp tung của hắn. Nói thực lòng, trong tứ tử Quỷ Cốc, ngoại trừ Tôn Tẫn chưa từng gặp, còn trong ba người Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tần, chỉ có Tô Tần là không khiến Trần Chẩn bất an. Mấy hôm trước, thậm chí Trần Chẩn còn vắt óc nghĩ cách cầu kiến Tô Tần, bàn chuyện cùng bắt tay để đuổi Trương Nghi, nào ngờ Tô Tần lại tự tìm tới trước!

"Không mời mà đến, đã quấy quả rồi!" Tô Tần vòng tay đáp lễ.

Trần Chẩn bật cười: "Tô Tử khách khí quá!" Đoạn dẫn tới phòng khách, phân ngôi chủ khách ngồi xuống, "Tô Tử tới đây, hẳn là vì chuyện của Tiết Thành?"

"Chính phải!" Tô Tần mỉm cười, "tại hạ suy đi nghĩ lại, dưới gầm trời này, người có thể tháo gỡ được nút thắt ấy, e chỉ có Trần huynh mà thôi!"

"Vậy nút thắt này, Tô Tử muốn tháo gỡ thế nào?"

"Chỉ có một cách, Chiêu Dương lui binh."

"Ồ..." Trần Chẩn nhìn Tô Tần chăm chăm, hồi lâu sau, mới cười nói, "cớ sao Tô Tử lại muốn tháo gỡ như thế?"

"Tốt cho Chiêu Dương, cũng tốt cho Trần huynh!"

"Ồ?"

"Dám hỏi Trần huynh, xét về dụng binh, Chiêu Dương so với Bàng Quyên thì thế nào?"

"Chiêu Dương không bằng Bàng Quyên."

"Bàng Quyên chết dưới tay ai, Trần huynh hẳn biết?"

"Chẳng phải là Điền Kỵ ư?"

"Là Tôn Tẫn!"

"Ồ?" Trần Chẩn hít ngược một hơi khí lạnh, "chẳng phải Tôn Tẫn đã chết rồi ư?"

"Giống như việc giả điên năm xưa, Tôn Tẫn chỉ là giả chết. Lúc này, Tôn Tẫn đang ở cung Tề. Phục kích Bàng Quyên, chính là mưu của Tôn Tẫn."

Trần Chẩn bàng hoàng kinh hãi.

"Quân Tề giả bại," Tô Tần cường điệu sức mạnh của quân Tề, "tận diệt năm nghìn võ binh hổ bôn của Bàng Quyên, về phía mình, gần như không thương vong là mấy."

"Chiêu Dương được tám ấp Tương Lăng, cũng gần như không chút thương vong." Trần Chẩn không chịu lép vế.

"Tuy rằng là vậy, tính chất có khác nhau." Tô Tần dõng dạc, "trong trận Tương Lăng, về phía Sở, Chiêu Dương không tuyên mà chiến, là dùng nội gián tập kích; về phía Nguỵ, Nguỵ Vương vừa rút mất quân chủ lực giữ thành, Trịnh Khắc chưa kịp bố trí quân phòng ngự mới, lại thêm Chiêu Dương cài sẵn nội ứng, thắng trong bóng tối. Giả sử Chiêu Dương công khai tuyên chiến, công khai công thành, lại không có nội ứng, dựa vào tài sức của Trịnh Khắc, kết quả ắt sẽ khác hẳn. Trận chiến Mã Lăng, lại không giống thế. Tề, Nguỵ công khai tuyên chiến, Nguỵ tập kích lương thảo của Tề, người Tề thừa thế giả thua, dẫn dụ nhuệ binh của Bàng Quyên vào Mã Lăng mà tiêu diệt."

"Được rồi, chớ nhắc chuyện đã qua, hãy chỉ nói chuyện trước mắt. Tề, Sở còn chưa khai chiến, Tô Tử cớ gì đã khẳng định người Sở thua chắc?"

"Xuất binh ở nghĩa." Tô Tần nói thẳng, "quân Tề đánh Đại Lương, là giải nguy cho nước Hàn, là có nghĩa; quân Tề

tới đất Tiết, là giữ nhà giữ nước, cũng là có nghĩa. Quân Sở thì khác, đánh lén Tương Lăng, thất nghĩa. Viễn chinh đất Tiết, cũng thất nghĩa. Tự cổ chí kim, kẻ có nghĩa sẽ dũng, kẻ có dũng tất thắng."

"Được," Trần Chẩn cười đáp, "Tô Tử đã thuyết phục được tại hạ rồi." Nhìn thẳng vào Tô Tần, "khiến Sở rút lui, là tốt cho Sở, tốt cho Chiêu Dương, điều này tại hạ đã hiểu. Thế nhưng vừa rồi, Tô Tử còn kéo cả tại hạ vào, phải giải thích ra sao?"

"Trần huynh có thể nhờ đó mà tích đức."

"Đức ở đâu?"

"Một là với Chiêu Dương, hai là với người Sở, ba là với người Tề, bốn là với thiên hạ. Trần huynh một việc mà tích đức bốn nơi, mở đường tám hướng, cớ sao không vui vẻ mà làm?"

Trần Chẩn phá lên cười lớn: "Tô huynh quả không hổ danh là miệng lưỡi đệ nhất thiên hạ, thằng nhãi Trương Nghi còn xa mới theo kịp!" Thu lại nụ cười, nhìn xoáy vào Tô Tần, "tại hạ ưng thuận. Có điều, tại hạ cũng có một sở cầu, dám mong Tô Tử giúp cho!"

"Trần huynh là bề trên, chữ cầu này, Tần không dám nhận. Trần huynh có gì sai bảo, Tần nguyện dốc sức mọn!"

"Tại hạ cùng Tô Tử hợp sức, đuổi thằng nhãi Trương Nghi ra khỏi nước Nguỵ!" Trần Chẩn ngả người về phía trước, sắc mặt khẩn thiết.

Tô Tần cười khẽ: "Đây cũng là việc thứ hai khiến tại hạ tới đây bái kiến Trần huynh!"

"Được lắm!" Trần Chẩn quay sang tuỳ tùng, "chuẩn bị tiệc rượu!"

Đêm đó, Trần Chẩn và Tô Tần cùng dựa lan can nâng chén, bàn chuyện thiên hạ, biện giải hợp tung, bộc bạch tâm tư, luận thuyết quỷ thần, cho đến tận khi phương đông trắng bạch, gà gáy ba lần, mà vẫn chưa tận hứng.

Mặt trời vừa ló, hai người rửa mặt, ai nấy chuẩn bị xe ngựa, cùng đánh xe ra khỏi đường phố Khúc Phụ, đến đường cái quan ngoài cổng thành tây mới quyến luyến từ biệt nhau.

Trần Chẩn tinh thần sảng khoái, sớm đã gạt mọi âu lo về Trương Cái sang một bên, dựa nghiêng trong xe, miệng hát nghêu ngao như tự ru mình, một lát sau đã vùi đầu ngủ say sưa.

Từ Khúc Phụ tới Tiết Thành chừng bốn trăm dặm, Trần Chẩn cũng không vội vã, buông lỏng dây cương, đi thong thả ba ngày, tới trưa ngày thứ tư thì đến đất Tiết, vào gặp Chiêu Ngư.

Tới chiều hôm đó, đại quân của Chiêu Dương cũng tới nơi, hơn bảy vạn binh mã hạ trại dọc bờ tây Tứ Thuỷ.

Đến chập tối, Trần Chẩn tắm rửa thay y phục, tới trướng trung quân bái kiến Chiêu Dương.

Chiêu Dương vô cùng nôn nóng: "Lỗ Công nói sao?"

"Xuất một vạn bộ binh, một trăm xe chiến!"

"Tốt lắm!" Chiêu Dương đấm mạnh xuống án, "trong các nước ở bờ bắc sông Tứ, Lỗ Công vẫn thức thời nhất, đừng nói là một vạn, xuất một nghìn quân cũng tốt, quan

trọng là ở thành ý. Trần huynh đã hứa hẹn những gì với ông ta?"

Trần Chẩn lấy ra tờ minh ước đã đóng ấn tỷ của Lỗ Cảnh Công, trình lên.

"Ồ, bảy ấp, năm mươi dặm, được thôi, được thôi!" Chiêu Dương đọc xong, ném tờ minh ước xuống án, nhìn sang Trần Chẩn, "tại hạ đã nói rồi, Trần huynh đã ra tay, không việc gì không làm được!"

Vừa lúc đến giờ cơm tối, tham tướng bước vào, bưng theo mấy đĩa thức ăn, Chiêu Dương tự tay bày chén, nâng bình rót rượu: "Cuộc chiến với Tề, Trần huynh mở cờ đã thắng, coi như lập công đầu tiên, xin mời, bản tướng chúc mừng công của Trần huynh!"

"Chủ tướng đã yêu lầm!" Trần Chẩn cũng nâng chén.

Rượu được vài tuần, Trần Chẩn buông chén, rót rượu, đưa mắt nhìn Chiêu Dương, rồi cứ nhìn đăm đăm mãi.

"Trần huynh," Chiêu Dương mỉm cười, nâng chén hướng vào Trần Chẩn, "bộ mặt già này có gì đáng để nhìn kia, cạn chén!"

Trần Chẩn vẫn ngồi im, mắt nhìn Chiêu Dương không chớp.

Chiêu Dương thu lại nụ cười, đặt chén rượu xuống: "Trần huynh, có điều gì muốn nói ư?"

"Chẩn có một chuyện muốn thỉnh giáo!" Trần Chẩn vòng tay nói.

Chiêu Dương bật cười, nâng chén uống cạn, lại cầm bình rượu rót đầy: "Cái gì mà thỉnh giáo, chúng ta là huynh đệ, có chuyện gì, xin cứ nói thẳng!"

"Theo pháp lệnh Đại Sở, thống lĩnh ba quân, chinh phạt nước khác, vỗ yên nơi xa, diệt quân giết tướng, nhiều nhất có thể nhận được chức gì tước gì?" Trần Chẩn sắc mặt nghiêm trang.

Chiêu Dương phá lên cười lớn, cầm chén rượu chỉ vào Trần Chẩn: "Trần huynh đã uống nhiều đâu, sao đến điều này cũng phải hỏi? Chinh phạt nước khác, vỗ yên nơi xa, diệt quân giết tướng, chức cao nhất nhận được là thượng trụ quốc, tước cao nhất nhận được là thượng chấp khuê!"

"Nếu cao hơn, quý hơn một chút nữa, là gì?"

"Lệnh doãn!" Chiêu Dương đáp ngay không suy nghĩ.

"Đúng vậy," Trần Chẩn gật đầu, "trên triều đường nước Sở, lệnh doãn ở dưới một người, ở trên trăm người, xét về sang quý, đã là tột bực!"

"Trần huynh?" Chiêu Dương khẽ chau mày.

"Chẩn còn một câu hỏi: Triều đường nước Sở, có thể đặt mấy lệnh doãn?"

"Ồ..." Chiêu Dương gãi đầu, "Trần huynh rốt cuộc muốn nói gì vậy?"

"Muốn xin chỉ giáo mà thôi, triều đường nước Sở có thể đặt mấy lệnh doãn?"

"Tự cổ chí kim, lệnh doãn luôn chỉ có một!" Chiêu Dương miễn cưỡng trả lời.

Trần Chẩn thấy úp mở đã đủ, bèn vào chuyện chính: "Trên đường phố nước Tống, Chẩn gặp một người kể chuyện rong, nghe một câu chuyện cũ, cũng khá thú vị, không biết tướng quân có muốn nghe chăng?"

"Trần huynh cứ nói."

"Chuyện kể rằng ở đất Sở có một nhà quý tộc," Trần Chẩn nhìn xuống chén rượu trên án, "chủ nhà sinh được quý tử, vui mừng khôn xiết, bày đại tiệc thết đãi tân khách, sai nô bộc mang cho năm môn khách một bình rượu, để họ cùng vui. Sau khi nô bộc đi rồi, năm môn khách nhìn bình rượu, rồi lại đưa mắt nhìn nhau. Môn khách Giáp nói: 'Chư vị, chúng ta có năm người, lại chỉ có một bình rượu, nếu ai cũng uống, thì không ai được uống thoả thích. Tại hạ có một ý này, chúng ta cùng vẽ rắn xuống nền đất, ai vẽ xong trước tiên, người đó sẽ được cả bình, được chăng?' Bốn môn khách còn lại đều cho là phải, ai nấy tự chuẩn bị đồ vẽ. Môn khách Giáp vừa hô bắt đầu, năm người đồng loạt múa bút như bay, môn khách Ất nhanh tay nhất, loáng cái đã vẽ xong con rắn, tay trái cầm bình rượu đưa lên miệng, tay phải vẫn tiếp tục vẽ, vừa vẽ vừa nói: 'Xem tôi vẽ thêm cả chân đây.' Thế nhưng, anh ta còn chưa vẽ xong chân, môn khách Bính đã vẽ xong con rắn, rồi với tay giật phắt bình rượu, nói: 'Rắn vốn không chân, anh thêm chân vào, thì đâu còn là rắn nữa?' Mọi người đều cười ầm lên. Môn khách Ất chỉ còn biết giương mắt nhìn môn khách Bính cầm lấy bình rượu, nốc cạn chỗ rượu vốn dĩ đã đưa lên tới miệng." Kể xong, nhìn thẳng vào Chiêu Dương, nở một nụ cười đầy ẩn ý, "dám hỏi chủ tướng, môn khách vẽ rắn thêm chân kia, há chẳng thú vị lắm ru?"

Chiêu Dương vuốt râu một hồi: "Trần huynh có phải đang ám chỉ tại hạ đấy ư?"

"Chẩn không dám." Trần Chẩn vòng tay, "Chẩn chỉ là đang nghĩ, đại nhân thân là lệnh doãn Đại Sở, đích thân làm chủ tướng, viễn chinh nước Nguy, công phá tám thành,

thu được yếu địa Tương Lăng, công tích vô song, giống như rắn đã vẽ xong. Nay đại nhân lại kết minh Tống, Lỗ, thừa thắng công Tề, muốn thành tựu sự nghiệp lớn lao hơn nữa, thì có khác nào thêm chân cho rắn!"

"Theo lời Trần huynh, tại hạ cũng sẽ mất rượu?" Giọng Chiêu Dương như rít qua kẽ răng, sắc mặt sa sầm.

"Chẩn trộm nghĩ," Trần Chẩn hạ thấp giọng, "mất rượu chỉ là chuyện nhỏ, tướng quân nếu lại vì việc này mà chuốc hoạ sát thân, chính là mất nhiều hơn được!"

"Ồ?"

"Đại nhân đã tôn quý đến bậc lệnh doãn, ngôi vị cao nhất triều thần," Trần Chẩn cao giọng, hỏi ngược lại, "giả sử thắng Tề, đại nhân chiếm thành giết tướng, lập nên công lao hiển hách, bệ hạ còn có gì để thưởng cho đại nhân đây?"

"Ồ..." Chiêu Dương ngắc ngứ.

"Nếu như đại nhân đánh mà không thắng, dám hỏi đại nhân, chiếu theo luật nước Sở, tướng bại trận sẽ bị trừng phạt thế nào? Nếu Chẩn nhớ không nhầm, năm xưa Khuất Hà làm đến chức mạc ngao, địa vị trên triều đường cũng giống như đại nhân hiện tại, dưới một người, trên trăm người, vậy mà kiêu ngạo phạt La, chiến bại mà phải tự vẫn trong khe núi."

"Ý Trần huynh là," nghe Trần Chẩn ví mình với Khuất Hà, sắc mặt Chiêu Dương càng thêm khó coi, gằn giọng mà nói, "bản tướng không thắng nổi Điền Kỵ?"

"Tướng quân đương nhiên có thể thắng được Điền Kỵ." Trần Chẩn mỉm cười.

"Nếu đã thắng được Điền Kỵ, có sao Trần huynh lại ví bản tướng với Khuất Hà?"

"Bởi tướng quân chưa chắc đã thắng nổi một người!"

"Ai?" Chiêu Dương nhấc chén lên, ghé lại bên miệng.

"Tôn Tẫn!"

"A!" Bàn tay Chiêu Dương giật nảy, chén rượu rơi đánh choang xuống đất, "chẳng phải hắn đã chết rồi sao?"

Trần Chẩn không vòng vo nữa, đem chuyện Tôn Tẫn giả chết đánh lừa Bàng Quyên kể lại một lượt, Chiêu Dương nghe xong, mặt cắt không còn hột máu.

"Đại nhân còn muốn vẽ rắn thêm chân nữa chăng?" Trần Chẩn kể xong, cười hỏi.

"Người đâu!" Chiêu Dương quát lớn.

Tham tướng lật đật chạy vào.

"Truyền chỉ, ngay sáng sớm mai, ba quân nhổ trại, rút về Hạng Thành!"

Đại quân của Điền Kỵ còn chưa tới Tiết Thành, người Sở đã kinh sợ rút lui, khiến Trâu Kỵ không khỏi kinh ngạc. Lỗ Công giữ thái độ trung lập, có thể hiểu được, đó là nhờ công lao của Trương Cái. Còn như trung quân Đại Sở đã hành quân tới sát Tiết Thành, thuỷ quân người Việt đã tề tựu ở Lang Nha, người Sở không những đã lắp tên vào cung, không những đã lên dây cung, không những đã buông cung, hơn thế nữa, mũi tên này đã vun vút bay đi, mà Chiêu Dương lại đùng đùng giật lại, là vì nguyên cớ gì?

Là e sợ Điền Kỵ ư? Là e sợ Tôn Tẫn ư? Nếu như e sợ cả

hai người này, cớ sao không sợ ngay từ trước khi xuất binh? Nếu không phải vậy, thì chắc chắn còn nguyên nhân khác.

Nguyên nhân khác ấy là gì?

Trâu Kỵ vắt óc suy nghĩ, hồi lâu vẫn không hiểu nổi.

Bất luận vì nguyên nhân gì, công lao đẩy lùi quân Sở trên danh nghĩa vẫn được tính cho Điền Kỵ.

Trâu Kỵ càng nghĩ càng rối. Có thể nói, từ khi Điền Kỵ từ Sở quay về, tới khi Tôn Tẫn sống lại, rồi Đại Lương bị bao vây, rồi lương thảo bị thiêu rụi, cho đến đại thắng Mã Lăng, rồi đến Mâu Tân bị chém, mỗi một nước cờ trong ván, đều nằm ngoài dự liệu của Trâu Kỵ, cũng đều khiến ông ta ăn không ngon ngủ không yên. Đặc biệt là chuyện lương thảo bị thiêu rụi, đã khiến Trâu Kỵ xưa nay có tiếng là thu vén chặt chẽ phải đấm ngực giậm chân, đau xót suốt mấy ngày trời, lôi cả tổ tiên mười tám đời của Mâu Tân ra chửi rủa, mặc dù ở một góc sâu thẳm nào đó trong thâm tâm, ông ta vẫn thấy hả dạ.

Kỳ thực, Trâu Kỵ không ưa gì Điền Kỵ, nhưng chưa bao giờ có ý đối đầu với ông ta, vậy mà cuối cùng vẫn cứ phải đối đầu. Nhất là hôm nay, toàn bộ nước cờ đều đã đi vào đường cụt.

Trâu Kỵ cười buồn, gọi quản gia vào.

"Chúa công," quản gia lấy từ trong ống tay áo ra một thẻ tre, "tiểu nhân theo lời căn dặn của chúa công, lựa ra được một danh sách tiến cử, xin chúa công xem xét."

Trâu Kỵ cầm lấy thẻ tre, đọc qua danh sách, khẽ chau mày lại. Mấy hôm trước Tuyên Vương lên triều, muốn quần thần tiến cử hiền tài, Trâu Kỵ bèn sai quản gia lựa chọn lấy

vài người tháo vát trong số môn khách, không ngờ ông ta loáng cái đã liệt kê ra cả mười mấy người.

"Bẩm chúa công, những người khoanh tròn có thể lo liệu chính sự, những người gạch ngang có thể cai quản địa phương, những người đánh dấu móc có thể trị lý việc quân, người cuối cùng có thể trông coi hình luật." Quản gia khẽ bẩm báo.

"Sao không thấy tên Công Tôn Hãn?" Trâu Kỵ đặt thẻ tre xuống, đưa mắt nhìn quản gia.

"Hắn không được lòng người, không có môn khách nào chịu tiến cử hắn." Quản gia đáp, "còn nữa, bản thân hắn cũng không muốn làm quan."

"Biết rồi!" Trâu Kỵ cất thẻ tre vào trong ống tay áo, "gọi hắn lại đây!" Dừng lại một lát, "bảo ta mời!"

Quản gia lật đật đi ngay.

Trâu Kỵ lại rút thẻ tre ra khỏi tay áo, liếc nhìn rồi lại cất đi. Nói thực lòng, Trâu Kỵ còn không ưa Công Tôn Hãn hơn cả quản gia và các môn khách khác, song vào thời khắc này, ông ta thực sự không thể nghĩ ra cách nào hay hơn.

Công Tôn Hãn bước vào.

"Chúa công muốn hoà giải, hay muốn dùng sức mạnh?" Công Tôn Hãn hiển nhiên hiểu rõ nút thắt này.

"Hoà giải bằng cách nào?" Trâu Kỵ nôn nóng hỏi.

"Đợi Điền Kỵ trở về, chúa công cởi trần cõng gai, tới cửa thỉnh tội. Điền tướng quân tuy nóng nảy, song là người khoát đạt. Chỉ cần chúa công tỏ ra thành khẩn, tin chắc Điền Kỵ sẽ không làm gì quá đáng. Hai tướng hoà hợp, sẽ là đại lợi cho đất nước."

Trâu Kỵ khép mắt hồi lâu, rồi chợt lên tiếng: "Vậy còn dùng sức?"

"Xin mượn một bên tai vàng của chúa công!"

Trâu Kỵ nghiêng tai lại, Công Tôn Hãn ngả người ghé sát bên tai, thì thầm một hồi.

Trâu Kỵ hít sâu một hơi, đưa tay dụi mắt.

Đồng hồ giọt giọt, bóng nắng vươn dài.

"Ngươi đảm bảo thành công chứ?" Trâu Kỵ bỗng mở choàng mắt, nhìn trân trân vào Công Tôn Hãn.

"Hãn không dám!" Công Tôn Hãn khẽ đáp.

Trâu Kỵ lại khép mắt.

"Hãn không dám đảm bảo thành công," Công Tôn Hãn nói tiếp, "song có thể đảm bảo chúa công sẽ không bị mảy may tổn hại!"

"Nếu là vậy, ngươi cứ thử xem."

"Hãn xin ba mươi đĩnh vàng!" Công Tôn Hãn nhận lời.

Trâu Kỵ đứng dậy, đi vào buồng trong, lấy ra một túi tiền, đặt xuống trước mặt hắn: "Trong túi có năm mươi đĩnh vàng, ba mươi đĩnh để ngươi dùng, hai mươi đĩnh còn lại, thưởng trước cho ngươi!" Dừng lại một chốc, "nếu như việc thành, bản công sẽ thưởng thêm năm mươi đĩnh nữa! Ngươi hãy mang theo số tiền này tìm lấy một nơi, sống sung sướng nốt quãng đời còn lại!"

"Tạ ơn chúa công thưởng hậu!" Công Tôn Hãn nhận lấy túi tiền, "Hãn xin cáo từ!"

"Nhớ kỹ, trời biết, đất biết, ngươi biết, ta biết!" Đợi hắn ra khỏi cửa, Trâu Kỵ ném theo một câu!

Công Tôn Hãn khựng lại một thoáng, rồi tiếp tục sải bước đi thẳng.

Vài ngày sau, trên phố Bắc Nhai tại A Ấp, trọng trấn quân sự ở phía Tây, xuất hiện một tráng hán trẻ tuổi, đầu đội nón lá rảo bước rẽ vào một con ngõ khuất nẻo, dừng lại phía trước một cửa hiệu.

Cửa hiệu không lớn, chỉ có một gian nhà, mở một cánh cửa, trên cửa treo một tấm biển, đề rằng "Thiên Địa Càn Khôn", trên cửa vẽ hình bát quái, trước cửa dựng một lá phướn, trên viết "Thành tín thì linh".

Tráng hán ngắm nghía tấm biển một rồi, rồi sải bước vào trong.

Ngồi ở giữa nhà là một lão thầy bói già, cặp mắt sáng rực có thần. Trước mặt lão là chiếc án, trên án đặt đủ loại đồ lề xem bói. Sau lưng là gian nhà chính, trên tường treo đồ hình sáu mươi tư quẻ, trước đồ hình thờ linh vị tam thánh, lần lượt viết: Thiên thánh Phục Hy, Địa thánh Cơ Xương, Nhân thánh Khổng Khâu.

Cửa hiệu làm ăn rất khấm khá, bên trong đã có mấy người đang ngồi chờ tới lượt mình.

Tráng hán tiến lại, ngồi xuống chiếu sau lưng người cuối cùng. Chờ được một lát, lại có thêm vài người nữa tới, lần lượt ngồi xếp hàng sau lưng tráng hán.

Mấy người tới trước đã xem xong, tới lượt tráng hán.

Lão thầy bói ánh mắt nhìn thẳng, sắc bén tựa mắt ưng.

Tráng hán nhìn tránh sang phía khác.

"Bát tự ngày sinh!" Lão thầy bói hỏi.

Tráng hán lôi từ trong ống tay áo ra một thẻ tre, đưa lại. Lão thầy bói nhìn thấy bàn tay cầm thẻ tre chỉ có ba ngón.

Lão thầy bói đọc thẻ tre, rồi đưa mắt săm soi tráng hán: "Bát tự này dường như không phải của anh!"

"Vâng!" Tráng hán đáp, "là của chúa công nhà tôi!"

"Chúa công nhà anh họ gì tên gì?"

Tráng hán ngập ngừng: "Danh tính của chúa công, không tiện tiết lộ!"

"Không tên không họ, ồ," lão thầy bói lẩm bẩm, lát sau, lại nhìn tráng hán, "nói đi, chúa công nhà anh muốn xem chuyện gì?"

Tráng hán đáp: "Tiên sinh có thể cho mượn một bên tai chăng?"

Lão thầy bói bèn nghiêng tai lại.

Tráng hán ghé sát bên tai lão, hạ giọng thì thầm, song vẫn đủ rành rọt: "Tôi là môn khách tâm phúc của chúa công, chúa công muốn mưu đại sự, nghe nói tiên sinh gieo quẻ rất linh, mới sai tôi tới bói thử, xem lành dữ ra sao."

"Là đại sự gì?" Lão thầy bói cũng hạ giọng hỏi.

"Chúa công không nói, chỉ bảo tôi đến gieo quẻ xem lành hay dữ." Tráng hán lại thò tay vào tay áo, lấy ra mười đĩnh vàng, "đây là tiền gieo quẻ, phiền tiên sinh giúp cho!"

Bỗng thấy mười đĩnh vàng ròng sáng loé, tất thảy những người có mặt không ai không nghển cổ nhìn.

Lão thầy bói hít vào một hơi dài, đưa mắt nhìn tráng hán, dò hỏi: "Chúa công nhà anh là..."

"Chúa công nhà tôi là anh hào đời nay, ba trận ba

thắng, uy danh lẫy lừng thiên hạ, có công lớn với xã tắc, nào ngờ thói đời bạc bẽo, dung túng gian tặc, chúa công tôi bị bức bách, không còn nhà để về, phiền muộn bấy lâu, muốn mưu việc lớn, làm phiền tiên sinh gieo quẻ giúp cho. Chúa công đã nói, việc lớn nếu thành, sẽ lại thưởng thêm tiên sinh mười đĩnh!" Tráng hán vòng tay nói.

Mắt nhìn mười đĩnh vàng, lão thầy bói lại hít vào một hơi, mới bày đồ lề ra, chốc sau, gieo được một quẻ thượng thượng. Tráng hán mừng vui khôn xiết, nhận lấy quẻ bói, vái ba vái cảm tạ rồi đi.

Lão thầy bói thận trọng thu lấy mười đĩnh vàng, rồi nhìn sang những người còn lại: "Người tiếp theo, còn ai muốn gieo quẻ?"

Năm ngày sau, vào lúc hoàng hôn, một đoàn vệ binh trong cung ào đến A Ấp, rầm rập xông vào ngõ nhỏ, đạp toang cửa quán, bắt giữ lão thầy bói già. Đến hôm sau, lại lùng bắt toàn bộ những kẻ tìm tới xem bói trong ngày hôm đó, chỉ lọt lưới kẻ đội nón lá, cụt hai ngón tay kia.

Chương 103

HIỂU THẤU TRẦN DUYÊN, TÔN TẪN RA BIỂN THUYẾT GIẢNG NHÂN CHÍNH, MẠNH KHA SANG TỀ

Sau khi tiên phong Khuông Chương xuất chinh, Điền Kỵ vẫn thấp thỏm trước cuộc chiến với Sở, bèn chạy ngay tới Chân Ấp, dùng đủ mọi cách vừa nài vừa ép, nhấc Tôn Tẫn lên thẳng xe mui của mình.

Đại quân vừa mới qua đầm Đại Dã, đã thấy Khuông Chương phái người hoả tốc cấp báo, quân Sở đã rút sạch, gồm cả thuỷ quân người Việt, không rõ nguyên do.

Điền Kỵ ngỡ ngàng, vội hỏi Tôn Tẫn, Tôn Tẫn chỉ bật ra hai tiếng: "Thu quân".

Điền Kỵ lo người Sở trí trá, truyền lệnh lui quân tới đầm Đại Dã, hạ trại ven đầm; lại truyền lệnh cho Khuông Chương tiếp tục trấn giữ Tiết Thành, theo dõi sát sao động tĩnh của quân Sở.

Gần trưa hôm sau, xe của Tô Tần từ đất Tống chạy tới, đánh thẳng vào đại doanh. Thì ra, sau khi từ biệt Trần Chẩn, Tô Tần vẫn không yên tâm, dặn Trâu Phi Đao tìm đường rẽ vào đất Tống, đợi trên con đường trung quân nước Sở buộc phải đi qua, tận mắt chứng kiến đại quân Chiêu Dương rầm rập đông chinh, rồi lại tận mắt nhìn họ

rồng rắn quay về, sau đó mới đánh xe sang Tề, giữa đường gặp được Điền Kỵ.

Đến khi Tô Tần nói rõ nguyên do khiến Chiêu Dương rút quân, Điền Kỵ xuýt xoa luôn miệng. Chỉ vài lời nói, đã tránh được một trận binh đao, với Điền Kỵ vốn dĩ xưa nay quen cậy vũ lực, đây quả là chuyện khó lòng tưởng tượng.

Dù công lao đẩy lùi quân địch không phải của mình, song Điền Kỵ vẫn mừng vui khôn xiết. Nói thực lòng, Điền Kỵ không hề muốn khai chiến với Sở. Lần trước chạy sang Sở, người Sở đối đãi với Điền Kỵ rất tử tế, nhất là Chiêu Dương. Tuy Điền Kỵ không đến nương nhờ Chiêu Dương, họ Cảnh cũng nhiều lời ra tiếng vào, song Chiêu Dương không hề để bụng, vẫn tiến cử Điền Kỵ làm thú thừa đất Dung, giúp Điền Kỵ không phải hổ thẹn nỗi ăn nhờ ở đậu. Chỉ riêng tình nghĩa này, Điền Kỵ đã không đành lòng tuốt gươm giương kích với Chiêu Dương.

Chiến sự đã dừng, việc tiếp theo sẽ là đại quân nên bố trí ra sao.

"Điền tướng quân," Tô Tần nhìn Điền Kỵ, "ba quân tướng sĩ đã bôn ba nhiều tháng, cũng nên cho họ trở về quê nhà. Theo ý tại hạ, giờ hãy tấu báo lên đại vương, giải tán binh lính năm đô ngay tại đây, ba người chúng ta quay về Lâm Truy, một là để phục mệnh, hai là để canh linh cữu cho tiên vương."

Điền Kỵ cắn chặt răng, nhìn ra ngoài trướng, hồi lâu không nói năng gì.

"Ý Tôn huynh thế nào?" Tô Tần quay sang Tôn Tẫn.

"Ba quân xuất chinh, chỉ tuân lệnh chủ tướng!" Tôn Tẫn mỉm cười, thoái thác.

"Điền tướng quân?" Tô Tần cũng cười.

"Quốc sự đã xong, giờ đến gia sự của tại hạ!" Điền Kỵ thu ánh mắt lại, ngoảnh nhìn Tô Tần và Tôn Tẫn.

Rõ ràng, Thành Hầu Trâu Kỵ là một cái gai không dễ bỏ qua.

Tô Tần cười hỏi: "Điền tướng quân, nếu Trâu tướng quốc chịu nhận lỗi thì sao?"

"Nhận lỗi?" Điền Kỵ hừ mũi một tiếng, "kẻ độc ác làm vậy, bịa tạc tội danh, hãm hại trung lương, lôi bè kết đảng, mưu lợi riêng tư, chính là ung nhọt của đất nước, Điền Kỵ quyết không đội trời chung với hắn!"

"Dám hỏi tướng quân, tướng quốc có giết cha tướng quân không?"

"A..."

"Theo lời Nho gia, chỉ có thù giết cha mới không đội trời chung!"

"Tại hạ không cần nghe họ rườm lời, tại hạ chỉ chắc một điều, có ta thì không có hắn!"

"Than ôi, Điền tướng quân!" Tô Tần thở hắt ra, "xin hỏi tướng quân, nếu có người việc gì cũng chăm chăm đối đầu với tướng quân, còn giết cả con trai tướng quân, tướng quân sẽ làm gì?"

"Tại hạ..." Điền Kỵ khựng lại, rồi cất giọng căm phẫn, "khác nhau chứ, con trai hắn đáng giết!"

"Đúng là đáng giết, nhưng tướng quân không thể giết."

"Ta là chủ tướng, lý nào lại không giết được?"

"Chính bởi vì ngài là tướng quân." Tô Tần thuận thế, dõng dạc tiếp lời, chỉ vào Tôn Tẫn, "nếu tướng quân và Tôn huynh diễn một màn kịch, Tôn huynh y theo quân pháp hạ lệnh giết, tướng quân cầu xin giúp công tử kia, Tôn huynh vẫn quyết ý giết, tướng quân vờ nổi giận, tranh cãi kịch liệt với Tôn huynh, Tôn huynh mới nói ra một loạt lý do phải giết, tướng quân không còn lời nào phản bác, mới phải gạt nước mắt mà chém..."

Tôn Tẫn phì cười.

"Ta..." Điền Kỵ chớp mắt lia lịa, cơn giận đã nguôi đi thấy rõ.

"Điền tướng quân," Tô Tần thu lại nụ cười, "theo như tại hạ biết, Trâu tướng quốc chưa hẳn đã là tiểu nhân. Tướng quân là công tộc vương thân, Trâu tướng quốc là khách khanh, chỉ nhờ vào tài hoa mà bước lên chức tướng quốc. Tề được vinh quang như ngày nay, không thể không kể tới công lao của Trâu tướng quốc. Còn như Trâu tướng quốc có lòng riêng tư, âu cũng nhược điểm trong tính người. Dám hỏi tướng quân, tướng quân lại không có lòng riêng tư hay sao? Tướng quân và Trâu tướng quốc, một là tướng quân, một là tướng quốc. Hai tướng hoà thuận, mới có lợi cho quốc gia, hai tướng bất hoà, sẽ khiến quốc gia suy yếu. Gia quyến của tướng quân đều ở đất Tề, sản nghiệp, hoài bão cũng đều ở đất Tề, nếu nước không mạnh, nếu nhà bất hoà, đối với tướng quân, có lợi gì đây?"

"Được rồi!" Điền Kỵ thở hắt ra, "tại hạ sẽ nhường hắn một bước. Có điều, nếu hắn không chịu giảng hoà thì sao?"

"Việc này, xin cứ để cho Tần." Tô Tần ôm quyền nói,

"Tần nghỉ ngơi một đêm, ngay mai sẽ lập tức lên đường về Lâm Truy, trò chuyện cùng Trâu tướng quốc. Với tài trí của tướng quốc, hẳn sẽ không lấy cứng chọi cứng!"

"Tại hạ cảm tạ!" Điền Kỵ vòng tay đáp lễ, rồi quay sang Tôn Tẫn, "Tôn huynh, nếu Tô huynh không thành công, nếu họ Trâu kia vẫn khăng khăng cố chấp, tại hạ nên làm thế nào?"

"Tướng quân sẽ có ba kế sách thượng, trung, hạ," Tôn Tẫn đã chịu lên tiếng, "thượng sách là, tạm chưa giải tán ba quân, công khai chân tướng sự việc trước tướng sĩ, kể rõ mối ân oán thị phi giữa tướng quân và Thành Hầu, rồi giương cờ trừ gian thần, diệt Thành Hầu, vây chặt Lâm Truy, chừa ra một đường lớn, ép Thành Hầu phải bỏ đi."

"Còn trung sách?"

"Giải tán binh lính năm đô, một mình vào cung, bày tỏ oan tình trước đại vương. Khi đại vương còn là điện hạ, đã hiểu rõ sự việc trước kia, hẳn sẽ chịu nghe. Đại vương vừa tức vị, đang muốn lập chính trừ tà, chắc chắn sẽ chủ trì công đạo."

"Vậy còn... hạ sách?"

"Dẫn dũng sĩ ba quân, xông vào Ung Môn, bắt sống Thành Hầu!"

Điền Kỵ trầm ngâm một chốc, rồi quay sang Tô Tần: "Xin nhờ cậy Tô huynh!" Đoạn quay sang quân uý thân tín, "người đâu, bày rượu!"

Thế nhưng, cây muốn lặng mà gió chẳng đừng.

Đúng lúc Điền Kỵ đã suy nghĩ thông suốt, vui vẻ nâng chén cùng Tô Tần, Tôn Tẫn, thì Điền Anh tìm tới.

Điền Kỵ mắt tinh nhìn thấy, đứng dậy ra đón, phăm phăm kéo lại chiếu ngồi, lập tức rót rượu.

Điền Anh mặt mày nhăn nhó nhìn Điền Kỵ: "Điền tướng quân, tại hạ đến đây, không phải để uống rượu."

"Ồ?" Điền Kỵ trợn mắt, hít ngược một hơi, "Điền Anh, chúng ta bận rộn tối tăm mặt mũi, khó khăn lắm mới giải vây được cho đất Tiết của ông, ông đã không kính chúng ta vài chén thì chớ, lại ăn nói úp mở khó nghe, là cớ làm sao?"

Điền Anh thở dài đánh sượt, lấy từ trong tay áo ra một đạo chỉ dụ, đưa cho Điền Kỵ: "Tướng quân hãy tự xem đi."

Điền Kỵ xem xong, bỗng chốc hoả bốc đùng đùng, ném toẹt chỉ dụ đi, đấm bình bịch xuống án, khiến mấy chén rượu rơi đổ nghiêng ngả.

Tô Tần nhặt chỉ dụ lên xem, rồi khép mắt lại, đưa cho Tôn Tẫn.

Tôn Tẫn đọc xong, thở dài một tiếng, cũng khép mắt lại.

"Điền huynh," Điền Anh vòng tay, "nghỉ ngơi một đêm, sáng sớm mai hãy cùng tại hạ về Lâm Truy, tấu trình rõ ràng lên bệ hạ!"

"Ta nhất định phải đi!" Điền Kỵ giậm chân giận dữ, "nhưng không phải đi như thế này! Người đâu!"

Tham tướng bước vào.

"Truyền lệnh ba quân, sáng sớm ngày mai, nhổ trại!"

Tham tướng vâng dạ lui ra.

Ba người Tô Tần đưa mắt nhìn nhau.

"Điền huynh," Tô Tần ngẩng đầu, vòng tay với Điền Anh, "thế này đi, tại hạ sẽ cùng Điền huynh về Lâm Truy,

ngay bây giờ!" Quay sang vòng tay với Điền Kỵ, "Điền tướng quân, nhất thiết không được nóng nảy, tại hạ sẽ lập tức về yết kiến đại vương, tìm hiểu rõ nguyên nhân!" Rồi lại vòng tay với Tôn Tẫn, hất hàm về phía Điền Kỵ, ôm quyền nói, "Tôn huynh, cáo từ!" Đoạn kéo tay Điền Anh, vội vã đi luôn.

Tô Tần tới Lâm Truy, cùng Điền Anh vào yết kiến Tuyên Vương.

Tuyên Vương cũng không nhiều lời, gọi quan tư hình lại, lệnh cho dẫn Tô Tần tới nhà ngục.

Tô Tần đích thân tra hỏi lão thầy bói và những người đến xem bói vào ngày hôm đó. Tô Tần thẩm vấn từng người một, qua lời cung khai của họ, không nhận ra có dấu hiệu thông cung. Tô Tần cho tìm một hoạ sĩ đến, dựa theo lời miêu tả của họ, vẽ ra diện mạo của tráng hán xem bói hôm đó.

Tra hỏi xong, Tô Tần đánh xe tới phủ Điền Anh, kể lại vắn tắt chuyện thẩm vấn, rồi đưa bức chân dung cho Điền Anh xem.

"Người này tại hạ đã từng gặp," Điền Anh chỉ vào chân dung, "là người trong phủ Điền tướng quân."

"Điền huynh chắc chứ?" Tô Tần vẫn không thôi hy vọng, "bức hoạ này, tại hạ đã lệnh cho hoạ sĩ vẽ ra theo lời miêu tả của họ."

"Diện mạo cũng na ná, tại hạ không thực khẳng định, song cụt hai ngón tay là điều chắc chắn." Điền Anh đáp, "kẻ này vốn là hộ vệ của Điền tướng quân, chiến đấu dũng

mãnh, từng lập công, rất được Điền tướng quân tin tưởng, họ gì tên gì, tại hạ không nhớ rõ, hai ngón tay cũng là bị cụt trên sa trường. Mấy năm trước, quá tuổi nên giải ngũ, nhưng không muốn về làm ruộng, được đưa tới phủ Điền tướng quân giúp việc."

"Về lý mà nói, chuyện này không thể tin được." Tô Tần nhìn thẳng vào Điền Anh, "thứ nhất, Điền tướng quân là người bộc trực, muốn đánh là đánh, muốn giết là giết, không bao giờ biết vòng vo. Thứ hai, cho dù Điền tướng quân muốn làm việc lớn, muốn xem ý trời, cũng không bao giờ sai thuộc hạ đi làm. Thứ ba, lần trước Điền tướng quân bị khép tội, kết quả đã chứng thực là bị vu oan."

"Ý Tô huynh là, vẫn là do tướng quốc giăng bẫy?"

"Có phải tướng quốc giăng bẫy hay không, tại hạ không dám chắc, nhưng theo như tính cách của Điền tướng quân, tướng quân tuyệt đối không làm ra những chuyện thế này!"

"Cũng khó nói lắm," Điền Anh tiếp lời, "trong nước không ai không biết đến mối hiềm khích giữa Điền tướng quân và Trâu tướng quốc, Điền tướng quân không thể chịu được hạt bụi trong mắt, huống hồ là oan ức nhường này. Giờ thắng trận khải hoàn, trở về phục thù cũng là chuyện dễ hiểu. Trâu tướng quốc có thế lực trong triều, Điền tướng quân lại là người lỗ mãng, nếu về Lâm Truy, chưa hẳn đã giành được ưu thế giữa triều đường. Mấy hôm trước, đúng là Điền tướng quân có nói với tại hạ về chuyện dẫn quân về Lâm Truy, muốn dùng vũ lực bắt lấy Trâu tướng quốc. Nếu như dẫn quân về Lâm Truy, dùng vũ lực bắt người, đây đích xác là việc lớn, Điền tướng quân tìm người gieo quẻ, cũng là dễ hiểu. Hơn nữa, lại gieo quẻ ở A Ấp, mà A Ấp vốn là địa

bàn của Điền tướng quân. Có lẽ Điền tướng quân không ngờ được, có người lại tấu báo lên đại vương."

"Nếu là như vậy, phải làm thế nào?"

"Hết cách rồi. Điền tướng quân nộ hoả ba trượng, nếu về Lâm Truy, ngược lại khó mà giải thích. Hơn nữa, đại vương vừa mới tức vị, đang cất nhắc người mới, nên đối với cựu thần..." Điền Anh dừng lại nửa chừng.

"Hiểu rồi!" Tô Tần gật đầu, "không còn Bàng Quyên, nước Nguỵ không còn có thể khuấy động sóng gió, vài năm sắp tới, nước Tề hẳn không phải rầm rộ hưng binh, không cần dùng tới Điền tướng quân nữa, để Điền tướng quân rời khỏi đất Tề cũng là thượng sách. Chỉ có điều, Điền tướng quân tuổi tác đã cao, càng dễ tổn thương, lần này lánh nạn, hẳn không bao giờ chịu quay về nữa. Gia quyến của Điền tướng quân, cảm phiền thượng đại phu dàn xếp giúp cho, nếu muốn theo Điền tướng quân, hãy sắp xếp cho họ lên đường, còn như không muốn, hãy bảo họ tạm rời trạch phủ, chờ xem động tĩnh của đại vương rồi tính."

"Xin vâng!" Điền Anh nói đoạn, vội vã đi ngay.

Tô Tần quay trở về trạch phủ trong Tắc Hạ, viết một phong thư, sai người mang tới chỗ Điền Kỵ, rồi đưa chân dung tráng hán cụt ngón tay cho Trâu Phi Đao: "Trâu huynh, hãy điều tra người này, xem hắn ẩn nấp nơi đâu!"

Đại quân nước Tề dưới sự điều động của Điền Kỵ, rầm rộ tiến về A Ấp.

Vài ngày sau, đại quân tiến tới Chân Ấp, Tôn Tẫn quay về nhà tổ.

Qua Chân Ấp là đến A Ấp. Điền Kỵ cảm thấy thời cơ đã tới, bèn triệu tập tướng sĩ ba quân, kể lại chi tiết chuyện Thành Hầu Trâu Kỵ hai lần giăng bẫy hãm hại mình. Chư tướng không ai không phẫn nộ sục sôi. Thế nhưng, khi Điền Kỵ hô hào chư tướng dẫn theo thuộc hạ cùng mình quay về bao vây Lâm Truy, bắt sống Thành Hầu, ai nấy lại im thin thít, đưa mắt nhìn nhau.

"Chư vị tướng quân," Điền Kỵ tâm tư kích động, ngữ điệu bi tráng, "chư vị đã theo bản tướng nhiều năm, hiểu rõ tính khí của bản tướng. Giặc Trâu kia với bản tướng tuy là thù riêng, song cũng không hoàn toàn là ân oán riêng tư. Giặc Trâu kia chỉ nhờ một cây đàn rách để khua môi múa mép, lấy lòng tiên quân, lộng quyền cho tới nay. Theo lẽ thường tình, văn để trị quốc, võ để an bang, bản tướng và giặc Trâu đáng lẽ mỗi người một việc, không ai phạm ai, vậy mà hắn nhất quyết không chịu an phận thủ thường, chỉ thích can thiệp vào việc quân, lúc nào cũng đối đầu với bản tướng. Dựa vào quyền lực, hắn lôi bè kết đảng trong triều, hình thành thế lực, khiến bản tướng chẳng thể làm gì. Hắn lại bày mưu sâu kế hiểm, cấu kết với Mâu Tân, đưa con trai vào trong quân ngũ, phá hỏng đại sự của ta, bản tướng y theo quân pháp, xử chém con hắn, nào ngờ hắn lại ghi khắc tư thù. Bản tướng không sợ thù oán, nếu có bản lĩnh, cứ đường đường chính chính mà tới, nhưng hắn thì không, lần trước gia hại bản tướng một lần, nay lại tiếp tục giăng bẫy vu cáo, chuyện này mà nhịn được, thì còn chuyện gì không nhịn được? Bản tướng quyết liều một mạng với hắn. Lần này dẫn quân bao vây Lâm Truy, chưa hề nhận được vương mệnh, bản tướng cũng không miễn cưỡng chư vị, ai muốn theo bản tướng, bản tướng cảm kích muôn vàn,

coi là huynh đệ sống chết; ai không muốn theo, bản tướng cũng không làm khó dễ, cứ đường ai nấy đi. Nếu chư vị đều không muốn theo, bản tướng cũng không một lời oán hận, sáng sớm ngày mai, sẽ một người một xe quay về Lâm Truy, liều một chết cùng giặc Trâu!"

Lời vừa dứt, mấy viên tuỳ tùng thân tín lập tức giơ tay xin theo.

Điền Kỵ đưa mắt nhìn quanh, chư tướng cũng đua nhau giơ tay.

"Tại hạ cảm tạ chư vị!" Điền Kỵ ôm quyền xoay khắp một vòng, "chư vị đã vì đại nghĩa mà theo, vậy sáng sớm mai, chúng ta sẽ nhổ trại, tiến về Lâm Truy, thanh trừng gian tặc!"

"Tiến về Lâm Truy, thanh trừng gian tặc!" Chư tướng đồng thanh hô vang.

Khi chư tướng ra về cả, Điền Kỵ bèn đánh xe tới nhà tổ của Tôn Tẫn, đem chuyện triệu tập chư tướng, kêu gọi đánh về Lâm Truy kể hết cho Tôn Tẫn nghe. Tôn Tẫn nghe xong, khẽ thở dài một tiếng, khép mắt không nói năng gì.

Sáng sớm hôm sau, bước vào đại trướng trung quân của Điền Kỵ chỉ có hai người, là phó tướng Khuông Chương và tham tướng trung quân.

Điền Kỵ ngồi lặng phía sau án chủ tướng, hồi lâu không thốt một lời.

"Chủ tướng," Khuông Chương vòng tay, "mọi người... suốt đêm không ngủ, lúc này vẫn đang ở trong trại của mạt tướng, chính mạt tướng đã... không cho họ tới..."

Điền Kỵ nhìn sững vào Khuông Chương, hồi lâu sau mới gật đầu: "Làm rất đúng!"

"Mạt tướng nguyện cùng chủ tướng quay về Lâm Truy, tâu rõ lên đại vương, thỉnh cầu đại vương chủ trì công đạo, nếu không, sĩ khí ba quân ắt sẽ nguội lạnh! Đại vương mới lên ngôi, muốn thành đại sự, ắt sẽ phải vỗ yên ba quân." Khuông Chương lại vòng tay lần nữa.

"Đại nghĩa của Khuông tướng quân," Điền Kỵ cười buồn, đáp lễ, "Điền Kỵ đa tạ!"

Rồi lại im lặng rất lâu.

"Than ôi," cuối cùng, Điền Kỵ buông một tiếng thở dài não nề, "nghĩ lại Điền Kỵ ta, có tài đức gì, có tài đức gì!"

"Chủ tướng," Khuông Chương và tham tướng quỳ xuống dập đầu, nghẹn ngào mà nói, "không phải chư tướng sĩ không phục tùng chủ tướng, mà là... mà là họ không đành lòng vây khốn Lâm Truy!"

Điền Kỵ đang định buông lời cảm thán, chợt ngoài trướng vọng vào tiếng bước chân gấp gáp.

"Báo!" Quân uý đương trực chạy vào bẩm báo, "có sứ giả của tướng quốc sáu nước Tô đại nhân cầu kiến!"

"Mời vào!" Điền Kỵ khoát tay.

Quân uý bèn dẫn một người mặc áo nâu bước vào, trình lên Điền Kỵ một phong thư mật.

Điền Kỵ mở thư, đọc xong, ngửa cổ cười dài một tràng, tiếng cười nghe đầy bi thiết.

Khuông Chương kinh ngạc, nhìn sững vào Điền Kỵ: "Chủ tướng?"

Điền Kỵ ném phong thư cho Khuông Chương, rồi quay sang quân uý: "Chuẩn bị xe!"

Quân uý nhận lệnh, vội vã rời đi.

Điền Kỵ đứng dậy, quay vào chỗ nằm trong trướng, lấy ra một hộp gấm, đặt lên trên án. Rồi lại quay vào trong, lịch kịch chốc lát, xách ra một tay nải, vừa cười ha hả, vừa sải bước vùn vụt đi ra khỏi trướng.

Điền Kỵ quẳng tay nải lên xe, quát phu xe xuống, tự mình lên xe, ra roi thúc ngựa, đánh xe lao thẳng ra khỏi cổng doanh trại.

Khuông Chương cầm thư đuổi theo ra ngoài, dõi mắt nhìn theo cỗ xe lăn bánh khỏi cổng, từ từ xa khuất.

Khuông Chương khẽ thở dài, quay trở vào trong trướng.

Tham tướng hai tay bưng hộp gấm, trình lên.

Khuông Chương mở ra, là ấn tỷ và hổ phù chủ tướng của Điền Kỵ.

Trong một khách điếm tầm thường trên ngõ nhỏ tại A Ấp, Công Tôn Hãn ngồi trên chiếu, mặt đối mặt với gã cụt ngón tay.

Công Tôn Hãn lấy ra năm đĩnh vàng, lần lượt xếp lên trên án, rồi vòng tay với gã cụt ngón.

Gã cụt ngón vòng tay đáp lễ, thu lấy năm đĩnh vàng cất đi.

"Tiếp theo biết phải làm gì rồi chứ?" Công Tôn Hãn hỏi.

"Đã biết!" Gã cụt ngón đáp, "ngay ngày mai, tiểu nhân

sẽ lập tức rời A Ấp, về quê Tức Mặc, mua đất dựng nhà, sống thảnh thơi đến già."

"Không phải!" Công Tôn Hãn lắc đầu, "phải đi ngay đêm nay. Không về Tức Mặc, mà mai danh ẩn tích, vĩnh viễn rời khỏi nước Tề, tới bất cứ nước nào khác ngoại trừ nước Sở, tốt nhất là Tam Tấn. Năm đĩnh vàng này, cộng thêm năm đĩnh đã nhận trước đây, đủ cho ngươi mua được một gia nghiệp nhỏ."

"Nhưng..." gã cụt ngón ánh mắt khẩn thiết, "tiểu nhân không thể về quê được ư?"

Công Tôn Hãn lại lấy từ trong tay áo ra mười đĩnh vàng, xếp thành một dãy dài trên án: "Mười đĩnh vàng này có thể giúp ngươi quên đi cố hương, lấy vợ nạp thiếp, an hưởng tuổi trời!"

Gã cụt ngón lại thu lấy vàng, vòng tay nói: "Tạ ơn Công Tôn huynh thưởng hậu!" Đoạn sải bước khỏi cửa, nghênh ngang đi thẳng.

Đợi gã đi khuất, Công Tôn Hãn mới thở hắt ra, ngoảnh ra ngoài gọi: "Chủ quán!"

Chủ quán bước vào.

"Đã chuẩn bị xong xe ngựa cho ta chưa?" Công Tôn Hãn hỏi.

"Thưa, xong rồi." Chủ quán đáp.

"Đây là tiền trọ, tiền thừa không phải trả lại." Công Tôn Hãn lấy ra một đĩnh vàng, đặt xuống án, sải bước ra ngoài, nhảy luôn lên xe, ra roi lao đi.

Hai ngày sau, lúc trời chập choạng, Công Tôn Hãn sải bước vào phủ tướng quốc, bái kiến Trâu Kỵ.

Trâu Kỵ sắc mặt căng thẳng, hai mắt nhìn xoáy vào Công Tôn Hãn.

"Bẩm chúa công," Công Tôn Hãn vòng tay, "Hãn không làm tròn mệnh lệnh, ba hôm trước, Điền tướng quân đã phong ấn bỏ đi, sang nước Sở rồi."

"Hả?" Trâu Kỵ đứng dậy, vòng tay, thở hắt ra một hơi thật dài, "ngươi nói đi, muốn bản công trả ơn thế nào?"

"Đa tạ hậu ý của chúa công!" Công Tôn Hãn không đứng dậy, vẫn ngồi nguyên tại chỗ, vòng hờ tay đáp lễ, rồi rút từ trong tay áo ra túi tiền mà Trâu Kỵ đưa cho hôm trước, đặt lên trên án, "Hãn nhận năm mươi đĩnh vàng của chúa công, đưa cho lão thầy bói mười đĩnh, nay đã ở chỗ đại vương. Trả công và thưởng cho nô bộc của Điền Kỵ hai mươi đĩnh; cho những kẻ làm chứng mỗi người một đĩnh, tổng cộng bảy đĩnh; cho người tố cáo ba đĩnh; chi tiêu vào những việc khác năm đĩnh, số vàng còn lại, ở trong túi cả, xin chúa công kiểm tra!"

"Ồ..." Trâu Kỵ nhìn túi tiền, im lặng một chốc, rồi đẩy trả, lại lấy từ dưới án ra một chiếc túi đã chuẩn bị sẵn, cũng đẩy về phía Công Tôn Hãn: "Công Tôn tiên sinh, trong túi này có đủ năm mươi lượng vàng, là bản công thưởng riêng cho tiên sinh!"

"Tạ ơn chúa công thưởng hậu!" Công Tôn Hãn vòng tay, mắt không nhìn túi tiền, chỉ nhìn thẳng vào Trâu Kỵ, "Hãn đã bước vào cửa của chúa công, đương nhiên phải tận lực vì chúa công, số vàng này, xin chúa công thu lại cho!"

"Công Tôn tiên sinh," Trâu Kỵ sửng sốt, "tiên sinh... vẫn muốn ở lại chỗ bản công?"

Công Tôn Hãn cười nhạt một tiếng: "Chúa công hiểu lầm rồi."

"Ồ..." Trâu Kỵ không hiểu, nhìn chằm chằm vào Công Tôn Hãn, "tiên sinh định đi đâu?"

"Trời đất bao la, khắc có chỗ cho Hãn dung thân!"

"Tiên sinh cứ cầm lấy đi!" Trâu Kỵ cầm lấy túi tiền, nâng hai tay đưa lại.

Công Tôn Hãn đỡ lấy, đặt trả xuống án.

"Tiên sinh?" Trâu Kỵ mắt nhìn túi tiền, lòng đầy nghi hoặc.

"Tướng quốc đại nhân hãy yên tâm," Công Tôn Hãn đổi cách xưng hô, khẽ cười mà nói, "kể từ lúc này, Hãn không còn là môn khách của đại nhân nữa, cũng không bao giờ đặt chân vào cánh cửa này nữa, tất cả những việc mà Hãn đã làm bên trong cánh cửa này, Hãn cũng sẽ xoá sạch hết, tuyệt không bao giờ nhắc tới với ai!"

"Đa tạ nghĩa cử của tiên sinh!" Trâu Kỵ vòng tay, "tuy nhiên, đại đức của tiên sinh, Kỵ không thể không báo đáp. Nói đi, tiên sinh có nguyện vọng gì, Kỵ sẽ tác thành!"

"Đa tạ tướng quốc đại nhân!" Công Tôn Hãn đáp lễ, rồi lấy từ trong tay áo ra một túi gấm, "tướng quốc đại nhân nếu đã nhất quyết, thì Hãn cũng có một lời thỉnh cầu, ở trong túi này, xin đại nhân sau ba hôm nữa hãy mở ra xem!"

Lời vừa dứt, Công Tôn Hãn khẽ đặt túi gấm xuống bên cạnh túi tiền, hơi vòng tay với Trâu Kỵ, đoạn đứng dậy bước luôn ra cửa, không ngoảnh đầu lại.

Trâu Kỵ chậm rãi đứng dậy, tiễn ra ngoài cổng, nhìn Công Tôn Hãn từng bước xa dần, rồi mất hút trong bóng

đêm, mới cất bước quay vào phòng khách, cầm túi gấm lên, ngắm nghía một hồi, rồi cất vào trong tay áo.

Trâu Kỵ đợi đúng ba ngày, bèn mở túi, lấy ra một mảnh lụa, đọc vội đọc vàng.

Đọc xong, hai mắt trợn trừng, tay run bần bật, mồ hôi túa ra như tắm.

Mảnh lụa rơi xuống đất.

Trâu Kỵ sắc mặt trắng bệch, mắt miệng méo xệch.

Trên mảnh lụa viết chi chít đến trăm chữ, mỗi một con chữ, như dùi vào tim.

Tướng quốc đại nhân, những lời dưới đây, nếu có chỗ mạo phạm, kính mong đại nhân tha cho Hãn tội bất kính.

Đại nhân đường đường là bậc đại gia, học vấn uyên bác, dùng tiếng đàn ẩn dụ mà được làm quan, nhờ học vấn Pháp gia mà được tham chính, khiến Tề quốc gia đại trị, tiếng hiền vang khắp thiên hạ. Hãn vốn là kẻ bỉ lậu quê mùa, ngưỡng mộ đức độ của đại nhân, mới không tiếc thân mình, xin vào cao môn, đến nay đã được sáu cái xuân thu. Tính Hãn ưa nhàn tản đạm bạc, không cầu danh vọng, không tham tài sắc, chỉ mong tâm bình khí hoà, mặc dầu no đói. Hoài bão mỏn mọn, với sự sáng suốt của đại nhân, hẳn là thấu hiểu.

Người ưa ngao du trông thế núi, nhìn xa thì như tranh vẽ, lại gần mới biết hiểm ác. Hãn nhìn đại nhân, cũng giống như vậy.

Nho gia sùng chuộng quân tử. "Thượng thư" có câu, "không thiên lệch không bè cánh, đạo vua thênh thang".

Theo như Hãn biết, không bè cánh không thiên lệch, mới là chính đạo của người quân tử. Thế nhưng đại nhân lại lôi bè kết đảng rộng khắp, tập hợp đông đảo môn đồ, dùng lợi ích để giao du, lũng đoạn trong triều ngoài nội. Trong Tắc Hạ có bao nhiêu hiền sĩ, bị đại nhân chặn đứng đường hoạn lộ, du sĩ qua lại, nếu không chịu theo về bè đảng, thì khó lòng được Trâu môn dung nạp. Nho gia lấy nhân nghĩa làm gốc, vậy mà đại nhân hại nhân trộm nghĩa, mưu tính lợi riêng, mười năm mà của cải đầy kho, mỹ nữ đầy nhà, đại nhân cũng đắm chìm trong thanh sắc khuyển mã, ngày đêm hoan lạc, bỏ bê quốc sự. Nho gia lấy thành thực làm trọng, vậy mà đại nhân giăng bẫy bày kế, hãm hại kẻ bất đồng, quyết ý truy cùng giết tận. Điền tướng quân nuôi ngựa vì nước, đại nhân nuôi ngựa vì nhà. Điền tướng quân dùng Tôn Tẫn, cường binh hộ quốc, đại nhân đuổi Bàng Quyên dùng Mâu Tân, hại quân hại nước. Điền tướng quân theo quân pháp xử trảm lệnh công tử, trị quân nghiêm minh, đại nhân giở mưu hèn đuổi Điền tướng quân, trị quốc ám muội. Những chuyện như vậy, đều là thứ quân tử khinh thường, tiểu nhân khoái chí, Hãn này đã tận mắt thấy tận tai nghe, tuyệt không phải là vu khống.

Đương nhiên, toàn bộ mưu hèn hãm hại Điền tướng quân, đều từ Hãn mà ra. Thế nhưng, Hãn tuy vô tri, song cũng đủ sáng suốt để tự biết mình. Từ sau khi đặt chân vào chốn cao môn, không biết do đâu, đại nhân lại ghét bỏ Hãn. Hãn có trăm nghìn kế sách đường hoàng, đại nhân không hỏi đến. Đại nhân không hại người thì không gọi Hãn, cứ gọi Hãn là muốn hại người. Hãn bày kế hèn, thứ nhất bởi ăn gạo của đại nhân, thứ hai cũng bởi Hãn hiếu kỳ,

muốn thăm dò chừng mực của đại nhân. Chừng mực này, Hãn đã biết rồi.

Tướng quốc nước lớn, thẳng thắn vô tư. Hãn thấy đức của đại nhân, không xứng đáng với ngôi vị này. Đức không xứng vị, ắt sẽ gây hoạ. Nay đại nhân không chỉ kết oán với Điền tướng quân, mà còn kết oán với ba quân tướng sĩ. Nay đại vương mới tức vị, đại nhân đã là cựu thần. Cựu thần đối với tân vương, vết xe đổ của Thương Quân vẫn còn nguyên đó. Đại nhân ở ngôi cao mà không tự biết mình, vẫn ra rả tiến cử môn nhân lên vua mới, Hãn trộm nghĩ rất không sáng suốt.

Hãn vốn không rành miệng lưỡi, trước khi ly biệt, nói bừa vài câu, chỉ vì niệm đến cái ơn cơm gạo của đại nhân. Đã trót nói bừa, Hãn xin nói thêm một câu: nếu đại nhân tham sinh tiếc mạng, muốn được sống hết tuổi trời, xin đại nhân hãy lập tức từ bỏ chức vị, quay về đất phong an hưởng tuổi già.

Dã phu Công Tôn Hãn kính thư.

Càng về khuya, đêm càng tĩnh mịch, Trâu Kỵ một mình ngồi trong thư phòng, trong lòng muôn mối tơ vò. Không biết đã ngồi như thế bao lâu, cuối cùng, Trâu Kỵ chậm chạp đứng dậy, cầm lấy mảnh thư của Công Tôn Hãn ghé lại gần ngọn nến, nhìn mảnh lụa bùng lên ngọn lửa xanh lam. Ngọn lửa bốc cháy sáng rực, dần dần lan đến ngón tay Trâu Kỵ, nhưng ông ta vẫn không ném đi, hai mắt trừng trừng nhìn mảnh lụa hoá tàn tro giữa những ngón tay.

Trâu Kỵ không còn cảm giác bỏng rát, cũng không còn cảm giác đau đớn.

Trâu Kỵ thổi bay tro tàn, cười gằn một tiếng, đổ chút nước vào nghiên, cầm thỏi mực, bắt đầu mài từng nhát một.

Mài mực xong, Trâu Kỵ trải tấm lụa, cầm bút lông lên.

Bàn tay cầm bút run lên khe khẽ.

Trâu Kỵ chấm đẫm mực trong nghiên, bắt đầu viết từng nét lên tấm lụa.

Là tấu thư xin từ chức tướng quốc.

Tuyên Vương xem xong tấu chương, đích thân tới Trâu phủ, vờ giữ vài câu, rồi ân chuẩn thỉnh cầu, ban cho năm mươi lăm dật vàng, năm mươi lăm súc lụa, năm mươi lăm nô bộc.

Năm đó, Trâu Kỵ cũng vừa trải đủ năm mươi lăm cái xuân thu.

Ba ngày sau, Tuyên Vương nhiệm Điền Anh làm tướng quốc, đích thân hạ bút đề biển phủ cho tân tướng quốc.

Cùng lúc đó, trong doanh trại ở A Ấp, phó tướng Khuông Chương cũng nhận được chiếu thư vương mệnh, lập tức giải tán binh lính năm đô, cùng chư tướng trung quân quay về Lâm Truy phục mệnh. Tôn Tẫn cũng dâng biểu tấu rõ, rồi quay về Chân Ấp đoàn tụ với gia đình.

Một cuộc tranh giành kéo dài mười năm giữa tướng quân tướng quốc, cuối cùng đã kết thúc một cách âm thầm trong sự thoái lui của cả hai vị tướng.

Kẻ tươi cười khi chung cục chỉ có một, chính là tướng quốc tân nhiệm Điền Anh.

Ngay sau hôm đoàn xe của Trâu phủ lũ lượt rời khỏi Lâm Truy, đi tới đất phong của Trâu Kỵ, phủ họ Điền giăng đèn kết hoa, cha con Điền Anh hân hoan tươi cười,

đứng ngoài cổng phủ tướng quốc vừa treo biển mới, nghênh đón quan cao khách quý đến chúc mừng.

Đêm xuống, quan khách đã ra về cả, Điền Anh, Điền Văn mới thay áo vải, đi vào hậu hoa viên, đẩy mở cánh cổng gỗ dẫn vào một khu nhà nhỏ kín đáo, bước vào gian chính.

Trong nhà ánh đèn chập chờn mờ tỏ, tại một góc tranh tối tranh sáng, có một người đang ngồi ngay ngắn, một mình châm rượu.

Là Công Tôn Hãn.

Điền Anh bước đến chiếu chủ, sửa áo ngồi nghiêm. Điền Văn thắp thêm vài ngọn nến, cầm bình rượu lại, rót đầy ba chén, ngồi xuống chiếu bên cạnh.

"Tiên sinh!" Điền Anh nâng chén hướng vào Công Tôn Hãn.

"Chúa công!" Công Tôn Hãn nâng chén với Điền Anh, Điền Văn.

Ba người cùng cạn.

"Dám hỏi tiên sinh, ngày sau có dự tính gì?" Điền Anh đứng dậy, châm rượu.

"Hãn xin nghe theo chúa công!" Công Tôn Hãn đáp.

"Tới đất Tiết, thế nào?" Điền Anh nhìn thẳng vào hắn, nâng chén, "ở đó trời đất bao la, tiên sinh có thể thoả chí vẫy vùng!"

"Xin nghe theo chúa công!" Công Tôn Hãn nâng chén.

Điền Anh quay sang Điền Văn: "Sáng sớm ngày mai, con theo tiên sinh tới đất Tiết, mọi việc ở đất Tiết, đều nghe lời tiên sinh!"

"Nhi thần tuân lệnh!"

Hôm đó, trời đã xế chiều, tiểu đồng lưng cõng giỏ trúc đựng đầy đồ đạc, bước chân nặng nề băng qua khe núi, rẽ vào Quỷ Cốc.

Tiểu đồng giờ đã lớn, cao ngang với Quỷ Cốc Tử, có cơ còn cao thêm nữa. Từ sau khi tứ tử rời núi, việc tới cửa Túc Tư mua sắm đồ dùng, đều do một mình tiểu đồng gánh vác.

Ngọc Thiền trông thấy, ra đón từ xa, đỡ giỏ trúc xuống khỏi lưng tiểu đồng, cõng lên trên lưng.

"Chị Thiền Nhi," tiểu đồng lấy từ trong áo ra một chiếc bánh nướng, đưa cho nàng, "chị nếm thử xem."

Ngọc Thiền cắn một miếng, cười nói: "Không phải chỉ mua một cái này đấy chứ?"

"Mua ba cái cả thảy, một của tiểu đồng, đã nằm trong bụng, cái này của chị, còn cái nữa của tiên sinh, vẫn cất trong ngực áo."

"Thơm ngon lắm, lẽ ra nên mua thêm vài cái!" Ngọc Thiền lại cắn một miếng, khen ngợi.

Tiểu đồng cười đáp: "Tiểu đồng đã trộm được nghề rồi, ngày mai làm cho chị ăn, không ngon không lấy tiền!"

"Tiểu đồng định rao bán đấy ư?" Ngọc Thiền cười nói.

Tiểu đồng bật cười khanh khách, rồi nhìn thẳng vào Ngọc Thiền nói: "Có một tin này, chị Thiền Nhi hẳn là muốn nghe!"

"Là tin tốt chứ?" Ngọc Thiền nghiêng đầu hỏi.

"Không tốt, cũng không phải không tốt."

"Ồ?" Ngọc Thiền ngừng ăn.

"Không tốt là, Bàng sư đệ không nghe lời tiên sinh, cuối cùng đã chết bởi chữ Mã. Không phải không tốt là, Bàng sư đệ thất bại trước Tôn sư đệ, điều này, tiểu đồng đã dự đoán được từ mười năm trước. Thiên hạ không còn Bàng sư đệ, hẳn sẽ yên ổn hơn nhiều."

Ngọc Thiền không đáp, chỉ sải bước nhanh hơn, chân lướt như bay trên con đường núi.

Về tới thảo đường, Ngọc Thiền ngồi lặng lẽ một hồi, rồi lấy đàn cầm, ngửa mặt nhìn lên bầu trời đêm mà gảy.

Tiếng đàn rối bời, hỗn loạn.

Người đàn ông đầu tiên ngoài phụ thân nàng nhìn thấy thân thể của nàng, nay đã chết rồi.

Trong tiếng đàn, tự trong sâu thẳm tâm trí Ngọc Thiền, bất chợt hiện lên từng cảnh tượng trong quá vãng. Rồi giọng Bàng Quyên bỗng vang vang lên bên tai: "Dù rằng ngày trước Bàng Quyên có điều mạo phạm tới sư tỷ, nhưng không có tâm muốn mạo phạm. Sau này, cho dù Bàng Quyên có tâm muốn mạo phạm sư tỷ, cũng chẳng thể mạo phạm được nữa!"

Lại là giọng của Bàng Quyên: "Hôm nay, tại hạ nhìn trăng mà thề, nếu đời này Bàng Quyên có yêu một người con gái nào, thì đó chính là sư tỷ! Bàng Quyên vốn là kẻ đê hèn, không xứng với thân phận thanh cao của sư tỷ, nhưng trời đất nhật nguyệt có thể chứng giám, tấm lòng của Bàng Quyên đối với sư tỷ là hoàn toàn chân thực. Từ nay trở đi, cho dù Bàng Quyên ở nơi đâu, chỉ cần sư tỷ có điều sai bảo, Bàng Quyên nhất quyết không từ. Nếu làm trái lời, trời đất không dung!"

Nước mắt Ngọc Thiền ứa ra giàn giụa.

Trăng lên giữa trời, rọi chênh chếch qua chấn song thảo đường.

Có tiếng bước chân khe khẽ từ trong động tiến ra, Quỷ Cốc Tử chậm rãi bước lại, ngồi xuống chiếu của mình.

Tiểu đồng châm cháy cành thông, gian thảo đường bừng sáng.

"Tiên sinh," Ngọc Thiền dừng tay đàn, đưa tay lau dòng nước mắt, nhìn sang Quỷ Cốc Tử, "Bàng Quyên chết rồi, Tôn Tẫn... sẽ trở về chứ?"

Quỷ Cốc Tử từ từ khép hờ đôi mắt.

"Còn Tô Tần, Trương Nghi nữa, hai người họ... vẫn tiếp tục đấu với nhau ư? Liệu rồi họ có như Bàng huynh, Trương huynh..." Ngọc Thiền nghẹn lời, ánh mắt tha thiết nhìn vào Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử khẽ thở dài, nhìn sang tiểu đồng, đưa tay ra hiệu.

Tiểu đồng hiểu ý, đi vào trong động, mang ra bàn cờ lớn, cẩn thận đặt xuống trước mặt Quỷ Cốc Tử.

Quỷ Cốc Tử nhìn chăm chú vào thế cờ đang bày, hai chòm lông mày thọ buông dài, nghiêng nghiêng rủ xuống, vắt qua vành tai. Chòm râu bạc trắng dưới cằm chạm xuống tận bàn cờ, từ xa nhìn lại, khác nào núi cao thác đổ.

Không gian như ngưng đọng.

Ngọc Thiền nhìn vào thế cờ.

Trên bàn cờ, đường chạy dọc ngang, trắng đen đan rối vào nhau, sát cơ khắp chốn.

"Thiền Nhi..." Ngọc Thiền nước mắt lăn trào, giọng như thở than, như nghẹn ngào, "Thiền Nhi chỉ mong bốn người họ... quay trở về trong cốc, không làm gì nữa..."

Tiểu đồng tiến lại bên Ngọc Thiền, ngồi xuống, nắm lấy tay nàng.

Quỷ Cốc Tử nhắm mắt lại, hít vào một hơi thật dài, hồi lâu sau, mới chầm chậm thở hắt ra.

Bên ngoài, mây trôi che trăng, gió lạnh ào ào thổi qua sơn cốc.

Tôn Tẫn lâm bệnh.

Hai chân Tôn Tẫn đau đớn kịch liệt, cơn đau lan tới thân trên, lan tới trong tim.

Từ sau trận Mã Lăng, hai đầu gối Tôn Tẫn bắt đầu đau đớn. Mỗi khi cơn đau trỗi dậy, trước mắt lại hiện ra hình ảnh Bàng Quyên, bên tai lại vang lên giọng của Bàng Quyên, văng vẳng giữa bầu trời đêm: "Tôn huynh... sư đệ đi trước một bước... Huynh bị tẫn hình, là do tại hạ vu cáo hãm hại, chúng ta huynh đệ kết nghĩa, tại hạ chỉ lừa huynh đúng một lần này! Còn huynh giả điên một lần, giả chết một lần, là hai lần lừa tại hạ, cũng coi như đã hoà. Thất bại hôm nay, không phải do chiến lực, mà là ý trời diệt ta..."

Rồi bao nhiêu cảnh cũ cứ theo nhau ùa về trong ký ức. Cứ mỗi sớm tối, hễ nghĩ tới đây, Tôn Tẫn lại lệ nhoà hai mắt, nhiều lúc canh ba nửa đêm lại ngồi bật dậy khỏi giường, khiến Thuỵ Mai giật mình tỉnh giấc.

Đêm hôm nay, Tôn Tẫn lại lên cơn đau, giày vò đến gần sáng mới mụ mị thiếp đi.

Trong lúc mơ hồ, Tôn Tẫn thấy mình đang sải bước thoăn thoắt trên đường núi.

Sương giăng mù mịt, khiến Tôn Tẫn không biết hướng nào với hướng nào, cũng không thể tìm thấy đường về sơn cốc, đang lúc lo lắng, chợt thấy ba cái bóng thấp thoáng hiện ra trong sương mù.

Là Quỷ Cốc Tử, Ngọc Thiền và tiểu đồng.

"Tiên sinh," Tôn Tẫn xúc động dâng trào, quỳ sụp xuống lạy, nghẹn ngào hồi lâu, "đệ tử Tôn Tẫn... đã trở về..."

Quỷ Cốc Tử khoan thai bước lại, đứng trong màn sương trước mặt Tôn Tẫn, giọng nói vang vang: "Về rồi thì tốt!"

"Bàng Quyên..." Tôn Tẫn nước mắt giàn giụa.

"Đã chết rồi." Quỷ Cốc Tử tiếp lời.

"Tiên sinh..." Tôn Tẫn bật khóc.

"Tôn Tẫn, giờ con định đi đâu?" Quỷ Cốc Tử hỏi.

"Đệ tử muốn về nhà..." Tôn Tẫn khóc mà nói.

"Nhà con ở đâu?"

"Ở Quỷ Cốc, tiên sinh, đệ tử muốn về Quỷ Cốc, đệ tử muốn tìm tiên sinh!"

"Con hãy nhìn kỹ đi, đây có phải là Quỷ Cốc chăng?"

Tôn Tẫn mở to mắt nhìn, thấy bốn bề mờ mịt, sương mù giăng kín, không thấy núi, cũng không thấy đường.

Tôn Tẫn lại nhìn về phía trước, không thấy Quỷ Cốc Tử, cũng không thấy Ngọc Thiền cùng tiểu đồng. Không còn gì hết, chỉ có sương mù dày dặc.

"Tiên sinh..." Tôn Tẫn cất tiếng gọi.

Không một tiếng đáp.

"Tiên sinh," Tôn Tẫn đứng bật dậy, gào lên thật lớn, "tiên sinh ở đâu? Tiên sinh ở đâu? Đệ tử muốn tìm tiên sinh, đệ tử muốn về nhà!"

Vẫn không có tiếng đáp.

Tôn Tẫn chạy điên cuồng trong sương mù mờ mịt.

"Tiên sinh..." Tôn Tẫn vừa chạy vừa gọi.

"Ta ở đây kia mà!" Giọng nói vang vang chợt vẳng lại.

"Tiên sinh," Tôn Tẫn xúc động muôn vàn, vừa gọi vừa chạy, "tiên sinh ở đâu? Đệ tử không nhìn thấy người..."

"Ta ở nơi khuất nẻo giữa mây ngàn, ở nơi tâm con chạm tới!" Giọng nói vang vang kia vẳng lại từ tận chân trời tít tắp.

"Đệ tử đến đây," Tôn Tẫn chợt thấy mình bay bổng, vẫy tay về phía chân trời, "đệ tử đến đây, đệ tử đến đây..."

"Tiên sinh? Tiên sinh?" Một tiếng gọi vang lên bên tai Tôn Tẫn.

Tôn Tẫn giật mình choàng tỉnh, ngồi bật dậy.

"Tiên sinh, lại mơ thấy ác mộng ư?" Thuỵ Mai giúp Tôn Tẫn lau mồ hôi rịn đầy trên trán.

"Không phải ác mộng," Tôn Tẫn khẽ đáp, "ta thấy mình trở về Quỷ Cốc, gặp lại tiên sinh."

"Hay quá!" Thuỵ Mai vội hỏi, "tiên sinh đã nói những gì?"

"Tiên sinh hỏi ta định đi đâu, ta nói muốn về nhà, muốn về Quỷ Cốc, tiên sinh nói, con nhìn xem, đây có phải là Quỷ Cốc chăng. Ta đưa mắt nhìn kỹ, thấy nào phải là Quỷ Cốc, khắp chốn sương giăng mờ mịt, lại nhìn tiên

sinh, thì không thấy người đâu nữa. Ta cuống lên tìm kiếm tiên sinh, ta đuổi theo tiên sinh, nhưng vẫn không thấy người đâu. Ta gọi tiên sinh, tiên sinh nói, tiên sinh ở nơi khuất nẻo giữa mây ngàn, ở nơi tâm ta chạm tới. Ta đuổi theo về phía tiếng nói, ta đuổi theo mây trắng trên trời, ta bay lên để đuổi theo, vừa đuổi vừa gọi, sau đó..." Tôn Tẫn im lặng, ánh mắt thẫn thờ.

"Ở nơi khuất nẻo giữa mây ngàn? Nơi tâm chạm tới?" Thuỵ Mai khép mắt, lẩm nhẩm nhắc lại.

Bóng đêm mờ mịt, bốn bề lặng phắc.

Thời gian chậm chạp trôi đi.

"Thiếp biết rồi!" Thuỵ Mai bất chợt reo lên.

Tôn Tẫn mở mắt, nhìn nàng.

"Chắc chắn tiên sinh đang ở đó, nơi khuất nẻo giữa mây ngàn, nơi tâm chạm tới!"

"Ở đâu kia?"

"Núi tiên ngoài Đông Hải. Chính là nơi mây giăng sương toả, thoắt ẩn thoắt hiện, phiêu diêu bất định, người tầm thường không thể tới."

"Nàng muốn nói tới nơi mà Thuần Vu tiền bối đã kể?"

"Vâng!" Thuỵ Mai gật đầu, sắc mặt nghiêm túc, "chàng là công tử Hư, nên sống ở nơi đó!"

"Mây giăng sương toả, thoắt ẩn thoắt hiện, phiêu diêu bất định, phải, đó đúng là nơi ta mơ thấy. Chỉ có điều," Tôn Tẫn dừng lời, nhìn sang Thuỵ Mai, "câu chuyện mà Thuần Vu tiên sinh kể cho nàng, chỉ là hư giả."

"Thiếp tin!" Thuỵ Mai giọng đầy kiên định, "Thuần Vu Tử không hề bịa tạc, thiếp đã phái người dò la, chốn ấy

gọi là Bồng Lai, ở trên biển lớn phía đông bắc Lâm Truy, có không ít người đã từng nhìn thấy, cảnh trí đẹp đẽ, là nơi sinh sống của thần tiên, Quỷ Cốc tiên sinh..." rồi như sực nhớ ra, "phải rồi, tiên sinh chẳng phải sống ở Quỷ Cốc ư? Chúng ta hãy vào núi Vân Mộng tìm tiên sinh, chẳng phải là được ư?"

Tôn Tẫn lắc đầu.

"Vì sao kia?" Thuỵ Mai sốt sắng hỏi.

"Tiên sinh không muốn chúng ta trở về."

"Vì sao kia?" Thuỵ Mai lại hỏi.

"Sư tử một khi rời tổ, tuyệt không còn đường quay về."

"Nếu đã là vậy, chúng ta hãy đến Bồng Lai, nơi đó có cỏ tiên, gọi là lan quy tâm, chưa biết chừng có thể chữa khỏi chân cho tiên sinh."

"Lan quy tâm dùng để trị tâm." Tôn Tẫn cười nói.

"Thế thì chắc chắn còn có loài lan khác!" Thuỵ Mai giọng đầy kiên định.

"Cứ theo lời phu nhân!" Tôn Tẫn khép mắt một lát rồi nói, "ngay khi trời sáng, phu nhân hãy chuẩn bị lên đường, đợi ta thảo một bức thư gửi đến Tô huynh, rồi sẽ đi ngay!"

Tô Tần hết sức đau buồn.

Mấy ngày liền, Tô Tần chỉ ở lì trong trạch phủ tại Tắc Hạ, cự tuyệt khách thăm, để chỉnh đốn lại tâm tư rối bời.

Từ lúc hợp tung đến nay, việc này nối tiếp việc kia, việc nào cũng khiến Tô Tần lao tâm khổ tứ. Ngay từ buổi đầu hợp tung, Tô Tần đã hiểu rõ, đây là một con đường hết sức

gian nan, song không bao giờ ngờ được, đường này lại khó đi đến thế.

Trong tất cả mọi việc, đau đớn nhất là cái chết của Bàng Quyên.

Nói thực lòng, Bàng Quyên đáng chết. Từ sau khi xuất sơn cho đến trận Mã Lăng, Bàng Quyên không ngừng sinh sự, nước Nguỵ bởi hắn mà suy bại, thiên hạ bởi hắn mà bất an. Tuy nhiên, điều này phải trách Bàng Quyên ư? Hắn học binh thuật, hắn làm tướng quân, tướng quân không trị lý quốc gia, không quản thiên hạ, chỉ quản chiến tranh, chỉ lo chiến thắng. Suy cho cùng, Bàng Quyên thua ở cách cục, thua ở tính khí. Song nhìn khắp thiên hạ, có người nào không có khuyết điểm đây? Ngoài tính hiếu chiến, Bàng Quyên vẫn được coi là người tốt. Từ Quỷ Cốc tới Mã Lăng, mỗi lần gặp gỡ đàm đạo với Bàng Quyên, hắn đều tỏ ra rất chân thành, kẻ mưu ma chước quỷ chính là Trương Nghi, kẻ đẩy Bàng Quyên vào chỗ chết, cũng là Trương Nghi.

Nghĩ tới Trương Nghi, Tô Tần càng thấy tâm tư nặng trĩu. Tiên sinh thu nạp Tôn Tẫn, cũng thu nạp cả Bàng Quyên. Thu nạp Tô Tần, cũng thu nạp cả Trương Nghi. Thế nhưng, tiên sinh vốn dĩ không có ý định thu nạp Bàng Quyên và Trương Nghi. Kiên trì giữ Bàng Quyên lại sơn cốc là Tôn Tẫn, kiên trì giữ Trương Nghi lại sơn cốc là Tô Tần. Quả nhiên, hai người đó đều khiến người ta phải phiền lòng. Bàng Quyên sinh sự với Tôn Tẫn, còn Trương Nghi sinh sự với Tô Tần. Giờ đây mới thấy, tiên sinh quả là bậc cao minh, còn Tô Tần và Tôn Tẫn lại không nhận rõ trắng đen. Tiên sinh sớm đã nhìn thấu mọi chuyện, thậm

chí còn đổi tên cho Tôn Tẫn, mà vẫn không thể tránh khỏi kết cục.

Chế Bàng Quyên là Tôn Tẫn, trị Trương Nghi, lẽ nào thực sự là Tô Tần? Nghĩ tới cái chết của Bàng Quyên, lại nghĩ tới Trương Nghi, Tô Tần bỗng thấy sống lưng túa mồ hôi lạnh, không dám nghĩ tiếp nữa.

Càng khiến Tô Tần không dám nghĩ đến, chính là Tôn Tẫn.

Sau khi Bàng Quyên tử trận, Tôn Tẫn đã suy sụp. Tô Tần đã nhận thấy rõ, Tôn Tẫn như đã biến thành một con người khác, không còn một chút tinh thần. Nghĩ đến một ngày nào đó, có lẽ mình sẽ mất Trương Nghi, Tô Tần đã thấy trong lòng đớn đau buốt lạnh.

Tô Tần đang suy nghĩ rối bời, chợt nghe Trâu Phi Đao bẩm báo sư phụ Khuất Tương Tử tìm tới.

Tô Tần ra đón, thấy Khuất Tương Tử đã ngồi trong phòng khách. Hai bên thi lễ xong xuôi, Khuất Tương Tử cũng không nhiều lời, chỉ đem chuyện Điền Kỵ bị vu oan theo như đã điều tra được kể lại chi tiết một lượt, Tô Tần nghe mà bàng hoàng kinh hãi.

"Công Tôn Hãn hiện đang ở đâu?" Tô Tần định thần lại hỏi.

"Chục ngày trước, Điền Văn đã đưa hắn tới đất phong của họ Điền, Tiết Thành."

"Thực không ngờ được kẻ đứng sau lưng lại là Điền Anh." Tô Tần cười buồn, "vậy mà tại hạ cứ ngỡ con người ấy..." Tô Tần không muốn nói tiếp.

"Còn nữa," Khuất Tương Tử tiếp lời, "Công Tôn Diễn

không còn ẩn cư, mà tới nước Hàn rồi, nghe nói Hàn Vương muốn bãi chức tướng quốc của Công Trọng, bái Công Tôn Diễn làm tướng quốc!"

"Hay lắm!" Tô Tần gật đầu tán thưởng, "có Công Tôn Diễn ở Hàn, nước Hàn không còn phải lo lắng nữa."

"Còn một việc nữa, thái tử nước Nguỵ rất có thể là do người Tần sát hại."

Tô Tần sửng sốt: "Tiền bối dựa vào đâu mà đoán là người Tần sát hại?"

"Sau khi thái tử chết, lão hủ đã kiểm tra vết thương tên bắn của thái tử, đoán rằng không phải chết vì vết thương, mà là bởi trúng một thứ chất độc thần bí. Lão hủ điều tra chất độc, gần đây biết được, độc này có nguồn gốc từ Tây Nhung, Trung Nguyên không thể giải được."

"Phải!" Tô Tần tán đồng, "nếu là độc của Tây Nhung, người Tần khó lòng tránh khỏi liên quan." Nói đến đây, bỗng trong lòng giật thột, lẩm bẩm, "lẽ nào vì điện hạ không nghe lời Trương Nghi, nên hắn mới..." Nhưng lại lắc đầu quầy quậy, "Trương Nghi không phải là người như thế!"

"Theo như lão hủ được biết," Khuất Tương Tử nói tiếp, "việc này không liên quan đến Trương Nghi. Mặc giả ở đất Tần báo tin, trong một khe núi lớn tại Nam Sơn, Hàm Dương, Tần Công đã bố trí một căn cứ bí mật, canh phòng nghiêm ngặt, thường thấy những người bí hiểm ra vào, chim ưng chim điêu kết thành bầy bay liệng trên không. Trong tông thất nước Tần có công tử Hoa thường xuyên lui tới, chốn ấy rất có thể do người này cai quản."

"Nam Sơn? Chim ưng chim điêu?" Tô Tần lẩm bẩm nhắc lại.

"Theo như điều tra của Mặc giả ở đất Tần," Khuất Tương Tử ngập ngừng chốc lát, rồi nhìn thẳng vào Tô Tần, "những người Tần bí hiểm ra vào nơi đây, phần lớn có liên quan tới liệt quốc Sơn Đông, trong đó nhiều nhất là nước Nguy, tiếp đến là nước Sở."

"Ồ!" Tô Tần giọng chắc nịch, "nơi ấy hẳn là đại bản doanh của gián điệp người Tần, xem ra, dã tâm thôn tính thiên hạ của Tần Công đã quá hiển nhiên!"

"Nhìn vào cái chết của thái tử nước Nguy, có thể thấy rằng, gián điệp nước Tần cực kỳ nham hiểm, không từ thủ đoạn, nên lão hủ cũng xin Tô Tử hãy cẩn thận đề phòng!"

"Tạ ơn tiền bối quan tâm!" Tô Tần vòng tay nói.

Hai người đang bàn bạc cách đề phòng gian tế nước Tần, bỗng có người tìm tới, giao cho Tô Tần một phong thư.

Tô Tần mở thư, đọc xong, vội hô lớn: "Trâu huynh, mau, chuẩn bị xe!"

Tô Tần ra roi thúc ngựa, lao băng băng tới Chân Ấp, dừng xe trước nhà Tôn Tẫn.

Quản gia bước ra đón, nói với Tô Tần, cả nhà chúa công mười hôm trước đã đi rồi, nói là đi thăm bạn, và còn để lại cho Tô Tần một gói đồ.

Quản gia dẫn Tô Tần vào thư phòng của Tôn Tẫn, quả nhiên thấy trên án đặt một cái bọc. Tô Tần mở ra xem, thấy bên trong có hai bó thẻ tre, một bó là "Tôn Tử binh pháp" do Tôn Tẫn sao chép lại dựa theo trí nhớ, bó còn lại ghi chép những tâm đắc của Tôn Tẫn trong việc dụng binh.

Ngoài hai bó sách còn có thêm hai tấm thẻ tre, bên trên viết: "Tô huynh, Trương huynh, khi nhìn thấy thẻ tre này, Tẫn đã dẫn theo vợ con tới một nơi khuất nẻo mây ngàn, chốn của Tử Hư. Mong hai vị tương trợ lẫn nhau, cùng được thoả nguyện. Xin đừng quyến luyến. Ngu đệ Tôn Tẫn."

"Khuất nẻo mây ngàn, chốn của Tử Hư?" Tô Tần lẩm bẩm, rồi sực nhớ ra Thuần Vu Khôn từng kể cho mình nghe chuyện cướp Tôn Tẫn năm xưa, đã từng đặt tên cho Tôn Tẫn là công tử Hư, thì vội hỏi quản gia: "Quân sư có phải đi về phía bắc?"

"Chính phải!" Quản gia đáp, "tiểu nhân tiễn tới cổng bắc, nhìn theo xe ngựa cho đến khi khuất hẳn."

"Có những ai đi cùng quân sư?"

"Không có ai khác, chỉ có hai phu xe. Phải rồi, chúa công nói là phải đi xa, nên đã chọn ngựa tốt nhất, mang theo rất nhiều vật dụng, chất đầy một cỗ xe tứ mã lớn, cả nhà ngồi trên xe còn lại."

"Trâu huynh," Tô Tần quay sang Trâu Phi Đao, "đổi xe tứ mã, lên phía bắc, đi đường Mã Lăng, qua Cao Đường!"

Trâu Phi Đao đổi xe tứ mã, lựa chọn bốn con ngựa tốt, chở theo Tô Tần, gấp rút đi lên phía bắc, sau khi qua đường Mã Lăng, đến một trạm dịch, quả nhiên dò hỏi được mười ngày trước Tôn Tẫn đã từng nghỉ chân tại đây, bèn tiếp tục đuổi riết lên phía bắc. Dọc đường vừa đi vừa hỏi, tại các trạm dịch giữa đường, đều dò được hành tung của Tôn Tẫn.

Đuổi hơn mười ngày trời, Tô Tần thay ngựa ba lần, qua

Lâm Truy, men theo Truy Thuỷ tiến lên phía bắc, tới bờ biển, lại tiếp tục theo đường cái quan dọc bờ biển đi về phía đông, cho tới ấp Bất Dạ. Ấp Bất Dạ là kinh đô của nước Lai thời cổ. Nước Lai vốn là tử quốc[1], đến thời Xuân Thu thì bị nước Tề tiêu diệt. Ấp này vốn dành cho Lai Tử, do mặt trời mọc ở đằng đông, nên đất này đón mặt trời mọc sớm, Lai Tử mới đặt tên cho là Bất Dạ[2], vẫn gọi thế cho đến nay.

Khi dừng chân nghỉ lại ấp Bất Dạ, Tô Tần lại dò hỏi được hành tung của cả nhà Tôn Tẫn, nghe nói họ mới rời đi chưa đầy bảy ngày. Vậy là trong hơn chục ngày qua, Tô Tần đã rút bớt khoảng cách tám ngày, xem ra Tôn Tẫn đi cũng khá thong dong.

Do sắc trời đã muộn, Tô Tần đi đường cũng thấm mệt, bèn nghỉ lại một đêm ở trạm dịch, hôm sau trời vừa sáng lại tiếp tục lên đường, ruổi về phía đông.

Đường đất ngày càng tệ, còn phải băng qua vài con sông, Tô Tần lại đi thêm bốn ngày nữa mới tới được nơi cần đến, là núi Chi Phù.

Phù nghĩa là bình phong, chi nghĩa là linh chi, núi Chi Phù tức là núi tiên mọc đầy linh chi. Khi ở Quỷ Cốc, Tô Tần từng đọc "Sơn hải"[3], cũng là do Tôn Tẫn mách cho. Theo như ghi chép trong "Sơn hải", núi Bồng Lai có "đại

---

[1] Thời cổ đại, tước vị chia làm năm cấp bậc, là công, hầu, bá, tử, nam, tử quốc là nước được phân phong cho người mang tước tử.

[2] Bất Dạ, tức không có ban đêm.

[1] Tức "*Sơn hải kinh*", một trước tác thời Tiên Tần, ghi chép về địa lý, đi kèm với nhiều nội dung phong phú như động thực vật, truyền thuyết chí quái, phong tục dân sinh, vu thuật, tôn giáo, lịch sử... mang đậm màu sắc thần quái.

nhân" sinh sống, "núi Bồng Lai ở ngoài biển". "Đại nhân" cũng tức tiên nhân, trên núi có nhiều loài cỏ tiên, đại nhân ăn cỏ ấy mà bất tử. Mà muốn tới núi Bồng Lai, nhất định phải qua núi Chi Phù.

Núi không cao, song vươn dài ra biển lớn, hình như linh chi. Gió biển lồng lộng, sóng lớn vỗ bờ, một màu xanh thẳm, mênh mông đến ngút tầm mắt, khiến Tô Tần và Trâu Phi Đao vốn chưa thấy biển bao giờ phải bàng hoàng chấn động.

Xung quanh không thấy bóng người, một vùng tịch mịch.

Hai người đang tìm kiếm trên bãi biển, Trâu Phi Đao chợt kêu lên: "Chúa công, nhìn kìa!"

Tô Tần nhìn về phía đó, thấy xa xa xuất hiện hai cỗ xe mui đang lăn bánh trên bãi cát ven biển, tiến về phía họ. Trâu Phi Đao cũng đánh xe chạy ra bãi cát nghênh đón.

Cỗ xe kia lại gần, Trâu Phi Đao nhận ra phu xe, quả nhiên là xe ngựa của Tôn Tẫn.

Có điều, trên xe trống trơn.

"Quân sư đâu rồi?" Tô Tần hỏi dồn.

"Đã đi ra biển." Phu xe chỉ ra phía biển.

"Đi bao lâu rồi?"

"Chưa lâu, chừng một canh giờ!"

"Mau lên!" Tô Tần khoát tay, chỉ về phía trước, "dẫn chúng ta đi, tới chỗ nhà họ ra biển!"

Hai phu xe liền quay đầu, dẫn họ men theo bãi cát vòng trở lại.

Tới nơi cả nhà Tôn Tẫn ra biển, là một tảng đá rất lớn.

Tô Tần đứng trên tảng đá, phóng mắt nhìn đi.

Mặt biển mênh mông, một vùng bát ngát, đừng nói là thuyền, đến một cánh chim cũng không có.

"Tô đại nhân," phu xe đưa tay chỉ ra xa, "hai chúng tôi đứng ở đây, nhìn mãi cho đến khi thuyền khuất bóng mới quay trở về!"

"Mau, lên đỉnh núi, châm lửa, cho khói bốc lên!" Tô Tần sực nhớ ra, bèn chạy như bay lên núi, cuống cuồng gom cành khô lá rụng.

Trâu Phi Đao và hai người phu xe cũng tới giúp một tay, chỉ lát sau, đã gom được một đống lớn lá cây.

Trâu Phi Đao lấy mồi lửa ra đánh, ngọn lửa bùng lên, khói bốc ngùn ngụt.

Lá khô mỗi lúc một ít, cột khói mỗi lúc một lớn, bốc lên mỗi lúc một cao.

"Thuyền lấy ở đâu?" Tô Tần nhìn sang hai phu xe.

"Chúa công mua về." Một phu xe đáp, "chúng tôi vừa tới nơi, chúa công liền đưa vàng cho chúng tôi, bảo đi mua thuyền, là thuyền đánh cá lớn nhất và có buồm. Chúng tôi tìm suốt hai ngày, mới mua được một con, thuê thêm hai ngư phủ thường xuyên ra khơi xa, tiêu tốn tổng cộng ba mươi lượng vàng. Sáng sớm hôm nay, chúa công bảo ngư phủ chèo thuyền tới đây, rồi từ đây ra biển."

"Vì sao không lên thuyền ở nhà ngư phủ, mà nhất định phải ra đây?" Trâu Phi Đao hỏi.

"Không biết, chúa công muốn như vậy. Chúa công bảo chúng tôi đánh xe men theo bãi biển này, tới chỗ tảng đá kia, thì chúa công nói, bảo họ đưa thuyền tới đây!"

Tô Tần đứng trên đỉnh núi nhìn xuống, nhận ra tảng đá kia vị thế tuyệt đẹp, quay về hướng chính đông, nơi mặt trời mọc. Lại nhìn địa thế nơi này, trông giống hệt cây linh chi, cắm rễ vào bờ.

Màn đêm bủa xuống mịt mờ.

Một ngư thuyền giương ba lá buồm lướt trên mặt biển.

Trong mui thuyền vọng ra giọng nói của Thuỵ Mai: "Tiên sinh, thiếp nhìn thấy khói bốc lên, cháy suốt từ giờ Ngọ tới lúc này."

Giọng Tôn Tẫn: "Là Tô huynh."

Giọng Thuỵ Mai: "A, Tô huynh đã đuổi theo tới tận đây ư?"

Giọng Tôn Tẫn: "Than ôi!"

Giọng Thuỵ Mai: "Hay là, chúng ta hãy quay về?"

Giọng Tôn Tẫn: "Đã ra biển rồi, quay về sao được nữa?"

Giọng Thuỵ Mai: "Tiên sinh..."

Giọng Tôn Tẫn: "Phu nhân, tiêu sáo của chúng ta để ở chỗ nào?"

Giọng Thuỵ Mai: "Ở đây!"

Giọng Tôn Tẫn: "Chúng ta hãy thổi một khúc, được chăng? Vì tiên sinh, vì đại sư huynh, vì sư tỷ, vì Tô huynh, vì Trương huynh, vì Bàng huynh, vì toàn bộ những người trên bờ..."

Chốc sau, trên mặt biển tĩnh mịch vang lên tiếng tiêu sáo dặt dìu.

Ánh sao rực rỡ, bóng buồm hun hút.

Đất Tiết không còn chiến sự, Đằng Công thở phào nhẹ nhõm, song Mạnh phu tử rõ ràng chưa muốn về nhà, vẫn ở lại trong Đằng Thành, hoặc dạo chơi ngoài đồng, hoặc ở yên trong quán. Khi du ngoạn ngoài đồng, Mạnh phu tử thích tha thẩn một mình; lúc ở yên trong quán, thường là cùng vấn đáp với đệ tử.

Mạnh phu tử lưu lại đất Đằng hơn một tháng, dần dần lại có thêm mấy đệ tử đi theo, cộng với người đất Đằng nghe danh tìm đến cầu học, hầu như ngày nào cũng có đệ tử mới tìm tới.

Nhìn đệ tử đầy nhà, Mạnh phu tử mừng khôn xiết. Chỉ cần có khách tới thăm, Mạnh phu tử đều tươi cười vui vẻ, sửa áo ngồi nghiêm, dốc lòng dạy dỗ.

Hôm nay, vừa qua giờ Ngọ, Mạnh phu tử đang định ngủ trưa, ngoài cửa chợt vang lên tiếng xe ngựa lộc cộc, một người mặc áo cừu khoan thai xuống xe, theo sau là ba tuỳ tùng. Đệ tử Công Đô Tử ra đón, thấy là công tử Canh, em trai của Đằng Văn Công, bèn vội vã vái chào.

"Phu tử có nhà không?" Công tử Canh ôm hờ quyền đáp lễ, chỉ vào trong quán.

"Thưa có!" Công Đô Tử đáp.

"Bẩm báo phu tử, Cơ Canh có điều khúc mắc, tới thỉnh giáo phu tử!"

"Mời công tử!" Công Đô Tử cung kính nhường đường.

Cơ Canh cũng không khách sáo, sải bước vào trong. Ba người tuỳ tùng bám sát theo sau.

Công Đô Tử theo vào phòng khách, kính cẩn mời công

tử Canh ngồi xuống chiếu, mới vào trong bẩm báo Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử vẫn chưa ngủ, mọi động tĩnh bên ngoài, đều nghe rõ mồn một như rót vào tai, thấy Công Đô Tử bước vào, thì giả vờ ngáy o o.

Mạnh phu tử ngủ thường không ngáy, đặc biệt là khi ngủ trưa, chẳng qua chỉ chợp mắt chốc lát. Lúc này nghe thấy tiếng ngáy, Công Đô Tử hiểu rằng Mạnh phu tử không muốn tiếp khách, bèn quay trở ra phòng khách, tươi cười tạ lỗi, nói rằng phu tử đang ngủ trưa, đoạn pha trà rót nước, tiếp đãi theo nghi lễ khách quý.

Nghe nói có công tử Canh tìm tới, các đệ tử Vạn Chương, Công Tôn Sửu cũng đều đến chào.

Mạnh phu tử ngủ đúng một canh giờ, mới chịu thủng thẳng bước ra.

Công tử Canh đứng dậy hành lễ, Mạnh phu tử đáp lễ, rồi bước tới chiếu chủ, nghiêm trang ngồi xuống.

"Xin hỏi phu tử," công tử Canh vòng tay, "tại hạ có điều khúc mắc."

"Người này là ai?" Mạnh phu tử hỏi.

"Ồ," công tử Canh sửng sốt, "tại hạ Cơ Canh, công tử Canh!"

"Phu tử không biết công tử Canh!" Mạnh phu tử nói.

"Ờ..." Công tử Canh bắt đầu nóng mặt, "tại hạ là... em ruột của Đằng Công, chúng ta vẫn thường gặp mặt trong cung đấy thôi!"

"Ồ, thế ư?" Mạnh phu tử như đã nhớ ra, bèn nhìn thẳng vào công tử Canh, "nói đi, công tử tới đây có việc gì?"

"Tại hạ có điều khúc mắc."

"Khúc mắc gì kia?"

"Người Sở rầm rộ hưng binh, cớ sao chưa đánh đã lui? Là người Sở sợ người Tề ư? Nếu sợ, cớ sao còn hưng binh? Nếu không sợ, cớ sao người Tề chưa tới, người Sở đã vội lui?" Công tử Canh hỏi liền một hơi, ánh mắt nôn nóng nhìn vào Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử cười mà không đáp.

"Phu tử?" Công Tử Canh đợi một lúc, thấy Mạnh phu tử vẫn không trả lời, bèn nôn nóng gọi.

"Xin hỏi công tử, còn việc gì chăng?" Mạnh phu tử hỏi.

"Không... không còn." Công tử Canh ngơ ngác.

Mạnh phu tử quay sang Vạn Chương: "Công tử đã không có việc gì, tiễn khách!"

Vạn Chương bước lại, vòng tay vái, chìa tay tiễn khách.

"Phu tử," công tử Canh mặt đỏ bừng, "thế còn... khúc mắc của tại hạ..."

"Công tử, mời!" Vạn Chương lại vái, rồi chìa tay ra phía cửa.

Công tử Canh ngượng ngùng đứng dậy, đi ra. Ba tuỳ tùng bám sát theo sau.

Đợi xe ngựa đi khỏi rồi, Công Đô Tử lấy làm khó hiểu nhìn Mạnh phu tử: "Đằng Canh có khúc mắc, cớ sao tiên sinh không giải đáp?"

Chúng đệ tử cũng đều đổ dồn mắt nhìn.

Mạnh phu tử mỉm cười, đưa mắt nhìn khắp lượt đệ tử: "Các trò đều muốn biết nguyên nhân ư?" Thu lại nụ cười,

"thầy có năm điều không đáp: cậy quý mà hỏi, không đáp; cậy hiền mà hỏi, không đáp; cậy công mà hỏi, không đáp; cậy giỏi mà hỏi, không đáp; cậy thân mà hỏi, không đáp. Trong năm điều này, Đằng Canh đã chiếm mất hai."

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng gật gù.

"Các trò có khúc mắc gì chăng?" Mạnh phu đang lúc vui vẻ, chủ động hỏi.

"Xin hỏi phu tử," Công Tôn Sửu đứng dậy, vòng tay mà nói, "giả sử phu tử trị lý nước Tề, có thể tái hiện sự nghiệp của Quản Trọng, Án Tử chăng?"

Mạnh phu tử đưa tay chỉ vào Công Tôn Sửu, phá lên cười lớn: "Trò đúng là người nước Tề, chỉ biết đến Quản Trọng và Án Tử thôi. Có người hỏi Tăng Tây: 'Phu tử so với Tử Lộ, ai hiền năng hơn?' Tăng Tây bối rối đáp: 'Tiên phụ ta còn phải kính sợ Tử Lộ, ta sao dám so với ông ấy?' Người kia lại hỏi: 'Nếu so với Quản Trọng thì sao?', Tăng Tây bực bội nói: 'Sao ngươi lại so ta với Quản Trọng? Quản Trọng được vua dùng, được sủng ái như thế. Quản Trọng trị lý việc nước, lâu dài như thế. Công lao của Quản Trọng, ít ỏi như thế. Sao ngươi lại so ta với kẻ ấy?" Kể xong, đưa mắt nhìn khắp lượt đệ tử, rồi lại nhìn Công Tôn Sửu, "Tăng Tây còn coi thường Quản Trọng, sao lại đem ta so với kẻ ấy?"

Công Tôn Sửu hiển nhiên không phục, phản bác: "Quản Trọng phò tá nhà vua xưng bá thiên hạ, Án Tử phò tá quân chủ vang danh bốn biển, công tày nhật nguyệt, lẽ nào vẫn không xứng để so sánh ư?"

Mạnh phu tử vuốt râu cười ha hả: "Cái gì mà công tày

nhật nguyệt? Khiến Tề hưng vượng mà làm vua thiên hạ, như trở bàn tay mà thôi!"

Thấy Mạnh phu tử khẩu khí lớn lao, chúng đệ tử thảy đều chấn động.

"Nếu là vậy, khúc mắc của đệ tử lại càng thêm lớn!" Công Tôn Sửu càng biện luận hăng, "với đức của Văn Vương, thọ đến trăm tuổi mà vương nghiệp vẫn chưa thành, phải nhờ Vũ Vương, Chu Công kế tiếp, mới khiến thiên hạ an định. Nếu làm vua thiên hạ dễ như trở bàn tay, há chẳng phải Văn Vương cũng không đáng để noi theo ư?"

"Văn Vương thì ai có thể bì kịp?" Mạnh phu tử đáp, "từ Thương Thang cho tới Vũ Đinh, có đến sáu bảy đời vua hiền minh, lòng người trong thiên hạ quy phục nhà Ân đã lâu, lâu thì khó thay đổi. Đến đời vua Vũ Đinh, chư hầu vào chầu, thiên hạ như xoay vần trong lòng bàn tay, tới hồi cực thịnh. Đời Trụ Vương cách Vũ Đinh chưa lâu, nên phong tục cũ vẫn giữ, chính sách hay vẫn còn, lại có Vi Tử, Vi Trọng, vương tử Tỷ Can, Cơ Tử, Giao Cách đều là người hiền trợ giúp, sao có thể nói mất là mất ngay được? So với Ân Thương, Văn Vương khởi dậy từ vùng đất hẻo lánh trăm dặm vuông, có dễ được chăng? Người Tề có câu: 'Tuy có trí tuệ, không bằng thừa thế; tuy có căn cơ, không bằng chờ thời'. Thời thế ngày nay đã khác hẳn xưa, nên làm vua thiên hạ sẽ dễ như trở bàn tay."

"Khác như thế nào?" Công Tôn Sửu nôn nóng hỏi.

Ai nấy đều dỏng tai nghe.

"Vào thời cực thịnh của Hạ, Ân, Chu," Mạnh phu tử dõng dạc, "đất của chư hầu không nhà nào rộng quá nghìn dặm, nay Tề đất rộng nghìn dặm vuông, tiếng chó

sủa gà gáy vang khắp ruộng hoang, đường đi thông suốt bốn phương tám hướng, người dân đi đường, tay áo chạm nhau. Nước Tề ngày nay, đất không cần mở mang thêm, dân không cần tập hợp thêm, chỉ cần thi hành nhân chính, muốn không làm vua thiên hạ cũng khó. Huống hồ bậc vương vắng mặt trên đời chưa bao giờ lâu như thời này. Dân khổ sở vì bạo chính cũng chưa bao giờ lâu như thời này. Đói thì không kén ăn, khát thì không kén uống, tất cả giống như lời Khổng Tử đã nói, 'đức tốt lưu hành, nhanh hơn cả ngựa trạm truyền mệnh'. Như ngày nay, nếu một nước vạn cỗ xe như Tề mà thi hành nhân chính, lòng dân ắt vui vẻ, như được tháo bỏ sợi dây treo ngược vậy, cho nên làm chỉ cần bằng một nửa thời xưa mà công hiệu lại gấp đôi."

Mạnh phu tử nói xong, chúng đệ tử không ai không thán phục.

Công Tôn Sửu hiểu ý mỉm cười, khẽ huých vào tay Vạn Chương.

Vạn Chương bước lên, vòng tay nói: "Đúng như lời tiên sinh nói, đệ tử cho rằng nước Tề ngày nay, đã có bậc vương giả xuất hiện."

"Trò muốn nói đến Điền Tích Cương ư?" Mạnh phu tử rõ ràng cũng muốn dẫn dắt câu chuyện tới đây, nghiêng người lại hỏi.

"Chính phải!" Vạn Chương đáp, "tiên Tề Vương băng hà, thái tử Tích Cương kế vị. Theo như đệ tử được biết, tân vương nhân từ khoan hậu, có thể thi hành nhân chính."

"Ồ," Mạnh phu tử gật đầu, "ta cũng từng nghe không ít lời hay ý đẹp về tân vương, nếu như thi hành nhân chính, hẳn có thể thành vương nghiệp."

"Nếu đã nói vậy," Công Đô Tử hào hứng, "tiên sinh cớ sao không tới Tề, để thành tựu sự nghiệp của Tử Nha?"

Chúng đệ tử đều ngỏng cổ trông.

"Ồ," Mạnh phu tử vuốt râu một chặp, dường như đã quyết chí, bèn đứng dậy, "khởi hành về Trâu!"

Từ phòng khách đi ra, Công Tôn Sửu không nén nổi phấn chấn, vòng tay với Vạn Chương: "Sư huynh tính toán như thần, tại hạ chỉ nói vài câu, đã dụ được tiên sinh sang Tề. Đám chúng ta nếu có thể trợ giúp tiên sinh thành tựu sự nghiệp nghìn thu, có chết cũng không hối hận!"

"Không phải Chương tính toán như thần," Vạn Chương hạ giọng thì thào, "mà là tiên sinh từ lâu đã muốn rời đất Trâu rồi."

"Từ lâu đã muốn?" Công Tôn Sửu ngạc nhiên, "vậy mà tại hạ cứ ngỡ tiên sinh quyến luyến gia đình lắm kia!" Ngẫm nghĩ một lát, lại hỏi dồn, "nói mau, tại sao tiên sinh từ lâu đã muốn?"

"Ờ..." Vạn Chương nở nụ cười ranh mãnh, nhún vai, "cứ đi hỏi sư mẫu là biết!"

"Ý sư huynh là," Công Tôn Sửu trong lòng giật thột, "chuyện này liên quan tới sư mẫu?" Ngẫm nghĩ một lát, đột nhiên bừng hiểu, vỗ trán bôm bốp, "phải rồi, phải rồi, trước khi tới Đằng, tiên sinh không chịu gặp đệ tử, mà đóng cửa cài then trong phòng, hẳn là có liên quan tới sư mẫu. Tổ sư mẫu nếu không can thiệp, không biết cái then kia bao giờ mới chịu mở ra!"

Tô Tần đốt lửa suốt bảy ngày trời trên núi Chi Phù, song vẫn không thấy Tôn Tẫn.

Tô Tần hiểu rõ tính khí của Tôn Tẫn, biết chắc Tôn Tẫn không quay về nữa, chờ đợi bảy ngày, chỉ là cho trọn lễ mà thôi.

Vào ngày thứ bảy, lúc lặn mặt trời, Tô Tần thở dài thườn thượt, nhìn ra biển khơi, vái dài một vái, rầu rĩ nhủ thầm: "Tôn huynh, tại hạ đã chờ huynh bảy ngày. Ngày thứ nhất, chờ cho tiên sinh. Ngày thứ hai, chờ cho đại sư huynh. Ngày thứ ba, chờ cho sư tỷ. Ngày thứ tư, chờ cho Trương huynh. Ngày thứ năm, chờ cho Bàng huynh. Ngày thứ sáu, chờ cho tại hạ. Còn ngày thứ bảy này, chờ cho bách tính thiên hạ! Than ôi Tôn huynh, tại hạ biết huynh đau lòng, tại hạ biết huynh muốn bỏ đi thực, thế nhưng... tại hạ vẫn lưu luyến huynh. Đại nghiệp hợp tung, không thể thiếu huynh. Nước Tần một lòng nhất thống thiên hạ, nhưng thiên hạ này, không thể để Tần nhất thống! Nước Tần bắt dân vừa cày ruộng vừa chiến đấu, dùng gian chế lương, nước Tần mà nhất thống, kẻ gian ắt nắm quyền, trăm hoa tàn héo, dân đen không còn đường sống..."

Tô Tần tiếng lòng dồn dập, biển lớn vẫn chỉ lặng câm, duy có trời sao nhấp nháy, gió nhẹ mơn man, sóng lớn ì ào.

Sáng sớm hôm sau, Tô Tần quay mặt ra biển bái biệt, hạ lệnh khởi hành, quay về Lâm Truy.

Bên ngoài nhà họ Mạnh ở Trâu Thành, ba cỗ xe mui đã chuẩn bị sẵn sàng, chỉ chờ xuất phát, hơn chục đệ tử chuyển vật dụng thường ngày xếp lên trên hai cỗ xe phía sau, còn một cỗ xe trống, cho Mạnh phu tử ngồi.

Khu nhà trong của Mạnh phủ rất rộng rãi, có hai gian ở nơi yên tĩnh được Mạnh mẫu dùng làm từ đường, thờ cúng bài vị của thuỷ tổ họ Mạnh là Mạnh Tôn thị Khánh Phụ và các đời tiên tổ tiếp theo.

Mạnh phu tử không ưa Khánh Phụ, mặc dù Khánh Phụ là người có tước vị cao nhất, uy thế hiển hách nhất, cũng đa sự nhất trong các đời tổ tiên họ Mạnh. Ngày hai buổi sáng tối vào từ đường, cứ nhìn thấy bài vị của Khánh Phụ, trong tâm trí Mạnh phu tử lại vang lên tám chữ "Khánh Phụ chưa chết, nạn Lỗ chưa hết". Là con trai thứ của Lỗ Hoàn Công, em ruột của Lỗ Trang Công Cơ Đồng, Khánh Phụ lại tư thông với phu nhân của Trang Công là Ai Khương, lại ở sau lưng Trang Công hợp mưu với Ai Khương liên tiếp sát hại hai vị quân chủ nước Lỗ, cùng lúc gánh ba tội tày trời "dâm tẩu, thí quân, loạn chính"[1], sau khi chạy trốn, bị người Lỗ bắt về xử tử. Sau đời Khánh Phụ, dòng họ Mạnh không còn ngóc đầu lên được nữa, đúng là che mặt mà sống, gia cảnh ngày càng sa sút, cho tới khi Mạnh Kha ra đời.

Nhưng Mạnh mẫu lại hết lòng thành kính, khi dâng lễ cúng, lễ của Khánh Phụ luôn thịnh soạn nhất, các đời tiếp sau lần lượt giảm dần, cho tới chồng bà là Mạnh Tôn Kích, truyền nhân đời thứ mười hai của họ Mạnh Tôn, đồ cúng luôn là ít nhất.

Lúc này, Mạnh Kha đang quỳ trước liệt tổ liệt tông, đối diện trước bài vị của Khánh Phụ.

Con trai độc nhất của Mạnh phu tử, Mạnh Trọng, quỳ ở sau lưng.

---

[1] Thông dâm với chị dâu, giết vua, làm loạn triều chính.

Mạnh Trọng đã đến tuổi đội mũ[1], trong các dịp lễ tế, là truyền nhân của họ Mạnh, Mạnh Trọng nhất thiết phải có mặt.

"Anh linh liệt tổ liệt tông trên cao," hành đại lễ xong, Mạnh phu tử dập đầu khấn, "cháu Kha chí không ở Trâu, cũng không ở Lỗ, mà ở thiên hạ. Kha từ nhỏ học đạo Nho gia, lấy hiếu đễ làm gốc, lấy nhân nghĩa làm tông, ngày không dám biếng nhác, đêm không dám chểnh mảng, tới nay đã trải qua hơn bốn mươi cái xuân thu, tuổi trẻ sắp tận, sự nghiệp chưa thành, tráng chí chưa thoả. Nay Chu thất suy vi, lễ nhạc thêm băng hoại, trăm họ thêm lầm than, nhân nghĩa không được thi hành, vương đạo không được thông suốt, chiến hoạ triền miên, sinh linh đồ thán, Kha lòng như lửa đốt, đêm ngủ không yên. Nay có Tề quân Tích Cương vừa mới kế ngôi, cai quản đất đai nghìn dặm, dân chúng trăm vạn, hoặc giả có thể hưng vương nghiệp. Nghe nói Tề quân là người độ lượng nhân nghĩa, khác với tiên quân, có thể phò tá, Kha quyết ý sang Tề, thành tựu sự nghiệp của Khương Thượng, đưa quy củ về với lễ nhạc, khiến chư hầu hoà hợp như xưa, nhân chính thi hành khắp bốn biển, vương đạo thống ngự toàn thiên hạ. Khương Thượng tám mươi tuổi mới bắt đầu trị thế, dẫn dắt dân chúng trong trăm dặm vuông, mà thành cơ nghiệp Đại Chu, Kha mỗi lần nghĩ đến, đều muốn noi theo, trăm lần tin tưởng. Hôm nay trời quang mây tạnh, ráng lành rực rỡ, là điềm tốt đẹp, Kha từ biệt lên đường để thực thi tráng chí, khẩn cầu anh linh liệt tổ liệt tông phù hộ cháu Kha, giúp Kha nguyện lớn được thành, tráng chí được thoả!"

---

[1] Hai mươi tuổi. Trung Hoa thời xưa, con trai hai mươi tuổi làm lễ đội mũ.

Khấn xong, Mạnh Kha vái lạy lần nữa rồi đứng dậy, bái biệt Mạnh Mẫu, từ giã phu nhân, cùng Mạnh Trọng sải bước khỏi cửa, hiên ngang bước lên xe trong vòng vây của chúng đệ tử, cuốn bụi lên đường.

Tô Tần đã quá mệt mỏi.

Suốt nhiều tháng bôn ba ròng rã, lao tâm khổ tứ ngày đêm, đã vắt kiệt sức lực tráng niên.

Thân mệt nhọc, tâm còn mệt nhọc hơn nữa. Mới hôm nào, bốn người còn cùng nhau tranh luận tưng bừng, nói cười hân hoan, ăn cùng nồi ngồi cùng chiếu trong cốc, vậy mà chớp mắt, huynh đệ trở mặt, âm dương cách biệt, chỉ còn duy nhất một người bạn thân chí đồng đạo hợp, thì đã lánh đi, bảo Tô Tần sao không đau lòng cho được.

Trạch phủ của Tô Tần nằm ở một góc khá vắng vẻ trong học cung Tắc Hạ, bên cạnh có một cửa hàng chuyên bán thẻ tre.

Vị trí này là do Tô Tần lựa chọn. Đã nhiều năm qua, Tô Tần vẫn yêu trúc, vẫn thích thẻ tre. Tối ngày nghe tiếng chẻ tre gọt trúc, khiến Tô Tần lại nhớ tới Lạc Dương, nhớ tới con phố bán sách đã gắn bó với mình mười mấy năm trời. Tô Tần là người chốn quan trường, không phải tiên sinh, không nạp đệ tử, nên phòng ốc không nhiều, trong phủ chỉ có ba dãy phòng, bề ngoài bình bình, song bên trong trang nhã lịch sự, đồ dùng thường nhật không thiếu thứ gì.

Nhà chính trong phủ được Tô Tần dùng làm phòng sách, kê một chiếc án sơn đen, trước án trải một tấm thảm

lông dê thay cho chiếu. Trên án bày hai cuốn thẻ tre trải rộng, là của Tôn Tẫn để lại. Tô Tần nghiền ngẫm từng chữ một, đọc hết một lượt, lại đọc từ đầu. Đọc mệt rồi thì khép mắt lại, mặc cho suy tư bay loạn.

Nhìn vào nét mực, hẳn là Tôn Tẫn viết đã lâu rồi, có lẽ khoảng hai tháng trước, sau khi Bàng Quyên tự tận. Rõ ràng, mục đích duy nhất khi Tôn Tẫn viết ra sách này, là muốn giao lại cho Tô Tần, rồi lánh khỏi cục thế nhiễu nhương trước mắt. Đúng vậy, Tôn Tẫn và Bàng Quyên, cũng giống như Tô Tần và Trương Nghi, hai bên đều quá hiểu nhau, hai bên đều lưu luyến nhau, song lại không thể ở cùng một chỗ, nếu một người đi về đông, người kia nhất định phải đi sang tây.

Nghĩ đến Trương Nghi, Tô Tần lại thấy trong lòng đau xót. Trương huynh, lúc này, huynh đang làm gì? Nếu biết Tôn huynh đã phiêu diêu ngoài biển, mất hút mù khơi, không biết huynh sẽ nghĩ sao?

Ngồi nhớ Trương Nghi một hồi, rồi nhớ tới tiên sinh, sư huynh, sư tỷ trong Quỷ Cốc, suy nghĩ của Tô Tần lại quay trở về hiện tại, quay trở về với cuộc nội đấu nước Tề, với cuộc phân tranh liệt quốc, trở về với đại thế thiên hạ.

Như một thói quen, Tô Tần lại đưa tay vào lần áo trong rút ra túi gấm mà sư huynh đưa đến, giở tấm da dê, nhìn chăm chăm vào lời kệ mà tiên sinh viết cho mình: "Tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung, thiên hạ đại ngã, công tư tư công."

"Ta hiểu rồi, tiên sinh đang dạy ta đánh cờ." Tô Tần nhìn mãi vào miếng da dê, lầm bầm tự nhủ, "ta là tung, Trương huynh là hoành, có tung có hoành mới thành cờ.

'Giữ lấy điều trung', là tiên sinh chỉ cho ta cách chơi cờ. 'Thiên hạ đại ngã', là chỗ kết thúc của ván cờ. Nhưng còn 'công tư tư công'?" Khép mắt hồi lâu, khe khẽ thở dài, "tiên sinh, rốt cuộc tiên sinh muốn chỉ giáo đệ tử điều gì đây?"

Tô Tần đang trầm ngâm suy nghĩ trong phòng vắng, bỗng nghe ngoài cổng vọng vào tiếng bước chân cấp tập, ngay sau đó, Trâu Phi Đao bước vào, bẩm báo có Trâu tiên sinh trong học cung Tắc Hạ cầu kiến.

Tô Tần ra ngoài cổng đón, thấy một đám hơn chục học trò đứng chờ, dẫn đầu là Trâu Diễn. So với lần đầu gặp mặt mấy năm về trước, Trâu Diễn giờ trông đĩnh đạc hơn nhiều. Đệ tử trong môn từ ba người đã lên gần sáu chục, khiến khí thế tăng lên không ít.

"Nghe nói Tô tiên sinh đã trở về, Diễn vui mừng khôn xiết, nên tìm tới bái kiến!" Trâu Diễn vòng tay thi lễ.

Trong học cung Tắc Hạ, tiên sinh là danh hiệu chí tôn, dù là quan tế tửu cũng thích được người khác gọi là tiên sinh. Là Tắc Hạ tiên sinh, Trâu Diễn vừa mở miệng đã gọi Tô Tần là tiên sinh, bề ngoài là tỏ vẻ thân thiện, nhưng thực chất lại là cào bằng địa vị. Dù gì chăng nữa, Tắc Hạ tiên sinh không phải là chức tước, ở nước Tề chẳng qua cũng chỉ tương đương với đại phu, trong khi Tô Tần trên danh nghĩa vẫn là tướng quốc của sáu nước!

"Trâu tiên sinh, lâu rồi không gặp!" Tô Tần đáp lễ, rồi cũng vòng tay hướng về phía các đệ tử đứng dàn hàng sau lưng, "chư vị sĩ tử, Tô Tần có lễ!"

Chúng đệ tử nhất tề vòng tay vái: "Đệ tử Trâu môn bái kiến Tô tiên sinh!"

Tô Tần hiểu rõ Trâu Diễn tới đây vì mục đích gì. Mấy năm trước trong lễ tế Bành Mông, Tô Tần làm đàn chủ, đã phản bác Trâu Diễn đến cứng họng, lần này Trâu Diễn tìm tới tận cửa, hẳn là muốn phục thù.

Tô Tần, Trâu Diễn sánh vai nhau bước vào trong sân, đám đệ tử Trâu môn đi theo, song sau khi vào cổng, đã bị Trâu Phi Đao chặn lại, mời vào nhà chái.

Trâu Diễn ngồi xuống chiếu khách, người hầu bưng trà lại châm vào chén.

"Người học vốn quý trọng thời gian," Tô Tần vòng tay, "Trâu tiên sinh không tiếc thời gian, nhọc mình tìm tới tận cửa, Tô Tần bất tài, xin nghe tiên sinh chỉ giáo!"

"Chỉ giáo thì không dám!" Trâu Diễn đáp lễ, lập tức buông lời khiêu chiến, "Tắc Hạ là đất học vấn, Tô tiên sinh sống ở đây, ắt cũng là vì sự học. Diễn biết tiên sinh đầy bụng học vấn, mới mạo muội tới cửa, là muốn thỉnh giáo đôi điều về học thuật!"

"Đa tạ tiên sinh yêu mến!" Tô Tần bưng chén trà, kính Trâu Diễn, "xin mời, chúng ta vừa dùng trà vừa đàm đạo!"

Trâu Diễn đặt tay lên miệng chén trà: "Trước khi dùng trà, Diễn có một thỉnh cầu!"

"Xin cứ nói."

"Đệ tử của Diễn xưa nay ngưỡng mộ tài của tiên sinh, đều muốn lắng nghe cao luận, Diễn muốn..."

Không đợi Trâu Diễn dứt lời, Tô Tần đã quay ra ngoài gọi: "Trâu huynh, hãy mời chư vị sĩ tử vào phòng khách dùng trà!"

Chúng đệ tử lục tục tiến vào phòng khách, song không

dám uống trà, đều đứng ngay ngắn sau lưng Trâu Diễn, giống như một bức tường người. Cũng bởi đó, không khí bỗng chốc trở nên nghiêm trang hơn hẳn.

"Trâu tiên sinh," Tô Tần khẽ cười, chìa tay, "kính mời chỉ giáo!"

"Diễn bất tài, muốn cầu tiên sinh chỉ giáo về trời đất vũ trụ." Trâu Diễn bày thế sẵn sàng tranh luận, "dám hỏi tiên sinh, thế nào là trời đất?"

"Học có sở trường, thuật cũng có sở trường," Tô Tần lại cười, "sở trường của tại hạ là bang giao ngoại vụ, còn trời đất vũ trụ là sở trường của tiên sinh, tại hạ cần thỉnh giáo tiên sinh mới phải!"

"Tại hạ cho rằng, trời tròn, đất vuông, trời như mái vòm, đất có bốn cực tám hoang[1], trời che đất, đất chống trời, trời đất giao hợp, ngũ hành Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ vận hành trong khoảng đó, tương sinh tương khắc, từ đầu tới cuối!" Trâu Diễn thao thao một mạch, ánh mắt khiêu khích nhìn chằm chằm vào Tô Tần.

"Tại hạ hoàn toàn tán đồng!" Tô Tần khẽ cười, gật gù tâm đắc.

Tô Tần không ứng chiến, mà lại làm hoà, là nằm ngoài dự đoán của Trâu Diễn. Trâu Diễn đã chuẩn bị sẵn tâm thế kịch chiến một phen, lại còn dẫn theo đông đảo đệ tử, nào ngờ Tô Tần lại phản ứng thế này.

"Thế nhưng mấy năm về trước, trong lễ tế Bành tế tửu,

---

[1] Hay tứ cực bát hoang. Truyền thuyết xưa cho rằng trời tròn đất vuông, tứ cực là bốn vùng đất xa nhất ở bốn góc, hoặc có thuyết nói là bốn cây cột chống trời. Bát hoang là tám vùng đất xa xôi mông muội ở bên rìa mặt đất.

tiên sinh lại không nghĩ vậy!" Trâu Diễn khựng lại một lát, rồi vẫn khăng khăng.

"Vài năm về trước, trong lễ tế của Bành tế tửu, tại hạ cũng nghĩ như vậy!" Tô Tần đáp.

"Ồ!" Trâu Diễn thoạt tiên ngơ ngác, sau đó sừng sộ như gà chọi, "thế nhưng hôm đó rõ ràng tiên sinh đã phản bác tại hạ, cưỡng từ đoạt lý tranh biện tới cùng, khiến cho tại hạ..."

Tô Tần bật cười vài tiếng, vòng tay nói: "Đúng là tại hạ cưỡng từ đoạt lý, trong mấy năm qua, tại hạ vẫn tâm niệm phải tạ lỗi tiên sinh về chuyện này," rồi đưa mắt nhìn khắp lượt đệ tử, "hôm nay, cuối cùng đã có cơ hội, tại hạ xin được tạ lỗi với tiên sinh!" Nói đoạn đứng dậy, khom lưng trước Trâu Diễn.

Tô Tần đã không phản bác, lại còn tạ lỗi, hơn nữa, còn tạ lỗi ngay trước mặt chúng đệ tử, quả là đã quá nể mặt Trâu Diễn. Trâu Diễn vội đứng dậy, cũng khom lưng đáp lễ.

Một trường luận chiến kịch liệt được chuẩn bị kỹ lưỡng nhiều ngày, cuối cùng đã kết thúc êm đẹp do Tô Tần không chiến mà hàng, đệ tử Trâu môn vui mừng ra mặt, cũng khom lưng theo tiên sinh.

Không khí lập tức trở nên hoà hảo.

Sau khi Tô Tần tạ lỗi xong, Trâu Diễn nói với chúng đệ tử: "Này các đệ tử, ngồi trước mặt các trò đây chính là tung ước trưởng lừng danh thiên hạ, là tướng quốc chung của sáu nước, Tô Tần Tô đại nhân, quân vương nước lớn gặp đại nhân còn phải đi chân trần ra nghênh đón!"

Chúng đệ tử nhất loạt quỳ xuống dập đầu.

Tô Tần cười, phẩy tay: "Hãy mau đứng dậy, đây nào phải nơi quan phủ, mà là học cung, tại hạ là sĩ tử, cũng giống như chư vị cả thôi!"

Tô Tần càng khiêm nhường, chúng đệ tử lại càng thán phục, cứ quỳ mãi không chịu đứng lên.

"Đứng dậy đi!" Trâu Diễn phẩy tay, "các trò có điều không biết, học vấn của Tô đại nhân đây thực sự bác đại tinh thâm, các trò hãy ngồi xuống đây, rửa tai lắng nghe Tô đại nhân chỉ giáo."

Chúng đệ tử lúc này mới đứng dậy, đổi quỳ thành ngồi, ánh mắt sùng kính đồng loạt đổ dồn về phía Tô Tần.

Tô Tần lại bật cười vài tiếng, nhìn thẳng vào Trâu Diễn: "Trâu tiên sinh, tiên sinh có biết cớ sao năm xưa tại hạ lại cưỡng từ đoạt lý phản bác tiên sinh chăng?"

"Đây cũng là khúc mắc của tại hạ!" Trâu Diễn đáp.

"Bởi lẽ trong cuộc luận chiến hôm đó, tại hạ bắt buộc phải thắng!"

"Ồ..." Trâu Diễn kinh ngạc, "đã là tranh luận, phải có thắng có thua, chứ đâu thể chỉ được phép thắng?"

"Bởi vì, nếu tại hạ thua, tiên Tề Vương sẽ không chịu hợp tung. Nếu tiên Tề Vương không chịu hợp tung, thì tại hạ cũng không thể có cái danh tướng quốc sáu nước!"

Trâu Diễn kìm lòng không được, "ồ" lên một tiếng.

"Hôm nay thì khác," Tô Tần tươi cười nói, "tại hạ đã có thể mặc dầu thắng thua rồi." Nói đoạn ngồi thẳng dậy, sửa ngay vạt áo, "Trâu tiên sinh, tại hạ..."

Tô Tần còn chưa kịp nói dứt câu, từ bãi trống bên ngoài bỗng ồn lên tiếng huyên náo, dường như có người mới tới.

Chúng đệ tử như đã quen, đều nghển cổ, dỏng tai, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa.

Tô Tần vẫn điềm nhiên như không, chỉ cười khẽ một tiếng: "Phải chăng lại có khách quý? Trâu huynh, hãy ra xem thử!"

Trâu Phi Đao bước ra ngoài, chốc sau quay vào bẩm báo: "Là Nho gia đến từ đất Trâu, tên gọi Mạnh Kha!"

"Là Mạnh phu tử!" Tô Tần lập tức cung kính ra mặt, quay sang Trâu Diễn, "vị phu tử này, tiên sinh hẳn có biết?"

"Tại hạ không biết." Trâu Diễn tỏ ra lạt lẽo.

"Khi tại hạ qua nước Lỗ," Tô Tần nhìn về phía phát ra tiếng huyên náo bên ngoài, "từng nghe người ta kể về Mạnh phu tử, nói rằng đó là môn sinh của Tử Tư, đọc rộng biết nhiều, đầy bụng học vấn, xứng đáng là nhân tài hậu bối của Nho gia!"

"Ha ha ha!" Trâu Diễn phá lên cười, lại càng tỏ ra xem thường, "đệ tử Nho môn, tại hạ nghe thấy đã nhiều!"

"Tại hạ còn nghe nói," Tô Tần thuận đà tiếp lời, "Mạnh phu tử miệng sắc như kiếm, khí tựa cầu vồng, là nhân tài hùng biện trời sinh. Mạnh phu tử nay tới Tắc Hạ, có lẽ tiên sinh có đối thủ rồi!"

"Tô đại nhân," Trâu Diễn lập tức trúng đòn khích tướng, khí thế ngùn ngụt, nụ cười vụt tắt, "đại nhân bận trăm công nghìn việc, tại hạ không quấy quả nữa!" Đoạn vòng tay, đứng ngay dậy.

Tô Tần mỉm cười, vòng tay tiễn khách.

Học sĩ tới Tề, Tắc Hạ là nơi tất phải đến.

Thầy trò Mạnh phu tử vừa đến Lâm Truy, ai nấy đều phô bày uy nghi Nho môn, phục sức đi đứng, không gì không hợp lễ, không gì không hợp nghi. Bước qua cánh cổng học cung, lại càng nghiêm trang tề chỉnh, đến ngựa kéo xe cũng hùng dũng nghiêm trang, khiến các sĩ tử đều đổ xô ra xem.

Trước khi vào thành, Mạnh phu tử đã sai Công Đô Tử đi trước thám thính đường đi nước bước, cho nên đoàn người không hề bỡ ngỡ, xe ngựa đi thẳng tới bãi trống ở giữa Tắc cung, dừng lại phía trước trạch viện lớn của quan tế tửu.

Các đệ tử đỡ Mạnh phu tử xuống xe, rồi đứng vòng quanh phu tử, nhìn ngắm cung điện nhà cửa khí thế hùng vĩ xung quanh.

Công Đô Tử sải bước tới trước cổng trạch viện tế tửu, trình bái thiếp cho môn nhân canh cổng.

Một lát sau, Thuần Vu Khôn lắc lư đầu trọc bước ra nghênh đón.

Mạnh Kha tiến lại, vòng tay thi lễ: "Mạnh Kha người đất Trâu bái kiến tế tửu đại nhân."

Thuần Vu Khôn bật cười ha hả, đáp lễ, chỉ vào cái đầu bóng lưỡng của mình, cười nói: "Cái gì mà tế tửu với không tế tửu, cứ gọi tại hạ là lão trọc thôi!"

Chúng đệ tử đều bật cười.

Mạnh phu tử cũng cười vang, lại vòng tay: "Sớm đã nghe nói tiên sinh hài hước, nay mới được lĩnh giáo!"

"Thế đạo hỗn loạn, cuộc sống gian nan, không cố cười

lên, sẽ u uất mà chết mất, phải không?" Thuần Vu Khôn lại cười lớn.

Chỉ một câu nhẹ tênh, đã nói hết được thế đạo nhân tâm lúc này, Mạnh phu tử lấy làm kính phục, vòng tay nói: "Tiên sinh cao luận, Mạnh Kha thụ giáo!"

"Trọc này sớm nghe nói đất Trâu có một vị học vấn uyên thâm, người đời gọi là phu tử, nay may mắn được gặp, không uống chén trà, quả là có lỗi với cơ duyên!" Thuần Vu Khôn chìa tay mời, "Mạnh phu tử, xin mời vào tệ xá!"

"Tạ ơn tiên sinh yêu mến!" Mạnh phu tử vòng tay vái, "Tiên sinh, mời!"

Hai người sóng bước qua cổng, đi vào phòng khách, một con chó mực lao vụt ra, đầu tiên chạy quẩn quanh chân Mạnh phu tử hít ngửi một hồi, sau đó vẫy đuôi rối rít, miệng kêu ư ử như nịnh nọt.

"Y Nhân, là khách của lão trọc đấy, sao mày lại phấn chấn thế hả? Ra đằng kia mau!" Thuần Vu Khôn chỉ sang một bên.

Con chó mực liền chạy xáp lại, cọ mấy cái vào chân Thuần Vu Khôn rồi mới ngoan ngoãn đi đến chỗ chủ nhân vừa chỉ. Thế nhưng ngồi đó chưa được bao lâu, nó lại lăng xăng chạy tới, rúc vào người Thuần Vu Khôn.

"Chà chà, nhãi ranh, muốn xem lễ phải không!" Thuần Vu Khôn vỗ khẽ vào đầu nó, rồi chỉ sang Mạnh phu tử, "hãy khoe tài mọn, vị phu tử này là bậc đại gia sùng lễ đấy!"

Y Nhân nhận được lệnh, mừng rỡ nhảy tới trước mặt Mạnh phu tử, bắt đầu biểu diễn nghi lễ, làm liền một mạch

ba động tác vòng tay, khom mình, dập đầu vái, khiến Mạnh phu tử vô cùng kinh ngạc.

Y Nhân lễ xong, nhìn chủ nhân nịnh bợ. Thuần Vu Khôn lại chỉ vào chỗ dành cho nó bên cạnh. Y Nhân lon ton chạy tới chỗ đó, ngồi xuống, tư thế rất ngay ngắn.

Mạnh phu tử vẫn đang tấm tắc, thì Thuần Vu Khôn chỉ vào chiếu khách: "Mạnh phu tử, mời!" Rồi mình cũng ngồi xuống chiếu chủ.

Mạnh phu tử ngồi xuống, ánh mắt vẫn nhìn vào con chó, chốc sau mới vòng tay nói: "Tiên sinh dạy được súc sinh hiểu lễ, chính là nhân vậy!"

Thuần Vu Khôn phá lên cười ha hả, vuốt chòm râu trắng xám: "Con Y Nhân nhà tại hạ chẳng có tài cán gì, duy có biệt tài nhìn mặt, nhìn thấy người như thế nào thì hành xử như thế ấy. Thấy Nho gia, thì hành lễ; thấy Mặc gia, thì trượng nghĩa; thấy Biện gia, thì ngồi đối diện sủa lên nhặng xị; nếu gặp Pháp gia, sẽ chạy lại đớp cho một phát!"

"Cớ sao lại cắn người ta?" Mạnh phu tử ngạc nhiên hỏi.

"Không cắn không thể lập uy!" Thuần Vu Khôn bật cười sảng khoái.

Mạnh phu tử đã thực sự lĩnh giáo tài trí của Thuần Vu Khôn, nhìn sang con chó, muốn cười mà không cười nổi, muốn nói mà không biết nói gì, chỉ biết ngồi ngây tại chỗ.

Đệ tử của Thuần Vu Khôn bưng trà lại, đặt lên mặt án.

"Mạnh phu tử, mời dùng trà!" Thuần Vu Khôn bưng chén lên mời.

Mạnh phu tử bưng trà lên mời lại, nhấp một ngụm.

"Xin hỏi Mạnh phu tử," Thuần Vu Khôn đặt chén

xuống, đi vào chuyện chính, "nay tới Tắc Hạ, là khách ngang qua, hay muốn lưu lại một thời gian?"

"Nghe nói học vấn thiên hạ đều ở Tắc Hạ," Mạnh phu tử cũng đặt chén xuống, vòng tay đáp, "tại hạ ngưỡng mộ đã lâu. Nếu như có thể, tại hạ muốn lưu lại vài ngày để tiện thỉnh giáo bậc đại gia bác học!"

"Tốt lắm!" Thuần Vu Khôn vòng tay đáp lễ, "phu tử quang lâm giáo huấn, quả là phúc của lão trọc này cùng chư học tử Tắc Hạ! Phu tử đi đường vất vả, hẳn đã mệt rồi, hôm khác chúng ta hãy đàm đạo lâu hơn, được chứ?"

Mạnh phu tử vòng tay: "Tạ ơn tiên sinh yêu mến." Rồi đứng dậy dợm bước đi.

"Người đâu!" Thuần Vu Khôn ngoảnh ra ngoài gọi.

Đệ tử rót trà khi nãy nghe tiếng, nhanh chóng bước vào.

"Phu tử từ xa tới, cần chỗ yên tĩnh nghỉ ngơi, ngươi hãy đến phủ học cung lệnh thông báo, tạm thời sắp xếp nghỉ lại dịch quán!"

"Cung kính tuân mệnh!" Đệ tử quay sang Mạnh phu tử, "phu tử, mời!"

Chương 104

TẮC HẠ KHẨU CHIẾN, Á THÁNH KHUA MÔI NGHÌN DẶM THEO CHÂN, KẺ SĨ CHUỐC NHỤC

Mấy năm gần đây, danh tiếng của học cung ngày một vang xa, hầu như hôm nào cũng có học sĩ nườm nượp tìm tới, phòng ốc dần không đủ cung ứng, học cung lệnh Điền Anh tấu thỉnh lên Tề Vương trích ra ba trăm dật vàng, tiếp tục mở rộng thêm vài con phố nữa.

Nhân khí thịnh vượng, việc kinh doanh tự khắc cũng phát đạt, đủ loại hàng quán phục vụ cho các nhu cầu thường ngày của sĩ tử cũng đua nhau mọc lên xung quanh học cung như măng mọc sau mưa, đến thanh lâu cũng tăng thêm mấy nhà, kỹ nữ điểm trang lộng lẫy đứng trước lầu giở đủ ngón nghề mời chào khách, hoặc dạo đàn cầm sắt, hoặc khoe vẻ xuân tình, khiến trong ngoài Tắc môn thoắt đã biến thành chốn phồn hoa nhộn nhịp bậc nhất nước Tề.

Khách xá nơi thầy trò Mạnh phu tử nghỉ lại nằm ở mé trái con phố chính của học cung, đây là một dãy quán trọ kéo dài, do học cung lệnh quản lý, phàm là sĩ tử tới Tắc Hạ đều có thể tới đây ghi danh, cho ở miễn phí.

Mạnh phu tử có hơn hai chục đệ tử, song đi theo lần này chỉ có mười sáu, học cung lệnh phân cho năm gian phòng,

bốn phòng cho đệ tử, mỗi gian bốn người, rải chiếu nằm chung, còn Mạnh phu tử một mình một gian, có giường riêng, còn có một gian tiền sảnh rộng rãi để tiếp đón tân khách. Đồ đạc trần thiết trong phòng khá đầy đủ, gồm cả phòng tắm có cung cấp nước nóng, tiện nghi hơn nhiều so với quán trọ dọc đường.

Đoàn người lục tục dỡ đồ khỏi xe, sắp xếp hành lý xong xuôi, một số đệ tử không nén nổi hưng phấn, bèn rủ nhau ra ngoài tham quan Tắc cung. Đại đệ tử Vạn Chương không đi, cùng Công Tôn Sửu hầu bên Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử tinh thần phấn chấn, không thấy có vẻ mệt mỏi, ngồi ngay ngắn trên chiếu, kể cho hai đệ tử nghe chuyện gặp tế tửu, còn hết lời tấm tắc khen con chó Y Nhân.

Đang lúc trò chuyện thì Công Đô Tử trở về, sắc mặt hồ hởi: "Phu tử, học cung lệnh vừa gọi đệ tử báo tin, nói rằng sau ba ngày nữa sẽ khai đàn lập luận cho phu tử tại quảng trường học cung, sai đệ tử về hỏi ý phu tử. Nếu phu tử đồng ý, xin hãy đưa ra chủ đề biện luận."

Vạn Chương, Công Tôn Sửu đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn sang Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử vẫn ngồi bất động.

"Công Đô huynh," Vạn Chương quay sang Công Đô Tử, "chúng ta vừa chân ướt chân ráo tới nơi, còn chưa biết ai với ai, sao đã bắt mở đàn lập luận ngay thế?"

"Vạn huynh," Công Đô Tử do tới trước vài ngày nên khá rành rẽ, không giấu nổi hưng phấn, "đây quả là việc tốt ngoài mong đợi. Nghe các sĩ tử nói, được mở đàn lập luận trong học cung là cơ hội hiếm có, sĩ tử bình thường tuyệt

không thể có cơ hội này, dù là người học vấn uyên thâm cũng phải du học vài tháng trong cung, được ít nhất hai vị tiên sinh tiến cử, tế tửu chấp thuận, mới được phép khai đàn. Còn phu tử mới vừa tới nơi, không những được tế tửu đích thân nghênh đón, mà còn trực tiếp truyền lệnh cho học cung lệnh ba hôm nữa khai đàn, là chuyện xưa nay chưa từng có, chỉ phu tử mới có được đãi ngộ này thôi!"

Vạn Chương, Công Tôn Sửu đều mừng rỡ.

"Nếu không thể khai đàn thì sao?" Công Tôn Sửu hỏi.

"Tắc Hạ quy định," Công Đô Tử giải thích, "chỉ có khai đàn lập luận, biện luận thành công mọi chất vấn của sĩ tử, được tế tửu chấp thuận, mới có thể trở thành Tắc Hạ tiên sinh, được học cung lệnh dâng tấu lên Tề Vương, ban cho danh hiệu tiên sinh, nhận chức đại phu trong cung Tề, khi đó sẽ được hưởng bổng lộc, không phải lo chuyện ăn mặc nữa."

"Bổng lộc thế nào?" Công Tôn Sửu lại hỏi.

"Bổng lộc nhiều ít, phụ thuộc vào số đệ tử." Công Đô Tử đáp, "theo sự tôn quý của phu tử, đệ tử có mười sáu, mỗi người được một thạch thóc một năm, tổng cộng là mười sáu thạch, riêng tiên sinh được năm thạch, để nuôi gia quyến, đãi tân khách. Ngoài thóc, còn được cấp quần áo, củi đốt và các đồ dùng cần thiết khác, hàng tháng còn có thể tới phủ học cung lệnh nhận tiền chi tiêu để mua sắm ở chợ."

Công Đô Tử nói xong, Vạn Chương tim thót lên cổ, đưa mắt nhìn sang Công Tôn Sửu. Phu tử xưa nay chỉ nói nhân nghĩa không nói lợi, Công Đô Tử, Công Tôn Sửu lại câu nào cũng chăm chăm một chữ "lợi", thật chẳng nể mặt phu tử chút nào.

Tuy nhiên, đúng lúc Vạn Chương định ngăn họ lại, thì Mạnh phu tử nãy giờ vẫn ngồi nghiêm trang trên chiếu chợt lên tiếng: "Công Đô, chuyển lời tới phủ học cung lệnh, ta đồng ý khai đàn, còn luận đề thì cần không đặt, đến lúc đó, sẽ cùng bàn luận với các bậc đại gia!"

"Vâng!" Công Đô Tử đáp, cáo lui, nhanh nhẹn đi ra.

Mở đàn mà không đặt luận đề, đây là chuyện chưa từng có trong học cung Tắc Hạ.

Không lập luận đề, tức không đặt ra giới hạn tranh luận, cũng tức là người khai đàn phải tuỳ cơ ứng đối trước bất kỳ vấn đề nào do người khác nêu ra. Dù là người học vấn đầy năm cỗ xe như Huệ Thi, cũng không dám ngông cuồng như thế trong Tắc Hạ, bởi trong học cung, có thể nói là đại gia như rừng, học thuật phồn tạp, trừ phi học vấn quán thông thực thụ, nếu không, chỉ cần có chút sơ sảy, sẽ chẳng còn mặt mũi nào để đứng trong thiên hạ nữa.

Trong tất cả các cuộc biện luận ở học cung, học giả duy nhất không lập luận đề trước khi khai đàn chỉ có Tô Tần. Năm xưa, Tô Tần vừa hợp tung thành công bốn nước lớn là Hàn, Triệu, Ngụy, Yên, khí thế hừng hực tới Tề du thuyết hợp tung, vì muốn làm nhụt khí thế này, cũng là để thăm dò bản lĩnh, Tề Uy Vương đã mượn lễ tang Bành Mông để cho Tô Tần khai đàn trong học cung. Cho dù là vậy, cũng lập luận đề, chính là "thiên hạ trị loạn", do Thuần Vu Khôn thay chức tế tửu đặt ra ngay tại chỗ.

Một học trò hậu bối của Nho gia lại dám khai đàn không đặt luận đề tại Tắc Hạ, rõ ràng là công khai khiêu

chiến tất cả học phái, khiến toàn bộ học cung như thể nổ tung, đâu đâu cũng thấy bàn tán xôn xao về Mạnh phu tử.

Điền Anh đã trở thành tướng quốc, không thích hợp để đảm đương chức học cung lệnh, Tề Tuyên Vương bèn giao lại chức này cho con trai Điền Anh là Điền Văn.

Giống như Điền Anh, Điền Văn cũng là người tinh khôn tháo vát, thích kết giao, thích nuôi sĩ tử, phàm người có tài, chỉ cần nghe nói, bất luận xa gần thân sơ, đều sẽ tìm cách kết giao. Nếu gặp đại tài, còn tự tay quét phòng trải đệm, chăm lo tận tình. Với những sĩ tử tìm tới Tắc Hạ nhưng không muốn ở trong Tắc cung, đều đưa về nhà cung phụng, bởi vậy, bên ngoài phủ chính, Điền Văn còn đặt một biệt phủ làm nơi ở cho sĩ tử. Gia nghiệp khổng lồ của nhà họ Điền, bao gồm cả đất phong là Tiết Thành, đều được giao cho những sĩ tử này trông nom.

Chính vào đêm trước hôm Mạnh phu tử khai đàn, Điền Văn tìm đến gõ cửa phòng Tô Tần.

"Tô Tử," Điền Văn sắc mặt lo âu, "Tô Tử hãy nói xem, có phải Mạnh phu tử kia đã phát điên rồi không? Người khác tại hạ không hiểu, nhưng người này sao có thể không hiểu? Đất Trâu không quá năm mươi dặm vuông, nằm kề đất Tiết của tại hạ, theo như tại hạ biết, lão phu tử cả đời chưa từng đi xa, thi thoảng ra ngoài ngao du, chẳng qua cũng chỉ là đất Đằng, đất Lỗ, chứ nào đã bao giờ trông thấy bầu trời rộng lớn hơn thế!"

Tô Tần mỉm cười, tỏ ý cứ nói tiếp.

"Tô Tử có điều không biết," Điền Văn tiếp lời, "vị phu tử này rất gàn bướng, xưa nay lúc nào cũng cho là mình đúng, người khác đều sai, không coi ai ra gì. Trong mắt

người này, ngoài bản thân mình, thì học vấn thiên hạ đều là bàng môn tả đạo, không đáng nhắc đến. Người này thu nạp đệ tử, còn đề ra quy tắc 'năm không dạy'!"

"Ồ?" Tô Tần lấy làm tò mò.

"Cậy sang không dạy; cậy tài không dạy; cậy công không dạy; cậy giỏi không dạy; cậy thân không dạy."

"Ồ, thú vị đấy!" Tô Tần chặc lưỡi vài cái.

"Tô Tử nói xem..." Điền Văn lo lắng, "tại hạ vừa mới nhậm chức học cung lệnh, đây là lần khai đàn đầu tiên, mà phu tử kia lại bày trò, nếu như hỏng việc, khiến phu tử bị đuổi xuống đàn, thế chẳng phải... chẳng phải mất mặt tại hạ lắm ư?" Rồi lại lẩm bẩm, "hai hôm nay người ta đồn thổi ầm ĩ, có kẻ nói Mạnh phu tử là do tại hạ mời về, bởi vậy mới dám ngông cuồng đến thế!"

"Ngông cuồng cũng có cái thú của ngông cuồng đấy," Tô Tần cười nói, "Trương Nghi thất bại, tại hạ cũng suýt thì thảm bại, đều vì một chữ 'ngông' này. Hơn nữa, theo tại hạ biết, Mạnh phu tử xưa nay hành sự thận trọng, phu tử dám làm như vậy, chưa hẳn là ngông, ắt đã tính toán cả rồi!"

"Có tính toán rồi!" Điền Văn phản bác, "nhưng đây là Tắc Hạ, đâu có vị tiên sinh nào là hạng tầm thường? Đâu có vị tiên sinh nào không học vấn đầy năm xe? Đâu có vị tiên sinh nào không hùng biện như thần? Chưa nói tới người khác, chỉ nói riêng vị Diễn luận trời kia, những điều bàn đến, rặt là phi lý hoang đường, Mạnh phu tử liệu có biết chăng? Còn có Biền miệng trời[1], biện luận thao thao, rất

---

[1] Điền Biền, người nước Tề, rất có tài ăn nói, được mệnh danh là thiên khẩu Biền, tức Biền miệng trời.

giỏi tìm sơ hở của người khác, lần trước Tô Tử thắng được, là vì có lập luận đề, mọi người đều phải bàn về 'thiên hạ trị loạn'. Hơn nữa, Tô Tử vừa đăng đàn đã lập tức dẫn dắt đến hợp tung, về việc này, họ sao có thể tinh thâm bằng Tô Tử được!"

Tô Tần bật cười ha hả: "Hình như Điền đại nhân không tin lão phu tử rồi! Có điều, tại hạ lại không nghĩ như vậy!"

"Tô Tử vì đâu mà tin, có thể cho tại hạ biết chăng?"

"Có hai điều. Thứ nhất, hồi còn ở Quỷ Cốc, từng nghe tiên sinh nhắc tới người này. Có thể khiến tiên sinh nhớ được họ tên, tại hạ không dám bất kính, luôn đối đãi như thầy! Thứ hai, sau khi xuống núi, tại hạ lưu lại Tắc Hạ một thời gian, có nghe được một câu của lão phu tử, cảm thấy vô cùng sâu sắc."

"Là câu gì vậy?"

"Dân quý nhất, tiếp đến là xã tắc, vua nhẹ nhất."[1]

"Ồ, đây thực không giống lời của Nho gia! Nho gia hễ mở miệng là rao giảng đạo vua tôi, vua tôn dân ti!"

Tô Tần cười nói: "Cho nên, dường như Điền đại nhân chưa thực sự hiểu vị hàng xóm này! Đã không thực hiểu, đại nhân lo lắng làm gì?"

Điền Văn cũng cười: "Tại hạ chẳng qua là lo sợ họ cãi vã lớn chuyện thôi. Nghe nói Mạnh phu tử tính khí nóng nảy, chửi người như hắt nước, một lời không lọt tai là mắng liền. Ở trong nhà mắng chửi thì không sao, nếu ở đây mà mắng chửi, bảo tại hạ phải dàn xếp thế nào?"

---

[1] Nguyên văn là "Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh", câu nói này sau được ghi chép lại trong chương "*Tận tâm hạ*" sách "*Mạnh Tử*".

"Chao ôi, đại nhân!" Tô Tần cười, than thở, "phụ trách quản lý học cung, mà lại không hiểu học cung. Học cung là nơi dùi mài học vấn, người tìm tới đây, đa phần đều vì học vấn, mà học vấn là gì? Chính là có học có vấn, có tranh có luận, đại nhân không cho tranh, không cho luận, không cho ồn ào, chỉ muốn mọi người vui vẻ hoà nhã, anh tốt tôi tốt, thì lấy đâu ra học vấn nữa?"

"Ồ?" Điền Văn không hiểu, "học vấn chẳng phải chính là học và vấn ư? Tôi không hiểu, tới hỏi anh, anh giải thích cho tôi, nên tôi hiểu được."

"Phải" Tô Tần đáp, "nhưng cách mà đại nhân vừa nói, là cách mà thầy trò truyền dạy cho nhau, nếu chỉ quanh quẩn trong một nhà, thì còn cần tìm tới học cung làm gì nữa? Các sĩ tử chẳng quản đường xa nghìn dặm tìm tới đây, không phải chỉ vì cơm áo. Họ vì cái gì? Chính là muốn lập ra cái mới. Bởi vậy nên học cung mới mở luận đàn, để cho sĩ tử lập luận, luận chứng, biện luận, cuối cùng hình thành định luận. Học vấn của bất kỳ ai, chỉ khi hình thành định luận, được thừa nhận rồi, mới coi là thành tựu, mới được ghi danh lập vị. Có câu, người ngoài cuộc sáng suốt, người trong cuộc u mê. Bất kể là ai cũng luôn cho rằng lập luận của mình đúng, người khác sai, song rốt cục ai đúng, ai sai, cần phải biện luận, cần phải so sánh mài giũa, nhờ so sánh mài giũa, sĩ tử các phái mới nhận ra sai sót của mình, từ đó tìm sở trường, tránh sở đoản, dần khiến lập luận của mình trở thành định luận, được người người truyền tụng."

Điền Văn nghe vậy mới thở phào, vui vẻ từ biệt ra về.

Tiễn Điền Văn về rồi, Tô Tần đang định quay vào trong

cổng, chợt thấy vài bóng người hối hả tiến lại, dẫn đầu là Trâu Phi Đao.

"Chúa công," Trâu Phi Đao sắc mặt hồ hởi, khẽ giọng bẩm báo, "cự tử tới rồi, còn cả sư phụ của tại hạ nữa!"

Tô Tần vội vã bước ra đón, cùng cự tử Mặc môn Cáo Tử và Khuất Tương Tử thi lễ.

Sau khi xuống núi, những người dốc lòng trợ giúp cho Tô Tần nhiều nhất chính là đệ tử Mặc môn. Lại gặp cự tử, Tô Tần cảm khái muôn phần, vái dài sát đất, hồi lâu không chịu đứng lên.

Hành lễ xong xuôi, ba người quay vào trong phòng khách, phân ngôi chủ khách ngồi xuống. Trâu Phi Đao dâng trà xong thì đứng canh ngoài cửa.

"Nghe Phi Đao nói," Cáo Tử đi thẳng vào chuyện chính, "Tôn Tẫn bỏ ra ngoài biển, Tô Tử đau buồn khôn nguôi, Bất Hại không an tâm, nên mới tới đây thăm hỏi!"

"Tạ ơn cự tử nhớ đến!" Tô Tần vòng tay, "Bàng huynh và thái tử Thân chết đi, đã khiến Tôn huynh hết sức thương tâm, cộng thêm nước Tề nội đấu, Điền Kỵ bỏ đi, nên Tôn huynh mới quyết định như vậy." Nói đoạn khẽ thở dài một tiếng.

"Tôn Tẫn ra đi, tuy là tổn thất của thiên hạ, song hợp với tính cách của Tôn Tẫn." Cáo Tử đáp lời, "Bất Hại và Tôn Tẫn đã từng qua lại, hiểu rõ tính nhau, tuy học binh pháp, song không nỡ nhìn cảnh tàn sát, huống hồ nghìn vạn sinh linh, gồm cả người chí thân của mình, đều hoá đất bùn ngay trước mắt!"

"Ồ!" Khuất Tương Tử thắc mắc, "nhưng Tôn Tẫn cớ

sao nhất định phải ra biển? Nếu muốn ẩn cư, dưới gầm trời này thiếu gì chỗ ở, tại hạ có thể dễ dàng tìm giúp một sơn cốc u tịch, chỉ cần Tôn Tẫn chấp thuận, đảm bảo người đời không ai còn gặp được nữa! Chứ giờ đây, biển cả mênh mông, muốn tìm cũng chẳng biết đường nào mà tìm! Hơn nữa, gió bão trên biển nguy hiểm khôn lường, ngộ nhỡ..."

"Đúng vậy!" Cáo Tử than thở, "nghe Phi Đao nói, Tôn Tẫn còn mang theo cả phu nhân và hai đứa trẻ."

"Theo như Tần biết," Tô Tần đáp lời, "Tôn huynh muốn đi tìm Doanh Châu. Năm xưa tiền bối Thuần Vu Tử đi sứ Đại Lương để cứu Tôn huynh, biết được mối tình sống chết giữa Tôn huynh và Mai công chúa, lấy làm cảm động, mới thuận miệng thêu dệt ra một công tử Hư, nói rằng đó là công tử nước Tề, trốn đời lánh ra đảo Doanh Châu ngoài biển, đó là đảo tiên, trên đảo có cỏ tiên có thể trị khỏi bệnh điên cho Tôn huynh. Công chúa muốn xin cỏ tiên, Thuần Vu Tử bèn ra điều kiện, rằng nàng phải gả cho công tử Hư. Vì muốn chữa bệnh điên cho Tôn huynh, khiến Tôn huynh trở lại bình thường, Mai công chúa đã gạt nước mắt lên xe hoa, ngồi ngay trên đầu Tôn huynh tới tận nước Tề, chuyện này sớm đã trở thành giai thoại. Tôn huynh từ núi Chi Phù ra biển, hẳn cũng bởi tin vào chuyện đó mà đi tìm Doanh Châu!"

"Ồ," Cáo Tử trầm ngâm hồi lâu, mới gật đầu, "có nghe tiên cự tử nói, bên ngoài biển lớn, có lẽ có chốn tiên cảnh thực. Trong sách 'Chu bễ' có chép: 'Tượng của trời giống như cái nón đậy, khuôn của đất giống như cái mâm úp', đất do núi và biển tạo thành. Nếu như ngoài núi còn có núi nữa, thì ngoài biển đương nhiên cũng sẽ có biển nữa. Biển ngoài

biển, không qua lại với đại địa trung nguyên, có thần tiên sinh sống hay không, cũng chưa biết được."

"Nếu thuyết này mà thành lập, thì trong Tắc cung cũng có người nghiên cứu học thuật này đấy."

"Tô Tử đang nói tới Diễn luận trời ư?" Cáo Tử cười hỏi.

"Đúng vậy." Tô Tần mỉm cười, "mong rằng Trâu Tử không phải nói suông!" Nhìn sang Cáo Tử, quay về chuyện chính, "cự tử bận rộn trăm công nghìn việc, tới Tắc Hạ lần này, hẳn là có việc muốn sai bảo Tô Tần?"

"Tắc Hạ là nơi tàng long ngoạ hổ," Cáo Tử nhìn thẳng vào Tô Tần, "sĩ tử thiên hạ quần tụ như mây, học giả đại gia đông đúc như rừng, tại hạ lần này tới đây, là muốn ở lại học cung một thời gian, thứ nhất là muốn thỉnh giáo đại gia, dùi mài học vấn, thứ hai là muốn hoằng dương Mặc đạo."

"Nếu là như vậy," Tô Tần đáp, "cự tử có thể tạm nghỉ lại hàn xá một đêm, ngày mai Tần sẽ nhờ Điền đại nhân sắp xếp cho một trạch viện, được chăng?"

"Tốt lắm!" Cáo Tử vòng tay nói.

"Cự tử tới cũng thực vừa khéo," Tô Tần vòng tay đáp lễ, "Mạnh Kha người Trâu chiều mai khai đàn, khiến cả Tắc Hạ chấn động, chắc chắn sẽ có một trường luận chiến sục sôi, cự tử vừa hay có thể chiêm ngưỡng học vấn Tắc Hạ!"

"Bất Hại từng nghe tên người này, đến đây cũng vì muốn thỉnh giáo!" Cáo Tử trầm ngâm chốc lát, "phải rồi, Bất Hại lần này tới đây, chỉ là dùi mài học vấn, xưng hô cự tử không thích hợp ở đây, cũng không muốn để người khác biết được thân phận Mặc giả, mong Tô Tử chiếu cố cho!"

"Tần xin ghi nhớ."

Buổi chiều hôm sau, tiếng chiêng vang rền, sĩ tử từ khắp các ngả đường kết thành từng nhóm, nườm nượp kéo tới quảng trường, ai nấy đều tự mang theo đệm cỏ ngồi xuống bãi trống, kết thành một hình rẻ quạt trước đàn. Trước đó, phủ học cung lệnh đã căn cứ theo số người của các môn phái để phân chia khu vực, toàn bộ quảng trường chẳng khác gì cảnh tượng tám trăm chư hầu tụ hội về Mạnh Tân phạt Trụ bảy trăm năm trước. Ngồi trên cùng mỗi nhóm là tiên sinh, trước mặt tiên sinh dựng cờ môn phái, trên cờ viết đủ các danh hiệu lẫy lừng, người kín đáo thì có sao viết vậy, như "Tiếp Tử", "Thận Tử", "Chiêm Tử", "Doãn Tử", "Nhi Tử", "Triệu Tử", "Điền Tử", "Công Tôn Tử", người khoáng đạt thì viết cả biệt hiệu, như "Biển miệng trời", "Diễn luận trời", "nước sông Giang", "nguồn sông Hà", "núi Cối Kê", "cửa Quý Thân", "khe Tiêu Dao", "Thuận Phong Nhĩ", cũng có lá cờ chẳng viết chữ gì, chỉ vẽ một phù hiệu coi như dấu ấn của môn phái. Còn có một lá cờ trống trơn, có lẽ chưa có đệ tử, dưới cờ chỉ có một người ngồi, rõ ràng là một vị tiên sinh mới chân ướt chân ráo tới nơi, chưa kịp lập môn nhận trò, song đã thông qua sát hạch lập đàn. Cờ của các phái sặc sỡ đủ màu, có vuông, có tròn, có tam giác, có dải dài... đủ mọi hình thù, khó lòng tả hết.

Chỉ nhìn vào cờ, toàn trường không dưới bốn mươi ngọn, đủ biết số Tắc Hạ tiên sinh đã hơn bốn chục, xem ra tế tửu Thuần Vu Khôn là một Bá Nhạc khá dễ tính.

Ngồi ở chính giữa là môn phái khai đàn hôm nay, Mạnh môn.

Là môn phái vừa mới tới, nên Mạnh môn chưa kịp dựng cờ.

Những sĩ tử không thuộc môn phái nào hay vừa mới tới, hoặc ngồi tản về hai bên trái phải, hoặc ngồi rải rác phía sau cùng.

Trước tiên là tế lễ, đây là nghi thức không thể thiếu mỗi khi khai đàn. Tế ở đây là tế trời tế đất, tế thần linh bốn phương. Học cung Tắc Hạ quy định, phàm người đăng đàn đều phải thề trước thần linh bốn phương, bất luận nói gì, cũng phải thực lòng không trí trá.

Chủ tế, đương nhiên là tế tửu Thuần Vu Khôn.

Khi Tô Tần và Trâu Phi Đao tới nơi, lễ tế đã bắt đầu. Hai người mặc trang phục sĩ tử bình thường, đứng ở phía sau xem một lát, thì Tô Tần liếc thấy có một lão trượng ngồi trong một góc, đầu tóc lơ thơ, lông mày dài rủ, tướng mạo rất giống Quỷ Cốc Tử, bèn tiến lại phía đó, ngồi xuống cạnh lão trượng.

Tô Tần vòng tay thi lễ, lão trượng liếc nhìn, mỉm cười đáp lại, chỉ lên trên đàn, ngồi rất nghiêm trang. Trâu Phi Đao không ngồi, đứng sau lưng Tô Tần theo thói quen, cảnh giác nhìn quanh.

Chính giữa đàn bày bài vị thần linh, trước bài vị bày tám loại tế phẩm. Hơn bốn chục tiên sinh xếp thành một hàng dài, đại diện cho môn phái của mình, tuần tự bái lạy các bài vị.

Tế lễ xong, học cung lệnh Điền Văn tuyên bố khai đàn, Thuần Vu Khôn lắc lư đầu trọc đăng đàn, khom lưng vái lạy thần linh các phương, rồi hướng về phía chư sĩ tử, cái

đầu bóng lưỡng chầm chậm xoay chuyển từ trái sang phải, rồi lại từ phải sang trái, cứ thế ba lượt liền. Trong khi cái đầu xoay chuyển, hai luồng nhãn quang chiếu ra từ đôi con ngươi bắt đầu vàng đục giữa khe mắt khép hờ, sắc nhọn tựa dùi, như thể xuyên thấu qua mỗi con người ngồi dưới, trên bộ mặt hồng hào do ẩm thực vô lo toát lên một thứ biểu cảm thần bí khó lường, như cười mà không phải cười, như nghiêm mà không phải nghiêm, như hiền từ mà không phải hiền từ, khiến người ta nhìn vào mà như lạc giữa sương mù mười dặm.

Tắc Hạ ai cũng biết Thuần Vu Khôn hài hước thông tuệ, mỗi khi khai đàn, nhìn ngắm đàn chủ đầu trọc để rồi ôm bụng cười ngặt nghẽo là một chuyện thú vị với các sĩ tử. Tuy nhiên, thái độ của Thuần Vu Khôn hôm nay rất khác thường, không những không nói lời trào lộng hoạt kê, mà lại làm ra hành vi khó hiểu, đúng là xưa nay chưa từng có.

Vào lúc mọi người đang ngơ ngác, toàn trường lặng phắc như tờ, Thuần Vu Khôn lại từ từ thu ánh mắt lại, khép mắt một hồi, miệng còn chưa máy, mặt còn chưa động, nhưng một tiếng xuýt xoa thán phục cùng ba tiếng chặc lưỡi lên bổng xuống trầm đã không biết từ nơi nào vang lên, nghe rõ mồn một.

Đây chính là thời khắc tất cả đang mong đợi, ngay sau đó, tiếng hoan hô rền vang như sấm.

Thuần Vu Khôn giơ tay lên, toàn trường lập tức im bặt.

"Chư vị tiên sinh, chư vị sĩ tử," Thuần Vu Khôn lắc lư cái đầu bóng lưỡng, cất giọng sang sảng, "hôm nay là ngày u ám, mây đen phủ kín mặt trời. Thế nhưng, chư vị bất tất

phải lo âu, bởi vì," đưa tay vỗ lên đầu một cách khoa trương, "đã có thứ này thay thế!"

Toàn trường lập tức cười rộ lên.

"Thứ này, có thể toả sáng..." Thuần Vu Khôn dài giọng ngân nga, nhìn khắp một vòng, khi mọi người cứ ngỡ ông ta nói xong rồi, mới buông ra tiếng "chăng" cuối cùng, dư âm như sóng, biến thành câu hỏi.

Toàn trường lại cười ầm ĩ.

"Không thể!" Thuần Vu Khôn tự mình phủ định, hai mắt trợn trừng.

Mọi người lại được một trận cười nghiêng ngả.

"Thứ gì mới có thể toả sáng cho chư vị hôm nay?" Thuần Vu Khôn khéo léo dẫn dắt, "có một người! Một người như thế nào? Một người từ phương xa tới! Người đó là ai, lão trọc này không nói, chư vị cũng đã đoán ra." Chìa tay về phía đám đông, "cung kính mời đại nho đất Trâu Mạnh Kha Mạnh phu tử đăng đàn, phát dương quang đại!"

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử đứng dậy, chỉnh áo sửa mũ, sải bước lên đài, tiến tới trước bài vị thần linh, hành đại lễ tam bái. Lễ xong, vái một vái dài trước Thuần Vu Khôn, lại vái một vòng về phía chúng nhân phía dưới.

"Mạnh phu tử, mời!" Thuần Vu Khôn đáp lễ, nhường lại vị trí giữa đàn cho Mạnh phu tử, rồi trợn tròn hai mắt, nhìn trân trân vào Mạnh phu tử một hồi, mới quay sang chúng nhân: "Lão trọc đã nhìn kỹ rồi, người ở trước mặt đây, đích xác là người học vấn, là bậc đại học vấn." Nói xong, lại vái, "Mạnh phu tử, trọc này xin giao lại luận đàn

cho phu tử." Chìa tay về dãy bài vị thần linh, "có chư thần linh thiêng phù hộ, tin chắc phu tử có thể trụ vững trên đàn, chớ có để bị đá văng xuống dưới." Lại quay về phía chúng nhân, "chư vị tiên sinh, hạ cờ!"

Cờ dựng phía trước các môn phái rào rào hạ xuống, đặt ngang dưới đất.

Thuần Vu Khôn lại vái Mạnh phu tử, rồi rời khỏi đàn.

Mạnh phu tử đáp lễ, nhìn theo Thuần Vu Khôn lúc lắc đầu trọc bước xuống đàn, đoạn tiến lại phía dưới cờ hiệu của mình, khoanh chân ngồi xuống, đoạn quay về phía chúng nhân, khom lưng vái khắp một vòng, đằng hắng lấy giọng.

"Chư vị tiên sinh, chư vị sĩ tử!" Mạnh phu tử lên tiếng, "Mạnh Kha nhà ở đất Trâu. Nước Trâu nhỏ hẹp, đất Trâu hẻo lánh. Người ở nước nhỏ hẻo lánh, tự nhiên kiến văn nông cạn, không dám khoe khoang. Tắc Hạ là đất học, Tắc Hạ tiên sinh tới từ liệt quốc thiên hạ, không ai không đầy bụng học vấn, không ai không phải bậc kỳ tài, Mạnh Kha ngưỡng mộ đã lâu. Kha sớm đã mang ước nguyện, mong được một ngày tới bảo địa này, bái kiến chư vị tiên sinh, chư vị sĩ tử để thỉnh giáo học vấn, thu nạp sở trường. Nhưng vì Kha trên có mẹ già, dưới có con thơ, không dám mơ chuyện viễn du. Kha từ nhỏ mất cha, có mẹ hiền thục, biết Kha quyến luyến Tắc Hạ, bèn nghiêm khắc trách Kha, rằng người Tống có câu, đời người hữu hạn, học vấn vô cùng, nay con đã qua cái tuổi không còn nghi hoặc[1], mà vẫn thiển cận như thế, mơ hồ nghi hoặc như thế, ru rú xó nhà như thế, lẽ nào muốn mơ hồ như thế cả đời? Nay ở Tắc

---

[1] Chương "*Vi chính*" sách "*Luận ngữ*" có câu: "Bốn mươi tuổi thì không còn nghi hoặc", nên tuổi bất hoặc, hay không còn nghi hoặc, là chỉ bốn mươi tuổi.

Hạ, hiền sĩ đầy đường, tài tử đầy cửa, có lẽ sẽ giúp con giải đáp được ngàn vạn mối nghi hoặc, cớ sao không mau lên đường. Kha bất tài, duy chỉ biết nghe lời mẹ. Nay từ mẫu đã có lệnh, Kha nào dám không nghe. Nên mới nơm nớp bước lên đường lớn, hoang mang tìm tới Tắc môn, may nhờ tế tửu đại nhân chiếu cố, được học cung lệnh giúp Kha khai đàn, nên Kha mới có cơ duyên thỉnh giáo chư vị đại gia đây!" Nói đoạn ôm quyền thi lễ, "khẩn cầu chư vị đại hiền đừng chê Kha kém cỏi, chớ tiếc lời giáo huấn!"

Mạnh phu tử lời lẽ khiêm nhường, ngôn từ thành khẩn, toát lên khí độ đại nho.

Trong ba ngày lại đây, đủ mọi tin đồn về Mạnh phu tử đã ồn ào truyền khắp Tắc Hạ. Nào là Mạnh phu tử sợ mẹ, nào là Mạnh mẫu chuyển nhà ba lần, nào là Mạnh mẫu chặt con thoi, nào là vợ Mạnh phu tử xấu xí, nào là Mạnh phu tử có năm điều không dạy, nào là Mạnh phu tử đến nước Lỗ, nào là Mạnh phu tử từ chối đại lễ của Đằng Công, nào là Mạnh phu tử khinh miệt học vấn thiên hạ vân vân, tất tật đều được tuôn ra từ miệng đám tiểu thuyết gia tin tức nhạy bén. Lại thêm Mạnh phu tử vừa tới Tắc Hạ đã làm ra chuyện kinh thiên động địa xưa nay chưa từng có là mở đàn mà không lập luận đề, sĩ tử Tắc Hạ không ai không nghĩ rằng sẽ nhìn thấy một vị phu tử ngu độn, ngông cuồng tự đại, để họ đả kích một phen cho thống khoái. Nào ngờ Mạnh phu tử đăng đàn lại tỏ ra khiêm cung nhún nhường thế này, đâm ra lại khiến mọi người ít nhiều hụt hẫng.

Theo như quy định, trong lúc khai đàn, phàm những ai muốn đặt câu hỏi với đàn chủ, đều phải vẫy cờ trước môn phái mình. Người không thuộc môn phái nào nếu muốn

hỏi, cần phải tới chỗ viên tư đàn, mượn cờ đàn để vẫy. Hai bên luận đàn có hai viên tư đàn đứng chờ, hễ thấy có người vẫy cờ, tư đàn sẽ tiến lại, dẫn người muốn hỏi lên, mặt đối mặt với đàn chủ để đặt câu hỏi. Với mọi câu hỏi, đàn chủ đều phải trả lời, nếu không trả lời được, người hỏi cùng môn phái của người đó có quyền xin học cung lệnh giải tán luận đàn.

Đây cũng là quy định do Thuần Vu Khôn đề ra sau khi nhiệm chức tế tửu.

Vẫy lên đầu tiên là một lá cờ trắng, trên đề ba chữ "Công Tôn Tử". Mọi ánh mắt đổ dồn cả lại, té ra là Công Tôn Long, mình mặc áo bào trắng, tay cầm quạt lông vũ trắng, dáng vẻ phong lưu, tư thái khoát đạt. Dưới lá cờ trắng có năm đệ tử ngồi thành vòng tròn, đều mặc áo trắng.

Chúng nhân đều cười.

Công Tôn Long có tiếng là cái gai trong học cung, dựa vào danh thực để lập môn, dùng thuyết kiên bạch[1] để lập luận, vô cùng hiếu thắng, ở Tắc Hạ, gần như không ai muốn tranh luận với Công Tôn Long, bởi người này hoặc là cứ bám riết một chỗ không buông, hoặc là vòng vo qua lại, thay đổi chủ đề chớp nhoáng, quay đối thủ như chong chóng, không biết đằng nào mà lần, tức đến phát uất.

Ngay trận mở màn, Mạnh phu tử đã vấp ngay phải "cái gai" này, mọi người đều lấy làm phấn chấn, hào hứng xem trò hay.

Được viên tư đàn dẫn đường, Công Tôn Long tiến lại

---

[1] Thuyết kiên bạch, hay kiên bạch luận, là một trong những luận thuyết nổi tiếng của Công Tôn Long. Kiên là cứng, bạch là trắng, ông lập luận rằng tính cứng và tính trắng của cục đá không liên quan gì đến cục đá.

trước đàn, vòng tay thi lễ, rồi lập tức phủ đầu: "Tại hạ Công Tôn Long có điều muốn hỏi, học cung Tắc Hạ từ lúc khởi đàn tới nay, đã mở đàn ắt phải lập luận đề, phu tử mở đàn song không lập luận đề, là bởi học thông trăm hộ, hay là không hiểu nông sâu?"

Đúng là một câu hỏi lạ đời, bởi trong khi Công Tôn Long đặt câu hỏi, đã đồng thời đưa luôn hai đáp án, một là học thông trăm hộ, một là không hiểu nông sâu. Dù Mạnh phu tử thừa nhận đáp án nào, cũng đều rơi vào bẫy cả.

"Đa tạ Công Tôn tiên sinh," Mạnh phu tử vái đáp lễ, nhìn thẳng vào Công Tôn Long, "xin hỏi tiên sinh, học cung đã từng quy định, khai đàn buộc phải lập luận đề chưa?"

"Ồ..." Công Tôn Long rõ ràng không ngờ Mạnh phu tử không đáp thì chớ, còn vặn ngược lại, nên khựng lại mất một thoáng, "đó là quy tắc!"

"Tế tửu tiên sinh!" Mạnh phu tử quay sang Thuần Vu Khôn, "học cung có từng đưa ra quy định này?"

"Theo Khôn được biết," Thuần Vu Khôn có vẻ rất hài lòng trước cách ứng đối của Mạnh phu tử, chậm rãi đứng dậy, lắc lư đầu trọc, dõng dạc đáp, "cho tới hiện nay, học cung không có quy định này, có lập luận đề hay không, do người mở đàn tự quyết định!"

"Công Tôn tiên sinh?" Mạnh phu tử quay sang Công Tôn Long, cao giọng như muốn hỏi.

"Đây là quy tắc bất thành văn, người trong Tắc Hạ không ai không hiểu, đó gọi là tập tục giao ước!" Công Tôn Long tuy bị dồn vào góc tường, vẫn cố biện luận.

"Tập, nghĩa là thường; tục, nghĩa là làm. Việc thường làm, gọi là tập tục. Một người đề xướng, nhiều người theo, gọi là phong. Nhiều người thường theo, gọi là tục. Tập tục theo lời tiên sinh nói, chính là phong tục. Phong có thể biến, tục cũng có thể đổi, nên mới có câu thay phong đổi tục. Cho nên tự cổ chí kim, không có phong bất biến, cũng không có tục thường hằng. Việc khai đàn phải lập luận đề, là do người khai đàn đầu tiên khởi xướng, dần dần thành phong tục của Tắc Hạ. Nếu như đã có người khởi xướng việc khai đàn phải lập luận đề, cớ sao Kha lại không thể khởi xướng việc khai đàn không lập luận đề?" Mạnh phu tử nhìn chằm chằm vào Công Tôn Long, như đang chất vấn.

Khai chiến thất lợi, Công Tôn Long chấn động trước sự thông tuệ và khí phách của Mạnh phu tử, nhất thời bí nước, bèn đi đi lại lại trước đàn.

Đi đủ một lượt qua lại, Công Tôn Long lại vẫy cờ, tiếp tục phản công: "Phu tử đã không lập luận đề, thì Long lại có một luận, muốn trao đổi cùng phu tử!"

"Tiên sinh cứ nói!"

"Người Trâu không phải là người!"

Đây là một luận đề còn quái đản hơn nữa, liên quan tới danh thực, cũng là biện luận nổi tiếng của Công Tôn Long. Công Tôn Long đưa ra luận thuyết kiên bạch trong danh thực, sở trường nhất là biện luận về tính cứng và tính trắng của đá. Cứng và trắng là hai thuộc tính của đá, tức màu trắng và chất cứng. Một cục đá trắng, nhìn bằng mắt, thấy trắng, sờ bằng tay, thấy cứng. Công Tôn Long cho rằng, trên thế gian có đá trắng, có đá cứng, nhưng không tồn tại đá trắng cứng, bởi mắt nhìn không thấy cứng, tay sờ

không thấy trắng. Hay nói cách khác, một hòn đá, hoặc là đá trắng, hoặc là đá cứng, không thể nói đó là đá trắng cứng hay đá cứng trắng. Từ đó có thể kết luận rằng, đá trắng không phải là đá.

"Người Trâu không phải là người" được suy diễn từ kết luận "đá trắng không phải là đá", nhằm thẳng vào Mạnh Kha vốn là người Trâu. Nếu thừa nhận mệnh đề, có thể suy tiếp rằng, người Trâu là người Trâu, người Trâu không phải là người, sẽ nhục đến thân mình. Thuyết kiên bạch là sở trường của Công Tôn Long, trong khi sở trường của Mạnh phu tử là Nho học, nếu biện luận về sở trường của người khác, rất dễ rơi vào cảnh kéo tay lộ khuỷu.

Nhưng rõ ràng, Mạnh phu tử đã có chuẩn bị từ trước.

"Công Tôn không phải là Tôn!" Mạnh phu tử ngẫm nghĩ chốc lát, dõng dạc đáp lời.

Toàn trường thoạt tiên lặng phắc, tiếp đó rộ lên tiếng vỗ tay như sấm. Mạnh phu tử đã dùng chiến thuật tương tự, lập luận tương tự, không tranh luận trực diện mà dùng câu hỏi để trả lời câu hỏi, hoá giải thế tấn công của Công Tôn Long. "Công Tôn" là họ, cũng là một thứ danh, tương đương với "người Trâu"; Công Tôn cũng là tôn (cháu) của người mang tước công, tương đương với người của đất Trâu. Chữ "tôn" phía sau là chỉ bậc cháu, tức là cháu đời sau của họ Công Tôn.

Qua cách ứng đáp này, có thể thấy Mạnh phu tử không những rất am hiểu luận thuyết kiên bạch của Công Tôn Long, mà còn nhanh chóng tìm ra sơ hở.

Tuy nhiên, sơ hở lại nằm ở đâu?

Hai hiệp đều thất lợi, Công Tôn Long nhất thời tắc tị, lại đi qua đi lại một lượt, hít vào một hơi thật dài, đoạn vòng tay hướng về phía Mạnh phu tử: "Đa tạ câu trả lời tuyệt diệu của phu tử!" Rồi quay trở về dưới cờ.

Bầu không khí bỗng trở nên yên ắng dị thường.

Phải biết rằng, khi Công Tôn Long mới tới Tắc Hạ, đã thành oan gia ngõ hẹp với bậc đại gia danh thực danh tiếng lẫy lừng Huệ Thi, một người đưa ra luận thuyết kiên bạch đá trắng không phải là đá, một người đưa ra thuyết đồng dị trời đất nhất thể, tranh luận suốt ba ngày, ai cũng khư khư quan điểm của mình, không ai thuyết phục được ai. Tuy nói kết cục hoà nhau, song Công Tôn Long tuổi trẻ khí thịnh, giọng nói sang sảng, hoa tay múa chân, thể thái mạnh mẽ, trong khi Huệ Thi nói năng từ tốn, động tác ôn hoà, xét về khí thế, vẫn kém một bậc. Sau đó, Công Tôn Long lại đến tận cửa khiêu chiến, Huệ Thi tranh luận suốt hai ngày, giận dữ mà bỏ khỏi Tắc Hạ, về quê đóng cửa buồn bực suốt một tháng ròng, mới đánh năm cỗ xe bò tới An Ấp, vừa lộ diện đã đánh bại Trần Chẩn, giành lấy ấn tướng, lập nên công nghiệp hiển hách trong đời.

Một đại tướng đàn trường kiêu dũng thiện chiến đến vậy, lại bị Mạnh phu tử đánh bại khỏi trận chỉ sau vài câu đối đáp, thật ngoài sức tưởng tượng.

Một hồi sau, toàn trường vẫn lặng phắc như tờ.

Tô Tần vẫn đang nghiền ngẫm mấy chữ "Công Tôn không phải là Tôn", càng ngẫm nghĩ, càng nhận ra đây chính là đòn tuyệt sát đối với lập luận "người Trâu không phải là người". Sở dĩ Công Tôn Long có tiếng là hung hăng hiếu thắng mà nay lại cam chịu thất bại, kỳ thực là do không

thể tìm ra cách ứng đối nào kín kẽ hơn, nếu tiếp tục khiêu chiến, sẽ chỉ càng thêm mất mặt.

Đúng lúc Tô Tần đang khép mắt trầm tư, bên tai chợt vang lên một tiếng xuýt xoa kéo dài. Tô Tần ngẩng đầu, thì ra lão trượng bên cạnh vừa lên tiếng.

Tô Tần nhìn sang lão trượng. Lão trượng cũng nhận ra, bèn cười đáp lại, vẫn ngồi nghiêm ngắn như cũ. Tô Tần nhìn kỹ, thấy lão trượng cực giống Quỷ Cốc tiên sinh, một chòm râu trắng buông dài phất phơ trước ngực, hai vệt lông mày thọ như hai vầng trăng khuyết kéo thành hai đường vòng cung tuyệt đẹp ngoài khoé mắt, toát lên vẻ phong sương từng trải.

Tô Tần hít vào một hơi dài, điều hoà lại hơi thở, nhìn lên luận đàn.

Người thứ hai vừa vẫy cờ chính là Biền miệng trời. Long kiên bạch giỏi tranh biện nhất Tắc Hạ vừa bại trận chỉ sau hai hiệp, khiến luận đàn im ắng hồi lâu, bảo Biền miệng trời danh tiếng lẫy lừng sao có thể ngồi im cho được!

Biền miệng trời chính là Trần Biền hay Điền Biền, đệ tử hàng đầu của tiên tế tửu Bành Mông, ngay từ khi Bành Mông còn tại thế đã được thăng làm tiên sinh, có vài chục đệ tử, sau thời Bành Mông lại càng nổi tiếng, đệ tử trong môn đã ngoài ba trăm, gần như sánh ngang với Thận Đáo, rành rành là hào môn Tắc Hạ không phải bàn cãi.

"Đạo lớn, trời lớn, đất lớn, vua cũng lớn," Biền miệng trời vòng tay đặt câu hỏi, "trong vũ trụ có bốn cái lớn, vua chiếm một[1]. Theo ý phu tử, luận này thế nào?"

---

[1] Câu này xuất phát trong sách "*Đạo đức kinh*" của Lão Tử.

"Tại hạ cho rằng, bốn cái lớn trong vũ trụ, đều không lớn." Mạnh phu tử đáp lễ, dõng dạc nói.

Hết thảy học giả có mặt, không ai không sửng sốt.

Cần biết, trong vũ trụ có bốn cái lớn đường đường là luận thuyết của tổ sư Đạo môn Lão Tử, Mạnh phu tử một lời phủ định thẳng thừng, hoặc là vì vô tri, hoặc là vì có cao luận khác trội hơn cả Lão Tử. Nếu là vô tri, Mạnh phu tử coi như thua chắc, do kiến văn hạn hẹp mà rơi vào cạm bẫy của Biền miệng trời. Nếu là có cao luận khác, Mạnh phu tử buộc phải đưa ra cách giải thích mới lạ, vượt qua Lão Tử. Ở Tắc Hạ, tất cả các lập luận mới hay cao kiến siêu việt, đều khiến các học giả vô cùng hứng thú.

"Vậy cái gì lớn?" Biền miệng trời hào hứng ra mặt, nhìn thẳng vào Mạnh phu tử.

"Tự nhiên lớn." Mạnh phu tử dõng dạc đáp, "Lão Tử có nói, trong bốn cái này, người phỏng theo đất, đất phỏng theo trời, trời phỏng theo đạo, đạo phỏng theo tự nhiên."

Chúng nhân thảy đều thán phục.

Mạnh phu tử không những chỉ ra được luận đề trên xuất xứ từ "Lão Tử", mà còn dẫn lời Lão Tử để phủ định "bốn cái lớn", phản kích cạm bẫy giăng sẵn của Điền Biền, khiến người ta phải nhìn bằng con mắt khác.

"Đạo phỏng theo tự nhiên là lời của Lão Tử," Biền miệng trời vẫn không chịu buông tha, "điều tại hạ muốn hỏi, đó là ý phu tử thấy thế nào?"

"Kha chỉ có một chữ," Mạnh phu tử ngẫm nghĩ chốc lát, rồi nhìn thẳng vào Điền Biền, "nhân!"

Biền miệng trời hai mắt sáng rực, giọng nói bức bách, "ý phu tử là, nhân còn lớn hơn đạo ư?"

"Chính phải."

Hết thảy chúng nhân đều trợn mắt há miệng.

Trong mắt Đạo môn, đạo chính là chí tôn vô thượng, đạo phỏng theo tự nhiên là định luận do Lão Tử xác lập, Mạnh phu tử tuy không phủ định, song lại đưa thêm một thứ, thực khiến người ta mở rộng tầm mắt.

"Xin hãy giải thích!" Biền miệng trời truy kích.

"Kha cho rằng, đạo phỏng theo tự nhiên, tự nhiên phỏng theo nhân."

"Ý phu tử là," Biền miệng trời rõ ràng không ngờ Mạnh phu tử lại trả lời như vậy, "nhân còn lớn hơn tự nhiên?"

"Đúng vậy!"

"Nếu nói là vậy," Điền miệng trời sắc mặt nghiêm nghị, dấn lên một bước, cao giọng mà hỏi, "phu tử muốn phủ định cả Lão Tử!"

"Chính tiên sinh đang nói đấy," Mạnh phu tử bình thản đáp, "Kha không có ý phủ định. Hơn nữa, về câu hỏi của tiên sinh, Kha có một khúc mắc, kính xin tiên sinh giải đáp giúp cho!"

"Xin cứ nói!"

"Lão Tử có phải là vua?"

"Không phải."

"Lão Tử có phải là đất, là trời?"

"Không phải."

"Lão Tử có phải là đạo?"

Biền miệng trời dường như đã nhận ra ẩn ý sâu xa của Mạnh phu tử, ngẫm nghĩ chốc lát mới đáp: "Cũng không phải."

"Lão Tử có phải là tự nhiên?"

Biền miệng trời làm thinh không đáp.

"Xin hỏi tiên sinh, Lão Tử đã không phải là bốn cái lớn, cũng không phải là tự nhiên, vậy Lão Tử rốt cuộc là gì?"

"Là... thánh nhân." Biền miệng trời bắt đầu ấp úng.

"Thánh nhân thì cũng là người mà thôi." Mạnh phu tử nhìn về phía chúng nhân, cất giọng hùng hồn, "Lão Tử đã là người, là người thì cũng có ăn có uống, có sống có chết giống như tất cả những người khác, cớ sao lại không thể phủ định?"

Tất cả mọi người đều sững sờ. Hồi lâu sau, vẫn không một ai lên tiếng. Phủ nhận định luận, lập định luận mới, đây vốn là giấc mộng trong lòng mỗi học giả, có điều không dám nói ra mà thôi.

"Đã là như vậy," Biền miệng trời lại cố hỏi tiếp, "xin hỏi phu tử, thế nào là nhân?"

"Ái!" Mạnh phu tử đáp ngay lập tức.

Ái, tức yêu, là cảm xúc, không nhìn thấy, không chạm được, cũng giống như đạo của Lão Tử, mơ hồ diệu vợi, không ai có thể giải thích rõ ràng.

"Tạ ơn câu trả lời tuyệt diệu của phu tử!" Trước lời giải thích mông lung huyền diệu này, Biền miệng trời nhất thời không nghĩ ra được cách ứng đối nào hay hơn, đành phải vòng tay cảm tạ, lui về chỗ ngồi.

Trong nháy mắt đã đánh bại liền hai mãnh tướng của

Tắc Hạ, Mạnh phu tử hào khí bừng bừng, ngẩng cao đầu đứng giữa luận đàn, thế như cung giương.

Tô Tần nhìn sang lão trượng bên cạnh, thấy lão trượng khí trầm tâm định, bên khoé miệng thấp thoáng một nét cười bí hiểm.

Cùng lúc này, trên quảng trường đồng thời có hai lá cờ phất lên, một là của Diễn luận trời, vốn đã chuẩn bị ứng chiếu mấy ngày nay, một nữa là của Doãn Văn Tử. Có lẽ là nhìn thấy cờ của Doãn Văn Tử giơ lên trước, nên viên tư đàn tiến về phía đó, dẫn Doãn Văn Tử lên đàn, đứng đối diện với Mạnh phu tử.

"Doãn Văn người Tề xin thỉnh giáo!" Doãn Văn Tử vòng tay nói.

"Chữ giáo không dám nhận, tiên sinh cứ nói!" Mạnh phu tử vòng tay đáp lễ.

"Theo luân lý của Nho môn, con không đối nghịch cha, tôi không đối nghịch vua, vợ không đối nghịch chồng, có phải vậy chăng?" Doãn Văn Tử hỏi.

"Chính phải!" Mạnh phu tử đáp lời.

"Vậy thì, con có thể giết cha, tôi có thể giết vua chăng?" Doãn Văn Tử lại hỏi.

"Không thể."

"Nếu đã không thể, cớ sao Vũ Vương thân là bề tôi triều Thương, lại giết vua Thương, phu tử giải thích thế nào?" Doãn Văn Tử ra đề rất lớn.

Đây chính là biện thuật "lấy giáo của anh đâm mâu của anh", hay gậy ông đập lưng ông, tức dùng chính lý luận của Nho môn để phản bác thứ Nho môn xem trọng. Nho môn

bàn về luân lý, Nho môn xem trọng lễ. Luân lý của Nho môn là tam cương, tức ba rường mối lớn, là cha con, vua tôi, chồng vợ, từ đó sinh ra lễ của Nho môn, tức là ba mối ràng buộc, cha là rường mối của con, vua là rường mối của tôi, chồng là rường mối của vợ. Cha là rường mối của con, từ đó sinh ra nhân, hiếu; vua là rường mối của tôi, từ đó sinh ra nghĩa, trung; chồng là rường mối của vợ, từ đó sinh ra lễ, kính.

Ba mối ràng buộc này, không thể làm trái, làm trái sẽ là bất nhân, bất nghĩa, bất lễ, cũng là bất hiếu, bất trung, bất kính, thành ra đại nghịch. Với kẻ đại nghịch, cả thần và người đều không dung tha.

Thế nhưng, Vũ Vương lại phạt Trụ.

Đây chính là dưới đối nghịch trên, tôi đối nghịch vua, hoàn toàn trái ngược với luân lý mà Nho môn đề xướng, phá huỷ lễ mà Nho môn sùng thượng, hơn nữa, người chế định ra lễ mà Nho môn sùng thượng, lại là Chu Công, người đầu tiên làm loạn lễ!

Trước nghịch lý khó lòng bào chữa này, người nghe thảy đều phấn phấn, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Mạnh phu tử, chờ xem giải thích.

"Tiên sinh hỏi hay lắm!" Mạnh phu tử thu thần, cất lời trịnh trọng, "kẻ hại nhân là giặc, kẻ trộm nghĩa là cướp, đã là giặc là cướp, gọi là cường bạo. Kha chỉ nghe nói người dân trong nước thảo phạt cường bạo Thương Trụ, chứ chưa từng nghe nói Vũ Vương giết vua!"

Quả là lời ứng đối tuyệt diệu, lời lẽ hàm súc mà ý tứ sâu xa, nghe mà chấn động bên tai, sảng khoái trong lòng, chúng nhân đồng thanh tấm tắc khen hay.

Chúng nhân khen ngợi, không phải vì ngôn từ của Mạnh phu tử, mà là ý tứ của Mạnh phu tử, tức tôi có thể đối nghịch vua, con có thể đối nghịch cha, nếu như vua và cha bất nhân bất nghĩa. Biện luận này, vừa hay cũng phù hợp với đại thế thiên hạ bấy giờ, bởi lẽ từ khi ba nhà chia Tấn tới họ Điền thay thế họ Khương, tất cả đều là dưới phạm trên, tôi nghịch vua. Còn như Tấn Quân và Khương Tề có phải hại nhân trộm nghĩa hay không, trong thời điểm này, chưa thể đưa ra định luận.

Doãn Văn Tử kính phục, vòng tay lui về chỗ.

Người tiếp theo đăng đàn, chính là Diễn luận trời.

Vì thời khắc này, Diễn luận trời đã chuẩn bị suốt ba ngày, nên khi đăng đàn, nhãn quang trầm định, mỗi một bước chân đều chắc nịch như sơn.

Diễn luận trời tới nơi, chẳng buồn thi lễ, mà hai mắt như đuốc, nhìn trừng trừng vào Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử vốn dĩ đã chuẩn bị đáp lễ sẵn sàng, nào ngờ người này vừa lên đàn đã giương mắt khiêu chiến, nhất thời kinh ngạc, lặng đi mất một thoáng mới định thần trở lại, vội vã ứng chiến.

Hai người như hai con gà chọi bước vào sới đấu, ai nấy mắt mở trừng trừng, nhìn xoáy vào đối phương, dường như thứ chiếu ra từ trong mắt không còn là ánh mắt, mà là kiếm là tên, có thể xuyên suốt qua đối thủ.

Đã qua mười hơi thở.

Đã qua hai mươi hơi thở.

Đã qua ba mươi hơi thở.

Song hai đối thủ vẫn chưa khua chiêng, hai luồng nhãn quang vẫn tiếp tục đối chọi.

Rất dễ thấy, trong trận mục chiến này, Diễn luận trời chiếm thế thượng phong, bởi ông ta đã luyện được một công phu tuyệt kỹ, một khi đã nhìn chăm chú vào mắt đối phương, có thể không chớp suốt ba mươi hơi thở. Mạnh phu tử không có ngón này, nhãn quang tuy sắc bén, song mỗi hơi thở đều phải chớp một lần, qua ba mươi hơi thở, thế bại đã rõ ràng.

Thấy thắng thế đã định, Trâu Diễn mới thu luồng nhãn quang, tiến lên một bước, ôm quyền vái mà nói: "Trâu Diễn người Tề bái kiến phu tử!"

"Mạnh Kha người Trâu bái kiến tiên sinh!" Mạnh phu tử cũng thu lại ánh nhìn, ôm quyền đáp lễ.

"Phu tử học thức uyên thâm, Trâu Diễn bất tài, xin được thỉnh giáo phu tử về thuyết âm dương." Trâu Diễn mở lời.

Mạnh phu tử khẽ cười: "Kha xin lắng nghe."

"Diễn cho rằng, trời có ngũ hành, tương sinh tương khắc, phu tử thấy sao?" Trâu Diễn vận ra tuyệt kỹ bản môn.

"Kha mới chỉ thoáng nghe qua, chưa được tường tận, xin tiên sinh chỉ giáo!"

"Diễn cho rằng, ngũ hành là Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ," Trâu Diễn dõng dạc tiếp lời, "ngũ hành tương sinh, tức Kim sinh Thuỷ, Thuỷ sinh Mộc, Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ, Thổ sinh Kim. Ngũ hành tương khắc, tức Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thuỷ, Thuỷ khắc Hoả, Hoả khắc Kim."

"Cái này thì Kha có biết," Mạnh phu tử điềm đạm đáp, "đó chính là quy luật vận hành của đạo trời, điển này xuất phát từ thiên 'Hồng phạm' sách 'Thượng thư'. Theo như ghi chép trong 'Thượng thư', trời có ngũ hành, người có ngũ sự. Trời có ngũ hành, thứ nhất là Thuỷ, thứ hai là Hoả, thứ ba là Mộc, thứ tư là Kim, thứ năm là Thổ. Thuỷ thì thấm xuống dưới, Hoả thì bốc lên trên, Mộc thì cong thẳng, Kim thì biến hoá, Thổ thì trồng cấy. Thấm xuống dưới thì sinh mặn, bốc lên trên thì sinh đắng, cong thẳng thì sinh chua, biến hoá thì sinh cay, trồng cấy thì sinh ngọt. Người có ngũ sự, thứ nhất là diện mạo, thứ hai là lời nói, thứ ba là nhìn, thứ tư là nghe, thứ năm là nghĩ. Diện mạo nên cung kính, lời nói nên ung dung, nhìn nên sáng suốt, nghe nên thấu tỏ, nghĩ nên thông tuệ. Cung kính sẽ trang nghiêm, ung dung sẽ an định, sáng suốt sẽ minh mẫn, thấu tỏ sẽ sâu sắc, thông tuệ sẽ khoát đạt."

"Thượng thư" là sách thời thượng cổ, sau được Khổng Tử biên soạn, Mạnh phu tử sớm đã thuộc nằm lòng, lúc này thao thao một hồi, không chỉ phản bác việc Trâu Diễn nhận bừa ngũ hành về mình qua hai câu "Diễn cho rằng", mà còn nhân tiện nhắc đến ngũ sự của con người mà Nho môn khởi xướng, rất trơn tru liền mạch.

Sĩ tử có mặt đều đua nhau gật gù, ai cũng xuýt xoa khen ngợi Mạnh phu tử học vấn uyên thâm.

Thấy mình rơi vào thế hạ phong, Trâu Diễn hít sâu một hơi, bật cười vài tiếng: "Phu tử đọc rộng biết nhiều, Diễn lấy làm thán phục. 'Thượng thư' quả thực có nhắc tới ngũ hành, nhưng ngũ hành của 'Thượng thư' lại không phải ngũ hành của Diễn. 'Thượng thư' tuy nhắc tới ngũ hành,

song không nói tới ngũ sắc và ngũ đức tương ứng, còn ngũ hành của Diễn thì có."

"Kha kiến văn nông cạn, mong được chỉ giáo!"

"Diễn cho rằng," Trâu Diễn dẫn dắt tới điều tâm đắc mới của mình, "ngũ hành tương ứng với ngũ sắc, Kim chuộng trắng, Mộc chuộng xanh, Thuỷ chuộng đen, Hoả chuộng đỏ, Thổ chuộng vàng. Trời có ngũ hành, đời có ngũ đức. Ngũ hành tương sinh tương khắc, ngũ đức tương sát tương tòng. Ngũ hành vận hành trên trời, ngũ đức vận hành trên đời."

"Xin hỏi tiên sinh, ngũ đức vận hành trên đời như thế nào?" Mạnh Kha nheo mắt, chớp lấy thời cơ vặn hỏi.

"Đế vương sắp hưng, trời ắt gieo điềm báo. Thời Hoàng Đế, có giun to, dế to xuất hiện trên đời, khí Thổ thịnh, cho nên Hoàng Đế chuộng màu vàng, dùng đức Thổ trị thế, đức Thổ trung hoà. Cho tới thời Đại Vũ, cây cỏ thu, đông không héo, khí Mộc thịnh, cho nên Đại Vũ chuộng màu xanh, lập nên triều Hạ, dùng đức Mộc trị thế, đức Mộc vươn dài. Đến thời Thang, trong nước xuất hiện dao vàng, khí Kim thịnh, cho nên Thương Thang chuộng màu trắng, lập nên triều Thương, dùng đức Kim trị thế, đức Kim thu tàng. Tới thời Văn Vương, có chim xích điểu (phượng hoàng) ngậm sách đỏ tụ tập về tông miếu của Chu thất, khí Hoả thịnh, cho nên Văn Vương chuộng màu đỏ, lấy đức Hoả trị thế, đức Hoả nóng và bốc lên. Thay thế cho Hoả là Thuỷ, cho nên..." Trâu Diễn thình lình phát giác ra điều bất ổn, lập tức im bặt.

Mạnh phu tử bật cười vang: "Ngũ đức vận hành trên đời, hay lắm!" Rồi thu lại nụ cười, nhìn thẳng vào Trâu

Diễn, "theo như tiên sinh nói, thay thế Hoả là Thuỷ, Thuỷ là màu đen, liệt quốc thiên hạ, chuộng màu đen duy có nước Tần. Cho nên thay thế Đại Chu, hẳn là nước Tần?"

"Huyền cơ của trời, Diễn không dám tiết lộ!"

"Huyền cơ của trời, hay lắm!" Mạnh phu tử nắm được trọng tâm, từng bước bức bách, "Hoàng Đế thực thi nhân chính, dùng nhân đức để đánh bại Viêm Đế, mới nhất thống được thiên hạ. Cho tới Đại Vũ, trời giáng hồng thuỷ, khiến dân khốn khổ, Đại Vũ trị hồng thuỷ, lại dùng nhân đức lập nên triều Hạ. Hạ Kiệt không tu nhân nghĩa, mới bị Thương Thang thay thế. Còn như Thương Trụ, hại nhân hại nghĩa, kẻ hiền lương hoặc bị tù đày hoặc tạo phản, đến nỗi thiên hạ đại loạn. Văn Vương bị giam cầm, Vũ Vương dẫn người trong nước thảo phạt, lập nên nhà Đại Chu. Chu Công chế ra lễ, khiến thiên hạ lại quay về trật tự, trải vài trăm năm cho đến đời U Vương. U Vương thất tín, khiến người trong nước phản lại mà giết đi, Bình Vương dời đô về phía đông tới Lạc Dương, lễ dần băng hoại, bang quốc tranh bá, chìm trong chiến loạn. Tiên sinh không xét đến nhân nghĩa, mà lại dựa vào vài ba thiên tượng để giải thích về sự thay triều đổi đại, thực quá khiên cưỡng, không đáng luận bàn!"

Trâu Diễn phá lên cười một tràng còn dài hơn thế nữa: "Chu Công chế ra lễ, coi vua là thiên tử con trời. Sông Hà Thuỷ hiện long mã, sông Lạc Thuỷ hiện rùa thần, long mã chở Hà đồ, rùa thần cõng Lạc thư, Phục Hy nhìn vào đó mà chế ra Bát quái, Văn Vương diễn dịch Bát quái mà có được 'Chu Dịch', Khổng Tử tiếp tục truyền thừa. Phượng hót ở Kỳ Sơn, Chu thất bèn lập. Trời giáng điềm lành, vua

ắt bày lễ chúc mừng. Trời giáng tai ách, vua ắt tế bái nhận lỗi. Toàn bộ những điều này, chẳng phải Nho gia các vị vẫn thao thao bất tuyệt đó sao?"

Trâu Diễn xuất chiêu liên tiếp, chiêu chiêu nhằm vào yếu huyệt, Mạnh phu tử nhất thời cứng họng, hơi thở trở nên gấp gáp.

Toàn trường ầm ĩ tiếng reo hò, trên mặt Trâu Diễn lộ một nụ cười đắc thắng.

"Hay lắm!" Mạnh phu tử cười gượng một tiếng, vòng tay nói, "Khổng Tử không nói đến những việc quái đản, vũ lực, tác loạn, quỷ thần, nên Kha cũng sẽ không nói. Tiên sinh còn muốn hỏi gì nữa chăng?"

Trâu Diễn thấy đủ là dừng, cũng vòng tay nói: "Được phu tử nhường nhịn, Diễn không còn gì hỏi nữa!" Rồi quay người, khí thế hiên ngang, dõng dạc sải bước xuống đàn.

Nhìn theo Trâu Diễn, Mạnh phu tử vẫn giữ phong thái đĩnh đạc, nét mặt tươi cười, vòng tay cung tiễn.

Trâu Diễn giành thế thắng đã khích lệ thêm nhiều học sĩ, trong suốt một canh giờ sau đó, cờ vẫy lên hồi, tranh biện không dứt, song khí thế đều không bằng được mấy người mở đầu, Mạnh phu tử dễ dàng ứng phó suốt lượt.

Hai canh giờ tranh biện kịch liệt qua đi, Mạnh phu tử vẻ đã bắt đầu thấm mệt, song không thể thoát thân, sắc mặt có phần khó coi.

Thuần Vu Khôn tinh mắt nhận ra, kịp thời giơ cờ hiệu.

Viên tư đàn chậm rãi bước lại bên Thuần Vu Khôn, dẫn lên đàn.

Thấy tế tửu đăng đài, chúng nhân hiểu rằng luận đàn

đã đến hồi kết thúc, giờ là màn áp chót đầy kịch tính, ai cũng hào hứng chờ đợi.

Thuần Vu Khôn sải bước lên đàn, vòng tay mà nói: "Phu tử quả nhiên bác học, lão trọc đây đã được mở mang tầm mắt!"

"May được tiên sinh yêu mến, Kha mới có cơ duyên thụ giáo, học hỏi được không ít!" Mạnh phu tử vái dài đáp lễ.

"Trọc này xưa nay vẫn mơ hồ về nhân nghĩa lễ nhạc của Nho môn, đặc biệt là lễ," Thuần Vu Khôn lắc lư đầu trọc vào đề, "nay gặp được phu tử, vừa hay có thể thỉnh giáo!"

"Tiên sinh cứ nói!" Mạnh phu tử phấn chấn ra mặt.

"Nam nữ thụ thụ bất thân, tính là lễ chứ?" Thuần Vu Khôn hỏi.

"Chính là lễ." Mạnh phu tử đáp.

"Nếu chị dâu ngã xuống nước, em chồng ở ngay bên cạnh, có nên chìa tay ra giúp không?" Thuần Vu Khôn cất giọng chậm rãi, tung ra đòn sát thương.

Câu hỏi của Thuần Vu Khôn, lại chĩa mũi nhọn vào một nghịch lý khác của Nho gia, chúng nhân đều ồ lên khen ngợi.

"Tiên sinh hỏi hay lắm!" Mạnh phu tử vòng tay vái, "lễ của Nho môn, dưới không trái nhân luân, trên không trái thiên lý. Chị dâu ngã xuống nước, em chồng nếu khoanh tay đứng nhìn, tuy hợp nhân luân, song trái thiên lý, cầm thú cũng không làm thế. Chị dâu ngã xuống nước, em chồng nên chìa tay giúp, đây là cách biến thông trong tình thế đặc biệt."

Lời giải đáp của Mạnh phu tử, vừa giải thích được lẽ, vừa hiểu lẽ biến thông. Chúng nhân đều tấm tắc khen ngợi.

Nhưng Thuần Vu Khôn vẫn chưa chịu thôi, lại lắc lư đầu trọc một hồi: "Nay thiên hạ đang chìm trong nước, phu tử lại ẩn mình suốt bấy nhiêu năm ở đất Trâu, cớ sao không chịu chìa tay giúp?"

"Lẽ nào tiên sinh muốn dùng một tay để cứu vớt thiên hạ?" Mạnh phu tử trước tiên hỏi ngược lại, tiếp đếp mới đáp, "chị dâu ngã xuống nước, muốn giúp cần chìa tay; thiên hạ chìm trong nước, muốn giúp phải nhờ đạo. Kha ở đất Trâu, là để tu đạo. Đạo chưa tu thành, không dám liều lĩnh."

Mạnh phu tử diệu đáp, khiến chúng nhân xuýt xoa không ngớt.

Thuần Vu Khôn bật cười vài tiếng, thong thả vỗ tay: "Phu tử lần này rời đất Trâu, hẳn là đạo đã tu thành, thật đáng mừng!"

"Kha không dám!" Mạnh phu tử vòng tay nói.

"Chư vị tiên sinh, chư vị sĩ tử!" Thuần Vu Khôn nhìn xuống dưới đàn, giọng như chuông vang, "đã không còn sớm, bản tế tửu tuyên bố, luận đàn hôm nay kết thúc tại đây, Mạnh Kha người Trâu học vấn uyên bác, tài trí tột bậc, biện luận thông đạt, giữ đàn thành công!"

Toàn trường tiếng hoan hô như sấm, mọi người cùng đứng dậy, vẫy cờ rợp đất.

"Chúc mừng phu tử!" Thuần Vu Khôn quay sang Mạnh phu tử, tươi cười nói, "nếu không ngoài dự đoán, không tới vài ngày, phu tử sẽ phải thay đổi danh xưng!"

"Dám hỏi tiên sinh, Kha phải thay đổi thế nào?"

"Là tiên sinh!" Thuần Vu Khôn thủng thẳng nói, "ngay chiều tối nay, Khôn sẽ báo lên học cung lệnh, xin nhiệm phu tử làm Tắc Hạ tiên sinh. Ngày mai, phủ học cung lệnh sẽ đề bảng thông báo trong Tắc Hạ, trong vòng ba ngày nếu, không bị ba vị Tắc Hạ tiên sinh trở lên liên danh phản đối, học cung lệnh sẽ dâng tấu lên Tề Vương, đợi vương mệnh truyền xuống, phu tử có thể chính thức mở quán dựng cờ trong Tắc Hạ!"

"Cảm tạ tế tửu yêu mến!" Mạnh phu tử vòng tay đáp, "Kha có một thỉnh cầu, kính mong tế tửu tác thành cho!"

"Phu tử cứ nói!"

"Kha tới Tắc Hạ, chỉ muốn được cùng các bậc đại gia trau dồi học vấn, lấy trường bù đoản, chứ không phải để mưu cầu hư vị tiên sinh. Danh xưng tiên sinh, Kha không dám nhận, ý tốt của tế tửu, kính mong thu hồi cho!" Mạnh Kha cung kính khom lưng nói.

Thuần Vu Khôn hít ngược một hơi, hai mắt nhìn trân trân vào Mạnh phu tử, kinh ngạc sững sờ.

Luận đàn vừa giải tán, lão trượng lập tức ra về.

Tô Tần lẳng lặng bám theo, cách một quãng không xa không gần.

Lão trượng đi mãi đi mãi, Tô Tần bám riết không rời. Theo sau Tô Tần chừng hai trượng là Trâu Phi Đao, giả làm người đi đường.

Lão trượng không ở trong Tắc Hạ, cứ thế đi thẳng ra khỏi Tắc môn, tới tận đồng hoang ngoại ô mới dừng bước trước một cổng gỗ đơn sơ, rồi ngoảnh đầu nhìn Tô Tần.

Tô Tần tiến lại gần, vái một vái thật sâu: "Vãn bối khấu kiến tiền bối!"

"Này người trẻ tuổi, anh đi theo lão hủ, có việc gì chăng?" Lão trượng đáp lễ, mắt nhìn Tô Tần, một tay vịn vào cổng gỗ.

"Tiền bối tướng mạo kỳ vĩ, dứt khoát không phải người thường, vãn bối ngưỡng mộ, nên mới đi theo!" Tô Tần lại vái.

Lão trượng bật cười vang: "Lão hủ đã sống qua không ít xuân thu, đến tận hôm nay, mới biết được tướng mạo mình kỳ vĩ. Vì câu nói hay ho này, lão hủ cho anh nói ba câu."

"Tạ ơn tiền bối yêu quý!" Tô Tần lại vái.

"Một câu rồi. Tiếp câu thứ hai!" Lão trượng xoè bàn tay, gập một ngón lại.

"Ồ..." Tô Tần ngẩn người, không biết phải nói gì.

"Hai câu! Chỉ còn một câu cuối cùng." Lão trượng lại gập một ngón tay.

"Vãn bối họ Tô tên Tần, người Lạc Dương, dám hỏi tôn tính đại danh của tiền bối!" Tô Tần không dám để lỡ mất cơ hội cuối cùng.

"Hiểu rồi Tô sĩ tử!" Lão trượng vuốt chòm râu dài bạc trắng, "cứ gọi ta là Lão Bất Tử vậy." Đoạn đẩy mở cổng gỗ đơn sơ, bước vào trong, tiện tay đóng luôn lại, còn ngoắc vòng thừng, bước chân chậm rãi đi thẳng vào nhà, không buồn ngoảnh đầu nhìn lại một lần.

Tô Tần thở dài sườn sượt, nhìn theo lão trượng bước vào nhà đóng cửa.

Từ phía sân sau loáng thoáng có tiếng dê kêu be be vọng lại.

"Là một lão chăn dê!" Trâu Phi Đao bước lại, khẽ nói.

Tô Tần chìm trong suy tư.

Mạnh phu tử không quản nghìn dặm tới tận Tắc Hạ, hao tâm tổn trí khai đàn, song lại khước từ danh hiệu Tắc Hạ tiên sinh đã trong tầm tay, lại một lần nữa khiến Tắc Hạ rúng động. Nên biết rằng, Tắc Hạ tiên sinh không chỉ là danh xưng, mà còn được cung Tề đãi ngộ tương đương khanh đại phu, hơn nữa, khoản đãi ngộ này còn tăng lên theo số lượng đệ tử trong môn.

Tô Tần và Trâu Phi Đao từ ngoại ô trở về, thấy Điền Văn đã ngồi trong phòng khách.

"Mạnh phu tử không nhận danh xưng tiên sinh, Tô Tử nói xem..." Điền Văn không kịp hàn huyên, lập tức nôn nóng nói ngay.

"Vậy tế tửu đại nhân nói sao?" Tô Tần hỏi.

"Tế tửu nói, phu tử không phải cá trong ao, Tắc Hạ chỉ là một cái ao nhỏ, không đủ cho phu tử vẫy vùng."

"Phải!" Tô Tần gật đầu, "nếu chỉ là dùi mài học vấn, cứ ở đất Trâu hay đất Lỗ là được. Chỉ riêng việc khai đàn lần này, đã có thể thấy, học vấn của Mạnh phu tử xứng là bậc đại gia. Điền đại nhân có thể bẩm báo lên tướng quốc, xem ý tướng quốc thế nào."

"Trước khi bẩm báo, tại hạ muốn gặp phu tử." Điền Văn nói.

"Được, vậy Điền đại nhân hãy đến gặp!"

"Tại hạ muốn mời Tô phu tử đi cùng."

"Ồ, đại nhân thăng chức cho tại hạ đấy ư?" Tô Tần cười, nhìn thẳng vào Điền Anh, "nói đi, vì sao muốn phu tử này đi cùng?"

"Trên thế gian này, bất luận là về làm quan hay làm người, Văn chỉ phục mình Tô phu tử." Điền Văn mỉm cười, cất lời khen ngợi, "Mạnh phu tử có phải là cá trong ao hay không, cần để Tô phu tử kiểm chứng! Không giấu gì Tô Tử, trong buổi khai đàn chiều nay, mọi thứ đều tốt đẹp, duy có một điều tại hạ cảm thấy thiếu sót, đó là Tô phu tử lại không đăng đàn."

"Học cung lệnh đại nhân quá yêu mến rồi!" Tô Tần vòng tay cười nói.

Điền Văn cười đáp lễ, rồi hạ giọng nói: "Tại hạ rất muốn biết, nếu Mạnh phu tử gặp Tô phu tử, tình cảnh sẽ ra sao?"

"Nếu học cung lệnh đại nhân muốn biết," Tô Tần ngẫm nghĩ một thoáng, "có thể mời tới một người!"

"Là ai?"

Tô Tần quay sang cười với Trâu Phi Đao: "Trâu huynh, hãy mau đi mời lão phu tử!"

Trâu Phi Đao hiểu Tô Tần đang nói tới cự tử, bèn quay người đi luôn.

Bóng chiều nhập nhoạng, khách xá Tắc Hạ đèn lửa sáng trưng. Chúng đệ tử không ai không vui mừng hớn hở, phấn chấn ngồi quây quần xung quanh người thầy mà họ càng thêm tôn kính, giống như sao chầu mặt trăng.

Hôm nay là một ngày tốt lành của Mạnh môn, đặc biệt là với Mạnh phu tử. Đại chiến thắng lợi, Mạnh phu tử lại khéo léo từ chối danh hiệu tiên sinh do tế tửu Tắc cung nêu ra ngay trước mặt chúng nhân Tắc Hạ, có lẽ là sự việc sảng khoái nhất trong cuộc đời hơn bốn mươi năm từng trải của Mạnh phu tử.

Sau bữa tối, Vạn Chương cùng chúng đệ tử hầu Mạnh phu tử rửa tay, súc miệng, thu dọn xong xuôi, ngồi xuống xung quanh, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Mạnh phu tử như chờ đợi.

Mạnh phu tử khẽ cười vài tiếng, sửa ngay vạt áo, đỡ lấy chén nước Vạn Chương dâng lên, khẽ nhấp một ngụm, nheo mắt nhìn khắp lượt chúng đệ tử, thần thái hiền từ: "Các con muốn hỏi gì, cứ nói."

"Đệ tử xin được nói trước," Công Đô Tử miệng cười hân hoan, sắc mặt lộ vẻ thán phục, "không giấu phu tử, từ trước đệ tử kính phục thầy, là phục học vấn uyên bác của thầy, nhưng hôm nay, sự kính phục đã khác!"

Mạnh phu tử nghe vậy, lại vui vẻ cười vài tiếng, đoạn ngả người về trước: "Khác ở chỗ nào?"

"Phu tử khí độ hiên ngang, như tướng thủ thành, tuy trước cường địch trăm vạn, giáo mác như rừng, mà vẫn uy nghi bất khuất, quả đúng là bậc đại trượng phu!" Công Đô Tử hết lời thán phục.

"Đại trượng phu?" Mạnh phu tử hờ hững nhắc lại, rồi nhìn thẳng vào Công Đô Tử, "như đệ tử vừa nói, gọi là dũng của thất phu!"

"Ồ..." Công Đô Tử ngây thộn.

Mạnh phu tử quay sang chúng đệ tử: "Các đệ tử có ai hiểu được thế nào mới là đại trượng phu chăng?"

Chúng đệ tử đưa mắt nhìn nhau.

"Thống lĩnh thiên binh vạn mã, đánh là thắng, công là hạ, như Tôn Vũ, Ngô Khởi, đã được gọi là đại trượng phu chưa?" Công Tôn Sửu tiếp lời.

Mạnh phu tử liếc mắt nhìn, không đáp, lại nhìn sang người khác.

"Đệ tử biết rồi," Cảnh Tử ngồi trong một góc dõng dạc lên tiếng, "anh hùng thời nay, hễ nổi giận là chư hầu khiếp sợ, hễ an cư là thiên hạ thái bình, như Tô Tần, Trương Nghi, Công Tôn Diễn, có thể gọi là đại trượng phu!"

Mạnh phu tử đưa mắt nhìn Cảnh Tử, vẫn không lên tiếng.

"Phò tá quân chủ của nước trăm dặm vuông, thống lĩnh dân chúng man di, mưu tính như thần, thảo phạt bạo quân, lập nên vương nghiệp phi phàm, như Khương Thượng, Y Doãn, hẳn đã có thể gọi là đại trượng phu?" Vạn Chương thăm dò.

"Những người mà các trò vừa nhắc đến, có đáng gọi là đại trượng phu không?" Mạnh phu tử sắc mặt nghiêm trang, chậm rãi đưa mắt nhìn từng đệ tử, "lẽ nào các trò chưa từng học qua lễ? Trượng phu đến tuổi đội mũ, tuân theo mệnh cha. Con gái xuất giá, tuân theo mệnh mẹ. Con gái xuất giá, mẹ tiễn ra cửa, luôn dặn một câu, sang đến nhà mình, phải nghe theo chồng, một lòng cung kính! Qua đó mà thấy, đạo của đàn bà, chủ ở thuận tòng. Vậy còn đạo của trượng phu? Tuyệt đối không phải như thế. Vậy thế nào là

đạo của trượng phu? Ở nhà lớn của thiên hạ, lập chính vị của thiên hạ, hành đại đạo của thiên hạ." Ngữ điệu sôi nổi, phong thái bừng bừng, "nếu thoả chí, thì cùng thực thi với dân; không được thoả chí, thì một mình hành đạo, tự sửa thân mình, phú quý không dâm dật, bần tiện không thoái chí, uy vũ không khuất phục, người như thế, mới xứng là đại trượng phu!"

Khí phách của Mạnh phu tử đã khiến tất thảy đệ tử đều rúng động, ai nấy sắc mặt bừng lên vẻ kiên nghị, hào khí dâng tràn.

Mạnh phu tử đang định nói tiếp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng chân bước, tiếp đến là tiếng gõ cửa. Công Đô Tử đi ra, thấy là bốn người Tô Tần, Điền Văn, Cáo Tử và Trâu Phi Đao.

Trong bốn người, Công Đô Tử mới chỉ từng gặp Điền Văn, biết đây là học cung lệnh, bèn vái mà nói: "Đệ tử Mạnh môn Công Đô bái kiến Điền đại nhân!"

Điền Văn vòng tay đáp lễ, hỏi: "Mạnh phu tử có nhà chăng?"

"Thưa có."

"Tại hạ có mấy vị bằng hữu, thành tâm cầu kiến phu tử để thỉnh giáo học vấn, xin bẩm báo giúp cho!" Điền Văn chỉ vào ba người, nói.

"Điền đại nhân xin chờ cho một lát, Công Đô lập tức vào trong bẩm báo phu tử!" Công Đô Tử nói rồi trở vào bên trong.

Công Đô Tử vừa đi vào cửa, từ bên cạnh bỗng có một người tiến ra, vòng tay vái Điền Văn mà nói: "Điền đại

nhân, tại hạ Trần Tương, phụng mệnh gia sư, từ đất Đằng tìm tới đây, mong được bái kiến phu tử, chờ ở đây đã nửa canh giờ rồi, có thể cho phép vào cùng được chăng?"

Điền Văn quan sát người này một lượt, nhưng bởi sắc trời nhập nhoạng nên nhìn không rõ hình dung, bèn hỏi: "Ồ, đã chờ nửa canh giờ rồi, sao không tự mình vào?"

"Tại hạ..." Trần Tương ngập ngừng chốc lát, rồi cúi thấp đầu, ấp úng, "tại hạ đã cầu kiến, song... họ dứt khoát không cho tại hạ vào!"

"Tại sao kia?" Điền Văn lấy làm ngạc nhiên.

Trần Tương chỉ vào trang phục của mình.

Điền Văn tiến lại gần nhìn kỹ, thấy người này mình mặc vải thô, áo nâu cánh ngắn, nón lá đeo lệch sau lưng, đúng là lối phục sức của người thôn dã, thì hiểu ra căn nguyên, bèn nhìn sang Tô Tần.

Tô Tần kéo ống tay áo Trần Tương, cho đứng ở giữa mình và Cáo Tử.

Mấy người vừa đứng ngay ngắn lại, chợt thấy trong sân ánh đuốc sáng bừng, Mạnh phu tử cùng chúng đệ tử bước ra nghênh đón.

Hành lễ xong xuôi, Mạnh phu tử và Điền Văn sóng bước đi ở phía trước, Cáo Tử theo sau, tiếp đến là Trần Tương, cuối cùng là Tô Tần, Trâu Phi Đao đứng lại ngoài cổng canh chừng.

Do phòng không đủ rộng, Mạnh phu tử chỉ giữ lại ba đệ tử Văn Chương, Công Tôn Sửu và Công Đô Tử, những người còn lại đều trở về phòng.

Mạnh phu tử ngồi xuống chiếu chủ, Điền Văn ngồi bên

cạnh, ba người Cáo Tử, Trần Tương, Tô Tần lần lượt ngồi ở chiếu khách, ba đệ tử ngồi hầu ở bên, châm trà cho khách.

Dưới ánh đèn sáng trưng, Mạnh phu tử lúc này mới nhìn rõ ba người Tô Tần, quan sát phục sức của từng người. Tô Tần không mang quan phục, mà mặc trang phục sĩ tử, sáng sủa tinh tươm. Cáo Tử bận áo nâu, nhưng đã thay áo vạt ngắn của Mặc gia bằng áo bào, trông cũng đĩnh đạc. Duy có Trần Tương, ăn bận theo lối thôn quê, sau lưng còn đeo nón lá, chẳng khác nào mới từ ngoài đồng trở về.

Thấy Mạnh phu tử có ý quan sát, Điền Văn bèn lần lượt giới thiệu, trước hết chỉ vào Cáo Tử: "Vị này là Cáo phu tử, vừa tới Tắc Hạ cũng như phu tử đây, học vấn thâm hậu." Chỉ vào Trần Tương, "sĩ tử này tên gọi Trần Tương, ngưỡng mộ đại danh của phu tử, từ đất Đằng tìm tới bái kiến!" Lại chỉ vào Tô Tần, cố tình giấu đi thân thế, "vị này là Tô Tử, người Lạc Dương, là bậc cao sĩ bác học!"

Lúc Điền Văn giới thiệu, Mạnh phu tử mỉm cười lắng nghe, lần lượt cúi đầu với từng người, cuối cùng nhìn sang Điền Văn.

"Phu tử học vấn uyên thâm, khai đàn viên mãn, chỉ tiếc thời gian ít ỏi, còn không ít học sĩ muốn trao đổi học vấn cùng phu tử mà không kịp," Điền Văn chỉ vào ba người, cười nói, "ba vị học sĩ đây đều là bằng hữu của Văn, vừa cùng Văn bàn về học vấn của phu tử, đều có lòng thỉnh giáo. Văn là người nôn nóng, không chờ được đến ngày mai, nên đã dẫn họ tới thẳng đây bái kiến!"

"Kha sống nơi hẻo lánh đã lâu, kiến thức nông cạn, lần này tới Tắc Hạ, là vì muốn thỉnh giáo chư vị học sĩ, chư vị

đại gia." Mạnh phu tử lần lượt vòng tay với ba người, "Kha bất tài, thỉnh cầu chư vị chỉ giáo!"

"Tại hạ Cáo Bất Hại," thấy ánh mắt Mạnh phu tử dừng lại ở mình, Cáo Tử vòng tay đáp, "chiều nay trước luận đàn, nghe được cao luận của phu tử, vô cùng kính phục, nhất là khi nghe đến câu, thiên hạ đắm chìm, phải cứu bằng đạo, xứng là diệu luận. Tại hạ muốn thỉnh giáo phu tử, thiên hạ vì sao lại đắm chìm?"

"Thiên hạ đắm chìm, là bởi mất đi nhân tính" Mạnh phu tử đáp.

"Theo lời phu tử, nhân tính là gì?"

"Đạo."

"Theo lời phu tử, đạo là gì?"

"Nhân nghĩa."

"Nhân nghĩa nhờ đâu mà thành đạo, mà thành nhân tính, Bất Hại ngu muội, xin phu tử giải thích cho." Cáo Tử nghiêng người lại hỏi.

"Kha cho rằng," Mạnh phu tử dõng dạc đáp, "con người ta lúc mới sinh ra, bản tính lương thiện, đều có bốn cái tâm, là cái tâm trắc ẩn, cái tâm ghét ác, cái tâm khiêm cung, cái tâm thị phi. Cái tâm trắc ẩn, khởi từ nhân; cái tâm ghét ác, khởi từ nghĩa; cái tâm khiêm cung, khởi từ lễ; cái tâm thị phi, khởi từ trí. Bởi đó, bốn đức nhân nghĩa lễ trí là bản tính mà con người ta sinh ra đã có, tức là nhân tính. Tuy nhiên, từ thời Xuân Thu đến nay, lễ băng nhạc hoại, nhân tính sa đoạ, thiện ác lẫn lộn, người người đều lấy chinh phạt làm vinh, bởi đó nên thiên hạ rối ren loạn lạc."

"Tại hạ không cho là vậy." Cáo Tử đáp, "bản tính con

người, như cây kỷ liễu; nhân nghĩa, giống như chén bát. Bản tính của con người sinh ra nhân nghĩa, giống như dùng cây kỷ liễu làm chén bát, trước tiên phải dùng sức để mà gò nắn. Bản tính con người lúc mới sinh ra, lợi dục đứng đầu. Đứa trẻ sơ sinh, thấy bất lợi cho mình thì khóc, thấy có lợi cho mình thì vui. Từ đó có thể thấy, người trong thiên hạ, sinh ra đã hiếu lợi, sinh ra đã đa dục. Vì có dục vọng về tai mắt, mới có thanh sắc khuyển mã. Còn như cái tâm nhân nghĩa lễ trí, là do sau này dưỡng thành. Cho nên thánh nhân trị thế, ắt chế ra lễ nghi, đạo đức, phép tắc, khiến nhân tính dần dần quy về giáo hoá, rời xa bản tính."

"Phu tử sao có thể nói như vậy được?" Mạnh phu tử khí huyết dâng trào, mắt nhìn xoáy vào Cáo Tử, "phu tử thuận theo cái tính của cây kỷ liễu mà chế ra chén bát, hay là ngược lại cái tính của cây kỷ liễu để chế ra chén bát? Sở dĩ cây kỷ liễu có thể chế thành chén bát, là bởi nó có sẵn bản tính để trở thành chén bát. Nếu cây kỷ liễu không có sẵn bản tính này, có thể đem chế thành chén bát được chăng? Nếu như đi ngược lại với bản tính của cây kỷ liễu chế ra chén bát, thì có khác gì đi ngược lại với bản tính nhân nghĩa sinh ra đã có của con người? Khiến người trong thiên hạ đều huỷ hoại nhân nghĩa, chính là những lời lẽ này của phu tử đó!"

Những người có mặt, gồm cả mấy đệ tử Mạnh môn, hiển nhiên không thể ngờ Mạnh phu tử lại kết tội Cáo Tử nghiêm khắc đến vậy, đặc biệt là câu cuối cùng, đúng là chỉ trích thẳng thừng.

"Phu tử bớt giận," Cáo Tử thoạt tiên sửng sốt, tiếp đến mỉm cười, vòng tay nói, "chúng ta chỉ bàn về việc, thế nào?"

Mạnh phu tử hiển nhiên cũng thấy mình quá lời, cũng mỉm cười, vòng tay đáp lễ: "Kính mong phu tử chỉ giáo!"

"Chúng ta nãy nói tiếp về bản tính," Cáo Tử vẫn kiên trì, "tại hạ cho rằng, bản tính của con người giống như dòng nước xiết, khơi về đông thì chảy về đông, khơi về tây thì chảy về tây. Bản tính chỉ là bản tính, không thể định là thiện hay không thiện, giống như dòng nước chảy, dẫn đến chỗ thiện thì thiện, dẫn tới chỗ ác thì ác."

"Được, vậy hãy nói về dòng nước." Mạnh phu tử tiếp lời, "dòng nước cuồn cuộn, đích xác là không phân biệt đông tây, nhưng lẽ nào cũng không phân biệt cao thấp? Nhân tính là thiện, cũng giống như nước chảy xuống thấp. Người không ai không có tính thiện, như nước không lúc nào không chảy xuống thấp. Như hôm nay, nước bị khuấy động mà phun trào, có thể phun cao quá trán; nếu bị cản đường, dùng sức dẫn dắt, có thể chảy lên tận đỉnh núi. Tuy nhiên, đây có phải là bản tính của nước chăng? Không phải! Là do ngoại lực cưỡng ép. Sở dĩ tính người thành ác, sở dĩ biến thành bất thiện, không phải bởi bản tính thay đổi, mà bởi ngoại lực cưỡng ép!"

Mạnh phu tử lập luận nhường này, khiến Cáo Tử bắt đầu hoang mang, cảm thấy đối thủ dường như đã lạc đề, lại dường như không phải.

"Xem ra," trầm ngâm hồi lâu, Cáo Tử cười nói, "tại hạ và phu tử khác nhau ở cách lý giải về bản tính. Tại hạ cho rằng, bản tính chỉ là bản tính, không phân thiện hay ác, chỉ có lợi và dục, dẫn dắt tới thiện sẽ thành thiện, dẫn dắt tới ác sẽ thành ác. Phu tử cho rằng bản tính là thiện, bởi ngoại lực ép buộc nên mới thành ác, phải không?"

"Có lẽ là vậy." Mạnh phu tử đáp, "nhưng Kha muốn hỏi, bản tính là gì?"

"Bẩm tính sinh ra đã có gọi là bản tính."

"Nếu là vậy," Mạnh phu tử truy hỏi, "trắng chỉ có nghĩa là trắng phải không?"

"Chính phải"

"Nếu vậy, cái trắng của sợi lông trắng, cũng là cái trắng của tuyết trắng, cái trắng của tuyết trắng, cũng là cái trắng của ngọc trắng, phải không?"

"Phải!"

"Nếu vậy, bản tính của chó cũng là bản tính của trâu, bản tính của trâu cũng là bản tính của người, phải không?"

"Ồ..." Cáo Tử cười gượng một tiếng, nhìn sang Tô Tần.

Tô Tần như thể không nhìn thấy, vẫn hai mắt khép hờ, chuyên chú lắng nghe.

Qua tranh luận, có thể thấy, hai vị phu tử mỗi người một ý, mỗi người một hướng khác nhau. Theo ý Mạnh phu tử, thì việc Cáo Tử cho rằng tính là dục vọng bẩm sinh của con người là không đúng, bởi lẽ ăn ngủ vừa là bản năng của con người, cũng là bản năng của trâu bò, nếu là vậy, thì người và trâu bò có gì khác biệt? Nếu như nhân tính chỉ dừng lại ở tình và dục bản năng, thực quá ư nông cạn. Giống như lông vũ trắng, tuyết trắng, ngọc trắng, tuy đều là "trắng", song trắng là đặc trưng bên ngoài, chứ không thể coi đó là bản chất của mỗi vật. Nói cách khác, Mạnh phu tử cho rằng, ngoài cái tính dục niệm sinh ra đã có, trong nhân tính còn bao gồm cả cái tính đạo đức, chính nhờ có cái tính đạo đức này, nên con người mới là con người.

Cái tính đạo đức này chính là hai chữ "nhân nghĩa" bẩm sinh mà trước đó Mạnh phu tử đã nhiều lần nhấn mạnh.

Cáo Tử rõ ràng đã có điều thể ngộ, bèn đi thẳng vào đề: "Chuyện ăn uống, nam nữ đều là bản tính. Chữ nhân mà phu tử nói tới, là ở bên trong, không phải bên ngoài; chữ nghĩa mà phu tử nói tới, là ở bên ngoài, không phải bên trong."

"Vì sao nhân là ở bên trong, nghĩa là ở bên ngoài?" Mạnh phu tử nhìn thẳng vào Cáo Tử.

"Bên trong là tâm sinh, sinh ra từ bên trong, giống như nhân ái; bên ngoài là hiển hiện, xuất hiện ở bên ngoài, giống như hành vi." Cáo Tử đáp lời, "ví dụ như, tôn kính trưởng giả, là vì trưởng giả nhiều tuổi hơn chúng ta, chứ không phải kính trọng tự đáy lòng. Chúng ta gọi màu trắng là trắng, bởi vì bề ngoài của nó màu trắng, chứ không phải bản chất bên trong của nó màu trắng."

"Cái trắng của bề ngoài có gì khác so với cái trắng của ngựa trắng? Cái trắng của ngựa trắng có gì khác so với cái trắng của người trắng? Kính trọng một con ngựa già và tôn kính trưởng giả khác nhau ở điểm nào? Là trưởng giả có nghĩa, hay là người tôn kính trưởng giả có nghĩa?" Mạnh phu tử liên tiếp hỏi dồn.

"Thế này vậy," Cáo Tử tiếp tục giải thích, "nếu đó là em trai ta, ta sẽ yêu; nếu là em trai của người Tần, ta sẽ không yêu. Ta có yêu hay không, điều đó được quyết định ở cái tình trong tâm của ta, cho nên nhân là ở bên trong. Ta tôn kính một trưởng giả người Sở, cũng tôn kính trưởng giả trong nhà ta. Ta có tôn kính hay không, điều đó được

quyết định bởi tuổi tác của đối phương, cho nên nghĩa là ở bên ngoài."

"Vậy thì, thích ăn thịt người Tần nướng và thích ăn thịt tự nướng có gì khác nhau? Nếu theo đó mà suy, vậy thì việc có thích ăn thịt nướng hay không cũng đều là ở bên ngoài hay sao?" Mạnh phu tử lại liên tiếp đưa ra hai câu phản vấn.

Hai câu phản vấn, rõ ràng muốn dịch chuyển luận đề.

Thấy Mạnh phu tử bất chấp lập luận, cố tình bắt bẻ, bác bỏ thẳng thừng, ít nhiều có vẻ cưỡng từ đoạt lý, Cáo Tử chau mày, nhìn sang Tô Tần, thấy Tô Tần vẫn hai mắt khép hờ, dường như đang lắng nghe, cũng dường như chẳng hề nghe.

Cáo Tử chép miệng mấy cái, cười gượng một tiếng, đoạn nhắm mắt lại, không lên tiếng nữa.

Mạnh phu tử cũng không muốn tiếp tục tranh luận với Cáo Tử, bèn đưa mắt nhìn sang Trần Tương.

Trần Tương đang nghiền ngẫm về những lời vấn đáp giữa hai cao thủ, không nhận ra Mạnh phu tử đang nhìn mình. Tô Tần ngồi bên kín đáo thúc nhẹ mũi chân vào Trần Tương, đợi Trần Tương nhìn sang thì khẽ hất hàm về phía Mạnh phu tử.

Trần Tương ngẩng lên, thấy Mạnh phu tử đang nhìn mình thì vội vã vòng tay nói: "Vãn sinh Trần Tương, từ lâu đã ngưỡng mộ danh tiếng phu tử, hay tin phu tử tới Đằng, bèn tìm đến bái kiến, nào ngờ phu tử đã quay về đất Trâu. Vãn sinh vội tới đất Trâu, lại hay tin phu tử tới Tắc Hạ. Vãn sinh lại tới Tắc Hạ, cuối cùng cũng được bái kiến phu tử, thực là vạn hạnh!"

Mạnh phu tử bật cười vài tiếng, vòng tay đáp lễ, cất giọng ôn tồn: "Nhọc công Trần Tử rồi!" Đoạn ngả người lại, "Trần Tử không quản nghìn dặm xa xôi tới đây, hẳn là có điều muốn chỉ giáo?"

"Tại hạ... tại hạ... nào dám..." Trần Tương cuống lên, giọng cũng thành ra lắp bắp.

"Ồ, vậy thì xin cứ trò chuyện thoải mái!" Mạnh phu tử bật cười, ngồi thẳng người lại, "Trần Tử sao lại biết tới ta?"

"Tiên sư Trần Lương rất kính phục phu tử, thường xuyên nhắc tới đại danh của phu tử..."

"Ồ, Trần Tử chính là đệ tử của Trần Lương đấy ư, đó chính là bậc đại gia trong Nho môn, ta từng được gặp một lần, về học vấn về kiến văn, ở nước Tống không ai bì kịp!" Mạnh phu tử như chợt nhận ra, chợt nhổm người dậy, "Trần Tử vừa nói là tiên sư, lẽ nào..."

"Tiên sinh đã tạ thế năm năm về trước!" Trần Tương trầm giọng đáp.

"Than ôi, thực đáng tiếc!" Mạnh phu tử khẽ thở dài, rồi nhìn vào tấm áo nâu cánh ngắn trên người Trần Tương, "ồ, Trần Tử đã là đệ tử của Trần Lương, cớ sao không mặc Nho phục?"

"Vãn sinh..." Trần Tương ấp úng, cúi gục đầu, "chuyện là sau khi tiên sinh lìa trần, Tương cùng em trai là Tân không chốn nương thân, nghe nói Đằng Công là hiền quân, thực thi nền chính của thánh nhân, bèn tới đất Đằng, nguyện làm dân Đằng. Đằng quân ban cho điền trạch, đối đãi rất hậu, tiến cử anh em vãn sinh với Hứa Hành người Sở, nói rằng Hứa Tử từ đất Sở tới, sở trường học vấn Thần

Nông, giỏi nghề trồng trọt cấy cày. Anh em vãn sinh mới đến bái kiến Hứa Tử, đem lòng kính phục, thế rồi... thế rồi bái Hứa Tử làm thầy, từ đó theo nghề nông canh."

Phản bội sư môn là khinh thầy vô lễ, là đại nghịch bất đạo, Mạnh phu tử lập tức hoả khí ngùn ngụt, song ngặt vì có mặt học cung lệnh và hai vị khách quý, không tiện nổi xung, gắng gượng nén giận, nhưng giọng nói lạnh lùng thấy rõ: "Tới đây tìm ta, không có việc gì chứ?"

"Có đấy ạ," Trần Tương khẩn thiết vòng tay, "vãn sinh tới đây, là vì Đằng Quân."

"Ồ?" Mạnh phu tử hỏi, "Đằng Quân làm sao?"

"Theo vãn sinh thấy, Đằng Quân quả là bậc hiền quân, chỉ tiếc chưa hiểu được đạo trị quốc trị dân của bậc hiền quân. Vãn sinh được biết phu tử thường qua lại chỗ Đằng Quân, lần này tới đây, là muốn thỉnh cầu phu tử khuyên Đằng Quân giúp, để Đằng Quân hiểu rõ đạo này, cùng vui với dân." Trần Tương thành khẩn nói.

"Nói thử xem, Đằng Quân có chỗ nào không hiền?"

"Bậc hiền quân nên cùng dân cày, cùng dân ăn, tự làm tự hưởng, thế nhưng, Đằng Quân chưa từng cấy hái, mà kho lẫm đầy ăm ắp; chưa từng săn bắn, mà hươu nai treo la liệt, đó là tổn hại dân để nuôi béo cho mình, sao có thể xứng là hiền quân được?"

Trần Tương lặn lội nghìn dặm tới đây, chỉ vì chuyện này, hơn nữa sắc mặt hết mực chân thành, chớ nói là Mạnh phu tử, dù là Tô Tần, Cáo Tử hay Điền Văn cũng lấy làm cảm thán.

Ba người không hẹn mà cùng nhìn sang Mạnh phu tử, xem ông đối đáp thế nào.

Mạnh phu tử ngẫm nghĩ chốc lát, đoạn nghiêng người lại, nhìn thẳng vào Trần Tương: "Trong mắt Trần Tử, ai mới là hiền?"

"Thần Nông thị." Trần Tương đáp.

"Kha không hỏi cổ nhân!"

"Hứa Hành người Sở."

"Hay lắm!" Mạnh phu tử hỏi tiếp, "Hứa Tử tự trồng thóc ăn chăng?"

"Đúng vậy."

"Hứa Tử tự dệt vải tự may áo rồi mới mặc áo chăng?"

"Không. Hứa Tử mặc áo vải."

"Hứa Tử có mũ chăng?"

"Có."

"Mũ thế nào?"

"Mũ không nhuộm màu."

"Áo, mũ của Hứa Tử đều là tự dệt, tự may chăng?"

"Không phải. Là dùng thóc để đổi."

Mạnh phu tử đã hỏi đúng trọng điểm, lại nghiêng người về trước: "Cớ sao Hứa Tử không tự dệt, tự may?"

"Không làm xuể, Hứa Tử quá bận." Trần Tương đáp.

"Hứa Tử bận gì?"

"Rất nhiều việc, chủ yếu là nông canh."

"Hứa Tử dùng nồi, chõ nấu cơm, dùng cày sắt cày ruộng ư?"

"Đúng vậy."

"Những nồi, chõ, cày ấy đều do Hứa Tử tự làm ra chăng?"

"Không phải. Là dùng thóc để đổi."

"Dùng thóc đổi lấy đồ dùng, thì không thể nói là làm tổn hại đến thợ gốm, thợ rèn; ngược lại, thợ gốm, thợ rèn mang đồ dùng đổi lấy thóc, lẽ nào cũng là tổn hại tới nông phu? Cớ sao Hứa Tử không tự mình làm ra những đồ gốm, đồ sắt ấy? Cớ sao Hứa Tử không tự làm sẵn những thứ ấy trữ trong nhà để dùng khi cần thiết? Cớ sao Hứa Tử lại đi đổi về từng thứ từ chỗ thợ thuyền? Cớ sao Hứa Tử lại phải phiền hà như vậy?" Mạnh phu tử hỏi dồn một chặp, thế như cầu vồng.

"Các việc thủ công quá phức tạp, con người ta không thể vừa cày cấy vừa làm thợ được."

"Chính là vậy!" Mạnh phu tử dõng dạc nói, "đã không thể vừa làm thợ vừa cày cấy, lẽ nào lại có thể vừa trị lý thiên hạ vừa cày cấy? Quan có việc của quan, dân có việc của dân. Thời thế ngày nay, làm ra những đồ dùng cần thiết là việc của thợ thuyền, nếu như tất cả mọi thứ đều phải tự làm tự dùng, thì người trong thiên hạ sẽ phải mệt nhoài để đáp ứng! Cho nên mới nói, thời thế ngày nay, trọng ở hợp tác. Hợp tác thì cần phân công, phân công thì có khác biệt, có người phải lao tâm, có người phải lao lực. Người lao tâm sẽ cai quản người lao lực, người lao lực cần có người lao tâm cai quản. Người được cai quản cần nuôi người cai quản, người cai quản đương nhiên có thể tiếp nhận của cải nuôi dưỡng, điều này cả thiên hạ ai ai cũng biết. Giả dụ như thời vua Nghiêu, thiên hạ tắc nghẽn, nước lớn tràn lan, lũ lụt thành hoạ, cây cỏ rậm rạp, ngũ cốc không tốt, cầm thú hại

người, dân khó sống yên. Vua Nghiêu lo lắng khôn nguôi, mới cử Thuấn đi trị lý. Thuấn lệnh cho Ích đốt lửa thiêu rừng, xua đuổi thú dữ, lệnh cho Vũ khơi thông chín sông, khiến sông Tế, sông Tháp chảy về đông ra biển, khiến sông Nhữ, sông Hán, sông Hoài, sông Tứ hội về sông Giang, từ đó khiến đất trung nguyên ấm no sung túc. Khi đó, Vũ bôn ba tám năm bên ngoài, ba lần ngang qua cửa nhà mà không kịp vào, dù muốn làm ruộng, liệu có thể cấy cày chăng?"

"Không... không..." Trần Tương lí nhí đáp.

Mạnh phu tử càng nói càng phấn khích, không đợi Trần Tương dứt câu, lại tiếp tục giáo huấn: "Hậu Tắc dạy dân cấy hái, khiến dân biết trồng ngũ cốc, từ đó trăm họ không còn lo chuyện ăn mặc. Tuy nhiên, ăn no mặc ấm, có nhà để ở, lại không có nghĩa là đã được giáo hoá. Người không được giáo hoá, có khác gì cầm thú? Thánh nhân vì đó mà lo lắng, lệnh cho Tiết làm tư đồ, dạy dân biết đạo nhân luân, khiến cha con có thân, vua tôi có nghĩa, vợ chồng có khác biệt, lớn bé có trật tự, bạn bè có tín. Vua Nghiêu có nói: 'Thăm hỏi họ, vỗ yên họ, uốn nắn họ, trợ giúp họ, che chở họ, khiến họ được thư thái, khiến họ có đức hạnh.' Thánh nhân vì dân mà lao nhọc tới mức độ này, còn có thời gian để cấy cày nữa hay chăng?"

Trần Tương cúi gục đầu, lặng im thin thít.

Song Mạnh phu tử vẫn chưa dừng, ánh mắt dịch chuyển khỏi Trần Tương, hướng về phía xa xăm, giọng nói gần như run rẩy: "Mối lo âu của vua Nghiêu, là không có được Thuấn; mối lo âu của vua Thuấn, là không có được Vũ và Cao Dao. Mối lo âu của nông phu, là không cày tốt được trăm mẫu ruộng. Cho người tiền bạc gọi là huệ, dạy

người làm việc thiện gọi là trung, tìm kiếm hiền tài cho thiên hạ gọi là nhân. Bởi vậy, tặng thiên hạ cho người thì dễ, tìm hiền tài cho thiên hạ mới khó. Khổng Tử từng nói: 'Vĩ đại thay vua Nghiêu! Chỉ trời là lớn nhất, chỉ Nghiêu có thể phỏng theo. Ơn vua Nghiêu mênh mông, trăm họ khó lòng kể hết. Giỏi giang thay vua Thuấn, ở ngôi cao ngất có cả thiên hạ, nhưng chưa bao giờ muốn chiếm lấy!' Nghiêu, Thuấn trị lý thiên hạ, lẽ nào không cần lao tâm? Họ còn tâm trí nào để dùng vào việc cấy cày?"

Mạnh phu tử chê trách dồn dập, còn viện đến cả hai vị thánh đế Nghiêu, Thuấn, khiến tất cả những người có mặt một phen choáng váng. Đặc biệt là Trần Tương, vốn tới đây là để thỉnh cầu phu tử, nào ngờ lại khuấy động cơn thịnh nộ của phu tử, dẫn đến một tràng sấm sét phủ đầu, mặt mày xây xẩm.

Song Mạnh phu tử còn chưa nói hết, đòn chí tử vẫn ở phía sau.

"Kha chỉ nghe nói Hoa giáo hoá Man, chứ chưa từng nghe nói Man giáo hoá Hoa." Mạnh phu tử cao giọng như khiển trách, "Trần Lương vốn là người Sở, lên phía bắc tới Tống, học cái học Hoa Hạ, hiểu được đạo của Chu Công, Trọng Ni, học vấn sâu dày, dù học giả phương bắc cũng hiếm người hơn được. Vậy mà ngươi, cùng với em mình theo thầy hơn chục năm ròng, thầy vừa tạ thế đã quay lưng lại với sư môn, chẳng phải quá đáng lắm ru? Năm xưa Khổng Tử tạ thế, chúng đệ tử để tang ba năm mới thu dọn hành lý, khi bái biệt Tử Cống, không ai không đau buồn ứa lệ. Chúng đệ tử đi rồi, Tử Cống trở lại bên mộ Khổng Tử, lại tiếp tục thủ hiếu thêm ba năm nữa, rồi mới rời đi. Về

sau, Tử Hạ, Tử Trương, Tử Du cho rằng Tăng Tử có đức của Khổng Tử, muốn tôn kính Tăng Tử theo lễ với Khổng Tử, Tăng Tử cự tuyệt. Nhưng các ngươi thì sao, tin vào lời lẽ người Man mà phỉ báng đạo thánh hiền tiên vương, phản bội sư môn, theo học người khác, so với Tăng Tử, thật khác một trời một vực! Kha chỉ nghe nói chim dưới khe sâu bay lên cây cao trên đỉnh núi, chứ chưa từng nghe nói bay từ cây cao trên đỉnh núi xuống dưới khe sâu. 'Lỗ tụng' có câu: 'Dẹp yên Nhung Địch, trừng phạt Kinh Thư'[1], đến Chu Công còn muốn trừng phạt nước Sở nam man, mà anh em các ngươi lại ca tụng học vấn của hắn, bái hắn làm thầy, chẳng phải chuyện hoang đường lắm ư?"

Nói tới đây, mọi người mới vỡ lẽ, Mạnh phu tử nói đi nói lại, mục đích cốt là trách tội khinh sư phản môn, đại nghịch bất đạo của anh em Trần Tương, nhân tiện ca ngợi hai vị thánh đế Nghiêu, Thuấn, tuyên dương mỹ đức của tiên tổ Nho môn Khổng Tử.

Trần Tương là người thực thà, lặn lội nghìn dặm đến tìm hiền nhân, một bầu nhiệt huyết tràn trề, nào ngờ lại nhận về một tràng quở trách nghiêm khắc nhường này, im bặt hồi lâu, mới lí nhí giải thích: "Theo đạo của Hứa Tử, thì buôn bán ở chợ không hai giá, người già trẻ nhỏ không bị dối lừa. Vải vóc định giá theo ngắn dài, tơ đay định giá theo nặng nhẹ, ngũ cốc định giá theo nhiều ít, giày hài định giá theo nhỏ to, thực sự rất công bằng hợp lý!"

"Than ôi," Mạnh phu tử thở dài, "xem ra ngươi thực

---

[1] Hai câu trong thiên *"Lỗ tụng"* sách *"Kinh Thi"*, ca ngợi công lao của Lỗ Hy Công. Nhung, Địch, Kinh, Thư là tên các nước thiểu số xung quanh Hoa Hạ thời Tiên Tần, Nhung, Địch ở phía bắc, Kinh, Thư ở phía nam.

sự u mê mất rồi! Cùng một vật phẩm, chất liệu khác nhau, giá cả tự nhiên cũng khác nhau, hoặc hơn kém nhau gấp đôi gấp năm, hoặc hơn kém nhau gấp mười gấp trăm, hoặc hơn kém nhau gấp nghìn gấp vạn. Ngươi lại đánh đồng tất cả với nhau, lẽ nào muốn khuấy loạn thiên hạ? Ví như giày hài, nếu chỉ định giá theo kích thước lớn nhỏ, thì biết đánh đổi ra sao? Liệu còn ai muốn để tâm vào việc làm giày? Nếu theo đạo của Hứa Tử, các ngươi chỉ có thể dẫn dắt người ta đến chỗ hư giả, chứ sao có thể trị lý quốc gia cho được?"

Trước khí thế áp đảo của Mạnh phu tử, Trần Tương bản tính chân chất càng cuống quýt lại càng không biết phải tranh biện thế nào, chỉ cúi gục đầu im bặt.

Mạnh phu tử rõ ràng vẫn chưa tận hứng, hai mắt nhìn trừng trừng vào Trần Tương, đang định thừa thắng truy kích, chợt Tô Tần ho lên một tiếng.

Mọi ánh mắt lập tức đổ dồn vào Tô Tần.

Chương 105

TRONG CUNG TUYẾT, TỀ TUYÊN VƯƠNG XÉT HIỀN TÀI TỚI KHANG TRANG, TUNG ƯỚC TRƯỞNG THĂM NÔNG PHU

Từ lúc khai đàn ban chiều cho tới giờ, Tô Tần vẫn chỉ im lặng lắng nghe.

Vốn dĩ, Tô Tần vô cùng ngưỡng mộ Mạnh phu tử, từ lâu đã muốn tìm gặp vị đại nho đất Trâu đã từng nói câu "dân quý nhất, thứ đến là xã tắc, vua nhẹ nhất". Lần trước sang Lỗ gặp Trần Chẩn, Tô Tần vốn định rẽ qua đất Trâu, chỉ tiếc chưa kịp thực hiện. Nay nhìn Mạnh phu tử ở ngay trước mắt, Tô Tần phấn chấn không sao kể xiết.

Trong thuật bài hạp, suy đoán làm đầu. Tô Tần sở dĩ im lặng mãi chưa hỏi, là bởi chưa hiểu Mạnh phu tử. Qua luận đàn buổi chiều và cuộc tranh biện vừa nãy, hiện giờ, Tô Tần đã có thể phán đoán được ít nhiều về Mạnh phu tử, trong lòng thấu tỏ, thấy phu tử truy kích Trần Tương tới cùng, không chừa lối thoát, mới chớp lấy thời cơ ho khẽ một tiếng.

Quả nhiên, ánh mắt Mạnh phu tử lập tức chuyển sang Tô Tần.

Kỳ thực, Mạnh phu tử sớm đã chú ý tới Tô Tần. Lần này tới Tề, mục đích không phải ở Tắc Hạ, song Mạnh

phu tử buộc phải chinh phục Tắc Hạ, thứ nhất, chinh phục được Tắc Hạ tức là chinh phục được học vấn thiên hạ, đây là một trong những chí hướng bình sinh của Mạnh phu tử; thứ hai, Mạnh phu tử sớm đã biết được, nếu muốn có được nước Tề, cần phải qua được cánh cửa Tắc Hạ, do vậy, cuộc chiến Tắc Hạ, nhất thiết phải thắng, đây cũng chính là nguyên do khiến phu tử gặp ai cũng khiêu chiến, cũng tranh biện kịch liệt tới cùng. Cuộc chiến khai đàn mới vừa kết thúc, đã có ba người tới tận cửa khiêu chiến, lại do đích thân học cung lệnh dẫn tới, Mạnh phu tử đương nhiên ý chí sục sôi, gần như toàn thân chuyên chú, sẵn sàng sát phạt. Hai trận hai thắng, liên tiếp trấn áp Cáo Tử và Trần Tương, trước mắt chỉ còn lại một người ngồi ở chiếu dưới, chẳng thể khiến Mạnh phu tử bận tâm, trong ánh mắt thấp thoáng ít nhiều ngạo mạn.

Tô Tần nhận ra vẻ ngạo mạn đó, và nghĩ rằng nhất quyết phải trấn áp sự ngạo mạn này, bằng không, đối phương sẽ nghĩ Tắc Hạ hết người.

Tô Tần vận ra sát khí, ánh mắt kiên định nhìn thẳng vào Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử nhận thấy vẻ sắc bén trong ánh mắt đối phương, thoáng kinh ngạc, lập tức dồn tinh tụ lực, đáp lại một luồng nhãn quang sắc bén không kém.

Hai người cùng nhìn nhau chòng chọc.

Bầu không khí phút chốc căng như dây đàn.

Thời gian chậm chạp trôi qua.

Mạnh phu tử dù có định lực, song đâu đã từng được tôi luyện giống như Tô Tần trong Quỷ Cốc, cuối cùng vẫn

nhụt thế trước, thu lại ánh mắt, vòng tay nhìn sang Điền Văn: "Vị sĩ tử này là..."

Đây chính là cục diện mà Điền Văn đang trông đợi.

Điền Văn bình thản mỉm cười, khẽ ra hiệu cho Tô Tần.

"Tô Tần người Lạc Dương bái kiến phu tử!" Tô Tần vòng tay đáp lễ.

"Sĩ tử..." Mạnh phu tử thót tim, nhìn sững vào Tô Tần, "chẳng phải chính là... người hợp tung sáu nước đấy ư?"

"Chính là tại hạ!" Tô Tần mỉm cười.

Không chỉ Mạnh phu tử và ba đệ tử trong môn, ngay cả Trần Tương cũng trợn mắt há miệng, sửng sốt nhìn sang Tô Tần, không thể tin nổi con người trước mặt kia lại chính là tướng quốc sáu nước danh tiếng lẫy lừng thiên hạ.

Mạnh phu tử hít ngược một hơi khí lạnh, đưa mắt nhìn mũ áo của Tô Tần, hồi lâu sau, vẻ ngạo mạn mới từ từ quay lại, khẽ vòng tay, cất giọng hờ hững: "Mạnh Kha người Trâu bái kiến Tô đại nhân!"

"Đại danh của phu tử, Tô Tần được nghe đã lâu, nay mới gặp mặt, vô cùng vinh hạnh!" Tô Tần ngữ điệu ôn hoà, vòng tay nói.

"Tô đại nhân thân kiêm sáu tướng, ngày lo trăm việc, là người bận rộn vô cùng, tối nay lại cải trang tới cửa, hẳn muốn chỉ giáo, Kha xin rửa tai lắng nghe!" Mạnh phu tử nói đoạn, bắc hai tay lên tai, xoa vài cái thật mạnh, làm bộ rửa tai rất khoa trương.

"Phu tử quá lời!" Tô Tần cười điềm đạm, "tại hạ hôm nay tìm tới cửa là muốn cầu giáo, hơn nữa cũng không hề cải trang!"

"Mưu sĩ tung hoành chư vị, xưa nay có hay nói dối?" Mạnh phu tử ra đòn khiêu chiến, mắt nhìn xoáy vào Tô Tần, khí thế hừng hực.

"Tại hạ chỉ ưa nói lý, không ưa nói dối." Tô Tần lại cười đáp.

"Dám hỏi đại nhân," Mạnh phu tử ngả người lại, hai mắt như đuốc, "xưa nay vẫn mặc mũ áo này?"

"Nếu là mũ áo, tại hạ còn vài bộ nữa."

Mạnh phu tử đắc ý bật cười vài tiếng, gập ngón tay khẽ nhịp xuống án, "hẳn là mũ áo tướng quốc của sáu nước?"

"Tại hạ chưa từng có mũ áo tướng quốc của sáu nước."

"Chưa từng có? Dám hỏi đại nhân, khi vào triều mang mũ áo gì?" Mạnh phu tử nhìn Tô Tần chòng chọc.

"Vào triều nước Tề, mang mũ áo của người Tề. Vào triều nước Sở, mang mũ áo của người Sở. Gần đây không vào triều, nên mang mũ áo này."

Mạnh phu tử đảo mắt một vòng, cười dài mấy tiếng, cất giọng giễu cợt: "Phải rồi, phải rồi, mưu sĩ tung hoành chư vị ăn cơm bách gia, nên áo mặc đương nhiên cũng phải của bách gia."

Nói vậy khác nào công nhiên phỉ báng mưu sĩ tung hoành là phường ăn mày danh lợi ăn cơm của trăm nhà.

Tô Tần thu thần, nhìn chăm chú vào Mạnh phu tử: "Vậy lẽ nào phu tử không ăn cơm của bách gia ư?"

Mạnh phu tử nộ hoả ngùn ngụt, đưa tay chỉ vào Tô Tần: "Đám mưu sĩ tung hoành các người sao dám so sánh với Mạnh Kha ta?"

Tô Tần khẽ cười, ôm quyền nói: "Dám hỏi phu tử, mưu

sĩ tung hoành thì sao? Mưu sĩ tung hoành có chỗ nào không sánh bằng phu tử?"

"Mưu sĩ tung hoành, sớm Tần tối Sở, tráo trở lật lọng, khác nào kỹ nữ, để mua vui cho khách làng chơi, khi nhạt phấn, lúc đậm son, gặp người nói tiếng người, gặp ma nói tiếng ma, chuyên bày thuật âm trá, nhờ tài xảo biện để mưu quan cầu danh, sao có thể sánh với Mạnh Kha ta được?" Mạnh phu tử khác nào buông lời thoá mạ.

Tô Tần chặc lưỡi vài cái rồi nói: "Có một người thế này, mở miệng là nói về đạo lớn, làm gì cũng nhắc đến tam thánh, thế mà, gặp việc thì không nghĩ ra được một cách, lập nghiệp thì không dùng nổi một thuật, tòng chính thì không mạnh nổi một nước, trị dân thì không giàu nổi một góc, gặp người nói tiếng ma, gặp ma nói tiếng người, đó là loại người gì vậy?"

"Ông... ông đang," Mạnh phu tử chỉ tay vào Tô Tần, toàn thân run rẩy, giọng nói cũng trở nên lắp bắp, "ông đang chỉ ai?"

Tô Tần bật cười vài tiếng: "Cho dù là ai, cũng không phải là mưu sĩ tung hoành! Mưu sĩ tung hoành, giống như phu tử vừa nói, gặp người chỉ nói tiếng người, gặp ma chỉ nói tiếng ma!"

"Hay lắm," Mạnh phu tử đã bình tĩnh trở lại, hiểu rằng đã gặp phải đối thủ thực thụ, vả lại bản thân quá đáng trước, chịu sỉ nhục cũng là lẽ đương nhiên, bèn sửa áo ngồi nghiêm, lấy lùi để tiến, "thiên hạ ngày nay, gian tà lên ngôi, tung hoành ngang ngược, Kha thu lại lời đã nói!"

"Dám hỏi phu tử," Tô Tần thu lại nụ cười, ánh mắt như kiếm, nhìn thẳng vào Mạnh phu tử, "thế nào là gian tà?"

"Gian tà chính là trắng đen tráo trở, hại nước hại dân!"

"Lại hỏi phu tử, lấy gì để phân biệt một người có phải là gian tà?"

"Không thi hành đạo lớn nhân nghĩa, đều là gian tà!" Mạnh phu tử nói như chém đinh chặt sắt.

"Thế nào là đạo lớn nhân nghĩa?" Tô Tần lại dấn tới.

"Chính là nghĩ cho muôn dân thiên hạ, đề xướng vương đạo, chấn hưng vương nghiệp, dẹp yên chiến loạn, khiến thiên hạ cùng theo về đạo đại đồng!" Mạnh phu tử dõng dạc đáp.

"Xin hỏi phu tử," Tô Tần vỗ tay, lại ngả người về trước, nhìn chằm chằm vào Mạnh phu tử, "nay có một người, không thi hành vương đạo, chuyên làm chuyện gian tà, chưa từng nghĩ cho muôn dân thiên hạ, chinh chiến triền miên, hại nước hại dân, nếu như phu tử nắm quyền chính, sẽ làm thế nào?"

"Diệt!"

"Diệt thế nào?"

"Dấy quân chính nghĩa để tiêu diệt."

"Nếu như đối phương quân mạnh ngựa khoẻ, lính không sợ chết, phu tử sẽ làm thế nào?"

"Kẻ không thi hành vương đạo sẽ thất đạo, thất đạo thì ít được trợ giúp, sao có chuyện lính không sợ chết?"

"Lính không dám sợ chết!"

"Ồ... vì lẽ gì mà lính không dám sợ chết?"

"Bởi vì người đó chế ra hình phạt hà khắc, nếu ai sợ chết, không chỉ cả nhà mất mạng, mà còn tru di cửu tộc!"

"Ồ... ông đang chỉ nước Tần ư?"

"Còn nữa, nếu người đó dùng quyền uy hình phạt hà khắc để bức ép trăm họ, xua dân đen cả nước ra sa trường, đối kháng với đạo quân chính nghĩa của phu tử là người già, trẻ nhỏ, đàn bà, là người neo đơn cô quả, phu tử cũng sẽ xuống tay tiêu diệt?"

"Chuyện đó... là không thể!"

"Nếu có thể thì sao?"

"Tại hạ..." Mạnh phu tử bắt đầu ấp úng.

"Đây chính là thiên hạ ngày nay!" Tô Tần nhìn thẳng vào Mạnh phu tử, giọng trầm nặng, "nếu phu tử không tin, hãy tới nước Tần một chuyến. Nếu phu tử có hứng thú, tại hạ mách cho phu tử một cuốn sách, thiên hạ là gì, phu tử đọc rồi, tự khắc sẽ biết!"

"Là sách gì kia?"

"Do quyền thần Thương Quân của nước Tần viết ra, gọi là 'Thương Quân thư'."

"Sách này ở đâu?"

"Nếu phu tử có hứng, tại hạ có thể tìm giúp."

"Xin hỏi đại nhân," Mạnh phu tử chợt nhận ra đã lạc đề, vô thức bị đối phương dắt mũi đi mất, vội vòng trở lại với chủ đề vừa nãy, "chuyện này thì liên quan gì với mưu sĩ tung hoành?"

"Làm thế nào để ngăn cản bạo Tần hại nước hại dân, chính là việc mà đám mưu sĩ tung hoành tại hạ đang dốc hết sức mình!" Tô Tần lời lời như tạc, "phu tử chưa hỏi rõ trắng đen phải trái, đã coi mưu sĩ tung hoành tại hạ là kỹ nữ thất tiết, như vậy là đã đánh mất đại nghĩa khoan dung của

Nho gia. Vả lại, dù có là kỹ nữ, cũng không có chỗ nào đáng chịu sỉ nhục. Theo Tần được biết, vào thời tam thánh, thiên hạ đã có xương kỹ. Sở dĩ tam thánh vẫn để yên cho kỹ nữ, là bởi kỹ nữ, dù xét về người hay việc, không gì không hợp với đề xướng của tam thánh. Những gì tam thánh đề xướng, không ngoài năm chữ nhân nghĩa lễ trí tín. Đàn ông không vợ goá vợ khổ sở vì dục, kỹ nữ an ủi, là nhân. Không thích vẫn tiếp, khuất mình mua vui, kỹ nữ làm vậy, là nghĩa. Đến đón về tiễn, quy củ phép tắc, kỹ nữ tuân theo, là lễ. Hiểu phong nguyệt, thạo cầm sắt, thông thi thư, kỹ nữ phải biết, là trí. Lấy tiền của người, dốc lòng với việc, người muốn nhạt phấn thì mình nhạt phấn, người muốn đậm son thì mình đậm son, kỹ nữ làm vậy, là tín."

Tô Tần một câu một kỹ nữ, một chữ một đạo thánh hiền, bao nhiêu tội tình mà Mạnh phu tử vừa quy kết, loáng cái đã trở tay đổ hết xuống đầu Nho môn, Mạnh phu tử nghe mà sượng sùng đến đỏ mặt tía tai, mà không phản bác nổi một câu, thực sự bị dồn đến đường cụt.

Điền Văn càng nghe càng sảng khoái, nhịn không nổi mà vỗ tay liền mấy cái.

"Ồ, phải rồi," Tô Tần như sực nhớ ra điều gì, lại vòng tay nói, "tại hạ tới đây, không phải để biện luận ngắn dài cùng phu tử, mà bởi trong lòng có một khúc mắc đã lâu, khẩn cầu phu tử giải thích giúp cho."

Lời này của Tô Tần, rõ ràng có ý muốn giải vây cho Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử vốn cậy tài khinh người, lần đầu tiên lĩnh giáo bản lĩnh của Tung hoành gia, hít sâu một hơi, thừa thế

xuống thang, vòng tay mà nói: "Mạnh Kha bất tài, muốn nghe khúc mắc của đại nhân."

"Công tư tư công." Tô Tần nói ra câu cuối cùng trong lời kệ của Quỷ Cốc Tử.

"Công tư tư công?" Mạnh phu tử khép mắt, trầm ngâm nghĩ ngợi hồi lâu, rồi ngẩng đầu nhìn Tô Tần, "Mạnh Kha bất tài, muốn nghe cao luận của đại nhân."

Tô Tần cười gượng, vòng tay nói: "Tại hạ nếu đã biết, đâu dám đến cửa cầu phu tử." Dừng lại một chốc, cất giọng thành khẩn, "không giấu phu tử, thiên hạ lễ băng nhạc hoại, thất đạo đã lâu, tại hạ bất tài, suốt mấy năm qua vẫn khổ sở tìm lối thoát. Sư phụ Quỷ Cốc tiên sinh chỉ cho hai đường, một là liệt quốc cùng trị, một là thiên hạ nhất thống, tại hạ cho là phải, lúc mới hạ sơn, lập tức thực thi sách lược nhất thống. Sau khi đến Tần, mới đổi ý, đi theo con đường liệt quốc cùng trị, bắt đầu hợp tung liệt quốc Sơn Đông, dần dà cho đến nay. Tuy nhiên, con đường hợp tung lại không hề bằng phẳng, chư hầu đều có lòng riêng, khó mà hoà hợp, tại hạ khổ sở vô cùng, mới thỉnh cầu cao nhân chỉ điểm, bốn chữ vừa rồi, chính là cao nhân ban tặng. Tại hạ vắt óc suy ngẫm đã lâu, vẫn chưa hiểu được, biết phu tử học vấn uyên thâm, mới đăng môn thỉnh giáo, mong phu tử chớ tiếc lời chỉ dạy!"

Thấy Tô Tần quả thực có điều nghi hoặc, lại rất thành khẩn, không phải cậy quý, cậy tài mà hỏi, Mạnh phu tử thở phào một tiếng, khép mắt suy nghĩ, chốc sau, ngẩng đầu nhìn Tô Tần: "Khúc mắc của đại nhân, chỉ có thể giải thích bằng một chữ."

"Dám hỏi là chữ gì?" Tô Tần tinh thần phấn chấn, ngả người lại hỏi.

"Nhân!" Mạnh phu tử giọng chắc nịch.

"Tại hạ ngu muội, xin phu tử nói rõ!" Tô Tần hít vào một hơi, ngồi thẳng người dậy.

"Có thể cho đại nhân bốn chữ này, quả là cao nhân!" Mạnh phu tử dõng dạc cất lời, "thiên hạ hỗn loạn, lễ băng nhạc hoại, đạo để thay đổi, duy có đại đồng. Thực thi cái đạo thiên hạ đại đồng, duy có một đường, chính là thiên hạ nhất thống. Làm thế nào để nhất thống? Tiên sư Khổng Tử sớm đã đưa ra một chữ, nhân! Nhân tâm vốn thiện, thế dục lại ác, tư dục tràn lan, bành trướng thành hoạ. Làm thế nào để ức chế 'tư'? Duy có chữ 'công'. Hãy nhìn vào thứ tự bốn chữ của cao nhân, là 'công tư tư công', bên ngoài là hai chữ 'công', bên trong là hai chữ 'tư', mà thế đạo hiện nay, vừa hay ngược lại, là 'tư công công tư', công tâm quy ẩn, tư dục tràn lan. Cao nhân đã chỉ, là 'công tư tư công', tức ẩn đi tư dục bên trong công tâm. 'Công' chính là 'đồng', 'đồng' thì sẽ 'công', 'đại công' cũng tức 'đại đồng'. Chỉ khi cái dục 'tư tư' được bao bọc bên trong cái tâm 'công công', thiên hạ mới có thể thực thi được đạo đại đồng!"

Mạnh phu tử giải thích hợp tình hợp lý, lại độc đáo mới mẻ. Đám Vạn Chương lấy làm thán phục, nhìn nhau gật gù, trên mặt lúc này mới thấy nét cười.

"Đa tạ cao giải của phu tử!" Tô Tần vòng tay, "không còn sớm nữa, phu tử đã lao tâm cả ngày, cũng nên nghỉ ngơi. Hôm khác tại hạ sẽ lại tới bái kiến, để cầu giáo phu tử!" Đoạn đứng dậy trước tiên.

Đám Điền Văn cũng đứng dậy cáo từ.

Mạnh phu tử tiễn ra ngoài cửa, vòng tay từ biệt.

Nhìn theo bóng Tô Tần, trên mặt Mạnh phu tử bỗng hiện lên một vẻ mông lung xưa nay chưa từng thấy. Trong khi ba đệ tử ai nấy đều vui mừng hớn hở, nhất là Công Đô Tử, không kìm nổi niềm hưng phấn trong lòng, quay sang nói với Công Tôn Sửu: "Chao ơi, quả thực là không thể ngờ, té ra người kia chính là tướng quốc sáu nước Tô Tần!"

"Phải đấy," Công Tôn Sửu đáp, "thoạt tiên tại hạ cứ ngỡ chỉ là sĩ tử, sau lại nghĩ có thể đi cùng học cung lệnh, ắt là tiên sinh, thực không ngờ lại là..."

Công Đô Tử nhìn sang Mạnh phu tử, cất giọng thán phục: "Càng không ngờ nữa, tướng quốc sáu nước mà vẫn có điều ngờ vực không hiểu, phải tới thỉnh giáo phu tử nhà ta, lời giải thích của phu tử, chỉ có thể nói một từ, tuyệt diệu. Hôm nay, Công Đô này coi như đã thực sự hiểu rõ thế nào là nhân!"

Trần Tương vừa chân ướt chân ráo tới Tắc Hạ, chưa có chỗ ở, Điền Văn liền sắp xếp cho nghỉ trong khách xá.

Sáng hôm sau, Trần Tương tìm tới trạch phủ của Tô Tần từ rất sớm, lấy làm cảm kích mà nói: "Tô đại nhân, tại hạ suốt đêm qua mất ngủ, suy nghĩ mãi về lời nói của Mạnh phu tử, cứ cảm thấy lời giải thích của phu tử không đúng, không phải là điều Tô đại nhân muốn nghe."

"Ồ?" Tô Tần nhìn Trần Tương chăm chăm, "cớ sao Trần Tử biết là không đúng?"

"Tại hạ... tại hạ không biết."

"Vậy thì..." Tô Tần dừng lại một chốc, "theo ý của Trần Tử, nên giải thích thế nào?"

"Tại hạ cũng không biết, nhưng có một người, chắc chắn có biết."

"Là ai?"

"Sư phụ của tại hạ, Hứa Hành!"

"Chẳng phải ông ấy đang ở đất Đằng ư?"

"Đúng vậy, không phải quá xa," Trần Tương chỉ về một hướng, "tại hạ đi bộ, mất chín ngày, nếu như đi xe ngựa, cùng lắm năm ngày là tới!"

"Sao Trần Tử biết lệnh sư chắc chắn có biết?" Tô Tần tò mò hỏi.

"Thầy của tại hạ," Trần Tương sắc mặt đầy sùng kính, "không chỉ thạo canh nông, mà còn ngày ngày đọc sách, không chỉ nghĩ đến bản thân mình, mà còn nghĩ tới bách tính thiên hạ, thầy là người quan tâm tới nỗi thống khổ của bách tính nhất đời, thầy chỉ mong tất cả mọi người trong thiên hạ có được sống công bằng, ăn no mặc ấm, già trẻ không bị ức hiếp. Thầy sống cuộc đời giống như Nghiêu Thuấn, tại hạ không biết phải kể thế nào, chỉ muốn mời đại nhân tới đất Đằng một chuyến để gặp thầy, tin chắc đại nhân sẽ không thấy uổng công."

Vừa nghe hai chữ "công bằng", Tô Tần đã động lòng, ngẫm nghĩ chốc lát, gật đầu đồng ý: "Được, tại hạ nhận lời Trần Tử. Sớm mai gà gáy lên đường, thế nào?"

Trần Tương cảm kích ứa nước mắt, gật đầu lia lịa.

Đã mấy tháng trôi qua, Tuyên Vương vẫn chưa nguôi đau buồn bởi tiên vương tạ thế. Uy Vương là rường cột của nước Tề, cũng là chỗ dựa của Tích Cương, cho dù đã lâm trọng bệnh.

Nhưng giờ thì, mọi thứ đều đã thành quá khứ. Trên tới quốc gia, dưới tới cung thất, mọi gánh nặng đều đè thẳng xuống vai, khiến Tích Cương áp lực nặng nề. Sau khi Điền Kỵ bỏ đi, Trâu Kỵ từ chức, áp lực này thình lình tăng vọt, đè trĩu xuống khiến Tích Cương gần như ngộp thở. Điền Kỵ, Trâu Kỵ trị Tề nhiều năm, mỗi người đều có thế lực riêng. Hai bên tranh đấu, thế lực hai bên đều ỷ vào chủ, nước lửa khó dung hoà, thình lình đều mất đi chúa công, toàn bộ rệu rã, quan viên cả hai bên đều hoang mang hốt hoảng, triều đình ngưng trệ, không ai buồn nói năng, không ai muốn làm việc.

May sao vẫn còn người em trai khác mẹ Điền Anh. Điền Anh là người vụ thực, giữ chức thượng đại phu đã hơn chục năm. Thượng đại phu trên danh nghĩa cai quản toàn bộ đại phu, là cánh tay của phủ tướng quốc, ở nước khác thường là chức hữu danh vô thực, nhưng vào tay vương thân Điền Anh, lại thành hữu thực, dần hình thành thế lực trong triều. Sau khi ép Trâu Kỵ bỏ đi, Điền Anh thừa cơ thay mới đổi cũ, lần lượt đưa người của mình vào các chức vị trọng yếu. Qua vài tháng chỉnh đốn, quan viên đổi mới suốt lượt, Tuyên Vương vừa xuống chỉ, Điền Anh lập tức thực thi, triều chính coi như bước đầu ổn định.

Song Tuyên Vương vẫn chưa thể kê cao gối ngủ.

Mối âu lo của Tuyên Vương là ở bên ngoài.

Đối với bang quốc, đối ngoại có hai, một là bang giao,

hai là dụng binh. Vào thời Uy Vương, bang giao có ngoại tướng Tô Tần, dụng binh có quân sư Tôn Tẫn, nhưng hai người này, chỉ trong chốc lát, một người bỏ đi, một người theo tìm, khiến Tuyên Vương lo lắng không yên.

Tuyên Vương không dám tưởng tượng một ngày nước Tề không có Tô Tần và Tôn Tẫn.

Đúng vào lúc này, Mạnh phu tử từ nước Trâu tìm tới, vừa đăng đàn đã liên tiếp đánh bại những tiên sinh giỏi hùng biện nhất Tắc Hạ là Công Tôn Long, Biền miệng trời, Diễn luận trời, chỉ trong một ngày đã trở thành nhân vật lừng lẫy nhất học cung.

Sáng hôm sau, vừa nghe Điền Văn và Thuần Vu Khôn tấu báo chuyện Mạnh phu tử khai đàn biện luận và từ chối tước vị tiên sinh, Tuyên Vương liền nheo mắt lại, nửa như tự nhủ, nửa như nói với hai người: "Chí không ở tiên sinh, thì tới Tắc Hạ làm gì?"

"Chí của người này, có lẽ ở triều đường!" Điền Văn tiếp lời.

"Theo ý tiên sinh," Tuyên Vương trong lòng chấn động, quay sang Thuần Vu Khôn, "vị phu tử này quả thực có tài trị thiên hạ?"

"Thân là tế tửu, Khôn chỉ có thể phán đoán về tài trị học, còn về tài trị thiên hạ, đại vương hãy hỏi Tô Tử!" Thuần Vu Khôn vòng tay thoái thác.

"Tô Tử?" Tuyên Vương khẽ thở dài, "nhưng Tô Tử không có ở đây, nghe nói đã đi tìm Tôn Tẫn mất rồi."

"Hồi bẩm đại vương," Điền Văn vòng tay, "Tô Tử đã trở về rồi."

"Ồ?" Tuyên Vương mừng rỡ, "chuyện lớn thế này, cớ sao không bẩm báo?"

Điền Văn đứng dậy, khấu đầu đáp: "Thần biết tội! Tô Tử đã về từ mấy hôm trước, vào lúc nửa đêm, không ai trong Tắc Hạ hay biết. Vài hôm sau đó, Tô Tử đóng chặt cửa không ra ngoài, hôm qua Mạnh phu tử khai đàn, Tô Tử mới hiện diện, song ăn vận bình thường, ngồi trong góc khuất, thần cũng không biết. Đến khi đóng luận đàn, mới có người báo lên chỗ thần, nói rằng trông thấy Tô Tử. Thần lập tức tới phủ đệ của Tô Tử, mời đi cùng tới bái kiến Mạnh phu tử. Gặp xong trở về đã là đêm muộn, nên thần chưa kịp tấu báo!"

"Hãy mau mời Tô Tử!" Tuyên Vương quay sang nội thần, "còn nữa, mời cả tướng quốc tới đây!"

Nửa canh giờ sau, Tô Tần, Điền Anh cùng vào yết kiến.

Tuyên Vương tháo hài, ra tận ngoài cửa điện nghênh đón, không để Tô Tần dập đầu, dắt tay dẫn vào trong điện, bắt Tô Tần ngồi xuống chiếu đầu bên cạnh, rồi mới ngồi xuống chiếu chủ.

"Tô ái khanh," Tuyên Vương trong lòng nôn nóng, lên tiếng hỏi liền, "hẳn là ái khanh đã đưa được Tôn ái khanh trở về?"

Tô Tần lắc đầu.

Tuyên Vương hít vào một hơi, nhìn sững vào Tô Tần: "Vậy Tôn ái khanh... đã đi đâu rồi?"

Tô Tần bèn tâu lại đầu đuôi chuyện Tôn Tẫn ra biển và mình theo đuổi tìm kiếm, Tuyên Vương và chư thần có

mặt nghe chuyện, ai cũng trợn mắt sửng sốt, chỉ có Thuần Vu Khôn lắc lư đầu trọc, miệng kêu "cha chả" không ngớt.

Tuyên Vương nhìn sang Thuần Vu Khôn.

Thuần Vu Khôn cười tít mắt, đưa tay vuốt râu: "Phu phụ nhà này thật ngốc nghếch, đã mắc lỡm Khôn rồi."

"Mắc lừa tiên sinh gì kia?" Tuyên Vương nôn nóng hỏi.

"Năm xưa Khôn đi cướp Tôn Tử về, đã thêu dệt ra chuyện công tử Hư để lừa Mai công chúa. Vì muốn chữa khỏi bệnh điên cho Tôn Tử, Mai công chúa đồng ý gả cho công tử Hư. Nay Tôn Tử ra biển, hẳn là do Mai công chúa đã quá tin vào câu chuyện thêu dệt đó!"

Tuyên Vương than thở một hồi, rồi quay sang Tô Tần: "Cảm tạ trời cao, dù sao cũng đã đưa Tô ái khanh về bên quả nhân! Nếu Tô ái khanh cũng ra biển cùng Tôn Tử nốt, thì quả nhân từ nay không thể ngủ yên!"

"Đại vương không thể ngủ yên, hẳn là vì kế sách lâu dài của nước Tề!" Tô Tần đáp.

"Chính phải" Tuyên Vương ngả người về trước, "xin ái khanh chỉ giáo cho quả nhân!"

"Kế sách lâu dài của nước Tề, không có gì khác, duy chỉ giữ được hợp tung!" Tô Tần nhìn thẳng vào Tuyên Vương, "trong vòng ba mươi năm tới, Tam Tấn không phải kẻ địch của Tề, Sở, Yên cũng không phải kẻ địch của Tề, đại địch của Tề, duy một nước Tần!"

"Tô ái khanh, ái khanh thử nghĩ xem, ngoài hợp tung ra, còn có kế sách lâu dài nào khác nữa chăng?" Tuyên Vương ngồi thẳng người dậy.

"Không còn!" Giọng Tô Tần như đinh đóng cột.

"Nhưng nước Tần ở tận phía tây Hà Thuỷ, cách ta nghìn núi muôn sông." Tuyên Vương khẽ chau mày.

"Đại vương," Tô Tần đã nhìn thấy cái chau mày của Tuyên Vương, dừng lại chốc lát, cất giọng chậm rãi, "theo Tần được biết, có tâm lại có cả lực thôn tính thiên hạ, duy có nước Tần! Tần thực thi pháp của Thương Quân, cả nước cày ruộng chiến đấu, hễ có chiến sự, nam phụ lão ấu thảy đều cầm vũ khí quyết tử, liệt quốc không ai địch nổi!"

"Quả nhân biết," Tuyên Vương trầm ngâm một chốc, đổi sang chuyện khác, "nghe nói ái khanh cùng Mạnh phu tử người Trâu trò chuyện khá lâu, theo ái khanh, tài của phu tử thế nào?"

"Tài có nhiều loại, phu tử đa tài, đại vương muốn dùng tài nào của phu tử?" Tô Tần hỏi ngược lại.

"Ồ..." Tuyên Vương ngập ngừng một lát, "chính là tài mà quả nhân cần!"

"Nếu là như vậy, đại vương tốt nhất hãy triệu kiến phu tử, chọn lấy tài của phu tử để dùng vào chỗ đại vương cần!"

"Ái khanh nói phải lắm!" Tuyên Vương quay sang nội thần, "truyền chỉ, mời Mạnh Kha người Trâu ngày mai vào triều yết kiến!"

"Nếu muốn mời phu tử, đại vương nên đích thân đi mời mới được!" Tô Tần nói tiếp.

"Ồ?" Tuyên Vương thoáng trầm ngâm, rồi quay sang nội thần, "đổi chỉ, quả nhân vốn định đích thân cầu giáo, ngặt vì sợ lạnh sợ gió, không thể xuất cung, kính thỉnh phu tử giờ Thìn ngày mai vào cung yết kiến!"

Tô Tần, Thuần Vu Tử, Điền Văn lui ra, chỉ còn Điền Anh ở lại.

"Tướng quốc phải chăng có lời muốn nói?" Tuyên Vương nhìn Điền Anh, cười hỏi.

"Hồi tấu vương huynh," Điền Anh nghiêm trang đáp, "lời của Tô Tử, có thể nghe, có thể không nghe!"

"Ồ?"

"Hợp tung do Tô Tử khởi xướng, Tô Tử kiên trì sách lược này, có thể hiểu được. Có điều, thần đệ cho rằng, hợp tung với Tề vừa có lợi, cũng vừa có hại, trước mắt thì có lợi, về lâu dài thì có hại, nhìn về tổng thể, lợi ít hại nhiều, lợi nhỏ hại lớn."

"Hãy nói rõ hơn."

"Cái gọi là lợi, chính là sáu nước hợp tung. Nước Tề phía đông là biển, nếu Tề, Sở không giao tranh, Tam Tấn và Yên đều không đáng sợ, dân Tề sẽ được nghỉ ngơi, vương huynh có thể kê cao gối ngủ. Tuy nhiên, vương huynh nếu có viễn kiến, nếu muốn lập nên công nghiệp, mở mang bờ cõi, e rằng sẽ bị ước thúc." Điền Anh cố tình nhấn mạnh vào mấy chữ "mở mang bờ cõi".

Tuyên Vương tên thật là Tích Cương, Tích là mở mang, Cương là cương thổ, cái tên này cũng đã tỏ được chí của Tuyên Vương. Tuyên Vương lại đặt tên cho thái tử là Địa, vốn cũng mang hàm nghĩa "mở đất". Điền Anh nói ra bốn chữ này, khiến Tuyên Vương một bầu hào khí sôi nổi dâng trào.

"Không thực thi tung thân, hiền đệ hẳn có kế lâu dài khác?" Tuyên Vương ngả người lại hỏi.

"Kế của thần đệ, đó là ngoài tung, trong không tung, ngoại tung, nội không tung. Bên trong, vương huynh hãy dốc sức trị lý, hưng gốc vụ thực, mở mang cái lợi cá muối nông tang. Bên ngoài, vương huynh ngoài mặt vẫn nêu cao hợp tung theo lời Tô Tử, song kỳ thực là tranh giành thực lợi, xuống nam tranh Sở, lên bắc tranh Yên, còn như Tam Tấn, cứ để mặc cho người Tần cướp đoạt." Điền Anh thao thao diễn giải phương sách trị Tề.

"Hưng gốc vụ thực thế nào?" Tuyên Vương hỏi.

"Theo kế sách của Trâu Kỵ, bắt đầu từ khuyến nông. Kho lương đầy ắp, quốc khố dồi dào, dân không còn đói, lòng vua yên ổn."

"Khuyến nông thế nào?" Tuyên Vương lấy làm hào hứng.

"Tiên vương nuôi ngựa chống Nguỵ, chiếm mất quá nhiều ruộng cày. Nay Bàng Quyên đã chết, thế Nguỵ không còn như xưa, vương huynh có thể dừng việc cả nước đua ngựa, hạ lệnh cho toàn bộ bãi ngựa trả lại làm đất nông tang."

Tích Cương trầm ngâm chốc lát, quay sang nội thần: "Y theo lời tướng quốc, soạn chỉ."

Giờ Ngọ hôm nay, một cỗ xe nhẹ chạy thẳng tới dịch quán Tắc Hạ, đỗ lại trước phòng của Mạnh phu tử.

Nghe nói là sứ thần của nhà vua, Mạnh phu tử bèn dẫn toàn bộ đệ tử ra nghênh đón.

Nội thần xuống xe, hành lễ xong xuôi, bèn tuyên khẩu dụ của Tuyên Vương: "Mạnh phu tử là bậc đại hiền tài, hạ cố đến nơi hẻo lánh, thực vinh hạnh cho quả nhân. Quả nhân vốn định đích thân tới bái kiến, ngặt vì thân mắc

chứng hàn, không thể ra gió. Buổi chầu sớm mai, quả nhân khẩn thiết mong được lắng nghe phu tử giáo huấn tại triều đường, cung kính thỉnh cầu phu tử quang lâm chỉ dạy!"

Mạnh phu tử hầu như không buồn nghĩ ngợi, vòng tay đáp liền: "Thường dân đất Trâu tạ ơn Tề Vương hậu ái! Kha nhờ sứ thần về bẩm lên đại vương, Kha cũng có bệnh, sợ ra gió, ngày mai không thể vào triều, Kha lấy làm hổ thẹn!"

Nội thần truyền chỉ sững sờ chốc lát, lại nhìn kỹ sắc mặt Mạnh phu tử, rồi khom lưng trở lên xe.

Sáng hôm sau, khi mặt trời lên đầu ngọn cây, Công Đô Tử dẫn Nhạc Chính Tử vào bái kiến Mạnh phu tử.

Nhạc Chính Tử vừa vào cửa đã dập đầu: "Đệ tử Nhạc Chính bái kiến phu tử!"

"Sao ngươi lại tới Tề?" Thấy Nhạc Chính Tử tới bái kiến vào lúc này, Mạnh phu tử sầm mặt xuống, hỏi phủ đầu.

"Theo Vương Tử Ngao tới." Nhạc Chính Tử đáp.

"Tới lúc nào?" Mạnh phu tử lại hỏi.

"Hôm kia."

Mạnh phu tử sắc mặt càng thêm khó coi: "Ngươi tới đây là để gặp ta ư?"

"Sao tiên sinh lại hỏi vậy?" Nhạc Chính Tử ngỡ ngàng.

"Vương Tử Ngao là quý tộc nước Tề, ngươi theo Tử Ngao tới đây, chỉ là bởi tham lam ăn uống mà thôi! Hôm kia ngươi tới Tề, mà hôm nay mới tới gặp thầy, lẽ có dạy ngươi như vậy chăng?" Mạnh phu tử trách giận.

"Đệ tử biết tội!" Nhạc Chính Tử khấu đầu, giọng lí nhí, "nhưng... đệ tử có nỗi khổ tâm!"

"Ngươi có khổ tâm gì?"

"Đệ tử tới đây, là theo lệnh mẹ. Mẹ hay tin ông ngoại bệnh nặng, bèn sai đệ tử tới thăm, đệ tử không có xe, mới vội vã cuốc bộ tới Tề, giữa đường gặp xe của Vương Tử Ngao, bèn nói rõ điều cấp bách, Tử Ngao mới mời đệ tử lên xe đi cùng. Tới Lâm Truy, đệ tử hay tin phu tử đã tới Tắc Hạ, cũng muốn tới bái kiến, nào ngờ ông ngoại bệnh tình nguy cấp, đệ tử thay mẹ hầu bên tả hữu, không dám rời xa một khắc. Ông ngoại tạ thế đêm qua, cậu lo việc tang, sợ rằng thất lễ, đệ tử mới nói phu tử đang ở Tắc Hạ, cậu lập tức sai đệ tử đến đây kính thỉnh phu tử tới giúp chủ trì tang sự, cho nên đệ tử..." Nói đến đây thì bật khóc.

"Than ôi," Mạnh phu tử vội đứng lên, đưa tay đỡ Nhạc Chính Tử dậy, "là thầy đã trách lầm trò!" Quay sang Vạn Chương, "chuẩn bị xe, theo Nhạc Chính Tử, tới điếu viếng tiên tổ công!"

"Phu tử," Công Tôn Sửu cuống lên, "hôm qua đại vương triệu kiến, phu tử cáo bệnh cự tuyệt. Nay lại đi điếu viếng, e là... không thích hợp!"

"Hôm qua có bệnh, hôm nay khỏi rồi, cớ sao không thể đi viếng?" Mạnh phu tử lớn tiếng đáp.

Rồi Mạnh phu tử dẫn theo Vạn Chương, Công Tôn Sửu tới Đông Quách điếu tang, để con trai Mạnh Trọng, đệ tử Công Đô Tử ở lại đón tiếp tân khách.

Mạnh phu tử vừa đi chừng nửa canh giờ, một cỗ xe ngựa đỗ xịch bên ngoài dịch quán, là ngự y của vương thất, nói rằng phụng mệnh đại vương tới thăm bệnh cho phu tử.

Mạnh Trọng và Công Đô Tử ra cửa đón khách, lúng túng đưa mắt nhìn nhau.

Mạnh Trọng vái mà nói: "Bệnh của phu tử đã đỡ ít nhiều, sớm nay vừa dậy đã ra ngoài, nói là đi dạo, biết đâu sẽ thấy khoẻ hơn."

"Ồ, vậy ư!" Ngự y dặn phu xe chờ, quay sang Mạnh Trọng, "tại hạ đợi phu tử về!"

"Ồ... đâu có thể như thế được," Mạnh Trọng cuống lên, "đại nhân bận trăm công nghìn việc, xin hãy hồi cung trước. Đợi phu tử trở về, chúng tại hạ sẽ bẩm lên phu tử, nói rằng có đại nhân tới tìm!"

Ngự y vòng tay: "Tại hạ không dám trái lệnh đại vương!"

Mạnh Trọng không còn cách nào khác, đành phải dẫn ngự y vào phòng khách của Mạnh phu tử, mời trà nước, rồi kéo Công Đô Tử ra ngoài, lo lắng giục: "Hãy mau tới Đông Quách, mời phu tử về gấp!"

"Về thế nào được?" Công Đô Tử nhăn nhó, "phu tử thác bệnh, người ta phái ngự y tới, nếu phát giác ra không có bệnh, chính là khi quân, khi quân sẽ mất đầu đấy!"

Mạnh Trọng kinh hãi, cuống quýt: "Thế thì hãy bảo phu tử mau tới vương cung!"

"Biết rồi."

Công Đô Tử gọi một cỗ xe, chạy thẳng tới Đông Quách, tìm đến nhà ông ngoại của Nhạc Chính Tử gặp Mạnh phu tử.

Thấy sự việc nghiêm trọng, Mạnh phu tử dặn Công Đô Tử về bẩm với ngự y, cứ nói không tìm thấy phu tử, ngự y chờ mãi không được, có lẽ sẽ ra về.

Nào ngờ ngự y kiên nhẫn khác thường, chờ tới tận nửa chiều vẫn không có ý ra về. Mạnh Trọng ruột gan như lửa đốt, lại bảo Công Đô Tử đi bẩm với Mạnh phu tử. Mạnh phu tử không thể trở về khách xá, cũng không thể ở lại nhà có tang, đang không biết phải làm sao, thì cậu của Nhạc Chính Tử đưa họ tới nhà người bạn là Cảnh Sửu tá túc.

Cảnh Sửu là Nho gia nước Tề, giữ chức trung đại phu trong triều, cai quản lễ nghi, sau khi nghe Công Tôn Sửu kể lại đầu đuôi, khẽ thở dài một tiếng, quay sang Mạnh phu tử trách móc: "Điều lớn nhất trong nhân luân, ở nhà không gì hơn cha con, ở ngoài không gì hơn vua tôi. Cha con lấy ơn làm đầu, vua tôi lấy kính làm đầu. Theo như Sửu thấy, sự việc hôm nay, là đại vương cung kính phu tử, chứ đâu phải phu tử cung kính đại vương!"

"Ồ, cớ sao lại nói những lời như vậy?" Mạnh phu tử phản bác lại ngay, "người Tề không có ai nói với Tề Vương về đạo nhân nghĩa, phải chăng họ cho rằng đạo nhân nghĩa không tốt? Hoàn toàn không phải! Mà họ nghĩ rằng, đại vương thế này, có xứng để nghe nhân nghĩa chăng? Đó mới là sự bất kính lớn nhất đối với đại vương! Còn đối với Kha, đã không nói thì thôi, đã nói thì phải nói về đạo Nghiêu Thuấn, có người Tề nào có thể cung kính đại vương bằng Kha đây?"

"Hoang đường!" Cảnh Sửu vặc lại, "thứ tại hạ nói đến, không phải là chuyện đó. 'Lễ' có câu: 'Cha cho gọi, không kịp đáp đã phải tới ngay; lệnh vua tới, không kịp đợi xe đã phải lên đường ngay!' Còn phu tử thì sao, vốn dĩ đang chuẩn bị vào triều yết kiến, nghe vương mệnh tới, lại không đi nữa, thế chẳng phải là trái lễ hay sao?"

"Trái lễ chỗ nào?" Mạnh phu tử khí thế hừng hực, cao giọng phản bác, "Tăng Tử có câu: 'Phú quý của Tấn Sở, không thể theo kịp; họ có phú của họ, ta có nhân của ta; họ có quý của họ, ta có nghĩa của ta, ta có gì mà không bằng họ?' Lẽ nào Tăng Tử nói sai ư? Thiên hạ có ba thứ chí tôn, một là tước, hai là tuổi, ba là đức. Làm quan không gì quý hơn tước, làm dân không gì quý hơn tuổi, còn phò tá quân vương, trị lý thần dân, không gì quý hơn đức. Nên sao có thể dựa vào sự tôn quý về chức tước mà khinh thường tuổi tác và đức hạnh của ta? Bởi vậy, bậc quân vương có hoài bão lớn lao thực thụ, nhất thiết phải có bề tôi mình vời không chịu tới. Nếu muốn mưu tính đại sự, cần phải tìm đến tận cửa, như thế gọi là tôn đức lạc đạo, nếu không, thì đâu xứng là bậc đại minh quân. Thương Thang đối với Y Doãn, trước là bái sư, sau mới thành bề tôi, cho nên không phải lao nhọc mà vẫn xưng vương. Hoàn Công đối với Quản Trọng, trước là bái sư, sau mới thành bề tôi, cho nên không phải lao nhọc mà vẫn xưng bá. Thiên hạ ngày nay, liệt quốc lãnh thổ tương tự, chư hầu đức hạnh tương đương, không ai có thể trội hơn, nguyên nhân không gì khác, chính là chỉ thích dùng bề tôi biết nghe lời mình, mà không thích dùng bề tôi dám giáo huấn mình. Đối với Y Doãn, Thương Thang không dám triệu. Đối với Quản Trọng, Hoàn Công không dám vời. Đến Quản Trọng còn là người không thể gọi tới, huống hồ ta đây còn chẳng buồn làm người giống như Quản Trọng?"

Cảnh Sửu không biết đối đáp thế nào.

Ngự y chờ tới tận tối mịt, thấy Mạnh phu tử vẫn chưa về, đành phải cáo từ, hồi cung tâu lên Tuyên Vương.

Tuyên Vương hiểu rằng sự việc không đơn giản, lập tức cho gọi cha con Điền Anh, Điền Văn tới bàn. Điền Văn nói, sự ngạo mạn của Mạnh phu tử, khắp đất Trâu, Đằng, Lỗ, Tống đều biết cả, Tuyên Vương lúc này mới nhớ tới lời Tô Tần, bảo mình nên đích thân tới gặp, cảm thấy vô cùng nan giải. Nếu đích thân tới gặp, Mạnh phu tử ắt sẽ cậy được sủng ái, sau này khó mà trấn áp. Mà không tới gặp cũng không được, sự việc đã thành ầm ĩ, học sĩ Tắc Hạ ai cũng ngong ngóng chờ xem.

"Thần cho rằng," Điền Anh bày kế, "đại vương có thể dùng cách chiết trung."

"Thế nào là chiết trung?"

"Có thể dùng vương xa đón phu tử tới Tuyết cung, đại vương ra cửa cung đón là được."

"Được," Tuyên Vương ngẫm nghĩ một hồi, rồi quay sang nội thần, "y theo lời tướng quốc, giờ Thân ngày mai, cung nghênh phu tử tới Tuyết cung!"

Buổi chiều hôm sau, vương xa của Tề cung tới tận nơi đón Mạnh phu tử. Mạnh phu tử cũng thuận đà xuống nước, lên vương xa vào cung.

Tuyên Vương đi chân trần ra cửa cung nghênh đón.

Đi chân trần là đại lễ kính hiền, Mạnh phu tử bèn khấu đầu sát đất hồi kính.

Vua tôi làm lễ xong xuôi, Tuyên Vương dắt tay Mạnh phu tử vào trong điện, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

Sau dăm ba câu khách sáo, Tề Tuyên Vương nói thẳng vào chuyện, vòng tay mà rằng: "Từ lâu đã nghe nói phu tử

học vấn uyên thâm, Tích Cương bất tài, nguyện làm kẻ hậu học, thỉnh cầu phu tử chỉ giáo!"

"Chỉ giáo thì không dám!" Mạnh phu tử vòng tay đáp lễ, "dám hỏi đại vương muốn biết chuyện gì?"

"Chuyện Tề Hoàn, Tấn Văn xưng bá thiên hạ, Tích Cương có thể nghe chăng?" Tề Vương ngả người lại hỏi.

Mạnh phu tử bèn đáp: "Đệ tử Trọng Ni không nói về bá nghiệp của Tề Hoàn, Tấn Văn, nên không có gì truyền lại, Kha chưa từng được nghe. Nếu đại vương nhất định muốn Kha phải nói, thì Kha muốn nói về vương nghiệp, được chăng?"

"Hay lắm," Tuyên Vương lấy làm phấn chấn, "đức thế nào mới có thể thành vương nghiệp?"

"Bảo vệ dân mà thành vương nghiệp, thiên hạ không ai địch nổi."

"Như quả nhân đây, có thể bảo vệ dân chăng?"

"Được chứ." Mạnh phu tử lập tức khẳng định.

"Phu tử dựa vào đâu mà biết quả nhân có thể bảo vệ dân?" Tuyên Vương sắc mặt hân hoan, lại nghiêng người về trước.

"Kha nghe Hồ Hột kể rằng," Mạnh phu tử dõng dạc đáp, "đại vương ngồi trên điện, có người dắt trâu ngang qua dưới điện, đại vương nhìn thấy, bèn hỏi tả hữu: 'Trâu này dắt đi đâu?' Tả hữu đáp: 'Dắt đi giết, lấy máu tế chuông.' Đại vương nói: 'Thả ra, ta không nỡ nhìn nó run rẩy, không có tội gì mà phải đi vào chỗ chết.' Tả hữu nói: 'Đại vương muốn phế bỏ lễ tế chuông ư?' Đại vương đáp: 'Sao có thể

phế bỏ tế chuông được? Hãy thay bằng dê!' Dám hỏi đại vương, có chuyện đó chăng?"

"Có đấy!" Tuyên Vương đáp ngay.

"Cái tâm này đã đủ để thực thi vương nghiệp!" Mạnh phu tử khen ngợi, "trăm họ nghe được chuyện này, đều cho rằng đại vương tiếc rẻ, nhưng Kha lại biết, là do đại vương có lòng thương xót."

"Đúng vậy," Tuyên Vương có vẻ trách móc, "trăm họ sao lại có thể nghĩ như vậy? Nước Tề tuy ở nơi hẻo lánh, nhưng quả nhân há lại tiếc rẻ một con trâu? Quả nhân thực sự không nỡ nhìn nó run rẩy sợ hãi, không có tội gì mà phải đi vào chỗ chết, nên mới cho đổi bằng dê."

"Đại vương chớ trách móc trăm họ nói mình tiếc rẻ. Trăm họ chỉ thấy đại vương lấy bé đổi to, cho là keo kiệt, chứ đâu hiểu được nguyên do trong đó? Vả lại, nếu đại vương xót thương nó không có tội tình gì mà phải đi vào chỗ chết, thì trâu hay dê cũng có gì khác nhau?"

"Đúng vậy," Tuyên Vương cười nói, "quả nhân thực không phải vì keo kiệt. Quả nhân cũng không hiểu sao lúc đó lại nghĩ tới chuyện lấy dê đổi trâu, nên cũng khó trách trăm họ nói quả nhân keo kiệt."

"Đó cũng là chuyện thường tình," Mạnh phu tử đáp, "đây gọi là lòng thương xót, cũng là lòng nhân. Sở dĩ đại vương nghĩ như vậy, là bởi thứ đại vương nhìn thấy là trâu chứ không phải dê. Đối với cầm thú, quân tử nhìn nó sống mà không nỡ nhìn nó chết, nghe tiếng nó kêu mà không nỡ ăn thịt nó, bởi vậy quân tử nên tránh xa nhà bếp."

Tuyên Vương nghe vậy, lấy làm vui thích, thực lòng

cảm khái: "'Thi' có câu: 'Người khác có lòng, ta lường đoán biết'[1], chính là nói tới phu tử đây. Với những việc bản thân đã làm, lại khó lòng chỉ ra nguyên do, được phu tử giảng giải, quả nhân mới đột nhiên bừng tỏ. Xin hỏi phu tử, cái tâm này vì sao lại hợp với vương nghiệp?"

"Nên nói là vương đạo, cái đạo chấn hưng vương nghiệp." Mạnh phu tử tiếp tục giải thích, "giả sử có người nói với đại vương, thần có thể nhấc nổi trăm cân, nhưng lại không thể nhấc nổi một sợi lông vũ; thần có thể nhìn rõ sợi lông tơ mùa thu, nhưng lại không nhìn thấy một xe củi, đại vương có tin được không?"

"Đương nhiên không thể tin."

"Ân huệ của đại vương, đủ để ban phát đến cầm thú, song lại chưa thể ban ơn cho trăm họ, là bởi vì đâu? Không nhấc nổi một sợi lông vũ, là vì không chịu dùng sức. Không nhìn thấy một xe củi, là vì không chịu dùng mắt. Trăm họ không nhận được ân trạch của đại vương, là bởi đại vương không ban ơn huệ cho họ. Cho nên, đại vương chưa thực thi vương đạo, không phải đại vương không thể thực thi, mà là đại vương chưa chịu thực thi."

"Không thực thi và không thể thực thi, có gì khác nhau?" Tuyên Vương hỏi.

Mạnh phu tử lại rành rọt đáp: "Nếu bảo ai đó kẹp Thái Sơn mà nhảy qua Bắc Hải, người đó nói, tôi không làm được, đó là thực sự không thể làm được. Nếu bảo người đó bẻ cành cây làm gậy chống cho người già, người đó nói, tôi không làm được, đó là không chịu làm, chứ không phải

---

[1] Hai câu thơ trong bài "*Xảo ngôn*" thiên *"Tiểu Nhã"* sách *"Kinh Thi"*.

không thể làm. Từ đó mà suy, đại vương chưa thực thi vương đạo, không phải giống như kẹp Thái Sơn nhảy qua Bắc Hải; đại vương chưa thực thi vương đạo, cũng giống như bẻ cành cây. Tôn kính người già trong nhà mình, từ đó mở rộng đến tôn kính người già nhà khác; yêu thương con cháu trong nhà mình, từ đó mở rộng đến yêu thương con cháu nhà khác, chỉ cần đại vương làm được điều này, cả thiên hạ sẽ nằm trong tay đại vương. 'Thi' có câu: 'Làm gương cho vợ, rộng tới anh em, rồi trị đất nước'[1], có nghĩa là lấy mình làm gương, suy từ mình trước, rồi suy ra người. Khổng Tử có câu, 'việc mình không muốn, chớ làm cho người'. Từ đó mà thấy, mở rộng ân huệ đủ để bảo vệ bốn biển, không mở rộng ân huệ, còn không bảo vệ nổi vợ con. Sở dĩ người xưa có thể thành tựu lớn lao, không có nguyên do nào khác, chính là giỏi lấy mình làm gương mà thôi. Nay ơn huệ của đại vương đủ để ban cho cầm thú, song lại chưa thể ban cho trăm họ, nguyên do là vì đâu? Cân, sau đó mới biết nặng nhẹ; đo, sau đó mới biết dài ngắn. Vạn vật đều như vậy, huống hồ là tâm? Xin đại vương hãy đoán lường!" Nhìn thẳng vào Tuyên Vương, hai mắt như đuốc, cất giọng sang sảng mà hỏi, "lẽ nào đại vương thực sự phải dấy giáp binh, nguy tướng sĩ, kết oán chư hầu, mới thấy vui sướng ư?"

"Không có chuyện đó," Tuyên Vương vội nói, "quả nhân sao có thể vì thế mà vui sướng? Quả nhân chẳng qua chỉ muốn thực thi mong ước lớn trong lòng mà thôi!"

"Mong ước lớn của đại vương, Kha có thể nghe chăng?" Mạnh phu tử nghiêng người lại hỏi.

---

[1] Trích trong bài *"Tư tề"* phần *"Đại Nhã"* sách *"Kinh Thi"*.

Tuyên Vương chỉ cười không nói.

"Là thức ngon béo chưa đủ ăn? Là áo ấm nhẹ chưa đủ mặc? Hay là sắc diễm lệ chưa đủ ngắm? Tiếng hay ho chưa đủ nghe? Hay là tôi tớ bên mình chưa đủ dùng?" Mạnh phu dồn dập chất vấn, "chắc đại vương không phải vì những thứ đó? Bề tôi của đại vương hẳn đã dâng cống đầy đủ!"

"Đương nhiên không phải," Tuyên Vương vui vẻ nói, "quả nhân không phải vì những thứ đó!"

"Nếu không phải vì những thứ đó," Mạnh phu tử nói tiếp, "thì Kha biết mong ước lớn của đại vương là gì rồi, chính là mở rộng quốc thổ, làm vua trung nguyên, thần phục tứ di, khiến Tần, Sở triều cống."

Tuyên Vương tươi cười hớn hở, nhịp ngón tay xuống án, coi như đã thừa nhận.

"Tuy nhiên," Mạnh phu tử thình lình đổi giọng, "đại vương liệu có biết, dùng hành vi của đại vương để cầu điều đại vương muốn, thực chẳng khác gì leo cây tìm cá?"

"A?" Tuyên Vương nét cười vụt tắt, đổ người lại hỏi, "nghiêm trọng đến thế ư?"

"Nghiêm trọng hơn thế nhiều!" Mạnh phu tử khẳng định, "leo cây tìm cá, tuy không được cá, nhưng không có hậu hoạ. Còn dùng hành vi của đại vương để cầu điều đại vương muốn, dù dốc hết sức mà làm, ắt vẫn có tai ương."

"Là tai ương gì, có thể nói cho quả nhân nghe chăng?" Tuyên Vương thuỗn mặt hỏi.

"Người Trâu đánh người Sở, theo đại vương, ai thắng?"

"Người Sở." Tuyên Vương không chút đắn đo.

"Đúng vậy." Mạnh phu tử tiếp lời, "nhỏ không thể địch

lớn, ít không thể đánh nhiều, yếu không thể thắng mạnh, đó là đạo lý xưa nay. Đại vương hãy xem, đất trong bốn biển, rộng nghìn dặm có chín, Tề chỉ chiếm được một trong đó. Dùng một phục tám, có khác gì nước Trâu đánh Sở? Đại vương cớ sao lại bỏ gốc tìm ngọn? Nếu như đại vương thực thi nhân chính, khiến quan viên trong thiên hạ đều muốn đứng trong triều của đại vương, dân cày đều muốn cày cấy trên đồng ruộng của đại vương, thương lái đều muốn buôn bán trong phố chợ của đại vương, lữ khách đều muốn đi lại trên đường của đại vương, người trong thiên hạ căm hận vua nước mình đều muốn tâu bày với đại vương, vậy thì xin hỏi đại vương, dưới gầm trời này, còn ai có thể địch lại đại vương được nữa?"

"Quả nhân ngu muội, không đạt tới mức này." Tuyên Vương thực lòng thán phục, "mong phu tử hãy phò tá quả nhân, chỉ giáo quả nhân, để giúp quả nhân thực thi được mong ước lớn. Quả nhân tuy trì độn, vẫn xin được thử!"

"Tạ ơn đại vương yêu mến!" Mạnh phu tử vòng tay nói, "thiên hạ ngày nay, kẻ không có của bền mà giữ được tâm bền, chỉ có sĩ tử. Đối với trăm họ, nếu không có của bền, sẽ không có tâm bền. Nếu tâm không bền, sẽ làm điều xằng bậy, không từ thủ đoạn để thoả mãn tư dục riêng mình. Đợi trăm họ phạm tội rồi khép họ vào hình phạt, đó gọi là cố tình giăng bẫy. Người có nhân có chí nắm quyền, sao có thể làm ra chuyện bẫy dân? Cho nên, quân chủ hiền minh khi ban sản nghiệp cho dân, cần phải đủ cho họ trên có thể phụng dưỡng cha mẹ, dưới có thể nuôi sống vợ con, năm được mùa ăn no mặc ấm, năm mất mùa không phải chết đói. Khởi phát từ đó mà đưa trăm họ lánh ác hướng thiện,

trăm họ sẽ vui vẻ thuận theo. Quân chủ ngày nay ban sản nghiệp cho dân, trên không đủ phụng dưỡng cha mẹ, dưới không nuôi sống nổi vợ con, năm được mùa lo ăn trầy trật, năm mất mùa khó tránh chết đói. Thế đạo nhường này, trăm họ muốn thoát chết còn không thể, còn tâm trí đâu mà nói đến lễ nghĩa? Đại vương muốn thực thi lễ nghĩa, cớ sao không bắt đầu từ gốc? Nhà rộng năm mẫu, chỉ cần trồng dâu, người năm mươi tuổi có quần áo mặc; gia súc như gà chó lợn, chỉ cần sinh sôi đúng thời, người bảy mươi tuổi có thịt ăn; ruộng rộng trăm mẫu, chỉ cần không lỡ vụ mùa, nhà tám miệng có đủ cơm ăn. Lúc này, đại vương lại lập trường học, dạy trăm họ biết hiếu đễ lễ nghĩa, trên đường sẽ không còn thấy cảnh cụ già tóc bạc vất vả gánh gồng. Người già nếu có áo mặc có thịt ăn, dân đen nếu không ăn đói mặc rét, đại vương dù không muốn làm vua thiên hạ, cũng nào có được!"

Mạnh phu tử vẽ ra viễn cảnh tươi đẹp nhường này, thực khiến người ta ao ước.

Tề Tuyên Vương chầm chậm khép mắt, lâng lâng như say, đoạn ngẩng đầu, vòng tay: "Nhân nghĩa của phu tử, Tích Cương thụ giáo!" Nhìn sắc trời, quay sang nội thần, "là giờ nào rồi?"

"Hồi bẩm đại vương," nội thần đáp, "đã qua giờ Thân, sang giờ Dậu!"

"Bày tiệc, quả nhân muốn cùng phu tử dùng bữa tối!" Tuyên Vương hạ lệnh.

Nội thần tuân chỉ, đang định đi ra, Tuyên Vương lại nói: "Còn nữa, mời tướng quốc, học cung lệnh cùng đến bồi tiếp!"

Nội thần vội vã đi ngay.

Tuyên Vương tươi cười nhìn Mạnh phu tử, vòng tay nói: "Nghe phu tử dùng thí dụ để giải thích đại đạo, quả là tuyệt diệu. Phu tử hãy tới thiên điện nghỉ ngơi chốc lát, sau đó cùng Tích Cương dùng bữa, để tướng quốc và mọi người cùng tới, lắng nghe phu tử chỉ giáo về nhân nghĩa!"

Thấy Tuyên Vương lời lẽ khiêm cung, Mạnh phu tử cũng lấy làm phấn khởi, vui vẻ nhận lời.

Nửa canh giờ sau, cha con Điền Anh tới nơi, Tuyên Vương lại cho gọi thái tử Địa đến, bày yến tiệc ở chính điện Tuyết cung.

Để thêm trang trọng, Tuyên Vương cho gọi ca vũ. Nội tể đã chuẩn bị sẵn sàng, vỗ tay mấy tiếng, đội nhạc dàn hàng bước vào, chuông khánh tơ trúc cùng ngân, mỹ nữ phất tay áo múa, uyển chuyển tha thướt, ca hát du dương.

Có ca vũ trợ hứng, lại được Tuyên Vương khuyến khích, mọi người đều vui say tận hứng. Mạnh phu tử thoạt tiên còn giữ kẽ, sau ba tuần rượu, hào khí dâng trào, cao hứng rời chỗ, ngâm thơ tỏ chí, ca tụng đại nhân đại nghĩa của Nghiêu Thuấn, khiến buổi yến tiệc càng thêm sôi nổi. Tuyên Vương cũng nhân thế hùa theo, hết lời khen ngợi lòng nhân nghĩa của Mạnh phu tử, cứ mỗi lời khen lại mời một chén. Chúng thần hiểu ý, cũng đua nhau mời rượu nhân nghĩa. Mạnh phu tử uống tới say khướt, ngồi nghiêng trên chiếu, ngủ mê mệt không biết trời trăng gì nữa.

Nhân vật chủ chốt đã say, yến tiệc cũng tàn ngay. Điền Văn xốc Mạnh phu tử lên xe, định đưa về dịch quán, nhưng Tuyên Vương xua tay ngăn lại, lệnh cho nội thần chuẩn bị phòng khách, giữ Mạnh phu tử nghỉ lại trong hậu cung.

Được đại vương giữ lại trong hậu cung là niềm vinh hạnh vô song đối với sĩ tử, trong suốt lịch sử cung Tề mới chỉ có một lần, chính là tiên Uy Vương giữ Thuần Vu Khôn ở lại, cùng nâng chén rượu, vui say suốt đêm dài. Vì thế, khi Điền Văn chuyển lời tới Vạn Chương và đám đệ tử đến đón Mạnh phu tử, chúng đệ tử đều vui sướng đến phát khóc.

Mạnh phu tử ngủ tới nửa đêm, mót tiểu tỉnh giấc, mở mắt thấy xung quanh tối đen, cứ ngỡ đang trong khách xá, bèn lên tiếng gọi: "Vạn Chương, châm đèn!"

"Hồi bẩm chủ nhân, nô tỳ sẽ châm đèn!" Một giọng nói cất lên, dịu dàng êm ái, tiếp đó có tiếng sột soạt, có tiếng thổi lửa, chốc lát, một đĩa đèn đồng sáng bừng lên.

Mạnh phu tử giật nảy mình kinh hãi, lập tức tỉnh rượu, loáng thoáng nhớ ra đang ở giữa vương cung, thì mắt không dám mở, giọng nói run lên: "Cô là ai?"

"Hồi bẩm chủ nhân," giọng nói kia uyển chuyển đáp lời, "nô tỳ là người được hát hầu trong yến tiệc đêm qua, nếu như chủ nhân muốn, có thể gọi nô tỳ là Sở Cơ!"

"Sở... Sở Cơ..." Mạnh phu tử hốt hoảng, nói không tròn tiếng.

"Vâng, nô tỳ tới từ nước Sở, đất tổ tại Cô Tô, tổ tiên xa là người nước Ngô, được Sở Vương tặng cho Tề Vương làm ca cơ..." Sở Cơ có vẻ khá hay chuyện.

"Cớ sao... nàng... nàng lại... ở... ở đây?" Mạnh phu tử cắt ngang lời Sở Cơ.

"Nô tỳ phụng mệnh đại vương, ở đây hầu hạ chúa công..." Sở Cơ vừa đáp, vừa đưa tay nới đai cởi áo, giọng

nói càng thêm êm ái ngọt ngào, như ru bên tai Mạnh phu tử, "đã đợi chủ nhân gần nửa đêm rồi!"

Bỗng thấy hương thơm phảng phất, Sở Cơ đã dựa sát bên mình.

"A... nàng?" Mạnh phu tử rùng mình kinh hãi, bật người ngồi dậy, hai mắt vẫn nhắm chặt, "đi, đi ra mau!"

"Chủ nhân?" Sở Cơ ngỡ ngàng, "chủ nhân bảo nô tỳ đi đâu?"

"Tới nơi của nàng!" Mạnh phu tử vội nói.

"Thưa, không được!" Sở Cơ bật khóc, "đại vương lệnh cho nô tỳ hầu hạ chủ nhân, nếu nô tỳ trái chỉ, sẽ... sẽ không còn đường sống!"

Mạnh phu tử hít ngược vào một hơi, hai tay ôm đầu, dụi mắt vài cái, vẫn không mở ra: "Nàng... hãy mặc y phục vào đã!"

"Nô tỳ..."

"Mặc vào!" Mạnh phu tử gần như quát lên.

Sở Cơ ngần ngừ giây lát, rồi mặc lại xiêm y như cũ.

Nghe tiếng sột soạt đã dứt, Mạnh phu tử mới hé mắt, nhìn ra xung quanh.

Là một gian cung thất trang nhã, bên trong chỉ có một chiếc giường, ngoài thiếu nữ kia, không còn ai khác.

Mạnh phu tử nhìn sang Sở Cơ, trong lòng giật thột.

Thiếu nữ trước mặt, xứng là tuyệt sắc giai nhân. Trong cuộc ca vũ tối qua, Mạnh phu tử chỉ mải uống rượu, không hề ngắm sắc, hơn nữa, đám ca nữ người nào cũng xinh đẹp như hoa, muốn ngắm cũng không ngắm xuể. Lúc này thì

khác, thiếu nữ trước mặt không những kiều diễm, mà còn hát hay múa giỏi, quan trọng hơn nữa, là nàng đang phụng vương chỉ tới hầu hạ Mạnh phu tử.

Trong lòng căng thẳng, lại càng thấy mót. Mạnh phu tử đứng dậy, định đi ra ngoài.

"Chủ nhân muốn đi đâu?" Sở Cơ hỏi.

"Tịnh... tịnh thất!"

"Nô tỳ sẽ đưa chủ nhân đi!" Sở Cơ mở then cửa, ngoảnh lại đỡ lấy tay Mạnh phu tử.

"Không... không được!" Mạnh phu tử vội vã hất tay nàng ra, đoạn lảo đảo bước ra khỏi cửa, đi chưa nổi vài bước, hơi men bốc lên, hai chân loạng choạng, may nhờ Sở Cơ nhanh tay đỡ kịp, mới không ngã nhào.

Theo lễ của Nho môn, nam nữ thụ thụ bất thân. Mạnh phu tử bị Sở Cơ giữ chặt lấy tay, như bị ong đốt, vừa kịp đứng vững, lại hất ngay tay nàng ra, chỉ vào trong phòng: "Vào mau!"

Sở Cơ sửng sốt, hai mắt mở to nhìn Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử lại chỉ vào cửa phòng.

Sở Cơ lui vào, nói khẽ: "Chủ nhân, tịnh thất ở bên trái, cánh cửa màu xanh, bên trong có bô, chủ nhân hãy tự mở nắp, nô tỳ sẽ lấy đèn cho người!" Nói rồi quay trở vào phòng lấy đèn, đặt ở trước cửa.

Nhờ có ánh đèn, Mạnh phu tử quả nhiên nhìn thấy một cánh cửa xanh, bèn chân thấp chân cao đi về phía đó.

Tịnh thất không kín mít, mà thông gió tứ bề. Gió lạnh phả vào trước mặt, xua tan hoàn toàn hơi rượu, Mạnh phu tử tiểu tiện xong, trong lúc quay về, đã nghĩ được cách xử

trí trước tình cảnh trớ trêu, nên sắc mặt điềm tĩnh bước vào trong phòng, sai Sở Cơ châm thêm một ngọn đèn, đoạn vòng tay nói: "Vừa rồi Mạnh Kha thất lễ, kính mong cô nương lượng thứ!"

Sở Cơ nào dám nhận đại lễ nhường này, vội quỳ sụp xuống dập đầu: "Chủ... chủ nhân..."

"Xin hỏi cô nương, ở đây có sách không?" Mạnh phu tử bước ra phòng khách, ngồi xuống, cao giọng hỏi.

Sở Cơ lục tìm một hồi, thấy một cuốn thẻ tre, mang lại dâng lên.

Mạnh phu tử sửa áo ngồi nghiêm, mở sách dưới đèn.

Sở Cơ châm một cây hương, quỳ xuống trước mặt Mạnh phu tử, lặng lẽ chờ hầu.

Mạnh phu tử mê mải đọc chừng non nửa canh giờ, chợt nghe thấy tiếng nấc, trong lòng giật thột, vội ngước mắt nhìn, thấy Sở Cơ khấu đầu sát đất, đang khóc.

"Sở Cơ?" Mạnh phu tử ngạc nhiên.

"Chủ nhân!" Sở Cơ lại dập đầu.

"Sao... sao nàng lại khóc?" Mạnh phu tử hỏi.

"Nô tỳ muốn cầu xin chủ nhân một việc, được chăng?"

"Nàng cầu việc gì?"

"Cầu chủ nhân hãy nói với đại vương, xin ban nô tỳ cho chủ nhân. Nô tỳ... nô tỳ năm nay đã hai mươi ba tuổi, không muốn cả đời ở trong cung, nô tỳ nguyện... nguyện làm trâu làm ngựa, hầu hạ chủ nhân, chỉ hầu hạ một mình chủ nhân, được chăng?" Sở Cơ nước mắt đầm đìa, khẩn thiết ngước nhìn Mạnh phu tử.

"Không được!" Mạnh phu tử dứt khoát cự tuyệt, cuộn sách lại, nhắm mắt ngồi nghiêm.

Sở Cơ lại nức nở.

Bên kia bức tường, trong bóng tối, một vành tai đang áp sát vào tường, lắng nghe từng động tĩnh trong gian phòng.

Sáng sớm hôm sau, cung nhân đem toàn bộ sự việc trong đêm qua bẩm báo lên Tuyên Vương. Nghe xong, Tuyên Vương trầm ngâm chốc lát, rồi đến thăm Mạnh phu tử, thưởng cho một trăm dật vàng.

Mạnh phu tử từ chối không nhận, cáo biệt ra về.

Tuyên Vương phái vương xa tiễn Mạnh phu tử trở về khách xá, gọi Điền Anh lại, cảm khái mà rằng: "Quân tử nhân nghĩa thời nay, không phải Mạnh phu tử thì không còn ai khác, thực sánh ngang với Liễu Hạ Huệ!"

"Vương huynh vì đâu mà nói vậy?" Điền Anh hỏi.

Tuyên Vương bèn kể sơ lược lại chuyện đêm qua.

Điền Anh nghe mà thót tim, trước quái chiêu thử người của Tuyên Vương, vừa thán phục lại vừa ớn lạnh, bèn lựa lời thăm dò: "Nếu có Liễu Hạ Huệ tái thế, dám hỏi vương huynh sẽ trọng dụng chứ?"

"Ý tướng quốc thế nào?" Tuyên Vương hỏi ngược lại.

"Với một người mỹ nữ ngồi lòng không loạn, thưởng trăm dật vàng không nhận, thần đệ tuyệt không dám dùng!" Điền Anh đáp dứt khoát.

"Vì sao kia?"

"Vì thần đệ không biết phải dùng thứ gì để khích lệ người đó!"

Cỗ xe tứ mã của Tô Tần lao băng băng suốt bốn ngày thì vào tới đất Đằng.

Đây là lần đầu tiên Tô Tần tới đất Đằng, bèn lệnh cho Trâu Phi Đao đánh xe chậm lại, thong thả mà đi.

Theo chỉ dẫn của Trần Tương, xe ngựa chưa vội vào đô thành nước Đằng ngay, mà khi còn cách cổng bắc chừng hai dặm thì rẽ về tây, đi chừng hơn ba mươi dặm nữa, lại rẽ xuống nam. Men theo Đằng Thuỷ đi khoảng hai dặm, Tô Tần chợt thấy phía xa có một vật hình vòm to lớn xanh ngắt chắn ngang đường. Đợi xe ngựa tới gần, Tô Tần mới nhìn rõ, thì ra đó là cánh cổng làm bằng thân gỗ lớn, bên trên chằng chịt dây leo, ôm lấy con đường, từ xa nhìn lại, giống như một dải cầu vồng xanh mướt. Bên phải con đường, phía dưới vòm cây dựng một bia đá, bên trên viết bốn chữ "Khang Trang đại đạo".

Xe qua cổng vòm, thấy đường rất bằng phẳng, mở rộng gấp đôi, hai bên đường là cây cỏ mới trồng, mỗi bên ba lớp, tầng bậc rõ ràng, ngay hàng thẳng lối, trông rất vui mắt.

Vừa vào đến Khang Trang đại đạo, Trần Tương không chỉ đường nữa, cũng không giải thích, rõ ràng có ý để Tô Tần tự quan sát.

Xe ngựa càng chạy chậm hơn.

Lớp cây trong cùng là hoa tươi, đủ màu rực rỡ, phần nhiều là thảo dược. Lớp giữa là cây bụi, cao thấp so le, chủ yếu là cây đay cây dâu. Lớp ngoài cùng là cây gỗ lớn, thường là du, hoè, dương, tùng, bách. Cây mới trồng chừng chục năm, chưa thực cao to, nhưng cảnh sắc đã vô cùng u nhã.

Lại đi thêm hai dặm nữa, xe ngựa băng qua một cây cầu vòm bằng đá, bên cầu dựng một tấm bia, đề bốn chữ "Liên Sơn Khang Kiều", dưới cầu là Đằng Thuỷ, nước chảy trong vắt, đứng trên cầu có thể thấy cá bơi. Qua cầu trăm bước, lại là một cổng vòm xanh lục, to lớn hơn, trang nghiêm hơn nữa. Cạnh cổng vòm là một tấm bình phong xanh ngắt, từ xa nhìn lại, hệt như một bức tường dài, vây quanh một trang viên. Hai bên cổng vòm mỗi bên dựng một tấm bia đá, mỗi tấm bia khắc bốn con chữ, bên trái là "Đại đồng thế giới", bên phải là "Liên Sơn Khang Trang". Liên Sơn vốn chính là tên tự của Viêm Đế Thần Nông thị.

Đi qua cổng vòm là tới trang viên.

Theo chỉ dẫn của Trần Tương, xe ngựa men theo đường lớn ở chính giữa đi thẳng vào trong, dừng lại phía trước một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà rất rộng rãi, có vẻ như là căn nhà lớn nhất trong toàn bộ trang viên, tường bằng đất nện, mái lợp cỏ tranh.

Trong sảnh không thấy có người, cánh cửa khép hờ.

"Tô đại nhân," Trần Tương chỉ vào tấm biển treo trước nhà lớn, "đây là Nghị Sự đường của Khang Trang." Ngửa mặt nhìn trời, lại nói, "đã qua giờ Thân, cũng đến lúc nghỉ việc ban chiều rồi. Mời đại nhân vào trong nghỉ ngơi một lát, tại hạ sẽ đi mời trang chủ."

"Trang chủ ở đâu?" Tô Tần hỏi.

"Đang làm việc. Hiện đang lúc nông nhàn, hẳn trang chủ đang bận rộn làm nghề cùng với phường thợ." Trần Tương trả lời, rồi mời Tô Tần, Trâu Phi Đao vào trong ngồi nghỉ, đang định trở ra, thì em trai Trần Tương về đến.

Trần Tương bèn sai em trai dỡ đồ trên xe xuống, còn mình nhanh chóng đi mời Hứa Hành.

Chốc sau, Hứa Hành hối hả sải bước về Nghị Sự đường.

Biết là tướng quốc sáu nước Tô Tần, Hứa Hành có lẽ vì giữ kẽ, cũng có lẽ bởi chưa quen, nên không nói nhiều như Tô Tần phỏng đoán. Hàn huyên một lát, Hứa Hành dẫn thẳng mọi người tới nhà ăn.

Nhà ăn là một gian sảnh lớn lợp cỏ. Hay nói đúng hơn là một căn lều dựng bằng tre trúc, mái lợp cỏ, xung quanh ghép ván gỗ, để chắn gió che mưa. Trong sảnh trải nhiều chiếu cỏ, trước mỗi tấm chiếu kê một cái án, có thể bày cơm canh. Mỗi người một chiếu, vị trí không cố định, bất kể là ai, tới trước ăn trước, tới sau ăn sau, ăn xong thì đi. Nếu chưa có chỗ, phải xếp hàng đợi.

Rõ ràng đám Tô Tần đã tới muộn, toàn bộ các chiếu trong sảnh đều đã ngồi kín. Hứa Hành quay sang mỉm cười với Tô Tần, rồi tự giác đứng vào cuối hàng. Ai đến sau nữa cũng xếp ở sau họ. Có người cười với Hứa Hành, có người gật đầu với ông ta, trong toàn gian sảnh, người người bình đẳng, trật tự nghiêm túc, không ai lớn tiếng ồn ào.

Đám Tô Tần đợi tới lượt mình, rồi tìm lấy chiếu trống ngồi xuống.

Mọi người vừa yên vị, có mấy người đàn bà bước lại, tay bưng khay, bày cơm canh lên án trước mặt. Thức ăn của ai cũng giống nhau, hai đĩa rau một nóng một nguội, một bát cháo, chủ cũng như khách, không hề khác biệt, kể cả Hứa Hành. Một bên sảnh để sẵn chiếc làn lớn, bên trong đựng đầy bánh nướng, cạnh nữa là một chiếc nồi đại, bên trong đựng cháo, ai ăn chưa no, có thể tự đến lấy. Ăn xong, mọi

người tự động mang bát đũa sang một gian khác bên ngoài. Tại đó có hai máng nước, trên mỗi máng bắc một dãy ống tre dẫn nước chảy xuống, ai nấy tự rửa bát đũa của mình.

Trong lúc ăn không ai nói chuyện, toàn bộ sảnh lớn chỉ nghe thấy tiếng nhai.

Tô Tần, Trâu Phi Đao cứ cảm thán mãi không thôi.

Sau bữa tối, không có việc gì khác, người trong trang viên ai về nhà nấy, đều đi ngủ cả. Hứa Hành cũng không cùng Tô Tần trò chuyện thâu đêm giống như Tô Tần kỳ vọng, thái độ vẫn thản nhiên như cũ, căn dặn Trần Tương sắp xếp phòng khách cho hai người.

Phòng khách cũng chẳng khác gì nông xá, mỗi người một gian nhà cỏ, bên trong có một cái giường, một cái chậu, một thùng nước sạch, một tấm khăn, chăn gối đầy đủ.

Trần Tương dẫn hai người tới nhà tắm chung, lấy cho một chậu lớn nước nóng. Hai người tắm rửa xong xuôi rồi về phòng nghỉ ngơi.

Ba ngày sau đó, Trần Tương dẫn Tô Tần đi thăm thú khắp nơi trong trang viên, xem cách người ở đây sinh sống và làm việc.

Về đến trang viên, Trần Tương như biến thành một người khác hẳn, sôi nổi hoạt bát, nhìn thấy thứ gì cũng hồ hởi giới thiệu kỹ càng. Qua lời Trần Tương, Tô Tần biết được Liên Sơn Khang Trang chu vi ba dặm vuông, tiếp giáp với Đằng Thuỷ, gần kề một đầm nước rộng nghìn mẫu. Đây vốn dĩ là mảnh đất hoang trũng thấp lầy lội, không có người ở, hơn trăm năm trước, được công thất khoanh làm nơi săn bắn, sau lại bị bỏ hoang. Mười năm về trước, Hứa

Hành từ Sở tới Đằng, thấy thích đất này, hẹn rằng sau năm năm sẽ nộp tô phần mười lên công thất, Đằng Văn Công bèn tiện tay ban cho ông ta. Chưa tới mười năm khai khẩn, Hứa Hành dần dần xây dựng nên trang viên rộng lớn như ngày nay, gồm ba trăm nhân khẩu, tất cả đều là người tin theo luận thuyết của trang chủ Hứa Hành, từ khắp gần xa tìm tới, đa phần là người Sở, Tống, Trâu, Lỗ.

Trang viên nương theo thế đất, chỗ đất cao nhà cửa lô xô, trước sân sau nhà dâu đay um tùm. Lại đắp đê dài men theo đầm nước, đào kênh tưới tiêu, chặn ngang một nhánh của sông Đằng Thuỷ, dồn nước thành đập, dẫn nước vào kênh, toàn bộ trang viên gần như có thể tự tưới tự tiêu. Nhà cửa nhất loạt đều là tường đất nện, mái lợp tranh, trông giống hệt nhau, khoảng cách trước sau đều đặn, trước cửa nhà nào cũng có mương nước, trông rất sạch sẽ chỉnh tề.

Ruộng ở đây không theo phép tỉnh điền của nhà Chu, mà giữ hình thù tự nhiên tuỳ theo địa thế, chia thành ruộng nước và ruộng cạn, trồng trọt tám loại ngũ cốc, tuân thủ nghiêm ngặt theo cách thức của Thần Nông, lần lượt là lúa, kê, đậu tương, đậu đỏ, kiều mạch, tiểu mạch, vừng, lúa nếp; trong chuồng nuôi ngựa, trâu, dê, gà, bên nhà trồng dâu, bên sông trồng liễu, dưới nước nuôi cá, tôm, vịt, ngỗng.

Trong trang viên còn có lớp học, song tới nghe giảng, đa phần lại không phải trẻ nhỏ, mà là người lớn, đảm đương việc dạy học là Hứa Hành cùng các đệ tử chủ chốt, chủ yếu giảng về cái học Thần Nông, như thời vụ mưa hạn, gieo trồng ngũ cốc.

Tô Tần đến nghe giảng ba lần, lại đích thân xuống ruộng làm theo lời giảng, thầm than thở bản thân từ nhỏ

làm nông, nhưng lại chẳng hiểu về nông, quả đúng nghề nào cũng là học vấn. Nếu cha mình có may mắn được tới đây cày ruộng, không biết sẽ còn cảm thán đến độ nào. Hoặc giả người trong thiên hạ đều làm ruộng theo cách này, thì còn lo gì thiếu ăn thiếu mặc?

Ngày thứ ba họp chợ phiên. Chợ mở ngoài trời, theo Khang Trang đại đạo đến chỗ dẫn vào trang viên thì rẽ sang phải đi ba mươi bước, là một chỗ đất cao, rộng chừng ba chục mẫu. Người tới chợ đều mang theo vật che nắng che mưa như lều cỏ. Chợ họp mỗi tháng sáu lần, vào các ngày năm và chín của ba tuần thượng trung hạ, trưa bắt đầu họp, đến giờ Thân thì tan. Trong chợ không dùng tiền, đều là dùng vật đổi vật, cho nên toàn là những thứ cần thiết thường ngày như nông phẩm, đồ dùng, quần áo, không có những vật xa hoa, phù phiếm. Do chợ không có lái buôn nên giá cả rất phải chăng, trao đổi công bằng, bởi vậy chỉ cần thời tiết đẹp, dân chúng trong vòng ba mươi dặm xung quanh đều sẽ mang hàng hoá nhà mình làm tìm đến chợ từ sớm để trao đổi.

Trong suốt một canh giờ họp chợ, Tô Tần chẳng có thứ gì để đổi, nên chỉ quan sát. Trâu Phi Đao đổi một cây phi đao cho một cậu nhóc choai choai được ba đôi giày cỏ, còn Trần Tương đổi ba túi gạo lấy một lưỡi cày.

So với khung cảnh xung quanh và phiên chợ trong trang viên, càng khiến Tô Tần kinh ngạc hơn nữa là cuộc sống thường nhật của người ở đây.

Liên Sơn Khang Trang chính là xã hội đại đồng, toàn bộ tài sản đều là của chung, làm việc chung, ăn cơm chung, tới giờ làm thì gióng chuông, hết giờ làm thì khua chiêng.

Trai cày ruộng, gái dệt vải, trai chủ ngoại, gái chủ nội, trai làm việc sức lực, gái làm việc khéo léo. Nam nữ không ở chung, nữ có nhà riêng, không có chồng cố định, tối đến có thể cho nam giới vào ở cùng. Nữ nếu đã có ý trung nhân, sẽ treo khăn đỏ ngoài cửa, nếu chưa có người hợp ý, thì treo khăn trắng. Nam nhìn thấy ngoài cửa treo khăn trắng, có thể xin vào gặp. Trên cửa có một cái lỗ, nữ nhìn qua đó, nếu như thấy ưng, sẽ mở cửa cho vào. Nếu không ưng, người nam không được khăng khăng đòi vào. Trong trang viên còn dựng nhà lớn, dành cho nam giới không có nhà đến ở. Trẻ nhỏ ở với phụ nữ, do người lớn tuổi trong nhà trông nom, lớn một chút thì đến trường cho trưởng lão dạy dỗ, học sáu mươi tư nghề. Con trai tròn mười tám thì đội mũ, con gái tròn mười lăm thì cài trâm. Trong trường học có phòng lớn cho con gái và phòng lớn cho con trai. Con trai đến tuổi đội mũ có thể đến nhà con gái ở, con gái đến tuổi cài trâm có thể dựng nhà ở riêng.

Trang viên ngày ăn hai bữa, gà gáy là dậy, mặt trời mọc là làm, làm hết buổi thì ăn cơm. Ăn cơm xong là giữa trưa, vào ngày có phiên chợ thì họp chợ, không có chợ phiên thì nghỉ ngơi, tới giờ Thân lại đi làm, làm hết buổi thì về ăn tối. Sau bữa tối, trời cũng đã muộn, về nhà nghỉ ngơi. Vào vụ mùa bận rộn, không cần biết đến thời gian, dốc hết sức lực mà làm. Vào ngày mưa tuyết, là lúc người có học dạy dỗ về những sự việc liên quan đến sinh kế trong trang viên như thời vụ, ngũ cốc, phân bón, trồng trọt, gia súc, cá muối, dưỡng sinh, rau quả, cũng giảng về đạo đức, lễ nghĩa, phép tắc cư xử.

Vào sáng ngày thứ tư, người tới dẫn đường không phải Trần Tương, mà là một thiếu nữ.

Nhìn vào búi tóc, biết thiếu nữ đã đến tuổi cập kê. Thiếu nữ tự xưng danh tính, tên là Trần Tần.

Trần Tần dẫn Tô Tần và Trâu Phi Đao tới xem công việc của phụ nữ, xem họ nấu cơm, giã gạo, may vá thêu thùa, chăm sóc dâu đay, kéo tơ dệt vải, sau đó tới trường học nữ, để xem cách con gái học sáu mươi tư kỹ nghệ.

Sáu mươi tư kỹ nghệ cũng chính là sáu mươi tư kỹ xảo làm nông cơ bản trong Liên Sơn trang viên, chia thành kỹ nghệ cho nam và kỹ nghệ cho nữ. Sáu mươi tư kỹ nghệ cho nam, đã được Trần Tương giới thiệu trong mấy ngày qua.

Rời khỏi trường học, Trần Tần dẫn họ đến xem chỗ ở của phụ nữ. Sau khi đi thăm thú xong mấy ngôi nhà, Trần Tần dẫn Tô Tần tới nhà mình, tiếp đãi trà bánh. Trâu Phi Đao vẫn đứng ngoài cửa canh gác như thường lệ.

Căn nhà khá rộng rãi, ngăn thành hai buồng trong ngoài, buồng trong có giường, buồng ngoài có án, đồ đạc đầy đủ. Trên án bày một cây đàn cầm, trên tường treo vài món tiêu sênh sáo phách.

"Cô nương thích nhạc?" Tô Tần hỏi.

"Vâng!" Trần Tần gật đầu, "đại nhân nếu muốn nghe, đêm nay có thể tới đây, tiểu nữ sẽ tấu nhạc hầu đại nhân." Nói đoạn, ánh mắt cháy rực nhìn thẳng vào Tô Tần, không chút e thẹn.

Tô Tần cười: "Có thể tấu nhạc ngay bây giờ chăng?"

"Trang viên quy định, ngoại trừ những ngày trọng đại như lễ tết, cúng tế, còn thì ban ngày không được tấu nhạc,

để tránh làm phiền nhiễu công việc của người khác." Trần Tần đáp.

"Ồ," Tô Tần ngạc nhiên, "nghe nhạc sao lại làm phiền nhiễu công việc?"

"Ở Khang Trang," Trần Tần nhìn thẳng vào mắt Tô Tần, "nhạc có khác đấy. Nhạc chia thành hai loại, một loại tấu cho thần nghe, một loại tấu cho người nghe. Không phải ngày lễ trọng đại, không phải có chuyện vui mừng, thì không thể tấu nhạc cho thần, chỉ có thể tấu cho người. Khang Trang ban ngày bận rộn làm việc, bất kỳ ai cũng không thể tấu nhạc cho người nghe. Tấu cho người nghe, phải đợi đêm về."

"Vậy ư?" Tô Tần cười, "nhưng nhạc là để tấu cho tri âm nghe kia mà!"

"Phải rồi," Trần Tần cũng cười, "nam nữ trong trang viên, ai cũng có tri âm."

"Trong trang viên hẳn cũng có tri âm của cô nương?"

"Có đấy." Trần Tần mỉm cười, đưa tay vén tóc mai, "có điều, tri âm của tiểu nữ không nhiều, chỉ năm bảy người mà thôi, như Hứa Tử, Tiết Tử, Đồng Tử, Dục Tử..."

"Đồng Tử?" Tô Tần có vẻ tò mò với cái tên này.

"Chính là thợ đồng trong xưởng đồng, tất cả đồ đồng trong trang viên, đều do người này làm ra, tay nghề rất giỏi." Trần Tương hết lời khen ngợi.

Tô Tần đã từng gặp thợ đồng, nên có phần kinh ngạc: "Ồ, ông ấy... cũng cao tuổi rồi, là một trưởng lão!"

"Phải," Trần Tần đáp, "ông ấy cũng là một tri âm của tiểu nữ, tiểu nữ rất thích gảy đàn cho ông ấy nghe!"

Tô Tần hít vào một hơi thật sâu, rồi chầm chậm thở ra, lại trò chuyện thêm dăm ba câu nữa rồi đứng dậy cáo từ.

Ra tới ngoài cửa, Trần Tần vẫn muốn theo cùng, nhưng Tô Tần ngăn lại.

"Tô Tử," Trần Tần nhìn Tô Tần đăm đăm, rồi cầm ngay một mảnh khăn đỏ, thoăn thoắt treo lên ngoài cửa, chỉ vào mảnh khăn, cất giọng cao vút, chẳng hề e dè Trâu Phi Đao đang đứng ngay bên cạnh, "đêm nay đêm lành, tấm khăn đỏ này sẽ dành cho Tô Tử. Tô Tử muốn tới lúc nào, tiểu nữ cũng luôn trong nhà chờ đợi, sẽ chỉ diễn tấu cho mình Tô Tử!"

Tô Tần nghe vậy thì mặt mũi nóng ran, nói liền mấy tiếng "không được", rồi vội vã bỏ đi thẳng.

Về tới Nghị Sự đường, Tô Tần không ngờ Trần Tương đang ngồi chờ sẵn ở đó.

"Dạo chơi vui chứ?" Trần Tương bước ra nghênh đón, vòng tay hỏi.

"Cũng được." Tô Tần vòng tay đáp lễ, "may quá, tại hạ đang muốn tìm Trần Tử."

Trần Tương đón Tô Tần vào trong, vừa châm trà, vừa cười hỏi: "Tiểu nữ nhà tại hạ tiếp đón tốt chứ?"

"Tiểu nữ?" Tô Tần kinh ngạc, nhìn sững vào Trần Tương, "ý Trần Tử là, Trần Tần là lệnh nữ ư?"

"Phải!" Trần Tương gật đầu, Tô đại nhân danh tiếng lừng lẫy liệt quốc, tiểu nữ ngưỡng mộ đã lâu, hay tin Tô đại nhân tới, hôm trước đã muốn đến gặp, song ngặt vì trang viên có quy tắc, nên chưa toại nguyện. Hôm nay trang chủ

sắp xếp cho Tô đại nhân đi thăm nữ xá, nên tại hạ mới bảo tiểu nữ đưa đại nhân đi!

Tô Tần hai mắt trợn trừng.

"Tô đại nhân?" Trần Tương gọi.

"Ờ ờ, không sao không sao." Tô Tần giờ mới định thần, cảm thấy mình quả là kiến văn hạn hẹp, bèn vòng tay nói, "tại hạ đang định nói với Trần Tử, tại hạ tới đây đã vài ngày, đến lúc cần trở về Lâm Truy rồi."

"A?" Trần Tương ngỡ ngàng, "sao có thể được?"

"Xin hãy chuyển lời tới trang chủ, tại hạ còn có việc ở Lâm Truy, hôm qua đã quyết định phải lên đường." Tô Tần trả lời dứt khoát.

"Tô đại nhân chờ cho một lát!" Trần Tương nói rồi chạy đi như bay, loáng cái đã dẫn theo Hứa Hành quay lại.

Thấy xe ngựa đã sẵn sàng, Trâu Phi Đao ngồi ở chỗ phu xe, Tô Tần cũng đã yên vị trên xe, Hứa Hành vô cùng kinh ngạc: "Ồ... Tô Tử... thế này là..."

Tô Tần vòng tay: "Hứa Tử bận trăm công nghìn việc, Tần không dám quấy quả thêm, Lâm Truy còn có chút việc thế tục chờ Tần xử trí, nên Tần..."

"Lượng thứ, lượng thứ!" Hứa Hành vòng tay lia lịa, "nghe Trần Tương nói, Tô Tử chí ở thiên hạ, tâm ở bách tính, cũng cùng chí hướng với Hành. Trần Tương tha thiết mời Tô Tử tới Khang Trang, Hành cũng mong được Tô Tử chỉ giáo cho Khang Trang đôi điều. Hành nghe Tô Tử mưu sự, coi trọng suy xét. Tô Tử vừa mới tới đây, chưa kịp suy xét tình hình, Hành vì không dám làm khó, mới cắt đặt Trần Tương đưa Tô Tử đi thăm thú khắp nơi, đợi Tô Tử

hiểu rõ tình hình rồi mới dám thỉnh giáo. Vậy mà... Hành còn chưa kịp thỉnh giáo, Tô Tử đã lại..."

"Tạ ơn Hứa Tử khoản đãi!" Tô Tần cười đáp, rồi lại vòng tay, "không giấu Hứa Tử, lần này tới Khang Trang, Tần có nhiều điều cảm khái, trong lòng muôn vàn nghi hoặc, cũng đang muốn thỉnh giáo Hứa Tử đây."

Hứa Hành bật cười, quay sang Trần Tương: "Trần Tương, mau giúp Trâu Tử dỡ đồ trên xe xuống, gọi Tiểu Tần đến đưa Trâu Tử đi dạo!" Rồi nắm tay Tô Tần, cùng bước vào trong Nghị Sự đường.

Thấy Tô Tần đã vào trong, Trâu Phi Đao cũng nhảy xuống xe, giao dây cương cho Trần Tương, còn mình đứng canh ngoài cửa.

Khi Trần Tương sắp xếp xe ngựa xong xuôi, bước vào trong nhà, thấy Tô Tần, Hứa Hành đang trò chuyện.

Trần Tương cười với Tô Tần, châm thêm trà, ngồi xuống bên cạnh.

Thế nhưng lắng nghe một chốc, mới thấy không phải Tô Tần đang chỉ giáo về tương lai của Khang Trang, mà là Hứa Hành đang giảng giải. Rõ ràng Hứa Hành cũng muốn nhân cơ hội này để ca tụng giáo hoá của Thần Nông trước một nhân vật hiển hách như Tô Tần.

"... Còn như thu hoạch ngoài ruộng," Hứa Hành nói tiếp, "một phần nộp lên Đằng thất, ba phần trao đổi hàng hoá, bốn phần để ăn, hai phần tích trữ trong kho, phòng khi đói kém."

"Phân chia như vậy, hẳn là có căn cứ?" Tô Tần hỏi.

"Phương pháp của Thần Nông, không được ghi chép

lại, là Hành dựa theo thu hoạch của Khang Trang, tạm thời phân chia như vậy."

"Nếu gặp chiến loạn, Khang Trang có chuẩn bị gì chưa?"

"Giáo hoá của Thần Nông, không nói tới chiến loạn."

"Tại sao kia?" Tô Tần lấy làm khó hiểu.

"Thời đại Thần Nông, xã hội đại đồng. Thời đại đại đồng, có chiến loạn chăng?" Hứa Hành hỏi ngược lại.

Lời của Hứa Hành, dường như đã chạm phải điều gì đó, trong lòng Tô Tần loé lên một tia sáng, nhưng rồi lại nhanh chóng vụt tắt. Tô Tần ngả người lại hỏi: "Hứa Tử giải thích thế nào về thời đại đại đồng?"

"Tài sản chung"

"Tài sản chung?" Tô Tần nheo mắt lại.

"Vợ chung."

"Ồ..." Nhớ lại những điều tai nghe mắt thấy mấy hôm nay, Tô Tần chép miệng mấy cái, rồi im lặng.

"Thời đại Thần Nông thượng cổ, chí đức chí thiện, tài sản là chung, vợ cũng là chung." Hứa Hành dõng dạc giảng giải, "thời đó, dân chỉ biết có mẹ, không biết đến cha, trồng cấy mà ăn, dệt vải mà mặc, chung sống cùng hươu nai, không có lòng hãm hại lẫn nhau! Người còn không hại đến cầm thú, có thể chiến loạn được chăng?

"Vào thời thượng cổ, thế giới đại đồng, chung của chung vợ đã thành phong tục, nên dân không tranh giành lẫn nhau. Thế đạo ngày nay, vợ chồng có lễ, già trẻ có trật tự, lễ nhạc đã thành phong tục, Hứa Tử khởi xướng chung của thì được, lại khởi xướng cả chung vợ thì..." Tô Tần

chau mày, dang tay, hai mắt nhìn thẳng vào Hứa Hành, tỏ ý không thể hiểu nổi.

Hứa Hành không giải thích, nhìn sang Trần Tương.

Trần Tương xuất thân Nho môn, vốn chú trọng lễ nhạc đẳng cấp, nam nữ hữu biệt. Chung của thì không còn đẳng cấp, chung vợ thì không còn phân biệt, đây hẳn là điều Trần Tương không thể chấp nhận.

"Không giấu đại nhân," Trần Tương cười ngượng nghịu, vẫn theo tôn ti Nho môn gọi mà gọi Tô Tần là đại nhân, "khi Tương mới vào trang viên, cũng cảm thấy ngại ngần, mới khẩn cầu với thầy, thầy cho phép Tương được chung một nhà với thê thiếp con cái, gia đình quây quần. Chẳng bao lâu, con gái tới tuổi cập kê, Tương và vợ bàn với con gái chuyện kén rể, nào ngờ con gái tính tình phóng khoáng, muốn theo tập tục trong trang, tự dựng nhà ở, chọn tri âm mà hoà hợp sắt cầm. Lại chẳng bao lâu sau, thê thiếp khuyên Tương hãy theo tập tục, Tương bàn với em trai, rồi cũng thuận theo tập tục trong trang, để thê thiếp ở riêng cho tới nay." Rồi cười gượng lắc đầu, "Tô Tử có thể coi đây là nhập gia tuỳ tục. Trang viên có tục, người người làm theo, cứ thế lâu dần, không còn thấy kỳ lạ nữa."

"Tần còn một câu hỏi," Tô Tần hít vào một hơi, ngoảnh nhìn Hứa Hành.

"Tô Tử xin cứ nói!"

"Từ lúc Bình Vương dời đô về đông, thiên hạ hỗn loạn, dân chúng lầm than. Nghe Trần Tử nói, Hứa Tử tâm ở lê dân, chí ở thiên hạ. Hứa Tử hoài bão cao xa, hẳn là không dùng cách trị lý một góc để cứu trị thiên hạ đấy chứ?" Tô Tần trong hỏi có đáp, trong đáp có ngờ.

"Dám hỏi Tô Tử," Hứa Hành nhìn xoáy vào Tô Tần, ánh mắt sắc nhọn, "nếu đến một góc còn không trị nổi, có thể cứu thiên hạ được chăng?"

Tô Tần chép miệng vài cái, lại không đáp được.

Hứa Hành càng thêm phấn khích, thao thao giảng giải về đạo lớn của mình, giống như đang giảng bài trong lớp học, hai mắt sáng rỡ, vung tay thật mạnh: "Thiên hạ không trị, là do người có tư tâm. Tư thì bất công, bất công thì tranh, tranh thì loạn, loạn thì băng hoại. Muốn trị thiên hạ, trước tiên phải trị chữ tư. Tư từ đâu mà ra? Tư từ nhà mà ra. Cốt yếu của nhà là của cải. Của cải từ đâu mà ra? Chữ 'gia' gồm một chữ 'miên' và một chữ 'thỉ'[1], 'miên' nghĩa là nhà, 'thỉ' nghĩa là lợn, nhà và lợn đều là của cải. Có nhà có lợn, nghĩa là có của cải. Cốt yếu của của cải là an định. Chữ 'an' gồm chữ 'miên' và chữ 'nữ'[2], trong nhà có phụ nữ mới thành an. Nhà và nghiệp gắn liền với nhau, đàn ông có nhà có lợn, có thể coi là lập nghiệp. Lập nghiệp tức thành gia, có nhà thì có thể cưới vợ, cưới vợ thì có thể an gia, an gia thì có thể sinh con, sinh con thì có thể kế nghiệp, kế nghiệp lại có thể thành gia, thành gia lại có thể cưới vợ, cưới vợ lại có thể sinh con... Cứ thế tuần hoàn liên tục, khiến cho tư dục tràn lan, bất công đầy rẫy, con người mới chuyển sang thời thế đại tranh!"

"Trời ơi!" Tô Tần cố kiềm chế con tim đang nhảy nhót dữ dội trong lồng ngực, thầm nhủ, "lời Hứa Tử nói, chẳng

---

[1] Phương pháp chiết tự chữ Hán, chữ gia (家) gồm chữ miên (宀) ở trên và chữ thỉ (豕) ở dưới.

[2] Phương pháp chiết tự chữ Hán, chữ an (安) gồm chữ miên (宀) ở trên và chữ nữ (女) ở dưới.

phải chính là mối hồ nghi mà Tô Tần này nát óc suy nghĩ vẫn chưa tìm ra lời giải đấy ư? Chớ vội, chớ vội, hãy nghe tiếp xem ông ta nói gì!"

Quả nhiên, Hứa Hành tiếp tục hào hứng giảng giải: "Nếu muốn trị thế, trước tiên phải ức chế tư tâm. Ức chế thế nào? Bỏ nhà! Bỏ nhà thế nào? Bỏ an! Bỏ an thế nào? Bỏ nữ! Bỏ nhà thì không còn của cải, không còn của cải thì không có phụ nữ, không có phụ nữ thì không có con cái. Phàm là đàn ông, chỉ khi không có con cái, mới có thể từ bỏ tư tâm được!"

Tô Tần hít sâu một hơi, rồi chầm chậm thở ra. Phải, người ta nếu không có con cái, thì cần của cải để làm gì? Bởi vậy, muốn ức chế tư tâm, buộc phải tuyệt tự, Hứa Tử đang xuất phát từ chính gốc rễ để suy xét về thiên hạ trị loạn đấy thôi.

Thế nhưng, mấu chốt là ở đâu? Đạo của Hứa Tử suy cho cùng sai ở chỗ nào? Lòng người không còn thuần phác như xưa, thế giới đại đồng, sớm đã trở thành quá vãng, tư dục giống như dòng suối tuôn ra khỏi núi, ồ ạt đổ xuống dưới thấp, nay đã tràn ngập đồng bằng, thành nạn lũ lụt, Hứa Tử cố gắng khiến nước lũ tràn lan chảy ngược trở về, quay lại đầu nguồn, chuyện này có thể được chăng?

Tô Tần chau tít đôi mày.

Hứa Hành nhìn thấy, rõ ràng cũng đã đoán ra suy nghĩ trong lòng Tô Tần, bèn nói thẳng: "Tô Tử hẳn đang cho rằng, tại hạ quá ư ngu ngốc?"

"Tần không dám!" Tô Tần vòng tay đáp, "Tần chỉ có một mối hồ nghi. Năm tháng không thể trở ngược, chuyện xưa không thể tìm về, từ thời đại Thần Nông cho đến nay,

đã trải mấy nghìn năm rồi. Lòng người sớm đã khác xưa, ước nguyện của Hứa Tử, nếu muốn thực thi, e là rất khó!"

"Dám hỏi một câu, sự nghiệp hợp tung của Tô Tử, có luôn thuận lợi?" Hứa Hành không đáp mà hỏi.

Tô Tần im bặt.

Hứa Hành cười dài vài tiếng: "Đường ở trên đời, chỉ có đi hay không đi, chứ không có dễ đi hay khó đi. Hành bất tài, chỉ muốn thử đi đường này mà thôi!" Rồi nhìn thẳng vào Tô Tần, "tại hạ sẽ trả lời cho câu hỏi của Tô Tử về một góc khi nãy!"

Tô Tần vòng tay: "Tần cung kính lắng nghe!"

"Người thời nay, nói giỏi thì nhiều, mà chịu làm thì ít, Hành rất coi thường." Hứa Hành thu thần, sửa ngay vạt áo, ánh mắt rời khỏi Tô Tần, dõi ra phía ngoài, nhìn mà như không nhìn, ngữ khí trầm trọng, giọng điệu sôi nổi, "chí của Hành, là noi theo phương pháp của Thần Nông, làm theo cách làm của Thần Nông, khiến người trong thiên hạ phản phác quy chân. Làm theo thế nào kia? Bắt đầu từ một góc." Nhìn sang Trần Tương, rồi lại nhìn Tô Tần, ánh mắt tràn đầy khao khát, "một góc hôm nay, Hành có ba trăm nhân khẩu. Chờ ba trăm nhân khẩu này đều hiểu đạo của Hành, Hành sẽ khiến họ đi khắp bốn phương, xây dựng Khang Trang ở khắp nơi, từ một thành mười, từ mười thành trăm, từ trăm thành nghìn, từ nghìn thành vạn. Đến lúc đó, núi liền núi, trang liền trang, người trong thiên hạ không ai không noi theo giáo huấn của Thần Nông, không ai không thi hành đạo của Thần Nông, không có của riêng, không có vợ riêng, không có con cái, không có tông miếu, không có xã tắc, không có vua tôi, người già được nuôi dưỡng, trẻ

nhỏ được vỗ về, tuy muốn tranh, cũng không có gì để mà tranh nữa."

Tô Tần nghe vậy, tuy có nể phục, song trong lòng rầu rĩ thê lương, nhãn quang như kiếm chiếu thẳng vào Hứa Hành, như thể muốn nhìn thấu xem rốt cuộc là sức mạnh nào đã đem lại cho ông ta chấp niệm ngoan cường nhường vậy.

Hứa Hành hiển nhiên cũng đã cảm nhận được điều gì, cười buồn vòng tay: "Để Tô Tử cười chê rồi!"

"Chí lớn của Hứa Tử, Tô Tần thực lòng thán phục!" Tô Tần đáp lễ, thuận thế đổi sang chuyện khác, khẽ cười mà nói, "thiên hạ ngày nay, học giả như rừng, ai cũng có học vấn riêng, ai cũng theo thuyết riêng, cũng đều thực thi đạo của riêng mình. Theo như Tần biết, không phải ai cũng chỉ giỏi nói suông. Hứa Tử lại khinh thường tất thảy, Tô Tần ngu muội, xin Hứa Tử giải thích giúp cho!"

"Tô Tử đã hỏi, Hành cũng xin mạo muội đáp bừa!" Hứa Hành không né tránh, vẫn khí thế sục sôi, "học vấn thiên hạ, rậm rạp như rừng, tuy không hề ít, song quy kết lại, đều không ngoài các môn Nho, Mặc, Đạo, Pháp, người học cao, cũng đều không ngoài các vị Khổng, Lão, Dương, Mặc. Lão Tử trọng đạo trời, không quản nhân sự; Nho gia thờ vua, đa phần giả nhân giả nghĩa; Dương Chu chỉ quý thân mình, không có lòng thương xót; Mặc gia không tiếc thân mình, trái ngược lẽ trời; Binh gia nối giáo cho giặc, gây hoạ cho thiên hạ; Pháp gia trị ngọn không trị gốc, trị người không trị mình; Tung hoành gia sinh chuyện thị phi, chỉ sợ thiên hạ chưa đủ loạn; Danh thực gia ưa biện luận vô bổ; Tiểu thuyết gia đưa đẩy chuyện hoang đường; Âm dương gia võ đoán núi sông; Vu thuật gia gian trá, lợi dụng quỷ

thần để trục lợi. Duy chỉ noi theo cái học Thần Nông của tại hạ, mới có được gốc rễ." Đoạn vòng tay, "nếu có chỗ nào bất kính, dám mong Tô Tử lượng thứ."

Thấy Hứa Hành khinh miệt học vấn thiên hạ, thẳng thừng chê bai cái học tung hoành, Tô Tần trong lòng kém vui, định phản bác vài câu, song gắng gượng kìm nén, chỉ nở một nụ cười buồn, quay đầu nhìn sang Trần Tương: "Dám hỏi Trần Tử, chỗ này hẳn có tịnh thất?"

Trần Tương mỉm cười, dẫn Tô Tần ra khỏi phòng.

Chương 106

MẠNH PHU TỬ THẤT CHÍ CUNG TỀ LÃO CHĂN DÊ LẤY DÊ GIÁO HUẤN

Nhà Nho đất Trâu Mạnh Kha đã nổi danh Tắc Hạ.

Liên tiếp đánh bại cao thủ Tắc Hạ, cự tuyệt Tề Vương, vương xa rước đón, cung Tuyết khoản đãi, Tề Vương chân trần nghênh đón, mở tiệc Bát Dật[1], giữ lại qua đêm trong hậu cung... Sau khi Mạnh phu tử ngạo nghễ tới Tề, một loạt sự việc chấn động liên tiếp theo nhau chỉ trong vài ngày ngắn ngủi, đám tiểu thuyết gia dù miệng lưỡi tài tình cách mấy, cũng khó lòng dựng ra được những tình tiết kịch tính đến vậy.

Nếu như cuộc kỳ ngộ của Mạnh phu tử chốn hậu cung để lọt ra ngoài chút phong thanh, thì Tắc Hạ, thậm chí là cả thiên hạ, không biết sẽ còn ồn ào đến đâu nữa? Sau khi trở về khách xá, hễ nghĩ tới chuyện này, Mạnh phu tử lại thấy lạnh toát sống lưng.

Đương nhiên, đây cũng là một chuyện khiến Mạnh phu tử càng nghĩ càng thấy đáng kiêu hãnh, bởi phu tử không chỉ "không loạn" giống như Liễu Hạ Huệ, mà còn làm được

---

[1] Bát Dật, chỉ đội vũ nhạc thời xưa, một hàng tám người là một dật, chỉ có thiên tử mới được dùng đội nhạc gồm tám hàng.

điều mà Liễu Hạ Huệ không làm được, đó là "không thân". Chuyện về Liễu Hạ Huệ, Mạnh phu tử từ nhỏ đã được nghe, song khi trưởng thành, lại hồ nghi thật giả. Vả lại, ngồi lòng không loạn cũng có gì đáng phục? Giữa đêm mưa gió rét mướt, trong ngôi miếu hoang, trước một cô gái xa lạ, run rẩy vì rét, phải ngồi vào lòng mình để sưởi ấm, mà không sinh tạp niệm, đừng nói là Liễu Hạ Huệ, dù là sĩ tử bình thường cũng dễ dàng làm được. Còn tình cảnh của Mạnh phu tử lại hoàn toàn khác. Tề Vương giữ Mạnh phu tử ngủ lại hậu cung, lệnh cho cô gái kia đến hầu hạ, là danh chính ngôn thuận, không có gì trái lễ. Hơn nữa, cô gái kia đến đó chỉ là để hầu hạ mình, nên "loạn" với mình là bổn phận duy nhất của nàng ta. Cho dù là vậy, Mạnh phu tử cũng quyết không loạn, quyết không chịu nhìn thân thể nàng ta, quyết không cho nàng ta dìu đỡ, thậm chí khi nàng ta cầu xin làm nô tỳ, cũng quyết không động lòng. Mạnh phu tử thực sự không chút dao động, cho dù cô gái đó rất đẹp, là cô gái đẹp nhất mà Mạnh phu tử từng gặp trong đời.

Tuy nhiên, cuộc kỳ ngộ đáng kiêu hãnh ấy, có đáng để khoe ra không?

Không đáng!

Cũng không thể nói ra!

Nếu chuyện này để lộ ra ngoài, sử gia chắc chắn sẽ viết lại, biến Mạnh Kha thành Liễu Hạ Huệ thứ hai trong thiên hạ. Mạnh phu tử tới Tề là để phò tá Tề Vương thành tựu sự nghiệp thống trị thiên hạ, chứ không phải là để nêu gương đạo đức. Vả lại, nếu để chuyện này đồn đến tai mẫu thân, bà sẽ nghĩ thế nào? Bà có chịu tin không? Lỡ mẫu thân không yên tâm, lại bắt phu nhân sang Tề trông nom Mạnh phu

tử, thế chẳng phải sẽ càng thêm rắc rối? Ai sẽ chăm sóc cho mẫu thân đây? Mẫu thân tuổi tác đã cao, lỡ có bề gì, chẳng phải sẽ biến Kha này thành phường bất hiếu?

Suốt mười ngày trời, Mạnh phu tử không bước chân khỏi cửa, chỉ ngồi im trong khách xá. Mạnh phu tử biết, toàn bộ đệ tử trong môn cũng biết, vương xa cung Tề có thể tới bất cứ lúc nào, triệu phu tử vào cung để Tề Vương thỉnh giáo về nhân nghĩa, trọng dụng phu tử để thực thi nhân nghĩa rộng khắp, dùng đạo nhân nghĩa để làm vua thiên hạ.

Cả Mạnh môn đợi suốt mười lăm ngày, vương xa không đến. Đừng nói là vương xa, mà ngay cả học giả Tắc Hạ cũng không thấy một ai tìm tới khách xá thỉnh giáo phu tử.

Vào ngày thứ mười sáu, đợi tới tận giờ Ngọ, trước cổng vẫn không thấy động tĩnh gì. Đệ tử Mạnh môn lấy làm sốt ruột, bắt đầu thì thào bàn tán. Công Đô Tử đứng ngồi không yên, một canh giờ ra ngoài ngóng đến ba lần.

Mạnh phu tử vẫn ngồi ngay ngắn trên chiếu, bất động như sơn, song trong lòng xao động như gió núi lùa qua khe, không thể khiến khí trầm đan điền được.

Gần tới giờ Thân, một hán tử khôi ngô lực lưỡng, dũng mãnh oai vệ bước vào trong cổng, cầu kiến phu tử.

Bước ra đón là Công Đô Tử. Công Đô Tử vừa nhìn tướng mạo của người này đã không ưa, nhìn kỹ, lại thấy mũ áo chỉnh tề, sắc mặt cũng khá ôn hoà, mới hỏi han vài câu khách sáo, nhận lấy bái thiếp, không cả buồn xem, chỉ bảo chờ ngoài cửa, rồi quay vào trong bẩm báo Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử đọc bái thiếp, thấy viết là Khuông Chương, thì không khỏi kinh ngạc.

Mạnh phu tử không phải là phường mọt sách. Trước khi tới Tề, Mạnh phu tử đã tìm hiểu kỹ lưỡng mọi mặt về nước Tề, bao gồm cả tam quân, biết Khuông Chương là phó tướng quân Tề trong trận đại chiến với Nguỵ, chỉ đứng dưới Điền Kỵ. Vả lại Khuông Chương vốn không phải họ Khuông, mà tên thật là Điền Chương, truy ngược dòng dõi, là hậu duệ của Trần Hoàn, huyết thống chính tông của công thất họ Điền. Cha là Điền Vĩ, đại phu nước Tề, từng phò tá hai vua Hoàn Công và Uy Vương, tuy quyền lực chưa tới mức khuynh đảo trong triều ngoài nội, song cũng được coi là hàng quý nhân. Trong mắt Nho giả đất Tề, Điền Chương mang tiếng xấu bất hiếu, đặc biệt còn dám thay cả họ cha. Mạnh phu tử từng băn khoăn chuyện Điền Chương rốt cuộc là có hiếu hay bất hiếu, nên đã dò la kỹ về con người này. Mẹ Chương họ Khuông tên Khởi, là thiếp. Điền Chương hồi nhỏ thích luyện thương múa kiếm, bất hoà với cha, thường bị cha chửi mắng, mẹ Chương vì che chở cho con mà chống đối Điền Vĩ. Điền Vĩ nổi giận, vung chuỳ đánh chết, chôn xác trong chuồng ngựa, khiến thi thể phải chịu nỗi giày vò bị ngựa phóng uế mỗi ngày. Điền Chương căm phẫn bỏ nhà ra đi, từ bỏ họ Điền, đổi sang họ mẹ, đầu quân ra trận, thề không bao giờ qua lại với cha, cha chết cũng không chịu về nhà chịu tang.

Khiến Mạnh phu tử kinh ngạc, không phải là việc Khuông Chương có hiếu hay bất hiếu, mà là tại sao lúc này, kẻ ấy lại tới tận cửa cầu kiến. Phải chăng là đến theo lệnh Tề Vương? Nếu đúng là vậy, cớ sao Tề Vương lại phái người này tới, mà không phải Điền Anh, Điền Văn hay bất kỳ người nào khác trong cung? Nếu không phải, thì cớ sao một vị tướng quân lại tới tận cửa tìm gặp?

Bất luận tới vì mục đích gì, thân là phó tướng tam quân, Khuông Chương cũng được coi là nhân vật trọng yếu của Tề, không thể coi thường. Mạnh phu tử ngẫm nghĩ một chốc, rồi chỉnh trang mũ áo, dẫn theo mấy đại đệ tử đích thân ra đón, hành lễ cung kính.

Thi lễ xong xuôi, Khuông Chương mới nói rõ mục đích tìm tới, song lại không liên quan tới Tề Vương, mà bởi bản thân mộ danh tiếng mà muốn bái kiến, có điều khúc mắc muốn thỉnh giáo phu tử.

"Dám hỏi có khúc mắc gì?" Mạnh phu tử ngỡ rằng Khuông Chương muốn hỏi việc quân, trong lòng thấp thỏm, khẽ chau mày lại.

"Trần Trọng Tử![1]" Khuông Chương nói ra một cái tên.

"Trần Trọng Tử làm sao?" Mạnh phu tử mỉm cười, nhìn thẳng vào Khuông Chương.

"Ai ai cũng nói Trần Trọng Tử là người thanh liêm, phu tử thấy thế nào?" Khuông Chương nhìn lại, ánh mắt sắc bén.

Mạnh phu tử lại cười một tiếng: "Vì sao ai ai cũng nói người đó thanh liêm, hẳn Khuông Tử có biết?"

"Khi ở Ư Lăng, Trọng Tử ba ngày không ăn, đói tới mức mắt không nhìn thấy, tai không nghe thấy. May sao bên giếng có cây mận, nhiều quả bị sâu ăn rụng xuống gốc,

---

[1] Tức Trần Định, nhà tư tưởng nổi tiếng thời Chiến Quốc, tổ tiên là Trần Hoàn, công tộc họ Trần, chạy loạn sang nước Tề, đổi sang họ Điền, nên còn gọi là Điền Trọng. Điền Trọng thấy anh trai mình nhận lộc vạn chung, cho là của bất nghĩa, nên từ anh mà đi, cự tuyệt chức quan đại phu nước Tề, chức tướng quốc nước Sở, chuyển đến Ư Lăng, sau ẩn cư trong núi Trường Bạch, quyết không làm quan trong triều nhơ bẩn, không ăn thức ăn của thời loạn, cuối cùng chết đói.

Trọng Tử bò lại nhặt ăn, ăn liền ba quả, mới bắt đầu nghe lại nhìn lại được. Như thế, lẽ nào vẫn chưa được coi là thanh liêm?" Khuông Chương nhìn thẳng vào Mạnh phu tử.

"Cớ sao người này ba ngày không ăn?" Mạnh phu tử hỏi.

"Bởi lương thực trong nhà đều do huynh trưởng cung ứng." Khuông Chương đáp.

"Than ôi!" Mạnh phu tử khẽ thở dài, "thế thì sao có thể gọi là liêm được?"

"Ồ?" Khuông Chương mở to mắt, "là phu tử coi thường Trọng Tử, hay là cảm thấy Trọng Tử không xứng với chữ liêm?" Khuông Chương đưa ra hai lựa chọn.

"Đều không phải," Mạnh phu tử nói, "trong mắt Kha, sĩ tử đất Tề, đứng hàng đầu đương nhiên là Trọng Tử, sao có thể coi thường người này kia chứ? Tuy nói là vậy, song người này còn lâu mới được gọi là liêm! Nếu liêm theo kiểu đó, thì chỉ có thể làm một con giun, trên gặm đất ăn, dưới uống nước suối, chỉ cầu tự nhiên, không cầu ở người. Trọng Tử không ăn thức ăn của huynh trưởng, thế nhà ở thì sao? Có thể khẳng định nhà mình ở là do Bá Di dựng lên không, hay là do Đạo Chích dựng? Có thể khẳng định thóc lúa mình ăn là do Bá Di trồng không, hay là Đạo Chích trồng?"

"Điều đó thì có liên quan gì?" Khuông Chương tranh luận, "nhà Trọng Tử ở, thóc Trọng Tử ăn, là do vợ chồng Trọng Tử bện giày, dệt vải mang ra chợ bán đổi về!"

"Sao lại không liên quan?" Mạnh phu tử phản bác, "Trọng Tử xuất thân là quý tộc nước Tề, anh trai Trần Đới có đất phong, nhận lộc vạn chung, mà Trọng Tử lại cho rằng lộc đó bất nghĩa nên không ăn, cho rằng nhà đó

bất nghĩa nên không ở, bởi đó mà từ anh biệt mẹ, dời đến Ư Lăng. Kha nghe kể rằng, có một ngày Trọng Tử về nhà, đúng lúc có người mang tới biếu anh trai một con ngỗng sống, bèn chau mày hỏi: 'Thứ đang kêu quàng quạc kia là gì thế?' Bà mẹ liền giết con ngỗng đó cho Trọng Tử ăn. Đang ăn thì người anh về nhà, thấy Trọng Tử đang ăn thịt ngỗng, bèn cười nói: 'Chú đang ăn thịt cái thứ kêu quàng quạc lúc nãy ấy.' Trọng Tử bèn chạy ra ngoài, móc họng nôn thịt ngỗng ra. Thức ăn của mẹ thì không ăn, thức ăn của vợ lại ăn. Nhà của anh trai không ở, nhà tại Ư Lăng lại ở, như vậy sao có thể gọi là liêm được? Người như Trọng Tử, nếu muốn xứng với chữ liêm, trước hết phải biến thành con giun đã!"

Mạnh phu tử thao thao một mạch, vốn dĩ cứ ngỡ Khuông Chương sẽ nổi giận, tranh biện đến cùng, nào ngờ Khuông Chương chợt đứng lên, sụp xuống khấu đầu, giọng vang như chuông: "Lời của phu tử, đã giúp Chương khai thông chỗ bế tắc, quả đúng là thầy Chương!"

"Khuông Tử?" Mạnh phu tử có phần bối rối.

"Phu tử bề trên, xin nhận của Khuông Chương một lạy!" Khuông Chương lại hành đại lễ.

"Khuông... Khuông tướng quân?" Mạnh phu tử càng lấy làm kinh ngạc, bèn đổi cách xưng hô.

"Chương xin được làm đệ tử!" Khuông Chương lại vái.

Mạnh phu tử lúc này mới biết Khuông Chương thực lòng cầu bái, dường như cũng đã hiểu rõ nguyên do cầu bái, bèn vui vẻ chấp thuận, lập tức sai Vạn Chương sắp xếp, cho Khuông Chương hành lễ nhập môn.

Xong lễ bái sư, Khuông Chương gọi xe ngựa tới, đích thân đánh xe, mời sư tôn tới phủ làm khách, gọi bằng hữu Trang Bộc đi cùng.

Trang Bộc là quan ngự sử trong cung Tề, thường xuyên hầu bên Tuyên Vương.

Mạnh phu tử mừng thầm trong bụng.

Quả nhiên, rượu vừa ngà ngà, không đợi Mạnh phu tử hỏi đến, Trang Bộc đã mượn hơi men kể ra mọi chuyện trong cung, tỏ ra lo lắng vì Tề Tuyên Vương say mê ca vũ.

"Đại vương sao lại say mê đến vậy?" Mạnh phu tử hỏi.

"Đại vương thích nhất là nghe nhiều người tấu nhạc," Trang Bộc đáp, "nhạc Bát Dật từ lâu đã bị xem thường, hễ nghe là phải cả trăm người tấu. Người giỏi nhạc nước Tề đều ở trong cung cả, nhạc công trong thiên hạ đua nhau tìm tới, đại vương đều thu nạp hết, nay tiêu sáo, mai cầm sắt, kia chuông khánh, rồi lại đàn sáo chuông khánh hoà âm, đại vương mê say với nhạc, đôi khi xao nhãng cả triều chính."

Nhớ tới yến tiệc hôm đó, Tuyên Vương cũng cho tấu nhạc Bát Dật, Mạnh phu tử liền tin là thực, đổi lo thành mừng, vòng tay mà nói: "Đại nhân chớ lo, Kha tuy bất tài, nhưng có thể khiến đại vương không mê đắm ca vũ nữa!"

"Trâu Kỵ nhờ tiếng đàn mà can gián tiên vương, khiến Tề được trị. Phu tử nếu có thể khiến đại vương không còn mê đắm ca vũ, quả là may mắn cho người Tề, xin nhận của Bộc một lạy!" Trang Bộc bèn đứng dậy, dập đầu mà nói.

Mạnh phu tử đỡ Trang Bộc dậy, nói: "Buổi đại triều sáng mai, đại nhân có thể bẩm lên đại vương, Mạnh Kha xin được bàn với đại vương về nhạc!"

Sáng sớm hôm sau, cung Tề đại triều.

Sau khi bãi triều, Trang Bộc vào yết kiến Tuyên Vương, bẩm báo: "Đêm qua trời đẹp, thần tới phủ Khuông tướng quân, gặp được Mạnh Kha người Trâu, biết người này rất giỏi nhạc. Thần nói đại vương yêu nhạc, Mạnh Kha lấy làm mừng rỡ, xin được bàn về nhạc với đại vương!"

Nhạc vốn để chơi, chứ không phải để bàn. Tuyên Vương nghe vậy thì trong lòng bứt rứt, lập tức hạ lệnh đánh vương xa đến đón Mạnh phu tử.

Hai bên vừa hành lễ xong xuôi, Tề Tuyên Vương đã nôn nóng thúc giục: "Nghe nói phu tử hiểu nhạc, quả nhân bất tài, muốn được lắng nghe!"

"Dám hỏi đại vương thích nhạc gì? Là nhạc của tiên vương, hay nhạc của thế tục?" Mạnh phu tử khom lưng hỏi.

Tuyên Vương có phần lúng túng, mặt hơi đỏ lên: "Quả nhân thích nhạc thế tục, không phải là nhạc của tiên vương."

"Hay lắm, đại vương," Mạnh phu tử vòng tay chúc mừng, "đại vương thích nhạc thời nay, quả là phúc cho dân Tề, bởi vì nhạc thời nay vốn dĩ chính là nhạc thời cổ đại!"

"Ồ?" Tề Tuyên Vương lấy làm phấn chấn, "hãy thử nói xem!"

"Nhạc chia làm hai loại, một là tự tấu tự vui, hai là cùng vui với người, đại vương thích loại nào?"

"Cùng vui với người."

"Đại vương thích cùng vui với ít người, hay là cùng vui với nhiều người?"

"Cùng vui với nhiều người."

"Thế là phải rồi, Kha xin bàn về nhạc cùng đại vương!"

Mạnh Kha đi vào chuyện chính, nín thở thu thần, "giả sử đại vương tấu nhạc ở đây, trăm họ nghe thấy tiếng trống tiếng chuông, tiếng tiêu tiếng sáo của đại vương, mà chau mày nhăn mặt, hối hả chạy đi nói với nhau rằng: 'Đại vương thích chơi nhạc, nhưng cớ làm sao lại đẩy chúng ta vào cảnh thậm tệ này? Cha con không thể gặp nhau, anh em vợ con ly tán.' Giả sử đại vương đi săn ở đây, trăm họ nghe thấy tiếng xe ngựa của đại vương, nhìn thấy cờ xí lộng lẫy của đại vương, nhưng lại không vui, hối hả chạy đi nói với nhau rằng: 'Đại vương thích đi săn, nhưng cớ làm sao lại đẩy chúng ta vào cảnh thậm tệ này? Cha con không thể gặp nhau, anh em vợ con ly tán?' Nguyên nhân không có gì khác, chính bởi đại vương không cùng vui với dân!"

Tuyên Vương đang nóng lòng chờ đợi được nghe nhạc lý cao siêu, nào ngờ lại chuốc lấy một tràng giáo huấn, hơn nữa ở ngay trước mặt bề tôi, cảm thấy bẽ bàng, sắc mặt sầm lại, đang định lên tiếng ngắt lời, song Mạnh phu tử lại như không nhìn thấy, vẫn thao thao bất tuyệt: "Giả sử đại vương tấu nhạc ở đây, trăm họ nghe thấy tiếng trống tiếng chuông, tiếng tiêu tiếng sáo của đại vương, ai cũng hoan hỉ, hối hả chạy đi nói với nhau rằng: 'Đại vương ta vẫn mạnh khoẻ, nếu không sao có thể tấu nhạc được?' Giả sử đại vương đi săn ở đây, trăm họ nghe thấy tiếng xe ngựa của đại vương, nhìn thấy cờ xí lộng lẫy của đại vương, ai cũng hoan hỉ, hối hả chạy đi nói với nhau rằng: 'Đại vương ta vẫn mạnh khoẻ, nếu không sao có thể đi săn được?' Nguyên nhân không có gì khác, chính bởi đại vương cùng vui với dân!"

Mạnh phu tử đưa ra hai giả thiết, một phản một chính, một giáo huấn một tán dương, Tuyên Vương mới biết

không phải cố tình chỉ trích mình, chẳng qua là cách thuyết giáo thông thường của Mạnh phu tử mà thôi, nên cũng nguôi giận, sắc mặt trở lại bình thường, ngả người về trước, tán thưởng: "Đây đúng là mong muốn của quả nhân!"

Mạnh phu tử nghe rõ bên tai, kích động trong lòng, vòng tay mà nói: "Nếu như đại vương thực sự làm được 'vui cùng với dân', dù không muốn làm vua thiên hạ, cũng khó!"

Tuyên Vương cười gượng vài tiếng: "Đây quả không phải chuyện dễ dàng! Có điều, quả nhân sẽ tận lực." Khoé mắt liếc thấy Mạnh phu tử lại muốn giáo huấn tiếp, bèn vội vã chuyển chủ đề, lấy công làm thủ, "phải rồi, vừa nãy phu tử có nhắc tới săn bắn, giờ hãy bàn về chuyện săn bắn. Nghe nói Văn Vương có vườn săn rộng bảy mươi dặm, có thực lớn đến vậy chăng?"

Tuyên Vương hỏi câu này, rõ ràng là có ẩn ý. Mạnh phu tử vừa mở miệng đã nhắc đến nhạc của tiên vương, từ đó khéo léo đưa ra lời giáo huấn, Tuyên Vương giờ lại lôi chuyện vườn săn rộng lớn của tiên vương ra hỏi, là muốn xem Mạnh phu tử giải thích thế nào.

"Nghe nói là rộng thế thực!" Mạnh phu tử ngẫm nghĩ một thoáng rồi đáp.

"Phải chăng là quá rộng?" Tuyên Vương ngả người về sau, có vẻ đắc ý.

"Song trăm họ vẫn thấy chưa đủ rộng!" Mạnh phu tử nhìn thẳng vào Tuyên Vương.

"Ồ!" Tuyên Vương kinh ngạc, ngả người lại hỏi, "xin hỏi phu tử, vườn săn của quả nhân chẳng qua chỉ bốn mươi dặm, cớ sao trăm họ đã cho là đã quá rộng?"

"Là bởi cách dùng khác nhau!" Mạnh phu tử đáp, "vườn săn của Văn Vương rộng bảy mươi dặm vuông, là cùng chia sẻ với trăm họ, người cắt cỏ đốn củi có thể vào, người bắt gà săn thỏ có thể vào, vì thế trăm họ mới cho là chưa đủ rộng, đó là lẽ đương nhiên. Khi mới đến Tề, Kha chưa hỏi rõ cấm kỵ của Tề thì chưa dám bước vào biên giới. Theo như Kha biết, vườn săn của đại vương rộng bốn mươi dặm vuông, đặt ở ngoại ô Lâm Truy, phàm ai dám tự ý săn bắt hươu nai trong đó, xử tội ngang với giết người. Đại vương làm như vậy, khác nào đặt cạm bẫy ở giữa nước mình, trăm họ nói rằng quá rộng, cũng là lẽ đương nhiên!"

Một đòn công kích nắm chắc phần thắng đã thất bại chỉ trong nháy mắt, Tề Tuyên Vương một lần nữa lại bị Mạnh phu tử dội cho một gáo nước lạnh ngay trước mặt triều thần, nhất thời sượng sùng, chỉ biết cười gượng, khẽ ho hai tiếng, rồi vỗ mạnh lên trán: "Chao ôi, quả nhân suýt nữa thì quên mất, lần này vời phu tử tới đây, là có đại sự cần thỉnh giáo!"

"Chữ giáo không dám nhận!" Mạnh phu tử vòng tay nói, "đại vương muốn hỏi gì, Kha biết sẽ không dám giấu!"

"Trên đỉnh Thái Sơn có một minh đường, là do Chu thiên tử xây dựng khi đi tuần phía đông," Tề Tuyên Vương lại đổi sang chuyện khác, "nay Chu thất suy yếu, Chu thiên tử không còn đủ sức đi tuần về đông, minh đường ấy cũng thành vô dụng, không ít triều thần khuyên hãy phá bỏ. Xin hỏi phu tử, quả nhân có nên phá bỏ hay không?"

"Minh đường là nhà của bậc vương, đại vương nếu muốn thực thi vương chính, sao có thể phá bỏ minh đường?" Mạnh phu tử lập tức bác bỏ.

"Phu tử hãy nói thử xem, thế nào là vương chính?" Tề Tuyên Vương rõ ràng chưa nghe tới từ này bao giờ, bèn ngả người lại hỏi.

"Vương chính là chính sự của bậc vương," Mạnh phu tử giải thích, "năm xưa Văn Vương cai trị đất Kỳ, thu thuế của dân cày theo phép chín thu một, ban cho quan lại đời đời hưởng bổng lộc. Qua lại cửa khẩu chợ búa đều không thu thuế, sông núi hồ đầm cho dân cả nước dùng chung, xử phạt kẻ phạm tội không liên luỵ người nhà, bốn loại người nghèo khổ đơn chiếc trong thiên hạ là quan (trai goá vợ), quả (gái goá chồng), cô (trẻ mồ côi), độc (người già neo đơn) được giúp đỡ trước tiên trong lúc thực thi nhân chính, đó đều là vương chính cả. 'Thi' có câu: 'Mừng thay người giàu có, thương xót kẻ đơn côi'[1], chính là nói người giàu có không cần phải chăm lo, mà phải chăm chút cho kẻ không nơi nương tựa."

Tuyên Vương tấm tắc khen ngợi: "Phu tử nói hay lắm!"

"Đại vương đã cho rằng vương chính là hay, cớ sao lại trì hoãn không làm?"

"Than ôi," Tuyên Vương cười gượng, rầu rĩ thở dài, "quả nhân có một tật xấu, là ham của."

"Ham của thì có sao!" Mạnh phu tử dõng dạc đáp, "năm xưa tiên tổ Chu thất là Công Lưu cũng rất ham của. 'Thi' có câu: 'Rồi tích đầy kho, lương đầy đem đóng, đổ vào bao rộng, tiếng yên vang xa. Cung tên giương ra, giáo mác rìu búa, rồi mới lên đường.'"[2] Chính là nói tới chuyện Công

---

[1] Trích trong bài *"Chính nguyệt"* phần *"Tiểu Nhã"* sách *"Kinh Thi"*.

[2] Trích từ bài *"Miên"* phần *"Đại Nhã"* sách *"Kinh Thi"*.

Lưu ham của thế nào. Vương chính rất ham của, yêu cầu kẻ ở lại tích luỹ lương thực đầy kho, người ra đi gói ghém lương thực đầy túi, sau đó mới có thể khởi hành, lên đường đi xa. Đại vương nếu như ham của, lại khiến cho trăm họ cũng đều được ham của như vậy, thế thì thi hành vương chính đâu còn gì khó?"

Lại một lần nữa bị Mạnh phu tử chặn họng, Tuyên Vương trầm ngâm hồi lâu, dường như cố tình muốn làm khó Mạnh phu tử, nên lại ngẩng nhìn, giọng đầy khiêu khích: "Quả nhân còn có một tật xấu nữa, háo sắc."

"Háo sắc cũng có sao," Mạnh phu tử cứ như không nhận ra thái độ của Tuyên Vương, dõng dạc tiếp lời, "năm xưa Chu Thái Vương cũng háo sắc, sủng ái phi tử của mình. 'Thi' có câu: 'Cổ Công Đản Phủ, sáng sớm phi ngựa, theo bến tây đi, tới chân núi Kỳ. Cùng nàng Khương Nữ, tìm chốn an cư'[1], chính là nói về thời Thái Vương, bên trong không có gái oán hận, bên ngoài không có trai đơn chiếc. Đại vương nếu như háo sắc, lại khiến cho trăm họ cũng được háo sắc như vậy, thế thì thi hành vương chính đâu còn gì khó!"

"Được rồi," Tuyên Vương không còn biết nói gì, mặt khó đăm đăm, buông thõng hai tay, uể oải nói, "quả nhân... bãi triều!"

Hiện không phải lúc lên triều, đương nhiên cũng không có chuyện bãi triều, Tuyên Vương bật ra hai tiếng này, rõ ràng là muốn đuổi khách, cũng cho thấy đầu óc đã có phần bấn loạn.

---

[1] Trích từ bài *"Miên"* phần *"Đại Nhã"* sách *"Kinh Thi"*.

Trang Bộc nhận ra sự tình, khẽ huých khuỷu tay vào Mạnh phu tử, rồi đứng dậy, khấu đầu hô: "Thần cáo lui!"

Thấy thái độ của Tuyên Vương như vậy, Mạnh phu tử hoả khí bốc lên, không cả khấu đầu, chỉ khẽ vòng tay, dõng dạc mà nói: "Mạnh Kha người Trâu cáo lui!"

Giọng Mạnh phu tử vang lên sang sảng, lại nhấn mạnh vào hai chữ "người Trâu", dư âm chưa dứt, người đã đứng lên, chẳng nói thêm một lời, sải bước đi ngay khỏi cửa.

Thấy Mạnh phu tử tỏ thái độ như vậy, Tuyên Vương giận đến nghiến răng nghiến lợi, hằm hằm lừ mắt với Trang Bộc, hừ mũi một tiếng, đoạn phất tay áo đứng dậy, quay người đi thẳng vào sau điện.

Trong điện, chỉ còn trơ lại mình Trang Bộc quỳ trên chiếu, không biết phải làm sao, ngây ra như phỗng.

Lần thứ hai yết kiến Tuyên Vương, ra về không mấy vui vẻ, Mạnh phu tử hết sức buồn phiền, hai ngày liền không thiết ăn uống. Đệ tử mới nhập môn Khuông Chương sau khi biết được toàn bộ sự tình, bèn đánh xe tứ mã tới tận cửa, nói rằng muốn đưa Mạnh phu tử đi dạo giải khuây.

Mạnh phu tử nhảy lên xe mui của Khuông Chương, cứ thế mà đi, không mang theo một đệ tử cũ nào. Mạnh phu tử đi liền một mạch ba ngày trời, tới ngày thứ tư, tận lúc tối muộn, mới được Khuông Chương đưa về khách xá. Nhìn vào khí sắc, thấy ưu phiền đã vơi đi quá nửa. Mạnh phu tử cung kính tiễn Khuông Chương ra về, rồi tươi cười quay trở vào khách đường.

Chúng đệ tử đưa mắt nhìn nhau, sau đó nhất tề kéo

vào trong phòng khách vấn an Mạnh phu tử. Mạnh phu tử phấn chấn kể lại những điều mắt thấy tai nghe trong ba ngày du ngoạn, hoá ra Khuông Chương đã đưa phu tử đi chơi khắp Tắc Sơn.

"Phu tử, đệ tử có điều khúc mắc!" Mạnh phu tử vừa dứt lời, Công Đô Tử đã vòng tay nói.

"Khúc mắc gì kia?" Mạnh phu tử mỉm cười nhìn lại.

"Chúng đệ tử đã dò hỏi, biết được Khuông Chương ở Tề danh tiếng rất tệ, ai ai cũng nói kẻ này bất hiếu bất từ bất lễ. Vậy mà phu tử không những nạp làm đồ đệ, cùng kẻ này đi du ngoạn, mà trước kẻ này còn chưa từng giữ lễ thầy, đệ tử dám hỏi nguyên do." Công Đô Tử nói thẳng khúc mắc trong lòng.

Mạnh phu tử nhìn các đệ tử, trong ánh mắt ai cũng ánh lên điều băn khoăn tương tự.

Mạnh phu tử bật cười vài tiếng, chỉ vào các đệ tử: "Ta biết trước là các trò sẽ hỏi câu này." Lại nhìn sang Công Đô Tử, "Công Đô, trò thử nói xem, trò nghe nói Khuông Tử bất hiếu bất từ bất lễ như thế nào?"

"Hắn chống đối cha, không đếm xỉa tới công lao nuôi dưỡng của cha mẹ, bỏ nhà ra đi. Mẹ chết chôn trong chuồng ngựa, hắn không dời mộ, chẳng phải là bất hiếu ư? Hắn đuổi con cái khỏi nhà, bỏ mặc không chăm chút, chẳng phải là bất từ ư? Hắn xua đuổi vợ, chỉ lo cho thân mình, chẳng phải là bất lễ ư?" Công Đô Tử nói liền một mạch.

"Các trò chỉ biết một mà không biết hai!" Mạnh phu tử đưa mắt nhìn khắp lượt đệ tử, "trước tiên nói về bất hiếu. Thông thường, bất hiếu có năm: chân tay biếng nhác,

không phụng dưỡng cha mẹ, là điều bất hiếu thứ nhất; rượu chè cờ bạc, không phụng dưỡng cha mẹ, là điều bất hiếu thứ hai; tham lam của cải, chỉ chăm lo vợ con, không phụng dưỡng cha mẹ, là điều bất hiếu thứ ba; phóng túng thanh sắc khuyển mã, khiến cha mẹ hổ thẹn nhục nhã, là điều bất hiếu thứ tư; hiếu chiến hiếu dũng, gây nguy hiểm tới cha mẹ, là điều bất hiếu thứ năm." Đoạn nhìn thẳng vào Công Đô Tử, "Công Đô, trò thử nói xem, trong năm điều bất hiếu đó, Khuông Tử đã phạm phải điều nào?"

"Ồ..." Công Đô Tử ngắc ngứ.

"Trong năm điều đó, Khuông Tử không phạm lấy một điều," Mạnh phu tử cất giọng dứt khoát, "còn như chống đối cha theo lời trò nói, như thầy được biết, đó không gọi là chống đối, mà gọi là cùng khích lệ hướng thiện! Khích lệ hướng thiện là đạo của bằng hữu, cha con nếu khích lệ hướng thiện, lại gây tổn thương đến tình cảm!"

"Xin phu tử giải thích rõ hơn!" Công Tôn Sửu vẻ như chưa hiểu.

"Khuông Tử xuất thân dòng dõi," Mạnh phu tử giải thích, "cha là Điền Vĩ do giỏi đón ý Tề Quân mà ở triều đình như cá gặp nước, hưởng lộc vạn chung. Điền Vĩ dạy Khuông Tử rằng: 'Muốn lợi cho mình, phải lợi cho vua trước; muốn giàu nhà mình, phải giàu cho nước trước.' Lại dạy rằng: 'Vua bán quan tước, tôi bán trí tuệ, cho nên dựa vào mình không dựa vào người.' Sao có thể như thế được? Đó đâu phải là đạo vua tôi, rõ ràng là trao đổi lợi ích trần trụi, bề tôi như vậy chính là nịnh thần, sẽ hại nước hại vua. Thân làm cha, sao có thể mang đạo gian nịnh ra dạy dỗ con cái? Cha như vậy, lẽ nào không chống đối được chăng?

Khuông Tử dùng đạo bề tôi để khuyên cha mình, bị cha trách mắng, từ đó cha con bất hoà, không thể ở chung một nhà. Bị cha trách mắng, Khuông Tử mới phải bỏ nhà ra đi, tòng quân báo quốc, như thế sao có thể gọi là bất hiếu? Còn như nói Khuông Tử bất từ bất lễ, cũng là hiểu lầm Khuông Tử! Lẽ nào Khuông Tử không muốn đoàn tụ gia đình? Lẽ nào Khuông Tử lại không muốn phụng dưỡng cha mẹ? Đều không phải. Nói Khuông Tử nhẫn tâm vứt bỏ vợ con, đó không phải là vứt bỏ, mà bởi tòng quân chinh chiến, sinh tử nháy mắt, đâu thể mang theo vợ con! Do đắc tội với cha, dẫn tới cha con bất hoà, khi cha qua đời, Khuông Tử không thể tận hiếu. Khuông Tử quyết ý từ bỏ vợ con, không nhận sự chăm sóc của con cháu, chính là muốn tự mình nếm trải nỗi khổ của cha! Nếu Khuông Tử không làm như vậy, nếu Khuông Tử có vợ chăm sóc, có con phụng dưỡng, mà lờ đi nỗi khổ mất vợ bỏ con của cha mình, thế chẳng phải càng bất hiếu hay sao? Như thế mới chính là Khuông Tử, các trò chỉ biết được một phần mà thôi!"

Nghe Mạnh phu tử giải thích như vậy, chúng đệ tử đều lấy làm thán phục.

Buổi sáng hôm sau, Khuông Chương lại tới, chúng đệ tử ra tận cửa nghênh đón, đều cung kính thi lễ, nhiệt tình tiếp đãi.

"Bẩm phu tử," Khuông Chương thi lễ xong, nói với Mạnh phu tử, "tối qua đệ tử về nhà, giữa đường gặp một người, hẳn sẽ khiến phu tử hứng thú!"

"Ai kia?" Mạnh phu tử hỏi.

"Tô Tử!"

"Ồ, cũng khá lâu rồi không gặp, không biết người này đi đâu?"

"Nói rằng vừa từ bờ nam sông Tứ trở về."

"Bờ nam sông Tứ? Tới đó để làm gì kia?"

"Đệ tử không biết. Hay tin đệ tử vừa từ chỗ phu tử trở về, và đã bái phu tử làm thầy, Tô Tử rất vui mừng, nhờ chuyển lời hỏi thăm phu tử, nói rằng lúc rỗi sẽ tới bái kiến."

"Tô Tử khách khí quá!" Mạnh phu tử đáp, "lần trước Tô Tử có tới gặp ta, khiến ta vô cùng cảm khái, thực không ngờ Tô Tử lại uyên bác đến vậy, lần này Tô Tử trở về, ta nên đến thăm mới phải."

"Vậy đệ tử xin đi cùng phu tử, được chăng?"

"Đi thôi!"

Mạnh phu tử nói đi là đi, lập tức cùng Khuông Chương tới gặp Tô Tần.

Do không được như ý ở cung Tề, cũng khá quen thuộc với đất Tề và Tắc cung, lại thêm đã qua một cuộc luận chiến với Tô Tần trước đó, nên Mạnh phu tử không còn giữ thành kiến với sách lược hợp tung nữa, lần gặp gỡ này, hai bên trò chuyện rất tâm đầu ý hợp. Tô Tần kể lại chi tiết chuyến thăm Liên Sơn Khang Trang, khiến mấy người cứ ngỡ đang nghe chuyện cổ, đến Mạnh phu tử cũng xuýt xoa mãi không thôi.

"Khi Tần sắp sửa lên đường," Tô Tần dẫn dắt câu chuyện về với Mạnh phu tử, "Tề Vương cho gọi tới, hỏi ý Tần về phu tử, nghe giọng Tề Vương, dường như có ý thỉnh giáo. Dám hỏi phu tử, Tề Vương hẳn đã triệu vời?"

"Than ôi!" Mạnh phu tử thở dài một tiếng, nhìn sang Khuông Chương.

Khuông Chương đem chuyện Mạnh phu tử hai lần vào cung yết kiến Tuyên Vương kể lại đầu đuôi, song lược bỏ bớt những đoạn hỏi đáp sượng sùng.

Tô Tần trầm ngâm hồi lâu, nhìn thẳng vào Mạnh phu tử: "Dám hỏi phu tử, lần này tới Tề, là muốn truyền bá đạo học, hay là..." Dừng lại nửa chừng.

"Than ôi!" Mạnh phu tử lại thở dài não nề, "nếu chỉ là để truyền bá đạo học, Kha hà tất phải tới tận Lâm Truy?"

"Nếu không phải là để truyền bá đạo học, thì hẳn là lập đại nghiệp đời người, thực thi hoài bão lớn lao, có phải vậy chăng?" Tô Tần cười hỏi.

"Hoài bão lớn lao thì không dám, chẳng qua chỉ là muốn khuyến khích nhân chính mà thôi!"

"Tề Vương muốn thi hành nhân chính ư?"

Mạnh phu tử lắc đầu, giọng nói bi thương: "Nước Tề đã không còn nhân nghĩa, sao có thể thi hành nhân chính?"

"Phu tử có muốn nhìn thấy nhân nghĩa của nước Tề?" Tô Tần hỏi.

"Nếu có, Kha cũng muốn được thấy!"

"Hai vị xin đi theo tại hạ!" Tô Tần đứng dậy, sải bước ra khỏi cửa.

Mạnh phu tử, Khuông Chương đưa mắt nhìn nhau, ngơ ngác một hồi, mới đứng dậy đi theo.

Tô Tần cùng Mạnh phu tử, Khuông Chương, Trâu Phi Đao, bốn người ra khỏi Tắc cung, sải bước như bay, chẳng mấy chốc đã tới phủ trạch của Cao Chiêu Tử. Nào

ngờ người không thấy bóng, nhà cửa trống trơ, mạng nhện giăng đầy trên xà nhà nhạc sảnh.

Tô Tần sững sờ, quỳ sụp xuống nền gạch phủ đầy bụi bặm, bật khóc.

"Tô Tử?" Mạnh phu tử không hiểu chuyện gì, khẽ gọi.

Tô Tần ngưng khóc, chỉ vào nhạc sảnh: "Phu tử hẳn biết, nơi đây là đâu?"

Mạnh phu tử lắc đầu.

"Phủ trạch này vốn là nhà của Cao Chiêu Tử, sảnh này chính là nơi Trọng Ni nghe nhạc Thiều khi xưa!"

"Chao ôi!" Mạnh phu tử bàng hoàng chấn động, quỳ sụp xuống đất, khiến bụi bặm bay tung.

Nghe nói đây chính là nơi Khổng Tử nghe nhạc Thiều, Khuông Chương cũng lấy làm kinh ngạc, vội quỳ xuống dập đầu.

Tô Tần chỉ vào ngôi nhà, chậm rãi kể lại chuyện năm xưa tới nước Tề hợp tung, đã từng đến đây bái kiến lão nhạc sư, thầy trò Mạnh phu tử nghe mà nước mắt ròng ròng.

Tô Tần đang kể nửa chừng, chợt Trâu Phi Đao đứng canh ngoài cửa dẫn vào một cụ già.

Cụ già nhận ra Tô Tần, bèn vòng tay nói: "Ngài là Tô đại nhân?"

Tô Tần nhìn sững vào cụ già: "Cụ đây là..."

Ông cụ lại vòng tay: "Tiểu nhân là kẻ gõ khánh cho tiên sư!"

"Tiên sư?" Tô Tần giật thột trong lòng, "ý cụ là, lão nhạc sư đã..."

"Phải!" Khánh sư cất giọng điềm đạm, "tiên sư ra đi đã ba năm rồi." Đoạn chỉ vào một chỗ trong nhạc sảnh, "chính ở đó, tiên sư cầm tiêu, thổi khúc nhạc Thiều, toàn bộ nhạc sư đều ngồi im trước nhạc cụ của mình, chờ tiếng tiêu của tiên sư. Tiên sư thổi tiêu, thổi mãi, thổi mãi, tiếng tiêu chợt yếu dần rồi ngưng bặt. Mọi người thảy đều kinh hãi, nhìn về phía tiên sư, thấy tiêu vẫn ghé bên môi, tay vẫn đặt trên tiêu, song hơi thở đã dứt. Tiên sư đứng nguyên ở đó, ra đi giữa lúc đang tấu nhạc Thiều. An táng tiên sư xong, đội nhạc giải tán, tất cả đều bỏ đi cả, chỉ còn mình tiểu nhân không biết đi đâu về đâu, đành ở lại đây, hàng ngày hễ tới giờ tấu nhạc Thiều, lại tới sảnh này, gõ khánh cho tiên sư!"

"Đa tạ khánh sư!" Tô Tần khom lưng thật sâu, "dám hỏi, hôm nay đã gõ khánh chưa?"

"Tiên sinh tấu nhạc Thiều vào giờ Thân, tiểu nhân cũng gõ khánh cho tiên sư vào giờ Thân, lúc này có lẽ đã tới giờ Thân rồi!" Khánh sư nói đoạn, tiến tới phía trước dãy khánh dài, lấy từ trên giá xuống hai cây dùi, gõ ba tiếng, ngước nhìn lên không mà vái, "tiên sinh, Tô Tử mà người thường nhắc nay đã tới tới rồi, Tô Tử không quên nơi đây, đã quay lại để nghe Thiều!"

Tô Tần dập đầu sát đất, bật khóc.

"Dám hỏi khánh sư," Mạnh phu tử bất chợt lên tiếng, "tiêu của tôn sư có ở đây chăng?"

Khánh sư nhìn Mạnh phu tử, gật đầu.

"Kha có thể nhìn được chăng?"

Khánh sư bước tới một bên sảnh, gạt bỏ vài mạng nhện, lấy ra một chiếc hộp phủ đầy bụi, đưa cho Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử mở hộp, lấy trường tiêu ra, ngắm nghía một hồi, nhìn sang khánh sư: "Tiêu này, có thể cho Kha mượn thổi được chứ?"

Khánh sư ngỡ ngàng, nhìn sững một chốc, gật đầu.

Mạnh phu tử tiến lại nơi lão nhạc sư từng tấu nhạc Thiều, nâng tiêu lên thổi.

Trong sảnh chốc đã vang lên khúc Thiều, khởi điệu bằng tiêu.

Khánh sư bàng hoàng chết lặng.

Tiếng tiêu vang lên, dìu dặt, du dương, thấm vào tâm khảm, đích xác là nhạc Thiều không sai một ly.

Khánh sư cũng đã định thần, nước mắt tuôn trào, gõ khánh hoà nhịp.

Một ống tiêu, một dãy khánh, cùng tấu nhạc Thiều.

Mạnh phu tử tấu xong chín khúc, chợt quẳng tiêu xuống đất, quỳ phịch trên đất bụi, gào khóc thành tiếng: "Ô hô thương thay, ô hô thương thay...ô hô... thương thay..."

Rồi cứ thế gào khóc cho bằng hết những nỗi trầm uất kìm nén suốt những ngày qua.

Khuông Chương vô cùng thán phục, thực lòng khen ngợi: "Phu tử thổi tiêu thật tuyệt diệu!"

"Là Thiều!" Mạnh phu tử sửa lại.

"Đệ tử sai rồi!" Khuông Chương vòng tay.

"Phu tử không những tấu nhạc Thiều tuyệt diệu, mà còn là xạ thủ cừ khôi!" Tô Tần chen vào một câu.

"Xạ thủ?" Khuông Chương sửng sốt, nhìn sang Mạnh phu tử, "phu tử cũng là thiện xạ?"

"Không phải thiện xạ, mà là xạ vô địch thủ!" Tô Tần lại tiếp một câu.

"Xạ vô địch thủ?" Khuông Chương như không dám tin, quay sang Tô Tần, "vô địch thế nào?"

"Xạ của phu tử, Tần không dám nói là thiên hạ vô địch, song dám nói ở nước Tề này, không ai địch nổi!" Tô Tần nghiêm trang đáp.

"Phu tử, có thực vậy chăng?" Khuông Chương nhìn Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử chỉ cười khẽ, không phủ nhận, nhìn sang Tô Tần: "Chút nghề mỏn mọn, Tô Tử vì sao mà biết?"

Tô Tần mỉm cười: "Mưu sĩ tung hoành cũng chỉ có chút nghề mọn này, là khéo suy đoán mà thôi."

Mạnh phu tử nghe ra Tô Tần đang muốn nhắc đến chuyện mình khinh miệt mưu sĩ tung hoành hôm trước, mặt hơi đỏ lên, bèn chuyển sang chuyện khác, giọng nói không giấu nổi rầu rĩ: "Không giấu hai vị, Kha đã quyết định ngày mai rời Tề, đi thăm nơi khác!"

"A?" Khuông Chương cuống lên, "phu tử định đi đâu?"

Mạnh phu tử nhặt cây tiêu của lão nhạc sư lên, lấy ống tay áo khẽ khàng lau đi bụi bặm vừa dính phải, đặt bên miệng như muốn thổi, song lại không thổi thành tiếng: "Nơi có nhân nghĩa!"

"Đệ tử lập tức yết kiến đại vương!" Khuông Chương dừng lại một thoáng, ánh mắt kiên định, "khẩn cầu phu tử lưu lại vài ngày, chờ đợi tin vui!"

Lời vừa dứt, Khuông Chương đã đứng bật dậy, sải bước đi ra khỏi phủ trạch của Cao Chiêu Tử.

Giờ Ngọ hôm sau, vương xa lại tới tận cửa đón Mạnh phu tử. Vương xa không đi đến Tuyết cung, biệt cung của tiên Tề Vương như hai lần trước, mà đưa Mạnh phu tử tới thẳng chính điện trong vương thành nước Tề.

Đứng nghênh đón ngoài cửa điện là Tề Tuyên Vương, thái tử Địa, Điền Anh, Điền Văn và Khuông Chương.

Mạnh phu tử nhìn thấy rõ ràng, trong lòng xúc động.

Hiển nhiên, Tề Vương có ý muốn trọng dụng.

Khuông Chương tiến lên vài bước, đỡ Mạnh phu tử xuống xe.

Mạnh phu tử bước lại, vái dài sát đất: "Thảo dân Mạnh Kha bái kiến đại vương!"

"Phu tử giá đáo, quả nhân không thể nghênh đón từ xa, thất kính!" Tuyên Vương đáp lễ, chìa tay, "phu tử, mời vào trong điện!"

Mạnh phu tử chìa tay nhường lại, thấy Tuyên Vương lại đưa tay ra, cũng không khách khí nữa, cùng Tuyên Vương sánh vai bước lên bậc thềm.

"Nghe Khuông Tử nói," đợi vua tôi đã lần lượt yên vị, Tuyên Vương nhìn thẳng vào Mạnh phu tử, nói vào chuyện chính, "phu tử lục nghệ[1] tinh thông, có tài văn thao võ lược của Tử Nha, có thể ngồi trong màn trướng mà quyết thắng ngoài ngàn dặm!"

"Kha đâu thể bằng Khương Thượng!" Mạnh Kha đáp.

Tề Tuyên Vương mỉm cười gật đầu, hiển nhiên thừa

---

[1] Lục nghệ, tức sáu kỹ nghệ cơ bản mà người học thời xưa phải nắm vững, tức lễ (lễ nghi), nhạc (âm nhạc), xạ (bắn tên), ngự (đánh xe), thư (viết chữ), số (tính toán).

nhận câu trả lời của Mạnh phu tử, "Khương Thượng phò tá cho Đại Chu, là nền móng ban đầu của nước Tề, là bề tôi đại tài thiên cổ, người bình thường không thể theo kịp." Rồi ngả người về phía trước, "dám hỏi phu tử, là văn thao không bằng Khương Thượng, hay là võ lược không bằng?"

"Cả hai đều không phải." Mạnh phu tử lắc đầu.

"Ồ?" Tề Tuyên Vương ngẩn người, "thế thì thật lạ. Vậy phu tử có chỗ nào không bằng Khương Thượng?"

"May mắn"

"May mắn?"

"Khương Thượng may mắn gặp được vua hiền, Kha không có được may mắn đó!"

"Ồ..." Tề Tuyên Vương lúng túng, "quả nhân bất tài, mong được chỉ giáo!"

"Kha hai lần nói về nhân chính, đáng tiếc đại vương không nghe!"

Tề Tuyên Vương sượng sùng, có vẻ giận.

"Dám hỏi phu tử," Điền Anh tiếp lời, "Khương Thượng đã dựa vào nhân chính để lật đổ Trụ Vương, kiến lập cơ nghiệp vạn thế phải không?"

Mạnh phu tử nhìn sang Điền Anh, khẽ cười, vòng tay mà đáp: "Tướng quốc đại nhân nếu đọc kỹ sử nhà Chu, thì sẽ không hỏi câu này."

Điền Anh mặt đỏ tía tai, miệng mấp máy vài cái, song lại không nghĩ ra được câu nào đáp lại.

"Đại vương," Khuông Chương vội lên tiếng xoa dịu, khẽ giọng nhắc, "dụng binh ở pháp, trù mưu ở sách, giao chiến ở thuật!"

"Ồ," Tề Tuyên Vương lập tức tiếp lời, "phải lắm, phải lắm!" Nhìn thẳng vào Mạnh phu tử, "nghe nói xạ nghệ của phu tử thiên hạ vô song, quả nhân có thể được thấy chăng?"

Mạnh phu tử khẽ thở dài, nhắm mắt không đáp.

"Thiên hạ vô song?" Điền Anh chặc lưỡi thật lớn, rồi nhìn sang Khuông Chương, "chẳng lẽ còn trên tài Khuông tướng quân ư?"

"Chương không dám so với phu tử!" Khuông Chương nghiêm trang đáp.

Điền Anh lại chặc lưỡi vài cái, nhìn sang Mạnh phu tử: "Không ngờ phu tử lại có tuyệt kỹ này! Dám hỏi phu tử có thể kéo cung mấy thạch? Ba thạch ư, hay là năm thạch?"

Mạnh phu tử bỗng thấy bụng dạ quặn lên một hồi, ợ lên đến cổ, muốn nôn mà không nôn được, vô cùng khó chịu, khổ sở nín nhịn một hồi, rồi nhìn sang Tuyên Vương: "Tề Quân cho gọi Kha tới, chỉ vì muốn xem kỹ nghệ này ư?"

Mạnh Kha đổi cách xưng hô, không gọi đại vương mà gọi "Tề Quân".

"Ồ," Tề Tuyên Vương trong lòng giật thột, nặn ra một nụ cười, "quả nhân vốn nghĩ phu tử chỉ giỏi giảng giải nhân chính, nay mới nghe Khuông tướng quân nhắc đến xạ nghệ của phu tử, nói là thiên hạ vô song, khiến quả nhân lấy làm mới lạ. Quả nhân tha thiết mong phu tử trổ bày thần kỹ, để chư ái khanh cùng được mở rộng tầm mắt!"

"Nếu như quân chủ đã muốn, Kha đành phô nghề vụng!" Mạnh phu tử gắng gượng biến một bầu chua chát thành một nụ cười, nhìn sang Khuông Chương, "Khuông Tử, nơi nào có thể kéo cung?"

Khuông Chương nhìn sang Tuyên Vương.

Tuyên Vương đứng dậy, sải bước ra khỏi cửa, dẫn chúng thần đi tới bãi cỏ trong ngự hoa viên. Trong ngự hoa viên có rất nhiều vệ binh, hiển nhiên là phụng mệnh tới đây canh gác. Một viên quân uý đứng hầu sẵn sàng, cách đó năm chục bước thấy có cắm một tấm bia.

Tấm bia rất lớn, lại chỉ cách năm mươi bước, vừa nhìn đã biết là để cho Tề Tuyên Vương tập bắn thường ngày.

"Đổi bia nhỏ!" Mạnh phu tử liếc nhìn tấm bia, lệnh cho Khuông Chương.

Khuông Chương nhìn sang Tuyên Vương, Tuyên Vương nhìn sang nội thần, nội thần hất hàm cho quân uý, giơ ngón út lên.

Quân uý bèn lấy ra tấm bia nhỏ nhất trong cung.

Mạnh phu tử nhìn về phía hồ sen tận đằng xa.

Bên hồ có hai ngôi đình, một gần một xa.

Mạnh phu tử chỉ về phía đình: "Cắm lên nóc đình!"

Mọi người nhìn về phía đình, cách đó phải tầm hai trăm bước, không ai không xuýt xoa.

Tên lính cầm tấm bia chạy đến trước ngôi đình ở gần, còn chưa kịp cắm, đã nghe tiếng Mạnh phu tử hô lớn: "Không phải đình này, là đình kia!"

Mọi người thảy đều chấn động.

Ngôi đình còn lại ở bên kia hồ sen, hồ sen chí ít cũng rộng năm mươi bước, tức là tấm bia cách đó khoảng một trăm tám mươi bước. Với khoảng cách này, đừng nói xạ thủ tầm thường, dù là Khuông Chương uy vũ đứng đầu tam quân cũng không dám chắc bắn trúng.

Do khoảng cách quá xa, bia lại nhỏ, tới khi cắm xong, tấm bia chỉ còn là một chấm tí xíu trong mắt mọi người.

Mạnh phu tử liếc mắt nhìn qua, khẽ gật đầu, nhìn sang Khuông Chương: "Mang cung tên lại đây!"

Quân uý sớm đã chuẩn bị sẵn sàng, đích thân mang cung tên lại.

Mạnh phu tử khẽ liếc nhìn: "Đổi cái lớn!"

Quân uý đổi liền vài chiếc, cuối cùng lấy ra một cây cung cực lớn.

Mạnh phu tử vẫn mặt không đổi sắc.

Quân uý nhìn sang Tuyên Vương, khẽ giọng bẩm báo: "Đây là cung năm thạch, cũng là cây cung cứng nhất rồi!"

Tuyên Vương nhìn Mạnh phu tử: "Cung này thế nào?"

"Hồi bẩm Tề Quân," Mạnh phu tử vòng tay đáp, "đây là cung của lực sĩ, không phải để Kha dùng!"

Những người có mặt thảy đều trợn mắt há miệng.

Khuông Chương sai người phi ngựa về phủ, lấy cây cung cứng của mình tới, trình lên Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử xem qua, nói: "Đây là cung của tướng quân, không phải để Kha dùng!"

Mọi người lại một phen chấn động, rồi mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tề Tuyên Vương.

"Đã không dùng cung của lực sĩ, cũng không dùng cung của tướng quân," Tề Tuyên Vương thu thần hỏi, "dám hỏi phu tử dùng cung gì?"

"Cung của lực sĩ có thể giết người bắn ngựa, cung của tướng quân có thể phá quân lập công, còn cung của Kha

dùng, là cung giành thiên hạ!" Mạnh phu tử nói rành rọt từng chữ.

Đây chẳng phải là đang giảo biện?

Điền Anh cất giọng châm biếm: "Phu tử là bậc đại nho, không phải lực sĩ, kéo không nổi cung cũng không có gì mất mặt, đâu cần thiết phải bày trò như thế!"

Ngoài Khuông Chương, tất cả những người có mặt đều cất lời chế nhạo, ầm ĩ nhao nhao: "Phải đấy, kéo không nổi thì thôi, hà tất phải thế?" "Chà, thế mà cũng nói được?" "Biết ngay là sẽ như vậy, quả nhiên!"...

Mạnh phu tử mở to mắt nhìn Tuyên Vương, khoé miệng nhếch một nét cười lạnh lẽo: "Xem ra nước Tề không có cây cung để giành thiên hạ, Mạnh Kha cáo từ!" Ôm hờ quyền, đoạn quay người đi thẳng.

Điền Anh phá lên cười ha hả: "Té ra phu tử thiên hạ vô song như thế đấy!"

Mọi người đều cười ầm ĩ, cục diện hết sức sượng sùng.

Khuông Chương cuống lên, khẽ gọi: "Phu tử?"

Mạnh phu tử quay ngoắt đầu lại, nhìn vào Tề Tuyên Vương, ngữ điệu bi thiết, giọng nói âm vang: "Nước không có khí độ vương giả, tiểu nhân rình rập vòng quanh, đây mà là nước Tề muốn làm vua thiên hạ ư? Đây mà là Tề Quân muốn làm vua thiên hạ ư?"

Lời chất vấn của Mạnh phu tử như một gậy giữa đỉnh đầu, những tiếng cười nhạo lập tức câm bặt.

Tề Tuyên Vương lúng túng.

"Đại vương, thần có tấu!" Ngự sử tiến lại gần, ghé sát tai Tuyên Vương thì thầm vài câu.

Tuyên Vương lập tức phấn chấn ra mặt, cười nhạt một tiếng, quay sang nội thần: "Thỉnh vương cung!"

Nội thần rõ ràng không biết đến vương cung, nhìn sang ngự sử.

"Thần lĩnh mệnh!" Ngự sử quay người, dẫn theo hai tên lính líu ríu lui ra.

Chừng tàn nửa nén hương, ngự sử đi trước, hai tên lính khiêng một cây cung theo sau, từ từ tiến lại.

"Phu tử hẳn biết cung này?" Tuyên Vương nhìn chằm chằm vào Mạnh phu tử, mặt lộ vẻ đắc ý.

"Quả nhiên là cây cung giành thiên hạ!" Mạnh phu tử đưa tay vuốt ve cây cung, ngắm nghía hồi lâu, rồi quay sang Tuyên Vương, "đây là cây cung Vũ Vương đã dùng năm xưa, sau ban cho Thái Công Vọng." Lại vuốt ve mũi tên, "tên này chuyên dùng cho vương cung, đúc từ đồng xanh thượng đẳng, cách trăm bước có thể bắn xuyên áo giáp!"

"Phu tử quả là biết nhìn bảo bối!" Tuyên Vương buột miệng khen ngợi, "không giấu phu tử, cung này là vật trấn cung của Tề, theo như quả nhân biết, gần trăm năm qua, không ai động tới, hôm nay phu tử đến đây, có thể dùng thử!"

Mạnh Kha hai tay nâng cung, trả lại Tuyên Vương.

"Ồ," Tuyên Vương ngạc nhiên, "đã có cung tên làm vua thiên hạ, cớ sao phu tử không bắn?"

"Hồi bẩm đại vương," Mạnh phu tử lại đổi cách xưng hô, "đã là vương cung, mà Kha chỉ là sĩ tử quèn, không dám giương cung."

"Mạnh Kha!" Điền Anh nổi giận đùng đùng, "ông tự xưng là thiên hạ đệ nhất xạ thủ, không phải cung làm vua

thiên hạ thì không bắn. Giờ cung làm vua thiên hạ đã có, ông lại bảo không dám giương, là cố tình đùa cợt nước Tề ta ư?"

Tuyên Vương cũng sầm mặt xuống: "Phu tử phải chăng cố tình trêu cợt quả nhân?"

"Mạnh Kha không dám!" Mạnh phu tử vòng tay nói, "vương cung chỉ dành cho bậc vương, Kha là sĩ tử quèn, không dám thất lễ!"

"Khương Thượng không phải là bậc vương, chẳng phải cũng đã dùng đấy ư?" Tuyên Vương hỏi.

"Khương Thượng giương cung, là được Vũ Vương ban thưởng! Nếu chưa được đại vương ban thưởng, Kha không dám giương cung!"

"Nếu là vậy, quả nhân ban cho phu tử giương cung hôm nay!"

"Kha tuân mệnh!" Mạnh phu tử quỳ xuống đất, bái lạy vương cung, đoạn cầm lên, khẽ kéo một cái, cảm khái than, "chao ôi lớn thay!"

Rồi trước ánh mắt chòng chọc của chúng nhân, Mạnh phu tử vận khí, lắp tên, mắt nhìn bia, kéo dây cung căng như trăng tròn.

Vút một tiếng, tấm bia trên nóc đình theo tiếng đổ nhào.

Quân sĩ nhặt tấm bia lên, chạy như bay lại.

Mọi người xúm vào nhìn, mũi tên đồng cắm trúng hồng tâm.

Tiếng vỗ tay vang như sấm dậy.

"Tài thiện xạ của phu tử, Điền Anh bội phục!" Điền

Anh vòng tay vái lia lịa, rồi quay sang Tuyên Vương, "đại vương, thần có tấu!"

"Cứ nói!"

"Tài thiện xạ của phu tử, quả nhiên danh bất hư truyền, thiên hạ vô song, thần tấu thỉnh đại vương cho phu tử huấn luyện tam quân, truyền dạy xạ nghệ!" Điền Anh nói.

"Ha ha ha ha!" Mạnh phu tử phá lên cười một tràng dài, ôm quyền khẽ vái Tuyên Vương, rồi quay người đi thẳng.

"Phu tử dừng bước!" Tuyên Vương giơ tay.

Mạnh phu tử dừng lại.

"Soạn chỉ," Tuyên Vương quay sang nội thần, "phong Mạnh Kha người Trâu làm khách khanh, sớm tối cận kề quả nhân, hưởng tước thượng khanh, hưởng lộc vạn chung!"

"Tạ ơn đại vương hậu đãi!" Mạnh phu tử vòng tay nói, "dám hỏi đại vương, có muốn nghe lời Kha, có muốn hành nhân chính chăng?"

"Ờ..." Tuyên Vương do dự, nhìn sang Điền Anh.

"Mạnh Kha cáo từ!" Mạnh phu tử không hỏi gì thêm nữa, ung dung quay người, kiêu hãnh bước đi.

Sáng sớm hôm sau, thầy trò Mạnh phu tử soạn sửa xe ngựa, chuẩn bị lên đường.

Tô Tần, Khuông Chương đến tiễn.

Tô Tần biết, chỉ cần Điền Anh còn giữ chức tướng quốc, thì quyết không dung Mạnh phu tử. Chuyện này tạm không nói tới, trong thời thế phân tranh diệt quốc này, Mạnh phu tử đề xướng nhân chính, rõ ràng không hợp

thời, đừng nói là ở nước Tề, dù ở bất cứ nước nào khác, cũng đều khó bề thực thi.

Tuy nhiên, Tô Tần hiểu Mạnh phu tử hơn ai hết. Giống như Hứa Hành, Mạnh phu tử là người không cùng đường không quay bước, cố chấp đến cùng. Vả lại, đúng như Hứa Hành đã hỏi, Tô Tần chẳng phải cũng như vậy? Nghĩ tới Tuỳ Sào Tử, nghĩ tới Cáo Tử, nghĩ tới rất nhiều sĩ tử Tắc Hạ khác, tất cả chẳng phải cũng đều như vậy? Chẳng phải ai ai cũng ôm ấp lý tưởng riêng mình, biết rõ không được mà vẫn cứ khăng khăng làm cho bằng được đó sao?

Tô Tần, Khuông Chương tiễn ra khỏi Tắc môn chục dặm mới dừng lại.

Tô Tần vòng tay hỏi: "Dám hỏi phu tử định đi đâu?"

Mạnh phu tử nhìn về Tắc môn xa tít, thở dài một tiếng, rầu rầu im lặng.

"Về đất Trâu thôi." Công Tôn Sửu nói lớn.

Mạnh phu tử liếc xéo hắn một cái, lại ngoảnh nhìn Tắc môn lần nữa.

Rõ ràng, Mạnh phu tử không muốn đi, nhưng lại không thể không đi.

Tô Tần dường như đã thấu tỏ, nhìn về phía nước Tống: "Nếu tại hạ đoán không lầm, phu tử lần này ra đi, hẳn là muốn sang Tống!"

Mạnh phu tử ngỡ ngàng nhìn Tô Tần: "Tô Tử dựa vào đâu mà biết Kha muốn tới đất Tống?"

"Đoán tình, suy ý!"

"Nếu như Tô Tử đã đoán ra," Mạnh phu tử thừa nhận, "Kha cũng xin nói thẳng. Tống có đất rộng năm trăm dặm

vuông, Tống Vương dám dẫn đầu thiên hạ, chỉ cần thực thi nhân chính, cũng có thể làm vua thiên hạ."

"Nếu Tống không hành nhân chính," Tô Tần tiếp lời, "phu tử có thể tới Lương!"

"Ồ?" Mạnh phu tử nhìn Tô Tần.

"Nghe nói phu tử đề xướng thuyết thiên thời địa lợi nhân hoà, Tần rất tán đồng. Nguỵ ở trung tâm, thông suốt thiên hạ, phu tử sẽ được địa lợi. Binh sĩ Nguỵ dũng mãnh đứng đầu liệt quốc, Nguỵ Vương hùng tâm chưa hết, phu tử hẳn được nhân hoà. Nước Nguỵ phô ra cái lợi binh khí, cái dũng võ binh, song lại liên tiếp thảm bại, Hà Tây bại trước Tần, Mã Lăng bại trước Tề, Nguỵ Vương ăn năn lầm lỗi, hoặc giả sẽ nghe theo giáo huấn nhân nghĩa, phu tử sẽ được thiên thời." Tô Tần một mạch chỉ ra ba đại lợi.

Mạnh phu tử hai mắt sáng rực, ngẫm nghĩ hồi lâu, đoạn vòng tay nói: "Cảm tạ lời nói tốt lành của Tô Tử!"

Nhìn theo đoàn xe của Mạnh phu tử cuốn bụi về xa, Khuông Chương quay sang Tô Tần, giọng đầy thương cảm: "Tô Tử có điều không biết, phu tử không muốn đi đâu!"

"Đúng vậy!" Tô Tần gật đầu.

"Tô Tử, Nguỵ Vương liệu có giống như lời Tô Tử, thi hành nhân chính của phu tử chăng?" Khuông Chương ngờ vực hỏi.

Tô Tần lắc đầu.

"Vậy..." Khuông Chương cuống lên, "vừa nãy sao Tô Tử lại nói thế? Nếu không phải thế, thì chẳng phải là... đã hại phu tử rồi ư?"

"Tướng quân có điều không biết, phu tử giống hệt Tô

Tần, chưa đến đường cùng, quyết không quay bước!" Tô Tần cười buồn bã, "hơn nữa, đi thêm một nơi, biết thêm một bậc. Phu tử ở đất Trâu quá lâu rồi, cần phải hiểu thêm về thiên hạ!" Nhìn sang Khuông Chương, "ồ, phải rồi, tại hạ có một chuyện muốn hỏi tướng quân."

"Tô Tử cứ nói."

"Tướng quân muốn lầm lũi một đời, hay là muốn lập nên đại nghiệp nhân sinh?" Tô Tần nhìn xoáy vào mắt Khuông Chương.

"Còn phải nói ư?" Khuông Chương nhún vai, "sống ở trên đời, có người nào muốn vô danh mãi!"

"Nếu là vậy, tướng quân xin hãy đi theo tại hạ!"

Tô Tần dẫn Khuông Chương trở về phủ đệ, sắp xếp cho tắm rửa, thay áo mới, rồi dẫn lại phía trước hương án, chỉ vào hai hộp gấm bày trên án: "Tướng quân, xin hành đại lễ!"

Khuông Chương chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao, nhưng cũng kính cẩn hành đại lễ ba lạy chín dập đầu.

"Xin tướng quân hãy mở niêm phong!"

Khuông Chương mở hộp gấm, thấy bên trong có một cuộn thẻ tre, không giở ra xem ngay, mà nhìn sang Tô Tần, ánh mắt dò hỏi.

"Tướng quân có thể mở xem!"

Khuông Chương bèn mở ra.

Trên tấm thẻ đầu tiên, rành rành bốn chữ "Tôn Tử binh pháp".

Khuông Chương chấn động, hít ngược vào một hơi, nhìn sang Tô Tần.

"Tướng quân hẳn biết là ai viết?"

"Quân sư!"

"Chính phải!" Tô Tần chỉ vào một cuốn, "sách này là binh pháp của Tôn Vũ Tử do quân sư chép lại theo trí nhớ." Chỉ vào cuốn còn lại, "sách này là tâm đắc của tiên sinh trong việc dụng binh. Kể từ hôm nay, đều sẽ thuộc về tướng quân, mong tướng quân nghiên cứu kỹ lưỡng, chớ phụ uỷ thác của quân sư."

"Uỷ thác của quân sư?" Khuông Chương hai mắt trợn trừng.

Tô Tần lấy ra một tấm thẻ tre nữa: "Đây là quân sư để lại cho tướng quân, cũng xin tướng quân nhận lấy!"

Khuông Chương quỳ xuống, hai tay đỡ lấy thẻ tre mang thủ bút của Tôn Tẫn, thấy bên trên viết một hàng chữ nhỏ: "Khuông Chương tướng quân, xin nhận lấy hai cuốn binh thư cùng tâm đắc về binh đạo, trợ giúp Tô Tử thành tựu đại nghiệp hợp tung, an định thiên hạ! Người tẫn hình cung kính cậy nhờ."

"Quân sư..." Khuông Chương dập đầu lia lịa, nước mắt như mưa.

"Khuông Tử," đợi Khuông Chương trấn tĩnh lại rồi, Tô Tần mới nhìn thẳng vào Khuông Chương, "quân sư đi rồi, Điền Kỵ tướng quân cũng không quay lại nữa, ba quân nước Tề không thể không có thống soái, trọng trách này, tướng quân không thể thoái thác!"

"Tô Tử," Khuông Chương quay sang dập đầu trước Tô Tần, "quân sư đã trao binh thư cho Chương, thì Chương cũng chính là đệ tử của quân sư. Tô Tử là sư huynh đồng

môn với quân sư, thì cũng là sư tôn của Chương. Sư tôn bề trên, xin nhận của đệ tử một lạy!"

Khuông Chương đang định hành đại lễ bái sư, song bị Tô Tần ngăn lại.

"Khuông Tử, không được!" Tô Tần ấn Khuông Chương ngồi xuống, nhìn thẳng vào hắn, cười mà nói, "cứ gọi tại hạ là Tô Tử, Khuông Tử còn lớn tuổi hơn tại hạ kia mà. Hơn nữa, tại hạ chưa từng làm sư phụ, nghe gọi thế này, rất không thuận tai."

"Được, Tô Tử!" Khuông Chương cũng cười, rồi thu thần, sắc mặt nghiêm trang nhìn thẳng vào Tô Tần, "Tô Tử, Chương xin thề, kể từ hôm nay, kính cẩn vâng lời tôn sư, nghiên cứu binh thư, trợ giúp Tô Tử thành tựu đại nghiệp hợp tung. Tô Tử có điều giao phó, Chương dù phải lao vào nước sôi lửa bỏng, cũng quyết không từ!"

"Tạ ơn đại nghĩa của Khuông Tử!" Tô Tần vòng tay nói.

Hay tin Mạnh phu tử ra đi, Điền Văn không dám chậm trễ, lập tức vào cung bẩm báo.

"Than ôi," Tuyên Vương khẽ thở dài, "vị phu tử này thực khiến người ta đau đầu nhức óc, đi cũng tốt!"

"Tốt thì có tốt," Điền Văn đáp, "nhưng có một điều, chuyện của phu tử đã ầm ĩ khắp Tắc Hạ, rất nhiều sĩ tử đều đang chăm chú dõi theo, phu tử ra đi thì nhẹ gánh đấy, nhưng với chuyện nạp hiền sĩ sau này của đại vương, e là..."

"Ồ," Tuyên Vương vuốt râu, "ái khanh nói rất phải!" Trầm ngâm một lát, ngẩng đầu nhìn sang Điền Văn, "ái khanh có kế nào hay?"

"Theo ý thần, đại vương hãy phái cận thần đuổi theo một chặng, thành tâm níu giữ. Nếu phu tử quay lại, là chuyện đáng mừng với cả hai bên. Nếu phu tử vẫn dứt khoát ra đi, cũng sẽ không oán hận gì đại vương nữa."

"Hay lắm!" Tuyên Vương gật gù, "theo ý ái khanh, cử ai đi thì thích hợp?"

"Thái sử Doãn Sĩ."

Doãn Sĩ vừa hai mươi tuổi, huyết khí đương hăng, hơn nữa vừa mới tập ấm tước vị của gia tộc, nhậm chức thái sử. Tuyên Vương hiểu ý, bèn truyền chỉ Doãn Sĩ, đuổi theo giữ chân Mạnh phu tử.

Trước khi Doãn Sĩ lên đường, Điền Văn dặn dò kỹ lưỡng những việc phải làm. Doãn Sĩ hiểu ý, giương rợp cờ quạt, đủng đỉnh mà đi, không nhanh không chậm, gặp ai cũng ồn ào hỏi han hành tung đoàn xe của Mạnh phu tử, kể lể nào là Mạnh phu tử không từ mà biệt, nào là Tề Vương lo lắng ra sao, hạ lệnh cho mình đuổi theo giữ chân hiền tài thế nào. Doãn Sĩ đi liền ba ngày, đến chập tối hôm đó thì tới thành Trú Ấp ở biên giới nước Tề.

Đi qua Trú Ấp là đến biên giới nước Tống, Doãn Sĩ coi như đã hoàn thành sứ mệnh.

Tuy nhiên, lúc này Mạnh phu tử vẫn chưa rời khỏi Trú Ấp, đang lưu lại một quán trọ trong ấp, rõ ràng là có ý chờ.

Doãn Sĩ tới quán trọ, thuê một phòng vào ở, tắm rửa thay y phục sạch sẽ, tới gặp Mạnh phu tử, truyền lại khẩu dụ của Tuyên Vương theo đúng khẩu khí sứ thần, ngạo mạn kẻ cả.

Mạnh phu tử đã lưu lại Trú Ấp chờ đợi hai ngày. Hôm nay là ngày thứ ba.

Doãn Sĩ cậy là sứ thần của vua, thái độ hách dịch, đây là điều Mạnh phu tử không thể chấp nhận. Mạnh phu tử sửa áo ngồi ngay, chờ Doãn Sĩ truyền xong khẩu dụ của Tuyên Vương, bèn chống khuỷu xuống đất, hai tay đỡ cằm, nằm luôn xuống chiếu phía sau án, không thèm đếm xỉa tới Doãn Sĩ.

Doãn Sĩ ngồi chờ một chốc, nhịn không nổi, đằng hắng một tiếng thật lớn, đứng dậy, cất giọng oang oang, nửa như giận dữ, nửa như trách móc: "Vãn bối đuổi theo suốt quãng đường dài, rồi còn tắm rửa chay sạch mới tới bái kiến phu tử, tỏ rõ tấm lòng của đại vương, tuyên đọc khẩu dụ, mà phu tử lại nằm dài không nghe, là coi vãn bối ra gì đây? E là vãn bối sau này không còn dám cầu kiến phu tử nữa."

"Ngồi xuống đi," Mạnh phu tử ngồi thẳng dậy, nhìn Doãn Sĩ, thủng thẳng mà nói, "nếu đã nói vậy, ta cũng sẽ nói cho rõ ràng. Thời Lỗ Mậu Công, nếu như Mậu Công không phái người tới chăm sóc Tử Tư, thì sẽ cảm thấy lòng Tử Tư bất an; nếu như bên cạnh Mậu Công không có bậc đại hiền như Tử Tư, thì đám bề tôi như Tiết Liễu, Thân Tường sẽ tự cảm thấy bất an. Sứ thần đã là thay mặt đại vương, lại tự xưng là vãn bối trước mặt Mạnh Kha, bất luận là đại vương kính lễ người hiền, hay là vãn bối kính lễ trưởng bối, thì cả hai bên đều còn xa mới làm được như Mậu Công, Tiết Liễu. Sứ thần hãy nghĩ cho kỹ, là sứ thần cự tuyệt trưởng giả, hay là trưởng giả cự tuyệt sứ thần?"

Doãn Sĩ bị Mạnh phu tử giáo huấn một phen, hậm hực quay về khách xá.

Sáng hôm sau, Mạnh phu tử, Doãn Sĩ ai chuẩn bị xe người nấy, đi về hai hướng đông tây.

Mạnh phu tử sai đệ tử Cao Tử đi tiễn Doãn Sĩ, đang định quay về, Doãn Sĩ chợt gọi lại: "Cao Tử dừng bước, tại hạ có hai câu kính nhờ chuyển tới phu tử!"

"Đại nhân cứ nói!" Cao Tử dừng chân ngoái nhìn.

"Không biết rằng Tề Vương không thể thành Thương Thang Vương, Chu Vũ Vương, thế gọi là bất minh. Đã biết rằng không thể, mà lại đến Tề, hoặc là có mưu đồ, hoặc là bất trí. Nghìn dặm đến gặp vua, một lời không hợp, liền bỏ đi ngay, đi thì cứ đi thẳng, lại còn dừng chân Trú Ấp, trù trừ ba ngày, rõ ràng là nuối tiếc! Gặp phải kiểu người thế này, Doãn Sĩ thực sự vô cùng khó hiểu!" Bao nhiêu uất ức nín nhịn suốt một đêm qua, Doãn Sĩ trút ra bằng hết.

Cao Tử quay về, thuật lại y nguyên lời nói của Doãn Sĩ cho Mạnh phu tử nghe.

"Doãn Sĩ không hiểu ta!" Mạnh phu tử thở dài, "nghìn dặm tới gặp vua, là mong muốn của ta; bỏ đi thế này, há phải là mong muốn của ta? Là bất đắc dĩ mà thôi! Ta nấn ná ở ấp này ba ngày, song trong thâm tâm ta, ba ngày vẫn là ít. Ta vẫn chờ đợi, ngộ nhỡ Tề Vương mời ta trở lại thì sao? Ta vốn dĩ định ở thêm hai ngày nữa, cớ sao hôm nay lại quyết định đi ngay? Bởi vì ta đã gặp phải một tên sứ thần vô tri, đã không hiểu Tề, cũng không hiểu ta, càng không hiểu thiên hạ! Tề Vương nếu như dùng ta, là phúc của dân Tề, càng là phúc của người trong thiên hạ! Tề Vương không dùng ta, là dân Tề mất phúc, song không phải người trong thiên hạ mất phúc!" Nhìn sang Cao Tử, "đi, nói lại những lời này với hắn!"

Khi Cao Tử quay trở lại, Doãn Sĩ vẫn ở trên xe, rõ ràng là muốn chờ hồi âm của Mạnh phu tử.

Nghe Cao Tử thuật lại một lượt lời Mạnh phu tử, Doãn Sĩ sầm mặt, hừ mũi một tiếng: "Coi như Doãn Sĩ nhìn nhầm rồi!" Đoạn tung người nhảy lên xe, cuốn bụi mà đi.

Ngay sau hôm tiễn Mạnh phu tử lên đường, vào giờ Nhân định, tôn giả Mặc môn Khuất Tương Tử tới trạch phủ của Tô Tần, kể lại vắn tắt một lượt đại sự thiên hạ gần đây: Ở nước Nguỵ, Trương Nghi vẫn là tướng quốc, Nguỵ Vương dường như ngày càng ỷ lại Trương Nghi, song đối với thái tử mới lập Nguỵ Tự lại có ít nhiều bất mãn. Phu nhân của Bàng Quyên là công chúa Thuỵ Liên mang thai quý tử, sắp tới ngày lâm bồn. Chu Uy lâm trọng bệnh, đang nằm liệt giường hấp hối, Huệ Vương ba lần tới thăm, song đi lại cũng không còn vững chãi. Ở nước Hàn, Công Tôn Diễn làm tướng quốc, chỉnh đốn quan lại, khôi phục nghề rèn binh khí đã bị gián đoạn do Bàng Quyên phạt Hàn trước đây. Bạch Hổ đưa cả nhà chuyển tới Nghi Dương, mở lò rèn. Ở nước Tần, tướng Thục là Trần Trang do Tần Vương bổ nhiệm đã giết chết Thục Hầu, dẫn quân trấn giữ đường trâu đá, phản Tần nổi dậy tự lập làm vua, Tần Huệ Vương đang dốc sức dẹp loạn, không còn rảnh rang để dòm ngó phía đông. Tần Huệ Vương chính thức lập thế tử Đãng làm thái tử, Đãng ngựa non háu đá, ham võ hiếu sát. Ở nước Sở, Chiêu Dương dẫn quân khải hoàn về Sính Đô, Trần Chẩn ở lại Tương Lăng, con gái quận thú Tương Lăng là Trịnh Tụ được sủng thần của Sở Vương là Ngận Thượng đưa về Sính Đô, đã trở thành phi tần của Hoài Vương, Ở nước

Triệu, đất Hồ gặp thiên tai, người Hồ đánh cướp quận Đại, Triệu Vương thân chinh quận Đại tiễu Hồ...

Khuất Tương Tử kể vắn tắt chừng nửa canh giờ, sau đó cáo từ.

Đêm về khuya càng thêm tĩnh mịch, song Tô Tần lại không muốn ngủ.

Sáu nước hợp tung rầm rộ, đội ngũ tung thân khí thế ngút trời, khẩu chiến sát phạt tưng bừng qua lại, sáu nước phạt Tần bằng mặt không bằng lòng, ngoài hợp trong lìa, hợp tung nội đấu một mất một còn, cuộc chiến Tôn Bàng tổn thất cả đôi bên... Hàm Cốc, Hàm Đan, Mã Lăng, Quế Lăng, Tôn Tẫn, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tần Huệ Vương, Nguỵ Huệ Vương, Tề Tuyên Vương, Trần Chẩn, Công Tôn Diễn, Quỷ Cốc Tử, đại sư huynh, sư tỷ, Cơ Tuyết, Cáo Tử, Khuất Tương Tử, Mạnh phu tử, Điền Anh... Từng chuyện cũ, từng vùng đất, từng khuôn mặt, sau chuyến viếng thăm của Khuất Tương Tử, cứ từ từ diễu qua tâm trí Tô Tần, triền miên bất tuyệt.

Tô Tần gắng tập trung tinh thần, chỉnh lý lại từng mối tơ rối bời, cuối cùng rút ra được một đầu mối trọng yếu nhất - Trương Nghi.

Đúng vậy, Trương Nghi, sư đệ mà hắn coi trọng nhất dưới gầm trời này, cũng chính là kẻ đã gây nên toàn bộ phiền toái cho Tô Tần.

Tô Tần dồn hết tâm tư suy nghĩ về Trương Nghi, bắt đầu từ Lạc Dương, sau đó lần lượt đến Trương Ấp, Quỷ Cốc, Hàm Đan...

Nghĩ tới những điểm tốt đẹp của Trương Nghi, Tô Tần nhắm nghiền mắt lại, mặc cho nước mắt lăn trào.

Nghĩ đến cái chết của Bàng Quyên, nghĩ đến nỗi đau của Tôn Tẫn, Tô Tần không muốn tranh đấu cùng Trương Nghi nữa. Song không tranh có được không? Nước Tần, pháp của Thương Quân... Nếu hợp tung không thành, thế của nước Tần sẽ không sao cản nổi, thống trị thiên hạ là điều chắc chắn. Pháp của Thương Quân, trọng tại đồng nhất dân, nước Tần mà nhất thống, người dân thiên hạ sẽ bị bức ép hợp thành một thể, quá trình hợp nhất này, ắt sẽ thấm đẫm máu tanh. Đáng sợ hơn nữa là sau khi hợp nhất. Nghĩ tới một nước Tần tương lai do hàng vạn triệu dân hợp thành nhất thể, muôn người như một, không dám suy nghĩ, không dám ca múa, không dám đua văn, không dám đấu võ, không có của riêng, không có lòng riêng, không có chủ kiến, không được biết chữ, chỉ biết trồng ruộng, chỉ biết đánh trận, tất thảy ngôn hành, chỉ nghe theo một người duy nhất... Vừa nghĩ đến đây, Tô Tần bất giác rùng mình ớn lạnh.

Trước một nước Tần muôn dân một thể, chỉ là công cụ cày ruộng và đánh trận, thiên hạ buộc phải kết minh, hợp sức ngăn chặn nước Tần, ngoài ra không còn cách khác. Mà thiên hạ hợp tung, với Tần mà nói, duy có một cách ứng phó, chính là liên hoành. Đây cũng chính là kế sách Trương Nghi dốc sức đề xướng.

Nghĩ tới đây, Tô Tần có chút hối hận vì đã kích Trương Nghi sang Tần.

Tuy nhiên, giả sử nước Tần không có Trương Nghi thì sao? Tần Vương liệu có liên hoành?

Chắc chắn là có. Tô Tần quá hiểu vị quân chủ này. Có thể nói, đối với liên hoành, Trương Nghi chẳng qua chỉ là một cánh tay, kẻ điều khiển cánh tay này, chính là Huệ Văn Công. Trương Nghi không sang Tần, thì Tần Vương cũng sẽ tìm ra Lý Nghi, Lưu Nghi khác, bất luận thế nào, cũng nhất quyết phải liên hoành. Câu đầu tiên trong bài kệ của tiên sinh là "tung hoành thành cục", Tô Tần đã khởi xướng tung, đương nhiên sẽ sinh ra hoành. Trương Nghi không chỉ mưu hoành, mà còn như một cây đinh đóng chặt vào giữa hợp tung, khiến cả thiên hạ bôn ba mệt mỏi, trong khi người Tần cơ hồ không chút tổn thương.

Nghĩ tới số mệnh này, Tô Tần khẽ thở dài một tiếng, nở một nụ cười rầu rĩ.

Đối với Tô Tần, đối sách cấp bách nhất lúc này cũng chỉ có một, chính là đuổi Trương Nghi khỏi Nguỵ, khiến liệt quốc hợp tung lại kết minh với nhau.

Nhìn vào thế cục trước mắt, đuổi Trương Nghi đi, không chỉ có thể, hơn nữa gần như là điều chắc chắn. Không còn Bàng Quyên, Trương Nghi ở Nguỵ khác nào nước không nguồn. Hai cuộc chiến đều thất bại, Nguỵ Huệ Vương tuổi già xế bóng hẳn đã nản lòng thoái chí với đại nghiệp độc bá thiên hạ, quay lại hợp tung gần như đã trở thành lối thoát duy nhất để ổn định lại cục thế.

Song Tô Tần hiểu rõ, Trương Nghi sẽ không dễ dàng chịu thua. Chưa tới bước đường cùng, hắn tuyệt không lùi bước. Trong những ngày qua, từ thuyết phục Trần Chẩn khuyên Chiêu Dương lui binh tới khuyên Công Tôn Diễn làm quan nước Hàn, rồi lại khuyên Mạnh phu tử sang

Nguy, đều là Tô Tần bài binh bố trận sẵn sàng cho nước cờ cuối cùng này.

Nếu như Tần Vương tiếp tục thực thi pháp của Thương Quân, thiên hạ sẽ nhất thống về Tần; nếu như nhất thống về Tần, thiên hạ sẽ tai ương chồng chất, đó không phải là phúc của dân. Mà nếu muốn ngăn chặn thế nhất thống của Tần, liệt quốc thiên hạ buộc phải kiên trì kế sách lâu dài do Tô Tần khởi xướng: hợp tung, cùng nhau chế Tần. Nước Tần nếu muốn phá vỡ cục diện này, buộc phải phá hoại tung thân, cũng chính là thực thi sách lược liên hoành của Trương Nghi. Nếu như thiên hạ tung hoành đối đầu, giữ thế giằng co, tung sẽ không dám bức hoành, hoành cũng không dám ép tung, thiên hạ nhờ thế giằng co mà ngưng chiến. Nếu như thiên hạ chấm dứt chiến tranh, sư huynh sư đệ hai người sẽ có cơ hội cùng ngồi xuống, bàn bạc kế sách hoà bình dài lâu cho thiên hạ... Mạch suy tư của Tô Tần càng lúc càng sáng tỏ.

Thế nhưng, kế sách hoà bình dài lâu cho thiên hạ rốt cục là gì? Ở đâu? Và làm sao để thành hiện thực?

Trong đầu Tô Tần một lần nữa lại hiện ra bài kệ của Quỷ Cốc tiên sinh: "Tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung, thiên hạ đại ngã, công tư tư công."

Bốn câu kệ này rõ ràng là lời chỉ bảo của tiên sinh về thiên hạ hiện tại và thời thế tương lai. Hiển nhiên, trong bốn câu này, câu đầu tiên là khẳng định cục diện tung hoành, tức là tiên sinh cũng khẳng định kế sách của Trương Nghi. Nếu không có hoành của Trương Nghi, thì tung của Tô Tần cũng không thể lập, Tô Tần và Trương Nghi chính là đen và trắng, động và tĩnh, phản và chính, khác nào Bàng

Quyên và Tôn Tẫn, vốn dĩ là một ván cờ. Câu thứ hai là chỉ ra cách thức, tức vừa thích hợp với kế sách hợp tung, cũng thích hợp với kế sách liên hoành, cả Tô Tần và Trương Nghi đều phải tuân theo. Một ngày nào đó sau này, tin rằng Trương Nghi sẽ cùng hắn ngồi lại với nhau, lúc đó, hắn sẽ nói lại bốn câu kệ này cho Trương Nghi nghe, để Trương Nghi cũng biết "giữ lấy điều trung", chớ nên thiên lệch. Câu thứ ba là mục tiêu mà tiên sinh vạch ra cho họ, điều này thì không cần phải giải thích, mấu chốt là câu cuối cùng, "công tư tư công" phải hiểu thế nào đây?

Trước khi gặp Trương Nghi, Tô Tần buộc phải làm rõ điều này, đưa ra lời giải thích hợp tình hợp lý, nếu không, mỗi người sẽ suy đoán theo một hướng, khó mà thống nhất, và như vậy, cục diện tung hoành sẽ tổn hại lẫn nhau trong thế đối đầu, giống như Bàng Quyên và Tôn Tẫn vậy.

Nghĩ tới Bàng, Tôn, Tô Tần lại thấy lòng mình thắt lại. Tô Tần thực sự không muốn đi đến bước đường đó. Tô Tần tin rằng, tung hoành nếu đã là tương tranh, thì chắc chắn cũng sẽ là tương sinh. Trong tung có hoành, trong hoành có tung. Trương Nghi cũng hiểu Tô Tần, chỉ cần hai người họ liên thủ, thiên hạ sẽ có cơ thái bình. Trương Nghi có Tần, Tô Tần có sáu nước, chỉ cần hai người họ liên thủ, sẽ có thể khiến quân vương bảy nước ngồi lại cùng nhau, cùng bàn về phương kế chung cục của thiên hạ. Mấu chốt là, phương kế chung cục ấy là gì?

Tô Tần tin chắc, bốn chữ cuối cùng của bài kệ là nói về điều này.

Giống như hồi còn trong sơn cốc, Quỷ Cốc tiên sinh

không bao giờ giải thích rõ ràng, mà chỉ đưa ra đáp án, để mỗi người tự lĩnh hội.

Cho tới lúc này, bốn con chữ đó, Tô Tần vẫn chưa thể ngộ ra. Tôn Tẫn, Cáo Tử, Mạnh phu tử, và cả Hứa Tử, cũng đều chưa thể giải đáp.

Ai có thể giải đáp được đây? Huệ Thi ư? Hay là đám Tắc Hạ tiên sinh Thuần Vu Tử, Thận Tử, Trâu Diễn, Trần Biền?

Tô Tần lắc đầu. Hiển nhiên, tất cả họ đều học vấn uyên thâm, song học vấn và sở trường của họ, đa phần là thuật, pháp thực dụng để vận vào chính sự đương thời, không thể dùng để lý giải kế sách chung cục của tương lai thiên hạ. Mặc môn? Trước tác của Mặc Tử, Tô Tần đã đọc được từ hồi còn trong Quỷ Cốc, tông chỉ của Quỷ Cốc tiên sinh, rõ ràng không hợp với Mặc đạo, nếu không, cự tử Mặc gia Tuỳ Sào Tử hẳn đã không phải nhiều lần tìm lên núi.

Nghĩ đi nghĩ lại, vẫn không lần ra manh mối. Tô Tần đang ngồi thần ra nghĩ ngợi, bỗng một tia sáng loé lên trong trí não, một hình bóng vụt qua trước mắt, chính là ông lão chăn dê có tướng mạo hao hao Quỷ Cốc tiên sinh.

Tô Tần lập tức cảm thấy nhẹ lòng, nhanh chóng chìm vào giấc ngủ say sưa, cho tới tận khi mặt trời lên cao ba con sào mới trở dậy, ăn uống qua loa chút ít rồi lập tức cùng Trâu Phi Đao lên đường, đi thẳng tới nhà ông lão chăn dê ở ngoại ô.

Tô Tần đập cổng. Ra mở cổng lại không phải là ông lão chăn dê hôm nọ, mà là một cụ già trông có vẻ ít tuổi hơn, nhìn vào phục sức, cũng là một người chăn dê.

"Các vị đây là..." Ông lão chăn dê dò xét trang phục của Tô Tần và Trâu Phi Đao.

"Vãn sinh bái kiến tiền bối!" Tô Tần vái một vái dài, "vãn sinh tới đây là muốn cầu kiến một vị... một vị tiền bối cao tuổi!"

"Ồ?" Ông lão nhìn chằm chằm vào Tô Tần, "lão tiền bối mà sĩ tử nói tới, tên họ là gì?"

Tô Tần lúng túng: "Vãn sinh không biết tôn danh của lão tiền bối, lão tiền bối..." vừa nói vừa đưa tay ra hiệu, "râu dài bằng này," lại đưa tay vạch hai bên lông mày, "mày dài thế này! Ồ, phải rồi," đưa tay chỉ vào ấn đường, "ở đây có một nốt ruồi!"

"Ồ, người sĩ tử đang nói tới, hẳn là phu tử," ông lão chăn dê dang rộng hai tay, nhăn mặt mà nói, "sĩ tử tới không đúng lúc rồi, phu tử trời vừa sáng đã đóng cửa không tiếp khách."

"Vì sao kia?"

"À..." Ông lão cười gượng gạo, "hẳn vì chuyện mất dê."

"Mất dê?" Tô Tần sửng sốt, "dê của phu tử đi lạc?"

"Dê bị lạc lại không phải của phu tử."

"Ồ..." Tô Tần ngơ ngác.

"Là thế này," ông lão giải thích, "Tâm Đô huynh hôm qua lạc mất một con dê, mới gọi chúng tôi đi tìm giúp. Chúng tôi tìm kiếm suốt nửa ngày trời, vẫn không thấy đâu, nên phu tử không vui!"

"Ồ..." Tô Tần càng thêm khó hiểu, "tiền bối có thể nói rõ hơn chăng?"

"Trước khi đi tìm dê," ông lão kể lại, "phu tử đã hỏi

Tâm Đô, 'chỉ mất một con dê, mà cần nhiều người đi tìm thế ư?' Tâm Đô đáp: 'Vì nhiều lối rẽ.' Đến tối, chúng tôi quay về, phu tử lại hỏi Tâm Đô: 'Có tìm thấy không?' Tâm Đô đáp: 'Không thấy.' Phu tử hỏi: 'Tại sao?' Tâm Đô nói: 'Sau một lối rẽ lại có lối rẽ, chúng đệ tử không thể phân thân được, đành phải quay về.' Sau đó, phu tử đóng cửa không tiếp khách, chẳng buồn gặp ai nữa."

"Ồ," Tô Tần chau mày, "không ai thử khuyên phu tử ư?"

"Tôi đã khuyên rồi. Tôi nói: 'Bẩm phu tử, thứ bị mất đâu phải là dê của mình, lại chẳng đáng giá là bao, để tổn thương đến quý thể, thật không đáng!' Phu tử chỉ lừ mắt nhìn tôi."

Tô Tần vòng tay: "Nếu để vãn sinh gặp được phu tử, có lẽ sẽ khuyên nhủ được, làm phiền tiền bối bẩm báo giúp!"

"Ồ," ông lão đưa mắt liếc xéo Tô Tần và Trâu Phi Đao một cái, khoé miệng thấp thoáng một nét cười, ngừng lại một lát rồi vòng tay nói, "không giấu sĩ tử, phu tử xưa nay không thích tiếp khách, đặc biệt là những người trẻ tuổi mang theo kiếm như sĩ tử đây!"

Tô Tần đang lúc lúng túng khó xử, chợt nghe thấy phía sân sau vọng lại mấy tiếng "be be", bèn vòng tay nói: "Vãn sinh nghe nói dê của phu tử béo tốt, mới tới đây muốn mua vài con!"

"Chuyện này thì được!" Ông lão bật cười vui vẻ, vào trong bẩm báo, lát sau quay trở ra, dẫn Tô Tần vào trong.

Qua cánh cổng gỗ, bước vào bên trong dãy nhà cũ kỹ, cảnh tượng bỗng dưng đổi khác. Sân trong rộng thênh thang, có hai dãy nhà, dãy phía trước có lẽ là phòng khách,

dãy phía sau là phòng ở. Đằng sau phòng ở là một khoảnh sân rộng rãi, có hàng rào ngăn cách, tiếng dê kêu đang vọng ra từ đó.

Ông lão chăn dê dẫn Tô Tần bước ra sân sau.

Trong sân có một cái bục gỗ, trên bục bày một bàn cờ và vài bát trà, vài cụ già tuổi tác khác nhau đang ngồi đó thưởng trà, chốc chốc lại đưa mắt liếc về phía cửa phòng. Tất cả đều mang trang phục chăn dê, song nhìn vào phong thái, rõ ràng không giống như người chăn dê.

Tô Tần ôm quyền vái các cụ già. Các cụ đều đã biết Tô Tần tới để mua dê, đưa mắt quan sát Tô Tần một lượt, hoặc mỉm cười, hoặc gật đầu chào, rồi lại tiếp tục uống trà.

Ông cụ dẫn Tô Tần vào lúc này bước tới trước cửa phòng, khẽ gõ vài cái, rồi cất giọng cung kính: "Phu tử, khách mua dê đã tới!"

Có tiếng bước chân vang lên, cửa phòng cót két mở, rồi lão phu tử bước ra khỏi cửa.

Mấy cụ già vội vàng đứng cả dậy, bước lại nghênh đón, cùng vái thật dài.

Lão phu tử bước lại, xua tay về phía mọi người, ánh mắt chiếu vào Tô Tần, rõ ràng đã nhận ra vị sĩ tử bám theo mình về tận trước cổng hôm đó, thì khẽ chau mày, nhưng không đếm xỉa tới hắn, cứ thế đi thẳng lại bên bục gỗ, ngồi luôn xuống đất.

Tô Tần lúng túng, cứ đứng trơ ra đó. Ông cụ vừa dẫn Tô Tần vào khẽ giật vạt áo hắn, ra hiệu ngồi xuống.

Tô Tần vừa ngồi xuống bên cạnh, lão phu tử đã lên tiếng, chỉ vào một ông lão chăn dê râu quai nón rậm rạp:

"Tâm Đô, các trò ngồi đây ồn ào bàn tán nãy giờ, vẫn là chuyện con dê đó ư?"

"Thưa không!" Cụ già tên gọi Tâm Đô vòng tay đáp, "đệ tử có khúc mắc, thỉnh cầu phu tử giải thích giúp cho."

"Khúc mắc gì?"

"Xưa có ba anh em," Tâm Đô chậm rãi nói, "đi đến Tề Lỗ, theo học Nho môn, mỗi người đều học được đạo nhân nghĩa rồi trở về. Người cha mới kiểm tra rằng: 'Các con hãy nói xem, thế nào là đạo nhân nghĩa?' Anh cả nói: 'Nhân nghĩa khiến ta xem trọng cái danh sau khi nằm xuống.' Anh hai nói: 'Nhân nghĩa khiến ta sát thân thành danh.' Em út nói: 'Nhân nghĩa khiến ta xem trọng thân và danh như nhau.' Đệ tử mới thắc mắc, ba anh em cùng theo một thầy, cùng học đạo nhân nghĩa, song điều tâm đắc lại khác hẳn nhau, xin hỏi phu tử, trong ba người họ, ai đúng ai sai?"

Rõ ràng, đây là một câu hỏi không hề tầm thường, Tô Tần trong lòng chấn động, nhìn sang lão phu tử.

Lão phu tử ngẫm nghĩ một lát, rồi nói: "Trên bến sông Hà Thuỷ có một người, thông thạo bơi lặn, rất giỏi bơi qua sông, nhờ vào nghề chèo đò ngang mà nuôi sống một nhà trăm miệng ăn. Những kẻ hậu bối gần xa đua nhau đến bái làm thầy, học cách bơi lội, nhưng chết đuối đến gần một nửa. Họ tới là để học bơi, chứ không phải học chìm, nhưng kết quả lại khác xa nhau." Đoạn đưa mắt nhìn khắp lượt đệ tử, "hãy thử nói xem, trong số họ, ai sai ai đúng?"

Lão phu tử dùng hỏi để đáp, hơn nữa hỏi một đằng đáp một nẻo, khiến ai nấy thảy đều ngơ ngác.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau.

"Ha ha! Hi hi!" Lão phu tử đổi giọng cười vài tiếng, chống đất đứng dậy, phủi quần phành phạch, liếc nhìn Tô Tần một cái, rồi quay trở về phòng.

"Rầm" một tiếng, cửa phòng đóng sập lại.

Mấy cụ già lại đưa mắt nhìn nhau. Ông cụ dẫn Tô Tần vào nhìn sang Tâm Đô Tử, giọng điệu có phần trách móc: "Tâm Đô huynh, tại hạ khó khăn lắm mới mời được phu tử ra khỏi phòng, còn ngỡ Tâm Đô huynh sẽ hỏi chuyện mất dê, nào ngờ huynh lại vòng vèo quanh co hỏi cái quái gì vậy!"

Ngồi bên cạnh là một ông cụ với chòm râu nhỏ bạc trắng, cũng vò đầu bứt tai: "Câu hỏi của Tâm Đô, tại hạ nghe còn hiểu được, chứ câu trả lời của phu tử... thực khiến người ta nhức đầu!

"Chao ôi," Tâm Đô Tử chỉ cười, đưa mắt nhìn cụ già vừa dẫn Tô Tần vào, "này Mạnh Tôn Dương, và cả các anh nữa, thân là đệ tử, lại chẳng hiểu được tấm lòng của phu tử!"

"Có chỗ nào không hiểu?" Mọi người cùng nhìn vào Tâm Đô Tử.

Tâm Đô Tử lại bật cười một tiếng, quay sang Tô Tần, như thể lúc này mới nhìn thấy: "Này chàng trai, anh là ai?"

"Vãn sinh là Tô Tần người Lạc Dương, bái kiến chư vị tiền bối!" Tô Tần ôm quyền nói.

"Có phải là người đi khắp thiên hạ hô hào hợp tung đó chăng?" Tâm Đô Tử nhìn xoáy lại, chậm rãi đưa tay vuốt chòm râu rậm từ trên xuống dưới, cho tới tận trước ngực, vừa vuốt vừa rung lên đều đều.

"Chính là vãn bối." Tô Tần điềm đạm đáp.

Tâm Đô Tử phá lên cười lớn, buông tay khỏi chòm râu rậm, nhìn thẳng vào Tô Tần: "Có hợp tung hay không, chẳng liên quan gì tới Tâm Đô cả. Tâm Đô chỉ muốn hỏi Tô Tử một câu, lời dạy của phu tử, Tô Tử có hiểu được không?"

"Trước mặt tiền bối, vãn bối không dám lỗ mãng!" Tô Tần vòng tay, nói một câu khách sáo, đoạn dõng dạc giải thích, "phu tử có lẽ đang tỉ dụ, đường nhiều ngã rẽ thì mất dê, học nhiều thứ quá thì mất sống."

Tâm Đô Tử hít ngược vào một hơi, hồi lâu sau mới thở ra, vòng tay cung kính: "Hậu sinh khả uý!" Đoạn quay sang các cụ già chăn dê, thay đổi cách xưng hô, "lời giải thích của Tô Tử Lạc Dương, cũng chính là cảm ngộ của tại hạ. Đường nhân sinh quanh co lắt léo, ngã rẽ chằng chịt, nếu như không thể về gốc giữ một, chúng ta bởi muốn tìm dê mà lạc vào ngã rẽ, muốn học bơi mà tự chết chìm!"

Các cụ già lúc này mới hiểu được hàm ý sâu xa trong đoạn vấn đáp giữa phu tử và Tâm Đô Tử khi nãy, đua nhau vòng tay thi lễ với Tô Tần.

"Tô Tử," Mạnh Tôn Dương nhìn sang Tô Tần, "dê ở đây đều là của phu tử, Tô Tử nếu muốn mua dê..." đoạn hất hàm về phía cửa phòng.

Tô Tần hiểu ý, đáp lại một nụ cười, đứng dậy đi về phía cửa phòng, khẽ gõ.

Tất cả mọi ánh mắt đều dõi theo nhất cử nhất động của Tô Tần.

"Vào đi!" Một giọng nói già nua từ bên trong vọng ra.

Tô Tần đẩy cửa bước vào, đã không khép cửa lại, mà còn mở toang, để ánh sáng tràn vào đầy phòng.

Phòng là tường đất nện, mái lợp cỏ, rất chắc chắn, có ba gian. Gian giữa rất rộng rãi, trên bức tường phía sau có cửa sổ lớn, qua cửa sổ có thể nhìn thấy đàn dê ở sân sau. Mùi dê hoi hoi cũng xộc vào qua cửa sổ, nồng nặc khắp phòng.

Phu tử đang ngồi gần cửa sổ, dường như đang thích thú hít ngửi mùi dê. Trước mặt bày chiếc án, mặt án trống trơn. Trước án bày vài tấm chiếu cỏ, rõ ràng là chuẩn bị sẵn cho khách.

Tô Tần không ngồi xuống chiếu, cũng không hành lễ, mà quỳ luôn xuống, bái lạy sát đất: "Vãn bối Tô Tần khấu kiến tiền bối!"

"Ngồi đi!" Lão phu tử cứ như không hề nhìn thấy, chỉ vào tấm chiếu đối diện.

Tô Tần cảm tạ, ngồi xuống chiếu, nhìn lão phu tử: "Vãn bối..."

"Tô Tần Tô đại nhân," phu tử cắt lời, rõ ràng đã biết hắn là ai, cũng đã hiểu rõ hắn tới đây để làm gì, "không phải đại nhân tới đây để mua dê. Tới vì chuyện gì, mau nói ra đi."

Tô Tần không ngờ phu tử lại nói như vậy, sững lại một thoáng, mới vái mà nói: "Tiền bối huệ nhãn, Tô Tần lấy làm hổ thẹn! Vãn bối mạo muội tới cửa quấy quả, là vì có bốn chữ không hiểu, nên muốn tới đây thỉnh giáo phu tử!"

"Là bốn chữ gì?"

"Công tư tư công."

"Là câu đố mà lão già Quỷ Cốc đưa cho Tô Tử phải không?" Từ trong cặp mắt già nua của phu tử loé ra hai luồng nhãn quang sáng rực.

"Vãn bối... tiền bối cớ sao lại biết?" Tô Tần kinh ngạc đến há hốc miệng.

Phu tử phá lên cười: "Ngoài lão già ấy, không ai có thể nói ra bốn chữ này."

Tô Tần hít sâu vào một hơi, hồi lâu sau mới chầm chậm thở ra, vòng tay mà nói: "Câu đố này đích xác là do Quỷ Cốc tiên sinh đưa ra. Vãn bối bất tài, khổ sở suy nghĩ suốt mấy năm trời mà vẫn chưa hiểu được, khẩn cầu tiền bối chỉ giáo!"

"Người làm thầy, là người truyền đạo học, giải nghi ngờ. Lão quỷ đã nhận Tô Tử làm trò, truyền dạy đạo học, giờ ra câu đố cho trò, đương nhiên phải tự mình giải thích rõ ràng. Tô đại nhân chỉ cần chuẩn bị xe ngựa, về cốc một chuyến, nhờ lão giải cho, chẳng phải được rồi ư?"

"Than ôi," Tô Tần thở dài rầu rĩ, "vãn bối đã rời khỏi sơn cốc, giờ khó lòng quay về được nữa!"

"Phải rồi, phải rồi," lão phu tử dừng lại một chốc, gật gù tán thành, "đệ tử của lão quỷ đâu phải là dê." Đoạn nhún vai, "tiếc rằng, lão hủ chỉ là kẻ chăn dê, ngoài chuyện dê, lão hủ chẳng biết gì sất!"

Tô Tần nghe ra ẩn ý, trong đầu loé lên một tia sáng, lại vòng tay nói: "Về dê, vãn bối hoàn toàn không hiểu, thỉnh cầu tiến bối chỉ giáo chuyện dê!"

"Hãy đi theo lão hủ!" Phu tử đứng dậy, dẫn Tô Tần đi qua cửa nách, bước sang gian nhà chái bên trái, đẩy mở cánh cổng trên tường rào phía sau, đi vào trong sân.

Vừa thấy phu tử, cả đàn dê kêu be be chạy lại, vây kín xung quanh hai người.

"Đây chính là dê!" Phu tử chỉ vào đàn dê, "Tô đại nhân muốn biết gì về dê?"

Tô Tần nhìn chăm chú vào đàn dê, ngắm nghía kỹ lưỡng hồi lâu, rồi nhìn sang phu tử: "Dê hẳn có tư?"

"Đại nhân hãy nhổ một sợi lông của nó thử xem!" Phu tử giữ lấy một con dê đực.

Tô Tần nhổ lấy một túm lông nhỏ, rồi băn khoăn nhìn phu tử.

Phu tử không nói gì.

Tô Tần chờ mãi không nghe giải thích, bèn hỏi tiếp: "Dê hẳn có công?"

"Đại nhân lại nhổ một sợi lông của nó thử xem!" Phu tử lặp lại.

Tô Tần nhổ một túm lông nữa, lại càng không hiểu, mặt mày ngơ ngác.

Phu tử huýt sáo một tiếng, không hiểu từ đâu lao vọt tới một con chó to tướng trông y như chó sói, gầm ghè nhìn Tô Tần.

"Đại nhân cũng nhổ một sợi lông của nó thử xem!" Phu tử chỉ vào con chó chăn dê.

Trông con chó hung dữ đang nhìn mình gườm gườm, Tô Tử nào dám chìa tay lại.

Phu tử ôm lấy con chó, nhổ lấy một sợi lông, đặt vào lòng bàn tay vân vê một chốc, rồi đưa cho Tô Tần.

Tô Tần băn khoăn không hiểu.

"Đây là một con chó dữ, chủ của con chó là lão hủ, cho nên lông của nó, đại nhân không thể nhổ, lão hủ có thể

nhổ." Phu tử quay lại, chỉ ra phía xa, "giả dụ nó không phải là chó, mà là một con mãnh hổ trong rừng thì sao?"

Tô Tần như chìm trong sương mù, đang vắt óc ngẫm nghĩ những mong tìm ra hàm ý sâu xa, thì phu tử đã chỉ vào cánh cổng: "Tô đại nhân, đại nhân đã hiểu về dê, cũng đã hỏi xong điều khúc mắc, cửa ở đằng kia, xin cứ tự nhiên!" Đoạn vỗ vào con chó, "tiễn khách!"

Con chó nhận lệnh, gừ lên một tiếng, chạy bổ tới trước mặt Tô Tần.

"Phu... phu tử..." Tô Tần kinh hãi.

"Tiễn khách!" Phu tử lặp lại.

Con chó lại sủa lên hai tiếng, nhe ra hàm răng nhọn hoắt, như chực nhảy xổ tới.

Tô Tần khẽ thở dài, hoang mang đi về phía cánh cổng.

Chương 107

GẶP CAO SƯ, TÔ TẦN NGỘ CỤC
GỠ NÚT THẮT, TRƯƠNG NGHI SANG TẦN

Thấy Tô Tần từ trong nhà bước ra, mấy ông cụ chăn dê đều nhìn cả lại.

"Mua được dê của phu tử chưa?" Mạnh Tôn Dương hỏi.

Tô Tần lắc đầu.

Tô Tần biết, Mạnh Tôn Dương không hỏi về việc mua dê. Do cửa phòng mở toang, cuộc đối đáp bên trong, chắc chắn họ đều đã nghe rõ cả, chỉ có đoạn hỏi đáp trong chuồng dê phía sân sau, có lẽ họ không nghe thấy.

"Phu tử không chịu bán ư?" Tâm Đô Tử hỏi.

Tô Tần lại lắc đầu.

"Ồ?" Ông cụ chăn dê có chòm râu nhỏ bật lên một tiếng trầm bổng.

"Phu tử bảo vãn bối nhổ lông dê!" Tô Tần xoè tay ra, bên trong là hai túm lông dê.

Nhìn thấy lông dê, tất cả các cụ già không hẹn mà cùng "ồ" lên một tiếng.

Nhìn vào sắc mặt, rõ ràng họ đều đã hiểu.

"Tô Tần ngu muội, khẩn cầu chư vị tiền bối chỉ giáo cho!" Tô Tần vòng tay một lượt, thành khẩn nói.

Tâm Đô Tử bật cười vài tiếng rồi nói: "Tô Tử có muốn nghe một câu chuyện cũ từ sáu mươi năm trước?"

"Sáu mươi năm trước?" Tô Tần sửng sốt, vòng tay nói, "Tô Tần xin được lắng nghe!"

"Chuyện này, hãy để cho Mạnh huynh kể!" Tâm Đô Tử nhìn sang Mạnh Tôn Dương.

"Khi đó, phu tử cùng với chúng ta đang ở nước Tống, có một đệ tử Mặc môn tên là Cầm Tử tìm tới tận cửa," Mạnh Tôn Dương cũng không đưa đẩy, lập tức tiếp lời, "hỏi phu tử rằng: 'Nghe nói phu tử quý tiếc thân mình, có chuyện này chăng?' Phu tử đáp: 'Có đấy!' Cầm Tử lại hỏi: 'Giả sử có người nhổ một sợi lông trên người phu tử mà cứu được cả thiên hạ, phu tử có chịu không?' Phu tử đáp: 'Một sợi lông thì làm sao cứu được thiên hạ?' Cầm Tử lại nói: 'Giả sử cứu được, phu tử có chịu không?'"

"Vậy phu tử trả lời thế nào?" Tô Tần mở to mắt hỏi.

"Phu tử không trả lời, chỉ nhún vai," Mạnh Tôn Dương nhún vai một cái, "giống như thế này này, rồi bỏ đi."

"Thế... Cầm Tử thì sao?" Tô Tần lại hỏi.

"Cầm Tử nào có chịu, nhăm nhăm đuổi theo, bị lão hủ ngăn lại." Mạnh Tôn Dương úp mở.

"Tiền bối cớ sao lại ngăn cản?"

"Lão hủ hỏi Cầm Tử: 'Giả sử có người cứa rách da thịt của ông rồi cho ông ngàn vàng, ông có chịu không?' Cầm Tử đáp: 'Chịu!' Lão hủ lại hỏi: 'Giả sử có người chặt một chân tay của ông rồi cho ông cả một nước thì sao?' Cầm Tử

lặng im không đáp. Lão hủ lại hỏi: 'Giả sử có người chặt đứt đầu ông rồi cho ông cả thiên hạ thì sao?'"

Không nghi ngờ gì nữa, Cầm Tử chính là Cầm Hoạt Ly, đồ đệ đầu tiên của người sáng lập Mặc môn, Mặc Tử Mặc Địch. Vị phu tử vừa bảo Tô Tần nhổ lông dê kia chính là Dương Tử Dương Chu, nổi danh thiên hạ nhờ thuyết vị ngã. Còn mấy cụ già chăn dê trước mặt, chính là những đệ tử luôn đi theo Dương Tử.

Cứ ngỡ Dương Tử đã là cổ nhân, nào ngờ vẫn đang còn sống, hơn nữa lại ở ngay trước mắt, khiến Tô Tần trong lòng kích động, song vẫn gắng giữ vẻ điềm tĩnh.

"Cầm Tử trả lời thế nào?" Tô Tần khẽ mỉm cười, nghiêng người lại hỏi.

"Cầm Tử thoạt tiên im bặt không nói, hồi lâu sau mới đáp: 'Chuyện này tôi không trả lời được. Có điều, phàm là việc gì, cũng tuỳ người mà khác. Câu hỏi của ông, nếu như đem hỏi Lão Đam, Quan Doãn, chắc chắn họ sẽ tán đồng. Nếu đem hỏi Đại Vũ, Mặc Tử, chắc chắn họ sẽ không chịu!'"

"Phải" Tô Tần gật đầu, "Cầm Tử trả lời rất hay. Vậy tiền bối nói sao?"

Mạnh Tôn Dương khẽ cười vài tiếng, nhún vai: "Còn nói gì được nữa? Lão hủ và hắn, chẳng khác gì gà vịt trò chuyện!"

"Đúng vậy!" Tô Tần đáp, "Mặc môn và lão tiền bối đây giống như hai bánh xe, tuy lắp chung một xe, song lại lăn theo hai đường khác nhau."

"Tuyệt diệu!" Mạnh Tôn Dương gật gù, "Tô Tử ví von hay lắm!"

Mấy ông cụ chăn dê còn lại cũng đều bày tỏ sự tán đồng, hoặc gật đầu, hoặc mỉm cười.

"Nếu gạt sang một bên những tranh cãi với Mặc môn," Mạnh Tôn Dương vòng tay hỏi, "dám hỏi Tô Tử, có thể hiểu được cái ý một sợi lông không chịu nhổ của phu tử chăng?"

Tô Tần ngẩng đầu, vòng tay nói: "Vãn bối vô tri, thỉnh cầu tiền bối chỉ giáo!"

"Với da thịt mà nói, sợi lông quá ư nhỏ bé; với tứ chi mà nói, da thịt quá ư nhỏ bé. Tuy nhiên, tích dần từng sợi lông mà thành da thịt, tích dần da thịt mà thành tứ chi. Một sợi lông tuy nhỏ, cũng là một phần của cơ thể, do bố mẹ sinh thành, do trời đất hoá dục, sao có thể coi thường được?" Mạnh Tôn Dương buông lời cảm khái,"than ôi, đệ tử Mặc môn sao hiểu được đạo lý này!"

Đúng lúc này, cửa phòng chợt mở, lão phu tử bước ra, bên cạnh lão vẫn là con chó dữ to tướng.

Con chó chăn dê lại gằm ghè nhìn Tô Tần, ánh mắt hung tợn.

Lão phu tử tiến lại gần, nhìn Tô Tần, đoạn chỉ vào dãy nhà tranh: "Tô đại nhân, nhà cỏ này đều là của lão hủ, nếu đại nhân đến đây không phải để mua dê, lão hủ sẽ không giữ nữa!" Rồi lệnh cho con chó, "tiễn khách!"

Con chó liền quay về phía Tô Tần, sủa lên đe doạ.

Tô Tần không hề hoảng hốt, lần lượt vái chào lão phu tử và các cụ già chăn dê, đoạn quay người bước đi. Con chó dữ bám sát theo sau, tiễn ra tận cổng trước, mới há miệng

cắn lấy cánh cổng đóng lại, đứng canh bên trong, chờ đến tận khi Tô Tần, Trâu Phi Đao đi thật xa.

Nghe tiếng bước chân hai người họ xa dần, Tâm Đô Tử nhìn sang lão phu tử: "Tô Tử dù gì cũng là đệ tử của Quỷ Cốc Tử, là bậc hiền đạt trong thiên hạ, phu tử lại xua đuổi như thế, phải chăng là hơi quá đáng?"

"Than ôi!" Lão phu tử thở dài.

"Phu tử vì sao lại thở dài?" Mạnh Tôn Dương hỏi.

"Là vì lão quỷ trong núi Vân Mộng đó thôi!" Lão phu tử khép mắt lại, cất giọng chậm rãi, "bốn mươi năm trước, Liệt Ngự Khấu kéo theo lão hủ vào trong cốc gặp người này, lão quỷ ấy thao thao một hồi, nói là đang tìm đạo gì đó, nghe giọng của lão, có vẻ hưng phấn lắm. Lão hủ mới khuyên lão ta hãy quý tiếc thân mình mà làm những việc thực dụng đi, chứ đừng có sa đà vào mấy thứ đạo lý huyền hư kia nữa, mà lão không chịu nghe, còn cười lão hủ. Giờ thì sao, đã bốn mươi năm trôi qua, lão hủ vẫn chưa thấy lão tìm ra đạo gì, mà chỉ thấy lão dạy ra mấy tên đồ đệ nhường ấy, nào là Bàng tướng quân, Tôn quân sư, Trương hoành, Tô tung, anh đánh tôi, tôi đấu anh, kẻ sau ghê gớm hơn kẻ trước, thiên hạ đang yên đang lành lại bị họ xào xáo ra nông nỗi này, than ôi..."

"Phu tử," Tâm Đô Tử ngơ ngác, "phu tử nói thế nghĩa là sao?"

"Các ngươi còn nhớ gã người Trâu mũi ngang mắt dọc gặp ai cũng hùng hổ tranh cãi đấy chứ?" Lão phu tử mở mắt, nhìn chúng đệ tử.

"Hẳn là người nhà họ Mạnh của huynh đấy, Mạnh

Kha!" Tâm Đô Tử nhìn sang Mạnh Tôn Dương, "Mạnh Tôn huynh, ngôi thứ giữa hai người thế nào?"

Mạnh Tôn Dương vuốt râu bật cười: "Xét theo vai vế, hắn phải gọi tại hạ là ông!"

"Mấy tên đệ tử của lão quỷ, và cả gã Kha họ Mạnh nhà anh nữa," lão phu tử nhìn sang Tâm Đô Tử, ý vị sâu xa, "không ai không phải là con dê bị mất! Đáng tiếc là tiếc cho Tô Tần kia, vốn dĩ đã hiểu thấu rồi, mà vẫn cứ khăng khăng đi theo con đường nhiều ngã rẽ!"

Lão phu tử chỉ ra điều này, chúng đệ tử đều im lặng.

"Ai đang đi theo con đường nhiều ngã rẽ đấy?" Một giọng nói thình lình vang lên.

Mọi người nhìn về phía đó, lại thấy có một cụ già từ sân trước bước vào. Con chó dữ đang chạy lăng xăng quanh chân, hết cắn giày lại níu tay áo, trông rõ mừng rỡ.

Là bạn chung của họ, Nhan Xúc.

"Người nhà của họ Mạnh này!" Tâm Đô Tử hất hàm về phía Mạnh Tôn Dương.

Nhan Xúc bật cười, nói: "Là Mạnh Kha ư, tại hạ có tin mới về hắn đây!"

Mọi người đều nhìn lại.

"Mấy hôm trước, Mạnh Kha lại được vương xa đón vào cung, nghe nói để bắn vương cung, còn nghe nói tướng quốc Điền Anh thấy hắn thiện xạ, mới tâu xin cho hắn dạy ba quân xạ nghệ. Vị phu tử này thấy bị lăng nhục, lập tức phất tay áo bỏ đi thẳng, sáng sớm hôm sau, giận dữ bỏ đi khỏi Tề. Đi thì cứ đi, nhưng Mạnh phu tử kia vẫn không nỡ bỏ, nấn ná lại quán trọ ở biên thành Trú Ấp ba ngày trời,

mãi mới đợi được sứ thần của vua là thái sử Doãn Sĩ đuổi tới. Nhưng kẻ này đuổi theo lại không phải để giữ chân. Chư vị nói xem, phu tử kia như thế, có mệt hay không?"

"Than ôi, sao lại không mệt chứ?" Mạnh Tôn Dương thở dài, "thân tâm đều mệt mỏi, bất lợi cho tính!"

"Các trò thử nói xem," lão phu tử chợt lên tiếng, "vị phu tử đó mệt vì thứ gì?"

"Mệt vì danh lợi!" Cụ già có chòm râu nhỏ đáp.

"Mệt vì nhân nghĩa!" Mạnh Tôn Dương đáp.

"Mệt vì thiên hạ!" Tâm Đô Tử đáp.

Nhan Xúc vuốt râu cười: "Trong mắt tại hạ, mấy người các vị mới gọi là mệt đấy! Như các vị đây gọi là chó bắt chuột, lo chuyện bao đồng!" Lại nhìn sang Tâm Đô Tử, "giờ nói chuyện thực tế đi, nghe nói Tâm Đô huynh mất dê, đã tìm được chưa?"

Tâm Đô Tử lắc đầu.

"Có muốn tìm không?"

"Muốn chứ, muốn chứ, muốn chứ!" Tâm Đô Tử đáp liền ba tiếng.

"Nó ở đâu?" Mạnh Tôn Dương kêu lên, "hôm qua tìm suốt ngày trời, báo hại cặp cẳng chân già đau nhức cả đêm!"

"Bị người ta bắt, bán vào trong cung rồi!" Nhan Xúc lại đưa tay vuốt râu, "nếu còn chậm trễ e là..." chỉ vào miệng rồi chỉ xuống bụng, "sẽ chui vào bụng Tề Vương mất!"

Tâm Đô Tử kêu lên: "Chao ôi, con dê cái khoẻ mạnh là thế, còn đang chửa dê con nữa!"

Mấy người đưa mắt nhìn nhau.

"Con dê này, sói có thể ăn, ưng có thể ăn, nhưng Tề Vương không thể ăn!" Lão phu tử sắc mặt cương nghị, cất giọng dứt khoát.

Tuy nhiên, phải đòi dê từ chỗ Tề Vương thế nào, lại là chuyện nan giải. Người bán dê không ăn cắp ăn trộm, mà là bắt được ngoài đường. Cung Tề không ăn cắp ăn trộm, mà là mua từ chợ về. Mấy người bàn bạc hồi lâu, vẫn chưa nghĩ ra được cách nào khả dĩ.

Nhan Xúc vuốt râu, lại phá lên cười, liếc xéo Tâm Đô Tử: "Mấy lão già chăn dê này, chỉ giỏi khoác lác thôi!" Rồi bảo Tâm Đô Tử, "cho tại hạ mượn dê của ông!"

"Ồ, chưa tới mùa xén lông, Nhan huynh mượn dê làm gì?"

"Đi đòi dê cho ông!"

"Mượn mấy con?"

"Bao nhiêu con cũng được, nhưng nhất định phải có dê đầu đàn!"

Tâm Đô Tử hiểu ra, vui vẻ đồng ý, kéo Nhan Xúc về nhà mình, đánh cả đàn dê đi về phía vương thành.

Tuy bị lão phu tử thả chó đuổi đi, Tô Tử vẫn hào hứng khác thường, suốt dọc đường vừa đi vừa hát nghêu ngao.

"Chúa công hẳn là đã được gặp lão tiền bối?" Trâu Phi Đao hết sức băn khoăn, bèn hỏi thăm dò.

"Gặp rồi, gặp rồi," Tô Tần vui vẻ đáp, "thấy chưa, tiền bối còn thả chó đuổi ta nữa."

"Ồ..." Trâu Phi Đao càng thêm kinh ngạc, "lão tiền bối thả chó đuổi chúa công, chúa công còn vui nỗi gì?"

"Đúng vậy!" Tô Tần cười nói, "quan trọng là bị ai đuổi mới được!" Dừng lại một thoáng, nói tiếp, "phải rồi, Trâu huynh, vừa nãy ta được nghe kể một câu chuyện cũ liên quan tới Mặc môn, vô cùng huyền diệu!"

"Chuyện cũ gì kia?" Trâu Phi Đao lấy làm hiếu kỳ.

Tô Tần bèn kể lại đầu đuôi chuyện Cầm Tử chất vấn Dương Chu tại sao một sợi lông cũng không chịu nhổ cho Trâu Phi Đao nghe, Trâu Phi Đao vừa cảm khái lại vừa cảm động: "Cầm Tử là tiên cự tử trong môn, văn công võ lược, kỹ nghệ máy móc không gì không thông thạo, trong Mặc Môn, địa vị chỉ đứng sau tiên tổ sư Mặc Tử. Chỉ có điều, chuyện này hình như chưa được viết vào Mặc kinh, tại hạ mới lần đầu tiên nghe thấy."

"Trâu huynh có biết vì sao Dương lão phu tử lại bảo tại hạ nhổ lông dê hai lần không?"

Trâu Phi Đao lắc đầu.

"Nhổ lần như thất, là vì tư, nhổ lần thứ hai, là vì công. Thoạt tiên, tại hạ còn băn khoăn, song lúc này đã sáng tỏ rồi. Lão phu tử muốn nói với ta rằng, dê cũng giống như bách tính, bất luận thiên hạ là công hay thiên hạ là tư, chỉ cần ta muốn nhổ lông họ, thì họ đều sẽ để yên cho nhổ, bởi lẽ họ không còn sự lựa chọn nào khác. Nhổ xong lông dê, lão phu tử bảo tại hạ nhổ lông chó, con chó ấy, Trâu huynh cũng đã thấy rồi, nó dữ như thế, tại hạ nào dám chạm vào!" Tô Tần vô cùng cảm khái.

"Thế có nghĩa là gì?" Trâu Phi Đao không hiểu.

"Có nghĩa là, bất luận là người hay vật, đều có tư, cũng đều có công. Nhổ lông nghĩa là làm tổn hại kẻ khác. Con

người lấy lông dê lông cừu làm áo ấm, nghĩa là hại kẻ khác để làm lợi cho mình. Dê giống như bách tính, là kẻ yếu. Kẻ yếu có tư, song kẻ yếu không có quyền lựa chọn. Cho dù ai tới nhổ lông, họ cũng không thể né tránh. Nhưng chó thì khác, lông của chó, chỉ có chủ nhân mới nhổ được. Hay nói khác đi, công tâm của chó chỉ dành cho chủ nhân. Hổ báo sài lang lại khác. Chúng chỉ có tư, không có công, cho dù là với đồng loại đi nữa."

Trâu Phi Đao sắc mặt đăm chiêu.

Trước cổng lớn cung Tề uy nghiêm tĩnh lặng, đột nhiên ùa đến hơn trăm con dê, cảnh tượng bỗng chốc trở nên náo loạn. Mọi người chạy đi loan báo cho nhau, dân chúng gần xa đua nhau kéo lại xem náo nhiệt. Chưa đầy nửa canh giờ, cổng cung đã bị bao vây vòng trong vòng ngoài, đến quan viên nhập cung cũng phải dừng xe ngựa, đi bộ từ xa.

Do bầy dê vẫn cách cổng cung một quãng nên lính gác không thể xua đuổi, chỉ biết giương mắt đứng nhìn cảnh tượng hỗn loạn.

Cung uý tiến lại hỏi chuyện, Nhan Xúc bèn xưng danh tính, cầu kiến chủ nhân cung điện.

Cung uý bèn bẩm lên Tuyên Vương.

Tuyên Vương đang ở trong điện nghe đám tướng quốc Điền Anh, Tắc Hạ học cung lệnh Điền Văn, thái sử lệnh Doãn Sĩ tấu báo về các việc xoá bỏ bãi nuôi ngựa, "cung tiễn" Mạnh phu tử, nghe tin bẩm báo thì lấy làm lạ.

"Nhan Xúc?" Tuyên Vương nheo mắt nhìn Điền Văn.

Điền Anh cai quản Tắc cung nhiều năm, trong môn

thu nạp hàng trăm hiền sĩ, toàn bộ đều do một tay Điền Văn trông nom. Sau khi Điền Anh nhậm chức tướng quốc, Điền Văn tiếp quản Tắc Hạ, tất cả hiền tài của nước Tề, hầu như không ai không biết.

"Hồi bẩm đại vương," Điền Văn vòng tay bẩm báo, "Nhan Xúc là người nước Lỗ, tương truyền là cháu bảy đời của Nhan Hồi, học trò đắc ý nhất của Khổng Tử, nhưng không phải dòng đích truyền. Ba mươi năm trước theo cha tới Lâm Truy, học theo tổ tiên ẩn cư không ra làm quan, làm nghề xén lông dê cừu kiếm sống, gần đây kết giao với mấy lão chăn dê, có thể gọi là người an bần lạc đạo. Học giả Tắc Hạ, không ai không kính ngưỡng nhân cách của người này. Thần từng hai lần đến nhà cầu kiến, thành khẩn mời tới Tắc Hạ làm tiên sinh, song đều bị khéo léo cự tuyệt. Nay người này xua dê vây trước cổng cung, cầu kiến đại vương, là chuyện xưa nay chưa từng thấy. Đại vương có thể triệu kiến, xem ông ta tới vì việc gì?"

Tuyên Vương lấy làm hưng phấn, quay sang nội tể: "Truyền chỉ, cho mời đại hiền Nhan Xúc vào cung yết kiến!"

Nội tể truyền chỉ, dẫn Nhan Xúc vào cung.

Đi tới trước điện, Nhan Xúc ngồi bệt xuống thềm, không chịu đi nữa.

Tuyên Vương đợi một hồi lâu, vẫn không thấy Nhan Xúc lên điện, lại tiếp tục truyền chỉ: "Mời đại hiền Nhan Xúc vào cung yết kiến!"

Nội tể truyền chỉ, Nhan Xúc đáp: "Nhan Xúc mời Tề Vương xuất cung nói chuyện!"

Vừa mới trước đây, một Mạnh phu tử kiêu ngạo đã khiến

Tuyên Vương phải đau đầu đối phó với lễ của Nho gia, lúc này nghe vậy thì chau mày, nhìn sang chư thần. Điền Anh hất hàm ra hiệu cho thái sử Doãn Sĩ.

Doãn Sĩ bước ra khỏi cửa điện, lớn giọng trách móc: "Đại vương là quân chủ, phu tử là bề tôi. Đại vương mời phu tử vào cung yết kiến, phu tử lại gọi đại vương xuất cung nói chuyện, như vậy có được không? Có hợp lễ không?"

"Xin đại nhân chuyển lời lên Tề Vương," Nhan Xúc liếc xéo hắn, thản nhiên đáp, "Nhan Xúc vào cung là mộ quyền thế, đại vương xuất cung là lễ hiền sĩ. Để cho Xúc mộ quyền thế, chi bằng để đại vương lễ hiền sĩ!"

Doãn Sĩ tấu lại, Tuyên Vương phẫn nộ ra mặt: "Đi, hỏi ông ta, vua quý hơn, hay là sĩ quý hơn?"

"Đương nhiên là sĩ quý hơn!" Nhan Xúc đáp.

"Hãy hỏi ông ta, nguyên do vì đâu?" Tuyên Vương lại truyền hỏi.

"Có đấy!" Nhan Xúc đáp, "năm xưa người Ngô giao chiến với người Sở, người Ngô đánh vào Sính Đô, chiếm cung điện của người Sở, làm nhục vợ con của vua Sở, đào mộ vua Sở, dùng roi quật xác, nhưng lại dùng lễ đối đãi với hiền thần Thân Bao Tư. Thân Bao Tư không làm quan cho Ngô, muốn sang Tần, Ngô bèn thả cho đi. Thân Bao Tư sang Tần, khóc trước cung Tần bảy ngày bảy đêm, đến cạn kiệt nước mắt, chảy máu mắt ra, cuối cùng cũng mượn được quân Tần, đánh bại quân Ngô, phục hưng nước Sở."

Chuyện Thân Bao Tư khóc Tần có nhiều truyền bản, nhưng Nhan Xúc kể nghe rất sinh động, còn nhắc đến cả

chuyện dùng roi quật xác vua, khiến Tề Vương nghe mà giận dữ, hơi thở phì phì.

Điền Anh hất hàm về phía ngự sử.

Ngự sử bước ra, vòng tay tranh luận: "Nhan lão phu tử, phu tử đã thái quá rồi! Đại vương ở ngôi cửu ngũ chí tôn, sở hữu đất rộng nghìn dặm, xe ngựa vạn cỗ, nhân nhân chí sĩ trong thiên hạ, ai cũng tìm đến nương nhờ; học giả biện sĩ, ai cũng tìm tới bày tỏ; đông tây nam bắc, không dám không phục, thực là muốn gì được nấy. Ngược lại nhìn sĩ tử, dẫu có chút danh giá đấy, nhưng chẳng qua cũng chỉ là kẻ thất phu, sống nơi ngõ hẹp quê mùa. Còn những kẻ không chút danh giá, hoặc sống nơi đồng hoang bỉ lậu, hoặc làm môn khách của hào môn, địa vị hèn hạ!"

"Đại nhân sai rồi!" Nhan Xúc nghiêm mặt nói, "theo như Xúc biết, vào thời Đại Vũ, thánh vương có vạn nước chư hầu. Vì sao kia? Là vì đại vương đức dày, cao sĩ trong thiên hạ đều tới trợ giúp. Vua Thuấn sinh ra nơi đồng hoang bỉ lậu, bốn mùa trông nom việc nông, mà vẫn có thể hiển quý đến hàng thiên tử. Cho tới thời Thang, có ba nghìn chư hầu. Còn thời thế hiện nay, quay mặt về nam xưng quả nhân, chỉ có hai mươi tư người mà thôi. Từ đó mà thấy, thánh vương xưng là thánh, là nhờ sách lược 'đắc sĩ', quả nhân xưng là cô, là bởi sách lược 'thất sĩ'. Thiên hạ loạn lạc, thắng làm vua thua làm giặc, chỉ hơi sơ suất, tông miếu tan hoang. Đợi tới lúc tiêu vong diệt tộc, bậc vương tôn sang quý dù có muốn làm tay gác cổng, e là cũng khó! Thế nên trong 'Dịch truyện' có câu: 'Ở ngôi cao mà không có được cái thực, là do ham thích hư danh, ắt sẽ làm việc kiêu ngạo. Kiêu căng ngạo mạn, chuyện hung sẽ đến. Cho

nên kẻ không có thực mà thích hư danh sẽ bị tiêu vong, kẻ không có đức mà mong có phúc sẽ bị trói buộc, kẻ không có công mà hưởng lộc sẽ bị sỉ nhục, chắc chắn chuốc hoạ.' Thế nên có câu, 'khoe công thì không thành, mong hão thì không đạt', cũng có nghĩa là, phàm là chúa kiêu ngạo, thì chỉ có hư danh, thất đạo nên ít được trợ giúp. Cho nên vua Nghiêu có chín người phò tá, vua Thuấn có bảy bề tôi thân tín, vua Vũ có năm thừa tướng, vua Thang có ba tể phụ, tự cổ chí kim, phàm là thánh vương, đều được cao sĩ thiên hạ phò tá, không có ai chỉ nhờ xưng cô xưng quả mà được thiên hạ cả."

"Than ôi," Tuyên Vương nghe vậy, quay sang tả hữu cười gượng, "quân tử há có thể khinh miệt, quả nhân tự chuốc cười chê rồi!" Đoạn đứng dậy, bước ra cửa điện, đi thẳng tới trước mặt Nhan Xúc, vái dài sát đất: "Nghe lời tiên sinh, Tích Cương lấy làm hổ thẹn. Tích Cương bất tài, thành tâm hành lễ đệ tử trước tiên sinh, kể từ hôm nay, tiên sinh hãy ở bên Tích Cương, ăn có tiệc thái lao, đi ắt ngồi vương xa, thê tử đều mang áo gấm!"

"Tạ ơn đại vương hậu ái!" Nhan Xúc vẫn không đứng dậy, chỉ vòng tay đáp, đoạn chỉ xuống bậc thềm, "đại vương, mời ngồi!"

Tuyên Vương ngần ngừ một thoáng, rồi cũng ngồi xuống bậc thềm cạnh Nhan Xúc.

"Ý của đại vương tuy tốt đẹp, song không hợp với Xúc!" Nhan Xúc nói tiếp, "ngọc sinh ra từ núi, đẽo gọt thành vật sẽ vỡ. Ngọc được đẽo gọt mài giũa, sẽ thành quý giá, có điều lại khiến cho ngọc không còn toàn vẹn. Kẻ sĩ sinh ra từ nơi thôn dã, làm quan thì hưởng bổng lộc. Quan cao lộc hậu là

rất tôn quý, có điều lại khiến cho kẻ sĩ hình thần ly tán. Xúc chỉ mong, ăn chậm rãi coi như ăn thịt, đi đủng đỉnh coi như đi xe, không có tội coi như là quý, thanh tĩnh chính trực để lấy làm vui. Quản chế ngôn luận là đại vương, tận trung trực ngôn là Xúc. Đại vương có thể xuất cung nghe Xúc, thì Xúc đã thoả nguyện rồi, giờ xin cáo từ!"

"Ơ hay..." Tuyên Vương ngơ ngác nhìn sững vào Nhan Xúc, "tiên sinh tới đây, chỉ là để dạy quả nhân những lời này ư?"

"Ồ, không, không phải," Nhan Xúc khẽ lắc đầu, "Xúc vào bảo điện, là do bạn bè nhờ cậy!"

"Dám hỏi tiên sinh, là ai nhờ cậy? Nhờ cậy chuyện gì?" Tuyên Vương tò mò hỏi.

"Bạn Xúc là người chăn dê, nghe nói đại vương thích ăn thịt dê, mới nhờ Xúc đem toàn bộ đàn dê hơn trăm con dâng lên đại vương, để thoả sở thích miệng lưỡi cho đại vương!" Nhan Xúc giờ mới nói vào chuyện chính.

"Ồ..." Tuyên Vương lấy làm khó hiểu, "Tích Cương vốn ghét mùi hôi tanh của thịt dê, đâu có thích ăn!"

"A?" Nhan Xúc ra vẻ kinh ngạc, "đại vương không thích thịt dê, cớ sao một con dê của bạn Xúc lại bị nô bộc của đại vương dắt vào trong cung?"

"Xin tiên sinh nói rõ!" Thấy là vì chuyện này, Tuyên Vương lấy làm tò mò.

Nhan Xúc bèn kể cho Tuyên Vương nghe chuyện Tâm Đô Tử lạc mất dê thế nào, có người trông thấy con dê lạc bị người ta dắt ra chợ thế nào, rồi bị cung nhân mua lại, sau đó dắt vào vương cung ra sao.

"Là chuyện này ư," hẳn là bởi cảm thấy thú vị, Tuyên Vương cố tình nhún vai, ra vẻ bất đắc dĩ, "nếu đã là cung nhân bỏ tiền ra mua, thì quả nhân cũng không biết phải làm sao."

"Đại vương thực sự nghĩ như vậy ư?" Nhan Xúc nhìn thẳng vào Tuyên Vương hỏi.

"Đương nhiên rồi," Tuyên Vương vuốt râu đáp, "dê này là do nô bộc trong cung bỏ tiền mua về, không phải ăn trộm cũng không phải ăn cướp, bảo quả nhân trả thế nào đây?"

"Đại vương sai rồi!" Nhan Xúc nghiêm mặt nói, "dê của bạn Xúc giữa ban ngày ban mặt vô duyên vô cớ bị mất, đương nhiên là mất trộm. Kẻ được dê ngồi không mà hưởng, đương nhiên là ăn cắp. Kẻ ăn cắp dắt dê ra chợ bán rẻ, chính là bán của gian. Nô bộc trong vương cung mua dê với giá rẻ hơn hẳn bình thường, chính là mua của gian, cũng là mưu lợi bất chính. Dựa theo luật pháp của đại vương, mua của gian cùng tội với bán của gian! Vả lại, bạn của Xúc sống bằng nghề chăn dê, chăn dê không phải để lấy thịt ăn, mà chỉ để lấy lông làm áo ấm. Con dê bị mất còn là dê mẹ có thai, qua một tháng nữa sẽ sinh ra vài con, đủ tiền ăn mặc cho cả một nhà già trẻ. Cung nhân chưa hỏi rõ trắng đen, vừa thấy giá rẻ đã mua ngay, thế chẳng phải là cướp đi miếng cơm manh áo của người khác đó ư? Đại vương thường nhật vẫn dung túng bề tôi như vậy đó ư?"

Tuyên Vương phá lên cười lớn, lại đưa tay vuốt râu: "Nói như vậy, xem ra vẫn là tiên sinh có lý. Người đâu!"

Đám Điền Anh đã đứng chờ sẵn bên ngoài cửa điện, vội vã tiến lại.

"Điền ái khanh, hãy điều tra xem là kẻ nào đã dắt trộm

dê của bằng hữu hiền sĩ đây giữa ban ngày ban mặt, trừng trị theo luật!" Tuyên Vương lệnh cho Điền Anh.

"Thần lĩnh chỉ!" Điền Anh vái mà đáp.

"Truyền lệnh cho ngự thiện phòng," Tuyên Vương quay sang nội tể, "xem dê mua về đã giết chưa?"

Nội tể đi truyền chỉ, một lát sau, cung nhân phụ trách mua dê đã tới bẩm báo, dê mua về trong vòng ba hôm nay đều chưa giết, vẫn đang nuôi trong chuồng, chỉ là không biết con nào là con bị mất. Nhan Xúc nói, chỉ cần nhìn thấy dê, bạn của mình sẽ nhận ra ngay. Tuyên Vương sai cung nhân đánh toàn bộ số dê trong cung ra ngoài, rồi cũng đích thân ra xem, theo Nhan Xúc đi tới trước cửa cung.

Khi con dê đầu đàn của Tâm Đô Tử "be" lên một tiếng, từ trong đàn dê lập tức có tiếng đáp lại, một con dê cái vừa "be be" luôn miệng vừa lon ton chạy ra, chui tọt vào giữa đàn dê của Tâm Đô Tử.

Tuyên Vương lấy làm thích thú, bật cười ha hả.

Thấy vua vui vẻ, quần thần ai cũng hân hoan.

Dân chúng tới xem cũng vui cười hớn hở.

Trong tiếng cười nói rộn ràng, Tâm Đô Tử nhận dê, hướng về Tuyên Vương vái dài cảm tạ. Nhan Xúc cũng vòng tay từ biệt, rồi cùng Tâm Đô Tử xua đàn dê, men theo phố lớn, thủng thẳng mà đi.

Trời quang mây tạnh.

Vừa sáng sớm, mấy cụ già chăn dê đã lùa đàn dê ra khỏi cổng, dẫn đầu là lão phu tử.

Đàn dê của lão phu tử ít nhất, chưa tới sáu chục con,

dường như phó mặc hoàn toàn cho con chó. Họ lùa mấy đàn dê đi về phía nam, tới bãi sông Truy Thuỷ.

Sông Truy Thuỷ có rất nhiều bãi, song các cụ già chăn dê biết rõ bãi sông nào nhiều cỏ nhất.

Họ bước đi chậm rãi, dê vội chó bận người đủng đỉnh, cứ thế men theo bờ bắc Truy Thuỷ đi chừng hơn chục dặm thì tới một bãi sông lớn, từ từ tản ra. Đàn dê nhởn nhơ gặm cỏ, mấy con chó xăng xái canh chừng, các cụ già mỗi người tìm một sườn đồi, nằm xuống nghỉ chân dưới nắng sớm, tận hưởng ánh trời ấm áp rọi xuống từ chín tầng mây.

Có lẽ do dẫn đầu, nên đàn dê của lão phu tử đi xa nhất. Lão phu tử hất văng giày cỏ, nằm dài xuống một sườn dốc chênh chếch quay mặt về đông, từ trên cao nhìn xuống, hai mắt lim dim, đang tận hưởng thời khắc thư thái, bỗng nghe chó sủa nhặng xị, vừa sủa vừa từ bãi sông chạy thẳng lên trên.

Chó còn chưa tới nơi, tiếng bước chân đã vang lên ngay bên cạnh.

Là Tô Tần.

Lần này, không có Trâu Phi Đao, Tô Tần đến một mình.

Tô Tần tiến lại trước mặt lão phu tử, quỳ xuống, dập đầu nói: "Vãn bối Tô Tần khấu kiến lão phu tử!"

Lão phu tử hé mắt, nheo nheo nhìn Tô Tần, thấy con chó đã lao lại gần, chực nhảy xổ vào Tô Tần. Nhưng Tô Tần vẫn tâm trầm khí định, không chút hoảng hốt. Lão phu tử bèn ho lên một tiếng, vẫy tay với chó dữ, đoạn chỉ xuống bãi sông.

Con chó "ử" lên một tiếng, thôi sủa, chạy tới bên lão

phu tử, liếm chân vài cái rồi mới ve vẩy đuôi chạy xuống bãi sông canh đàn dê.

"Đệ tử Quỷ Cốc Tô Tần khấu kiến Dương lão phu tử!" Tô Tần lại dập đầu.

"Này đệ tử Quỷ Cốc, anh chắn mất ánh nắng của lão hủ rồi đấy!" Lão phu tử lúc lắc bàn chân trần, nhưng giọng nói không hề có vẻ trách móc.

Tô Tần nhìn lại, thấy cái bóng của mình vừa hay phủ trùm lên bàn chân của lão phu tử, bèn cười nói: "Vãn bối biết lỗi!" Rồi dịch sang một bên, trong đầu chợt loé lên một ý, "dám hỏi lão phu tử, vãn bối có thể nằm trên sườn đồi này sưởi nắng được chăng?"

"Nắng trời là thiên công, sườn đồi là địa mẫu, chỉ cần chớ chắn mất nắng của lão hủ, anh thích nằm đâu thì nằm!" Lão phu tử uể oải đáp.

Tô Tần nằm xuống cách lão phu tử một bước, cũng bắt chước đá văng giày cỏ, lim dim hai mắt.

Lúc này là giờ Thìn, mặt trời đã lên cao hai con sào, ấm áp mà không gay gắt, chính là lúc ánh nắng dễ chịu nhất.

Hai người nằm im sưởi nắng một hồi, lão phu tử lên tiếng trước: "Này đệ tử Quỷ Cốc, anh theo tới tận đây, hẳn không phải là để sưởi nắng. Nói đi, vừa hay lão hủ đang rảnh rỗi, có thể tán gẫu chốc lát!"

"Tạ ơn phu tử nhân từ!" Tô Tần đáp, "vãn bối tới đây, là vì hai túm lông dê mà phu tử đã khai thị!"

"Lông, là lợi. Tô Tử chạy theo lợi thế này, lẽ nào không thấy mệt?" Lão phu tử có vẻ chê trách.

"Lợi, là thứ ai ai cũng ruổi theo, là ranh giới giữa công

và tư, vãn bối thực sự mệt mỏi vì đó. Không giấu phu tử, bốn chữ 'công tư tư công' mà Quỷ Cốc tiên sinh chỉ giáo, cũng đều liên quan tới đó, vãn bối vì thế mà dằn vặt khổ sở suốt bấy năm qua, đến ngủ cũng không ngon giấc!"

Lão phu tử phá lên cười lớn, đoạn chậm rãi nói: "Tô Tử khổ sở vì đó, là vì không biết lợi. Không biết lợi, sao có thể sống cho thấu tỏ được? Lão quỷ trong núi Vân Mộng lẽ nào chưa dạy cho đệ tử biết điều này ư?"

"Ồ..." Tô Tần ngắc ngứ.

"Than ôi!" Lão phu tử thở dài, "lão hủ thực sự không hiểu, các người đến cả bản thân còn không thể sống cho thấu tỏ, sao có thể đi giải cứu chúng sinh?"

Lời này giống như trách móc.

Tô Tần ngồi dậy, thu thần, vòng tay nói: "Chuyện này không liên quan tới tiên sinh, là do vãn bối ngu muội, kính xin phu tử chỉ giáo!"

Lão phu tử lại cười: "Nằm xuống đi, nằm xuống thư thả mà nghe."

Tô Tần bèn nằm xuống, thân tâm buông lỏng.

"Nếu muốn sống cho thấu tỏ, trước hết cần hiểu rõ, con người là gì." Lão phu tử mở mắt, nhìn lên bầu trời, "con người do tự nhiên sinh ra, không có gì khác vạn vật trong trời đất, tính chất ngũ thường Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ có sẵn trong tự nhiên, con người không thiếu thứ nào. Xét về nanh vuốt, con người không đủ để tự vệ; xét về da thịt, con người không đủ để chống đỡ; xét về đi lại, con người không đủ để trốn tránh tổn thương; xét về lông vũ, con người không đủ để chống lại nóng lạnh. Thế nhưng, tự cổ

chí kim, con người vẫn được tôn vinh đứng đầu muôn loài, là dựa vào đâu? Dựa vào trí chứ không phải dựa vào lực, dùng vật để nuôi dưỡng cho mình, chỉ thế mà thôi. Trí sở dĩ quý, là để bảo toàn cho ta; lực sở dĩ tiện, là vì làm hại vật. Thân tuy không phải thuộc về ta, nhưng đã sinh ra, thì ta không thể không bảo toàn cho nó; vật tuy không phải thuộc về ta, nhưng đã có được, thì ta không thể tuỳ tiện vứt bỏ. Thể là chủ của sinh mệnh, vật là chủ của thân thể. Tuy việc bảo toàn sinh mạng là tối thượng, song ta không thể hoàn toàn chiếm hữu thân ta; tuy không vứt bỏ ngoại vật, song ta không thể hoàn toàn chiếm hữu ngoại vật. Nếu hoàn toàn chiếm hữu ngoại vật, hoàn toàn chiếm hữu thân thể, ta sẽ ngang tàng chiếm hữu thân của thiên hạ, ngang tàng chiếm hữu vật của thiên hạ. Nếu có thể không ngang tàng chiếm hữu thân của thiên hạ, không ngang tàng chiếm hữu vật của thiên hạ, ngoài thánh nhân, còn có ai nữa? Không đi chiếm hữu chính là công. Người có thể công thân của thiên hạ, công vật của thiên hạ, lẽ nào không phải bậc chí nhân?"

Thì ra, lão phu tử nói vòng vo qua lại, chính là đang giải thích về hai chữ "công" và "tư" cho Tô Tần!

Tô Tần gắng kìm nén cơn kích động trong lòng, nín thở ngưng thần, tập trung lắng nghe.

"Người dân không được nghỉ ngơi, chủ yếu là do bốn việc," lão phu tử dõng dạc nói tiếp, "một là thọ, hai là danh, ba là vị, bốn là của, có thể gọi là tứ dục. Kẻ vì thọ thì sợ ma, kẻ vì danh thì sợ người, kẻ vì vị thì sợ uy, kẻ vì của thì sợ hình phạt. Phàm người có tứ dục này, đều gọi là độn dân."

"Độn dân?" Tô Tần nghe chưa rõ, khẽ hỏi, "độn gì kia?"

"Độn là trốn, trốn đạo tự nhiên." Lão phu tử giải thích

một câu, rồi lại nói tiếp, "đối với độn dân, có thể giết có thể sống, có thể nhục có thể hình, chế mệnh tại ngoại, sinh mệnh bị chế ước bởi thứ bên ngoài, bản thân họ không thể nắm giữ."

"Phải, lời phu tử rất hữu lý!" Tô Tần gật đầu lia lịa, "xin hỏi phu tử, làm thế nào mới có thể chế mệnh tại nội?"

"Thuận trời ứng người, phù hợp với đạo tự nhiên." Lão phu tử cất giọng chậm rãi, như đang đọc sách, "không trái mệnh, sao phải hám thọ? Không cậy quý, sao phải hám danh? Không mộ thế, sao phải hám vị? Không tham giàu, sao phải hám của?"

"Nếu có thể làm được năm điều không này, phải chăng chính là thuận dân?"

"Chính phải." Lão phu tử rõ ràng rất hài lòng với nhận xét của Tô Tần, cười vui vẻ, "đối với thuận dân, chế mệnh tại nội, trong thiên hạ sẽ không còn đối thủ. Thường có câu, 'người mà không cưới gả không làm quan, dục vọng mất đi một nửa; người mà không ăn không mặc, đạo vua tôi cũng chấm dứt', chính là nói về chuyện này."

Phải rồi, Tô Tần buông một tiếng thở dài cảm khái. Nếu như ai ai cũng không cưới gả, không làm quan, thì đâu còn lòng tư? Nếu như ai ai cũng không cần mặc, không cần ăn, thì còn cần gì tới đạo vua tôi? Lão phu tử trước mặt thực sự đã sống thấu tỏ trần thế này! Thế nhưng, phải làm thế nào mới có thể đạt được điều đó? Dù là thời đại Thần Nông, con người có thể không cưới gả không làm quan, nhưng sao có thể không ăn không mặc cho được?

Hiển nhiên, lão phu tử đã nhìn thấu tâm tư của Tô Tần, nên tiếp tục giải thích: "Dục của con người, không gì

không phải cái gốc an thân tục mệnh. Nhà ở, áo quần, có thể an thân. Ăn uống, trai gái, có thể tục mệnh."

Tô Tần hai mắt sáng rực, nhìn xoáy vào khuôn mặt già nua của lão phu tử, chờ đợi lão phu tử giải thích về chữ "dục". "Dục" thuộc "tư", đây chính là vấn đề nan giải vẫn bám riết lấy tâm trí Tô Tần.

"Nhà cao áo đẹp, vị béo sắc tươi," Dương Chu sắc mặt thản nhiên bất động, chỉ có giọng nói âm vang bật ra qua vành môi nhăn nheo, "con người ta sống ở trên đời, phàm là có được bốn thứ này, thì còn cầu gì ở bên ngoài nữa? Thế nhưng, người trong thế gian, ví như đám nhân sĩ hợp tung các anh, bốn thứ này không thiếu thứ nào, mà vẫn chưa thấy đủ, vẫn bôn ba khắp chốn, vẫn lùng sục tìm kiếm thêm nữa. Là bởi vì sao? Vì tính không biết thoả, có thể gọi là tham lam. Tính không biết thoả, là thứ sâu mọt do khí âm dương hoá sinh mà ra. Phàm là người có tính này, sẽ không đủ trung để khiến cho vua an nhàn, ngược lại còn gây nguy hại tới thân thể nhà vua; không đủ nghĩa để khiến người khác được lợi từ ngoại vật, ngược lại còn gây nguy hại tới tính mạng người khác. Nếu như không cần phải tận trung mà vẫn khiến nhà vua được an nhàn, trên thế gian này sẽ không tồn tại chữ trung; nếu không cần phải tận nghĩa mà vẫn khiến người khác có được lợi ích từ vật, thế gian này sẽ không tồn tại chữ nghĩa. Vua và tôi đều an, vật và ta cùng lợi, danh và thực hoà hợp, đây chính là cái đạo thượng cổ. Dục Tử từng nói: 'Người từ bỏ danh thì vô lo'. Lão Tử cũng nói: 'Danh là vỏ của thực'. Vậy mà, từ xưa tới nay, kẻ theo danh tránh thực nườm nượp không dứt. Lẽ nào hư danh không thể vứt bỏ? Lẽ nào danh lại không phải là vỏ

của thực? Người thời nay, có danh thì vinh quý, vô danh thì hèn nhục; vinh quý thì an lạc, hèn nhục thì buồn khổ. Buồn khổ, là trái ngược bản tính; an lạc, là thuận ứng bản tính, mà thuận ứng bản tính lại chính là thực tế, người thời nay dùng đạo này để xử thế, thì làm sao có thể vứt bỏ danh được? Danh làm sao có thể trở thành vỏ ngoài của thực được? Bởi vậy người người theo danh mà tránh thực, vì giữ danh mà mệt thực, đó mới là việc đáng lo! Người như vậy sớm đã đặt bản thân vào trong cảnh nguy vong mà không thể cứu chuộc, còn nói gì tới an lạc với buồn khổ nữa?"

Lão phu tử đã chỉ ra điểm yếu của nhân tính, cũng chính là điểm yếu của chính Tô Tần! Nghĩ tới Hỷ Nhi, nghĩ tới Ngọc Thiền, nghĩ tới Cơ Tuyết, nghĩ tới Chu thiên tử, nghĩ tới cầm sư, nghĩ tới quân chủ liệt quốc, nghĩ tới muôn dân thiên hạ, nghĩ tới các sư huynh đệ đồng môn Trương Nghi, Bàng Quyên, Tôn Tẫn, lại nghĩ tới tranh chấp tung hoành giữa mình và Trương Nghi, Tô Tần tràn đầy cảm thán, tâm tư muôn mối rối bời. Đúng vậy, vô vàn chuyện đã trải qua, có chuyện nào không phải vì một chữ trung? Có chuyện nào không phải vì một chữ tình? Có chuyện nào không phải vì một chữ nghĩa? Có chuyện nào không phải vì một chữ lợi? Trung, tình, nghĩa, lợi, chính bốn thứ này đã tạo nên hư danh. Trong bốn huynh đệ Quỷ Cốc, Bàng Quyên đã được giải thoát, Tôn Tẫn cũng đã giải thoát, chỉ còn lại hắn và Trương Nghi, vẫn đang vì hư danh mà lao lực.

May mà ông trời run rủi, cho Tô Tần gặp được lão phu tử nhìn thấu cổ kim, Tô Tần vẫn còn muôn vàn điều khúc mắc muốn hỏi!

"Đúng như phu tử nói," Tô Tần không để lỡ thời cơ,

"danh lợi khiến con người được vinh quý, vinh quý thì an vui, mà an vui lại là thuận trời theo tính, bởi vậy nên người thời nay theo đuổi danh lợi. Thế nhưng, thiên hạ ngày nay sớm đã không còn là công, trăm họ đều giống như con dê của phu tử, phó mặc cho kẻ mạnh nhổ lông để thu lợi bất nghĩa. Giả sử người đời đều được như phu tử nói, không tham danh, không mưu lợi, không tổn thất một sợi lông, không làm lợi cho thiên hạ, chỉ cầu danh thực hài hoà, để bảo toàn lợi ích của bản thân, vậy thì loạn lạc trong thiên hạ há chẳng phải không ngừng không nghỉ, khổ nạn của muôn dân há chẳng phải không cùng không tận?

"Than ôi, Tô Tử vẫn chưa hiểu được ý tứ thực sự của lão hủ!" Lão phu tử thở dài, "lão hủ muốn nói, khi làm lợi cho mình, không được tổn hại người. Người thời thượng cổ, vừa không chịu nhổ một sợi lông của mình để làm lợi cho thiên hạ, cũng không chịu nhổ một sợi lông của thiên hạ để làm lợi cho mình. Bá Thành Tử Cao không muốn nhổ một sợi lông của mình để lợi cho thiên hạ, bởi vậy mới bỏ nước ẩn cư cày ruộng. Đại Vũ không tiếc thân mình vì thiên hạ, cuối cùng lại bắt cả thiên hạ phụng dưỡng riêng nhà mình. Tô Tử thử nghĩ mà xem, nếu người trong thiên hạ đều vì mình, ai nấy đều theo đuổi dục vọng, ai nấy đều khư khư tư lợi, ai cũng không chịu nhổ một sợi lông, ai cũng không làm lợi cho thiên hạ, thì sẽ không xuất hiện nhà vua, cũng sẽ không xuất hiện bề tôi, thiên hạ như vậy, có thể không trị được chăng?"

Tô Tần như bừng tỉnh ngộ, khép mắt hồi lâu, rồi mở mắt hỏi: "Nếu người người đều theo tư, thì lấy đâu ra công nữa? Nếu thiên hạ không có Vũ, thì lũ lụt tràn lan biết phải

làm sao? Nếu thiên hạ không có công, thì đại sự thiên hạ làm sao mới thành tựu được, thiên hạ đại trị làm sao mới đạt tới được, thiên hạ đại đồng làm sao mới thực hiện được?"

"Than ôi," lão phu tử lại thở dài, "mấy người các anh, chỉ chăm chăm nghĩ tới đại sự thế gian. Lão hủ nói này, thế gian chỉ có một đại sự duy nhất, chính là giữ kỹ lông của mình, cũng chớ có đi nhổ lông của người khác. Người không thương tiếc thân mình, sao có thể thương tiếc thiên hạ? Người không quan tâm đến lợi ích của mình, sao có thể quan tâm đến lợi ích của thiên hạ? Vả lại, lão hủ chưa từng nói rằng không làm đại sự thiên hạ. Nếu người người đều mưu cầu tư, thì tư quyền sẽ cao hơn tất cả, công quyền sẽ không còn tồn tại. Công quyền không còn, cũng sẽ không thể có Vũ Thuấn, không thể có vua tôi. Tô Tử thử nghĩ mà xem, mưu cầu tư thì cần trục lợi, trục lợi thì cần hợp tác. Người như kiến, bản tính là sống theo đàn, sinh ra trong quần thể, trưởng thành trong quần thể, cũng chỉ có hợp tác mới có thể đạt được đại lợi!"

"Phải rồi," Tô Tần vẫn không hiểu, "hợp tác chính là công, làm sao lại bảo công không còn tồn tại?"

"Hợp tác sao có thể là công được, lão hủ nói cho anh hay, hợp tác chưa bao giờ vì công, mà chỉ vì tư." Lão phu tử khẳng định dứt khoát, "hợp tác ngày nay, là để mưu cầu cái tư cho một mình quân vương, chứ không phải cái tư cho người trong thiên hạ. Còn hợp tác mà lão hủ vừa nói tới, là mưu cầu tư cho người thiên hạ, chứ không phải mưu cầu tư cho một mình quân vương."

"Hai điều này có gì khác nhau?"

"Khác nhau chỉ ở một." Lão phu tử tóm lại một câu, "nơi lợi quy về!"

"Làm thế nào để cầu tư cho người thiên hạ, xin phu tử nói rõ!"

"Tư của người thiên hạ, người thiên hạ cùng mưu cầu." Lão phu tử cứ như đã chuẩn bị sẵn câu trả lời từ trước, "chẳng hạn như nói về trị thuỷ. Trị thuỷ là để tránh hại tìm lợi, là tránh hại cho tất cả mọi người, tìm lợi cho tất cả mọi người. Hại là trăm, lợi cũng là trăm. Khi trị thuỷ, nếu có người bỏ ra một phần trăm sức lực, thì tránh được một phần trăm hại, được một phần trăm lợi. Nếu người này bỏ ra một phần trăm sức lực, tránh được hai phần trăm hại, được ba phần trăm lợi, thì người này đã làm tổn hại tới lợi của người khác, nhổ lông của người khác. Song sự thực lại là, khi lũ lụt, vua Vũ đã bỏ ra không tới một phần trăm sức lực, nhưng lại bắt người của cả thiên hạ cung phụng nhà mình, mà người đời sau còn đua nhau ca tụng là thánh vương, đây chẳng phải là chuyện quái lạ hay sao?"

"Thế nhưng," Tô Tần phản bác, "theo như Tần biết, Đại Vũ trị thuỷ, chính là tổn tư để lợi công, người đời ca tụng, cũng là khen việc thiện. Còn như thiên hạ cuối cùng quy về Hạ Khải, không phải là chủ ý của Vũ. Theo như phu tử nói, lẽ nào đến khen thiện cũng không thể ư?"

"Đương nhiên là không thể." Dương Chu khẳng định dứt khoát, "làm việc thiện thì để lại danh thiện. Để lại danh thiện thì có lợi của thiện. Dù người làm việc thiện không vì danh thiện, nhưng danh thiện vẫn sẽ lan truyền. Thành tựu danh thiện dù không phải vì mưu lợi, lợi vẫn sẽ tự tới. Được lợi dù không phải nhờ tranh đoạt, tranh đoạt vẫn sẽ

nảy sinh. Cho nên quân tử phải thận trọng khi làm việc thiện! Đại Vũ trị thuỷ để làm lợi cho người thiên hạ, chính là mưu cầu danh thiện, Ha Khải nhờ đó mà được thiên hạ, cuối cùng lại cướp đoạt cái lợi của người thiên hạ!"

Lời của phu tử tựa như đề hồ quán đỉnh, chạy thẳng vào trong tâm trí Tô Tần, làm đảo lộn toàn bộ suy nghĩ trước đây.

Hai người nằm trên sườn đồi, cứ thế trò chuyện suốt hai canh giờ, cho tới tận quá Ngọ, lão phu tử hẳn đã thấm mệt, cất tiếng ngáy pho pho. Tô Tần chờ một lát, thấy lão ngủ mỗi lúc một say, bèn đi xuống sườn đồi, canh đàn dê cho lão, cùng con chó dữ đổi thù thành bạn, một người một chó trông nom vài chục con dê, vui chơi thoả thích trên bãi sông Truy Thuỷ.

Đến tận khi sắc trời đã muộn, Tô Tần mới cáo biệt phu tử, trở về phủ trạch Tắc Hạ, sai Trâu Phi Đao mang tới một bàn cờ nặng trịch, bày trong trai thất.

Tô Tần ăn tối xong, tắm rửa xông hương, ngồi xuống đối diện với bàn cờ trống trải, cung kính đặt bốn câu kệ mà Quỷ Cốc Tử gửi tặng lên trên bàn, sử ra công phu tĩnh định đã luyện được cùng đại sư huynh, để soát lại một lượt tất cả những điều từng trải trong suốt mấy năm qua, đặc biệt là những điều đã nhìn thấy đã ngộ được trong những ngày gần đây, cuối cùng, đến khi trời hửng sáng, chợt bừng tỉnh ngộ. Thì ra, lời kệ của tiên sinh chính là chỉ bảo cho Tô Tần và Trương Nghi phải đối cờ ra sao. "Tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung, thiên hạ đại ngã, công tư tư công", chính là nói tới ván cờ thiên hạ. Tung hoành là bàn cờ, bài hạp là phương pháp đánh cờ. Không có "tung hoành" sẽ không

thành cuộc cờ, không có bài hạp sẽ không thể đấu cờ. Mấu chốt của bài hạp, chính là "giữ lấy điều trung". "Thiên hạ đại ngã" chính là kết cục cuối cùng của ván cờ, tức thế giới đại đồng. "Công tư tư công" chính là quá trình và cách thức bắt buộc để đạt được đến kết cục cuối cùng này. Quá trình này sẽ phải đi theo con đường "công - tư - tư - công", cũng tức là loài người bắt đầu từ thế giới đại đồng, từ từ bước sang con đường tư dục của thế giới tiểu khang. Tư dục là một quá trình liên tục và kéo dài, do vậy nên hai chữ "tư" mới nối liền nhau. Sau đó, con người lại một lần nữa bước vào thế giới đại đồng, kết thúc một vòng tuần hoàn. Điểm tựa để thực hiện quá trình tuần hoàn này, chính là xử lý mối quan hệ của hai "tư" ở giữa, bởi lẽ "công" phía trước đã trở thành quá khứ, là thời Tam Thánh, chuyện cũ đã qua; "công" phía sau là mục tiêu sau rốt, tương lai chưa tới. Hiện tại, con người phải đối mặt, chỉ là "tư" và "tư". Phải dàn xếp hai chữ "tư" này ra sao, đó mới là mấu chốt để xử trí chuyện phân tranh trong thiên hạ. Chư tử liệt quốc đã thử tìm cách giải quyết từ nhiều hướng, Nho môn dùng nhân nghĩa để ước thúc tư, Pháp môn dùng luật pháp hà khắc để cấm tư, Danh môn làm rõ hư thực để giới hạn tư, Mặc môn dùng đại ái để thay đổi tư, Nông môn bỏ cha để phế tư, Dương môn dùng thiên tính để phóng túng tư... Tóm lại, mỗi môn đều có chỗ hay, cũng đều có chỗ bất cập, song không một môn nào có thể thực thi một mình.

Vậy thì, Tô Tần nên làm thế nào đây? Liệu có thể gộp tất thảy học thuyết thành một thể, lập nên khuôn mẫu mới?

Vừa nghĩ tới việc lập nên một khuôn mẫu mới, Tô Tần chợt tràn đầy phấn chấn!

Chu Uy qua đời.

Trước khi chết một tháng, Chu Uy hai lần gửi thư cho tướng quốc nước Hàn Công Tôn Diễn, thúc giục về Lương một chuyến, mình có việc muốn bàn. Công Tôn Diễn không trở về, chỉ sai người gửi đến một tấm thẻ tre, bên trên chẳng có nội dung gì, chỉ vỏn vẹn dòng lạc khoản "Tê Thủ".

Chu Uy hiểu, Công Tôn Diễn đã tổn thương tột cùng vì nước Nguỵ.

Một ngày trước hôm Chu Uy tạ thế, Huệ Vương được tỳ nhân dìu đỡ, lần thứ năm tới bên giường bệnh thăm hỏi.

Vừa bước vào phòng, Huệ Vương đã hất tay tỳ nhân, gần như loạng choạng lao tới trước giường Chu Uy, nắm chặt lấy tay.

"Đại vương..." Nhìn thấy ánh mắt đầy mệt mỏi lo âu của Huệ Vương, Chu Uy gắng gượng nhúc nhắc vài cái, muốn ngồi dậy nhưng không được, nước mắt ứa ra, "thần... thất lễ..."

"Chu ái khanh..." Huệ Vương mắt cũng ướt đẫm, tay run run siết chặt tay Chu Uy.

Chu Uy nghẹn ngào: "Thần sắp đi rồi, thần... không thể phò tá đại vương được nữa..."

"Chu ái khanh," Huệ Vương vuốt khẽ bàn tay gầy guộc trơ xương, "ái khanh chớ có hồ đồ, ái khanh còn ít tuổi hơn quả nhân nhiều, nếu đi, phải là quả nhân đi trước, quả nhân còn mong được ái khanh đậy giúp quan tài!"

"Đại vương... thần..." Chu Uy nói không nên lời, giọng nghẹn lại.

"Quả nhân hồ đồ mất rồi," Huệ Vương lay bàn tay Chu Uy, "quả nhân hối hận vì đã không nghe lời Bạch tướng quốc, không nghe lời ái khanh, đuổi Huệ tướng quốc, đuổi Bạch Hổ đi mất... Quả nhân... chính quả nhân đã đẩy cơ nghiệp tổ tiên đến hồi suy kiệt. Quả nhân thật quá hồ đồ..."

"Đại vương..." Chu Uy nước mắt giàn giụa.

"Ái khanh!" Huệ Vương đưa tay áo lau nước mắt, nhìn vào Chu Uy, "chuyện cũ đã qua, có hối cũng không kịp. Kể từ hôm nay, quả nhân sẽ tuyệt đối nghe lời ái khanh, ái khanh mau nói, cục diện tan hoang hiện tại, liệu có cách nào cứu vãn?"

"Đa tạ đại vương tín nhiệm!" Chu Uy nuốt lệ, gắng nặn ra một nụ cười, "nước Nguỵ vẫn là nước Nguỵ, đại vương vẫn là đại vương, sao lại không có cách cứu vãn kia chứ?"

"Nói mau, là cách gì?" Huệ Vương nôn nóng hỏi.

"Đuổi Trương Nghi, tuyệt giao với Tần, hữu hảo với Hàn, Triệu, hoà mục với Tề, Sở, phòng thủ Hà Thuỷ, dốc sức chống Tần!"

"Đây chẳng phải vẫn là... kế hợp tung của Tô Tần ư?"

"Đúng vậy, đại vương," Chu Uy đáp, "Tô Tần nói đúng, Tam Tấn vốn là một nhà, khó tránh mâu thuẫn tranh chấp; Tề, Sở tuy có bất hoà với đại vương, song cũng hiểu rõ về nhau, không làm gì được nhau. Duy có nước Tần là muốn dồn nước Nguỵ vào chỗ chết!"

"Vì sao kia?"

"Tần thực thi pháp của Thương Quân, chí là ở giao

chiến với bên ngoài. Nước Tần đã chinh phục Tây Nhung, Ba Thục, nếu tiếp tục đánh ra ngoài nữa, sẽ không đánh về tây, cũng không đánh lên bắc, chỉ có thể đánh sang đông. Tần nếu sang đông, cản trở đầu tiên chính là nước Nguỵ ta!"

"Ái khanh nói phải lắm!" Huệ Vương trầm ngâm hồi lâu, chậm chạp gật đầu, "nhưng... nếu như đuổi Trương Nghi đi, biết lấy ai làm tướng quốc?"

"Đại vương có thể để Công Tôn Diễn làm tướng, Bạch Hổ làm khanh. Công Tôn Diễn chủ chính sự, Bạch Hổ chủ tài vật, thì đại vương có thể kê cao gối ngủ."

"Than ôi," Huệ Vương nhắm nghiền hai mắt, "quả nhân... đã xử tệ với hai người họ, nay họ..."

"Đại vương, theo như thần biết, Công Tôn Diễn và Bạch Hổ dù đi tới đâu, lòng vẫn hướng về nước Nguỵ. Chỉ cần đại vương thành tâm vời về, giao phó quốc sự, Công Tôn Diễn và Bạch Hổ chắc chắn sẽ bỏ Hàn về Nguỵ, dốc lòng phò tá đại vương!"

"Huệ tướng quốc đang ở đâu?" Huệ Vương chợt hỏi.

"Nghe nói đã về quê cũ ở nước Tống."

"Suy đi nghĩ lại, từng ấy năm qua, người hợp ý với quả nhân nhất vẫn là Huệ tướng quốc. Nếu quả nhân lại mời Huệ Tử về, thì sao?"

"Được thôi, chỉ cần đuổi Trương Nghi đi, thực thi kế sách hợp tung, đại vương dùng ai cũng được!"

"Hiền tài trị quân thì sao?" Huệ Vương lại hỏi.

"Cháu nội của Long tướng quân, Long Hổ."

"Người này... liệu có trẻ quá không?"

"Đại vương, xông pha trận mạc vốn dĩ là việc của người

trẻ tuổi, Long Hổ xứng danh là hổ tử nhà tướng, trung dũng song toàn, mấy năm qua theo Bàng tướng quân chính chiến, đã dày dạn thêm nhiều, có thể đảm đương trọng trách." Chu Uy kiên trì tiến cử.

"Còn một việc nữa, quả nhân rất muốn nghe ý ái khanh." Huệ Vương nhìn Chu Uy, tràn đầy trông đợi.

"Đại vương cứ nói."

"Thái tử!" Huệ Vương khó nhọc bật ra hai tiếng.

Chu Uy nhắm mắt, hồi lâu sau mới chầm chậm mở ra: "Việc nhà của đại vương, thứ lỗi cho thần..."

Cái chết của lão thần Chu Uy chính là một đòn nặng nề, khiến trái tim vẫn hừng hực tráng chí trong thân thể không còn tráng kiện của Nguỵ Huệ Vương chỉ sau một đêm đã già nua héo úa.

Huệ Vương hạ chỉ hậu táng Chu Uy theo lễ công khanh. Chu Uy là người đôn hậu, cai quản chính sự nhiều năm, một lòng vì nước, rất được dân Nguỵ yêu mến. Chu Uy lại thân quen khắp với nội ngoại Nguỵ thất, vào hôm an táng, dân chúng Đại Lương gần như đổ hết ra đường, đều mặc áo tang, đội ngũ tống táng nối đuôi nhau thành hàng dài hơn chục dặm, còn đông hơn nhiều so với đám tang Bàng Quyên và thái tử Thân vài tháng trước.

Ngày thứ ba sau khi mai táng Chu Uy, Huệ Vương hạ chỉ, đặc cách cất nhắc Long Hổ làm đô uý Đại Lương, đảm nhiệm chức thượng tướng quân của công tử Ngang năm xưa, phụng chỉ chỉnh đốn ba quân, tái lập võ binh Đại Nguỵ. Cùng với đó, Huệ Vương sai tỳ nhân âm thầm phái

sứ thần sang Tống, chuyển mật thư do Huệ Vương đích thân ngự bút tới Huệ Thi, thỉnh cầu ông ta về Nguỵ. Lại phái mật sứ tới nước Hàn, thỉnh cầu Bạch Hổ quay về. Còn với Công Tôn Diễn, Nguỵ Huệ Vương vẫn chưa thể buông bỏ thành kiến trong lòng.

Toàn bộ những việc này không thể thoát khỏi tầm mắt của Hắc điêu nước Tần. Khi công tử Hoa lần lượt kể ra từng chuyện, Trương Nghi vô cùng kinh ngạc, đầu mày chau tít thành một đám.

Kỳ thực, không cần Hắc điêu mật báo, Trương Nghi sớm đã cảm nhận được. Không hiểu tại sao, từ sau khi sang Nguỵ, Trương Nghi luôn thấy mình không gặp may. Đuổi được Huệ Thi coi như chút thành tựu nhỏ, song phạt Triệu không thành, phạt Hàn sắp thành lại bại.

Nói thực lòng, Trương Nghi sang Nguỵ liên hoành, không phải là để làm suy yếu Nguỵ, mà là muốn khiến Nguỵ mạnh thêm. Hợp tác với nước Tần, tuyệt đối không thể là nước yếu, nhất thiết phải là kẻ mạnh liên minh. Nào ngờ sự thể đã vượt xa khỏi dự liệu của Trương Nghi, hai lần hợp tác giữa hắn và Bàng Quyên đều kết thúc bằng thất bại, hơn nữa còn lấy luôn cả tính mạng của Bàng Quyên.

Càng khiến Trương Nghi phiền muộn, chính là nước Sở. Trương Nghi để mặc cho Sở chinh phạt Tương Lăng, với mưu đồ khiến Tề, Sở giao tranh. Chỉ cần khiến Tề, Sở giao tranh, đừng nói là một Tương Lăng, chứ mất mười Tương Lăng cũng đáng. Tuy nhiên, điều đó lại không xảy ra. Đại quân Chiêu Dương đã tiến sát biên giới Tề, lại thình lình rút quân, thực sự khiến Trương Nghi hết sức bất ngờ.

Đương nhiêu, không lâu sau đó, thông qua Hắc điêu,

Trương Nghi đã biết được Chiêu Dương rút quân là có liên quan tới Trần Chẩn, mà trước khi Chiêu Dương rút quân, Tô Tần đã bí mật tới Tống, hẹn gặp Trần Chẩn.

Nghĩ tới mình cùng Bàng Quyên bắt tay chống lại Tô Tần và Tôn Tẫn, hai lần chiến hai lần bại; phó mặc cho Chiêu Dương tranh Tề, lại bị Tô Tần âm thầm hoá giải, trong lòng Trương Nghi chợt dâng lên một nỗi hoang mang và đau xót khó tả. Hoang mang, là bởi kết quả đã rõ ràng, bất luận là đấu công khai hay âm thầm, Bàng Quyên cũng không đấu lại Tôn Tẫn, còn Trương Nghi hắn cũng không đấu lại Tô Tần. Đau xót, là bởi tình nghĩa huynh đệ bấy lâu, lời thề sinh tử ngày xưa, năm tháng bầu bạn trong Quỷ Cốc, giờ đều đã trở thành ký ức.

Giờ đây, Bàng Quyên chết rồi, Tôn Tẫn đi rồi, bốn người xuống núi, chỉ còn Trương Nghi độc chiến Tô Tần.

Trương Nghi hiểu rõ, ván cờ thiên hạ một khi khai cuộc, cho dù là hắn hay Tô Tần, cũng không còn đường lui nữa.

Trương Nghi lấy ra bàn cờ Quỷ Cốc Tử do mình tự chế, nhìn chằm chằm vào thế cục.

Trương Nghi cứ nhìn sững vào giữa bàn cờ hồi lâu. Ván cờ thiên hạ, kẻ được trung tâm sẽ được thiên hạ, mà thiên hạ ngày nay, chiếm giữ vị trí trung tâm, chính là Hàn Triệu Nguỵ, và Nguỵ nằm ở giữa!

Mấy năm lại đây, Trương Nghi đã giở hết thủ đoạn, dựa vào thế lực lớn mạnh của nước Tần để tiến thẳng vào giữa trung tâm, khó khăn lắm mới chiếm được bảo địa ở nước Nguỵ, làm được một việc, mắt thấy đã sắp sửa thành công, nào ngờ...

Trương Nghi biết, nếu không hành động ngay, làm một việc khác, thì quân cờ này của hắn sẽ chết vì hết khí, bị quân cờ hợp tung của Tô Tần thôn tính toàn bộ, Nguỵ Huệ Vương sẽ nhanh chóng nhập tung, mọi nỗ lực hắn đã đổ ra cho hoành cục suốt mấy năm qua sẽ thành công cốc.

May sao tình hình trước mắt chưa đến nỗi quá tệ với Trương Nghi. Tuy mất đi Bàng Quyên, song đối thủ lớn nhất là thái tử Thân không còn nữa, Chu Uy cũng đi rồi, thái tử mới lập Nguỵ Tự là người của hắn, triều chính gần như đã nắm giữ trong tay, Nguỵ Vương ngoài tỳ nhân bên cạnh, gần như đã trở thành cô gia quả nhân thực thụ.

Tuy nhiên, nếu như Nguỵ Huệ Vương thực sự mời Huệ Thi và Bạch Hổ trở về, lại cộng thêm Long Hổ đã nắm giữ quân quyền trong tay, thì tình hình sẽ khác, cán cân sẽ nghiêng về phía Tô Tần. Chỉ cần Tô Tần quay trở lại, Triệu, Nguỵ sẽ kết liên minh, nước Hàn có Công Tôn Diễn, ắt cũng nhập tung. Lúc đó, thế cờ hoành của hắn sẽ tan rã hoàn toàn ngay giữa bàn, khó lòng đi tiếp được nữa.

"Bệ hạ," Trương Nghi không dám trì hoãn, lập tức dẫn thái tử Tự vào cung, sau khi vấn an, liền vào ngay chuyện chính, "nếu Sở Vương và Tề Vương đều ngồi ở đây, thì bệ hạ muốn đánh ai hơn?"

Trương Nghi rõ ràng rất hiểu tính khí của Nguỵ Huệ Vương, cũng thấu tỏ tâm tư của Huệ Vương, vừa lên tiếng, đã cho ngay Huệ Vương cơ hội trút giận.

Nguỵ Huệ Vương hai mắt trợn tròn, chiếu ra hai luồng nhãn quang sáng rực, xoáy thẳng vào Trương Nghi, thân hình to lớn rung lên bần bật theo hơi thở phì phò.

Trương Nghi sắc mặt nghiêm túc, ánh mắt khẩn thiết,

như thể điều vừa nói không phải là giả sử, mà là hiện thực sắp sửa xảy ra!

Nguỵ Huệ Vương nhìn chằm chằm vào Trương Nghi hồi lâu, hơi thở dần bình hoà trở lại, cơ thể không còn rung động nữa, hai mắt từ từ khép lại.

"Bệ hạ, điện hạ cùng thần đang kính cẩn chờ nghe ý chỉ!" Trương Nghi không để lỡ thời cơ, tiếp tục dấn thêm một bước.

"Vậy theo hai người, kẻ nào trong họ đáng bị đánh hơn?" Nguỵ Huệ Vương đẩy lại câu hỏi, khoé miệng thấp thoáng một vẻ khinh miệt.

"Nhi thần cho rằng, Sở Vương đáng đánh nhất, đặc biệt là Chiêu Dương, kẻ nhân lúc cháy nhà hôi của!" Nguỵ Tự cất giọng giận dữ.

"Ý tướng quốc thế nào?" Nguỵ Huệ Vương vẫn không mở mắt, khoé miệng giữ nguyên vẻ khinh miệt.

"Thần nghe theo bệ hạ!"

"Trương Nghi, bắt đầu từ hôm nay, hãy gọi quả nhân là đại vương, hai tiếng bệ hạ là do Công Tôn Ưởng nước Tần các người gọi đầu tiên, quả nhân nghe không thuận tai!" Nguỵ Huệ Vương nói thẳng thừng.

Trương Nghi thấy tim mình thót lại. Huệ Vương nói vậy là đã quy hắn và Công Tôn Ưởng vào cùng một loại, hơn nữa cũng tỏ thái độ bất mãn với Tần.

"Đại vương," Trương Nghi im lặng một thoáng, rồi đổi cách xưng hô, "thần là thần, Công Tôn Ưởng là Công Tôn Ưởng!"

"Nói đi, khác ở chỗ nào?" Huệ Vương mở bừng mắt, nhìn chòng chọc vào Trương Nghi.

"Công Tôn Ưởng là đại lương tạo nước Tần, thần là tướng quốc nước Nguỵ!" Trương Nghi nói rành rọt từng tiếng.

Huệ Vương im lặng không nói, hồi lâu sau, mới thở hắt ra: "Trương Nghi, nói đi, rốt cuộc khanh muốn làm gì?"

"Ý thần là," Trương Nghi vòng tay, cất giọng khảng khái, "phạt Tề, đòi lại công bằng cho tiên thái tử, cho Vũ An Quân, và cho cả ba vạn liệt sĩ hổ bôn đã xả thân vì nước!"

Lý do của Trương Nghi, không thể phản bác.

Huệ Vương lại thở dài một tiếng, hỏi tiếp: "Là Trương ái khanh sẽ đi phạt ư?"

"Không phải!"

"Vậy thì... ai sẽ phạt?" Huệ Vương nhìn chằm chằm vào Trương Nghi.

"Người Tần!" Trương Nghĩ lại gằn mạnh từng tiếng.

Huệ Vương bàng hoàng chấn động, hít sâu vào một hơi, nhìn sững vào Trương Nghi, cứ ngỡ hắn đang nói đùa.

"Bệ hạ," Trương Nghi lại đổi cách xưng hô, "thần xin đi sứ sang Tần!"

"Chuẩn tấu!" Huệ Vương vẫn nhìn sững vào Trương Nghi, rất lâu sau, mới từ từ khép mắt lại.

Trương Nghi phụng chỉ Huệ Vương, danh chính ngôn thuận đi sứ sang Tần, dẫn theo sứ đoàn rầm rộ ba trăm người, Sử Cử làm phó sứ, cờ giong trống mở đi qua ải Hào, ải Hàm Cốc, thẳng tới Hàm Dương.

Tần Huệ Vương trước tiên phái đi một đoàn nghênh

đón do Sư Lý Tật dẫn đầu, bày nghi thức tiếp đón vô cùng long trọng tại đình Thập Lý cách Hàm Dương mười dặm về phía đông, tiếp đến phái công tử Hoa, Cam Mậu đánh vương xa ra cổng thành đông đón rước, mời Trương Nghi tay mang sứ tiết nước Nguỵ lên xe, diễu qua phố lớn, phô bày nghi lễ bang giao long trọng nhất.

Sau khi hoàn tất một loạt nghi thức bang giao, Sư Lý Tật sắp xếp cho toàn bộ sứ thần nghỉ lại dịch quán, bày tiệc khoản đãi.

Tới khi xong xuôi mọi việc, trời đã tối mịt, Trương Nghi được công tử Hoa đưa vào trong cung, bí mật yết kiến Huệ Vương.

Đứng phía sau Trương Nghi là công tử Hoa, đứng phía sau Huệ Vương là Sư Lý Tật.

Vua tôi nhìn nhau hồi lâu, không ai thốt lên một tiếng.

"Gầy đi rồi!" Cuối cùng, Tần Huệ Vương lên tiếng trước.

"Đại vương tráng kiện hơn trước!" Trương Nghi đáp.

Tần Huệ Vương gồng tay ưỡn ngực: "Là thịt của Nghi đã chạy sang ta!"

"Là hồng phúc của đại vương, không liên quan tới Nghi!" Trương Nghi vòng tay nói.

"Gọi là Tứ huynh!" Tần Huệ Vương sửa lại.

"Tứ huynh!" Trương Nghi do dự một lát, cũng gọi theo.

"Ừm!" Huệ Vương cười nói, "hồng phúc lớn nhất của Tứ này, chính là có được em rể như Nghi!" Quay sang công tử Hoa, "Hoa đệ, lập tức quay về, mượn lấy vài bát rượu ngon của Phạm Trù lại đây, cho gã sâu rượu này thưởng thức!"

Công tử Hoa cười nói: "Đã mượn rồi!"

Nói đoạn vỗ tay, vài tên tuỳ tùng bước vào, bày biện bàn tiệc, Phạm Trù xuất hiện, bưng theo một bình rượu.

Hương rượu thơm nức từ miệng bình toả ra ngào ngạt, thấm vào phế phủ, chốc đã tràn ngập cung thất.

Trương Nghi hít sâu một hơi, hồi lâu sau mới thốt lên: "Rượu ngon!"

Bốn người cùng ngồi xuống thưởng rượu.

Huệ Vương cầm dao, tự tay xẻo lấy một miếng thịt nướng, đưa cho Trương Nghi: "Em rể, hãy nếm thử!"

Trương Nghi nhận lấy ăn.

"Nếm ra vị gì?"

"Thịt sống lưng hươu!"

"Không phải bảo em rể nếm cái đó, là bảo em rể nếm xem là ai nướng?"

"Cái này thì khó!" Trương Nghi lắc đầu.

Huệ Vương vỗ tay, lập tức một nữ tử áo tía bưng khay bước lại, quỳ xuống, dâng lên một miếng thịt nướng khác.

"Chư vị đại nhân, xin dâng món tay gấu nướng!" Nữ tử áo tía khay nâng ngang mày, nói.

"Tử Vân?" Trương Nghi sửng sốt.

"Tạ ơn món ngon của em gái!" Công tử Hoa đỡ lấy khay, đỡ Tử Vân dậy, "lại đây, uống với tướng công nhà em một chén!"

Tử Vân thẹn thùng liếc nhìn Trương Nghi, rồi vòng tay thẽ thọt: "Chư vị cứ từ từ thưởng thức, nô tỳ cáo lui!" Đoạn xoay người, uyển chuyển bước ra.

Huệ Vương phá lên cười sảng khoái, đẩy đĩa tay gấu lại

phía Trương Nghi: "Cái tay gấu này là dành riêng cho em rể đó!"

Vua tôi bốn người uống rượu ăn thịt, cười nói vui vẻ suốt non nửa canh giờ.

Qua vài tuần rượu, Tần Huệ Vương đẩy chén rượu đi, vòng tay về phía ba người: "Em rể, hai vị hiền đệ, rượu uống đủ rồi, đã tới lúc bàn vài câu chính sự!" Nhìn sang Trương Nghi, "em rể, không giấu gì em, thế cục không thật có lợi cho ta, nhất là loạn ở đất Thục, khiến lòng dạ ta rối bời!"

"Tư Mã Thác đâu rồi?"

"Đi dẹp loạn Thục."

"Ngoài loạn nước Thục, quân huynh còn có gì phiền muộn?" Trương Nghi hỏi.

"Còn ba điều nữa. Thứ nhất, Sở được Tương Lăng. Thứ hai, Hàn được Công Tôn Diễn. Thứ ba..." Huệ Vương dừng lại.

"Là Trần Chẩn đã thực lòng phò Sở!" Trương Nghi tiếp lời.

"Than ôi!" Huệ Vương cười buồn, than thở, "kẻ này lắm mưu nhiều kế, nếu thực lòng phò Sở, e là sẽ gây rắc rối không nhỏ cho em rể!"

"Vạn vật trên đời," Trương Nghi khẽ cười một tiếng, "có sinh ắt có khắc. Chỉ cần quân huynh còn đây, chắc chắn hắn sẽ chẳng thể giở trò!"

"Được rồi!" Dụng ý của Huệ Vương hiển nhiên không phải ở đây, lại nhìn thẳng vào Trương Nghi, "hãy nói về nước Nguỵ, bước tiếp theo nên làm gì?"

"Nghi lần này trở về, cũng vì chuyện này!" Trương Nghi

vòng tay, "bước tiếp theo, thần xin quân huynh hãy xuất binh!"

"Xuất binh?" Huệ Vương sửng sốt, "phạt Nguỵ ư?"

"Phạt Tề!"

Cả ba người đều bàng hoàng chấn động, đưa mắt nhìn nhau.

"Phạt thế nào?" Hồi lâu sau, Huệ Vương mới hỏi.

"Triệu hồi Tư Mã Thác, mượn đường Hàn, Nguỵ, phạt Tề!"

"Vì sao?" Sư Lý Tật hỏi.

Trương Nghi khép mắt không nói.

Huệ Vương cũng từ từ khép mắt lại.

Hiển nhiên, lời thỉnh cầu của Trương Nghi đã vượt xa dự liệu của Tần Huệ Vương. Trong bàn cờ của Tần Huệ Vương, nước cờ hiện tại hoàn toàn không phải phạt Tề. Hơn nữa, để người Tần băng qua đất Hàn, Nguỵ để phạt Tề, dù là ai cũng cho là chuyện hoang đường ngoài tưởng tượng. Tuy nhiên, Trương Nghi đã đề ra, chắc chắn là có chỗ diệu dụng. Diệu dụng này ở đâu? Huệ Vương cần phải suy đoán.

Đúng một khắc trôi qua, Huệ Vương mới mở mắt ngẩng đầu, nhìn Trương Nghi cười gượng: "Tứ huynh chịu thua, thực không nghĩ ra được vì sao em rể lại muốn phạt Tề vào lúc này?"

"Đại vương," Trương Nghi nhìn thẳng vào Huệ Vương, nói rành rọt từng tiếng, "cờ đã đánh đến giữa bàn, thì không thể bỏ!"

"Ý em rể là, bỏ Thục?" Huệ Vương ngả người lại.

"Không phải!"

"Vậy... nếu điều Tư Mã Thác về..."

"Ý thần là, đại vương có thể dùng Nguỵ Chương dẹp loạn Thục, dùng Tư Mã Thác chinh phạt Tề!"

Huệ Vương lại nhắm mắt hồi lâu mới lên tiếng: "Đồng thời khai chiến với hai nước, e rằng..."

"Đại vương có thể phạt Tề trước, phạt Thục sau."

"Há chẳng phải Trần Trang sẽ ngày càng lớn mạnh?" Huệ Vương nheo mắt hỏi.

"Trần Trang không thể lớn mạnh, sẽ không được dài lâu!" Trương Nghi quả quyết.

"Vì sao?"

"Đức không xứng vị!" Trương Nghi đáp, "theo thần được biết, với tài đức của Trần Trang, trị một quận còn khó, nói gì đến trị hai nước lớn Ba, Thục? Hơn nữa, vài vạn lính Tần dưới trướng của hắn, liệu có thực sự trung thành? Những binh lính đó đều là người Tần, gia quyến của họ đa phần đang ở Quan Trung, dù họ có nguyện theo Trần Trang, liệu có thể không lo lắng tội liên đới theo luật Tần chăng? Còn người Thục và người Ba, liệu họ có thể phục tùng một tướng quân phản bội tới từ bên ngoài? Đại vương có thể giao Ba, Thục cho Nguỵ Chương ở Hán Trung, hắn sẽ liên thủ với đô uý Mặc, không tới nửa năm, Ba Thục ắt loạn, sẽ bắt được Trần Trang!"

Quả nhiên là đối sách tuyệt diệu.

Huệ Vương thở phào một tiếng, nhìn sang Trương Nghi, tươi cười hỏi: "Nói đi, nước Nguỵ thế nào rồi? Cớ sao lại muốn phạt Tề lúc này?"

"Chuyện của nước Nguỵ, chắc hẳn đại vương đã biết cả rồi." Trương Nghi liếc nhìn công tử Hoa, ám chỉ Hắc điêu hẳn đã báo tin. "Từ sau khi Bàng Quyên chết đi, đặc biệt là sau khi Sở chiếm mất Tương Lăng, Nguỵ Vương không còn tin thần nữa, cũng không còn tin tưởng người Tần. Nguỵ Vương hậu táng Chu Uy, trọng dụng cháu trai của Long Giả là Long Hổ nắm giữ binh quyền, lại bí mật sai người sang Tống, Hàn mời Huệ Thi, Bạch Hổ trở về, bước tiếp theo, hẳn sẽ là mời Công Tôn Diễn và Tô Tần! Người Nguỵ vốn đã mang lòng hoài nghi với Tần, sở dĩ Nguỵ Vương kiên quyết không nghe lời phản đối, là bởi tin tưởng hai người, trước là Trần Chẩn, sau là Bàng Quyên. Trần Chẩn đi rồi, Bàng Quyên chết rồi, thần e rằng..."

Tần Huệ Vương chau tít đôi mày. Những điều này, Huệ Vương đều đã biết cả, song không lường được sự tình lại nghiêm trọng đến thế.

"Nếu không ngoài dự liệu," Trương Nghi nhìn sang ba người, "chẳng bao lâu nữa, Tô Tần sẽ về Đại Lương, nước Nguỵ sẽ hợp tung trở lại. Đến lúc đó đại vương có muốn ra khỏi cửa Hàm Cốc về đông, sẽ phải đợi thêm mười, hai mươi năm nữa."

Huệ Vương hít ngược một hơi, nhìn trân trân vào Trương Nghi.

Sư Lý Tật, công tử Hoa đã hiểu ra, sắc mặt căng thẳng.

"Chiêu phá giải của em rể, phải chăng chính là phạt Tề?" Huệ Vương hỏi thay cho đáp.

"Không phải." Trương Nghi đáp, "phạt Tề chỉ là nước cờ đầu tiên của toàn bộ ván cờ lớn!"

"Ồ?" Tần Huệ Vương ngả người về trước.

"Nhìn về lâu dài, kẻ địch mạnh của Tần, không phải Tề, không phải Nguỵ, cũng không phải Sở."

"Là ai?" Công tử Hoa nôn nóng hỏi.

"Là Tô Tần!" Tần Huệ Vương lập tức đáp lời.

"Đại vương thánh minh!" Trương Nghi vòng tay nói, "Tô Tần không phải chỉ hợp tung sáu nước thôi, mà còn muốn hợp tung thiên hạ. Tô Tần dùng sức của một người để tập hợp người trong toàn thiên hạ đối địch với Tần, đó mới là cường địch của đại Tần ta."

"Mau nói đối sách!" Công tử Hoa thúc giục.

"Đối sách phá giải, vẫn là liên hoành." Trương Nghi đáp, "Nguỵ là then chốt của thiên hạ, không thể để mất. Bố cục của thần là, lần lượt liên hoành các nước hợp tung, khuấy đảo thiên hạ, phá huỷ triệt để sách lược hợp tung của Tô Tần."

"Phá huỷ thế nào?"

"Sẽ bắt đầu từ nước Nguỵ." Trương Nghi dõng dạc tiếp lời, "Huệ Vương già rồi, uy phong đã mất. Nếu không ngoài dự đoán, kế vị Nguỵ Vương sau này là thái tử Nguỵ Tự. Nghi đã nắm được quyền bính nước Nguỵ, bên cạnh Nguỵ Tự, hầu như đều là người của chúng ta, trong thời gian tới, minh ước Tần, Nguỵ vẫn được đảm bảo duy trì. Nguỵ đứng đầu Tam Tấn, ta nắm được quyền bính nước Nguỵ, có thể ở giữa hoà hợp Tam Tấn, hình thành một vòng tròn ở giữa. Sau đó, đại vương có thể khiến Yên tranh Tề, khiến Tề tranh Sở, khiến Sở tranh Tần, từ đó hình thành vòng tròn bên ngoài. Bất kể là vòng trong hay vòng ngoài, nước Nguỵ

đều ở trung tâm. Đại vương chỉ cần phát động trung tâm, có thể đồng thời xoay chuyển cả vòng trong vòng ngoài. Chỉ cần hai vòng xoay chuyển, thì cục tung do Tô Tần bố trí không tấn công cũng tự tan rã!"

Hiển nhiên, đây là kế sách mà Trương Nghi đã nghiền ngẫm từ lâu, cũng rất phù hợp với thời cục thiên hạ, xứng là thượng sách. Tần Huệ Vương hít vào một hơi thật sâu, nhắm mắt lại, từ từ thở ra, hết một hơi, lại chầm chậm hít vào hơi nữa, nhìn sang Trương Nghi: "Phạt Tề thế nào, em rể hẳn đã có tính toán?"

"Thần cho rằng," Trương Nghi lập tức bày ra phương lược phạt Tề, "đại vương có thể lệnh cho Tư Mã Thác dẫn năm vạn quân, mượn đường nước Hàn phạt Tề. Thần sẽ thuyết phục Nguỵ Vương xuất ba vạn quân. Thượng đại phu có thể yêu cầu Yên Vương xuất hai vạn quân, tổng cộng là mười vạn, chia thành ba ngả, áp sát biên giới nước Tề. Sau Tôn Tẫn, Điền Kỵ, Tề đã không còn tướng giỏi, Điền Tích Cương cũng không bằng Điền Nhân Tề, quyền cước của người Tề chưa từng giao đấu với nhuệ binh Đại Tần ta, nếu ngang sức nhau, ta sẽ nắm chắc phần thắng!"

"Bôn tập đường xa, là đại kỵ trong dụng binh." Huệ Vương nheo mắt, giọng còn ngờ vực, "lương thảo cung ứng thế nào? Và viện binh nước Tề, em rể đã nghĩ tới chưa?"

"Thần đã suy tính cả rồi," Trương Nghi đáp, "lương thảo có thể cung ứng tại chỗ. Lần trước Bàng Quyên phạt Hàn, đại vương chi viện cho Nguỵ hàng vạn gánh lương thảo, tuy có hao tổn, song đa phần vẫn trữ trong kho, thần có thể tạm xin Nguỵ Vương cho mượn dùng một ít, rồi sẽ trả dần. Ngược lại, lương thảo của người Tề phần nhiều

đã bị thiêu huỷ, hiện đang thiếu thốn. Còn như viện binh, Nguỵ và Yên là đồng minh của ta, có thể loại trừ. Triệu có muốn xuất binh, cũng phải đột phá người Nguỵ trước đã. Tướng quốc nước Hàn Công Tôn Diễn có lẽ sẽ thỉnh cầu xuất binh, song cục diện chưa rõ ràng, Hàn Vương sẽ không dám manh động. Còn như nước Sở, Chiêu Dương vừa chiếm lợi thế ở Tương Lăng, sẽ không gây sự với Nguỵ nữa. Người Tề vì chuyện Tương Lăng mà phái kỵ binh vượt đường xa tập kích Hạng Thành nước Sở, thiêu rụi kho lẫm, thương vong vài nghìn người, Chiêu Dương vẫn chưa nguôi giận. Nếu ta phạt Tề, người Sở sẽ chỉ vui vẻ đứng nhìn mà thôi."

Phân tích của Trương Nghi, cực kỳ kín kẽ.

Tần Huệ Vương và Sư Lý Tật, công tử Hoa đưa mắt nhìn nhau, rồi không hẹn mà cùng nhìn vào Trương Nghi.

"Nếu đại vương xuất binh, còn có một lợi ích to lớn hơn nữa!" Trương Nghi nhìn thẳng vào Huệ Vương, ánh mắt hân hoan, cố tình úp mở.

"Lợi ích gì?" Huệ Vương đổ người lại, ánh mắt tràn đầy sốt sắng.

"Dám hỏi đại vương," Trương Nghi chưa vội đáp, "đại Tần ta từ khi có sử đến nay, chinh chiến về đông xa nhất là tới đâu?"

"Thời Mục Công từng phạt nước Trịnh, có thể gọi là viễn chinh nghìn dặm."

"Có thành không?"

"Toàn quân tận diệt."

"Bị diệt ở đâu? Bị ai đánh bại?"

"Bị diệt ở ải Hào, bị người Tấn đánh bại."

"Đúng vậy." Trương Nghi bỗng chốc khí thế sục sôi, "Tần từ khi lập nước tới nay, mấy lần đông chinh, đều không thắng lợi. Mục Công phạt Trịnh, nửa đường bỏ dở, rút quân về tới ải Hào, lại bị người Tấn vây khốn, toàn quân tận diệt, ba tướng bị bắt sống. Ngày nay, đại vương nếu có thể xuất binh phạt Tề, bất luận có thành hay không, cũng là tráng cử xưa nay chưa từng có, sẽ khích lệ ý chí của người Tần. Đường đông chinh của Tần, nguy hiểm ở Hàm Cốc, ải Hào. Hàm Cốc ở trong tay ta, ải Hào ở trong tay Nguỵ, mà Nguỵ là đồng minh của ta. Đánh trên đồng bằng, trọng ở thực lực, dựa vào thực lực của nhuệ binh Đại Tần, dù là võ binh Đại Nguỵ cũng chưa chắc địch nổi, huống hồ là quân Tề vốn đã chẳng còn tướng giỏi!"

Trước một tràng khích lệ của Trương Nghi, Huệ Vương rõ ràng đã động lòng, trầm ngầm hồi lâu, cầm chén cười nói: "Em rể, đường xa vất vả, cũng nên sớm nghỉ ngơi. Nào, uống cạn chén này, xin mời hồi phủ."

Sư Lý Tật, công tử Hoa cùng cười. Trương Nghi thoáng đỏ mặt, cũng nâng chén uống.

"Còn chuyện phạt Tề, là viễn chinh đường xa, không thể không thận trọng, hãy để quân huynh cân nhắc ít nhiều, ngày mai chúng ta lại bàn, thế nào?" Huệ Vương lại nâng chén mời.

Trương Nghi lại uống cạn, rồi nâng chén cáo biệt.

"Em rể," công tử Hoa tiễn Trương Nghi ra cửa, vỗ vai, nháy mắt, "có một niềm vui bất ngờ đang chờ phía trước!"

Trương Nghi bước xuống bậc thềm, trông thấy một cỗ xe mui tứ mã đang đỗ trước điện.

Trong xe có một người đang ngồi ngay ngắn, chính là Tử Vân.

Về tới phủ, đêm đã khuya, cả nhà Tiểu Thuận và Tiểu Thuý vẫn đang chờ.

"Chúa công..." Vợ chồng Tiểu Thuận cùng quỳ xuống dập đầu, mừng rơi nước mắt. Phía sau họ là ba đứa trẻ quỳ thành hàng, Tiểu Thuý còn ôm một đứa trong lòng.

Không cần phải hỏi, nhà Tiểu Thuận lại vừa đón thêm nhân đinh mới.

Trương Nghi đỡ họ dậy, xoa đầu từng đứa trẻ.

Về tới phòng, Tử Vân sắc mặt hân hoan, nhìn Trương Nghi đăm đăm: "Phu quân, thiếp có một tin vui!"

Nhớ tới câu "niềm vui bất ngờ" mà công tử Hoa vừa nhắc tới, Trương Nghi cười hỏi: "Còn có tin vui gì nữa?"

"Phu quân hãy đi theo thiếp!" Tử Vân kéo Trương Nghi đi sang gian phòng bên cạnh, vén rèm, để lộ một khuê phòng nho nhỏ bên trong, mới được sửa sang thành.

Sát tường kê một chiếc giường gỗ nhỏ có thành chắn xung quanh, trên giường giăng kín màn.

"Phu quân hãy xem!" Tử Vân vén màn, bên trong là một đứa bé đang ngủ say sưa.

"Con ai thế?" Trương Nghi ngạc nhiên hỏi.

"Của phu quân đấy!" Tử Vân sắc mặt tràn trề hạnh phúc, khe khẽ vỗ về đứa trẻ.

"Của ta?" Trương Nghi kinh ngạc, nhìn sững vào nàng, "của Trương Nghi ta ư?"

"Phải." Tử Vân bế đứa trẻ lên, "con bé đã hơn một tuổi, biết gọi cha rồi!"

Trương Nghi lúc này mới nhớ lại, mầm sống này hẳn đã được gieo khi hắn về nhà lần trước, mới đó mà thấm thoắt đã hơn hai năm.

"Bế đi!" Tử Vân trao đứa bé cho Trương Nghi.

Trương Nghi đưa tay đón lấy, sắc mặt vẫn chưa hết ngỡ ngàng.

Hiển nhiên, Trương Nghi hoàn toàn không ngờ tới sự hiện diện của đứa trẻ này, lại càng chưa bao giờ nghĩ sẽ bế trên tay đứa con của chính mình.

"Phu quân," thấy Trương Nghi không hề có vẻ vui mừng, Tử Vân lo lắng ứa lệ, "thiếp kém cỏi, không thể sinh cho phu quân một công tử, hẳn là phu quân... không được vui lòng?

"Vui... vui..." Trương Nghi giờ mới định thần.

Đúng vậy, đây chính là con của hắn! Trương Nghi nhẹ nhàng cúi xuống hôn lên khuôn mặt bé xíu, nước mắt ứa ra.

"Phu quân, thiếp nhất định sẽ lại sinh cho chàng một công tử!" Thấy Trương Nghi chảy nước mắt, Tử Vân vô cùng xúc động, nắm chặt lấy tay hắn.

"Đặt tên là gì?" Trương Nghi hỏi.

"Vẫn chưa có tên!" Tử Vân ghé sát tai Trương Nghi, dịu dàng thì thầm, "đợi phu quân trở về!"

"Thế thì hãy gọi là Doanh Tường." Trương Nghi suy

nghĩ một thoáng, rồi đặt lại đứa trẻ xuống giường, "Doanh Tường, ngủ đi con, ngày mai cha sẽ chơi với con!"

"Phu quân," Tử Vân sửng sốt, "chàng không để con theo họ Trương?"

"Họ Doanh vẫn tốt hơn!" Trương Nghi mỉm cười đáp.

"Vậy hãy đặt là Trương Doanh Tường, được chăng?" Tử Vân chớp mắt mấy cái, cất giọng thương lượng.

"Doanh Tường!" Trương Nghi thu lại nụ cười, đáp dứt khoát.

Hôm sau, Trương Nghi chơi với con gái suốt một ngày, sau đó bảo Tiểu Thuận đánh xe tới Trương Ấp, Hà Tây bái tế tổ tiên.

Đến khi trở lại Hàm Dương, chiếu mệnh phạt Tề của Tần Huệ Vương đã ban xuống. Chiếu mệnh ban cho bốn người. Thứ nhất, nhiệm Tư Mã Thác làm chủ tướng, dẫn năm vạn quân phạt Tề. Thứ hai, nhiệm Nguỵ Chương làm chủ tướng, chuẩn bị phạt Thục. Thứ ba, nhiệm Sư Lý Tật làm đặc sứ sang Yên. Thứ tư, lệnh cho công tử Hoa điều động toàn bộ Hắc điêu, phối hợp cùng ba lộ.

Không hiểu bởi nguyên cớ gì, Trương Nghi không muốn ở lại Hàm Dương thêm một ngày nào nữa, ngay sau hôm nhận được chiếu lệnh của Tần Vương, đã lập tức dẫn đoàn sứ thần nước Nguỵ quay về.

Rời khỏi Hàm Dương chừng ba mươi dặm, Trương Nghi lệnh cho phó sứ Sử Cử dẫn sứ đoàn đi trước một bước, bẩm với Nguỵ Vương tin vui Tần Vương đã xuống

chiếu phạt Tề, còn mình dẫn theo vài tuỳ tùng thân tín, lặng lẽ đi vào núi Chung Nam.

Do phải vận chuyển lương thực vào doanh trại trong núi, nên ở đây sớm đã mở một con đường lớn, chạy quanh co men theo thế núi, thẳng tới bên ngoài khe Hàn Tuyền. Xe ngựa của Trương Nghi theo đường lớn chạy tới doanh trại nơi Tư Mã Thác luyện quân năm xưa, đến khi không còn đường cho xe đi nữa, thì bảo tuỳ tùng dừng lại nghỉ, một mình trèo núi đi tiếp.

Băng qua hẻm núi trước mặt là đến khe Hàn Tuyền, bước chân Trương Nghi bỗng vùn vụt như bay.

Trong núi đang độ hoa xuân đua nở.

Gian nhà cỏ thoang thoảng hương hoa rừng, Hương Nữ và Lâm Tiên Cô ngồi đối diện nhau, tay chạm tay cùng luyện công.

"Sư muội," Lâm Tiên Cô thu tay về, nhìn Hương Nữ khẽ cười, "chúc mừng sư muội, trong người khí huyết dồi dào, chất độc hàn thấp đã được trừ hết, không còn sót lại chút nào nữa!"

"Tạ ơn sư tỷ đã trợ giúp!" Hương Nữ vòng tay nói.

"Sư muội cảm ơn sai rồi, là công của chính sư muội đó!" Lâm Tiên Cô lại cười.

"Sư tỷ ngày ngày giúp đỡ, sao có thể là công của một mình sư muội được?" Hương Nữ mỉm cười.

"Là thế này," Lâm Tiên Cô chỉ vào chậu hoa lan đang nở rộ trong phòng, "khi sư tỷ lần đầu nhìn thấy nó, nó giập nát tả tơi, lăn lóc theo dòng đá lở, rễ phơi ra ngoài, lá vùi

trong đất, thoi thóp dưới nắng gắt, gần như héo khô. Sư tỷ mang nó về, chẳng làm gì cả, chỉ đặt nó vào trong chậu, thêm đất, tưới nước, sau đó, nó tự hồi sinh, tự lành thương tích, tự mọc thành thế này, nở ra những đoá hoa đẹp đẽ thơm ngát nhường này."

"Nhưng... nếu sư tỷ không mang nó về, không đặt nó vào trong chậu, không thêm đất, không tưới nước, không che chở cho nó thì sao?" Hương Nữ nhìn Lâm Tiên Cô.

"Đây là duyên phận của nó!" Lâm Tiên Cô nhìn chậu hoa lan, "nó mọc trên một sườn dốc chắc chắn sẽ bị xói lở, đó là mệnh của nó. Nó lăn xuống theo dòng đá lở, lại gặp sư tỷ, được sư tỷ trồng vào trong chậu, đó là vận của nó. Nó nhờ có sư tỷ mà sống, sư tỷ nhờ có nó mà vui, đều do trời định. Sư tỷ và nó, không ai nợ ai, nó không cần cảm tạ sư tỷ, sư tỷ cũng không cần cảm tạ nó. Ví như sư muội, gặp gỡ Trương Nghi, rồi lại rời xa Trương Nghi, tới sơn cốc này theo sư phụ tu đạo, sau đó chúng ta mới được cùng nhau tu tập, cùng nhau luyện công. Sư muội chăm chỉ luyện công mà ép được hết hàn khí ra ngoài, sư tỷ nhờ có sư muội bầu bạn mà ngày ngày vui vẻ. Tất cả đều là vận của sư muội, là ngộ của sư muội, cũng là vận của sư tỷ, là ngộ của sư tỷ. Chúng ta không ai nợ ai, sư muội không cần cảm tạ sư tỷ, sư tỷ cũng không cần cảm tạ sư muội, phải không?"

"Hương Nữ hiểu rồi, sư tỷ!" Hương Nữ tươi cười đáp.

Bỗng nghe tiếng bước chân lướt nhẹ bên ngoài, dừng lại trước cửa, rồi tiếng Giả Xá Nhân vọng vào: "Hương Nữ, Trương Nghi vừa tới, đang ở phòng khách chờ đợi. Sư phụ cho mời Hương Nữ tới!"

Nụ cười như đông cứng trên khuôn mặt Hương Nữ.

Tiếng bước chân của Giả Xá Nhân xa dần.

Lâm Tiên Cô đứng dậy, tiến lại phía trước chậu lan, ngắm nghía những cánh hoa.

Hương Nữ chầm chậm nhìn sang Lâm Tiên Cô, giọng như run rẩy: "Sư tỷ..."

"Nó đã hoàn toàn hồi phục, nó đã nở hoa, đã đến lúc sư tỷ đưa nó quay lại khe đá bên cạnh Hàn Tuyền, cho nó được tự do tự tại!" Lâm Tiên Cô bưng chậu hoa lên, cười với Hương Nữ, đoạn bước ra khỏi nhà cỏ.

Hương Nữ đứng dậy, chầm chậm đi về phía gian nhà cỏ của sư phụ Hàn Tuyền Tử.

Hương Nữ đẩy cửa, thấy Hàn Tuyền Tử đang ngồi nghiêm trang chờ nàng.

"Sư phụ..." Hương Nữ quỳ xuống, nước mắt trào ra.

"Lại đây!" Hàn Tuyền Tử vẫy tay.

Hương Nữ dịch lại vài bước, dập đầu trước mặt Hàn Tuyền Tử: "Sư phụ, đệ tử... không muốn gặp người đó..." Nàng nói trong tiếng khóc.

Hàn Tuyền Tử mỉm cười hiền từ: "Đạo pháp tự nhiên, tự nhiên chính là tâm của con. Con muốn gặp, thì gặp. Con không muốn gặp, thì đừng gặp."

"Tạ ơn sư phụ chỉ giáo!" Hương Nữ gạt lệ, chậm rãi đứng dậy, bước chân dứt khoát quay ra.

Hương Nữ không quay về gian nhà cỏ của mình, mà đi theo đường mòn tiến thẳng vào giữa rừng sâu.

Nàng cứ đi, đi mãi, cho đến một cánh rừng vắng dấu chân người, tới dưới một gốc cây to, vén áo ngồi xuống

thảm lá rụng dày, hít sâu vài lần, điều hoà hơi thở, nhắm mắt tĩnh thần.

Bóng nắng dịch chuyển, vầng nhật xế tây, cánh rừng dần thẫm lại. Từ phía xa xăm bỗng có tiếng lạo xạo, lạo xạo vẳng tới, là tiếng bước chân giẫm trên lá rụng.

Tiếng lạo xạo cứ quanh quẩn trong rừng, mỗi lúc một gần. Rồi dừng lại, im bặt cách đó chừng hơn chục bước.

Hơi thở của Hương Nữ không còn đều đặn nữa, cơ thể nàng bất giác run lên khe khẽ.

Hương Nữ vận hết công lực tu trì suốt mấy năm nay để kiềm chế bản thân, chế ngự sóng lòng cuồng loạn.

Rồi nàng cũng trấn tĩnh trở lại, cơ thể không còn run rẩy, hơi thở không còn dồn dập, thân tâm tĩnh lặng hệt cành khô.

Tiếng lạo xạo lại vang lên, một người ngồi xuống trước mặt nàng.

Rồi tất cả lại chìm vào tĩnh lặng.

Chim trở về rừng, mặt trời xuống núi, cánh rừng âm u tịch mịch.

Hương Nữ, Trương Nghi giống như hai khúc cây khô, đều cùng bất động.

Đã gần canh một, mặt trăng nhô lên phía trời đông, từng tia sáng dìu dịu xuyên qua kẽ lá, rải đầy xuống khu rừng, lốm đốm loang lổ.

Hương Nữ khẽ cựa mình, rồi đứng dậy.

"Ngồi xuống!" Hương Nữ vừa dợm đứng lên, Trương Nghi chợt lên tiếng, giọng nói tuy ôn hoà, song ngữ điệu hệt như ra lệnh.

Hương Nữ rùng mình, lại ngồi xuống như cũ.

Lại một bầu tĩnh mịch bất tận.

Không biết đã qua bao lâu, Hương Nữ nhịn không nổi, đành lên tiếng: "Cớ sao lại tìm tới đây?"

"Nghi ở Quỷ Cốc năm năm, mỗi chiếc lá cây trong cốc, đều là bạn của Nghi." Trương Nghi đáp.

"Trương Tử... ổn chứ?"

"Không ổn."

"Vì sao?"

"Phu nhân Ư Thành Quân đã sinh một tiểu công chúa, biết gọi cha rồi."

Một hồi im lặng kéo dài, rồi Hương Nữ cất giọng dịu dàng: "Tiểu nữ chúc mừng Ư Thành Quân!"

"Nghi đã đặt tên cho nó, là Doanh Tường!"

Lại một hồi im lặng, Hương Nữ mới tiếp lời: "Tên hay lắm!"

"Phu nhân Ư Thành Quân còn muốn sinh công tử!"

Hương Nữ tiếp lời nhanh hơn, giọng nói bình thản: "Có trai có gái mới tốt!"

"Ư Thành Quân sẽ không để nàng ấy sinh nữa!" Giọng Trương Nghi âm trầm lạnh lẽo đến rùng mình.

"Vì sao kia?"

Trương Nghi không đáp.

Trăng đã lên cao giữa đỉnh đầu, bị tán cây rậm rạp che khuất, tứ bề mông lung mờ ảo. Từ phía xa xa bỗng vẳng lại tiếng kêu thảm thiết, là một con thú nhỏ gặp phải thợ săn.

Hương Nữ rùng mình ớn lạnh.

"Hương Nữ..." Trương Nghi đổi ngồi thành quỳ, giọng run rẩy.

"Ư Thành Quân, có gì xin cứ nói." Hương Nữ sửa ngay vạt áo, giọng nói càng thêm điềm tính.

"Nghi... rất nhớ nàng..." Trương Nghi cất giọng chậm rãi, gần như thì thầm, song trong đêm khuya vắng lặng, vẳng đến bên tai Hương Nữ, khác nào tiếng sấm động giữa bầu không.

Hương Nữ không dè Trương Nghi lại nói ra những lời này, bất giác run bắn, song không thốt một lời.

"Lúc nào... lúc nào cũng nhớ nàng..."

Hương Nữ càng thêm run rẩy.

"Ở Đại Lương, ở Hàm Dương, trong doanh trại, trên xe ngựa... bất cứ nơi đâu trên thế gian này..." Trương Nghi cứ như không còn thấy Hương Nữ, không còn thấy núi rừng, cứ ngồi lẩm bẩm như ngây.

Hương Nữ nghẹn ngào, cơ thể run lên từng chặp, cố kìm nén để không nấc lên thành tiếng.

"Không biết bao đêm, ta tỉnh giấc, song không còn ngửi thấy mùi hương... Ta ngồi ngây dại, trên chiếc giường trống trải, ta nhớ nàng... nhớ đến người con gái chỉ yêu một mình ta, gửi gắm tất cả cho ta..." Trương Nghi vẫn thì thầm.

Hương Nữ bật khóc.

"Ta cứ ngồi ngây dại cho tới tận sáng, nhìn đăm đăm vào khoảng trống bên cạnh, không còn chút hương thơm..."

Hương Nữ thân tâm tê dại.

"Phu quân..." Nàng gọi lên một tiếng, ngã vào lòng Trương Nghi, bật khóc thành tiếng.

Trương Nghi ôm ghì lấy nàng, thật chặt. Hương Nữ cũng đáp lại tình ý nồng nàn. Hương thơm trong hồi ức như thấm khắp một khoảng rừng khuya.

Bóng trăng dần xế về tây, lặn xuống sau đỉnh núi.

Chương 108

GẶP LƯƠNG VƯƠNG, MẠNH KHA GIẢNG NGHĨA GIỮ HOÀNH CỤC, TRƯƠNG NGHI TÍNH MƯU

Ba cỗ xe mui thủng thẳng đi trên con đường cái từ Tuy Châu dẫn tới Đại Lương, Vạn Chương cùng hơn chục đệ tử khác hoặc đánh xe, hoặc đi theo sau xe, hoặc đi ở bên xe, tay đặt lên xe đẩy đỡ. Trong ba cỗ xe, có hai cỗ mới mua, một cỗ chở hành lý, một cỗ chở toàn thẻ tre.

Khi mặt trời sắp sửa chạm xuống chân trời, đoàn xe đột nhiên dừng lại. Trần Trăn đang mải miết đi bên cạnh cỗ xe cuối cùng ngẩng đầu lên, mới biết sắp phải qua mương lớn.

Trên mương có một nhịp cầu gỗ bắc ngang, song mặt cầu chỉ đủ cho một cỗ xe qua, bên kia cầu vừa hay cũng có vài cỗ xe đi tới. Hai bên đều dừng lại ở đầu cầu chờ đợi, rõ ràng có ý nhường đối phương qua trước.

"Chà chà," Nhạc Chính Tử đi ở bên kia xe rõ ràng không nhìn thấy tình cảnh trên cầu, vỗ vào thân xe tấm khắc khen, "thực là xe tốt, càng nhìn càng thấy ưng bụng, cả ngựa nữa, thật tráng kiện! Không hiểu lão phu tử nghĩ thế nào mà xe tốt ngựa tốt không ngồi, lại cứ thích ngồi cỗ xe cũ rích, đã thế còn đi trước chắn đường, không tài nào

đi nhanh được! Nếu để cỗ xe này dẫn đầu, hẳn đã tới Đại Lương từ hôm qua rồi!"

Trần Trăn nhìn cỗ xe. Xe là xe mới, ngựa là ngựa khoẻ, trên xe chở toàn thẻ tre đã phơi khô, còn nhẹ hơn cả xe hành lý phía trước, lại thêm đi không nhanh, hai con tuấn mã chẳng hề có vẻ chở nặng đường xa, mà giống như tản bộ đồng bằng.

"Có một chuyện tại hạ nghĩ mãi không ra!" Thấy Trần Trăn im lặng, Nhạc Chính Tử lại nói tiếp, "Trần huynh thử nói xem, khi ở Lâm Truy, Tề Vương ban cho một trăm dật vàng, cớ sao phu tử không nhận?"

"Phu tử không phải là người tham tiền, sao có thể nhận?" Trần Trăn thuận miệng đáp liền.

"Đã không tham tiền, cớ sao lại nhận bảy mươi dật vàng Tống Vương ban tặng?" Nhạc Chính Tử nhìn sang Trần Trăn.

"Ờ..." Trần Trăn không biết trả lời ra sao, đang ngẫm nghĩ thì hai cỗ xe bên kia đã qua cầu, xe của họ cũng bắt đầu rục rịch.

Xe qua mương lớn, đi thêm vài dặm, tới một trạm dịch.

Trời đã tối mịt. Trông thấy có gian nhà trống, Vạn Chương bẩm lên Mạnh phu tử, rồi sai bảo mọi người tháo ngựa nghỉ ngơi.

Trong các đệ tử, Trần Trăn là người nôn nóng nhất, trong lúc chờ cơm, liền kéo Nhạc Chính Tử đi cùng, đến trước Mạnh phu tử vái mà nói: "Phu tử, Nhạc Chính Tử và đệ tử có một khúc mắc!"

"Khúc mắc gì kia?" Mạnh phu tử sắc mặt tươi cười, không hề thấy vẻ mệt mỏi.

"Khúc mắc về đúng sai."

"Vậy ư?" Mạnh phu tử cười hỏi.

"Phu tử từng dạy, mọi việc đều có đúng sai." Trần Trăn vòng tay nói, "khi ở Tề, Tề Vương ban tặng trăm dật vàng, phu tử cự tuyệt không nhận. Tới đất Tống, Tống Vương ban tặng bảy mươi dật vàng, phu tử lại vui vẻ nhận lấy. Trước đó ở đất Đằng, phu tử cũng từng nhận bốn mươi dật vàng của Đằng Quân. Hai đệ tử lấy làm thắc mắc, nếu không nhận vàng của Tề Vương là đúng, thì nhận vàng của Tống Vương, Đằng Quân là sai ư? Nếu nhận vàng của Tống Vương, Đằng Quân là đúng, thì không nhận vàng của Tề Vương là sai ư? Hai điều này không thể lựa chọn, vậy duyên cớ vì đâu phu tử nhận vàng của Tống Vương, Đằng Công mà lại từ chối Tề Vương?"

Rõ ràng, đây là một khúc mắc lớn, cũng là mối băn khoăn vẫn canh cánh trong lòng chúng đệ tử.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn lại.

Mạnh phu tử vuốt râu, phá lên cười vài tiếng: "Là vì lựa chọn, bởi lẽ cả hai điều này đều là đúng!"

"Đúng ở chỗ nào?" Nhạc Chính Tử nôn nóng hỏi.

"Đúng ở nghĩa." Mạnh phu tử đưa mắt nhìn khắp lượt đệ tử, rồi cất giọng rành rọt, "khi ở Tống, chúng ta sắp sửa đi xa. Với khách đi xa, chủ nhân đương nhiên sẽ tặng tiền lộ phí, bởi vậy Tống Vương ban tặng bảy mươi dật vàng khi từ biệt, nói rằng 'tạm dùng làm lộ phí'. Ý tốt thế này, thầy làm sao có thể từ chối? Còn khi ở Đằng, gặp lúc người Sở đánh

đất Tiết, Đằng Quân nghe nói thầy có ý dè chừng, bèn tặng cho bốn mươi dật vàng, khi từ biệt, nói rằng 'để phòng bất trắc'. Ý tốt thế này, thầy làm sao có thể từ chối?"

"Vậy còn... vàng của Tề Vương?"

"Khi Tề Vương tặng vàng, thầy vẫn đang ở nước Tề, đã không phải dè chừng, cũng không có ý đi xa, Tề Vương lại vô duyên vô cớ tặng cho một trăm dật vàng. Vô duyên vô cớ tặng vàng, thế gọi là mua chuộc. Quân tử đường đường, sao có thể bị mua chuộc được?"

Việc hóc búa nhường này, Mạnh phu tử vẫn có thể giảng được đại đạo quân tử, chúng đệ tử thảy đều thụ giáo, vòng tay bái phục.

Bên ngoài chợt vang lên tiếng xe ngựa lóc cóc, Công Đô Tử đầy mình bụi bặm từ bên ngoài bước vào.

"Công Đô," đợi Công Đô Tử hành lễ xong xuôi, Mạnh phu tử tươi cười hỏi, "nhìn sắc mặt trò, hẳn có tin vui?"

"Thưa có," Công Đô Tử vòng tay, "quán trọ đã đặt xong, là quán trọ tốt nhất trong thành Đại Lương, không những gần vương cung, trần thiết cũng rất tốt, có nước nóng để tắm rửa, rất đắt khách. Lúc đệ tử mới hỏi, tiểu nhị bảo hết phòng, đệ tử bảo hắn kiểm tra lại xem, tiểu nhị đi xem một vòng quay lại, vẫn nói hết phòng. Đệ tử thất vọng định đi thì ông chủ bước ra, hỏi đệ tử thuê phòng cho ai, đệ tử mới nói ra đại danh của phu tử. Vừa nghe là phu tử, ông chủ không nhiều lời, lập tức sai tiểu nhị sắp xếp nhã phòng. Tiểu nhị nói, phòng đó đã có người đặt rồi, là một lái buôn da ở nước Trung Sơn. Ông chủ mới mắng tiểu nhị té tát, đích thân dẫn đệ tử vào nhã phòng, giao luôn chìa khoá, còn không thu tiền đặt cọc!"

Chúng đệ tử đều đưa ánh mắt sùng kính nhìn sang Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử cười, hỏi sang chuyện khác: "Nước Nguỵ hẳn có đại sự?"

"Tướng quốc nước Nguỵ Trương Nghi đi sứ sang Tần, nghe nói đã trở về." Công Đô Tử bẩm báo.

Vừa nghe thấy hai tiếng "Trương Nghi", Mạnh phu tử lập tức chau mày.

Trong thành Đại Lương, vào cung tấu báo sứ mệnh lại không phải là Trương Nghi, mà là phó sứ Sử Cử.

"Doanh Tứ chịu xuất bao nhiêu binh?" Nguỵ Huệ Vương ngả người về trước, ánh mắt như đuốc.

"Năm vạn!" Sử Cử đáp lời.

"Năm vạn thì làm được gì!" Nguỵ Huệ Vương cười nhạt một tiếng, ngồi thẳng dậy.

"Năm xưa chinh phạt Ba Thục, cũng là viễn chinh, người Tần cũng xuất binh năm vạn, một trận mà đại thắng." Sử Cử khẽ giọng biện bạch.

Nguỵ Huệ Vương hừ mũi một tiếng: "Hắn cho rằng nước Tề là Ba Thục ư?"

Sử Cử không dám lên tiếng nữa, cúi đầu đứng ngây tại chỗ.

"Ồ," Huệ Vương lúc này mới nhớ ra Sử Cử tới đây chỉ là để bẩm báo sự việc, đưa tay trỏ vào hắn hỏi, "còn gì nữa?"

"Bảo ta cung ứng lương thảo!"

"Gì kia?" Huệ Vương trợn tròn hai mắt, đập bàn, "hắn xuất binh, cớ sao lại bắt quả nhân cung ứng lương thảo?"

"Là tướng quốc nhận lời."

"Trương Nghi bao giờ về?"

"Thần không rõ. Rời khỏi Hàm Dương chưa bao xa, tướng quốc đã đi vào trong núi Chung Nam, nói rằng vài ngày nữa sẽ về."

"Núi Chung Nam?" Huệ Vương khép mắt một lát, rồi phẩy tay, "vất vả cho khanh rồi, hãy về nhà nghỉ ngơi ba ngày!"

"Tạ ơn đại vương!" Sử Cử khấu đầu lui ra.

Đợi Sử Cử đi xa, Huệ Vương nhìn sang tỳ nhân hỏi: "Ngươi thử nói xem, họ Doanh kia đang toan tính điều gì?"

Tỳ nhân cười nói: "Kẻ này toan tính điều gì, có thể qua mắt được đại vương ư?"

"Năm vạn quân? Không quản đường xa phạt Tề?" Huệ Vương tay phải chống cằm, nghiêng đầu nhìn ra cửa cung, giọng đầy bực bội, "Doanh Tứ muốn lừa phỉnh quả nhân ư!

Tỳ nhân cười nói: "Dù có lừa phỉnh hay không, năm vạn quân cũng được coi là hưng binh động chúng, ngộ nhỡ đúng như Sử Cử nói, họ thực sự đánh bại được Tề thì sao?"

"Hừm, nếu có thể đánh bại, quả nhân sẽ xưng thần trước Doanh Tứ!"

Tỳ nhân bật cười: "Vậy thì chắc chắn họ sẽ không thể đánh bại!"

Đang lúc trò chuyện, có người của phủ Vũ An Quân tới báo tin mừng, nói rằng Thuỵ Liên đã lâm bồn, hạ sinh quý tử.

Huệ Vương mừng rỡ, lập tức khởi giá đến thăm.

Khi tỳ nhân đỡ lấy đứa bé đỏ hỏn từ tay nhũ mẫu trao cho Huệ Vương, hai tay Huệ Vương chợt run rẩy.

Huệ Vương chăm chú nhìn đứa trẻ sơ sinh hồi lâu, giống như đang nhìn Bàng Quyên vậy, kìm lòng không nổi, nước mắt ứa ra.

"Phụ vương..." Thuỵ Liên thấy Huệ Vương khóc, thì cũng nghẹn ngào.

"Nhìn khuôn mặt này, thật giống Quyên Nhi!" Huệ Vương nâng đứa trẻ trên tay đưa ra xa để nhìn cho rõ hơn.

"Miệng, mũi, tai, cả cằm nữa, không chỗ nào không giống Vũ An Quân!" Tỳ nhân ngắm nghía thật kỹ.

"Phụ vương," Thuỵ Liên nhìn Huệ Vương, "cháu ngoại đang chờ người ban tên đấy!"

"Được được được," Huệ Vương lau nước mắt, ngẫm nghĩ một lát rồi nói, "hãy gọi là Bàng Thao."

"Bàng Thao!" Thuỵ Liên nhắc lại, mỉm cười.

"Tên hay lắm!" Tỳ nhân khen ngợi, "cha là Quyên, con là Thao, Quyên là dòng nước nhỏ, Thao là dòng nước cuồn cuộn, nhiều dòng nước nhỏ gộp lại thành dòng nước lớn, tiểu nhân dám nói, hai mươi năm nữa, võ binh Đại Nguỵ sẽ lại xuất hiện một đại tướng quân danh chấn liệt quốc!"

"Phụ vương, con không muốn Thao Nhi làm đại tướng quân!" Thuỵ Liên vội nói.

"Ồ?" Huệ Vương nhìn nàng, "vậy con muốn nó làm gì?"

"Làm con trai của con, làm cháu ngoại của phụ vương!" Thuỵ Liên cất giọng rành rọt.

"Được..." Huệ Vương ôm lấy đứa bé, đáp một tiếng.

Bất luận thế nào, nước Tần xuất binh phạt Tề và đứa con côi của Bàng Quyên chào đời đều là hỷ sự, khiến Huệ Vương trong lòng phấn chấn. Bước ra khỏi phủ Vũ An Quân, trên mặt Huệ Vương đã lại thấy nụ cười lâu ngày vắng bóng. Huệ Vương gọi tỳ nhân cùng lên vương xa, dạo một vòng quanh phố lớn vương thành.

Đại Lương vẫn là Đại Lương, cuộc sống vẫn diễn ra như thế. Hai bên phố lớn, hàng quán san sát, cờ màu phấp phới, vẫn bừng bừng phong khí của thời thịnh. Thấy vương xa đi tuần, dân chúng vẫn tránh đường và khấu đầu nghênh đón. Huệ Vương không thể nhìn thấy vẻ lo âu của thần dân, thần dân cũng không có cơ may nhìn thấy niềm hưng phấn của Huệ Vương.

Quay về cung, Huệ Vương sắc mặt hân hoan, không chút mệt mỏi, kéo tỳ nhân cùng dạo bộ men theo dòng nước trong hậu hoa viên. Có hai con sông chảy qua Đại Lương, trong đó một dòng lượn mấy khúc trong hậu hoa viên cung Nguỵ, từ trên cao nhìn xuống, trông hệt như con rồng đang uốn mình bay lên, Huệ Vương đặt tên cho quãng sông này là Long Thuỷ.

Đầu rồng là khoảnh đất nhô cao chừng vài trượng. Huệ Vương đứng trên đầu rồng, nhìn xuống mình rồng sóng gợn lăn tăn, trầm ngâm hồi lâu không nói.

"Đại vương nhìn thấy gì ư?" Tỳ nhân nhìn theo ánh mắt của Huệ Vương, thấy không có gì khác so với ngày thường, bèn khẽ giọng hỏi.

"Nhìn thấy rồng!" Huệ Vương chỉ vào dòng sông.

"Phải, phải," tỳ nhân vâng dạ luôn miệng, "nhìn vào hình dáng, hẳn là sắp cất mình bay lên!"

"Than ôi..." Huệ Vương thở dài thườn thượt.

"Đại vương cớ sao lại than thở?" Tỳ nhân thu ánh mắt lại, nhìn sang Huệ Vương.

"Than thở vì một người."

"Là ai kia?"

"Ngô Khởi!"

"Đại vương hẳn lại nhớ tới Bàng tướng quân? Bàng tướng quân tự ví mình với Ngô Khởi, tiểu nhân thoạt tiên cứ ngỡ Bàng tướng quân tự cao tự đại, sau mới nhận ra, so với Ngô Khởi, Bàng tướng quân thực sự không hề thua kém! Tiểu nhân đang nghĩ, chưa biết chừng Bàng tướng quân chính là Ngô Khởi tái sinh! Đại vương hãy xem, Ngô Khởi yêu quân như con, Bàng tướng quân cũng yêu quân như con. Ngô Khởi sáng lập võ binh, Bàng Quyên xây dựng quân hổ bôn. Ngô Khởi nam chinh bắc chiến, chiến công hiển hách, Bàng tướng quân cũng vậy. Ngô Khởi chết bởi vạn tên xuyên tâm, Bàng tướng quân cũng..." Tỳ nhân khựng lại nửa chừng.

Lời của tỳ nhân khiến Huệ Vương nghe mà đau xót trong lòng. Than thở một hồi, Huệ Vương lại nói: "Tỳ nhân, cả nghìn lần ngươi luôn hiểu quả nhân, nhưng lần này thì sai rồi, bởi lẽ khiến quả nhân than thở, lại không phải chuyện này!"

"Vậy đại vương than thở chuyện gì kia?" Tỳ nhân hỏi.

"Than thở một câu nói của Ngô Khởi!" Huệ Vương lấy làm cảm khái, "năm xưa quả nhân theo tiên quân Vũ Hầu

đi thuyền trên Tây Hà, Ngô Khởi bồi giá. Thuyền tới giữa dòng, tiên quân nhìn dòng nước Tây Hà cuồn cuộn tuôn trào, mà cảm thán rằng, 'đẹp thay núi sông hiểm trở, là báu vật của nước Nguỵ ta!'"

"Đúng vậy, nếu không nhờ Hà Thuỷ hiểm yếu, thì người Tần há chẳng..." Tỳ nhân đáp.

"Ngươi có biết Ngô Khởi tướng quân đã nói gì chăng?"

"Tướng quân đã nói gì?"

"Ngô Khởi tướng quân nói: 'Báu vật hộ quốc, tại đức không tại hiểm. Nơi ở của Tam Miêu, bên trái có hồ Động Đình, bên phải có hồ Bành Lãi, thế nhưng chính sự bất nghĩa, cuối cùng bị Đại Vũ tiêu diệt. Nơi ở của Hạ Kiệt, bên trái có Hà Thuỷ, Tế Thuỷ, bên phải có Thái Sơn, Hoa Sơn, núi Y Khuyết ở phía nam, dốc Dương Tràng ở phía bắc, thế nhưng chính sự bất nhân, cuối cùng bị Thương Thang lưu đày. Nước của Ân Trụ, bên trái có Mạnh Môn, bên phải có Thái Hàng, núi Thường Sơn ở phía bắc, sông Hà Thuỷ chắn phía nam, thế nhưng chính sự bất đức, cuối cùng bị Vũ Vương tiêu diệt. Từ đó có thể thấy, sự vững chãi của nước lớn, tại đức không tại hiểm. Nếu quân vương không tu đức hạnh, người cùng thuyền đều sẽ là kẻ thù."

"Chà chà," tỳ nhân tấm tắc khen ngợi, "lời Ngô Khởi tướng quân thực là tuyệt diệu!"

"Suy đi nghĩ lại," Huệ Vương chỉ vào Long Thuỷ, rầu rĩ thở dài, "quả nhân hôm nay sở dĩ suy vi, là bởi chưa tu đức chính!"

"Đại vương..." Tỳ nhân ứa nước mắt.

"Tiên quân có Ngô Khởi, Ngô Khởi đi rồi. Quả nhân

có Vệ Ưởng, Vệ Ưởng đi rồi. Quả nhân có Bạch Khuê, Bạch Khuê đi rồi. Quả nhân có Công Tôn Diễn, Công Tôn Diễn đi rồi. Quả nhân có Huệ ái khanh, Huệ ái khanh đi rồi. Quả nhân có Bàng tướng quân, Tôn tướng quân... họ... cũng đi cả rồi..." Huệ Vương không nói nữa, nhắm nghiền mắt lại, thở dài não nề, "than ôi, quả nhân... đã trở thành quả nhân thực thụ."

"Đại vương chớ lo buồn," tỳ nhân khẽ nói, "tiểu nhân hiểu Công Tôn Diễn, trái tim người này vẫn luôn ở Nguỵ. Còn Huệ Thi, tiểu nhân đã nhận được tin, Huệ Thi rất muốn về Nguỵ, dốc lòng vì đại vương, chỉ ngặt vì..."

"Trương Nghi!"

"Phải!"

Tất cả đúng như Công Đô Tử đã nói, quán trọ trần thiết rất tốt, có thể nói là quán trọ tốt nhất mà Mạnh phu tử đã ở kể từ lúc xuất du đến nay, tiền phòng cũng không đắt. Quán trọ tên là Phượng Minh, hẳn là có liên quan tới chuyện phượng hót rồng ngâm mà Trần Chẩn đã thêu dệt năm xưa. Chủ quán họ Quyền tên Thư, tuổi xấp xỉ Mạnh phu tử, thời trẻ đã từng theo một đệ tử đời sau của Tử Cống học đạo Nho vài năm, cũng coi như người của Nho môn. Quyền Thư sớm đã nghe nói đến Mạnh phu tử ở đất Trâu, hết lòng ngưỡng mộ, nay được gặp mặt, bèn cung kính giữ lễ đệ tử tiếp đón long trọng, không những tiệc rượu thịnh soạn, mà còn dành riêng một khu nhà lịch sự làm thư phòng cho phu tử.

Có số vàng của Tống Vương ban tặng, có chỉ dẫn của Tô Tần trong tâm, lại bất ngờ có được sự trợ giúp của quý

nhân Quyền Thư vốn không hề quen biết, Mạnh phu tử tràn đầy phấn chấn, ngay ngày hôm sau, đợi buổi đại triều kết thúc, bèn đánh xe vào cung, trình bái thiếp lên cung vệ, xin được yết kiến Nguỵ Huệ Vương.

"Mạnh Kha người Trâu?" Nguỵ Huệ Vương đang nằm trên võng trong đình hóng mát, nheo mắt nhìn chăm chăm vào bái thiếp, khẽ lẩm bẩm, "nhớ ra rồi, chính là gã Nho sinh đã nói câu 'dân quý nhất, thứ đến là xã tắc, vua nhẹ hơn', tin đồn về người này không hề ít!"

"Ồ?" Tỳ nhân sửng sốt, "sao có thể được? Nho sinh sùng chuộng lễ nhạc, sao người này lại nói năng trái khoáy như thế? Vua quý dân tiện, là điều bất di bất dịch xưa nay! Đại vương, theo ý lão nô, phu tử này không nên gặp là hơn!"

"Cứ gặp xem sao, phu tử này dù gì cũng là danh sĩ, chưa biết chừng còn là đại tài trị quốc!" Huệ Vương đặt bái thiếp xuống, "truyền vào yết kiến!"

"Yết kiến ở đâu?" Tỳ nhân đưa mắt nhìn ngôi đình, như muốn nói nơi này không phù hợp để đón khách.

"Vào thư phòng." Huệ Vương vừa dứt lời, lập tức sửa lại, "thay y phục, gặp ở chính điện!" Đoạn chìa tay cho phi tử đang đưa võng.

Phi tử đỡ Huệ Vương dậy, đưa đi thay trang phục, rồi thẳng tới chính điện.

Để tỏ rõ sự long trọng, Huệ Vương còn sai cung nhân trải chiếu ngoài cửa điện, xuống tận bậc thềm nghênh đón. Hành lễ xong xuôi, vua tôi dắt tay nhau vào chính điện, chia ngôi chủ khách ngồi xuống.

Sau vài câu khách sáo, Huệ Vương vào ngay chuyện

chính: "Phu tử không quản nghìn dặm xa xôi tới vùng đất hẻo lánh này, ắt có điều lợi cho nước ta. Quả nhân vốn tính nôn nóng, kính xin phu tử ban lời chỉ giáo!"

"Đại vương cớ sao nhất định phải nói đến lợi?" Mạnh phu tử vòng tay đáp, "Mạnh Kha không có gì khác, chỉ có nhân nghĩa mà thôi."

"Ồ..." Vừa mở lời đã bị phản bác, Huệ Vương nét mặt sượng sùng, lúng túng nhìn sang tỳ nhân.

Không để tỳ nhân kịp lên tiếng, Mạnh phu tử đã lập tức đưa ra lời giải thích: "Lợi tuy tốt, song không phải thứ quan trọng hàng đầu. Nếu như đại vương hỏi 'có lợi gì cho nước ta', đại phu sẽ hỏi 'có lợi gì cho nhà ta', sĩ tử và thứ dân sẽ hỏi 'có lợi gì cho thân ta'. Trên dưới đua nhau tranh lợi, nước ắt sẽ lâm nguy."

"Trên dưới đều có lợi, chính là chuyện tốt, sao có thể khiến nước lâm nguy được?" Huệ Vương băn khoăn hỏi lại.

"Nguy đến tính mệnh!" Mạnh phu tử đáp rành rọt, "với nước vạn cỗ xe, kẻ giết vua ắt là nhà có nghìn cỗ xe. Với nước nghìn cỗ xe, kẻ giết vua ắt là nhà có trăm cỗ xe!"

Huệ Vương hít ngược vào một hơi, lát sau, mới nheo mắt hỏi: "Vì sao?"

"Vì tham lợi." Mạnh phu tử dõng dạc đáp, "kẻ sở hữu nghìn cỗ xe trong một nước có vạn cỗ xe, kẻ sở hữu trăm cỗ xe trong một nước có nghìn cỗ xe, những kẻ này sở hữu không phải là ít. Sở dĩ họ nảy sinh ý đồ giết vua, là bởi tham lợi, nếu không giảng nghĩa mà chỉ giảng lợi, tất yếu sẽ dẫn đến điều này. Tham thì không biết chán, có lợi mà không đoạt thì ăn không thấy ngon. Tuy nhiên, nhìn khắp cổ kim,

chưa từng nghe nói có người nhân vứt bỏ người thân, cũng chưa từng nghe nói có người nghĩa không phụng sự quân vương. Bởi vậy Kha mới nói, đại vương bất tất phải nói lợi, chỉ nói nhân nghĩa là được rồi."

"Lời hay của phu tử, quả nhân thụ giáo!" Huệ Vương cung kính nể phục, sửa áo ngồi ngay, vòng tay với Mạnh phu tử.

"Tạ ơn đại vương lắng nghe!" Mạnh phu tử vòng tay đáp lễ.

"Than ôi!" Huệ Vương bỗng thở dài thườn thượt.

"Đại vương vì chuyện gì mà phải thở dài?" Mạnh phu tử hỏi.

"Mới có bao lâu," Huệ Vương nhắm mắt hồi lâu, mới rầu rĩ nói, "liệt quốc thiên hạ không ai mạnh hơn Nguỵ, phu tử hẳn cũng biết. Đến đời quả nhân, đông bại trước Tề, trưởng tử chết trận; tây bại trước Tần, mất bảy trăm dặm đất; nam nhục trước Sở, mất tám ấp Tương Lăng. Còn binh sĩ bỏ thân vì nước, đã hàng chục vạn. Quả nhân... than ôi, quả nhân thực sự lấy làm sỉ nhục! Quả nhân có lòng rửa hận cho những người đã chết, song lực bất tòng tâm. May sao phu tử tới đây, quả nhân nên báo thù thế nào, kính xin phu tử chỉ giáo đôi điều!" Nói đoạn, ánh mắt khẩn thiết nhìn vào Mạnh phu tử.

"Đại vương cớ sao lại nói tới báo thù?" Mạnh phu tử lại phản bác.

"Ồ..." Huệ Vương chau mày, "Nguỵ có mối huyết thù nhường ấy, quả nhân không nói chuyện báo thù, thì nói chuyện gì đây?"

"Có thể nói về thi hành nhân chính."

Huệ Vương ngạc nhiên nhìn Mạnh phu tử: "Nhân chính có thể báo thù chăng?"

"Nhân chính không những có thể giúp đại vương báo thù, mà còn khiến cho người trong khắp thiên hạ thần phục đại vương!"

"Với sức của quả nhân, có thể thi hành nhân chính?"

"Chỉ cần thi hành nhân chính, mảnh đất trăm dặm vuông cũng đủ để làm vua thiên hạ. Đại vương đất rộng nghìn dặm vuông, cớ sao lại không thể?" Mạnh phu tử tràn đầy tự tin, nhìn thẳng vào Huệ Vương, "xin hỏi đại vương, nếu người thiên hạ đều thần phục đại vương, đại vương còn muốn nói đến báo thù nữa không?"

"Được!" Huệ Vương lùi một bước, "quả nhân vô tri, thỉnh cầu phu tử chỉ giáo, làm thế nào mới có thể thi hành nhân chính?"

"Đại vương nếu muốn thi hành nhân chính với dân, cần phải giảm bớt hình phạt, giảm nhẹ sưu thuế, coi trọng mùa màng, chăm lo đồng ruộng, khiến người cường tráng có thời gian rảnh rỗi để tu đức, chính khí, khích lệ ý chí, phát dương hiếu đễ trung tín, ở nhà phụng sự cha anh, ra ngoài phụng sự bề trên. Nếu có người cường tráng như vậy tới phụng sự đại vương, cho dù đại vương chỉ phát cho họ cây gậy gỗ, họ vẫn có thể chống trả người Tần, người Sở mang giáp trụ binh khí. Trong khi vua Tần, vua Sở tước đoạt mùa màng, chinh chiến triền miên, khiến thần dân không còn rảnh rang cày cấy, cha mẹ đói rét, anh em, vợ con ly tán, tiếng oán thán đầy đường. Với những nước vô đạo đẩy dân

đen vào cảnh nước sôi lửa bỏng như vậy, đại vương giương cờ đại nghĩa chinh phạt, có ai địch nổi?"

Huệ Vương nhắm mắt lại, thở hắt ra.

"Người nhân thì không ai địch nổi, đại vương!" Mạnh phu tử càng nhấn mạnh, sắc mặt khẩn thiết, "đây là đạo thiên cổ, kính mong đại vương chớ hồ nghi!"

Huệ Vương khép mắt hồi lâu, cuối cùng mở mắt, liếc nhìn đồng hồ nước bên cạnh, rồi vòng tay với Mạnh phu tử: "Phu tử học vấn uyên thâm, giáo huấn sáng tỏ, quả nhân như nghe thấy lời thánh hiền." Lại vòng tay lần nữa, "quả nhân còn một vài việc vặt, đã hẹn từ trước, nên hôm nay không thể giữ phu tử."

Mạnh phu tử vừa mới vào đề, đang tràn đầy hào hứng, nào ngờ lại nhận ngay lệnh đuổi khách, khó tránh hụt hẫng, cũng vòng tay nói: "Mạnh Kha cáo lui!"

Huệ Vương tiễn Mạnh phu tử về, đứng trên bậc thềm trước cổng điện, nhìn theo bóng phu tử xa dần.

"Đại vương," tỳ nhân khẽ giọng hỏi, "phu tử này hẳn là đại tài?"

"Là đại tài!" Huệ Vương đáp.

"Tốt quá!" Tỳ nhân cười nói, "hiện tại triều đường vắng bóng nhân tài, phu tử đã là đại tài, đại vương cớ sao không hạ chỉ, để phò tá đại vương thành tựu sự nghiệp?"

"Than ôi!" Huệ Vương thở dài.

"Đại vương cớ sao lại than thở?"

"Phu tử tuy là bậc đại tài, song quá hủ lậu!" Huệ Vương nhìn theo bóng Mạnh phu tử, thấy đã sắp ra tới cửa cung, chân bước như bay.

"Ồ?" Tỳ nhân kinh ngạc, "phu tử hủ lậu chỗ nào, tỳ nhân mắt kém, không thể nhìn ra!"

"Ngươi ư," Huệ Vương cười gượng, "nếu người cũng có thể nhìn ra, thì đã không phải là tỳ nhân của quả nhân nữa!"

Tỳ nhân cười nói: "Đại vương nói chí phải, vậy đại vương có thể giải thích đôi lời chăng?"

"Theo như lời phu tử vừa giảng giải," Huệ Vương giải thích, "câu nào cũng không rời nhân chính, xét về cao thì không bằng Trang Chu, xét về nhã thì không bằng Huệ Thi, xét về dụng thì không bằng Công Tôn Diễn, xét về thực thì không bằng Trần Chẩn. Quả nhân tuy kiến thức nông cạn, song cũng coi như đọc đủ thi thư, sao lại không hiểu thế nào là nhân chính? Trong thời đại tranh này, sinh tử chỉ trong sớm tối, mà vẫn rao giảng nhân chính, chẳng phải là hủ lậu lắm ư? Trăm họ nếu đều cơm no áo ấm, tri thư đạt lễ, thì còn chịu ra trận vì quả nhân chăng?"

Thấy Huệ Vương khúc mắc điểm này, tỳ nhân trong lòng sửng sốt.

"Đại vương," tỳ nhân dừng lại một lát, cười nói, "nghe nói năm xưa khi Vệ Ưởng tới Tần, tiên Tần Công gặp Vệ Ưởng ba lần, lần thứ nhất nghe giảng về đạo vương, lần thứ hai nghe giảng về đạo bá, cho tới lần thứ ba, Vệ Ưởng mới giảng về đạo khiến Tần hùng cường."

"Ngươi nói phải lắm!" Huệ Vương trầm ngâm chốc lát, "quả nhân muộn phiền đã lâu, mấy hôm nay trời trong nắng đẹp, quả nhân bỗng nổi hứng du ngoạn. Ngươi hãy chuyển lời cho phu tử, nếu như rảnh rỗi, hãy cùng quả nhân cùng tới vườn Lương Hựu, thế nào?"

"Thần lĩnh chỉ."

Ba ngày sau, Mạnh phu tử theo Huệ Vương cùng tới vườn Lương Hựu.

Lương Hựu còn có tên là đầm Phố Điền, là một trong những vườn săn sớm nhất của Nguỵ thất, cách Đại Lương vài chục dặm về phía tây, đi chưa tới một ngày là đến. Trong vườn có đầm có núi, cây cối tốt tươi, hoa thơm cỏ đẹp, là thắng địa săn bắn mà thời trẻ Huệ Vương rất yêu thích, mấy năm gần đây do tuổi cao sức yếu, sức lực khó kham, mới đổi sang đi câu. Sau khi định đô ở Đại Lương, thú vui ưa chuộng nhất của Huệ Vương khi nhàn rỗi là cùng Huệ Thi tới đây câu cá. Sau khi Huệ Thi bỏ đi, Huệ Vương mất bạn câu, nên cũng hiếm khi du ngoạn tới đây.

Nhưng hôm nay, Huệ Vương lại không có hứng câu cá, nên dẫn Mạnh phu tử leo lên một gò đất, đứng trên đỉnh gò, phóng mắt nhìn ngắm rừng gần đầm xa.

Trong rừng, vô số binh sĩ đang lùa hươu nai từ bốn phương tám hướng vào trong tầm mắt của Huệ Vương. Các loài chim thú kinh hãi bay chạy tán loạn, một con hươu cái cuống quýt chạy bổ vào trong tầm tên bắn của Huệ Vương.

"Nghe nói phu tử xạ nghệ vô song, có thể bắn trúng con hươu kia chăng?" Huệ Vương chỉ vào con hươu cái.

"Không thể."

"Ồ?" Huệ Vương nhìn sang Mạnh phu tử.

"Giờ không phải lúc để săn bắn." Mạnh phu tử chỉ vào con hươu đáp, "mùa xuân ấm áp, cảnh sắc tươi đẹp, sinh vật cũng vào mùa thai nghén sinh nở, tổn thương một mà hại cả đàn, đại vương nhẫn tâm ư?"

"Phu tử nói đúng lắm," Huệ Vương bật cười vài tiếng, "quả nhân sao có thể nhẫn tâm, chẳng qua chỉ muốn ngắm nghía chúng làm vui mà thôi!" Quay sang tỳ nhân, "truyền chỉ, không xua đuổi nữa, để chúng quay về chỗ của mình."

Tỳ nhân bèn đi truyền chỉ.

Mạnh phu tử mỉm cười, vòng tay với Huệ Vương: "Kha chúc mừng đại vương!"

"Ồ, mừng vì đâu kia?" Huệ Vương sửng sốt hỏi.

"Mừng vì nhân!" Mạnh phu tử chỉ vào đám muông thú, sắc mặt hân hoan, "đại vương có thể nhân từ với cả loài muông thú, ắt cũng sẽ nhân từ với thần dân, đây chính là nhân chính!"

Huệ Vương lại như không nghe thấy, bật cười, ngoảnh nhìn đám chim thú vẫn hớt hải bay chạy, tán loạn tứ bề, "xin hỏi phu tử, kẻ hiền cũng vui vì điều này chăng?"

"Chỉ có kẻ hiền mới vui vì điều này," Mạnh phu tử đáp lời, rồi tiếp, "kẻ bất hiền tuy có vườn này, cũng không thấy vui đâu!"

"Ồ, phải giải thích thế nào?"

"'Thi' có câu: 'Muốn dựng Linh Đài, trù hoạch xây đắp; muôn dân làm cùng; chẳng mấy mà xong. Xây chớ có gấp, dân đến như con. Vua trong vườn lớn, hươu nai phục tùng. Hươu nai béo tốt, chim muông trắng muốt. Vua đến bên ao, cá nhảy lao xao.'[1] Chính là kể chuyện Văn Vương năm xưa huy động sức dân dựng đài xây hồ, muôn dân hân hoan, gọi đài ấy là Linh Đài, gọi hồ ấy là Linh Chiểu, vui mừng ngắm hươu nai, cá rùa trong đó. Vì sao lại thế? Bởi lẽ thánh

---

[1] Trích trong bài *"Linh đài"* phần *"Đại Nhã"* sách *"Kinh Thi"*.

vương dựng đài xây hồ là để cùng vui với dân, đương nhiên dân cũng hân hoan. Ngược lại, trong 'Thang thệ' lại viết: 'Mặt trời sao chưa rụng, ta thà chết cùng ngươi.'[1] Nếu bách tính muốn sống mà không được, thà chết chung với đại vương, dẫu rằng có đài hồ muông thú, đại vương có vui được chăng?"

"Phu tử quả là thầy giỏi mà trời cao ban tặng cho quả nhân!" Huệ Vương lấy làm cảm khái, vòng tay khen.

"Tạ ơn đại vương khen ngợi!" Mạnh phu tử đáp lễ.

"Đi, theo quả nhân tới biệt cung trò chuyện!" Huệ Vương dắt tay Mạnh phu tử men theo sườn dốc tiến về phía biệt cung cách đó không xa, cùng ngồi xuống chiếu, lại vòng tay nói, "nay được thầy hay, quả là thoả nguyện!"

"Tạ ơn đại vương tán thưởng!" Mạnh phu tử lại cảm tạ.

"Than ôi, không giấu phu tử," Lương Huệ Vương khẽ thở dài, "với đất nước này, quả nhân coi như đã tận tâm rồi. Hà Tây mất mùa, quả nhân chuyển dân chúng Hà Tây tới Hà Đông, chở thóc gạo tới Hà Tây cứu chẩn. Hà Đông mất mùa, cũng làm như vậy. Ngược lại, hãy xem chính sự của các nước lân bang, đâu có vị quân chủ nào tận tâm được như quả nhân. Song quả nhân suy nghĩ mãi vẫn không hiểu nổi, dân chúng nước khác không thấy ít đi, dân chúng của quả nhân cũng không thấy nhiều lên, nguyên do là vì đâu?"

"Đại vương hỏi rất hay!" Mạnh phu tử cảm khái đáp, "đại vương thích chiến tranh, Kha xin lấy chiến tranh làm tỷ dụ. Hai quân đối trận, trống chiến vang rền, binh khí va chạm, một bên chiến bại, quăng mũ bỏ giáp mà chạy. Binh

---

[1] Trích trong chương *"Thang thệ"* sách *"Thượng Thư"*.

lính chạy trốn, có kẻ chạy một trăm bước thì dừng lại, có kẻ chạy năm mươi bước thì dừng lại. Kẻ chạy năm mươi bước cười chê kẻ chạy một trăm bước, đại vương thấy sao?"

"Nếu là trăm năm trước, giao chiến theo nhân nghĩa, thì cười là đúng. Bởi hai quân giao chiến, chiếu theo quy củ, kẻ thắng đuổi theo không được quá năm mươi bước. Đã chạy được năm mươi bước rồi thì đâu còn gì phải lo lắng nữa, chạy thêm năm mươi bước nữa là dư thừa!" Huệ Vương đáp.

Thường thức này, người chưa kinh qua chiến trận sẽ không hiểu được.

Tuy nhiên, Mạnh phu tử vẫn là Mạnh phu tử, khẽ đảo con ngươi một vòng, nói tiếp: "Kha đang hỏi chuyện hiện tại, chứ không phải hơn trăm năm trước!"

"Nếu là hiện tại, thì không thể." Huệ Vương tiếp lời, "dù không chạy đến trăm bước, thì vẫn là chạy."

"Đại vương đã hiểu được điều này, cớ sao lại còn kỳ vọng con dân nước mình nhiều hơn lân bang được?"

"Ồ..." Huệ Vương ngắc ngứ, không biết phải nói gì.

"Nếu không làm trái thời vụ, ngũ cốc sẽ ăn không hết. Nếu không quăng lưới mau xuống ao hồ, cá rùa sẽ ăn không hết. Nếu tiều phu theo kỳ vào rừng đốn củi, cây gỗ sẽ dùng không hết. Nếu như ngũ cốc, cá rùa ăn không hết, cây gỗ dùng không hết, con dân sống được nuôi dưỡng, chết được chôn cất, thì sẽ không còn gì hối tiếc. Đại vương nếu có thể khiến cho con dân sống được nuôi dưỡng, chết được chôn cất, không còn điều hối tiếc, chính là đã mở mang nền nhân

chính của bậc vương giả!" Mạnh phu tử ánh mắt tha thiết nhìn vào Huệ Vương.

Huệ Vương cũng chăm chú nhìn lại, rõ ràng là nghe đã lọt tai.

"Đại vương," Mạnh phu tử chớp lấy thời cơ, sang sảng tiếp lời, "nhà rộng năm mẫu, chỉ cần trồng dâu xung quanh, người năm mươi tuổi có quần áo mặc; gia súc gà chó lợn, chỉ cần sinh sôi đúng thời, người bảy mươi tuổi có thịt ăn; ruộng rộng trăm mẫu, chỉ cần không lỡ vụ mùa, nhà nhiều nhân khẩu có đủ cơm ăn. Khi đó, chỉ cần lập trường học ở xóm làng, dạy cho biết hiếu đễ lễ nghĩa, trên đường sẽ không còn thấy cảnh cụ già tóc bạc vất vả gánh gồng. Thiết nghĩ, người già nếu có áo mặc có thịt ăn, dân đen nếu không ăn đói mặc rét, đại vương dù không muốn làm vua thiên hạ, cũng khó!"

Huệ Vương nghe mà nhiệt huyết dâng trào, hơi thở dồn dập, hai mắt sáng rỡ.

"Thế nhưng hiện thực thì sao?" Mạnh phu tử ánh mắt bức bách, "con dân đã phải ăn thức ăn của chó lợn, mà vua vẫn không hay biết; ngoài đường đã có người đói rét, mà vua vẫn không cứu chẩn. Đến khi con dân đói rét đến chết, vua mới nói, là do mùa màng thất bát, không thể trách ta. Nói ra câu này, so với cầm vũ khí giết người, có gì khác nhau? Cầm vũ khí giết người, sau đó lại nói, là vũ khí giết, không thể trách ta. Như vậy có được chăng?"

Mạnh phu tử khẩu khí hừng hực, thế như cầu vồng, nhắm đúng chỗ hiểm, Huệ Vương trán vã mồ hôi.

"Nhìn vào đó," Mạnh phu tử dịu giọng trở lại, nhìn sang Huệ Vương, "đại vương chớ nên oán thán, nếu như

gặp lúc mất mùa đói kém mà không đổ tội cho trời, thì dân thiên hạ sẽ sánh vai nối gót, kéo nhau mà tới."

Lương Huệ Vương rút khăn lụa ra lau mồ hôi, rồi lại cất vào tay áo, vòng tay nói: "Phu tử dạy chí phải, quả nhân thụ giáo."

"Còn nữa," Mạnh phu tử đang đà giáo huấn, thừa thế tiếp lời, "giết người đến chết, giết bằng gậy hay giết bằng dao, có gì khác nhau chăng?"

Huệ Vương không đoán ra được ẩn ý của phu tử, im lặng một chốc mới đáp: "Đều là chết, đâu có gì khác."

"Vậy giết người bằng dao và giết người bằng chính có gì khác nhau chăng?" Mạnh phu tử hỏi tiếp.

Huệ Vương chau mày: "Không có gì khác."

"Đại vương thánh minh!" Mạnh phu tử vòng tay nói, "có một vị vua, ở trong cung, bếp có thịt ngon, chuồng có ngựa béo, còn ở ngoài đồng, dân đói gầy rộc, xác chết đói nằm phơi ngoài đường, thì có khác gì dẫn thú ăn người? Thú dữ ăn thịt lẫn nhau, người ta còn căm ghét. Là cha mẹ dân, không thực thi nhân chính, cũng như dẫn thú ăn người. Vua như thế, sao có thể là cha mẹ dân được? Trọng Ni từng nói: 'Kẻ khởi xướng làm tượng tuẫn táng, sẽ không có con nối dõi!' Vì sao Trọng Ni lại nói vậy? Bởi lẽ tượng cũng mang hình người, dùng tượng gốm để tuỳ táng cho người chết, xét về ý nghĩa, không có gì khác so với tuỳ táng người sống. Là cha mẹ dân, mà sao có thể thi hành ác chính, chỉ biết bản thân ăn no mặc ấm, mà không ngó ngàng đến con dân chết đói chết rét thế ư?"

"Hay lắm!" Huệ Vương trán lại rịn đẫm mồ hôi, song

lần này thì mặc kệ, lập tức đứng dậy, vòng tay khom lưng vái dài mà nói, "lời của phu tử, sâu sắc thấm nhuần, quả là thầy ta! Kể từ hôm nay, quả nhân xin được tôn kính phu tử theo lễ với thầy!"

Mạnh phu tử cũng vội đứng dậy, vòng tay vái Huệ Vương.

"Người đâu, bày tiệc, chuẩn bị món ngon, ca vũ tiếp đãi sư tôn!"

"Thần lĩnh chỉ!" Tỳ nhân vội vã đi thu xếp.

Trong tiệc, Mạnh phu tử sôi nổi bàn về nhân chính, lời lời nhắc đến thánh hiền, từ tam hoàng ngũ đế cho tới Nguỵ Văn Hầu cải chế cường quốc, lại đến Bạch Khuê trị Nguỵ, dẫn chứng phong phú, trong hư có thực, Huệ Vương nghe mà như si như ngây, cùng Mạnh phu tử chạm gối đàm đạo cho tới tận nửa đêm mới nghỉ.

Sáng hôm sau, Huệ Vương không còn tâm trí nào để du ngoạn nữa, cũng chẳng thiết câu cá, truyền chỉ khởi giá hồi cung, muốn cáo tế thái miếu, chọn ngày lành bái Mạnh phu tử làm quốc sư, lấy nhân chính làm nền tảng lập quốc.

Về tới cung thành, đã sắp hoàng hôn, Huệ Vương vẫn không thấy mệt, lại bày yến tiệc, cho tấu nhạc Bát Dật khoản đãi Mạnh phu tử, còn gọi thái tử Tự đến bồi tiếp.

Dẫn dầu đội ca vũ là Triệu Cơ. Hơn chục năm trước, khi Huệ Vương nạp gái Triệu làm phi, nàng này theo bồi giá[1]. Địa vị tuy hèn, song dung nhan kiều diễm, có tài hát múa, sau khi nhập cung, không chịu ngồi yên, bái nhạc quan làm thầy, ngày đêm khổ luyện, đến độ múa uyển chuyển như

---

[1] Một phong tục cưới hỏi thời cổ đại. Quý tộc cưới vợ, thường một lần cưới nhiều người, ngoài cô dâu là chính thất, còn kèm thêm em gái, cháu gái bồi giá, sau trở thành trắc thất, địa vị kém hơn một bậc.

tiên bay, hát réo rắt tựa oanh vàng, đến nhạc nữ trong cung cũng không sánh kịp, chẳng mấy mà được Huệ Vương để mắt đến, tấn phong làm phi. Phàm trong cung có ca vũ quan trọng, Huệ Vương đều chỉ định Triệu Cơ múa hầu.

Điệu ca vũ tên gọi "Phượng hót", song lại diễn tả sự tích phượng hót ở Phùng Trạch, chứ không phải ở Kỳ Sơn. Vũ điệu này còn một nửa nữa, gọi là "Rồng ngâm", song Huệ Vương đã cho cắt bỏ, có lẽ bởi cảm thấy quá ngông cuồng, không thích hợp để biểu diễn cho sư tôn Mạnh phu tử.

Tiếng nhạc du dương, điệu vũ uyển chuyển, giọng ca thánh thót, Mạnh phu tử hai mắt khép hờ, như đắm chìm trong tiếng nhạc.

Triệu Cơ lĩnh vũ, múa lượn phấp phới, giọng ca thánh thót, tuyệt mỹ vô song. Nguỵ Tự như si như ngây, hai mắt đờ dại, dục quang chiếu ngùn ngụt, từ đầu đến cuối, không rời thân thể Triệu Cơ lấy một chốc, như thể mới lần đầu tiên nhìn thấy nàng múa, lần đầu tiên nghe thấy nàng hát.

"Phượng hót" có ba khúc cả thảy. Khúc đầu đã dứt, nhạc dừng người nghỉ.

Mạnh phu tử vẫn ngồi bất động, Nguỵ Tự đã vỗ tay đôm đốp.

Mạnh phu tử hé mắt, liếc xéo sang Nguỵ Tự, nhìn thấy hai luồng nhãn quan hừng hực dục vọng, khoé miệng thoáng hiện nét cười, rồi lại khép mắt như cũ.

Huệ Vương thấy mất mặt, ho lên một tiếng thật mạnh.

Song Nguỵ Tự như thể bị Triệu Cơ hút mất hồn, đã không trông thấy phản ứng của Mạnh phu tử, cũng không nghe thấy tiếng ho của Huệ Vương, mắt vẫn dán chặt vào

Triệu Cơ, si mê nhìn nàng dừng lại trong thế múa mỹ miều, cất tiếng chào trong vắt rồi dìu dặt lui về phía sau.

Khúc thứ hai vừa bắt đầu, tỳ nhân đã hối hả bước lại, tới sát bên Huệ Vương khẽ giọng bẩm báo: "Đại vương, Trương tướng quốc đi sứ sang Tần đã trở về, đang ở ngoài cửa cầu kiến."

Huệ Vương đang hằm hằm nén giận, nghe vậy liền thuận nước xuống thang, truyền chỉ: "Ồ, Trương tướng quốc đã trở về rồi ư?" Khoát tay, "vũ nhạc tạm dừng, hãy mời Trương tướng quốc vào yết kiến!"

Tỳ nhân lệnh cho toàn bộ đội nhạc lui ra, truyền Trương Nghi vào yết kiến.

Trương Nghi sớm đã hay tin về Mạnh phu tử, lúc này tới cầu kiến, cũng là sẵn có ý đồ.

Hành lễ xong xuôi, Trương Nghi liền nhìn chằm chằm vào Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử ngồi thẳng, mắt không nhìn nghiêng, thậm chí chẳng buồn liếc qua Trương Nghi.

Trương Nghi nhìn sang Huệ Vương: "Vị này là..."

"Quả nhân cũng đang định giới thiệu," Huệ Vương chỉ vào Mạnh phu tử, nói, "vị này là Mạnh Kha người Trâu, học vấn uyên thâm lẫy lừng thiên hạ!" Lại chỉ vào Trương Nghi, "phu tử, vị này chính là Trương Nghi, tướng quốc của quả nhân!"

Mạnh phu tử lúc này mới mở to mắt, nhìn sang Trương Nghi, khẽ vòng tay: "Mạnh Kha người Trâu có lễ!"

Trương Nghi lại không đáp lễ, hai mắt như đuốc, nhìn trừng trừng vào Mạnh phu tử.

Mạnh phu tử tuy có định lực, song vẫn bị ánh mắt đó khiến cho lúng túng, khẽ nhúc nhích, lắc người vài cái, để ngồi ngay ngắn hơn nữa, đoạn khép hai mắt lại, chỉ hé một khe hẹp bên mắt phải.

"Ha ha ha ha..." Trương Nghi chợt phá lên cười lớn vài tiếng nghe rất khoa trương.

Những người có mặt thảy đều ngỡ ngàng, đặc biệt là Mạnh phu tử, hiểu rõ tiếng cười này chính là nhằm vào mình, nên khép nốt khe hẹp bên mắt phải, tập trung tinh thần nghĩ cách ứng phó.

"Tướng quốc cười gì thế?" Huệ Vương ngạc nhiên hỏi.

"Nghi cười những kẻ tục tử lỗ mãng chưa từng thấy sự đời!" Trương Nghi tiến gần thêm một bước, vòng tay hướng vào Mạnh phu tử, dõng dạc mà nói, "Trương Nghi người Nguỵ bái kiến phu tử!" Hành lễ xong, phăm phăm bước tới chỗ ngồi mà tỳ nhân vừa chuẩn bị, ngồi phịch luôn xuống.

"Tục tử lỗ mãng gì kia?" Huệ Vương lấy làm khó hiểu.

"Khi còn trong núi Quỷ Cốc, Nghi thường tới cửa Túc Tư mua hàng, sớm đã nghe thấy đám quê mùa bỉ lậu đồn rằng đất Trâu có một vị Mạnh phu tử, là dị nhân dị tướng, có ba tai ba mắt, trên trán mọc sừng..." Trương Nghi thao thao như thật.

"Ồ..." Huệ Vương sửng sốt, "sao lại có tin đồn như thế được?"

"Đúng vậy," Trương Nghi lắc đầu, "Nghi cũng không tin, nên tranh cãi với họ rất hăng, còn thượng cẳng chân hạ cẳng tay nữa." Lại phá lên cười một hồi, "hôm nay chân nhân lộ diện, thấy đâu có khác người thường, thế là Nghi

được rửa oan, trong lòng sảng khoái, đại vương nói xem, có nên cười vài tiếng hay không?"

Nguỵ Tự cười sặc sụa: "Nực cười quá, nực cười quá!"

Huệ Vương cũng bật cười, chỉ vào Trương Nghi: "Chao ôi Trương ái khanh, hẳn không phải ái khanh cũng tin là thực đấy chứ?"

"Thần tin thực, tin thực!" Trương Nghi nhìn sang Mạnh phu tử, "phu tử, đất Trâu các vị hẳn cũng có tin đồn như thế?"

Mạnh phu tử toàn thân căng cứng, dàn trận chờ sẵn, nào ngờ Trương Nghi lại kể ra câu chuyện trời ơi đất hỡi thế này, đầu óc căng thẳng lập tức buông chùng. Song bất luận thế nào, Mạnh phu tử cũng không cười nổi, trong lòng đủ mùi lẫn lộn, ho khan vài tiếng, trịnh trọng phản kích: "Người Trâu đều bận rộn với lễ nhạc hiếu đễ, không có thời gian dựng chuyện. Có điều, khi Mạnh Kha ở Tống, cũng có nghe không ít lời đồn."

"Ồ?" Huệ Vương nôn nóng hỏi, "lời đồn gì?"

"Đồn rằng Trương tướng quốc lưỡi dài ba thước, đủ quấn một vòng quanh cổ!"

"Ha?" Nguỵ Tự lấy làm phấn khích, hai mắt trợn tròn, "sao ta lại không biết nhỉ?"

Trương Nghi cười nhạt một tiếng, rồi thè lưỡi hết cỡ ra ngoài. Lưỡi Trương Nghi quả là dài khác thường, thè xuống phía dưới, che hết cả cằm, thè lên phía trên, che hết sống mũi, đầu lưỡi chạm tận ấn đường.

"Cha chả," Huệ Vương trợn mắt kinh ngạc, "đúng là dài thực!"

"Kha còn nghe thấy một tin đồn nữa," mục đích của Mạnh phu tử rõ ràng không chỉ có vậy.

"Phu tử hãy nói mau!" Huệ Vương sốt sắng giục.

"Đồn rằng Trương tướng quốc rất giỏi ẩn thuật, giữa ban ngày ban mặt, trước bao nhiêu con mắt, mà hoá phép hô biến chí bảo của nước Sở Hoà thị bích, cho tới nay vẫn chưa thấy tăm hơi!" Mạnh phu tử cất giọng thản nhiên.

Trương Nghi vì Hoà thị bích mà chịu nhục ở Sở, người thiên hạ không ai không biết. Mạnh phu tử lúc này lại lôi chuyện đó ra, là bởi đã bị dồn vào thế bí.

Trương Nghi quả nhiên sắc mặt đỏ gay, song loáng cái đã thản nhiên như cũ, phá lên cười vang một tràng dài, đoạn hạ thấp giọng, ngữ điệu lên trầm xuống bổng: "Phu tử có điều không biết, đó không gọi là ẩn thuật, mà gọi là trộm. Phu tử hẳn chưa từng nhìn thấy Hoà thị bích?"

Mạnh phu tử sững sờ kinh ngạc. Hiển nhiên, Mạnh phu tử hoàn toàn không thể ngờ được Trương Nghi lại trả lời như vậy.

"Hoà thị bích to bằng này!" Trương Nghi dang rộng hai tay ra hiệu, "toàn bộ màu lục pha trắng, trong trắng ánh đỏ, trong đỏ ánh tím, trong tím ánh đen, trong đen ánh lục, quả là một bảo bối tuyệt thế!"

"Nhưng..." không đợi Mạnh phu tử lên tiếng, Nguỵ Tự đã chen vào, "viên ngọc to như thế, tướng quốc trộm bằng cách nào?"

"Phải đấy," Huệ Vương cũng băn khoăn, "hãy nói xem ái khanh đã trộm thế nào?"

"Hồi bẩm đại vương, nếu như trộm được, Chiêu Dương còn tống Nghi vào ngục làm gì?" Trương Nghi hỏi vặn lại.

"Nói như vậy, viên ngọc đó vẫn ở nước Sở?"

"Có ở nước Sở hay không, Nghi không biết được. Nghi chỉ biết rằng, theo lời phu tử vừa nói, thiên hạ đều đồn rằng đó là ẩn thuật. Duy có một điều Nghi không hiểu nổi," Trương Nghi chau tít đôi mày, ánh mắt sắc lạnh, "với trí của phu tử, với tín của Khổng môn, mà vẫn tin lời đồn nhảm, còn rêu rao khắp liệt quốc, thì quả là chuyện lạ!"

Thấy Trương Nghi trả đòn mình, lại công kích đến cả Nho môn, Mạnh phu tử giận đến nghẹn họng.

"Ha ha ha!" Huệ Vương lập tức cứu nguy, bật cười vài tiếng, "phu tử chớ nghe miệng lưỡi của Trương Tử. Cái gì mà Hoà thị bích, chẳng qua chỉ là một cục đá mà thôi! Phải rồi," nhìn thẳng vào Trương Nghi, chuyển sang chuyện khác, "Trương tướng quốc, lần này đi sứ sang Tần, Tần Quân không nhắn nhủ gì ư?"

"Hồi bẩm đại vương," Trương Nghi cũng thấy đủ thì dừng, "thần gấp rút vào cung, cũng là để tấu báo sứ mệnh lên đại vương!"

"Nói đi!" Huệ Vương khoát tay.

Trương Nghi nhìn sang Mạnh phu tử: "Đại sự quân quốc..."

Huệ Vương lúc này cũng nhớ tới Mạnh phu tử, bèn nhìn sang.

Hiển nhiên, Trương Nghi tấu báo sứ mệnh, người ngoài ở đây không thích hợp.

Hứng liền hai đòn bức bách, Mạnh phu tử coi như đã

triệt để lĩnh giáo sự ghê gớm của Trương Nghi, bèn đứng phắt dậy, không buồn nhìn Trương Nghi, chỉ vòng tay với Huệ Vương: "Mạnh Kha cáo lui!" Đoạn quay người, sải bước khỏi cửa.

Rõ ràng, Mạnh phu tử có phần kích động.

Đây cũng chính là điều Trương Nghi mong muốn, bèn nhịp khẽ ngón tay xuống mặt án, kéo dài giọng châm chọc: "Chà chà, đây chính là lễ nghi của Nho môn, ôn lương cung khiêm nhượng đó sao!" Rồi cố tình nhìn sang Nguỵ Tự.

Vừa rồi, Mạnh phu tử chẳng buồn chào thái tử điện hạ lấy một tiếng.

"Phụ vương," Nguỵ Tự nổi giận đùng đùng, "lão thất phu..."

Nguỵ Tự lời còn chưa dứt, Huệ Vương đã quát lên chặn họng: "Tự Nhi?"

Nguỵ Tự hậm hực nhìn đi chỗ khác.

"Nói đi!" Huệ Vương nhìn sang Trương Nghi, "có tin gì hay?"

Trương Nghi bẩm báo một lượt những điều thu hoạch trong chuyến đi sứ sang Tần. Nhưng khác với phó sứ Sử Cử ở chỗ, Trương Nghi thêm vào quá trình "mặc cả" với Tần Vương cùng sự trăn trở của Tần Vương khi quyết sách phạt Tề.

"Hắn chỉ xuất năm vạn quân, chẳng phải là trò đùa ư?" Huệ Vương khinh khỉnh.

"Năm vạn quân đều là quân tinh nhuệ," Trương Nghi đáp, "tuy không sánh được với quân hổ bôn của Bàng tướng quân, song cũng đủ sức một chọi với mười. Vả lại, dụng

binh cốt ở tướng, Tần Vương đã đặc biệt triệu hồi Tư Mã Thác từ Ba Thục về. Ngược lại, hãy xem người Tề, sau Tôn Tẫn, Điền Kỵ, còn ai có thể cầm quân nữa?"

"Điền Anh!" Huệ Vương buột miệng.

"Thứ nhất, người này không phải đối thủ của Tư Mã Thác. Thứ hai, thần đoán rằng, người này sẽ không chịu cầm quân!"

"Vì sao?"

"Bởi Điền Anh là kẻ khôn ngoan lanh lợi, biết tuỳ thời thế. Đã là tướng quốc, ông ta sẽ không chịu mạo hiểm khi không nắm chắc phần thắng!"

"Nếu Tề Vương cầu viện binh thì sao?"

"Đại vương hãy gập ngón tay tính thử, còn ai có thể cứu người Tề?" Trương Nghi xoè tay ra tính, "người Triệu chăng? Trước hết họ phải vượt qua Chương Thuỷ, đánh bại võ binh Đại Nguỵ, sau đó tiếp tục vượt qua Hà Thuỷ, phải không? Người Hàn chăng? Hàn Hầu nếu dám hành động, người Tần ở ải Hàm Cốc sẽ xuất quân tới Nghi Dương, người Tần từ lâu đã thèm nhỏ dãi vàng đen của Nghi Dương rồi. Người Sở chăng? Người Tề thình lình tập kích Hạng Thành, sát phạt vô số nhân mạng, thiêu huỷ hàng loạt kho lẫm, Chiêu Dương tức muốn thổ huyết, xuất binh phạt Tề, nếu không phải kiêng dè Điền Kỵ và Tôn Tẫn, e là sớm đã đánh tới tận Lâm Truy rồi. Người Yên chăng? Giờ đây Yên Vương đã là con rể của Tần Vương, con rể có thể đánh bố vợ được ư? Có thể cứu Tề, chỉ còn một người, chính là đại vương. Dám hỏi đại vương, người có muốn cứu Tề chăng?"

Trương Nghi khua môi múa mép một tràng, nghe rất

hợp tình hợp lý, hoàn toàn xua tan mọi mối hồ nghi trong lòng Huệ Vương.

"Rầm" một tiếng, Huệ Vương giáng thẳng nắm đấm xuống bàn, gầm lên như sấm: "Đừng hòng!"

"Phụ vương," Nguỵ Tự tiếp lời, "chúng ta hãy cũng xuất binh, việc tốt không thể để người Tần độc chiếm!"

"Xuất thế nào?" Huệ Vương nhìn sang hắn.

"Theo ý nhi thần, chúng ta cũng xuất năm vạn quân. Người Tần đánh trận của người Tần, chúng ta đánh trận của chúng ta. Ồ không, không phải, chúng ta hãy làm hậu thuẫn cho người Tần, người Tần đánh trận trước, chúng ta đánh trận sau. Nếu người Tần đánh thắng, chúng ta sẽ tiếp quản thành trì mà người Tần chiếm được. Nếu người Tần đánh thua, chúng ta cũng dễ bề tiếp ứng". Nguỵ Tự bày kế.

Huệ Vương nhắm mắt một lát, nhìn sang Trương Nghi: "Trương ái khanh, ý khanh thế nào?"

"Thần xin nghe theo đại vương!" Trương Nghi đẩy lại cho Huệ Vương.

Huệ Vương lại ngẫm nghĩ một lát, nhìn sang Nguỵ Tự, quả quyết bật ra hai tiếng: "Không được!"

"Vì sao kia?" Nguỵ Tự cuống lên.

"Người Tần xuất binh thì cứ việc xuất binh, có ích lợi gì, đương nhiên cũng dành cho họ!" Nguỵ Vương quay sang Trương Nghi, ý đã quyết, "Trương ái khanh, người Tần đường xa tới đây, cũng nên uý lạo chút ít, song nhất thiết không được ân cần thái quá, mà gây thêm phiền toái cho người ta!" Nói đoạn, ngáp một tiếng rõ to, tỏ ý đã muốn nghỉ ngơi.

"Thần cáo lui!" Trương Nghi, Nguỵ Tự đứng dậy, vòng tay lui ra.

Sau khi rời khỏi cung, Nguỵ Tự sắc mặt buồn bực.

"Trương tướng quốc," Nguỵ Tự cất tiếng gọi Trương Nghi đang đi ở phía trước, "tướng quốc nói xem, cớ sao phụ vương lại từ chối xuất binh, nhường lại hết lợi ích cho người Tần?"

Trương Nghi dừng bước, ngoảnh đầu nhìn chằm chằm vào Nguỵ Tự, hồi lâu, mới cười gượng một tiếng, chẳng nói một lời, lại quay đi, tiếp tục sải bước.

"Trương tướng quốc..." Nguỵ Tự đuổi theo hai bước, thấy Trương Nghi không có ý dừng lại, đành đi chậm lại, ủ rũ quay trở về Đông cung.

Đông cung vốn là của thái tử Thân. Sau khi thái tử chết trận, tất cả mọi thứ trong Đông cung, ngoại trừ phu nhân và vài phi tử đã có con với thái tử, toàn bộ đều được chuyển sang tay Nguỵ Tự.

Người trông nom Đông cung lại không phải là chính thất của Nguỵ Tự, mà là Thiên Hương. Từ sau khi cùng Nguỵ Tự ngửi mùi xác thối suốt dọc đường về, địa vị của Thiên Hương từ tỳ thiếp thăng lên vùn vụt, chỉ còn thiếu nước được chính thức thụ mệnh làm phu nhân.

"Điện hạ," Thiên Hương xiêm y mong manh bước ra đón, giọng như hờn dỗi, "sao muộn thế này điện hạ mới về, bắt người ta chờ đợi mãi!"

"Nàng nói xem," Nguỵ Tự bừng bừng phẫn nộ, "cớ sao phụ vương không chịu nghe lời thành thực của ta?"

"Phụ vương làm sao kia?" Thiên Hương tiến lại gần, cười tươi như hoa, giúp hắn tháo đai cởi áo.

Nguỵ Tự đem chuyện trong cung kể tường tận một lượt cho Thiên Hương nghe.

"Chao ôi điện hạ," Thiên Hương cười nói, "xét về tính toán, xem ra chẳng bao giờ có thể qua nổi phụ vương!"

"Ồ?" Nguỵ Tự ngạc nhiên nhìn nàng.

Thiên Hương dịu dàng kéo Nguỵ Tự vào trong phòng tắm, ấn vào trong bồn nước nóng: "Thiếp hỏi điện hạ, Tần giao chiến với Tề, kết quả sẽ thế nào?"

"Còn phải nói, người Tần thắng chắc!" Nguỵ Tự đáp.

"Được," Thiên Hương dừng tay, "nếu như người Tần thắng, sẽ có được lợi gì?"

"Ồ..." Nguỵ Tự vẫn chưa nghĩ tới chuyện này.

"Chiến lợi phẩm của người Tần, chỉ có thể là vàng bạc của cải, đất đai mỹ nữ." Thiên Hương chỉ rõ, "người Tề nếu chiến bại, liệu có chịu bỏ lại vàng bạc của cải cho người Tần? Họ hoặc là sẽ giấu đi, hoặc là sẽ phá huỷ, chứ nhất quyết không chịu để lại cho kẻ địch. Sản vật chính của Tề, là lương thực và muối. Người Tần thiếu lương chăng? Quan Trung chính là kho lương, còn có nguồn lương tiếp ứng từ Thục. Ngược lại, hãy nhìn người Tề, lúc này cơm còn không đủ ăn. Còn về muối, Tần có muối của đất Ba, tốt hơn hẳn muối của đất Tề. Đàn bà có thể sinh đẻ, nước Tần đâu có thiếu, nước Tần chỉ thiếu đàn ông, là đàn ông biết cày ruộng biết đánh trận! Song đàn ông nước Tề, nước Tần có dám lấy không? Thứ duy nhất nước Tần dám lấy, cũng

rất muốn lấy, chính là đất đai. Song Tề và Tần cách xa muôn núi nghìn sông, người Tần có thể cõng đất về không?"

Nguỵ Tự trợn tròn hai mắt.

"Người Tần nếu thắng, đất đai, đàn bà, muối... phụ vương đã tính toán rồi, toàn bộ ích lợi, chẳng thể mang đi, toàn bộ đều sẽ là của Nguỵ. Nếu đã đều là của Nguỵ, thì phụ vương việc gì phải vội?"

Nguỵ Tự hít sâu vào một hơi.

"Còn nữa, tính toán của phụ vương, không chỉ dừng lại ở đó."

"Còn gì nữa?" Nguỵ Tự nôn nóng hỏi.

"Còn có các nước lưu vực sông Tứ, đặc biệt là nước Tống. Nếu người Tần đánh bại người Tề, nước Tống cũng sẽ là của cha con điện hạ, nước Tần không thể lấy đi dù một tấc đất!"

"Phải rồi!" Nguỵ Tự đập thẳng tay xuống bồn, khiến nước tắm bắn lên tung toé, ướt cả xiêm y Thiên Hương.

"Vả lại," Thiên Hương lườm hắn một cái, "nếu Tần bại trận thì sao?"

Nhận được chỉ lệnh, Tư Mã Thác giao lại mọi việc ở Ba Thục cho Nguỵ Chương, gấp rút lên đường, đi suốt ngày đêm không nghỉ, từ Hán Trung qua sạn đạo núi Chung Nam, về đến Hàm Dương, vào thẳng cung thành.

Huệ Vương đang cùng Sư Lý Tật, công tử Hoa, Cam Mậu, Xa Vệ Quốc bàn chuyện viễn chinh. Mấy năm không gặp, Xa Vệ Quốc càng thêm tráng kiện dạn dày, thụ mệnh cầm quân một phương.

"Đại vương," Tư Mã Thác đi thẳng vào chuyện, "là đại vương muốn viễn chinh nước Tề ư?"

Tần Huệ Vương không đáp.

Tư Mã Thác không nhận được câu trả lời, nhìn sang Sư Lý Tật, thấy hắn cũng im lặng, lại nhìn sang Cam Mậu.

Cam Mậu nhún vai cười gượng.

"Là tướng quốc!" Công tử Hoa nhịn không nổi, lên tiếng.

Nghe thấy là ý của Trương Nghi, Tư Mã Thác trong lòng giật thột, hít sâu vào một hơi. Trong những năm qua, người khiến Tư Mã Thác thực lòng khâm phục chỉ có hai, một là Thương Quân, một là Trương Nghi. Còn như đám Tô Tần, Công Tôn Diễn, trong mắt Tư Mã Thác tuy cũng là nhân tài đấy, nhưng chỉ vậy mà thôi.

"Tướng quốc đại nhân?" Tư Mã Thác nhìn công tử Hoa, hết sức băn khoăn, "cớ sao tướng quốc lại muốn phạt Tề?"

Công tử Hoa ngoảnh mặt sang Huệ Vương.

Tư Mã Thác nhìn sang Huệ Vương.

"Tư Mã tướng quân," Huệ Vương lúc này mới lên tiếng, "hãy nói thử xem, cớ sao không thể phạt Tề?"

Tư Mã Thác mặt mũi méo xệch: "Đại vương..."

"Phải chăng tướng quân muốn nói, cớ sao ta lại bỏ Ba Thục để vượt ải Hào, băng qua Hàn, Nguỵ, các nước sông Tứ, bất chấp Sở, Triệu rình rập, để viễn chinh nước Tề vốn xưa nay không động chạm tới ta?" Huệ Vương nghiêng đầu, nheo mắt cười hỏi.

"Chính phải, chính phải!" Tư Mã Thác đáp lời, "chúng ta chưa từng đông chinh!"

"Tư Mã tướng quân," Huệ Vương thu lại nụ cười, nghiêm mặt nhìn thẳng vào Tư Mã Thác, tiếp đó lại nhìn sang đám công tử Hoa, giọng nói trịnh trọng, "chính vì chưa từng đông chinh, nên chúng ta mới phải phạt Tề!" Đoạn siết chặt bàn tay, "nắm đấm của Đại Tần, cũng tới lúc nên vươn tới Sơn Đông rồi!"

Nhưng đám bề tôi không hề cảm thấy phấn khích, ngược lại đều kinh hãi, đưa mắt nhìn nhau.

"Tư Mã tướng quân," Huệ Vương giơ chân, đạp chiếc án sang một bên, rồi đặt mấy cuộn thẻ tre xuống khoảng trống trước mặt, tiện tay tháo bội kiếm đeo bên hông đặt ra xa, đoạn chỉ vào thẻ tre, "đây là liệt quốc Sơn Đông." Chỉ vào kiếm, "đây là nước Tần ta." Lại chỉ vào thẻ tre, "mấy trăm năm qua, liệt quốc Sơn Đông tự cho mình là văn minh, xem ta..." nhìn thanh kiếm, "là nước man di sài lang!" Lại tháo thắt lưng, quây quanh đám thẻ tre, tạo thành một vòng tròn. "Nay có Tô Tần người Chu hợp tung liệt quốc, hình thành một vòng tròn kín mít nước vẩy không lọt, cùng đối địch với Đại Tần ta!" Lại rút ra một thanh đoản đao, "sột" một tiếng đâm xuyên đai lưng, cắm vào một bó thẻ tre, "tướng quốc Trương Nghi quên thân vì nước, một mình liên hoành Nguỵ thất, giống như lưỡi dao sắc đâm vào trong vòng tròn này!" Đưa mắt nhìn khắp lượt chúng thần, "tuy nhiên, trước là Quế Lăng, sau là Mã Lăng, cuối cùng là Tương Lăng, nước Nguỵ thất bại nối tiếp thất bại," đưa mũi đoản đao cứa đứt dây xâu thẻ tre, "Nguỵ thất rệu rã, Nguỵ Vương nhụt chí, Trương tướng quốc khó lòng chống đỡ, nếu ta lại không ra tay," thu đoản đao về, nối lại đai lưng như cũ, "Tô Tần sẽ lại tìm tới, nước Nguỵ sẽ quay về với

tung thân, Sơn Đông sẽ lại trở thành một vòng tròn, tâm huyết bao năm của Trương tướng quốc sẽ tan tành trong một sớm." Chỉ vào trường kiếm, "Đại Tần ta nếu muốn tiến vào Sơn Đông lần nữa, e sẽ thành chuyện xa vời!"

Bầu không khí bỗng trở nên trầm nặng.

"Sẽ thành chuyện xa vời, chư ái khanh..." Huệ Vương lặp lại lần nữa, mỗi tiếng như nặng ngàn cân.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau, hơi thở gấp gáp.

Tư Mã Thác phá tan bầu không khí nặng nề: "Đại vương có thể cho thần bao nhiêu binh mã, bao nhiêu lương thảo?"

"Tướng quân muốn bao nhiêu?" Huệ Vương hỏi lại.

"Hai mươi vạn nhuệ binh, lương thảo đủ dùng một năm!"

Huệ Vương lắc đầu.

"Mười vạn quân, tám tháng lương thảo!"

Huệ Vương lại lắc đầu.

Tư Mã Thác sửng sốt: "Đại vương, con số ấy đã là ít nhất rồi!"

"Quả nhân chỉ có thể cho tướng quân năm vạn nhuệ binh, ba tháng lương thảo, vả lại, phần lớn chỗ lương thảo này sẽ được vận chuyển tới sau ba tháng!" Huệ Vương bình thản nói.

"Đại vương?" Tư Mã Thác không dám tin vào tai mình, miệng há hốc.

"Ha ha ha," Huệ Vương bật cười vài tiếng, "tướng quân kinh hãi đến thế ư?" Đưa tay kéo án về chỗ cũ, chỉnh sửa ngay ngắn, thắt đai vào lưng, "khanh nghĩ quả nhân thực

sự muốn khanh đi đánh ư? Chỉ là diễn cho liệt quốc xem mà thôi!"

"A?" Tư Mã Thác miệng càng há hốc.

"Tư Mã tướng quân," Huệ Vương nhìn thẳng vào Tư Mã Thác, "một binh một tốt của Tần, đều là gan ruột của quả nhân, quả nhân sẽ không tuỳ tiện mạo hiểm. Tuy nhiên, như quả nhân vừa nói, là do tình thế bức bách, quả nhân đã không còn đường lui, duy có viễn chinh. Xưa Mục Công không chịu nghe quần thần can gián, một mực viễn chinh nước Trịnh, kết quả toàn quân tận diệt. Nay quả nhân lại viễn chinh, quả thực vì bất đắc dĩ. May sao nay đã khác xưa, có Nguỵ mạnh bên cạnh, ải Hào không còn phải lo lắng, Triệu không dám vọng động. Có Hàm Cốc, Thiểm, Tiêu trong tay, ta có thể tiến thẳng tới Nghi Dương, Hàn không dám vọng động. Sở có mối thù Hạng Thành, ắt cũng không chịu chi viện cho Tề. Đối thủ duy nhất của tướng quân, chỉ có người Tề, mà nước Tề sau Tôn Tẫn, Điền Kỵ, đã không còn tướng giỏi. Tướng quân hãy cứ an tâm dụng binh, vượt đường xa đánh thẳng tới, chỉ cần thắng một trận nhỏ dưới thành Lâm Truy, Tề Vương ắt sẽ xuống nước. Lúc đó, tướng quân hãy phái người giảng hoà, cắt mấy thành trì để vỗ về Nguỵ Vương là được."

"Nếu Tề Vương không chịu xuống nước thì sao?" Tư Mã Thác hỏi.

"Thì cũng thấy đủ là dừng!" Huệ Vương rõ ràng đã suy tính tới điều này, "tóm lại, tướng quân lần này xuất chinh, không phải để diệt Tề, không phải để chiến thắng, chỉ là để ra oai, khiến Nguỵ thất phấn chấn, hù doạ Tề Vương,

nhân tiện thăm dò thực lực của liệt quốc Sơn Đông, có thể gọi là đánh thử!"

Tư Mã Thác nhắm mắt suy nghĩ hồi lâu, rồi mở mắt, nhìn thẳng vào Tần Huệ Vương, nói rành rọt từng tiếng: "Đại vương, thần cho rằng không được!"

"Ồ?" Huệ Vương ngả người lại, ánh mắt xoáy tới.

"Vua không nói chơi, quân không đánh thử. Chiến tranh không phải là diễn kịch, xuất chinh ắt cầu chiến thắng. Đại vương hoặc là chớ xuất binh, hoặc là phải chiến thắng, nếu không," Tư Mã Thác tiến lên trước, quỳ xuống dập đầu, giọng sang sảng, "thần thà chịu tội chết, thỉnh cầu đại vương chọn tướng khác để đánh thử!"

Chiếu theo Tần pháp, không tuân lệnh vua tức là tội chết, hơn nữa, còn phải tru di cửu tộc. Tư Mã Thác bất chấp tội chết kháng mệnh, quả thực nằm ngoài dự liệu của Huệ Vương.

Huệ Vương nhắm mắt lại.

Bầu không khí nặng nề bao phủ, chỉ còn nghe thấy những tiếng thở mạnh đang cố gắng kìm nén.

"Tư Mã Thác!" Huệ Vương chợt mở choàng mắt, nhìn trừng trừng vào Tư Mã Thác, nghiêm giọng quát lớn.

Mọi người đều giật nảy mình, nhìn vào Huệ Vương.

"Có thần!" Tư Mã Thác lại dập đầu, trầm giọng đáp.

"Doanh Tật, Doanh Hoa, Cam Mậu nghe lệnh!"

Cả ba người cùng đứng dậy, dập đầu: "Thần nghe lệnh!"

"Soạn chỉ," Huệ Vương quay sang nội tể, "Tề Vương vô duyên vô cớ khởi binh phạt nước kết minh của ta, dùng mưu độc sát hại thái tử Nguỵ, lại ỷ thế cướp đoạt mười

thành nước Yên vốn là thân bang của ta, đó là bất nghĩa. Quả nhân nhận lời thỉnh cầu của minh quốc Nguỵ Vương, thân quốc Yên Vương, xuất năm vạn nhuệ binh, thay trời hành đạo, thảo phạt bất nghĩa. Nay chiếu mệnh Tư Mã Thác làm chủ tướng đông chinh, Doanh Hoa, Xa Vệ Quốc làm phó tướng, chọn ngày lành dẫn quân đông chinh, quyết chiến với Tề!"

Tư Mã Thác, công tử Hoa, Xa Vệ Quốc cùng dập đầu hô: "Thần tuân mệnh!"

"Chiếu mệnh cho Cam Mậu cai quản lương thảo, chuẩn bị năm vạn quân chờ sẵn ở ải Hàm Cốc, thứ nhất tiếp ứng tiền phương, thứ hai trù bị phạt Hàn, nếu như nước Hàn viện Tề, lập tức xuất binh Nghi Dương, chiếm lấy!"

Xa Vệ Quân dập đầu hô: "Thần tuân mệnh!"

"Tật đệ," Huệ Vương nhìn sang Sư Lý Tật, "phiền đệ tới nước Yên một chuyến, tiện đường ngang qua Trịnh Thành, chuyển lời tới Hàn Vương, nói rằng ngự muội từ khi thành phu nhân nước Tần, vẫn thường tưởng nhớ vương huynh, trong mơ cũng thấy gọi tên!"

Sư Lý Tật dập đầu: "Thần tuân mệnh!"

Nước Tần phạt Tề, việc tuy rầm rộ, song lại không có việc gì cho Nguỵ Tự. Đại sự trong triều vẫn do Nguỵ Huệ Vương quyết đoán, việc tiếp ứng quân Tần là của Trương Nghi, ba quân cũng đã có tướng soái. Chỉ có một việc cần Nguỵ Tự cai quản, đó là hơn chục phi tần của hắn, trong đó có mấy người vốn dĩ trước đây là của thái tử Thân.

Nguỵ Tự vốn là kẻ đa dâm, dương khí sung mãn, ngày nào cũng phải hành phòng với vài người, Thiên Hương tuy

thành thạo thuật phòng trung cũng chịu không thấu, nên để mặc cho hắn phóng túng, thậm chí đôi lúc còn cho đám cung nữ thân tín, đa phần là Hắc điêu, thay mình hầu hạ Nguỵ Tự.

Đàn ông luôn thích của lạ, Nguỵ Tự dần cũng thấy chán đám đàn bà bên cạnh, trong đầu thi thoảng lại hiện lên hình bóng Triệu Cơ.

Song Triệu Cơ lại không phải là của hắn.

Hôm đó, thái tử nước Vệ lên điện thăm hỏi, Nguỵ Tự sai nội tể truyền nhạc phường lệnh cho ca múa khoản đãi, chỉ đích danh Triệu Cơ lĩnh vũ, kết quả là người khác tới, không phải Triệu Cơ. Nguỵ Tự hỏi tội, nhạc phường lệnh mới bẩm rằng, Triệu Cơ là phi tần của đại vương, muốn Triệu Cơ lĩnh vũ, phải báo lên tỳ nhân tấu thỉnh Huệ Vương ân chuẩn. Nhạc phường lệnh đã bẩm lên tỳ nhân, song tỳ nhân cho rằng không hợp nghi lễ trong cung, không chịu tấu báo.

Nguỵ Tự hận tỳ nhân tới nghiến răng nghiến lợi, dục hoả trong lòng lại càng thêm cuồn cuộn. Được biết Triệu Cơ mỗi sáng đều tới hậu hoa viên luyện giọng trước mặt hồ, Nguỵ Tự mừng thầm, sai cung nhân thân tín mời nàng tới một cung thất vắng vẻ.

Hậu cung dưới sự cai quản của tỳ nhân xưa nay rất đỗi bình yên, Triệu Cơ cứ ngỡ đại vương triệu vời, không chút hồ nghi, đi thẳng vào trong cung thất.

Ngồi chờ bên trong, lại là Nguỵ Tự.

Không để Triệu Cơ kịp phản ứng, cung nhân đi mời lập tức xô ngay nàng vào, đóng sập cổng cửa lại.

Triệu Cơ vô cùng kinh hãi. Trước mặt Nguỵ Tự, thái tử hôm nay, Nguỵ Vương tương lai, Triệu Cơ không dám phản kháng, cũng không thể bỏ chạy, chỉ biết quỳ sụp xuống, không thốt nổi một lời.

"Đứng lên, múa một điệu xem!" Nguỵ Tự nâng chén rượu trên án, ra lệnh.

Triệu Cơ không dám đứng dậy.

"Để bản cung đỡ nàng!" Nguỵ Tự đứng dậy, tiến lại trước mặt Triệu Cơ, ôm ngang lưng nàng, bế bổng lên.

Triệu Cơ giãy ra, giọng như tiếng oanh thánh thót, khóc lóc van xin: "Điện... điện hạ... đừng... không được..."

Nguỵ Tự mặc kệ nàng giãy giụa, mặc kệ nàng kêu khóc, bế luôn vào phòng bên, đặt xuống giường êm đã trải sẵn.

Hay tin nước Tần xuất quân phạt Tề, học cung lệnh Điền Văn cười mãi không thôi.

Tin tức bắt đầu lan truyền từ đám Tiểu thuyết môn đang nương nhờ trong Tắc Hạ. Tiểu thuyết môn xứng danh là môn phái đưa tin nhạy bén nhất Tắc Hạ, tiên sinh họ Phong, trước khi tới Tắc Hạ gọi là Phong Tử, sau khi lập môn gọi là Phong tiên sinh. Phong tiên sinh môn đồ đông đảo, chỉ tính riêng bên mình đã có bảy mươi hai người, còn số phân tán trong liệt quốc thì nhiều không kể xiết, đa phần là nghệ nhân thuyết xướng, tai mắt tinh tường, chuyên kiếm sống nhờ thu thập tin sốt dẻo trong thiên hạ, thi thoảng cũng thi triển vài thuật âm dương, như bói cát hung, xem phong thuỷ, có thể nói là nhóm người được chào đón rộng rãi nhất trong liệt quốc.

Đương nhiên, Phong tiên sinh cũng là khách thường xuyên trong phủ học cung lệnh Điền Văn.

Khi Phong tiên sinh giọng như chém đinh chặt sắt kể chuyện nước Tần mài dao xoèn xoẹt, chuẩn bị viễn chinh nước Tề, Điền Văn phá lên cười ngặt nghẽo, dứt khoát không tin.

Tối hôm đó, về nhà dùng cơm, Điền Văn vừa cười vừa kể lại lời Phong tiên sinh cho cha là Điền Anh nghe.

Song Điền Anh lại không dám coi đó là chuyện cười.

"Tô Tử hẳn còn ở đây?" Điền Anh hỏi Điền Văn.

Điền Văn lắc đầu.

"Tô Tử đi đâu rồi?" Điền Văn sửng sốt.

"Đã đi Hàm Đan. Quản gia cho người tới gọi, hình như có việc gấp."

Điền Anh gần như nhảy dựng khỏi chỗ: "Đi lúc nào?"

"Ba ngày trước."

"Phái kỵ mã tức tốc tới Triệu, ngay bây giờ, mời Tô Tử về gấp!" Điền Anh hạ lệnh.

Điền Văn vội vã đi sắp xếp ngay.

Điền Anh ngồi xuống chiếu, lấy từ trong ống tay áo ra một bức mật hàm, mở ra, chăm chú đọc, trán vã mồ hôi.

"Người đâu!" Điền Anh cất lại mật hàm vào trong tay áo, quay ra ngoài gọi lớn.

Quản gia bước vào.

"Chuẩn bị xe, vào cung!"

Tề Tuyên Vương nhìn sững vào bức mật hàm hồi lâu, trên thư không thấy đề tên.

Tuyên Vương đặt mật hàm xuống, ngẩng đầu hỏi: "Là ai viết?"

"Một môn khách của thần, hai tháng trước, thần sai hắn cải trang thành lái buôn muối, sang Tần buôn bán. Mật thư này là do hắn nhờ người mang về." Điền Anh đáp, "thần vừa nhận được, chưa kịp suy ngẫm kỹ, đã nghe thấy tin đồn từ Tiểu thuyết môn trong Tắc Hạ, nên không dám chậm trễ, tức tốc vào cung tấu báo!"

Tuyên Vương lại cầm mật hàm lên, nhìn chăm chú.

"Thần xem kỹ rồi, là chữ của hắn, quyết không sai!" Điền Anh khẳng định.

Bàn tay Tuyên Vương khẽ run lên.

"Chúng ta hai lần xuất binh, đánh cho Nguỵ thảm bại tan tác. Tướng quốc nước Nguỵ là Trương Nghi, nghe nói cách đây không lâu, kẻ này phụng mệnh đi sứ sang Tần, có lẽ quân Tần là do kẻ này điều tới!" Điền Anh nói tiếp.

"Anh đệ hẳn có kế hay?" Tuyên Vương nhìn thẳng vào Điền Anh.

"Về ngoại vụ, không phải Tô Tần không thể giải quyết. Thần đệ sau khi biết được sự việc, đã sai người đi tìm, nào ngờ ba ngày trước, Tô Tử đã sang nước Triệu. Thần đệ đã tức tốc phái kỵ mã đuổi theo, có lẽ sẽ đuổi kịp trước khi qua sông. Nếu không ngoài dự liệu, trong vòng mười ngày có thể quay về."

"Trở về cũng có ích gì?" Tuyên Vương sắc mặt tràn đầy

lo lắng, hai tay ôm trán, "có câu nói, quân tới tướng ngăn, giờ đây, thứ ta thiếu là tướng giỏi ngự địch!"

"Thần đệ lo lắng, chính là chuyện này!" Điền Anh đáp, "Nếu Tôn tướng quân không bỏ đi, thì tốt biết mấy!"

"Than ôi, còn nhắc tới chuyện này làm gì?" Tuyên Vương khẽ thở dài, "theo ý đệ, ai có thể cầm quân?"

Điền Anh đưa ra ba cái tên, đều bị Tuyên Vương gạt đi.

"Hay là, để học cung lệnh Điền Văn cầm quân?" Điền Anh thăm dò.

Tuyên Vương không đáp, làm như không nghe thấy.

"Điền Văn tuy chưa từng cầm quân, song cũng đã theo Tôn quân sư, Điền tướng quân tôi luyện khá lâu. Hơn nữa lại kết giao rộng khắp, Tắc Hạ nhân tài như mây, đều qua lại thân thiết, nếu để cầm quân, chí ít cũng biết nhìn người để dùng." Điền Anh kiên trì tiến cử.

Thấy Điền Anh quanh đi quẩn lại, vẫn chỉ một mực tiến cử con trai mình, Tuyên Vương không nhịn nổi nữa, giọng điệu có phần chế giễu: "Tướng quốc cho là phạt Đằng đấy ư? Phạt Tống đấy ư?" Đoạn cao giọng, "đều không phải, mà là nước Tần lang sói đang xông tới tận cửa đấy!"

"Thần..." Điền Anh sắc mặt sượng sùng, "thực không nghĩ ra người nào thích hợp hơn."

"Có một người," Tuyên Vương đáp ngay, "Điền Kỵ!"

Điền Anh cười gượng một tiếng, nhìn ra phía xa.

"Nếu quả nhân đoán không nhầm," Tuyên Vương nhìn chằm chằm vào Điền Anh, "Tần Vương phạt ta, ắt dùng Tư Mã Thác làm chủ tướng. Trong lòng quả nhân, chỉ một người có thể địch lại Tư Mã Thác, chính là Điền Kỵ."

"Thần đệ cũng đã nghĩ tới Điền tướng quân," Điền Anh tiếp lời, "có điều, sau hai lần bị Trâu tướng quốc ám hại, Điền tướng quân đã quá đau lòng, hẳn sẽ không chịu quay về nữa!"

"Người đâu!" Tuyên Vương gọi.

Nội tể bước vào.

"Phái người sang Sở, bất luận Điền Kỵ đang ở đâu, đều phải đưa về bằng được cho quả nhân! Hãy bẩm lại với Điền tướng quân, bất luận tướng quân có yêu cầu gì, quả nhân cũng đồng ý hết, đổi lại, tướng quân nhất định phải quay về!" Tuyên Vương hạ chỉ, ngữ khí trầm nặng.

Nhận lời mời của tướng Triệu Phì Nghĩa, cũng bởi đã ở Tề quá lâu, Tô Tần thấy hơi nhớ Hàm Đan, nên lệnh cho phu xe ra roi đi gấp, chưa tới ba ngày đã đến cửa Túc Tư.

Thực khéo trùng hợp, hôm đó, cửa Túc Tư lại nổi sóng lớn, thuyền bè đều dừng chở khách. Tô Tần muốn đi gấp, Trâu Phi Đao nói khó mãi, lại trả giá cao mới thuê được một nhà thuyền, vừa bước chân lên thuyền, gió càng thổi dữ, cuốn sóng lớn tung trời. Đã thế còn ngược gió, nhà thuyền chèo được vài trượng, con thuyền chòng chành dữ dội, xoay tròn trên mặt nước, ngựa kinh sợ hí lên ầm ĩ. Nhà thuyền dứt khoát không muốn mạo hiểm, chèo trở lại bờ, Tô Tần cũng không dám liều, đành tìm quán trọ nghỉ lại cửa Túc Tư.

Gió vẫn thổi ù ù, chợt to chợt nhỏ, hôm sau trời lại đổ mưa như trút. Mưa gió vần vũ suốt ba ngày trời, tới ngày thứ tư mới chịu ngớt. Đám Tô Tần đang chuẩn bị sang

sông, thì gia nhân của Điền Văn phi ngựa đuổi tới nơi. Gia nhân trình lên bức thư do đích thân Điền Văn viết, nói là tình thế nguy cấp, chúa công mời Tô Tần về Lâm Truy gấp.

Tô Tần thấy tim mình thắt lại, đôi mày chau tít thành một đám.

Lại nghĩ cửa Túc Tư là nơi thu thập thông tin tốt nhất, Tô Tần bảo gia nhân của Điền Văn quay về trước phục mệnh, nói rằng mình sẽ về ngay. Sau đó, Tô Tần về quán trọ, sai Trâu Phi Đao đi nghe ngóng tình hình, còn mình đóng chặt cửa phòng, tĩnh tâm nghiền ngẫm đối sách.

Tới chập tối, Mặc giả liên tục truyền tin tới, nói rằng năm vạn quân Tần đã qua ải Hổ Lao, đang tiến vào biên giới Nguỵ.

Không nghi ngờ gì nữa, người Tần không quản xa xôi đông chinh phạt Tề, đây quả là một nước cờ hiểm ngoài tưởng tượng, hơn nữa, chắc chắn là mưu của Trương Nghi.

Cớ sao Trương Nghi lại đi nước cờ hiểm này? Lẽ nào hắn không còn quân để đi nữa?

E là đúng vậy.

Sau khi liên hoành nước Nguỵ, Trương Nghi cấu kết với Bàng Quyên hai lần sinh sự, trước phạt Triệu sau đánh Hàn, nào ngờ thất bại theo nhau, hơn nữa, đều là bại trước nước Tề. Sau khi Tương Lăng thất thủ, nước Nguỵ hoàn toàn không còn cơ hội để báo thù nước Tề nữa, Nguỵ Vương hẳn cũng sinh lòng ngờ vực với Trương Nghi. Trương Nghi thỉnh cầu nước Tần ra mặt, phần nhiều là để bảo vệ địa vị của mình ở Nguỵ.

Hiển nhiên, Trương Nghi đã lựa chọn được một thời

cơ tuyệt diệu, cung Tề đổi chủ, quyền thần nội loạn, ba quân như rắn mất đầu, lương thảo thiếu thốn, quốc khố cũng gần như cạn kiệt sau hai cuộc đại chiến với Nguỵ. Nói cách khác, nước Tề không thể giao tranh, nước Tề cũng không đủ sức giao tranh nữa. Nhìn từ đó, nếu một đối một, nước Tần nắm chắc phần thắng, bởi võ thuật của nước Tề vốn không phải là đối thủ của nhuệ binh Đại Tần, hơn nữa lại không có tướng giỏi bày mưu tính kế.

Đối với người Tề, cơ hội duy nhất là chờ quân chi viện. Ai sẽ là viện binh của Tề? Liệt quốc hợp tung! Trong các nước hợp tung, người Nguỵ chắc chắn không chịu. Bốn nước còn lại là Sở, Hàn, Triệu, Yên. Là người Sở? Hay là người Hàn, người Triệu, người Yên? Tô Tần nhắm mắt, suy xét từng nước một, rồi lại loại trừ từng nước một.

Suy đi tính lại, nước Tề thực sự không có trợ thủ thích hợp, dù có, Trương Nghi chắc chắn sẽ có kế chặn đứng từ trước, bằng không, đời nào hắn dám đi nước cờ hiểm này.

Cứ nhìn vào tình thế hiện tại mà suy, Trương Nghi hoàn toàn có thể làm vậy. Người Sở ghi hận Hạng Thành, ắt sẽ hả hê nhìn Tề lâm nạn, không có chuyện ra tay trợ giúp. Nước Tề đã từng cứu Triệu, người Triệu về lý mà nói rất nên tương trợ. Song Trương Nghi sớm đã kết thân Trung Sơn, bị Nguỵ và Trung Sơn kẹp chặt hai mặt nam bắc, nước Triệu đâu dám động cựa.

Có thể cứu viện, cũng nên cứu viện, chỉ còn lại nước Hàn đang nợ Tề một ân tình lớn, hơn nữa, nước Hàn lại vừa hay nằm ở vị trí xung yếu trên đường đông chinh của người Tần.

Mấu chốt là, Hàn Vương có dám không?

Trời vừa hửng sáng, một suy nghĩ chợt loé lên trong trí não. Trương Nghi đã dám đi nước cờ hiểm, Tô Tần cớ sao không dám?

Tô Tần viết liền mấy bức mật thư, dặn Trâu Phi Đao giao cho Mặc giả lần lượt chuyển tới Công Tôn Diễn nước Hàn, Phì Nghĩa nước Triệu, Trần Chẩn nước Sở, rồi quay ngược đầu xe trở về Lâm Truy.

Sau khi nhận mệnh, Tư Mã Thác, Xa Vệ Quốc gấp rút điều binh khiển tướng, chuẩn bị xuất chinh. Sư Lý Tật, công tử Hoa đi trước một bước. Công tử Hoa lệnh cho toàn bộ Hắc điêu phân tán khắp liệt quốc, chia thành sáu cánh, cùng hỗ trợ đông chinh, còn mình đích thân sang Nguỵ gặp Thiên Hương, thiết lập phân đài Hắc điêu ngay trong thành Đại Lương, ở giữa chỉ huy.

Cùng lúc đó, Sư Lý Tật dẫn theo sứ đoàn hơn trăm người, cờ xí rợp trời băng qua đất Chu, tiến thẳng tới Hàn, yết kiến Hàn Tuyên Vương.

Sau khi trình lên quốc thư và lễ vật, Sư Lý Tật truyền lại y nguyên khẩu dụ của Tần Huệ Vương cho Hàn Tuyên Vương nghe, rồi thỉnh cầu Hàn Vương cho quân Tần mượn đường phạt Tề.

Hàn Tuyên Vương nhận lấy quốc thư, sắp xếp cho sứ đoàn đến dịch quán nghỉ ngơi, rồi khẩn cấp triệu Công Tôn Diễn và Công Trọng vào cung nghị sự.

Hai người đều đã hiểu rõ chuyện gì, nhất là Công Tôn Diễn mấy hôm trước đã nhận được mật thư của Tô Tần.

"Đại vương," Công Trọng nói thẳng, "không hiểu sao,

vừa nghe nói chuyện mượn đường chinh phạt, thần đã nghĩ ngay tới chuyện nước Ngu nước Quắc. Môi hở thì răng lạnh, Ngu Công cho mượn đường diệt Quắc, cuối cùng chính mình cũng rơi vào kết cục nước mất nhà tan, thần mỗi khi nghĩ tới, lại thấy lạnh toát sống lưng!"

Công Trọng không nói thẳng là phản đối, song ẩn ý đã rất rõ ràng.

Hàn Tuyên Vương nhìn sang Công Tôn Diễn.

"Đại vương có thể cho mượn đường." Công Tôn Diễn nhấc bầu rượu uống một ngụm, chép miệng vài cái rồi thủng thẳng đáp.

Đã là tướng quốc, song Công Tôn Diễn vẫn tay không rời bầu rượu.

"Ồ?" Hàn Tuyên Vương ngả người về trước.

"Đại vương có biết không cho mượn đường sẽ nguy thế nào chăng?" Công Tôn Diễn lại dốc một ngụm rượu nữa, mới đặt bầu xuống, nhìn thẳng vào Tuyên Vương.

"Xin ái khanh hãy giải thích rõ!"

"Nếu không cho mượn đường, đại vương sẽ có ba mối nguy lớn!" Công Tôn Diễn đáp rành rọt, "thứ nhất, mượn đường chinh phạt, từ xưa đã có. Sự việc đã chẳng liên quan tới mình, đại vương có lý do gì mà không cho mượn? Thứ hai, Hàn và Tề cách núi ngăn sông, song Hàn và Tần lại tiếp giáp. Phía nam Nghi Dương chính là vùng núi Thương Ư, Nghi Dương lại nằm kề Lạc Thuỷ, thượng nguồn Lạc Thuỷ là Thượng Lạc, nay đã là của người Tần; phía bắc Nghi Dương là Tiêu, Thiểm, Khúc Ốc, phía tây Tiêu, Thiểm, Khúc Ốc là đường Hàm Cốc. Đường Hàm Cốc

ở trong tay người Tần, còn Tiêu, Thiểm ở trong tay nước Nguỵ liên minh với Tần. Thứ ba, người Tần sớm đã thèm thuồng sắt của Nghi Dương, ngặt nỗi chưa tìm được lý do công chiếm!"

Hàn Tuyên Vương rùng mình ớn lạnh, nhìn sang Công Trọng.

Công Trọng cũng run bắn. Hiển nhiên, Công Trọng không nghĩ được nhiều như thế.

"Đại vương nếu chịu cho mượn đường, lại cũng có ba điều lợi lớn."

"Là lợi gì?" Tuyên Vương mở to mắt, sốt sắng hỏi dồn.

"Thứ nhất, tác thành cho người Tần, bịt miệng họ. Thứ hai, không đắc tội với người Nguỵ. Thứ ba, toạ sơn quan hổ đấu, chưa biết chừng còn nhặt được báu vật cũng nên."

"Báu vật gì kia?" Tuyên Vương truy hỏi.

"Lớn thì là đuôi hổ, chân hổ, nhỏ thì là vài cái răng hổ, tệ nhất cũng có thể nhặt được vài sợi lông hổ!"

Tuyên Vương hít sâu vào một hơi, chầm chậm thở ra.

"Dám hỏi tướng quốc," Công Trọng băn khoăn, "Tần, Tề nếu giao tranh, ai sẽ chiến thắng?"

"Chuyện này ư," Công Tôn Diễn nhấc bầu, chỉ lên trời, "phải hỏi ông trời mới được!" Rồi uống liền ba ngụm, "nếu như giao chiến, không năm ngoài ba kết cục, thứ nhất Tần thắng, thứ hai Tề thắng, thứ ba là hoà." Nhìn sang Tuyên Vương, "nhìn vào ba kết cục này, không kết cục nào là không có lợi cho Hàn!"

"Tần thắng cũng lợi?" Tuyên Vương không hiểu.

"Lợi chứ!" Công Tôn Diễn đáp, "đường xa bôn tập, sẽ

phải kéo dài. Chiến trận kéo dài, binh khí lương thảo ắt thiếu thốn, chỉ riêng việc kinh doanh quân nhu, đại vương dù muốn không thu lợi cũng khó."

"Nếu họ không đánh thì sao?" Tuyên Vương chau mày.

"Không đánh lại càng hay!" Công Tôn Diễn cười nói, "người dân thiên hạ bớt được khổ nạn, đại vương há lại không vui?"

Hàn Tuyên Vương phá lên cười lớn, gật gù tấm tắc: "Nghe tướng quốc bàn luận, thực là sảng khoái!"

Tới tận sau khi quân Tần vượt qua ải Hổ Lao, Chiêu Dương mới hay tin nước Tần phạt Tề từ miệng người Hàn.

Chiêu Dương thoạt đầu không tin, cho rằng người Hàn đồn nhảm. Đến khi quân trinh thám về báo tin năm vạn nhuệ binh, nghìn cỗ xe chiến mang theo vô khối vũ khí quân nhu của người Tần đã rầm rập băng qua Trịnh Thành, tiến về Đại Lương, Chiêu Dương mới biết tin này không giả, bèn phá lên cười vài tiếng, sai người gọi Trần Chẩn tới bàn bạc.

"Dám hỏi đại nhân ứng phó thế nào?" Trần Chẩn nghe xong sự tình, bèn hỏi Chiêu Dương.

"Ồ..." Chiêu Dương chép miệng, "chẳng phải đang bàn với Trần huynh đấy ư?"

"Chẩn biết đại nhân đã có kế sách, xin hãy nói ra." Trần Chẩn như đi guốc trong bụng Chiêu Dương.

"Được lắm." Chiêu Dương lấy ra tấm bản đồ liệt quốc, vừa chỉ vừa giải thích, "nước Tần đông chinh, đường xa tập kích, ắt dốc toàn lực, cho dù chỉ xuất năm vạn quân, nhưng

riêng quân nhu đã cần thêm năm vạn người nữa. Tề không có tướng giỏi, không dám quyết chiến, kế sách sáng suốt nhất là củng cố thành trì, đóng cửa không chiến, chờ người Tần sức tận. Nếu vậy, Tần, Tề ắt ở thế giằng co. Tần, Tề giằng co, sẽ rất bất lợi cho Tần. Tần ắt phải công thành. Công thành phải dựa vào sức mạnh, bởi vậy, Tần Vương sẽ phải tăng quân củng cố tiền phương. Tiền tuyến càng vững chãi, hậu phương càng lỏng lẻo. Mưu của tại hạ là, nhân lúc hậu phương Tần lỏng lẻo, ta hãy xuất trọng binh, một trận thu phục Thương Ư!"

Trần Chẩn vỗ vay vài cái, khoé miệng nhếch một nét cười khó đoán.

"Trần huynh?" Chiêu Dương ngạc nhiên nhìn Trần Chẩn.

"Có vẻ đại nhân đã quyết chí muốn giúp người Tề!" Trần Chẩn chuyển cái nhếch mép thành một nụ cười.

"Tại hạ sao có thể giúp Tề?" Chiêu Dương hằm hằm giận dữ, "mối hận Hạng Thành, đâu đã nguôi ngoai!"

"Người Tần nghìn dặm viễn chinh, phải dốc tận lực, không thể vẹn toàn cả đầu lẫn đuôi. Đại nhân nhân lúc người khác sơ hở, đánh thọc sau lưng, thế chẳng phải là trợ giúp người Tề đó ư?"

"Người Tề thì liên quan gì đến việc của ta!" Chiêu Dương phân trần, "người Tần chiếm Thương Ư của ta, bức bách Sính Đô của ta, khiến tại hạ ngủ không ngon giấc! Nay ta có được cơ hội này, quả là nghìn năm khó gặp!"

"Người ngủ không ngon giấc phải là Sở Vương, cớ sao lại là đại nhân kia?"

"Trần huynh..." Chiêu Dương không hiểu, ngơ ngác nhìn sững vào Trần Chẩn.

"Chẩn cho rằng," Trần Chẩn lúc này mới chịu nói ra suy tính trong lòng, "Thương Ư là mảnh đất xung yếu, với Sở, nhất định phải thu hồi. Dựa vào sức mạnh của Đại Sở, dựa vào uy thế của đại nhân, nếu đại nhân thực lòng muốn thu hồi, cũng không phải là chuyện khó. Có điều, thu hồi vào lúc nào, thu hồi như thế nào, do ai thu hồi, đối với đại nhân, đối với Chiêu môn, lại có liên quan mật thiết."

Vừa nghe nhắc đến Chiêu môn, Chiêu Dương liền sốt sắng hỏi dồn: "Nói mau, liên quan thế nào?"

"Các ấp ở đất Thương là lễ vật do tiên Sở Vương tặng cho Tần thất, các ấp ở đất Ư là do Thương Quân đoạt lấy từ họ Cảnh, chẳng liên quan gì tới đại nhân và cả họ Chiêu của đại nhân. Đại nhân tâm tâm niệm niệm thu hồi Thương Ư, thu hồi được rồi thì cũng là địa bàn của họ Cảnh người ta. Đã là địa bàn của họ Cảnh, hãy để họ Cảnh đi mà thu hồi, đại nhân sốt sắng thế để làm gì?" Trần Chẩn bưng chung trà lên, chậm rãi nhấp một ngụm.

"Ý Trần huynh là..." Chiêu Dương ném ngói dụ ngọc, nhìn chăm chăm vào Trần Chẩn, chờ ông ta nói tiếp.

"Theo đại thế trước mắt, nước Tần xứng danh là hổ dữ phía tây, còn nước Tề là sư tử phía đông. Một hổ một sư tử, trước là Hà Tây, sau là Mã Lăng, thay nhau ra đòn vật ngã con trâu ngu ngốc là Nguỵ. Than ôi, con trâu già Nguỵ Vương quả là ngu đần, mang trong mình một quả tim lợn, vết thương chưa khỏi đã quên ngay đau đớn, nay lại tin theo lời lừa phỉnh của gã lưỡi dài Trương Nghi, chắp cánh cho hổ, gây ra màn kịch lớn của thiên hạ, sư hổ giao tranh. Đã là

màn kịch lớn của thiên hạ, cớ sao đại nhân lại không giống như tại hạ, mang theo một tấm đệm êm, tìm lấy một vị trí tốt, bày sẵn một chén trà, phẩy quạt ba tiêu, khểnh chân ngồi xem náo nhiệt?" Trần Chẩn nói đoạn, lại nhấp một ngụm trà nữa.

Lời của Trần Chẩn, hợp tình hợp lý, Chiêu Dương nghe đã lọt tai, trầm ngâm hồi lâu, rồi cười nói: "Trần huynh nhàn nhã ngồi xem thì hay đấy, chứ bảo kẻ võ biền thô lỗ chỉ quen múa thương đánh gậy như tại hạ đây ngồi xem diễn kịch, thì thật là bứt rứt lắm." Đoạn nhoài người về trước, hạ thấp giọng hỏi, "Trần huynh, theo như huynh đoán, kết cục của màn kịch ồn ào này sẽ là hổ cắn sư hay sư cắn hổ?"

"Chuyện này phải xem ý trời!" Trần Chẩn chỉ lên trời, cười bí hiểm, "đại nhân có thể mời đại vu gieo một quẻ."

Chiêu Dương bật cười, ngồi thẳng dậy: "Nếu mời đại vu, thì không tới lượt tại hạ. Có điều, không phải Trần huynh cứ bắt tại hạ ngồi xem kịch mãi chứ? Hơn nữa, chuyện lớn thế này, đại vương sẽ nghĩ thế nào? Nếu đại vương hỏi đến..."

"Nếu không ngoài dự đoán, suy nghĩ của Sở Vương cũng giống như tướng quân, muốn thu hồi Thương Ư!"

"Nếu là vậy, tại hạ sẽ phải ứng phó ra sao?"

"Chẩn đã nói rõ rồi, bình tâm tĩnh khí, xem sư hổ giao tranh. Nếu hổ thắng, người Sở sẽ trút được mối hận Hạng Thành; nếu sư tử thắng, đại vương có thể khởi quân tinh nhuệ, cắn vào sau lưng hổ, thu hồi Thương Ư."

Chiêu Dương lấy làm phấn chấn, nhìn thẳng vào Trần Chẩn: "Nếu đều không thắng thì sao?"

"Thì sẽ thưởng thức một màn kịch không có kẻ thắng."

Chiêu Dương phá lên cười ha hả.

"Nghe nói Sính Đô vừa xảy ra một chuyện lớn, e rằng đại nhân sắp cười không nổi!" Trần Chẩn liếc Chiêu Dương một cái, rồi lại uống trà.

"Chuyện gì?" Chiêu Dương giật mình, thu lại cười, trợn mắt nhìn Trần Chẩn.

"Con gái Trịnh Khắc là Trịnh Tụ đã được Ngận Thượng dâng lên đại vương, nghe nói với đại vương đã như hình với bóng!"

"Thế thì có sao?" Chiêu Dương hiển nhiên đã biết chuyện này, cười nhạt, "một đứa con gái, có thể làm gì được ta?"

"Được rồi," Trần Chẩn rót trà, đẩy một chén cho Chiêu Dương, "nào, chúng ta cùng thưởng trà."

Ngày thứ ba sau khi hỏi han Trần Chẩn kế sách, Chiêu Dương nhận được chiếu của Hoài Vương, từ Hạng Thành về thẳng Sính Đô.

Do đã được Trần Chẩn nhắc nhở, Chiêu Dương không vội vã vào cung ngay, mà về phủ trước, triệu tập người nhà lại hỏi thăm mọi chuyện trong cung, đặc biệt là chuyện về Trịnh Tụ. Hậu cung nước Sở quá rộng, chỉ riêng biệt cung đã có hơn chục chỗ, dường như ngày nào cũng có con gái thường dân được tuyển vào cung, do vậy người nhà họ Chiêu chẳng ai để ý tới đám thiếu nữ nhập cung cả. Chiêu Dương

hỏi thăm một chốc, thấy mọi chuyện đều bình thường, lấy làm yên tâm, buổi sáng hôm sau dậy sớm vào cung yết kiến.

Khi Chiêu Dương cầu kiến, Hoài Vương đang nghe đàn, chính là do Trịnh Tụ gảy, tiếng đàn bi thiết thê lương.

Số phận quả thực trêu ngươi, Chiêu Dương đã chọn đúng một ngày không nên nhất, chính là ngày thành Tương Lăng thất thủ tròn một năm, cũng là ngày giỗ đầu của cha con Trịnh Khắc.

Ngày này, người khác không ai nhớ, ngay Chiêu Dương cũng sớm đã quên rồi, song Trịnh Tụ nhớ rõ. Không những nhớ, mà còn khắc cốt ghi tâm.

Ngay từ sớm tinh mơ, gà còn chưa gáy, Trịnh Tụ đã nằm khóc trong chăn. Hoài Vương nghe thấy tiếng khóc mà tỉnh giấc, quay sang nhìn, thấy nàng vẫn đang nhắm mắt ngủ, nghĩ rằng hẳn là nàng đang gặp phải giấc mộng thương tâm.

Hoài Vương có ý trêu đùa, cố tình không gọi nàng dậy, chỉ nằm im mà nhìn, chờ xem nàng có nói mơ không. Song Trịnh Tụ chỉ khóc, nước mắt thấm ướt nửa bên gối, mà không thốt một câu nào.

Hoài Vương lấy làm cụt hứng, bèn ngồi dậy mặc áo, ra ngoài luyện kiếm.

Hoài Vương luyện kiếm nửa canh giờ, mồ hôi nhễ nhại quay vào, thấy Trịnh Tụ vẫn nằm, khoé mắt đẫm lệ. Hoài Vương mới lấy làm lạ, nhấc đầu nàng dậy, cho gối lên đùi mình.

Hiển nhiên, Trịnh Tụ sớm đã tỉnh dậy.

Biết là Hoài Vương, Trịnh Tụ trở mình, úp mặt vào đùi Hoài Vương.

"Tụ Nhi," Hoài Vương khe khẽ vỗ về nàng, "hãy nói xem, nàng mơ thấy gì mà thương tâm làm vậy?"

"Thiếp quên rồi." Trịnh Tụ khẽ đáp.

"Nhớ được bao nhiêu, cứ kể cho quả nhân nghe!" Hoài Vương khích lệ.

"Thần thiếp thực sự quên rồi!" Trịnh Tụ đáp.

"Vậy... hãy cười cho quả nhân xem nào." Hoài Vương xoay người nàng lại, để mặt đối mặt với mình.

Trịnh Tụ không cười nổi, nước mắt lại đầm đìa.

"Tụ Nhi?" Hoài Vương bắt đầu lo lắng.

"Đại vương," Trịnh Tụ ngồi dậy bước xuống, nhấc lấy hộp đàn mà nàng đã mang theo vào cung, "thần thiếp đàn cho đại vương một khúc, được chăng?"

"Đàn đi!" Hoài Vương nhìn nàng đăm đăm.

Trịnh Tụ bước tới trước giá đàn, ngồi ngay ngắn, tay đặt trên đàn bất động, nhìn sang Hoài Vương. Hoài Vương tiến lại bên chiếu, sửa ngay vạt áo ngồi xuống, sai cung nữ châm vài cây hương, khép mắt ngưng thần.

Trịnh Tụ bắt đầu đưa tay gảy, chính là khúc nhạc mà nàng đã đàn trên lầu cổng thành Tương Lăng ngày này năm trước. Trịnh Tụ vừa gảy vừa nhỏ lệ, nước mắt rơi xuống, từng giọt từng giọt, rớt xuống dây đàn, theo nhịp ngân nga mà bắn tung vụn vỡ.

Hoài Vương càng nghe lại càng chấn động. Hoài Vương là người hiểu nhạc, song điệu nhạc Trịnh Tụ đang gảy lại

hoàn toàn không có khúc điệu, chỉ có đau thương và tuyệt vọng. Hoài Vương nghe rồi, bất giác cũng ứa lệ.

Trịnh Tụ vẫn gảy, tiếng này tiếp tiếng kia, khúc này nối khúc khác, từ lúc mặt trời mọc cho đến khi lên cao ba con sào, ngón tay không dừng lấy một chốc.

Hoài Vương cũng ngồi bất động, nước mắt đầm đìa, nghiêm trang lắng nghe.

Đã tới giờ vào chầu buổi sáng.

Đã quá giờ vào chầu buổi sáng.

Quần thần đợi mãi không thấy Hoài Vương, bèn sai Ngận Thượng đi mời.

Ngận Thượng đi theo nội thần tới hậu cung, từ xa đã nghe thấy tiếng đàn bi thiết ai oán, biết ngay người đàn là Trịnh Tụ, cũng nhớ ngay hôm nay là ngày gì.

Ngận Thượng rảo bước tiến lại gần.

Trịnh Tụ vẫn đàn, Hoài Vương vẫn nghe. Ngận Thượng khẽ thở dài, sai nội thần truyền cho triều thần nghỉ chầu, còn mình đứng ở ngoài cửa chờ, một là đề phòng người ngoài quấy rầy, hai là đề phòng Trịnh Tụ quá đỗi đau thương mà nói lộ ra chuyện Tương Lăng, làm lỡ đại sự.

Chương 109

TRANH CAO THẤP, SƯ HỔ ĐỐI TRẬN
QUYẾT THẮNG BẠI, ANH HÙNG ĐẤU MƯU

Quân Tần thuận lợi đi qua nước Hàn, tiến vào nước Nguỵ, hạ trại tại nơi đã được chỉ định ngoài thành Đại Lương. Trương Nghi lấy danh nghĩa Nguỵ Vương khao thưởng quân Tần ba trăm con lợn sống, ba trăm con dê sống, một trăm gánh cá tươi, một nghìn thạch thóc, ba trăm xe cỏ ngựa, một nghìn thạch thức ăn cho ngựa. Trương Nghi lại lấy danh nghĩa tướng quốc, cho quân Tần mượn năm nghìn thạch thóc, cộng thêm cỏ ngựa. Gộp hai khoản này lại, nếu dùng tiết kiệm, cũng đủ cho ba quân cầm cự khoảng một tháng.

Huệ Vương và Nguỵ Tự tuy xót ruột, song cũng không thể nói gì. Thứ nhất, người Tần vì Nguỵ mới viễn chinh, thứ hai, số quân nhu này chỉ là cho nước Tần "vay" mà thôi.

Khao quân xong xuôi, Trương Nghi đã được rảnh rỗi, bèn sai những người Nguỵ đi cùng về trước, còn mình và chủ tướng quân Tần Tư Mã Thác dắt tay nhau vào đại trướng trung quân nước Tần, uống rượu bàn việc quân. Bồi tiếp còn có hai viên phó tướng, công tử Hoa và Xa Vệ Quốc.

Qua ba tuần rượu, Tư Mã Thác đặt chén xuống, nhìn

Trương Nghi cười nhăn nhó: "Tướng quốc đại nhân, đại nhân đang đặt tại hạ lên lửa nướng rồi đấy!"

"Cớ sao tướng quân lại nói vậy?" Trương Nghi vòng tay hỏi.

"Không giấu tướng quốc, lần viễn chinh này, tại hạ quả thực tâm tư nặng trĩu."

"Tướng quân sợ bại trận ư?"

"Không phải. Tuy rằng tại hạ vô tri, song cũng hiểu được, trên đời này vốn không có tướng quân trăm trận trăm thắng."

"Nếu là vậy, tướng quân cớ sao phải tâm tư nặng trĩu?"

"Than ôi," Tư Mã Thác thở dài đánh sượt, "tại hạ có ba tâm sự. Thứ nhất là lần này xuất chinh, đại vương không có ý tử chiến. Thứ hai, cô quân viễn chinh, trong khi đối thủ là quân năm đô nước Tề đã hai lần đánh bại võ binh Đại Nguỵ, giết chết Bàng Quyên, ba quân tướng sĩ tuy không nói ra, nhưng trong lòng vẫn e dè. Thứ ba, năm vạn hán tử mà tại hạ dẫn theo, đều là nhuệ binh hạng nhất, tại hạ không thể thua được!"

Trương Nghi bật cười, ngả người về trước, nhìn thẳng vào Tư Mã Thác: "Nghe lời này của tướng quân, hẳn là muốn toàn thắng người Tề!"

"Đã xuất chinh, ắt phải toàn thắng!" Tư Mã Thác thu lại tâm tư, ôm quyền thật chặt, cất giọng kiên định.

Trương Nghi lại bật cười vài tiếng, ngồi thẳng người dậy, lắc đầu.

"Ồ?" Tư Mã Thác thấp thỏm.

"Tướng quân không được thắng!"

"A..." Tư Mã Thác trợn mắt há miệng, nhìn sang công tử Hoa và Xa Vệ Quốc, thấy hai người cũng ngẩn tò te, thì lại quay nhìn Trương Nghi, "tướng quốc đại nhân lẽ nào lại... muốn... muốn tại hạ thua?"

"Cũng không được thua!" Trương Nghi lại lắc đầu.

Ba người Tư Mã Thác lại một phen ngơ ngác, đưa mắt nhìn nhau.

Nhìn bộ dạng của ba người, Trương Nghi phá lên cười lớn, rồi chầm chậm nâng chén rượu lên, "chư vị tướng quân, vì nhuệ binh Đại Tần viễn chinh nước Tề không thắng, không bại, cạn chén!"

Nói đoạn, một hơi uống cạn.

Ba người không ai nâng chén, đến công tử Hoa vốn hiểu rõ nội tình cũng như lạc trong sương mù.

"Uống đi chứ!" Trương Nghi đưa mắt nhìn, vừa như khích lệ vừa như thúc giục, bộ dạng tràn đầy tự tin.

Công tử Hoa, Xa Vệ Quốc cạn chén trong hồ nghi, chỉ có Tư Mã Thác vẫn cầm chén bất động.

"Tư Mã tướng quân?" Trương Nghi chìa chén rỗng về phía Tư Mã Thác.

"Trước khi tướng quốc đại nhân chịu nói ra diệu kế viễn chinh, chén rượu này, tại hạ không dám uống!" Tư Mã Thác dứt khoát đặt lại chén rượu xuống án.

"Được thôi," Trương Nghi đặt chén không xuống, nhìn thẳng vào Tư Mã Thác, "tại hạ hỏi tướng quân, liệt quốc phương đông không ai không coi Tần là sài lang, mà giờ đây, đội quân lang sói vượt đường xa chinh phạt Tề, tướng quân có dám chiến thắng?"

"Ờ..."

"Nếu tướng quân chiến thắng, không những không thu được chút lợi ích nào từ chiến thắng, mà tiếng xấu của tướng quân sẽ truyền khắp liệt quốc, liệt quốc vốn đã coi Tần là lang sói, giờ thấy quân Tần hung hãn nhường vậy, đánh bại cả đại quân Tề đã từng chiến thắng Bàng Quyên, sẽ khiếp hãi mà co thành một đám, chạy cả về dưới lá cờ hợp tung của Tô Tần, cùng chung mối thù. Lúc đó, chuyện khác không nói, riêng việc năm vạn nhuệ binh của tướng quân muốn quay về quê hương, e là cũng khó!"

Tư Mã Thác hít ngược một hơi khí lạnh.

"Còn vì sao tướng quân cũng không được thua, tại hạ không cần phải nói nữa!" Trương Nghi khép mắt lại.

Tư Mã Thác đã phục, ôm quyền nói: "Tạ ơn đại nhân chỉ rõ mối ngờ!"

"Chư vị tướng quân," Trương Nghi mở mắt, nhìn sang ba người, "lần này phạt Tề, không phải đánh thật, chỉ để làm vì. Tại hạ không cần chư vị phải quyết sống mái với người Tề, mà chỉ cần hù doạ người Tề một phen, để khích lệ người Nguỵ, nhất là khích lệ Nguỵ Vương. Nếu không..." chỉ vào mũi mình, "tại hạ sẽ khó bề yên ổn." Nói đoạn, rót rượu vào chén cho mọi người, "đã khiến chư vị phải vất vả để trợ giúp tại hạ, cạn!"

Mấy người đã giải toả được mối hồ nghi, đều nâng chén uống cạn.

"Hãy nói xem, phải giúp tướng quốc như thế nào?" Tư Mã Thác đặt chén rượu xuống, cười hỏi.

"Chư vị hãy xem," Trương Nghi lấy từ trong ngực áo ra

một tấm bản đồ vẽ trên vải gai, trải lên mặt án, chỉ vào một đường màu đen, "ba quân có thể hành quân theo đường này, qua nước Tống, men theo con đường mà Chiêu Dương nước Sở đã tiến quân đông chinh trước đây, tiến thẳng tới biên giới Tề. Có điều, không phải là vây Tiết, mà là từ chỗ này," chỉ vào đất Lỗ, "vờ như muốn tiến lên phía bắc, thẳng tới Lâm Truy. Người Tề ắt khởi ba quân nghênh chiến, hai bên có thể dàn trận tại nước Lỗ."

"Vì sao lại chọn đất Lỗ?" Xa Vệ Quốc băn khoăn.

"Có bốn nguyên do." Trương Nghi nhìn sang Xa Vệ Quốc, "thứ nhất, để cho kẻ bỏ cuộc giữa chừng là người Sở xem, cho họ chứng kiến nhuệ binh Đại Tần phạt Tề ra sao; thứ hai, để cho người Tề xem, cho họ thấy rõ quân Đại Tần tuy nói là phạt Tề, song lại không hề đặt chân vào lãnh thổ của họ; thứ ba, để cho thiên hạ xem, nước Lỗ là đất lễ nghi, quân Đại Tần xuất binh qua Lỗ là chinh phạt kẻ bất nghĩa bất lễ; thứ tư, để đảm bảo hậu phương. Tại hạ đã bàn với Tống Vương, biến đất Tống thành phúc địa của ta. Hai bên dàn trận ở đất Lỗ, ta tiến có thể công Tề, lùi có thể vào Tống, còn người Tề nếu đuổi theo vào Tống, sẽ phải kiêng dè người Tống."

"Ồ," Xa Vệ Quốc càng lấy làm khó hiểu, "nước Lỗ đã là đất lễ nghi, chúng ta lại lựa chọn giao chiến ở đất lễ nghi, sao lại nói là chinh phạt bất nghĩa được?"

Trương Nghi cười vang: "Đây chính là điều mà tại hạ muốn chư vị phải làm." Tự rót một chén uống cạn, "lần này xuất binh, khác với bình thường, cho dù là qua nước Tống hay qua nước Lỗ, chư vị đều phải kỷ cương nghiêm minh, tỏ rõ uy nghi của Đại Tần. Liệt quốc Sơn Đông đều coi

nước Tần là nước sài lang, coi quân Tần là quân sài lang, lần này xuất chinh, vừa hay là cơ hội tự chứng tỏ mình, các vị cần phải làm cho tốt, để họ thế nào là đội quân chính nghĩa, thế nào là đội quân lễ nghi! Cụ thể, chư vị không được quấy nhiễu dân, không được thất lễ, không được thất nghĩa, hành quân bố trận, đều phải tuân theo quy củ, ra ngoài doanh trại, phải nghiêm trang chỉnh tề. Tống Quân, Lỗ Quân, tại hạ đều đã nói trước cả rồi. Các nước lưu vực sông Tứ xưa nay luôn bị người Tề ức hiếp, không ai không oán hận người Tề, cũng đều hiểu rõ người Tần không cần đất đai cây cỏ của họ. Ngược lại, với nhu cầu cung ứng quân nhu, chính là nguồn lợi hiếm có cho buôn bán, bởi vậy, chắc chắn họ sẽ không làm khó chư vị."

Thấy Trương Nghi tính toán chu toàn, ba người vô cùng thán phục, ôm quyền mà nói: "Tướng quốc cao mưu, mạt tướng cung kính tuân mệnh!"

"Hàn Vương thực đáng hận!" Hay tin người Tần đã thuận lợi băng qua đất Hàn vào tới đất Nguỵ, Tề Tuyên Vương vô cùng giận dữ, đấm mạnh xuống án, "người Nguỵ phạt hắn, quả nhân quyết tử ứng cứu. Mà nay người Tần phạt ta, hắn đã không cứu thì chớ, lại còn cho mượn đường."

"Than ôi," Điền Anh vừa như than thở, vừa như biện bạch cho Hàn Vương, "người Tần muốn mượn, Hàn Vương đâu dám không cho mượn. Chuyện quan trọng bây giờ là, chúng ta phải ngự địch thế nào?"

"Than ôi," Tuyên Vương cũng thở dài, "nếu như biết được phải ngự địch thế nào, thì quả nhân đã..."

"Điền Kỵ tướng quân có tin tức gì chăng?"

"Ái khanh đoán đúng, Điền Kỵ không chịu quay về!" Tuyên Vương rầu rĩ đáp, "đã được Sở Vương phong quân, đang ở Kiềm Tây. Khi sứ thần vào gặp, ông ta đang chuẩn bị lên đường. Sứ thần nói hết nước hết cái, song ông ta dứt khoát không chịu!"

"Phải rồi," Điền Anh tiếp lời, nhìn sang Tuyên Vương, "thần phụng vương mệnh, lệnh cho trưng dụng hơn mười vạn quân năm đô ứng chiến, sáu vạn tới đại doanh tại A Thành, sáu vạn tới Lâm Truy, đợi vương mệnh để ngự địch! Song, thần nghe nói, binh sĩ tìm đủ mọi lý do thoái thác, thậm chí không tiếc tiền bạc mua chuộc phủ tư đồ, không muốn trưng binh!"

"Ồ?" Tuyên Vương ngỡ ngàng, "vì sao kia?"

"Nghe đồn quân Tần là quân lang sói, hễ lâm trận là bất chấp sống chết xông lên, chạm mặt là cắt tai!"

"Há có lý này?" Tuyên Vương giận dữ, "ra trận chính là lao vào chỗ chết, thì còn sợ gì cắt tai?"

"Đúng thế. Nhưng tin đồn không chỉ có vậy. Nghe nói, người Tần không giống võ binh Đại Nguỵ, tai của ai cũng cắt hết, tai người chết cũng cắt, tai người sống cũng cắt, tai người cầm thương cũng cắt, tai người không cầm thương cũng cắt, tai người tử trận cũng cắt, đến tai người đầu hàng cũng cắt... Họ không cần gì hết, chỉ cần có tai!"

"A... tin đồn này ở đâu ra?" Tuyên Vương sửng sốt.

"Là người Nguỵ đồn như vậy. Trong trận chiến Hà Tây, không ít người Nguỵ đã vứt bỏ binh khí, quỳ xuống đầu hàng, nhưng người Tần mặc kệ, vẫn một tay đâm người,

một tay cắt tai trái. Số ít may mắn sống sót, cũng chỉ còn lại một bên tai phải mà thôi!"

"Cầm thú!" Tuyên Vương ghê sợ, siết chặt nắm tay, một chốc sau, nhìn sang Điền Anh, "Anh đệ, chúng ta không còn đường lui nữa. Việc cấp bách hiện tại là chọn ra chủ tướng. Tắc Hạ quy tụ anh tài thiên hạ, có thể đề bảng tìm hiền tài."

"Thần tuân mệnh!"

Điền Anh về phủ, sai người viết cáo thị, dâng lên Tuyên Vương đóng ấn tỷ, rồi mang treo ở Tắc Hạ.

Tắc Hạ trên dưới sục sôi.

Ngày thứ ba sau khi Tuyên Vương yết bảng, Tô Tần về tới Tắc Hạ.

Tô Tần đứng lẫn trong đám đông vây quanh cáo thị.

Hịch văn là một tấm gỗ được đẽo tạc công phu, đại khái viết rằng, phàm là nhân tài có sách lược trị quân, có thể làm chủ tướng ba quân chống lại cường Tần, sẽ phong tướng ban hầu.

Bảng yết đã ba ngày, vô số người đến đọc, song không một ai dám gỡ. Không phải Tắc Hạ không có người, mà là làm chủ tướng ba quân chống lại cường Tần là việc quá ư trọng đại. Cái đầu của mình là việc nhỏ, mà ba quân vài vạn binh mã đều trông cả vào một người, không ai dám khinh suất gánh lấy trọng trách đó. Các học giả dù có tài biện thiên luận địa, song muốn họ gánh vác tính mạng của vài vạn sinh linh, quả là quá sức.

Đứng nhìn một hồi, Tô Tần chưa trở về trạch phủ

ngay, mà bảo Trâu Phi Đao đánh xe thẳng tới trạch phủ của Khuông Chương nằm tận ngoại ô.

Trạch phủ của Khuông Chương nằm kề bên bờ Truy Thuỷ, rộng hơn chục mẫu, cây cối tốt tươi, thanh u an tĩnh.

Tô Tần men theo đường mòn đi tới tận cùng, thấy phía trước có một khu nhà ba dãy, đều là nhà tranh vách đất.

Cổng gỗ khép chặt.

Tô Tần gõ cửa, phu xe kiêm nô bộc của Khuông Chương bước ra, thấy là Tô Tần, liền đón vào, dẫn tới thư phòng của Khuông Chương.

Thư phòng ở dãy sau cùng, qua cửa sổ có thể nhìn thấy sông Truy Thuỷ. Cửa phòng mở toang, Tô Tần phẩy tay ra hiệu cho nô bộc, rồi tự mình bước vào.

Khuông Chương vẫn ngồi im trước án, hai bó thẻ tre bày trước mặt. Tô Tần vừa nhìn đã biết ngay là của Tôn Tẫn. Thẻ tre đều đang cuộn lại.

Khuông Chương đang chìm trong suy tư, như thể không nhìn thấy người mới tới. Tô Tần ngồi xuống trước mặt Khuông Chương, hồi lâu sau, mới khẽ ho lên một tiếng.

Khuông Chương mở choàng mắt, thấy là Tô Tần, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: "Tô đại nhân!"

Tô Tần vòng tay cười nói: "Quấy quả Khuông Tử rồi!"

Khuông Chương đáp lễ, cười ngượng nghịu: "Tại hạ... cứ ngỡ là nô bộc đưa trà nước tới, nên đón tiếp chậm trễ!"

Tô Tần nhìn vào hai bó thẻ tre: "Xem ra Khuông Tử đã thuộc nằm lòng!"

"Lời lời châu ngọc!" Khuông Chuông cảm khái, "chỉ tiếc tại hạ ngu độn, ngày ngày nghiền ngẫm, chẳng qua mới

chỉ ghi nhớ được câu từ, còn lâu mới có thể nhập tâm, hội ý như Tô đại nhân yêu cầu!"

"Nghe Khuông Tử nói vậy, tại hạ đã yên tâm rồi!" Tô Tần cầm lấy thẻ tre, trải ra, rồi lại cuộn vào, mỉm cười nhìn Khuông Chương chăm chú.

"Tô Tử tới đây, hẳn vì nước Tần?" Khuông Chương đi thẳng vào đề.

"Chính phải." Tô Tần ánh mắt cương nghị, "trận chiến này, ta buộc phải thắng!"

"Phải!" Khuông Chương gật đầu, "lúc Tô Tử bước vào, tại hạ cũng đang nghĩ cách chống Tần."

"Đã nghĩ ra chưa?"

"Chưa được kỹ lưỡng."

"Nói thử xem."

"Theo lời quân sư nói, dụng binh cốt ở kỳ, cốt ở động, cốt ở đánh vào chỗ buộc phải cứu. Dù là Tôn Vũ Tử phạt Sở, hay quân sư đánh Nguỵ, cũng đều dùng sách lược này." Khuông Chương nhìn vào hai cuốn binh thư.

"Khuông Tử muốn chống Tần theo sách lược này ư?" Tô Tần hỏi.

"Không phải." Khuông Chương lắc đầu, "nếu tại hạ chống Tần, chính là làm trái với đạo của quân sư."

"Ồ?" Tô Tần nhìn thẳng vào Khuông Chương.

"Bởi tình thế khác nhau." Khuông Chương khép mắt, giống như đang đọc thuộc lòng, "khi Tôn Vũ Tử phạt Sở, Sở mạnh Ngô yếu; khi quân sư đánh Nguỵ, Nguỵ mạnh Tề yếu. Quân Ngô tập kích Sở, dùng đến xe nhẹ, di chuyển mau lẹ, có lợi cho bôn tập đường xa. Quân sư đánh Nguỵ,

dùng đến kỵ binh, xuất quỷ nhập thần, có lợi cho tạo thế. Bất luận là Tôn Vũ đánh Sở hay quân sư đánh Nguỵ, đều là viễn chinh nước khác, chiến trường ở ngoài biên giới. Quân viễn chinh, nên động không nên tĩnh. Nay đánh Tần, tình thế khác hẳn, là người Tần viễn chinh phạt ta, chiến trường trong nước ta, sách lược của quân sư, sẽ hợp cho người Tần." Nói đến đây thì dừng lại, dường như đang cân nhắc câu từ.

"Nói tiếp đi!" Tô Tần đang nghe nhập tâm, sốt sắng thúc giục.

"Sách lược của tại hạ là, hai bên đối trận, kìm chân người Tần!"

"Kìm chân thế nào?"

"Theo như lời quân sư, hai bên giao chiến, kẻ mạnh sẽ tĩnh, kẻ yếu sẽ động. Tĩnh thì dàn trận, động thì bôn tẩu; mạnh thì dùng chính; yếu thì dùng kỳ; chính thì đánh; kỳ thì lánh. Người Tần đánh bại quân Nguỵ ở Hà Tây, chỉ một trận mà chinh phục Ba Thục, đánh lui sáu nước ở Hàm Hào, chế ngự Sở ở Thương Ư, nay lại viễn chinh phạt ta, tất ỷ mạnh. Ỷ mạnh ắt sẽ tĩnh, ắt sẽ dùng chính, ắt sẽ dàn trận, ắt sẽ đánh. Người Tần nếu dàn trận, nếu dùng chính, sẽ hợp với mưu của ta. Ta có thể bày trận kiên cố, kéo dài thời gian khiến họ mệt mỏi. Người Tần xa lìa quê hương, ta càng kéo dài, người Tần càng nôn nóng bất an. Nôn nóng sẽ vội vàng, vội vàng sẽ khó chu toàn, khó chu toàn sẽ sơ hở, sơ hở sẽ nguy."

Tô Tần kính phục, vòng tay nói: "Nghe lời này của Khuông Tử, biết rằng đã nắm được yếu lĩnh của quân sư,

Tề đã chắc thắng rồi!" Đoạn đứng ngay dậy, "sự việc cấp bách, xin Khuông Tử hãy theo tại hạ tới gặp đại vương!"

"Tạ ơn đại nhân cất nhắc!" Khuông Chương vòng tay nói.

"Mang theo thứ kia!" Tô Tần chỉ vào hai bó thẻ tre.

"Khuông Chương?" Tề Tuyên Vương nheo mắt lại, nhìn chằm chằm vào Tô Tần, "viễn chinh bôn tập Hạng Thành, đánh rất hay, thế nhưng... thống lĩnh ba quân, đối trận với tướng Tần Tư Mã Thác..." Dừng lại nửa chừng, lại nheo mắt hỏi, "Tô Tử cớ sao lại tiến cử người này?"

Điền Anh cũng đầy vẻ hồ nghi, nhìn sang Tô Tần.

"Theo Tần biết," Tô Tần cất giọng điềm tĩnh, "trong thiên hạ ngày nay, người có thể đối địch với Tư Mã Thác và năm vạn quân Tần, ngoài Tôn Tẫn ra, chỉ còn Khuông Tử! Tôn Tẫn đã không thể cầu, chỉ còn Khuông Tử mà thôi, không còn ai khác!"

Tô Tần ngữ điệu bình thản, song lời nói hết sức khoa trương, tiến cử một vị tướng mới chỉ làm phó tướng ba quân có một lần, hơn nữa còn bị đàm tiếu khắp trong triều ngoài nội, thống lĩnh một trận chiến không tiền khoáng hậu quyết định vận mệnh tương lai của nước Tề, thực khiến Tuyên Vương và Điền Anh bàng hoàng sửng sốt.

Đổi là bất cứ ai khác tiến cử, dù có là Điền Anh, Tuyên Vương cũng sẽ không chút đắn đo mà từ chối thẳng thừng. Tuy nhiên, người tiến cử lại là Tô Tần, hơn nữa ngữ khí lại kiên định nhường kia!

Tề Tuyên Vương hai tay ôm đầu, vò thật mạnh, từ đỉnh đầu vò xuống tận trán, đến mặt, đến tai, cuối cùng nắm chặt

vành tai, ngẩng đầu nhìn sang Tô Tần, không thốt một lời, chỉ dùng ánh mắt để cật vấn.

"Sở dĩ thần tiến cử, bởi Khuông Chương là đệ tử của Tôn Tẫn, đã nhận được chân truyền của Tôn Tẫn!" Tô Tần nói ra nguyên do.

Tuyên Vương hai mắt sáng rực, song Điền Anh rõ ràng không tin.

"Đệ tử của Tôn tướng quân?" Điền Anh giọng đầy hồ nghi, "thế thì lạ quá, theo Anh được biết, trong trận chiến cứu Triệu, Khuông Chương chỉ là viên tướng bình thường. Trong trận chiến cứu Hàn, Khuông Chương tuy đã thăng làm phó tướng, nhưng cũng chỉ là đợi mệnh ngoài trướng, quân sư chưa từng dạy gì cho Khuông Chương, cũng rất ít trò chuyện với người này, chỉ bàn việc quân với Điền tướng quân mà thôi, tất cả mệnh lệnh cũng đều do Điền tướng quân ban bố, nếu nói là đệ tử, thì..." Điền Anh rõ ràng không tin.

Tề Tuyên Vương nhìn sang Tô Tần.

"Có phải hay không, đại vương cớ sao không gọi Khuông Tử đến hỏi?" Tô Tần đáp.

"Khuông Tử đang ở đâu?" Tề Tuyên Vương nhìn sang Điền Anh.

"Khuông Tử đang ở ngoài điện, trong phòng chờ chỉ!" Tô Tần đáp lời.

"Có lời mời Khuông Tử!" Tuyên Vương tuyên triệu.

Nội thần đi ra, quả nhiên đến ngoài cửa cung, thấy Khuông Chương đang ở đó chờ chỉ, bèn dẫn vào yết kiến.

Khuông Chương xách theo một tay nải, khi quỳ xuống khấu đầu, còn cẩn thận đặt tay nải sang bên cạnh.

"Khuông tướng quân, trong kia đựng gì?" Tề Tuyên Vương không nén nổi tò mò, chưa kịp mời ngồi, đã chỉ ngay vào tay nải hỏi.

Khuông Chương mở tay nải, rút ra hai bó thẻ tre, trải ra, trên tấm thẻ tre đầu tiên của bó thứ nhất, rành rành bốn chữ "Tôn Tử binh pháp"; trên bó còn lại là bốn chữ "Tẫn nhân thuyết chiến".

"'Tôn Tử binh pháp'? 'Tẫn nhân thuyết chiến'?" Tề Tuyên Vương nửa như tự nhủ, nửa như muốn hỏi, "hẳn do quân sư viết?"

"Chính phải!" Khuông Chương đáp, "quân sư đã đúc kết yếu quyết dụng binh mà viết ra hai cuốn sách này, nhờ Tô đại nhân trao lại cho mạt tướng, căn dặn mạt tướng nghiền ngẫm cho kỹ, dốc sức vì nước." Đoạn hai tay nâng hai cuốn thẻ tre trình lên, "đây chính là thủ bút của quân sư, xin đại vương ngự lãm!"

Nội thần đón lấy, dâng lên Tuyên Vương. Tuyên Vương vô cùng kích động, đọc lướt qua một lượt, nhìn sang Khuông Chương: "Khuông tướng quân hẳn đã nghiền ngẫm kỹ?"

"Mạt tướng lo sợ phụ lời uỷ thác của quân sư, từ lúc có sách, ngày đêm miệt mài nghiên cứu, không dám xao nhãng chốc lát."

"Đại vương," Điền Anh cười, "hãy mời tướng quân ngồi đã!"

"Phải, phải!" Tề Tuyên Vương lúc này mới nhớ ra lễ

tiết, vội vã đứng dậy, bước lại bên Khuông Chương, đỡ dậy, dẫn đến chỗ ngồi, đưa tay ấn xuống vai, giọng đầy cảm kích, "không giấu tướng quân, suốt ba ngày nay, quả nhân ăn không ngon, ngủ không yên, ngày đêm cầu khấn trời xanh," quay lại chỗ ngồi, "giờ thì, trời xanh đã rủ lòng thương xót, đưa tướng quân tặng cho quả nhân!"

Mọi người có mặt đều cười.

Khuông Chương vòng tay nói: "Đại vương hậu ái, mạt tướng dù thịt nát xương tan, cũng không đủ báo đáp!"

Tuyên Vương phá lên cười lớn, đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, "quả nhân văn có Tô ái khanh, Điền ái khanh, võ có Khuông tướng quân, còn gì phải ưu phiền nữa?" Lại kéo dài giọng, "còn gì phải ưu phiền nữa?"

Vua tôi bốn người lại cười, rồi bắt đầu bàn chuyện dùng binh, chuyện lương thảo, trù hoạch mưu tính suốt hai canh giờ, trước tài thao lược mà Khuông Chương chứng tỏ trong khi ứng đối, Tuyên Vương, Điền Anh không còn nghi ngờ gì nữa. Thấy sắc trời đã muộn, Tuyên Vương bày tiệc, vua tôi đều hân hoan.

Qua ba tuần rượu, Tuyên Vương nhìn chăm chú vào Khuông Chương: "Khuông tướng quân, để tướng quân cầm quân chống Tần, mười vạn nhuệ binh được chăng?"

"Nghe nói người Tần có năm vạn, nếu thần xuất quân đông hơn, há chẳng phải cậy đông hiếp ít ư?" Khuông Chương đáp.

"Ồ!" Tuyên Vương kinh ngạc nhìn sững vào Khuông Chương.

"Trước đánh bại người Nguỵ ở Hà Tây, sau đẩy lui

quân hợp tung ở Hàm Cốc, tướng quân không thể xem thường!" Thấy Khuông Chương quá tự tin, Điền Anh lo lắng ra mặt, "người Tần không phải là người Nguỵ, nghe nói họ vì muốn cắt tai mà bất chấp cả sống chết!"

"Chuyện này không đáng tin." Khuông Chương nhìn sang Điền Anh, "trên thế gian này, không ai là không sợ chết, chỉ có tìm lợi tránh hại mà thôi. Mạt tướng đã tìm hiểu kỹ hai trận Hà Tây, Hàm Cốc. Trận Hà Tây, Tần thắng nhờ mưu gian; trận Hàm Cốc, Tần thắng nhờ may mắn. Nếu người Tần không phát hiện ra cầu băng của Trương Mãnh, rồi dùng lửa đốt cháy, thì đường Hàm Cốc đã là của Nguỵ rồi. Người Nguỵ có đường Hàm Cốc, Âm Tấn ắt phá được, quân Tam Tấn cộng thêm quân Nguỵ đã đột phá Hà Tây, người Tần tuyệt đối không có cơ thủ thắng! Còn cánh quân của Tư Mã Thác tập kích đột phá ải Hào, đối với Bàng Quyên mà nói, không đáng bận tâm!"

"Nói như vậy, tướng quân muốn dùng năm vạn nhuệ binh để đối trận với năm vạn quân Tần?" Ánh mắt Tề Tuyên Vương đầy vẻ hồ nghi.

"Chính phải," Khuông Chương đáp, "có điều, tại hạ có ba thỉnh cầu, mong đại vương ân chuẩn!"

"Tướng quân cứ nói!"

"Thứ nhất, năm vạn nhuệ binh phải do mạt tướng đích thân tuyển chọn, tướng soái ba quân phải do mạt tướng đích thân điều động, mạt tướng có quyền thưởng phạt!" Khuông Chương nhìn thẳng vào Tuyên Vương, dừng lại chờ đợi.

"Việc này, cứ theo tướng quân!" Tuyên Vương ân chuẩn.

"Thứ hai," Khuông Chương nhìn vào cuộn thẻ tre trên án, "trong 'Tôn Tử binh pháp' viết rằng: 'có những thành không nên đánh, có những đất không nên tranh, có lệnh vua không nên theo'. Mạt tướng trong khi dụng binh, nếu có chỗ nào làm trái vương mệnh, khẩn cầu đại vương chớ nghi ngờ!"

"Làm trái vương mệnh là sao kia?" Tuyên Vương nheo mắt hỏi.

"Thần cũng chưa biết. Tình thế nơi chiến trường, chớp mắt vạn biến, thần phải tuỳ cơ ứng biến, nếu việc nào cũng tấu thỉnh vương mệnh, e là lỡ mất thời cơ!"

"Cứ theo tướng quân!" Tuyên Vương dõng dạc đáp, nhìn sang nội thần, "soạn chỉ, Khuông Chương tướng quân trong lúc dụng binh, có quyền tuỳ cơ ứng biến, không nhất thiết việc gì cũng phải tấu thỉnh!"

"Thần tuân chỉ!" Nội thần bắt đầu soạn chỉ.

"Tạ ơn đại vương hậu ái!" Khuông Chương vòng tay nói, "thứ ba, cũng là điều quan trọng nhất, quân bị quân nhu như binh khí, lương thảo, cần điều tới đâu phải điều tới đó, cung ứng phải đầy đủ!"

"Điền tướng quốc?" Tuyên Vương nhìn sang Điền Anh, nhấn mạnh từng tiếng.

"Thần bảo đảm!" Điền Anh vòng tay đáp.

"Khuông tướng quân, tướng quân còn cần gì nữa chăng?" Tề Tuyên Vương nhịp ngón tay lên mặt án.

"Mạt tướng không cần gì nữa!" Khuông Chương dõng dạc đáp.

"Được lắm!" Tề Tuyên Vương nhấc ngón tay lên, nhìn

thẳng vào Khuông Chương, "phải rồi, nghe nói tiên mẫu tướng quân cho tới nay vẫn chôn trong chuồng ngựa, có chuyện này chăng?"

"Thưa phải!" Khuông Chương trong lòng giật thột, gật đầu đáp.

"Chuyện này sao có thể?" Tề Tuyên Vương nhìn sang Điền Anh, cao giọng, "Điền ái khanh, hãy chọn một khoảnh đất đẹp, đợi tướng quân khải hoàn trở về, quả nhân sẽ làm chủ tế, dời mộ cải táng cho tiên mẫu tướng quân!"

"Thần tuân mệnh!" Điền Anh vòng tay.

"Đa tạ đại vương ban ơn!" Khuông Chương dập đầu nói, "mạt tướng khẩn cầu đại vương thu hồi mệnh lệnh!"

"Sao kia?" Tuyên Vương sửng sốt.

"Không phải mạt tướng không thể dời mộ cho tiên mẫu, mà là tiên phụ trước khi tạ thế chưa cho phép mạt tướng dời mộ. Mạt tướng chưa được lệnh của tiên phụ mà dời mộ tiên mẫu, chính là khinh thường tiên phụ. Mạt tướng không dám!"

"Thì ra là vậy!" Tuyên Vương nhìn sang Điền Anh, cảm khái mà nói, "than ôi, lời người đời quả là đáng sợ, lời đồn thổi của kẻ không rõ nội tình, càng không đáng tin!"

Hôm sau, trong buổi đại triều, Tuyên Vương tinh thần phấn chấn, ban chiếu nhiệm Khuông Chương làm chủ tướng, Điền Văn làm phó tướng, thái tử Địa làm giám quân, Điền Anh cai quản lương thảo, tuyển lựa năm vạn nhuệ binh của năm đô, xuất chinh ngự địch.

Theo cắt đặt của Trương Nghi, Tư Mã Thác dẫn ba quân men theo tuyến đường quân Sở đã đi qua khi phạt Tề lần trước, băng qua nước Tống về đông. Chính vào lúc người Tề, người Sở đều cho rằng người Tần muốn chiếm đất Tiết, thì quân Tần lại đột nhiên đổi hướng tiến lên phía bắc, áp sát đất Lỗ. Lỗ Công hiển nhiên đã có giao ước từ trước, không những không kháng cự, mà còn sai người mang lợn dê gà vịt tới khao quân.

Cùng lúc này, Khuông Chương sớm đã nhận được tin báo, cũng lệnh cho năm vạn quân chia đường tiến về phía bờ nam sông Tứ. Tả quân Tề gồm ba nghìn võ binh đụng độ với ba trăm nhuệ binh Tần đi trước dò đường tại phía tây bắc Khúc Phụ, kinh đô nước Lỗ, một trận giao tranh trực diện đã nổ ra tại Tang Khâu.

Thấy người Tần chỉ có ba trăm, trong khi quân mình đông gấp mười lần, tướng Tề cả mừng, truyền lệnh bao vây tiêu diệt. Quân Tần không còn đường thoát, chỉ biết dàn trận vòng tròn, liều chết kháng cự. Cuộc chiến bắt đầu từ giờ Ngọ, kéo dài suốt gần một canh giờ, quân Tề lần đầu tiên lĩnh giáo sự lợi hại của quân Tần, luân phiên tấn công năm đợt, vẫn không thể khiến trận quân Tần lay động mảy may. Mắt thấy viện binh của người Tần sắp tới, tướng Tề đành khua chiêng thu quân, kiểm đếm số thương vong, chết mất cả trăm, bị thương không dưới hai trăm.

Tướng Tề bẩm lại tình hình, Khuông Chương thất kinh, truyền lệnh ba quân hạ trại ở phía bắc Tang Khâu. Ba quân dựng ba cụm doanh trại hình vuông, giữa các cụm doanh trại cách nhau chừng hai tầm tên bắn, nhìn từ xa trông giống hình chữ phẩm.

Tư Mã Thác cũng lệnh cho quân Tần hạ trại ở phía nam Tang Khâu, ba quân cũng dựng ba cụm doanh trại, song không tách rời nhau, hình dạng giống như chim điêu dang cánh, đầu vươn về phía trước, đuôi xoè ra, hô ứng với hai cánh nam bắc.

Doanh trại hai bên cách nhau vài dặm, cờ quạt đối diện, kèn lệnh cùng nghe, thậm chí đến tiếng hô tiếng gọi của nhau cũng nghe thấy rõ. Tướng soái hai bên đều phái công binh san phẳng đồng ruộng trước trại thành bình địa, biến thành sa trường rộng đến vài dặm, xe chiến có thể mặc sức tung hoành.

Để tránh tái diễn bi kịch thiêu huỷ lương thảo giống như trận vây Lương cứu Hàn hồi trước, Tề Tuyên Vương bố trí phòng ngự dày đặc, tuần tra nghiêm ngặt trên tuyến đường cung ứng lương thảo quân nhu.

Sau lưng là đất Tống, có các nước sông Tứ làm kho lương, có thêm người Nguỵ tiếp ứng, Tư Mã Thác lại mang theo đủ vàng, chẳng có gì phải lo lắng.

Trận đầu đã tỏ oai phong, dù không thể kiểm đếm số tai, Tư Mã Thác vẫn trọng thưởng cho ba trăm tướng sĩ tham chiến, mỗi người đều được tấn tước một bậc, quan đại phu cầm quân tăng liền hai bậc, vượt qua công đại phu, lên thẳng hàng công thừa. Tử sĩ được đưa vào hàng liệt sĩ, tấn tước ba cấp, dâng biểu tấu lên Tần Vương truy phong và phát tiền phủ tuất.

Việc trọng thưởng quá hậu này đã khiến chư tướng sĩ hết sức phấn chấn, chốc lát ba quân sĩ khí sục sôi, tiếng cầu chiến không ngớt bên tai. Tư Mã Thác phái quân uý đi gửi chiến thư, kể lể các tội thất nghĩa loạn lễ của người Tề, nhất

là chuyện người Tề dùng thủ đoạn đê hèn âm độc sát hại thái tử Thân nước Nguỵ, vô đạo bất nhân, không thể nhẫn nhịn, Tần Vương không thể dung thứ, mới nhận lời thỉnh cầu của Nguỵ Vương, báo thù cho thái tử Thân, đòi người Tề hoặc là dâng lễ tạ lỗi trước Nguỵ Vương, hoặc là ba ngày sau dàn trận quyết chiến.

Khuông Chương lịch thiệp hồi âm, chỉ hỏi han vài câu, không nói chuyện ứng chiến.

Thấy người Tề không nhận lời ứng chiến, chư tướng lại đua nhau cầu chiến, Tư Mã Thác lệnh cho tướng quân tiên phong đánh xe lên khiêu chiến.

Tướng quân tiên phong khiêu chiến suốt ba ngày, cổng trại quân Tề vẫn đóng im ỉm, không một ai xuất hiện. Tướng quân tiên phong nóng lòng lập công, định dẫn tử sĩ xông vào trong trại, song bị Tư Mã Thác ngăn lại.

Hay tin Khuông Chương trở thành chủ tướng nước Tề, Mạnh phu tử dứt khoát bỏ Nguỵ về Tề.

Hiển nhiên, Nguỵ không phải là nơi thực thi nhân chính. Nguỵ Huệ Vương không có ý hành nhân chính, thái tử cũng không phải là nhân tài đáng để phò tá. Qua những lời bàn tán nơi đầu đường xó chợ, Mạnh phu tử đã biết được sự tàn bạo của quân Tần trên chiến trường Hà Tây, còn đích thân tìm gặp vài lão binh kinh qua chiến trận để hỏi han, biết rằng tất cả đều là sự thật. Tận trung sa trường là do Nho môn đề xướng, giết kẻ đầu hàng cắt tai là chuyện vô sỉ. Người Tần không những giết kẻ đầu hàng cắt tai, mà lần này lại băng sông vượt núi, đưa năm vạn giáp binh băng qua ngay trước mắt mình đi chinh phạt một nước lớn

tít tận phương đông vốn chẳng chút liên quan tới họ, lý do khiên cưỡng, càng khiến Mạnh phu tử trong lòng căm giận, nghĩa khí sục sôi, lệnh cho chúng đệ tử lập tức khởi hành, bỏ Nguỵ về Tề.

Để đề phòng bất trắc, thầy trò Mạnh phu tử không vào đất Tống theo con đường hành quân của người Tần, mà lên phía bắc vượt qua Tế Thuỷ, qua đất Vệ tới thẳng A Thành nước Tề, mong gặp được Khuông Chương, trợ giúp ngự địch.

Trên đường tới A Thành, Mạnh phu tử hay tin quân Tần, quân Tề đều đã vào đất Lỗ, thì giật mình kinh hãi. Lỗ là thánh địa của Nho môn, quân hai nước lớn vào Lỗ giao tranh sát phạt, quả là kiếp nạn của Lỗ. Mạnh phu tử vô cùng lo lắng, lệnh cho chúng đệ tử đi suốt ngày đêm, gấp rút tới Lỗ.

Dọc đường đi, gặp xe ngựa của người Tề vận lương nườm nượp. Thấy họ thiếu xe, Mạnh phu tử bèn xuống xe đi bộ, bảo đệ tử chuyển toàn bộ đồ đạc lên một cỗ xe, để trống hai xe còn lại, giúp người Tề một tay. Chúng đệ tử lập tức xắn tay vào làm, đi theo đoàn xe quân nhu của người Tề thủng thẳng tiến về tiền tuyến đất Lỗ.

Vừa vào đất Lỗ, một cỗ xe nhẹ từ phía sau vượt lên, lướt qua bên cạnh xe chở quân nhu của thầy trò Mạnh phu tử, nhìn vào tốc độ đánh xe, đoán rằng đang có việc cấp bách.

Xe nhẹ băng qua chừng trăm bước, đột nhiên dừng khựng lại, từ trên xe nhảy xuống một người, chạy ngược trở về.

Vạn Chương tinh mắt, kinh ngạc kêu lên: "Phu tử, người đang đi lại là Tô đại nhân đấy!"

Mạnh phu tử bước lên đón, còn cách chừng mười bước thì dừng lại, vòng tay chào: "Tô đại nhân, lâu rồi không gặp!"

Tô Tần đáp lễ, nhìn vào ba cỗ xe chở nặng quân nhu, lại nhìn chúng đệ tử đi bộ hai bên xe vịn tay đẩy đỡ, bất giác trong lòng kính phục, vái một vái thật sâu trước Mạnh phu tử, đoạn nắm chặt tay, muôn phần cảm khái: "Phu tử..."

"Đại nhân đang bận việc, hãy mau đi!" Mạnh phu tử chỉ vào cỗ xe phía trước.

"Mời phu tử lên xe tại hạ, tới gặp Khuông tướng quân, cùng bàn kế phá Tần!" Tô Tần chìa tay mời.

Mạnh phu tử quay sang Vạn Chương: "Vạn Chương, thầy lên xe của Tô đại nhân đi trước một bước, các trò đợi chở xong quân nhu, hãy tới đại trướng trung quân của Khuông tướng quân tìm thầy!"

Mạnh phu tử theo Tô Tần lên xe, hai người ngồi đối diện nhau trong mui.

Trâu Phi Đao ra roi thúc ngựa, cỗ xe lộc cộc lên đường.

Mạnh phu tử nhìn thẳng vào Tô Tần: "Thực khéo trùng hợp, Kha đang có việc muốn thỉnh cầu đại nhân!"

"Phu tử cứ nói!"

"Lần trước nghe Tô đại nhân nhắc tới một cuốn sách tên gọi 'Thương Quân thư', Kha muốn đọc, không biết đại nhân chịu cho mượn chăng?"

Tô Tần mở chiếc rương bên mình, lấy ra một cuốn sách, hai tay đưa lại: "Mời phu tử xem!"

Mạnh phu tử sốt sắng giở cuộn thẻ tre, đọc luôn trên xe, mặc kệ chòng chành nghiêng ngả. Chưa đầy một khắc, Mạnh phu tử đã mặt mày biến sắc, hơi thở gấp gáp.

Tô Tần khí trầm tâm định, hai mắt khép hờ, quan sát Mạnh phu tử qua kẽ mắt.

Mạnh phu tử tay không rời sách, sắc mặt liên tục thay đổi, người ngả nghiêng theo nhịp xe lắc lư. Đọc một mạch suốt hai canh giờ, khi cỗ xe tới gần cổng trại trung quân nước Tề, Mạnh phu tử mới buông cuộn sách xuống, dụi mắt vài cái, nhìn sang Tô Tần.

"Phu tử đã đọc xong rồi đấy ư?" Tô Tần mở mắt, cất tiếng hỏi.

"Đã xong." Mạnh phu tử gật đầu.

"Phu tử đã đọc được gì?"

"Chính trị hà khắc."

"Chính trị hà khắc thế nào?"

"Than ôi," Mạnh phu tử thở hắt ra, siết chặt nắm tay, "ghê gớm hơn cả hổ dữ."

"Con hổ đó đang nhe nanh hướng vào nước Lỗ."

"Làm nhiều việc bất nghĩa ắt tự diệt vong, hãy chờ mà xem." Mạnh phu tử chau tít đôi mày, lặp lại câu nói của Trịnh Trang Công trong "Tả truyện".

"Chỉ đáng tiếc, Thúc Đoạn không phải là tự diệt vong!" Tô Tần khẽ cười, "không nhờ Trang Công bày mưu tính kế, đưa nhuệ binh đánh dẹp, Thúc Đoạn có lẽ đã thành công, cái bất nghĩa của hắn đã biến thành chính nghĩa rồi. Nay Tần cũng vậy. Chính trị hà khắc, pháp chế nghiệt ngã, bắt ép dân lành biến thành hổ sói, lang sói kết bầy, bạo ngược thành tính, coi kẻ yếu trong thiên hạ làm con mồi, đó là bất nghĩa. Nếu ta tụ thủ bàng quan, ngồi chờ người Tần tự diệt vong, với trí của phu tử, thấy có được chăng?"

Mạnh phu tử hít vào một hơi thật sâu, vòng tay nói: "Tô đại nhân lao tâm khổ tứ, tại hạ nay đã hiểu rồi. Ngự địch thế nào, đại nhân hẳn đã có diệu kế?"

Cỗ xe dừng lại, đã tới cổng trại trung quân nước Tề.

Tô Tần chỉ vào cổng trại: "Tại hạ mời phu tử đi chung xe, chính là để tới đây bàn diệu kế với Khuông tướng quân!"

"Xin cung kính nghe theo!"

Khuông Chương nhận được tin báo, vội sắp xếp nghi lễ nghênh đón khách quý, long trọng rước Tô Tần và Mạnh phu tử vào trong đại trướng trung quân.

"Nghe nói khai cục không mấy thuận lợi!" Tô Tần hỏi.

"Phải," Khuông Chương gật đầu, "Tần là nhuệ binh, ta cũng là nhuệ binh. Ta đông gấp mười địch, bao vây mà đánh, kịch chiến suốt một canh giờ, lại không làm gì được địch! Từ đó mà thấy, sức chiến đấu của quân Tần không hề thua kém quân hổ bôn của Bàng Quyên!"

"Trận đầu không thuận lợi cũng tốt!" Tô Tần an ủi, "thứ nhất, có thể khiến tướng sĩ hiểu được sức mạnh của quân Tần; thứ hai, có thể khiến địch kiêu ngạo khinh suất!"

"Chỉ có điều," Khuông Chương lộ vẻ lo âu, "chư tướng sĩ vốn đã sợ Tần, trận này lẽ ra phải thắng mà không thắng nổi, thương vong còn nhiều hơn cả quân Tần, càng khiến nỗi e sợ tăng thêm. Không giấu hai vị," sắc mặt càng thêm lo lắng, "ba quân tướng sĩ đều đang nơm nớp trước trận này, cho rằng người Tần không thể thắng nổi. Việc cấp bách trước mắt, là làm sao để khích lệ sĩ khí, dẹp tan thành kiến người Tần bất khả chiến bại!"

"Hừm," Mạnh phu tử cười nhạt, "đạo quân bất nghĩa, lý nào có thể chiến thắng?"

"Phu tử hẳn có diệu kế?" Khuông Chương nhìn sang.

"Diệu kế chỉ có một chữ!" Mạnh phu tử cất giọng sang sảng, nhưng bỗng im bặt nửa chừng.

Thấy Mạnh phu tử không chịu nói tiếp, Khuông Chương sốt ruột hỏi dồn: "Dám hỏi phu tử, chữ gì?"

"Nhân!" Mạnh phu tử siết chặt nắm tay, nghiến răng trèo trẹo, dư âm kéo dài, giọng nói hùng hồn quyết liệt, như tiếng sấm rền ở chân trời.

Hiển nhiên, đây không phải là điều Khuông Chương trông đợi, song lời của ân sư nặng tựa đỉnh đồng, Khuông Chương không dám tỏ ra bất kính, bèn ôm quyền dõng dạc đáp: "Tạ ơn phu tử chỉ dạy!"

"Khuông tướng quân," Mạnh phu tử hai mắt như đuốc, nhìn thẳng vào Khuông Chương, "hãy triệu tập chư tướng lại đây, Kha có lời muốn nói!"

"Ồ..." Khuông Chương bối rối, nhìn sang Tô Tần.

"Phu tử muốn khích lệ sĩ khí của chư tướng đấy!" Tô Tần cười nói.

Khuông Chương lại nhìn Mạnh phu tử.

"Tướng sĩ sợ xung trận, là thiếu nhân nghĩa." Mạnh phu tử nhìn trừng trừng vào Khuông Chương, "tướng quân hãy triệu tập toàn bộ tướng lĩnh lại đây, thầy sẽ giảng cho họ nghe về nhân nghĩa. Đạo quân nhân nghĩa, sẽ không bao giờ sợ giao chiến!"

"Đệ tử thay mặt chư tướng sĩ tạ ơn phu tử!" Khuông Chương vòng tay nói, "có điều, phu tử ngồi xe suốt đường

dài mệt nhọc, không nên quá lao lực." Quay sang quân uý, "bày tiệc khoản đãi Mạnh phu tử và Tô đại nhân!"

Hôm sau, Khuông Chương quả nhiên triệu tập hơn hai chục tướng quân tới, nghe phu tử giảng đạo nhân nghĩa.

Đợi Mạnh phu tử bắt đầu giảng giải rồi, Khuông Chương chớp thời cơ lui ra, cười nói với Tô Tần: "Giờ tới lượt chúng ta bàn mưu kế."

Tô Tần không cười, chỉ nhìn chằm chằm vào Khuông Chương, giọng nói trầm trọng: "Khuông tướng quân, tại hạ không hiểu việc quân, chỉ biết một điều, cuộc chiến này, tướng quân không có đường lui, dứt khoát phải toàn thắng, bằng không, đây không chỉ là hoạ của người Tề, mà liệt quốc Sơn Đông cũng không còn có ngày bình yên nữa!"

Nụ cười cứng đơ trên mặt, Khuông Chương hít ngược vào một hơi dài, hồi lâu sau mới nói: "Chương hiểu rồi!"

"Về kế ngự Tần," Tô Tần tiếp lời, "tại hạ suy đi nghĩ lại, sách lược tướng quân đã vạch ra hôm trước chính là thượng thượng sách. Bước đầu tiên, kìm chân quân Tần, né tránh giao chiến. Bước thứ hai, tuỳ theo địch mà ứng biến, tìm kiếm sơ hở. Bước thứ ba, nắm lấy sơ hở, một đòn chế địch!"

"Chương kính cẩn nghe theo đại nhân!" Khuông Chương đáp.

"Đợi phu tử giảng giải nhân nghĩa xong, tướng quân hãy mời phu tử dạy ba quân xạ nghệ. Phu tử là bậc thần xạ, bách phát bách trúng. Để phu tử dạy xạ nghệ, thứ nhất là giúp phu tử được tận tâm, thứ lai là giúp phu tử được tận lực, thứ ba là để khích lệ lòng quân. Tại hạ đã bố trí ổn thoả, trong vòng ba ngày, chắc chắn Mặc giả sẽ tới đây,

giúp tướng quân gấp rút chế tạo vũ khí phòng ngự. Có vũ khí này trong tay, lòng quân sẽ ổn định. Lòng quân ổn định, có thể chờ đợi thời cơ." Tô Tần vòng tay, "tin rằng tướng quân sẽ đánh thắng trận này, tại hạ cáo từ!"

"Đại nhân muốn đi đâu?" Khuông Chương vội hỏi.

"Sang Hàn."

Chiến sự đã dây dưa nửa tháng, Trương Nghi bước vào đại trướng quân Tần.

"Thế nào rồi?" Trương Nghi cười hỏi Tư Mã Thác.

"Chịu không nổi nữa," Tư Mã Thác mặt nhăn như bị, "tướng sĩ không quản gian nan lặn lội tới tận đây là vì muốn kiến công lập nghiệp, chỉ mong dốc sức đánh một trận thật sảng khoái với người Tề, mà kế sách lâu dài của tướng quốc đại nhân, tại hạ lại không thể nói ra, thực là khó xử."

"Đây là chiếu lệnh của đại vương, tướng quân hãy dán ở nơi dễ thấy nhất, truyền đạt đến ba quân!" Trương Nghi lấy từ trong ống tay áo ra một tờ chiếu lệnh, đưa lại.

Tư Mã Thác mở ra, quả nhiên là hai đạo chiếu lệnh của Tần Huệ Vương.

Chiếu lệnh thứ nhất: "Ai dám hái củi trong vòng năm mươi bước quanh mộ Liễu Hạ Quý, xử tử không tha!"

Chiếu lệnh thứ hai: "Ai lấy được thủ cấp Tề Vương, phong vạn hộ hầu, thưởng nghìn dật vàng!"

Tư Mã Thác ngơ ngác nhìn Trương Nghi: "Mộ Liễu Hạ Quý? Nghĩa là sao?"

"Tướng quân không biết Liễu Hạ Quý?" Trương Nghi cười hỏi.

Tư Mã Thác lắc đầu.

"Vậy tướng quân có biết Liễu Hạ Huệ?" Trương Nghi lại hỏi.

"Người này thì tại hạ biết chứ. Chính là cái ông gái ngồi trong lòng không loạn mà người ta vẫn kể đấy! Cha mẹ ôi, để gái ngồi trong lòng cả đêm mà không loạn, đáng phục!" Tư Mã Thác chặc lưỡi.

Trương Nghi cười: "Liễu Hạ Huệ họ Triển tên Hoạch, tự Tử Cầm, sống ở vùng Liễu Hạ nước Lỗ, tên thuỵ là Huệ, nên người đời sau gọi là Liễu Hạ Huệ. Do đứng thứ ba trong nhà nên còn gọi là Liễu Hạ Quý."

"Ồ..." Tư Mã Thác kinh ngạc, "nếu nhổ cỏ trên mộ Liễu Hạ Huệ sẽ bị chém đầu?"

"Tướng quân đọc cho kỹ đi, không phải chỉ nhổ cỏ trên mộ không đâu, mà là nhổ cỏ trong vòng năm mươi bước quanh mộ!"

Tư Mã Thác kêu lên: "Nếu nhổ cỏ trên mộ, hẳn là tru di tam tộc!"

"Theo Tần pháp, còn liên đới mười nhà!"

"Mộ người này ở đâu?" Tư Mã Thác hớt hải.

"Ấp Liễu Hạ."

"Ấp Liễu Hạ ở đâu?" Tư Mã Thác với lấy bản đồ địa thế, trải ra, lấy một viên đá phấn, lăm lăm đánh dấu.

Trương Nghi chỉ vào một chỗ.

"Ở đây ư..." Tư Mã Thác sửng sốt, "chỗ này cách ta hơn trăm dặm, vả lại ở trong địa bàn người Tề chiếm cứ, đừng nói là đi nhổ cỏ, dù muốn đến đó hóng mát, e là cũng phải hỏi xem người Tề có đồng ý hay không đã!"

Trương Nghi phá lên cười: "Mới đó mà tướng quân đã quên bẵng mất chiếu lệnh còn lại của đại vương rồi ư?" Rồi hất hàm về phía chiếu lệnh thứ hai.

Tư Mã Thác nhìn sang, lát sau, lại nhìn Trương Nghi, ánh mắt kinh ngạc: "Ý tướng quốc là, chúng ta phải đi đánh Lâm Truy thực?"

"Ồ?" Trương Nghi trợn mắt nhìn Tư Mã Thác, "chư tướng sĩ rời xa quê hương, hành quân đường trường, không đánh Lâm Truy thì để làm gì?"

"Ờ..." Tư Mã Thác càng thêm hoang mang, "lần trước ở Đại Lương, tướng quốc chẳng phải đã nói..." Lại vò đầu bứt tai.

"Tư Mã tướng quân," Trương Nghi nháy mắt, nở nụ cười ranh mãnh, "không giấu tướng quân, đại vương hạ hai chiếu lệnh này, là để cho người trong thiên hạ xem, chứ không phải để tướng quân và chư tướng sĩ xem!"

"Ồ?"

"Là thế này," Trương Nghi nhịp ngón tay xuống án, "Liễu Hạ Huệ là đại hiền trong thiên hạ, còn Tề Vương là vua bội nghĩa, nay vương lệnh ban xuống, tướng sĩ tuân theo, ý vị trong đó, tướng quân phải nếm ra được rồi mới phải chứ!" Nói đoạn, chu môi huýt sáo hoà nhịp cùng tiếng gõ án.

"Tại hạ hiểu rồi." Tư Mã Thác vò đầu suy nghĩ một hồi, mới ngẩng lên, "thứ nhất, để tỏ rõ đức của Đại Tần ta; thứ hai, để tỏ rõ uy của Đại Tần ta!"

"Ái chà chà!" Trương Nghi dựng hai ngón cái lên, "thực không hổ danh là đệ nhất danh tướng của Đại Tần!"

"Thế nhưng..." Tư Mã Thác nhìn sang Trương Nghi, "tướng quốc đại nhân phải nói cho rõ ràng mới được, rốt cuộc mạt tướng phải đánh thật hay đánh giả đây?"

"Tại hạ cho tướng quân bốn chữ," Trương Nghi lại nhịp tay xuống bàn, "ngồi yên xem biến!"

"Nếu người Tề bất biến thì sao?" Tư Mã Thác hỏi.

"Khuông Chương là kẻ tầm thường, Tề Vương sai kẻ này cầm quân, đủ biết là Tề hết người rồi. Kẻ tầm thường dụng binh, sẽ không có chuyện bất biến. Hơn nữa," Trương Nghi cười nhạt một tiếng, "nếu tướng quân đánh không lại hắn, phía công tử Hoa chẳng phải vẫn còn Hắc điêu ư? Thử nghĩ mà xem, Điền Kỵ cớ sao phải chạy sang Sở?"

"Đánh không lại hắn?" Tư Mã Thác cười khẩy, giáng thẳng nắm đấm xuống án, "hừm, tướng quốc đại nhân hãy chờ xem, ngày mai tại hạ sẽ đánh cho hắn không còn manh giáp!"

Trương Nghi phá lên cười: "Tư Mã đại tướng quân, chớ nóng vội, chớ nóng vội!"

"Vậy thì..." Tư Mã Thác lại nhìn Trương Nghi, "tướng quân muốn mạt tướng phá địch lúc nào?"

"Chờ hắn kiệt quệ!"

Khi xe của Tô Tần xuất hiện trước cổng phủ tướng quốc nước Hàn, Công Tôn Diễn vô cùng kinh ngạc.

Hành lễ xong xuôi, Công Tôn Diễn dẫn Tô Tần tới vườn hoa trong phủ, ngồi xuống đối diện với mặt hồ, tiện tay đưa bầu rượu cho Tô Tần. Tô Tần cảm tạ, rút từ bên hông ra một ống trúc, rút nút, ngửa cổ mà uống.

Nghe thấy tiếng ừng ực, Công Tôn Diễn biết là nước, mỉm cười, uống một ngụm rượu: "Tô Tử bận trăm công nghìn việc, tới đây hẳn là vì chuyện Tang Khâu?"

"Đúng vậy."

"Muốn nước Hàn xuất binh?"

"Không phải."

"Ồ?" Công Tôn Diễn có vẻ bất ngờ, nhìn chằm chằm vào Tô Tần.

"Chuyện ở Tang Khâu, có Khuông Tử là đủ rồi. Tại hạ tới đây, chỉ vì hợp tung."

"Hợp tung?" Công Tôn Diễn lẩm bẩm, rồi lại uống một ngụm rượu.

"Sáu nước ngay từ ngày đầu hợp tung, rạn nứt đã xuất hiện, đến lúc liên quân phạt Tần, mâu thuẫn càng thêm nghiêm trọng. Trọng tâm của tung thân là Tam Tấn. Phạt Tần thất bại, Trương Nghi sang Nguỵ, cấu kết Bàng Quyên bỏ tung kết hoành, theo về với Tần, trước phạt Triệu, sau phạt Hàn, trọng tâm bị phá, hợp tung đã thành hữu danh vô thực."

"Đúng vậy." Công Tôn Diễn thừa nhận, "Tô Tử muốn tái lập tung thân?"

"Khôi phục thì đúng hơn," Tô Tần sửa lại, "trọng tâm của hợp tung là ở Tam Tấn, trọng tâm của Tam Tấn là ở Nguỵ, chế ngự được Nguỵ, duy có Hàn, Triệu. Tại hạ có Triệu, Công Tôn huynh có Hàn. Tại hạ tới đây, là muôn liên thủ với huynh, đuổi Trương Nghi đi, ép Nguỵ quay lại với hợp tung. Nguỵ nhập tung, Tam Tấn hội tụ, liệt quốc có thể khôi phục tung thân, sẽ chế được Tần."

"Phải chăng Tô Tử muốn nói, chúng ta liên thủ, diệt trừ Trương Nghi?" Công Tôn Diễn hỏi thẳng.

"Cứ cho là vậy." Tô Tần cười gượng.

"Được, tại hạ đồng ý." Công Tôn Diễn vừa dứt lời, ngự sử của phủ tướng quốc hối hả bước vào, trình lên một bức mật thư.

Công Tôn Diễn mở ra xem.

"Ồ, đã trở thành đội quân nhân nghĩa đường hoàng rồi đấy!" Công Tôn Diễn phì cười, đưa mật thư cho Tô Tần.

Tô Tần đón lấy xem, là hai chiếu lệnh của Tần Vương đã được Tư Mã Thác dán khắp nơi.

Tô Tần chau tít đôi mày, hồi lâu, mới ngẩng đầu lên: "Công Tôn huynh hẳn đã có đối sách?"

"Chẳng phải đã có Khuông Tử rồi ư?" Công Tôn Diễn hỏi ngược lại, "đối sách phải do người này đề ra mới đúng!"

"Ý tại hạ là, sau khi người Tần tan rã thoái lui, vào biên giới Hàn của tướng quân kia!" Tô Tần nheo mắt.

"Chà!" Công Tôn Diễn nhìn chằm chằm vào Tô Tần, "lời này của Tô Tử, ý nói Khuông Chương chắc thắng?"

Tiền tuyến Tang Khâu, doanh trại quân Tần trật tự chỉnh tề. Người Tần chuộng màu đen, từ cờ xí mũ giáp đến lều trại trang bị, tuyền một màu đen, nghiêm ngặt nhất quán, từ xa nhìn lại, cả vạt doanh trại rộng lớn giống hệt như một con chim ưng khổng lồ đen trũi đang sải cánh chực bay. Quân luật nước Tần cực kỳ nghiêm khắc, không một lính Tần nào dám ra ngoài quấy nhiễu dân chúng. Dù lính

Tần rời trại đi tuần, cũng phải đi thành hàng ngũ, trang phục tề chỉnh, khí giới đủ đầy.

Không giống như những lần viễn chinh khác, quân nhu do nước Tần cung cấp, lần xuất chinh này, Tư Mã Thác mang theo rất nhiều vàng, lập hẳn một ti quân nhu, chuyên thu mua quân nhu của liệt quốc sông Tứ với giá cao hơn bình thường một đến hai phần, hơn nữa giao dịch bằng vàng, mua bán sòng phẳng. Để kiếm chác chút chênh lệch, lái buôn các nước sông Tứ ganh đua kịch liệt, nhao nhao muốn bán cho Tần.

Cách đó vài dặm, ở doanh trại Tề đối diện với Tần, cảnh tượng lại khác hẳn. Khi mới bắt đầu đối luỹ giằng co với Tần, quân Tề vô cùng căng thẳng, tới khi chiến luỹ dựng xong, người Tần không còn tới khiêu chiến nữa, quân Tề bắt đầu thở phào nhẹ nhõm. Sau khi giằng co kéo dài, thấy người Tần cũng đóng cửa không ra như họ, quân Tề bắt đầu chểnh mảng.

Quân Tề đến từ năm đô, thứ khác chưa nói, chỉ riêng quân kỳ, mỗi đô đều có màu sắc của riêng mình, tướng mỗi đô cũng có cách phục sức riêng, đủ màu đủ vẻ. Giáp trụ phần nhiều là tước đoạt từ võ binh Nguỵ nên khá thống nhất, song lều trại cũng như cờ xí, mỗi đô một cách. Đáng lo nhất là, Khuông Chương danh tiếng không tốt, lúc Trâu Kỵ còn ở Tề, thường xuyên bị chèn ép, chỉ nhờ mang huyết thống vương tộc, do Khuông Chương vốn mang họ Điền, mới có thể trở thành một trong chư tướng ngũ đô. Lần trước trong trận chiến cứu Hàn được thăng làm phó tướng, trong quân đã có nhiều người lời ra tiếng vào. Lần này lại được thăng chủ tướng, lại càng không ai chịu phục, chỉ bởi

vương mệnh khâm định, lại ban cho đại quyền sinh sát, nên chư tướng chỉ biết kìm nén nỗi bất mãn trong lòng, ngoài miệng vâng vâng dạ dạ, song thực chất vẫn ý mình mình làm, cho nên trong doanh trại, chỗ nào cũng thấy cảnh uể oải xao nhãng, Khuông Chương nhiều lần hạ lệnh, song vẫn không thay đổi được bao nhiêu. Giám quân thái tử Địa thấy quân tình như vậy, lấy làm lo lắng, yêu cầu Khuông Chương phải giữ quân kỷ nghiêm minh, ai không phục, chém không tha, Khuông Chương chỉ cười, dường như chẳng hề bận tâm tới chuyện này.

Ngày tháng thoi đưa, chớp mắt đã qua hai tháng, doanh trại Tần ngày càng nghiêm chỉnh bao nhiêu thì doanh trại Tề ngày càng tán loạn bấy nhiêu. Tư Mã Thác thăm dò biết được, đang định bẩm báo Trương Nghi, thỉnh cầu khai chiến, bỗng nhận được mật báo của Hắc điêu, nói rằng người Tề gần đây chế tạo được hơn chục loại binh khí phòng vệ tân kỳ, hôm qua bắt đầu vận chuyển tới doanh trại, những binh khí này có tác dụng ra sao, họ vẫn chưa hiểu, chỉ nghe nói có loại vũ khí bay, bên trên có lưỡi xoay, có thể chao liệng trên bầu trời như chim, chém lấy thủ cấp trong trận vạn quân. Tư Mã Thác thất kinh, một mặt lệnh cho Hắc điêu thăm dò kỹ lưỡng về binh khí mới, mặt khác phái kỵ mã gấp rút bẩm báo lên Trương Nghi và Tần Vương.

Trương Nghi từ Đại Lương phi ngựa như bay thẳng tới doanh trại.

"Tại hạ đã điều tra rõ," Trương Nghi không xem, đẩy mật thư sang một bên, "là Mặc giả. Tô Tần đã mời không ít Mặc giả tới trợ giúp."

"Đánh thôi!" Tư Mã Thác siết chặt nắm tay, "đừng nói

là tướng sĩ, hết ngày này qua ngày khác chẳng có việc gì làm, tại hạ cũng sắp phát rồ lên rồi. Tại hạ đang muốn xem thử món vũ khí bay kia sẽ lấy thủ cấp trong trận vạn quân như thế nào đây!"

Trương Nghi phá lên cười vài tiếng, rồi giọng thản nhiên: "Tướng quân yên tâm, người Tề chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế mà thôi, chứ chẳng có gì ghê gớm!" Thu lại nụ cười, nhìn thẳng vào Tư Mã Thác, "Tư Mã tướng quân, nếu tướng quân thực sự muốn đánh, cần phải làm được ba điều. Thứ nhất, toàn thắng, đánh cho người Tề không ngóc đầu dậy nổi!"

"Chà chà!" Tư Mã Thác lấy làm phấn chấn, hoa tay múa chân, "đã đánh thì phải toàn thắng, nếu không, chúng ta vất vả lặn lội đường xa tới đây, để làm gì kia?"

"Thứ hai, biết dừng đúng lúc, thấy đủ là lui, tuyệt đối không được truy cùng đuổi tận, không được cắt tai địch thủ, cùng lắm chỉ đuổi tới biên giới Lỗ Tề, toàn bộ lính Tần, không ai được phép đặt chân vào biên giới Tề!"

"Việc này thì dễ thôi, trước hết, tại hạ sẽ cho người tìm đến biên giới Tề Lỗ, đánh dấu làm mốc, kẻ nào dám bước qua biên giới Tề dù chỉ một bước, chặt chân không tha! Còn về tai, không được cắt lấy một cái, chư tướng sĩ mỗi người tự nhớ số địch chém được, tin chắc không kẻ nào dám báo khống!"

"Còn điều thứ ba, tướng quân nhất thiết phải làm được tiên lễ hậu binh!" Trương Nghi nhìn thẳng vào Tư Mã Thác, "hạ chiến thư theo bút pháp Xuân Thu, hiểu dụ quân địch, chúng ta sẽ đánh. Nếu Khuông Chương biết điều nhận thua xin hàng, giữ thể diện cho đại vương ta, thế

là tốt nhất. Nếu Khuông Chương không chịu hàng, tướng quân hãy dùng binh cũng không muộn!"

"Được!"

Tư Mã Thác lập tức cho gọi tham tướng lại, thảo một bức chiến thư, lời lẽ nho nhã khoan hoà, cho tham tướng làm giả, chuyển tới doanh trại Tề.

Khi tham tướng chuẩn bị lên đường, Trương Nghi mang ra một rương lễ vật, bảo hắn sau khi tới doanh trại Tề hãy để ở chỗ thật bắt mắt, lấy danh nghĩa tướng quân Tư Mã Thác tặng cho tướng quân Khuông Chương.

Tư Mã Thác ngơ ngác không hiểu, thấy Trương Nghi nháy mắt với mình, bèn phẩy tay bảo đi.

Tham tướng trình chiến thư, tặng lễ vật, được Khuông Chương đón tiếp chu đáo. Hôm sau, doanh trại Tề đánh tới một cỗ xe, tham tướng nước Tề hồi đáp một bức thư, cũng tặng lại Tư Mã tướng quân một rương lễ vật.

Tư Mã Thác mở thư, nhưng không phải chiến thư, mà toàn là lời lẽ thân tình hữu hảo.

Một tháng tiếp theo, giữa hai doanh trại, trước tiên là sứ thần qua lại, tiếp đến là tướng quân qua lại, cuối cùng là binh sĩ qua lại. Lính Tần ra ngoài ngày một nhiều hơn, binh sĩ hai bên thậm chí còn gặp gỡ trên đồng trống đáng lẽ ra phải trở thành chiến trường giữa hai doanh trại, trao đổi vật phẩm, không khí chan hoà. Thương nhân các nước sông Tứ vốn nhạy bén, nhanh chóng chớp lấy thời cơ, mở hàng quán cửa hiệu la liệt xung quanh, khiến sa trường chẳng mấy chốc biến thành khu chợ.

Cùng lúc này, các cánh Hắc điêu nước Tần bắt đầu

hành động, tung tin đồn khắp liệt quốc sông Tứ cùng nước Tề, đều nói rằng Khuông Chương cấu kết với Tần. Quan lại triều đình và địa phương cùng chư tướng năm đô vốn bất mãn với Khuông Chương cũng đua nhau dâng tấu báo, tấu chương đàn hặc Khuông Chương tới tấp bay về Lâm Truy tựa tuyết sa, hoặc là tới phủ Điền Anh, hoặc là trực tiếp vào cung, tất thảy đều yêu cầu cách chức Khuông Chương, trị tội thông đồng với địch.

Điền Anh không thể ngồi yên được nữa, ôm theo cả chồng tấu chương vào thẳng trong cung, bày trước mặt Tuyên Vương.

Tuyên Vương cũng sai nội thần ôm tới một chồng, đặt ở bên cạnh chồng của Điền Anh.

Hai chồng tấu chương cao đến vài thước, không dưới vài chục cuốn.

"Đại vương," Điền Anh rầu rĩ, "hẳn Tô Tử đã tiến cử nhầm người mất rồi!"

"Ồ?" Ánh mắt của Tuyên Vương dịch chuyển khỏi hai chồng tấu chương, nhìn thẳng vào Điền Anh.

"Thần đi Tang Khâu hai lần, một là để đôn đốc vận lương, hai là để giám sát quân tình. Chuyện khác chưa nói, chỉ nhìn doanh trại quân Tần chỉnh tề như một, còn doanh trại của Khuông tướng quân lộn xộn bát nháo. Thần đã từng ở trong quân doanh, bất luận là Điền Kỵ tướng quân hay Tôn quân sư dụng binh, cũng chẳng ai giống như Khuông tướng quân cả." Điền Anh lấy từ trong tay áo ra một bức mật thư, "đây là tấu chương của phó tướng Điền Văn, nhờ thần tấu giúp!"

Tuyên Vương nhận lấy, mở ra đọc, hai mắt nheo lại như hai đường kẻ chỉ.

"Xem ra, giữa Khuông Chương và tướng Tần đã có điều khuất tất!" Điền Anh hạ thấp giọng, gần như thì thào.

Tuyên Vương không ngẩng đầu: "Theo ý ái khanh, nên làm thế nào?"

"Thần cũng không biết," Điền Anh cười nhăn nhó, "chỉ có điều, trận chiến này vô cùng trọng đại, ngộ nhỡ Khuông tướng quân thực sự thông đồng với địch..." Ngập ngừng không dám nói tiếp.

Ánh mắt Tuyên Vương vẫn dán chặt vào tấu chương của Điền Văn, đột nhiên hai mắt mở choàng: "Ồ, Mạnh phu tử cũng ở trong quân?"

"Phải!"

"Đây là đại sự, Khuông Chương có sao không tấu?" Tuyên Vương có vẻ rất quan tâm đến chuyện này.

"Nói rằng phu tử không cho loan tin ra ngoài, hẳn là e ngại làm nhục đến sự văn nhã của Nho môn. Có điều, theo thần biết, việc phu tử dạy bắn tên trong quân, quả là hết sức nực cười!"

"Nực cười thế nào?" Tuyên Vương tò mò hỏi.

"Điền Văn chọn ra ba nghìn quân theo phu tử học xạ nghệ, phu tử không dạy bắn, chỉ dạy họ trai tâm dưỡng khí, ngưng thần quan sát, hết ngày này qua ngày khác, nửa tháng đầu, chư tướng sĩ còn chịu được, tới một tháng sau, phu tử vẫn không cho họ cầm cung lắp tên, muốn huấn luyện họ trở thành xạ thủ thần tiên giống như Hậu Nghệ, thật khiến người ta sốt ruột. Chư tướng sĩ đua nhau tố khổ, không ai

chịu nghe Mạnh phu tử nữa. Phu tử giận tím mặt, báo lại với Khuông tướng quân. Khuông tướng quân chiểu theo quân pháp, phạt roi ba mươi người, mới tạm yên chuyện được."

"Than ôi," Tuyên Vương khẽ thở dài, "lão phu tử này cứ ngồi yên ở Tắc Hạ nghiên cứu học vấn là được rồi, lại đùng đùng chạy vào doanh trại người ta nhiễu sự làm gì không biết!"

"Đại vương, cuộc chiến này, chúng ta không thể thua được!"

"Theo ý khanh, nên làm thế nào?" Tuyên Vương nhìn Điền Anh.

"Theo ý thần, nên giảng hoà với Tần, lui binh!"

"Giảng hoà thế nào?" Tuyên Vương chau tít đôi mày, "bảo quả nhân cách qua muôn núi nghìn sông, cúi đầu xưng thần với một nước man di tận phương tây ư?"

Điền Anh hít vào một hơi, nhìn chăm chăm vào hai chồng tấu chương: "Thần còn một ý, cách chức Khuông Chương, xử tội thông đồng với địch!"

Tuyên Vương nhắm mắt lại.

Rất lâu sau, Tuyên Vương mới chậm rãi cho tay vào trong ống tay áo, lấy ra một vật, đặt lên mặt án.

Điền Anh đưa mắt nhìn, chính là lời hứa "dụng binh chớ nghi ngờ" mà Tuyên Vương đã nhận lời vào hôm Tô Tần đưa Khuông Chương tới yết kiến, do nội thần ghi chép lại. Lúc đó, Điền Anh cũng có mặt.

Điền Anh không còn gì để nói, đành cáo lui.

Thấy quân Tần thắng lợi trong tầm tay, còn người Tề lòng quân phân tán, Nguỵ Tự vội vàng vào yết kiến Huệ Vương, bẩm báo tình hình, thỉnh cầu xuất binh.

Huệ Vương hỏi han cặn kẽ, vuốt râu hồi lâu, nhìn sang Nguỵ Tự: "Trương tướng quốc đâu?"

"Tướng quốc vừa từ doanh trại Tần trở về, nói rằng tẩy trần xong sẽ vào yết kiến. Nhi thần sốt ruột không chờ thêm được, nên đi trước một bước!" Nguỵ Tự đáp.

"Con sốt ruột cái gì?" Huệ Vương nghiêng đầu nhìn Nguỵ Tự.

"Phụ vương," Nguỵ Tự giọng khẩn thiết, "ta không thể chờ thêm được nữa, hẳn cũng nên xuất kích rồi. Nếu không, bao nhiêu lợi ích sẽ vào tay người Tần cả, chúng ta sẽ lỡ mất thời cơ!"

"Đánh như thế nào? Lợi ích gì?" Huệ Vương hỏi vặn lại, "ta có thể cách qua Vệ, Tống để thu lấy một mảnh đất nào của người Tề không?"

"Tương Lăng!" Nguỵ Tự đáp liền, "hãy để người Tần giúp chúng ta thu hồi Tương Lăng!"

"Ừm, chuyện này thì được!" Huệ Vương vuốt râu một hồi, đoạn quay sang tỳ nhân, "truyền chỉ, mời Trương tướng quốc yết kiến!"

Chỉ còn chưa kịp truyền, Trương Nghi đã tới, quả nhiên là vừa mới tắm gội tẩy trần, cả người sạch sẽ tinh tươm.

Huệ Vương nhìn thẳng vào Trương Nghi, tươi cười phấn chấn: "Nghe nói người Tề và người Tần không những không khai chiến, ngược lại còn một nhà hoà thuận!" Rồi vỗ tay một cách khoa trương.

"Đúng vậy." Trương Nghi đáp, "có điều, theo Nghi biết, không phải là thân thật!"

"Ồ?"

"Là kế chế địch của Tư Mã tướng quân! Việc binh không nề dối trá."

"Phải, phải," Huệ Vương đáp liền hai tiếng, lại vuốt râu, "kế hay!" Rồi ngả người về trước, "nói như vậy, là sẽ đánh ư?"

"Đương nhiên phải đánh," Trương Nghi siết chặt nắm tay, "Tư Mã tướng quân đã nói, mũi tên bắn đi, không thể thu lại, người Tần lặn lội đường xa tìm tới, không thể ra về tay không!"

"Nếu nói như vậy," Huệ Vương nhìn chằm chằm vào Trương Nghi, "phiền tướng quốc chuyển lời tới Tư Mã tướng quân, nói rằng quả nhân có một yêu cầu nho nhỏ, đợi khi tướng quân khải hoàn đi qua Tương Lăng, hãy tiện tay thu hồi luôn tám ấp Tương Lăng. Đương nhiên, quả nhân sẽ không để người Tần vất vả không công, bảy trăm dặm Hà Tây, quả nhân sẽ tặng lại toàn bộ cho Tần Vương, cũng tức là, quả nhân sẽ hai tay tặng quận Hà Tây cho Tần thất. Hẳn là một cuộc trao đổi công bằng!"

"Rất công bằng hợp lý, có điều..." Trương Nghi úp mở.

"Có điều gì kia?" Cơ thể to lớn của Huệ Vương ngả về phía trước.

"Chẳng lẽ đại vương không nghĩ tới vụ trao đổi tốt hơn nữa?" Trương Nghi đưa đẩy.

"Ái khanh hãy nói mau!" Huệ Vương nôn nóng.

"Ý thần là," Trương Nghi liền nói ra kế sách của mình,

"tám ấp Tương Lăng, sẽ do đại vương phái nhuệ binh thu hồi, bởi Tương Lăng vốn là của Nguỵ, để người Tần thu hồi, khác nào tặng không cho họ một món nợ ân tình. Đương nhiên, người Tần cũng phải được dùng đến, chính là trên đường khải hoàn, hạ trại ở gần Tương Lăng, trông chừng Chiêu Dương. Có đại quân Tần vừa đánh bại quân Tề ở đó, Chiêu Dương ắt không dám vọng động, mà võ binh Đại Nguỵ của ta cũng sĩ khí lên cao. Còn quận Hà Tây..."

"Ý ái khanh là, quả nhân không cần phải nhượng lại!" Huệ Vương dài giọng tiếp lời.

"Theo như ý thần, đại vương tốt nhất nên nhượng lại," Trương Nghi tiếp tục giải thích, "quận Hà Tây cô lập ở ngoài, sớm muộn cũng về tay người Tần, cho muộn không bằng cho sớm."

"Nhưng... quả nhân cũng đâu thể tặng không cho họ!"

"Đại vương có thể dùng quận này đổi lấy toàn bộ lợi ích mà người Tần thu được sau khi đánh thắng người Tề. Người Tần vốn vì đại vương mới xuất binh, thu hoạch từ chiến thắng giao lại cho đại vương, hẳn Tần Vương cũng không dị nghị." Trương Nghi dừng lại một chốc, "hơn nữa, chẳng phải họ đã có được quận Hà Tây đó ư?"

"Có những lợi ích gì?" Nguỵ Tự hỏi chen vào.

"Điện hạ muốn điều lợi gì, hãy cứ nói ra. Là nước chiến bại, họ Điền không dám từ chối!"

"Được!" Nguỵ Tự lớn giọng, "tại hạ không cần thứ khác, chỉ cần Điền Tích Cương cúi đầu xưng thần!"

Huệ Vương khẽ hừm một tiếng, liếc xéo Nguỵ Tự,

đoạn khép mắt, vuốt râu vài lượt, mới từ từ mở mắt, phẩy tay về phía Trương Nghi: "Cứ theo lời ái khanh!"

"Thần tuân mệnh!" Trương Nghi vòng tay.

Chính vào lúc Trương Nghi đang điều binh khiển tướng, trù hoạch đoạt lại tám ấp Tương Lăng, chiến trường giữa Tần, Tề đã xảy ra một màn kịch tính. Ba ngày liền, ngày nào cũng có một tướng Tề dẫn thuộc hạ thân tín phản Tề, số lượng khác nhau.

Tất cả họ đều là người của chủ tướng Điền Kỵ trước đây, do phản đối Khuông Chương trị quân không nghiêm mà phải chịu phạt, có người suýt mất đầu, tự thấy tố cáo lên trên cũng vô ích, trong cơn giận dữ, đã quyết định bỏ sang đầu quân cho Tần.

Cùng lúc đó, Hắc điêu cùng các gian tế nước Tần cũng đã chứng thực chuyện họ bị phạt. Tư Mã Thác bèn triệu tập những kẻ đầu hàng tới đại trướng, đích thân thẩm vấn, từ đó biết được quân năm đô có không ít kẻ bất mãn với Khuông Chương, đến quỷ thần cũng không thể hiểu nổi cớ sao Tề Vương lại nhiệm một kẻ thế này làm tướng; còn biết Khuông Chương là người cổ quái, phản nghịch cha ruột, từ bỏ vợ con, mẹ bị cha giết chết, chôn trong chuồng ngựa; còn biết thường ngày Khuông Chương hoặc ở trong doanh trại, hoặc ở một mình ngoài thành Lâm Truy, không có bạn bè nào ở Tề... Nhìn vào thế giằng co suốt mấy tháng qua, đủ thấy Khuông Chương đích xác không biết dụng binh, cũng không đủ sức trị lý quân năm đô. Tư Mã Thác đã tin là thực, nhưng để đề phòng bất trắc, vẫn sắp xếp cho đám

hàng quân tản mát khắp doanh trại, hứa rằng sau khi thắng Tề, sẽ tấu thỉnh Tần Vương phong thưởng.

Vài ngày sau đó, Tư Mã Thác phái kỵ mã về bẩm báo lên Trương Nghi, thỉnh cầu đánh Tề. Trương Nghi cho chim điêu chuyển thư, chấp thuận kế sách của Tư Mã Thác, lại một lần nữa nhấn mạnh "thấy đủ thì dừng".

Tư Mã Thác nhận được mật thư của Trương Nghi, truyền lệnh ba quân sau ba ngày nữa quyết chiến với Tề. Đêm hôm đó, mây đen che kín mặt trăng, gió đông bắc thổi lồng lộng, gần tới bình minh, khi quân Tần đều đang ngon giấc, doanh trại thình lình bốc cháy khắp nơi, tiếng hô giết gần xa vang lên dậy đất. Quân Tần gặp lại thảm hoạ bị Công Tôn Diễn nửa đêm tập kích ngoài khe Hồ Lô ngày trước, ngàn vạn quân Tề bốn bề ập lại, sát phạt các ngả. Quân Tần choàng tỉnh khỏi giấc ngủ say, cuống cuồng ứng chiến, trong cơn hốt hoảng, không nhìn rõ thứ gì với thứ gì, hoặc bị giết chết, hoặc chém giết nhầm nhau, hỗn loạn trong biển lửa. Quân Tề đã chuẩn bị kỹ càng, đều mang giáp trụ, trong khi lính Tần trở tay không kịp, đa phần đều mình trần ứng chiến, có kẻ đến thương còn chưa kịp với, toàn bộ chiến trường gần như một trận đồ sát thẳng tay không hề cân sức.

Đại trướng trung quân nằm ở chính giữa doanh trại quân Tần, người Tề nhất thời vẫn chưa đánh tới. Tư Mã Thác hoàn toàn không ngờ được quân Tề sẽ đột kích, cuống quýt mang giáp đội trụ, cầm thương xông ra ngoài trướng, phóng mắt nhìn đi, xa gần đều thấy lửa bốc rừng rực, đặc biệt là khu trại phía sau.

Lúc này, Tư Mã Thác mới hiểu đã mắc lừa Khuông

Chương. Kẻ phóng hoả, chắc chắn là đám lính Tề "phản bội" chạy sang hàng Tần. Tuy nhiên, cục diện lúc này đã không thể vãn hồi. Tư Mã Thác không chút trù trừ, lập tức truyền lệnh triệu tập ba quân, rút lui về Tống.

Vài nghìn lính Tần kết thành một đội, bảo vệ kín mít quanh Tư Mã Thác, mở đường máu xông khỏi vòng vây, chạy về phía biên giới Tống, vừa đi vừa hô hào thét gọi để triệu tập quân Tần. Lính Tần nghe thấy tiếng hô, liên tục gia nhập, khiến cánh quân mỗi lúc một đông, dần dần hình thành trận thế. Quân Tề rõ ràng cũng không có ý định bao vây tận diệt quân Tần, cũng không chặn kín ngả đường tới Tống, chỉ hô giết vang trời ở ba bề, như thể cố tình xua quân Tần chạy sang đất Tống.

Quân Tần tháo chạy khoảng sáu mươi dặm, tới biên giới Tống, trời đã hửng sáng. Tư Mã Thác ổn định thế trận, kiểm lại binh mã, năm vạn đại quân tổn thất quá nửa, quân nhu hao tổn gần hết.

Đúng vào lúc này, Hắc điêu báo tin, một cánh quân Tề đông hơn nữa đã tới biên giới Tề Tống, bày sẵn thế trận chờ đợi, song lại không có ý đuổi cùng giết tận, thậm chí còn có ý thả cho lính Tần thương tàn chạy đi, tức là họ đang "thấy đủ thì dừng". Tư Mã Thác thở dài rầu rĩ, truyền lệnh hạ trại chờ đợi ba ngày, tìm kiếm binh lính tứ tán, gom kẻ bị thương về chữa trị, lại được thêm gần vạn. Mắt thấy quân nhu, trang bị, thậm chí cả cờ quạt, binh khí đều mất sạch trong lúc tháo chạy, Tư Mã Thác hiểu rõ đã không còn sức mà đánh nữa, bèn cấp báo về Hàm Dương, thuật lại tường tận, thỉnh cầu tăng viện.

Tần Huệ Vương sớm đã nhận được tin dữ do Hắc điêu

báo về, nên cấp báo cầu viện của Tư Mã Thác vừa mới phát đi, đã lập tức nhận được chỉ lệnh thu quân về nước.

Tư Mã Thác dẫn tàn quân chậm chạp băng qua đất Tống, tiến về đất Nguỵ, đồng thời xin Trương Nghi tiếp tế.

Cuộc chiến giữa hai nước lớn đông tây sau bốn tháng trời giằng co, đã kết thúc chóng vánh bằng sự toàn bại của quân Tần.

Khuông Chương lần đầu làm chủ tướng, trận đầu đại thắng, chém gần vạn địch, đả thương vô số.

Tin thắng trận về tới Lâm Truy, Tuyên Vương cả mừng, cười không khép nổi miệng, nói với Điền Anh: "Thế nào, quả nhân dùng đúng người chứ?"

"Đại vương thực khéo dùng người!" Điền Anh thực lòng thán phục, nhìn sang Tuyên Vương, "tuy nhiên, thần vẫn còn một mối hồ nghi, dám xin đại vương giải thích!"

"Nói đi." Tuyên Vương cười nói.

"Hai mươi hôm trước, cả nước sục sôi, đua nhau dâng tấu, đàn hặc Khuông tướng quân, đến thần đệ cũng không thể ngồi im, tấu thỉnh trị tội Khuông tướng quân, duy có vương huynh tâm trầm khí ổn, vẫn tin tưởng Khuông tướng quân như lúc ban đầu, đưa ra lời hứa hôm xưa chặn lời thần đệ. Thần muốn biết, an nguy của năm vạn nhuệ binh, an nguy của toàn bộ Tề thất, đều nằm trong tay một người, không hiểu vì đâu vương huynh lại tin tưởng Khuông tướng quân đến thế?" Điền Anh nửa tâng bốc, nửa băn khoăn hỏi.

Tuyên Vương phá lên cười sảng khoái, đoạn nói: "Lòng tin của quả nhân, một nửa đến từ sự tiến cử của Tô Tần, còn một nửa, đến từ một người đàn bà!"

"Đàn bà?" Điên Anh sửng sốt tới trợn trừng hai mắt.

"Một người đàn bà đã chết, bị chôn trong chuồng ngựa, tên là Khải."

"Mẹ đẻ của Khuông tướng quân?"

"Chính phải," Tuyên Vương tiếp lời, "còn nhớ chuyện trước khi Khuông tướng quân xuất chinh, quả nhân có nói sau khi khải hoàn, sẽ dời mộ cho tiên mẫu chứ?"

"Thần có nhớ, nhưng Khuông tướng quân không chịu!"

"Đúng vậy," Tuyên Vương thực lòng cảm khái, "một người, không chịu trái lời ngay cả người cha đã chết mà mình oán hận, thì làm sao có thể phụ lòng quả nhân?" Nói đoạn, cầm tiệp báo của Khuông Chương lên, ngắm nghía hồi lâu, cảm thán mà rằng, "có được tướng giỏi nhường này trong triều, quả nhân còn gì lo lắng nữa!"

"Thần đệ có một thỉnh cầu, kính mong vương huynh ân chuẩn!" Điền Anh vòng tay.

"Nói đi."

"Thần xin dời mộ cho tiên mẫu Khuông tướng quân!"

"Nhưng..." Tuyên Vương do dự.

"Khuông tướng quân không chịu dời mộ cho tiên mẫu, là do tiên phụ tướng quân chưa cho phép mà đã qua đời. Thân làm bề tôi, tiên phụ tướng quân tất phải tuân mệnh đại vương. Nếu đại vương hạ chỉ dời mộ, anh linh tiên phụ tướng quân trên trời cao đâu dám không nghe? Tiên phụ Khuông tướng quân đã tuân chỉ, Khuông tướng quân cũng không thể trái lời tiên phụ, đương nhiên sẽ có thể dời mộ cho mẹ!"

"Được," Tuyên Vương vuốt râu đáp, "chuyện này giao

cho khanh. Có điều, tiên phụ và tiên mẫu của Khuông tướng quân vốn dĩ bất hoà, không nên chôn cùng một chỗ. Khanh hãy chọn lấy một phúc địa khác, cải táng cho tiên mẫu Khuông tướng quân, rồi lập từ đường, tỏ rõ lòng hiếu thảo của Khuông tướng quân!"

"Thần lĩnh chỉ!"

Quân Tần hoàn toàn không lường trước được sẽ đại bại thê thảm nhường này, nên lui quân vô cùng hỗn loạn, không những toàn bộ lương thảo, quân nhu, trang bị đổi lấy bằng vàng gần như mất sạch, khá nhiều tướng sĩ thậm chí còn không kịp mang giáp đội trụ, trong cơn hoảng hốt, chỉ kịp cuống cuồng vớ lấy binh khí ngắn tháo chạy thục mạng. Kẻ chết trận không kịp lấy xác, toàn bộ vứt lại cho người Tề, song vài nghìn kẻ bị thương thì không thể bỏ mặc. Thấy người Tề không có ý đuổi cùng giết tận, người Tần cũng thấy yên tâm, dìu đỡ nhau lũ lượt tháo chạy trên con đường cái thông tới biên giới Tống, nhìn từ xa, chẳng khác nào dân đói dắt dìu nhau lánh nạn vào lúc mất mùa.

Trước kia vàng bạc ngồn ngộn, thương dân vùng sông Tứ tranh nhau cung ứng, mà nay trắng tay mất hết, thương nhân lại lẩn sạch trơn. Suốt dọc đường đi, dân chúng xung quanh sợ bị quân lính đói khát cướp bóc, hè nhau mang thức ăn giấu kín, không ai dám ra mặt tiếp tế. Trương Nghi tìm đủ mọi cách, một mặt sai thuộc hạ ứng cứu, một mặt vào cung cầu cứu Nguỵ Huệ Vương.

Nghe nói là Trương Nghi, Nguỵ Huệ Vương truyền chỉ đóng cổng không tiếp.

Nhìn thấy cổng cung đóng sập, nghe tiếng then chốt

khô khốc, Trương Nghi cười gượng lắc đầu, quay bước trở ra, đi tìm Nguỵ Tự.

"Trương Tử vẫn còn mặt mũi tới ư?" Nguỵ Tự vừa mở miệng đã trách móc phủ đầu, "phụ vương cùng bản cung nghe lời Trương Tử ba hoa, điều động năm vạn dũng sĩ, vũ khí công thành cũng đã sẵn sàng, chỉ chờ người Tần khải hoàn về tới, hạ trại bên bờ Tuy Thuỷ, xem cảnh võ binh Đại Nguỵ thu hồi tám ấp Tương Lăng. Giờ thì sao, người Tần không được xem trận, ngược lại còn thành kẻ bị xem rồi đấy." Hai mắt trợn trừng, lỗ mũi hếch lên, khoé miệng nhếch một nụ cười khinh khỉnh, "cái gì mà nhuệ binh Đại Tần, cái gì mà đánh đâu thắng đó, Trương đại tướng quốc, sao còn chưa đi xem bộ dạng hùng dũng của họ?"

Trương Nghi hoả bốc ngùn ngụt, chỉ muốn xông tới giáng ngay một đấm vào giữa mũi hắn, song lại chỉ siết chặt tay quyền, rồi từ từ thả ra.

Cả một ván cờ hay đã tan tành, Trương Nghi hối hận không kịp.

Đúng vậy, tất cả đều là lỗi của Trương Nghi. Kế sách phạt Tề do hắn khởi xướng, tuyến đường tấn công cũng do hắn vạch ra, cả sách lược đối trận với Tề, cũng do hắn từng bước trù hoạch.

Thế nhưng, hắn đã sai.

Rốt cuộc, sai ở chỗ nào?

Trương Nghi về phủ, quyết tìm nguyên do, nhắm mắt ngưng thần, suy ngẫm kỹ lưỡng từng chi tiết trong kế sách. Không thể trách Tư Mã Thác, theo tính khí của Tư Mã

Thác, chắc chắn vừa tới Tề sẽ lập tức xông qua biên giới, đánh một trận một mất một còn. Lúc đó, thế Tần hừng hực như lửa, còn quân Tề mới vội vã tập hợp, Khuông Chương chưa được ai tin phục, quân Tần có cơ thủ thắng. Song Trương Nghi đã không cho Tư Mã Thác đánh, không những không cho đánh, còn bắt quân Tần đang hăng hái cầu chiến phải thận trọng chỉn chu, ôn tồn đạt lễ, tỏ cho thiên hạ thấy phong thái của vương sư!

Tư Mã Thác đã làm được, quân Tần đã làm được, tuy nhiên...

Nhìn vào cuộc chiến giằng co này, người Tề thắng lợi hoàn mỹ, không chút sơ sảy, toàn bộ quá trình trước sau, chẳng khác nào một trận Mã Lăng thứ hai: trước tiên bày ra tượng giả, tiếp đó bày ra thế vụng, sau nữa là thế quẫn, vào lúc hoàn toàn không thể ngờ tới, mới tuyệt địa phản kích, hơn nữa, còn chọn đúng thời cơ chuẩn xác nhất.

Khuông Chương kia quả là bậc kỳ tài! Nhưng cớ sao Trương Nghi hắn lại không suy đoán ra được? Nhìn vào xuất thân của Khuông Chương, chắc chắn kẻ đó không thể có được tài này. Sau lưng hắn là ai? Tô Tần ư? Tô Tần đâu biết dụng binh? Nếu như biết dụng binh, Tô Tần đã chẳng phải bám riết lấy Tôn Tẫn! Hơn nữa, trong toàn bộ quá trình, theo Trương Nghi được biết, Tô Tần không ở trong trướng Khuông Chương, kẻ ở trong trướng, chính là Mạnh phu tử. Lẽ nào là Mạnh phu tử? Hừm, nếu quả thực là lão phu tử hủ lậu đó dụng binh, trước hết phải hỏi đầu gối Trương Nghi xem có chịu tin không đã!

Trương Nghi suy đi nghĩ lại, vẫn hoàn toàn không thể nghĩ ra ván cờ này thua bởi đâu. Đang vắt óc nghĩ ngợi, thì

công tử Hoa vào gặp, nói rằng tình thế nguy cấp, quân Tần hành quân rất chậm, cần viện trợ gấp một lượng lớn quân nhu, đặc biệt là lương thảo và thuốc men.

"Tống Vương Yển đâu?" Trương Nghi hỏi.

"Rụt đầu rồi." Công tử Hoa căm phẫn, "tại hạ hai lần vào cung, lão đều né tránh không gặp. Không chỉ có thế, lão còn cho quân Tống canh chừng dọc đường, sợ chúng ta cướp bóc của dân!"

"Lương thảo tại hạ gửi đi còn đủ cầm cự mấy ngày?"

"Gần cạn rồi. Tháo chạy hỗn loạn, nhiều tướng sĩ còn chẳng kịp mang nồi, người Tống đều chạy trốn sạch. Mấy hôm nay thu gom khắp nơi, song số lượng có hạn, nước xa không cứu được khát gần."

"Đại vương nói sao?"

"Đại vương đã thu xếp tiền bạc lương thảo, chở qua ải Hàm Cốc tiếp ứng. Thế nhưng hiện tại, với tốc độ này, vượt qua nước Tống đã mất ba ngày, qua nước Nguỵ ít nhất cũng mất ba ngày. Khó khăn nhất là nước Hàn, chỗ người Hàn, e phải phiền Trương huynh đi một chuyến."

"Công Tôn Diễn ở đó, nếu tại hạ đi, e là hỏng chuyện!" Trương Nghi chau mày, lát sau, nhìn sang công tử Hoa, "vẫn là huynh đi thì hơn. Khi hắn ngộ nạn, chính huynh đã đưa hắn sang Tần!"

"Được!"

"Còn nữa," Trương Nghi nhìn thẳng vào công tử Hoa, "chuyển lời với Tư Mã tướng quân, càng quẫn bách, càng phải điềm tĩnh khắc chế, lệnh cho ba quân không được

phép làm bừa, nếu không, bao nhiêu công lao trước đây sẽ đổ sông đổ bể!"

Công tử Hoa cười méo xệch, đứng dậy lên đường.

Tình thế nguy ngập, công tử Hoa gấp rút đánh ngựa tới Tân Trịnh, đến phủ tướng quốc nước Hàn, trình bái thiếp cầu kiến.

Lính gác mang bái thiếp vào trong, chừng một khắc sau, quản gia bước ra, rối rít tạ lỗi, nói rằng Công Tôn Diễn không ở trong phủ. Công tử Hoa hiểu rằng Công Tôn Diễn không muốn gặp mình, nên đành cáo từ, đi thẳng đến cung thành, lấy danh nghĩa đặc sứ của Tần Vương hỏi vay lương Hàn Tuyên Vương.

Hàn Tuyên Vương không dám chậm trễ, sắp xếp cho công tử Hoa nghỉ trong dịch quán, triệu Công Tôn Diễn vào bàn. Song Công Tôn Diễn không phụng chỉ nhập cung, chỉ sai người gửi đến Hàn Vương một bức mật thư.

Hàn Vương đọc thư xong, chờ ba ngày, đợi công tử Hoa lại vào cung thúc giục, bèn triệu thượng khanh Công Trọng và đại phu tư nông lại, để họ thay nhau kể khổ. Tư nông than thở vùng Thượng Đảng đất Hàn hạn hán liền ba năm, nhiều nơi thóc lúa mất trắng, lương thực trong phủ dốc hết ra cứu chẩn mà vẫn không đủ, mười ngày trước còn phải phái sứ sang Sở hỏi mua lương.

Thượng Đảng quả thực hạn hán liền hai năm, dân đói thậm chí còn phải kéo nhau chạy sang đất Tần mưu sinh, sự thực này, công tử Hoa có nghe, nên cũng chẳng biết phải nói gì.

"Than ôi," Hàn Tuyên Vương rầu rĩ thở dài, vòng tay vái công tử Hoa, "thực là hổ thẹn. Quả nhân vốn dĩ nghe nói Quan Trung có lương, đang định mặt dày tới hỏi xin Tần Vương chút ít, nào ngờ Tư Mã tướng quân phạt Tề, cung ứng lương thảo là việc lớn, quả nhân không dám quấy rầy, đành quay sang cầu cứu Sở Vương. Sở Vương đồng ý đổi thóc gạo lấy binh khí, quả nhân cũng đã nhận lời. Chuyến lương đầu tiên của Sở đang trên đường vận chuyển, nghe nói ít ngày nữa sẽ tới nơi. Nếu đặc sứ muốn chờ, đợi lương của người Sở chuyển đến, quả nhân sẽ tạm dừng phát chẩn, giao lại toàn bộ cho đặc sứ, được chăng?"

"Tạ ơn lòng hào sảng của đại vương!" Công tử Hoa vòng tay nói, "đại quân sắp tới đất Hàn, lương của Sở, e không tới kịp. Doanh Hoa khẩn cầu đại vương nể tình láng giềng hoà mục giữa Tần và Hàn, mà trích lấy chút ít lương thảo hiện còn trong kho lương, cứu tế trong lúc ngặt nghèo. Doanh Hoa hứa rằng, nếu qua được cơn nguy cấp trước mắt, nước Tần sẽ bù đắp gấp mười lần!"

"Xin hỏi đặc sứ," Hàn Tuyên Vương nhìn thẳng vào công tử Hoa, "chút ít lương thảo như lời đặc sứ, là bao nhiêu?"

Công tử Hoa trầm ngâm chốc lát, rồi vòng tay đáp lời: "Một nghìn thạch thóc gạo là đủ!"

"Vương thúc," Hàn Tuyên Vương nhìn sang Công Trọng, "trong kho phủ còn lại bao nhiêu lương?"

"Hồi bẩm đại vương," Công Trọng vòng tay đáp, "kho lương do tư đồ cai quản, thần không rõ!"

"Triệu tư đồ!" Hàn Tuyên Vương nhìn sang nội tể.

Nội tể truyền chỉ, chờ đúng gần nửa canh giờ mới thấy quan tư đồ lật đật tới nơi.

"Tư đồ đại nhân," Hàn Tuyên Vương sốt sắng hỏi liền, "trong kho phủ còn bao nhiêu lương?"

"Hồi bẩm đại vương," tư đồ đáp lời, "kho phủ đã trơ nền đất!"

"A?" Hàn Tuyên Vương kêu lên thất kinh, giận dữ đập bàn, "bao nhiêu thóc lúa, tư đồ đã mang đi đâu?"

Tư đồ giật nảy mình, kinh hãi quỳ sụp xuống dập đầu lia lịa, lắp bắp: "Thần... mấy tháng gần đây ba lần phụng chỉ cứu chẩn thiên tai, đã đem toàn... toàn bộ thóc lúa... trong kho phủ điều... điều tới Thượng Đảng cả rồi!"

"Vậy ư?" Hàn Tuyên Vương thu lại ánh nhìn, thở dài ảo não, mặt mũi nhăn nhó quay sang công tử Hoa.

Không còn gì để nói thêm nữa, công tử Hoa vòng tay cáo biệt, bước ra khỏi điện, đi xuống bậc thềm, ngoảnh đầu nhìn về cửa điện, hú lên một tiếng thật dài như tiếng điêu kêu, rồi hậm hực bỏ đi.

Vài ngày sau, đại quân Tần như một con rết khổng lồ đã bị trọng thương, chậm chạp di chuyển qua đất Nguỵ, rồi ì ạch trườn qua biên giới Hàn.

Nhìn từ xa, tàn quân vẫn cờ xí chỉnh tề, gắng gượng duy trì sự tôn nghiêm của quân thiết giáp Đại Tần. Đi trước mở đường là quân bộ, giương cao lá cờ mang chữ "Tần", song bước đi rất chậm. Tiếp đến là xe chiến, tất cả đều chở theo người bị thương nặng, nằm ngồi ngổn ngang. Tiếp nữa là

binh lính bị thương nhẹ, vịn vào xe mà đi. Cuối cùng là binh lính khoẻ mạnh.

Đi sau rốt là Tư Mã Thác, không ngồi xe, tự vác thương mà đi. Hộ tống bên cạnh là mấy tên lính cầm cờ hiệu, luân phiên nhau vác cờ chủ tướng.

"Con rết" chỉnh tề này tiếp tục uể oải trườn đi thêm ba ngày nữa, càng đi càng chậm, cuối cùng cứng đờ, không nhúc nhích nổi nữa.

Mấy người dáng vẻ tướng quân đi xuống cuối đội hình, cùng Tư Mã Thác ngồi vòng quanh trên một bãi đất trống ven đường.

"Tướng quân, nếu vẫn không cho phép tự kiếm thức ăn, quả thực không cầm cự thêm được nữa!" Một vị lão tướng lên tiếng đầu tiên.

Tư Mã Thác hiểu rõ chữ "kiếm" này nghĩa là gì. Suốt dọc đường đi, Tư Mã Thác năm lần bảy lượt hạ lệnh nghiêm cấm, cũng là bởi chữ "kiếm" này.

"Còn có thể cầm cự bao lâu?" Tư Mã Thác nhìn sang một viên thiên tướng ngồi ở ngoài cùng. Là người phụ trách quân nhu.

"Hồi bẩm tướng quân," người này vòng tay đáp, "tuyệt lương đã hai ngày. Từ tối hôm qua, tướng sĩ chỉ uống nước cầm hơi. Chỗ thóc lúa mà Trương tướng quốc gửi cho, chỉ còn sót lại chút ít, đều nhường cho thương binh cả. Đến mai, e là đến thương binh cũng phải uống nước suông!"

"Đã đi đến đâu rồi?" Tư Mã Thác ngoảnh sang nhìn viên tướng đi trước mở đường là Xa Vệ Quốc.

"Đi thêm ba mươi dặm nữa là tới Tỵ Thuỷ và ải Hổ Lao!

Qua ải Hổ Lao sẽ tới đất Củng và Yển Sư, tiếp giáp với địa phận của Đông Chu Công." Xa Vệ Quốc vòng tay đáp.

"Ba mươi dặm?" Tư Mã Thác khẽ lẩm bẩm.

"Tướng sĩ không đi nổi nữa, theo như tốc độ trước mắt, cũng phải mất ba ngày mới tới ải Hổ Lao, không có gì ăn, e là..." Lão tướng kia đầy vẻ lo âu.

Tư Mã Thác đưa mắt nhìn sang.

"E là không còn mấy người cầm cự được đến khi qua ải!" Viên tướng kia nghiến răng nói thẳng.

Tư Mã Thác lừ mắt, đoạn ngồi thụp xuống, hai tay bưng mặt.

"Tướng quân, cho kiếm thức ăn thôi. Tướng quân không phải nói gì, cứ gật đầu là được!" Viên tướng kia khẩn khoản, rồi lại hạ thấp giọng, nói thêm một câu, "nếu đại vương quở trách, tướng quân cứ... cứ đổ hết cho mạt tướng!"

"Xằng bậy!" Tư Mã Thác trợn trừng hai mắt, giận dữ quát lên.

Người kia chép miệng vài cái, ngoảnh đầu nhìn ra xa.

Tư Mã Thác nằm vật xuống đất, hai mắt nhắm nghiền.

Bên tai Tư Mã Thác lại vẳng lên giọng nói của Trương Nghi: "Càng quẫn bách, càng phải điềm tĩnh khắc chế, lệnh cho ba quân không được phép làm bừa, nếu không, bao nhiêu công lao trước đây sẽ đổ sông đổ bể!"

Tư Mã Thác mở mắt, nhìn sang Xa Vệ Quốc: "Xa tướng quân, Cam Mậu tướng quân hẳn có tiếp tế?"

"Hôm qua đã bẩm báo với tướng quân rồi, lương thảo tiếp tế đã tới ải Hào, có lẽ hôm nay sẽ đến Lạc Dương."

"Nếu đi cả ngày lẫn đêm, ngày kia có thể tới ải Hổ Lao!" Tư Mã Thác ngồi bật dậy, hai mắt vụt sáng.

"Tướng quân," lão tướng kia lại không có vẻ vui mừng, "nhưng khó là ở chỗ, làm thế nào cầm cự được tới ngày kia?"

"Được rồi," Tư Mã Thác thở hắt ra, "truyền lệnh các bộ, vay lương của dân chúng xung quanh! Nhớ kỹ, là vay, không phải cướp! Còn nữa, cho các tướng sĩ tháo vát xuống sông hồ lân cận bủa lưới đánh cá săn thú!" Quay sang Xa Vệ Quốc, "Xa tướng quân, đi tìm các thầy lang quanh vùng, xin thảo dược chữa trị cho tướng sĩ bị thương!"

Chư tướng dạ ran, hào hứng tản đi truyền lệnh.

Quân Tần được lệnh, không còn giữ kẽ nữa, chưa đầy một khắc, tất cả những ai còn đi lại được đều hồ hởi ra mặt, như một bầy sói đói ùa qua đường lớn, chạy bủa về phía các xóm làng lân cận. Khắp một vùng đồng rộng mười mấy dặm vuông, đâu đâu cũng thấy hình bóng lính Tần nhấp nhô "vay" lương.

Làng xóm của người Hàn đều có thóc gạo. Song mặc cho người Tần nói bã bọt mép, dân Hàn cũng khăng khăng không chịu cho vay. Lính Tần chẳng biết làm sao, đành phải dùng bạo lực, bất chấp tất cả, cứ thế xông vào khiêng thóc gạo đi luôn. Thế là cả đám ông già bà cả, phụ nữ trẻ con gào khóc om sòm, kẻ lôi người kéo, tìm đủ mọi cách giằng giật lại, hoặc túm tay hoặc níu áo, hoặc ôm chân hoặc lạy lục van xin, đeo bám nhằng nhẵng cầu khẩn người Tần chớ "cướp" "chút gạo sống còn" của họ.

Quân Tần quẫn quá, xô đẩy, đạp ngã thôn dân, vội vã chạy đi.

Tất cả cảnh tượng này đều được vài chục thợ vẽ nấp sẵn trong cánh rừng lân cận phác hoạ lại vô cùng chi tiết.

Từng tấm lụa vẽ được chuyển vào phủ tướng quốc nước Hàn, trình lên Công Tôn Diễn đang ngồi thưởng rượu trong nhã thất.

Công Tôn Diễn giở xem vài tấm, lại đưa bầu lên miệng, uống ực một ngụm lớn, đoạn đẩy xấp lụa về phía Tô Tần đang ngồi đối diện.

Tô Tần xem xong, khẽ cười một tiếng, đẩy trở lại.

"Hãy trình lên đại vương, để đại vương xem con dân của mình bị đạo quân nhân nghĩa giày vò ra sao." Công Tôn Diễn phẩy tay.

Một người tiến vào, bưng chồng lụa lên, sải bước đi ra.

Công Tôn Diễn bật cười vài tiếng, nhìn sang Tô Tần: "Thực không ngờ Tô huynh cũng độc địa ra trò!"

"Chao ôi!" Tô Tần thở dài, "cũng là bất đắc dĩ mà thôi!" Rồi đưa ánh mắt tràn đầy khâm phục nhìn về phía Đại Lương, "đích xác là một ván cờ tuyệt diệu của Trương huynh! Đại quân Tần tuy thảm bại thất thểu, song vẫn có thể tề chỉnh lui quân về Hàm Dương, quả thực đã khiến danh tiếng về đạo quân chính nghĩa, bang quốc lễ nghi vang khắp thiên hạ. Ngược lại nhìn người Tề, thắng nhưng không đường hoàng! Người Tần tuy bại mà vinh, người Tề tuy thắng mà bại. Một chính một phản, người Tần không thắng cũng là thắng rồi."

Công Tôn Diễn phá lên cười lớn: "Tô huynh và Trương Nghi, thực đúng là kỳ phùng địch thủ. Nếu Trương Nghi nhìn thấy những bức hoạ này, lại chẳng tức uất!"

"Nói tới chuyện này, đã cho tại hạ một gợi ý!" Tô Tần nhìn thẳng vào Công Tôn Diễn "tướng quốc đại nhân có thể gửi toàn bộ những bức hoạ này tới Nguỵ thất, coi như quốc thư, để Nguỵ Vương và Trương huynh cùng xem!"

"Được!" Công Tôn Diễn lập tức nhận lời.

"Công Tôn huynh," Tô Tần đứng dậy, vòng tay, "tại hạ phải cáo từ rồi!"

"Tô huynh định đi đâu?"

"Sang Sở!"

"Hẳn là đi tìm Trần Chẩn?"

"Còn cả Huệ Thi."

Công Tôn Diễn phá lên cười lớn: "Tô huynh lần này muốn xé xác Trương Nghi, thu hồi đất đai đã mất đấy ư?" Cầm bầu rượu lên, nhấp hai ngụm nhỏ, rồi thủng thẳng nói, "Tô huynh, muốn khiến Trương Nghi khốn đốn, chỉ cần tại hạ và Bạch Hổ huynh đệ là đã đủ rồi!"

Chương 110

LOẠN NỘI CUNG, NGUỴ VƯƠNG PHẾ TỰ
MƯU TUNG CỤC, QUẦN ANH ĐUỔI NGHI

Tư Mã Thác dẫn tàn quân về đến Hàm Dương, tự trói quặt hai tay, quỳ gối lê vào cung yết kiến Huệ Văn Vương.

Huệ Văn Vương bước lại gần, đỡ Tư Mã Thác dậy, tự tay cởi trói, nắm tay dẫn vào trong cung thất.

Bên trong, yến tiệc đã bày sẵn, hai tấm chiếu, vài món dân dã, một bình rượu ấm. Huệ Văn Vương ấn Tư Mã Thác ngồi xuống chiếu khách, rồi quay về chiếu chủ, cầm bình rót rượu, đưa cho Tư Mã Thác một chén.

"Đại vương," Tư Mã Thác nhận chén rượu, đổi ngồi thành quỳ, bật khóc mà nói, "tội thần... không dám uống!"

"Không phải bảo khanh uống!" Huệ Văn Vương hất rượu trong chén lên không trung, "chén thứ nhất là rượu tế, kính tế tướng sĩ tử trận phương xa!"

Tư Mã Thác cũng hất chén rượu lên không trung.

Huệ Văn Vương tự rót một chén, nâng lên: "Chén thứ hai là rượu phạt, quả nhân xin uống!" Rồi một hơi uống cạn.

Tư Mã Thác cũng rót một chén, nâng lên định uống, nhưng lại bị Huệ Văn Vương ngăn lại: "Chén này không có

phần của tướng quân. Là quả nhân không nghe tướng quân, khăng khăng phạt Tề, mới thành ra kết cục này. Không giấu tướng quân, Doanh Tứ đã tới thái miếu nhận tội, tự phạt mình ba tháng không gần tửu sắc. Hôm nay, chỉ là để tiếp đón tướng quân mà thôi." Chỉ vào hai đĩa thịt, "đây là dành riêng cho tướng quân." Chỉ vào hai đĩa rau phía mình, "còn đây là của quả nhân!"

"Đại vương..." Tư Mã Thác nước mắt giàn giụa, dập đầu sát đất.

"Tướng quân hãy ngồi dậy!" Huệ Văn Vương nâng chén rượu lên, "chén này là để tiễn biệt tướng quân, tướng quân và quả nhân đều phải uống!"

"Tiễn biệt?" Tư Mã Thác thoáng sững sờ, rồi ngồi thẳng dậy, nhìn sang Huệ Văn Vương.

"Tướng quân hãy về phủ nghỉ ngơi ba ngày, ngày thứ tư lên đường, tới Hán Trung, hợp sức với Nguỵ Chương thu phục Ba Thục!" Huệ Văn Vương uống xong, chìa chén rỗng về phía Tư Mã Thác.

"Ba Thục thế nào rồi?" Tư Mã Thác không uống, nhìn trân trân vào Huệ Văn Vương.

"Tất cả đúng như Trương Nghi dự liệu, quân Tần ở Thục không phục Trần Trang, nhiều nơi làm phản, Nguỵ Chương không động một binh một tốt, đã ung dung thu về đất Thư và Lang Trung, bóp chặt yết hầu Ba Thục, Giang Châu đã trong tầm tay. Chỉ có điều, quân Tần ở Thục đa phần không phục Nguỵ Chương, chỉ chờ tướng quân tới Thục, đất Thục sẽ không đánh mà bình định!"

"Ngay ngày mai thần sẽ khởi hành!" Tư Mã Thác nâng chén, một hơi uống cạn.

"Hãy nhớ, bắt sống Trần Trang, quả nhân muốn đích thân thẩm vấn!"

"Thần lĩnh chỉ!"

Khi Nguỵ Huệ Vương xem những bức hoạ mô tả cảnh lính Tần cướp bóc thóc gạo do đặc sứ của Hàn Vương gửi tới, trong lòng không vui, không buồn, nhưng có thể nói là lẫn lộn đủ mùi chua cay mặn đắng.

Trong đó, nhiều nhất là vị đắng.

Không phải đắng vì người Tần, mà là đắng cho bản thân. Mới có bao lâu, hồi mới lên ngôi kế vị, Huệ Vương đã từng uy phong lừng lẫy một thời, giàu có nhờ đất đai trù phú, uy chấn bởi võ binh, bắc đánh bại Triệu, nam uy hiếp Sở, đông chế ngự Tề, tây trấn áp Tần, đặc biệt là trận Thiếu Lương, không chỉ giữ được bảy trăm dặm Hà Tây, mà còn khiến Tần Hiến Công vong mạng, người Tần suốt mười sáu năm không dám dõi mắt về đông, Huệ Vương một cái hắt hơi, đủ khiến công hầu thiên hạ run rẩy.

Từ lúc Tây Tần trỗi dậy, từ khi Bạch Khuê tạ thế, Huệ Vương bắt đầu trượt dài xuống dốc. Trước tiên để mất Hà Tây vào tay người Tần, tiếp đến lại mất Hình Sơn vào tay người Sở, sau đó hai lần đại bại trước người Tề, cuối cùng đánh mất tám ấp Tương Lăng. Trong suốt thời gian ấy, Huệ Vương từng dựa vào Trần Chẩn, từng dựa vào Huệ Thi, từng dựa vào Tô Tần, từng dựa vào Bàng Quyên, từng dựa vào Trương Nghi, cuối cùng dựa vào người Tần. Tuy

nhiên, sự thực xương máu đã mở mắt cho Huệ Vương thấy, toàn bộ những người đã từng dựa dẫm, đều không đáng tin cậy. Việc tới hôm nay, tất cả những gì từng có đã mất cả rồi, tất cả những gì trôi qua đã thành quá khứ.

Càng cay đắng hơn nữa, là Huệ Vương thực sự cảm thấy mình đã già rồi, già thực rồi.

Ngụy Huệ Vương than thở một hồi, chợt muốn ra ngoài tản bộ cho vơi cơn trầm uất, bèn chống tay xuống đất, dợm đứng dậy.

Huệ Vương gắng gượng mấy lần, vẫn không nhấc mình dậy được.

"Tỳ nhân?" Huệ Vương khẽ gọi.

Tỳ nhân nghe thấy, vội vã chạy lại, đỡ Huệ Vương dậy. Vua tôi hai người bước ra khỏi thư phòng, bước lên con đường rải sỏi.

Giờ đã cuối thu, gió bắc vi vút, lá cây rụng lả tả, xoáy tròn dưới đất. Mới đi được vài bước, chợt trông thấy cung chính ở hậu cung từ phía trước tiến lại, sắc mặt hốt hoảng, hiển nhiên là đang định tới ngự thư phòng tìm tỳ nhân, nào ngờ lại gặp ngay Huệ Vương ở đây, vội quỳ sụp xuống, lắp bắp không thành câu: "Đại... đại vương..."

"Ngươi sao thế?" Huệ Vương ngạc nhiên hỏi.

Cung chính càng lắp bắp: "Nội... nội..."

Tỳ nhân biết cung chính tới để tìm mình, vả lại nhìn bộ dạng hốt hoảng của ông ta, đoán chắc trong cung đã xảy ra chuyện lớn, bèn chỉ về phía đình hóng mát, điềm đạm nói: "Hãy lên đình, ta hầu đại vương đi dạo mát một lát rồi tới!"

Tỳ nhân cùng Ngụy Huệ Vương đi dạo quanh hồ hai

vòng, rồi đưa về thư phòng, sau đó vội vã trở ra, hộc tốc đi tới đình hóng mát, vừa đến đã hỏi phủ đầu: "Chuyện gì?"

"Triệu Cơ chết rồi!" Cung chính sớm đã định thần trở lại, vội vòng tay đáp.

"Triệu Cơ?" Tỳ nhân kinh hãi, "cớ sao lại chết?"

"Treo cổ tự vẫn!" Cung chính thì thào, "có cái này!" Đưa tay chỉ vào bụng.

Tỳ nhân hít ngược một hơi khí lạnh: "Sao ngươi biết là có thai?"

"Sau khi chuyện xảy ra, chính tiểu nhân đã hạ Triệu Cơ xuống, rồi khám người một lượt. Triệu Cơ là... là vũ cơ kia mà!" Cung chính lại chỉ vào bụng.

Đúng vậy, vũ cơ ai cũng vóc dáng mảnh mai, đặc biệt là Triệu Cơ, nổi tiếng vì thân hình uyển chuyển, trong cung khó ai sánh bằng.

"Người khác có biết không?"

Cung chính lắc đầu: "Tiểu nhân biết là chuyện lớn, không dám hé răng, bảo họ ở nguyên trong viện, không được vào trong, rồi lập tức tới bẩm báo ngay."

Tỳ nhân ngẫm nghĩ chốc lát, rồi rảo bước xuống đình, cùng cung chính hối hả đi tới nơi xảy ra chuyện.

Đó là tẩm cung của Triệu Cơ, một viện nhỏ một cổng. Trong viện chật kín người, đều đứng lặng phắc, đa phần là cung nữ và cung nhân thân thiết với Triệu Cơ, mặt ai cũng đầy vẻ hoang mang.

Triệu Cơ treo cổ trên xà ngang tẩm cung, không để lại một chữ. Tỳ nhân vén chăn, đưa tay sờ xuống bụng Triệu Cơ, quả nhiên thấy đã lùm lùm.

"Gọi ngự y tới đây!" Tỳ nhân khẽ ra lệnh, "còn nữa, bảo họ ra ngoài hết, chỉ giữ lại mấy thị nữ của Triệu Cơ!"

Cung chính vội vã đi ra, một lúc sau, đã dẫn theo ngự y bước vào.

Ngự y vén chăn, nới xiêm y của Triệu Cơ, khám thi thể một lượt, rồi ra khỏi buồng, khẽ giọng bẩm báo: "Là tự vẫn. Nhìn vào vết bầm trên thi thể, có lẽ đã chết khoảng ba canh giờ, long thai đã mang chừng sáu tháng. Trước khi tự vẫn còn được lâm hạnh, trong hạ bộ còn lưu long tinh!"

Tỳ nhân nghe vậy, trán toát mồ hôi. Tỳ nhân biết chắc, do sức khoẻ sa sút, tâm trạng buồn bực, Huệ Vương lâu nay không hề lâm hạnh bất cứ phi tần nào, đương nhiên cũng không có Triệu Cơ. Lệnh cấm chốn hậu cung cực kỳ nghiêm ngặt, được phép ra vào tự do, chỉ có mấy vị vương tử. Hơn nữa các vương tử ra vào lúc nào, đều có người ghi chép chi tiết, cũng phải có cung nhân đi theo.

Hiển nhiên, kẻ khiến Triệu Cơ mang thai, chắc chắn là người được phép tự do ra vào hậu cung.

Triệu Cơ là vũ cơ được Ngụy Huệ Vương sủng ái nhất, chuyện này kiểu gì cũng không thể che giấu được. Tỳ nhân đuổi ngự y và cung chính ra, cho gọi ba thị nữ chuyên hầu hạ bên Triệu Cơ vào.

Ba thị nữ quỳ mọp xuống, dập đầu sát đất.

"Nói đi," tỳ nhân nhìn trừng trừng vào bọn họ "mấy tháng lại đây, là ai đã gần gũi với Triệu Cơ?"

Ba thị nữ đưa mắt nhìn nhau, cùng run lên cầm cập.

Tỳ nhân ánh mắt tựa kiếm, xuyên thấu tâm can. Ba thị

nữ không dám nhìn thẳng vào tỳ nhân, đều cúi gằm mặt xuống.

Tỳ nhân chỉ vào thị nữ ở giữa, nghiêm giọng quát lớn: "Người ở giữa ở lại, còn lại đi ra!"

Hai thị nữ ở hai bên đứng lên, lui ra ngoài.

"Nói đi, là ai đã gần gũi với Triệu Cơ?" Tỳ nhân lặp lại câu hỏi.

"Nô... nô tỳ không biết..." Thị nữ lắp bắp.

"Bản tể đang hỏi thay đại vương đó, ngươi nói không biết, nếu bản tể điều tra ra không phải ngươi không biết, tức là phạm tội khi quân, đáng tru di gia tộc, ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ!" Tỳ nhân ánh mắt bức bách.

"Nô... nô... nô tỳ... đó là... đó là... là... điện hạ..." Thị nữ lắp bắp một chốc, rồi nghiến chặt răng bật ra hai tiếng.

"Tốt lắm. Nói xem, điện hạ đã làm những gì?"

"Nô... nô tỳ... không... không biết. Hôm đó, nô tỳ nhìn thấy điện hạ... tới tận đây tìm Triệu Cơ, gọi ra ngoài... Triệu Cơ không chịu đi, chỉ khóc. Điện hạ... điện hạ... liền... liền lôi Triệu Cơ... lên giường..."

"Ngươi nhìn thấy?" Tỳ nhân lại hỏi.

"Vâng. Cả ba người chúng nô tỳ đều ở đó, ai cũng kinh hãi rụng rời, nô tỳ... nô tỳ..." Nói rồi ôm mặt khóc.

"Được rồi," tỳ nhân khép mắt một lát, đoạn mở mắt ra, nhìn sang thị nữ, "nói với hai kẻ còn lại, chuyện này kết thúc ở đây, không ai được phép hé lộ, ở đây trông nom thi thể Triệu Cơ cho cẩn thận, cho tới lúc nhập liệm!"

Thị nữ vâng dạ rồi lui ra.

Tỳ nhân gọi cung chính vào, căn dặn chuẩn bị quan tài cho Triệu Cơ, nhập liệm theo nghi lễ, sau đó quay về ngự thư phòng.

Do liên quan tới điện hạ, tỳ nhân không muốn làm to chuyện. Sự việc vốn dĩ đã sóng yên biển lặng, nào ngờ phía Đông cung lại tự làm rối chuyện.

Người gây rối chính là Thiên Hương. Nguỵ Tự dan díu với Triệu Cơ, Thiên Hương từ đầu đã biết. Nàng hiểu rõ con người Nguỵ Tự, vốn dĩ cũng chẳng yêu thương gì hắn, nên cũng chẳng buồn bận tâm, cứ lờ đi như không biết, cho tới khi Triệu Cơ bụng ngày một to.

Hay tin Triệu Cơ tự vẫn, tỳ nhân tới xem xét, thẩm vấn cung nữ của Triệu Cơ, Thiên Hương lúc này mới cuống lên, tóm lấy Nguỵ Tự làm ầm ĩ một phen. Nguỵ Tự ăn vụng gây hoạ, biết mình đuối lý, mặc cho Thiên Hương nổi cơn thịnh nộ, chỉ cúi đầu lặng câm.

"Nói mau, rốt cuộc là thế nào?" Thiên Hương truy vấn tới cùng.

Nguỵ Tự thoạt tiên không nói, bị nàng dồn tới đường cùng, đành phải kể rõ đầu đuôi, cả chuyện hôm đó xông vào tẩm cung của Triệu Cơ, cưỡng bức nàng ta ngay trước mặt thị nữ.

"Kẻ thối tha này, sao có thể làm ra chuyện dâm loạn nhường ấy?" Thiên Hương tức uất.

Sáng sớm hôm sau, trong tẩm cung của Triệu Cơ lại xảy ra chuyện lớn, ba thị nữ được lệnh trông nom linh cữu cho Triệu Cơ đều theo gót nàng, dùng lụa trắng thắt cổ tự

vẫn ngay trước linh cữu Triệu Cơ, còn thi thể Triệu Cơ đã nhập liệm chờ chôn bỗng không cánh mà bay.

Sự việc trở nên ầm ĩ, tỳ nhân không dám giấu giếm, đành phải bẩm báo sự tình lên Huệ Vương. Huệ Vương nổi giận đùng đùng, lệnh cho cung uý cùng phủ tư đồ điều tra kỹ lưỡng, tỳ nhân giám sát.

Điểm ly kỳ nhất của vụ án, là thi thể của Triệu Cơ. Qua vài ngày lục soát khắp trong ngoài, có người tìm thấy một cái xác nữ không đầu dưới sông Biện Thuỷ cách Đại Lương hơn chục dặm, bụng bị mổ toang, khoét mất tử cung.

Tỳ nhân hay tin, tóc gáy dựng ngược, sai ngự y từng chẩn đoán Triệu Cơ mang thai tới nghiệm xác. Do tiết trời giá lạnh, thi thể chưa thối rữa, chỉ trương phềnh do ngâm nước quá lâu.

"Chính là Triệu Cơ!" Ngự y khám xong, khẳng định chắc nịch.

"Dựa vào đâu mà đoán?" Tỳ nhân hỏi.

"Ờ..." ngự y do dự một lát, nói khẽ, "mặt trong đùi trái có một nốt ruồi đen, nằm sát chỗ kín, to bằng hạt gạo, không thể nhầm được."

Tỳ nhân không hỏi nữa, sai đặt thi thể vào quan tài, đổ đầy băng vào, đặt trong một gian nhà vắng ở ngoại ô, phái binh lính cầm thương canh gác, lệnh cho ngự y viết tấu chương nghiệm xác, trình lên Huệ Vương.

Huệ Vương đọc xong, toàn thân run lên bần bật, miệng lắp bắp: "Nói mau, là... là... là... giống súc sinh nào?"

Tỳ nhân quỳ xuống, dập đầu, bật khóc, không nói gì.

"Quả nhân biết là ai rồi!" Huệ Vương thở dốc một chốc, rồi gằn mạnh từng tiếng, "truyền chỉ, gọi Nguỵ Tự tới!"

Vào đúng thời khắc này, nghe là Huệ Vương truyền chỉ, Nguỵ Tự mặt cắt không còn hạt máu.

Sự việc đã tới nước này, không chỉ ngôi thái tử lung lay, mà còn có cơ mất mạng. Nguỵ Tự nhìn sang Thiên Hương, ánh mắt cầu cứu.

Có lẽ do sợ hãi quá độ, Thiên Hương hai mắt trợn trừng, hai con ngươi như đông cứng trong hốc mắt.

"Nói mau, ta lo sắp chết rồi đây!" Nguỵ Tự quýnh quáng.

"Chỉ còn một con đường!" Thiên Hương nhìn trân trân vào Nguỵ Tự, cất giọng rành rọt, "chết không nhận tội!" Dừng lại một chốc, nói tiếp, "những kẻ biết rõ nội tình đều đã chết cả, không còn ai đối chất, chỉ cần điện hạ không nhận tội, sẽ chẳng ai làm gì được. Hơn nữa, điện hạ là thái tử, là đại vương tương lai, ngoài phụ vương ra, ai dám to gan đối địch với chàng?"

"Vẫn còn mấy kẻ biết nội tình đấy!" Nguỵ Tự lẩm bẩm.

"Ai?"

"Mấy cung nhân bên cạnh ta, chính họ dẫn ta đi."

"Tống cổ họ đi!"

"Tống cổ đi đâu?"

"Tạm thời tới An Ấp lánh mặt. Những việc còn lại, không cần bận tâm."

"Tuỳ nàng."

"Còn nữa," Thiên Hương nói tiếp, "nếu phụ vương

dùng tới cực hình, điện hạ không những quyết không được nhận, mà còn phải kêu oan ầm ĩ, gào khóc thật lớn, đừng sợ làm to chuyện. Đây là chuyện xấu trong nhà, điện hạ càng làm ồn ào càng tốt. Dù sao cũng không thể tra ra chứng cứ, chẳng ai làm gì nổi điện hạ."

"Tỳ nhân chắc chắn đã biết!" Nguỵ Tự lại lẩm bẩm, "cả ngự y nữa!"

"Thiếp biết là tỳ nhân đã biết, nhưng ông ta không có bằng cứ. Còn ngự y, cứ để thiếp lo!"

"Không phải nàng... lại..." Nguỵ Tự ngập ngừng dò hỏi.

"Yên tâm, thiếp sẽ không giết ông ta." Thiên Hương liếc xéo Nguỵ Tự, "chẳng phải ông ta còn có gia đình vợ con? Doạ dẫm vài câu, còn dám nói bừa?"

Nguỵ Tự lúc này mới vững tâm trở lại, nghiến răng tới yết kiến Huệ Vương.

Cung nhân không dẫn Nguỵ Tự tới ngự thư phòng, mà đưa thẳng tới thiên điện trong tiền viện vương cung. Nguỵ Huệ Vương ngồi ngay ngắn trên ngai cao giữa điện, ánh mắt lạnh lẽo. Tỳ nhân đứng cạnh. Hai bên điện, mỗi bên lừng lững bốn gã vệ sĩ cao to lực lưỡng, mặt mũi lầm lì.

Nhìn thấy trận thế này, hai chân Nguỵ Tự bất giác run lên lẩy bẩy. Nguỵ Tự không dám lại gần, quỳ sụp xuống ngay bên cửa.

"Lại đây!" Nguỵ Huệ Vương cất giọng lạnh lẽo.

Nguỵ Tự lê gối lên vài bước, dập đầu.

"Kéo lại đây!" Huệ Vương trầm giọng ra lệnh.

Hai tên vệ sĩ tiến lại, mỗi kẻ xốc một bên nách, lôi xềnh xệch Nguỵ Tự lại gần.

Nguỵ Tự giọng run bần bật, miệng méo xệch như khóc: "Phụ vương... có... có chuyện... gì ư?"

"Hừm," Nguỵ Huệ Vương cười nhạt, "chuyện do ngươi làm, lại còn dám hỏi?"

Nguỵ Tự hiểu rằng đã không còn đường lui, bỗng chốc lại thêm vài phần gan góc, giọng nói tự dưng cũng hết run rẩy: "Phụ vương, nhi thần đã làm sai chuyện gì, nhi thần quả tình không biết!"

"Triệu Cơ!"

"Triệu Cơ sao kia?" Nguỵ Tự ngơ ngác ra vẻ vô can.

"Triệu Cơ làm sao, ngươi biết rõ nhất!" Nguỵ Huệ Vương đập mạnh xuống án.

"Nhi thần... thực sự không biết!" Nguỵ Tự cãi cố.

"Quả nhân sẽ cho ngươi chết được rõ ràng!" Huệ Vương nhìn sang tỳ nhân, "đưa cho hắn xem!"

Tỳ nhân bước lại, đưa cuộn thẻ tre cho Nguỵ Tự.

Nguỵ Tự mở xem vài thẻ, dập đầu cồm cộp, gào lên thật lớn: "Phụ vương, nhi thần bị oan, nhi thần bị oan..."

"Nói, ngươi oan uổng chỗ nào?" Huệ Vương cười nhạt.

"Nhi thần và Triệu Cơ xưa nay không hề qua lại, thi thoảng chỉ chạm mặt trong cung, làm sao có thể... Nhi thần bị oan, nhi thần bị oan..." Nguỵ Tự vừa nói vừa gào khóc ông ổng.

"Xem ra, không dùng hình, hẳn ngươi không chịu nói!" Huệ Vương lại đập mạnh xuống án, "người đâu, dùng trượng hình!"

Hai tráng hán lập tức ấn Nguỵ Tự nằm sấp xuống đất,

lột bỏ áo bào, một người vung trượng, nhè mông trần mà quật. Do là điện hạ, tráng hán hành hình tự biết nặng nhẹ, tuy đánh rất mạnh, song cố tình để đầu trượng nện xuống nền gạch, chỉ có thân trượng sượt qua trên mông.

Dù là vậy, Nguỵ Tự vẫn không chịu nổi, gào thét ầm ĩ như lợn chọc tiết, luôn miệng kêu oan.

Đến trượng thứ bốn mươi, mặc dù chỉ là thân trượng sượt qua, song từ xa nhìn lại, mông Nguỵ Tự đã thịt da lẫn lộn. Nguỵ Tự vờ chết ngất đi, không gào khóc rên la gì nữa.

"Đại vương," tỳ nhân khẽ nói, "đã bốn mươi trượng rồi, nếu còn đánh nữa..."

Huệ Vương hô dừng tay, vệ sĩ bèn kéo áo bào, phủ lên mông Nguỵ Tự.

Nguỵ Tự nằm bẹp dưới đất bất động, như con lợn chết.

"Hắt nước!" Huệ Vương ra lệnh.

Một vệ sĩ bưng chậu nước lạnh tới hắt thẳng vào mặt, Nguỵ Tự nảy bật dậy.

"Nghiệt tử, còn không mau nhận tội!" Huệ Vương rít qua kẽ răng.

"Phụ vương," Nguỵ Tự gắng gượng nhấc mình dậy, quỳ xuống, nước mắt đầm đìa, "nhi thần thực tình không hề qua lại với Triệu Cơ, phụ vương muốn nhi thần nhận tội gì?"

"Ngươi... ngươi... nghiệt tử..." Huệ Vương càng thêm giận dữ, chỉ vào Nguỵ Tự, toàn thân run lên bần bật, "lôi hắn ra ngoài, tống vào tử lao!"

Mấy vệ sĩ bèn lôi Nguỵ Tự dậy, kéo ra ngoài điện, hắn vẫn không ngớt kêu gào thảm thiết.

"Đại vương?" Tỳ nhân nhìn sang Huệ Vương, sắc mặt lo lắng.

"Không phải nhiều lời, hãy tống giam loài nghiệt súc ấy vào tử lao!" Huệ Vương phẩy tay, phì phò đứng dậy, mới đi được hai bước, bỗng hai chân loạng choạng, trước mắt tối sầm, thân hình đường bệ đổ vật xuống đất.

Hay tin Nguỵ Tự bị tống vào tử lao, Thiên Hương lúc này mới lo cuống lên, vội vã tới chỗ Trương Nghi, bẩm báo chi tiết sự việc. Tuy chuyện này cũng ầm ĩ om sòm, song suy cho cùng là chuyện xấu trong cung, ngoài số ít người trong cuộc, không ai dám đưa chuyện, dù là Trương Nghi, cũng đến giờ mới biết.

"Than ôi," Trương Nghi than thở, "các ngươi chỉ biết gây phiền toái cho ta!"

"Đại nhân, đều tại nô tỳ hành sự nóng vội..." Thiên Hương dập đầu.

"Việc gấp trước mắt," Trương Nghi ngẫm nghĩ chốc lát, "là cứu Nguỵ Tự ra!"

"Cứu thế nào đây?" Thiên Hương vội hỏi.

"Đương nhiên là ta đây phải ra tay rồi!" Trương Nghi đứng dậy, chẳng buồn nhìn tới Thiên Hương, huỳnh huỵch đi sang phòng bên, thay quan phục, rồi nghênh ngang bước ra khỏi cửa.

Huệ Vương quả là mình đồng da sắt, sau khi được ngự y châm vài mũi kim, đã bình phục như thường, nằm trên giường gặm nhấm bầu tâm sự.

Tâm sự của Nguỵ Vương, không phải là cái chết của Triệu Cơ, mà là lựa chọn ai làm thái tử nước Nguỵ.

Huệ Vương suy nghĩ suốt nửa ngày trời, vẫn chưa thể nghĩ thông. Đang lúc tâm tư nặng trĩu thì Trương Nghi cầu kiến.

Từ sau khi quân Tần bại trận, trong đám triều thần, người Huệ Vương không muốn gặp nhất chính là Trương Nghi, song lúc này lại khác.

"Nói đi, có chuyện gấp gì?" Huệ Vương liếc xéo Trương Nghi, rồi khép mắt lại.

"Đại vương," Trương Nghi vòng tay, ngập ngừng, "thần nghe nói điện hạ..."

"Nếu đã nhắc tới hắn," Huệ Vương mở mắt, nhìn chằm chằm vào Trương Nghi, "quả nhân cũng muốn hỏi khanh, trong các vương tử, ai có thể đảm đương đại sự?"

"Điện hạ!" Trương Nghi trả lời dứt khoát.

"Khanh..." Huệ Vương sầm mặt, ngoảnh sang chỗ khác, "ý quả nhân là, ngoài Tự Nhi, còn có ai khác?"

"Không có!" Trương Nghi khẳng định.

Huệ Vương hoả khí bốc lên, bật người ngồi dậy, đập tay xuống mép giường: "Dưới gối quả nhân có mười mấy vương tử, lẽ nào không có một ai vừa mắt khanh?"

"Đại vương nếu không tin, hãy triệu các vương tử lại đây, để thần nhìn qua một lượt!" Trương Nghi thản nhiên nói.

"Truyền chỉ cho toàn bộ vương tử, lập tức tới đây!" Huệ Vương quay sang tỳ nhân.

Chừng nửa canh giờ sau, hơn chục vương tử đều đã tới nơi, chiếu theo độ tuổi xếp thành một hàng, quỳ trước

giường vấn an Huệ Vương. Hẳn là bởi không hiểu đã xảy ra chuyện gì, cũng có lẽ lo sợ chuyện của Triệu Cơ liên luỵ tới mình, các vương tử ai cũng mặt mày căng thẳng.

Huệ Vương đưa mắt nhìn suốt lượt.

Do từ nhỏ ăn trắng mặc trơn, hơn chục vương tử ai cũng trắng trẻo hồng hào, vài người có lẽ tới quá gấp gáp, mũ áo xộc xệch, mặt mũi hớt hải.

Huệ Vương khép mắt lại.

Tỳ nhân nhìn sang Trương Nghi.

Trương Nghi xua tay, hất hàm ra ngoài.

Tỳ nhân truyền các vương tử lui ra, rồi quay trở vào đứng hầu trước giường Huệ Vương.

"Đại vương thấy ai khả dĩ?" Trương Nghi nhìn Huệ Vương, ánh mắt dò hỏi.

"Ai cũng hơn nghiệt tử kia!" Giọng Huệ Vương như rít qua kẽ răng.

"Than ôi," Trương Nghi than thở, "đại vương cớ gì cứ phải gọi điện hạ là nghiệt tử? Chuyện của Triệu Cơ, thần có nghe nói sơ qua. Nhìn vào vụ án, thần cho rằng, đại vương trừng phạt điện hạ như vậy có ba điều không thoả đáng, xin đại vương nghĩ lại!"

"Điều gì không thoả đáng?"

"Thứ nhất, theo Nghi biết, chuyện Triệu Cơ tư thông với điện hạ, tới nay vẫn chưa có bằng chứng xác thực, tất cả chỉ là đồn thổi. Dựa vào tin đồn thổi mà xét đoán, rất dễ oan uổng cho người, hại đến sự anh minh của đại vương. Thứ hai, thái tử là tương lai của Nguỵ thất, có liên quan tới xã tắc. Thời thế hiện nay, nước lớn tranh bá chủ, nước nhỏ

cầu tồn tại, dù là nước vạn cỗ xe, một trận chiến sẽ suy yếu, ba trận chiến sẽ lâm nguy, chắc hẳn đại vương lại càng hiểu rõ. Nguỵ ở giữa thiên hạ, ở giữa ắt xung đột tứ bề, nếu thái tử tương lai văn không thể an bang, võ không thể mở cõi, thần thực không dám tưởng tượng. Thứ ba, khi đại vương lập điện hạ làm thái tử, đã tế cáo tông miếu, ban chiếu thiên hạ, nếu chỉ vì nghe theo lời đồn thổi mà tống giam, mà phế truất, không chỉ điện hạ không phục, mà người Nguỵ cũng không phục, thiên hạ ắt cũng không phục." Trương Nghi dõng dạc nói ra ba nguyên do, rồi im lặng chờ đợi.

"Theo ý khanh, nên làm thế nào?" Huệ Vương không nghĩ ra lời nào để phản bác, bèn trầm giọng hỏi.

"Theo ý thần," Trương Nghi đáp lời, "đại vương hãy tạm thả điện hạ, rồi lệnh cho người điều tra. Nếu xác thực điện hạ có tư thông với Triệu Cơ, náo loạn hậu cung, làm trái luân thường, tới lúc đó, đại vương trị tội điện hạ theo vương pháp cũng không muộn!"

Huệ Vương trầm ngâm hồi lâu, quay sang tỳ nhân: "Được, cứ làm theo lời tướng quốc, tạm thời thả nghiệt tử ra, đợi điều tra rõ ràng, để cho hắn tâm phục khẩu phục!"

Sau khi Trương Nghi ra về, Huệ Vương càng nghĩ càng đau xót, nhất là khi Trương Nghi đòi triệu toàn bộ các vương tử, trong mười mấy người con, Nguỵ Vương thực sự không thể tìm ra một ai có thể đảm đương trọng nhiệm. Vả lại, Nguỵ Vương nhận ra sắc mặt và ánh mắt của Trương Nghi khi ấy, toát lên vẻ khinh miệt rất bề trên.

"Tỳ nhân!" Huệ Vương ngẩn ngơ suốt nửa canh giờ, mới rầu rĩ lên tiếng gọi, "suy đi nghĩ lại, ngoài ngươi ra, bên cạnh quả nhân, thực sự không còn lấy một người hợp ý!"

"Đại vương..." Tỳ nhân gạt nước mắt.

"Than ôi," Huệ Vương rớm lệ, "vẫn có câu nói, đi ở trong rừng không thấy cây, sống ở trong phúc không biết phúc. Nhớ năm xưa, quả nhân có Bạch Khuê bên cạnh, lại ghét Bạch Khuê nhiều lời. Có Chu Uy bên cạnh, lại ghét Chu Uy nói thẳng. Có Thân Nhi bên cạnh, lại ghét Thân Nhi trì độn. Có Huệ Thi bên cạnh, lại ghét Huệ Thi trầm mặc, chẳng hài lòng với ai cả. Khiến quả nhân hài lòng, chỉ có Trần Chẩn, chỉ có Bàng Quyên, nhưng Trần Chẩn và Bàng Quyên lại như nước với lửa. Vì sao họ lại thù địch nhau đến vậy? Nếu như hai người họ... Than ôi!" Lại thở ngắn than dài một hồi, mới như sực nhớ ra, nhìn sang tỳ nhân, "phải rồi, nhắc tới họ, quả nhân lại muốn hỏi, Huệ ái khanh, Trần thượng khanh, và cả Bạch Hổ, hẳn đã có tin?"

"Đã có tin!"

"Nói mau!"

"Huệ tướng quốc vẫn đang ở đất Tống, Công Tôn Diễn, Bạch Hổ vẫn đang ở nước Hàn, họ đều đã hồi âm, nói rằng..." tỳ nhân ngập ngừng chốc lát, mới tiếp, "nói rằng nếu Trương tướng quốc còn ở Ngụy, họ sẽ không về!"

"Than ôi!" Huệ Vương lại thở dài, "quả nhân sớm đã biết họ sẽ nói vậy."

"Hay là," tỳ nhân hạ giọng, "bệ hạ hãy dứt khoát... để Trương tướng quốc... quay trở về Tần?"

"Không được!" Huệ Vương cười rầu rĩ, "quả nhân đã đắc tội với Triệu, Tề, Sở, gây thù chuốc oán khắp lượt, không thể không có nước Tần!" Thở dài não nề, "than ôi, năm xưa là kẻ thù không đội trời chung, mà nay lại thành

bằng hữu; năm xưa là bằng hữu thân thiết như môi với răng, mà nay lại thành kẻ thù. Thế gian có bao nhiêu chuyện hoang đường, đều dành hết cho quả nhân, hỡi ôi, một đời quả nhân..." Hai tay nắm chặt, đấm bồm bộp vào hai bên thái dương.

"Đại vương..." Tỳ nhân lòng như dao cắt, lại bật khóc.

"Ồ," Huệ Vương lại sực nhớ ra, ngẩng đầu nhìn thẳng vào tỳ nhân, "vừa nãy ngươi chỉ nhắc tới Huệ tướng quốc, Công Tôn Diễn và Bạch Hổ, không nhắc tới Trần Chẩn! Trần Chẩn ở đâu? Hắn nói thế nào? Hắn... hắn cũng không..."

"Trần Chẩn đang ở nước Sở, từ sáng tới tối ở lì trong phủ Chiêu Dương." Tỳ nhân ngẫm nghĩ một hồi, lại thêm một câu, "Chiêu Dương kia chính là kẻ dùng mưu gian trá đánh lén Tương Lăng của ta!"

"Đi, gửi thư cho Trần Chẩn, nói rằng quả nhân... đang tưởng nhớ!" Huệ Vương khép mắt lại, "nói với Trần Chẩn, Bàng Quyên đi rồi, quả nhân xá miễn cho mọi sai lầm của hắn, chỉ mong hắn quay về, tiếp chuyện với quả nhân!"

"Thần... tuân chỉ..."

Được biết Trần Chẩn đang trú tạm ở Hạng Thành, Tô Tần đánh một cỗ xe rời khỏi Trịnh Thành, lao băng băng về phía đông nam. Đi tới An Lăng, trời chợt trở lạnh, gió bắc ù ù, không lâu sau đổ xuống một cơn mưa lạnh lẽo.

Do không quá gấp gáp, Trâu Phi Đao bèn đánh xe rẽ vào trong thành, tìm lữ điếm nghỉ chân.

Mưa rét kéo dài tới tận nửa đêm về sáng, trước khi gà

gáy thì tạnh hẳn. Đến lúc trời sáng, mây đen tản hết, ráng sớm rực rỡ phía chân trời.

Tô Tần dùng xong bữa sáng, thấy trời đẹp gió êm, ấm áp trở lại, thì tâm tư nhẹ nhõm, hạ lệnh lên đường, Trâu Phi Đao bẩm báo: "Mưa rơi thấm đất, lúc này lên đường, e là tốn sức ngựa, chi bằng chúng ta cứ ở đây ngắm cảnh, đợi mặt trời lên, nắng khô mặt đất, đến chiều lên đường cũng không muộn."

"Cũng được." Tô Tần gật đầu, đưa mắt dò hỏi, "nơi này có phong cảnh gì?"

"Phong cảnh cũng bình thường thôi," Trâu Phi Đao đáp, "nhưng có một nhà đang làm tang sự, chúa công có muốn tới thăm viếng?"

Tô Tần hiểu rõ Mặc giả luôn ngầm bảo vệ quanh mình, lúc này nghe ra ẩn ý của Trâu Phi Đao, thì ngẫm nghĩ chốc lát, rồi chỉ ra ngoài cửa: "Đi!"

Trâu Phi Đao mở rương, lấy ra cuốn "Thương Quân thư" đưa cho Tô Tần.

"Ồ..." Tô Tần ngạc nhiên, không cầm.

"Chúa công cứ mang theo, có lẽ cần dùng đến!" Trâu Phi Đao lại nói.

Tô Tần bèn cất vào trong áo, rồi sải bước khỏi cửa.

Đã đi viếng đám tang, không thể tay không mà đến. Trâu Phi Đao và Tô Tần sắm sửa chút đồ cúng, hỏi đường tới nhà đó, song lại thấy cửa nẻo đóng kín, trong nhà không một bóng người. Nhìn quanh sân, không có dấu hiệu nào cho thấy nhà này có đám tang.

Trâu Phi Đao ngỡ mình đến nhầm nhà, hỏi thăm hàng

xóm, mới biết chính là nhà này. Chủ nhà họ Lãnh, vốn là hộ giàu có, tới thời ông bố thì gia cảnh lụn bại, cả nhà không biết đi đâu. Hơn chục năm trước, gia chủ dẫn bà mẹ già mù loà trở về, sửa sang lại trạch viện rồi ở đó. Bà mẹ mù mất cách đây ba hôm, tối qua đã chôn cất xong. Do chủ nhà không qua lại với ai, nên tang sự cũng không rình rang, chỉ nhờ mấy người hàng xóm khiêng giúp quan tài, còn trả cho không ít tiền công. Trâu Phi Đao lại hỏi chôn ở đâu, người hàng xóm bèn chỉ đường cho.

Hai người bèn tìm tới nơi, đưa mắt nhìn, thấy đó là một khu mộ hoang sơ, đìu hiu vắng lặng, xung quanh tùng, bách rậm rạp, bên lối đi dựng một tấm bia, trên khắc dòng chữ: "Họ Lãnh An Lăng".

Hai người bước vào khu mộ, vòng qua vài gốc cây to, nhìn thấy một ngôi mộ mới nằm trơ trọi sau một thân cây, bên mộ có một người đang quỳ, mình khoác áo tơi. Hiển nhiên, người này đã quỳ ở đây suốt đêm, bất chấp mưa dầm gió rét.

"Người này là Lãnh Hướng, quản gia của phủ Thương Quân." Trâu Phi Đao hạ giọng giải thích. "Nghe sư tôn nói, 'Thương Quân thư' chính là do người này giao cho tiên cự tử. Tiên cự tử sao chép thành nhiều bản, rồi mang bản gốc vào núi, giao cho Quỷ Cốc tiên sinh, sư tôn của chúa công đó!"

Nghe thấy xuất xứ của "Thương Quân thư", Tô Tần không chỉ ngạc nhiên, mà còn bàng hoàng chấn động.

Tô Tần tiến lại gần, quỳ xuống bên cạnh Lãnh Hướng.

Án thờ được dựng sơ sài bằng mấy tảng đá, bên trên trống trơn, không có lấy một món đồ cúng. Trước mộ

không dựng bia, cũng không có một dòng chữ nào cho thấy đang cúng tế.

Trâu Phi Đao bước lại, lần lượt bày đồ cúng lên án. Bày xong, hướng vào ngôi mộ vái một vái dài, rồi lui lại phía sau chừng một trượng, đứng im chờ đợi.

Lãnh Hướng cởi áo tơi, để lộ mái tóc bạc trắng, quay sang nhìn Tô Tần: "Khách nhân đây là..." Lãnh Hướng ánh mắt dò hỏi.

"Tại hạ Tô Tần, hay tin lệnh đường quy tiên, nên tới điếu viếng!" Tô Tần nói đoạn, dập đầu trước mộ.

"Tô Tần?" Lãnh Hướng kinh ngạc nhìn Tô Tần như không dám tin vào mắt, "là tướng quốc sáu nước Tô Tần Tô đại nhân đó ư?"

"Chính là tại hạ."

"Tại hạ ở đây đã chục năm có lẻ, hầu như không qua lại với ai, đại nhân cớ sao lại biết tại hạ?"

"Tại hạ có bằng hữu là Mặc giả, họ đã cho tại hạ biết!"

Lãnh Hướng bừng hiểu, vòng tay về phía Tô Tần: "Tạ ơn Tô Tử có lòng!"

"Người cần tạ ơn, phải là tiên sinh mới đúng!" Tô Tần đáp lễ, rồi lấy từ trong áo ra cuốn "Thương Quân thư", "nhờ có tiên sinh, sách này mới được lưu truyền trong thiên hạ!"

"Than ôi, có lẽ tại hạ đã sai rồi!" Lãnh Hướng cảm khái than thở.

"Nếu tiên sinh làm sai, thì thiên hạ này không còn đường cứu!" Tô Tần nhìn vào cuốn "Thương Quân thư", "không giấu tiên sinh, tại hạ bởi sách này mới sang Tần, lại

bởi sách này mà rời Tần, cũng bởi sách này mới ngộ ra sách lược hợp tung để ngăn chặn bạo Tần!"

"Tại hạ đã thấy." Lãnh Hướng khẽ cười, "sự đệ của đại nhân ngộ ra kế sách liên hoành, e là cũng bởi sách này!"

"Đúng vậy." Tô Tần buồn bã đáp, "vì cuốn sách này mà thiên hạ mới tranh giành xâu xé, dù là Mặc giả cũng vậy!"

Lãnh Hướng lấy làm kinh ngạc: "Mặc giả sao cũng tranh giành xâu xé?"

"Tiên cự tử Tuỳ Sào tiền bối để lại bản sao của sách này cho Mặc giả nghiên cứu, nhưng các phái Mặc giả giải thích khác nhau, không thể nhất trí. Một số Mặc giả theo sách lược hợp tung của tại hạ, một số khác lại sang Tần, thực thi sách lược liên hoành." Tô Tần cười gượng, "chuyện này, e là tiên sinh chưa từng ngờ tới."

"Hợp tung cũng thế, mà liên hoành cũng vậy," Lãnh Hướng ngửa cổ nhìn trời, thở dài một tiếng, "đều là chuyện của người trẻ tuổi. Tại hạ... già rồi..." Nhìn hút về phía trời tây, hồi lâu sau mới quay sang Tô Tần, "chỉ có điều, nếu Thương Quân ở đây, biết rằng Tô Tử vì sách này mà hợp sức toàn thiên hạ chống lại đại nghiệp nhất thống của Tần, không biết sẽ nghĩ thế nào?"

"Nhìn vào sách này," Tô Tần đáp, "điều Thương Quân muốn, đều là lấy bạo chế bạo, dùng lực chế lực, dùng cách ấy để trấn áp loạn thế, hoặc giả có thể nhất thống thiên hạ. Còn điều tại hạ muốn, lại là ở sau khi nhất thống."

"Sau khi nhất thống, Tô Tử muốn gì?"

"Thiên hạ cộng sinh!"

"Thế nào là cộng sinh?"

"Cộng sinh, tức là sự sống của chúng sinh, không phải sự sống của một người." Tô Tần dõng dạc giải thích. "Trong thời cộng sinh, vua làm việc của vua, tôi làm việc của tôi, thông nhau ở đạo, tỏ tường ở lý, ai cũng theo cái đúng của người đấy, ai cũng kiên trì lý tưởng của người đấy, giao thương qua lại, thảy đều thuận hoà."

"Được thôi," Lãnh Hướng khẽ cười, "Tô Tử nghĩ được thông suốt như vậy là tốt. Có điều, tính người vốn ác, lòng tham không cùng. Nếu Thương Quân ở đây, hẳn sẽ thấy nực cười."

Tô Tần hiểu rõ giữa mình và Lãnh Hướng vẫn còn khoảng cách, bèn mỉm cười, vòng tay mà nói: "Tạ ơn tiên sinh chỉ điểm." Rồi nhìn vào ngôi mộ mới, "tại hạ hiếu kỳ, dám hỏi tiên sinh, mộ phần của lệnh đường, cớ sao lại nằm trơ trọi chốn này, cớ sao cũng không thấy dựng bia?"

"Chôn ở chỗ này, tuy là mẹ của tại hạ, song lại không phải tiên tỷ." Lãnh Hướng bình thản đáp.

"Ồ..." Tô Tần ngơ ngác không hiểu.

"Chuyện là thế này." Lãnh Hướng nhìn vào ngôi mộ, "nằm dưới đất kia là thân mẫu của Thương Quân, cũng tức phi tần của tiên Vệ Quân Vệ Thích thị. Thương Quân sau khi sang Tần, e sợ sự bại thân nguy, liên luỵ tới người thân, bèn kết nghĩa với tại hạ, uỷ thác mẫu thân cho tại hạ. Sau đó, Thương Quân vong mạng, mới giao 'Thương Quân thư' và cả mẫu thân cho tại hạ, thỉnh cầu Tần Công xá miễn cho tại hạ. Tại hạ dâng sách này lên Tần Công, mới thoát được hoạ liên đới, tận hiếu với nghĩa mẫu, cho tới khi người nhắm mắt xuôi tay vài hôm trước. Tại hạ biết Thương Quân không muốn để lộ chuyện này ra ngoài, nên

mới không lập văn bia. Do Tô Tử đã hỏi, tại hạ không dám dối, mới kể rõ sự tình, mong Tô Tử giữ kín cho."

"Than ôi," Tô Tần thở dài, "người ta đều nói Thương Quân bạc tình bạc nghĩa, kỳ thực không phải vậy!"

Đoạn Tô Tần quỳ xuống, lạy trước ngôi mộ, sau đó bái biệt Lãnh Hướng, cùng Trâu Phi Đao quay trở về thành, đánh xe sang Sở.

Do chuyện của Triệu Cơ, Nguỵ Tự không những ăn một trận no đòn, còn bị tống giam vào tử lao, mất hết mặt mũi trước vương thất, nên sau khi ra khỏi nhà lao, đã không lên triều, cũng không vào cung tạ ân.

Huệ Vương đợi vài ngày, thấy Nguỵ Tự vẫn cố chấp như vậy, lại nổi cơn thịnh nộ.

"Tỳ nhân," Huệ Vương hạ chỉ, "quả nhân thấy nhớ các cháu, hãy cho gọi vài đứa tới, cùng dùng bữa với quả nhân!"

Huệ Vương có hơn hai mươi đứa cháu, song đủ chín chắn và có thể kế ngôi, tức dòng đích của chính thất, lại chỉ có ba, lần lượt là trưởng tử của thái tử Thân công tôn Trĩ, trưởng tử của công tử Ngang công tôn Thôi và trưởng tử của công tử Tự công tôn Sắc.

Nghe nói chỉ cho gọi "vài đứa", tỳ nhân hiểu rõ Huệ Vương quyết tâm phế bỏ thái tử, lựa chọn cháu trai thay thế, bèn truyền chỉ cho gọi ba vị công tôn vào cung. Ông cháu dùng bữa vui vẻ, ba vị công tôn đều không hiểu rõ nội tình, được Huệ Vương khích lệ, đều mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ về quốc sự. Sau bữa trưa, Huệ Vương còn bảo họ thi thố xạ nghệ, phần thưởng là một cây ngọc như ý và hai viên

ngọc bội. Kết quả, công tôn Trĩ ba phát trúng cả ba, được ngọc như ý; công tôn Thôi và công tôn Sắc mỗi người trượt một mũi, đều được thưởng ngọc bội.

Ngay tối hôm đó, Thiên Hương đã biết chuyện này.

"Phụ vương quyết ý phế chàng rồi đấy!" Thiên Hương lo lắng báo tin cho Nguỵ Tự.

"Vậy cứ để phụ vương phế đi!" Nguỵ Tự hoả bốc đùng đùng, "ngôi ấy không dễ ngồi!"

"Điện hạ!" Thiên Hương lừ mắt với Nguỵ Tự, "ngồi hay không, không phải là việc của một mình chàng, nô gia cũng muốn..." hạ thấp giọng, "muốn thử xem, hầu hạ đại vương sẽ thế nào!"

"Vẫn thế cả thôi!" Nguỵ Tự hậm hực.

"Khác đấy!" Thiên Hương phản bác.

"Hừm, thế thì ta cho nàng thử!" Nguỵ Tự bế bổng Thiên Hương lên, ấn ngay xuống án, đưa tay giật tung thắt lưng.

Thiên Hương thuận thế ôm lấy cổ Nguỵ Tự, lấy đà bật người dậy, một cú xoay mình, thoắt cái đã nhảy ra sau lưng Nguỵ Tự, vờ mắng: "Không được!"

Nguỵ Tự đưa tay bắt nàng, hai người cứ thế như mèo vờn chuột trong điện, Nguỵ Tự mấy lần suýt bắt được, song lần nào cũng hụt trong gang tấc. Mấy thị nữ đứng hầu trong điện, vốn đều là Hắc điêu, đều bưng miệng cười.

"Nàng... dám..." Nguỵ Tự đuổi đã mệt, mặt đỏ phừng phừng, hơi thở hổn hển.

"Nếu điện hạ chịu nghe thiếp một việc, thiếp sẽ chiều ý điện hạ!" Thiên Hương cất giọng nũng nịu.

"Nghe nàng việc gì?"

"Làm điện hạ, kế thừa vương vị!"

"Nhưng phụ vương..."

"Phía phụ vương, hãy để thiếp thỉnh cầu!"

"Nàng... thỉnh cầu thế nào?" Nguỵ Tự sửng sốt.

"Tìm Trương Nghi chứ sao," Thiên Hương chạy trở lại, sà vào lòng hắn, "nếu không nhờ tướng quốc đại nhân, giờ này điện hạ e là vẫn ở trong tử lao nuôi rận!"

Nói đoạn vùng ra đi luôn, song lại không tới cầu cứu Trương Nghi, mà viết cấp báo, buộc vào chân chim điêu, bẩm báo lên Kim điêu.

Công tử Hoa kinh hãi, lập tức vào cung tấu báo Huệ Văn Vương.

"Nếu để mặc Nguỵ Vương phế vị, công sức bao nhiêu năm qua của Điêu đài, coi như vô ích. Công tôn Trĩ khác với Nguỵ Tự, có đôi phần khí phách của cha, không nhiều lời, song rất có chủ kiến. Nếu như để người này kế vị, chúng ta sẽ phải làm lại từ đầu. Bất luận thế nào, cho tới hiện tại, Nguỵ Tự vẫn đang nằm trong tay Thiên Hương!" Công tử Hoa bẩm báo.

Huệ Văn Vương rời mắt rời khỏi tờ cấp báo, nhìn sang công tử Hoa: "Thiên Hương tấu thỉnh, dùng kế sách cuối cùng, có thoả đáng chăng?"

"Thần đệ đã suy nghĩ rất lâu, không còn cách nào khả dĩ hơn." Công tử Hoa đáp, "lão Nguỵ Vương vốn không yên tâm với bất cứ ai, vốn dĩ đã không hài lòng với Nguỵ Tự, chuyện Triệu Cơ lần này, càng khiến lão thất vọng. Nguỵ Vương sớm đã không ưa Trương Nghi, lần này ta phạt Tề thất bại, Trương Nghi cũng sẽ không thể ở Nguỵ

được lâu. Nếu Trương Nghi rời đi, Nguỵ Vương lại lập thái tử mới, sẽ không thể kiểm soát được nước Nguỵ nữa."

Huệ Văn Vương khép mắt suy nghĩ hồi lâu, mới nói: "Chuyện nước Nguỵ, các khanh cứ quyết định đi. Việc này, quả nhân không biết!"

"Thần đệ tuân chỉ!"

Trong một trạch viện sang trọng giữa phố lớn Hạng Thành, khắp nơi giăng đèn kết hoa, hỷ khí tràn trề.

Cổng chính mở rộng, Trần Chẩn áo mũ chỉnh tề đứng trên bậc thềm, đôi mắt ti hí dõi về phía xa. Nơi đó, một cỗ xe mui kín đang từ từ chạy lại.

Cỗ xe dần dần tới gần, rồi dừng lại trước cổng. Trần Chẩn bước xuống bậc thềm, tiến lại bên xe.

Đã có người hầu kê sẵn ghế, kéo mở rèm che. Một thiếu nữ mạng che kín mặt từ trong mui xe bước xuống, đôi mắt mở to nhìn hút vào Trần Chẩn qua lớp the mỏng.

Trần Chẩn nhìn sững vào nàng. Thiếu nữ chầm chậm vén tấm mạng lên.

Chính là Y Na, ngàng bạch cơ Tây Vực mà Trần Chẩn đã dâng lên đài Chương Hoa mấy năm về trước!

Y Na buông tấm mạng xuống, chìa một tay về phía Trần Chẩn. Trần Chẩn đỡ nàng xuống xe.

Y Na cúi đầu, bật khóc. Trần Chẩn đỡ lấy tay nàng, bước từng bước lên bậc thềm, đi vào trong sân. Cánh cổng nhanh chóng đóng lại sau lưng.

Xung quanh Trần Chẩn không thiếu mỹ nữ, chỉ thiếu Y Na. Từ sau khi dâng nàng lên đài Chương Hoa, Trần

Chẩn bắt đầu hối hận, luôn tưởng nhớ những ngày tháng có Y Na kề cận. Sau khi Uy Vương băng hà, mỹ nữ ở đài Chương Hoa không còn được ngó ngàng đến. Trần Chẩn bỏ ra ba chục hoàn vàng, nhờ cậy vào mối quen biết giữa quản gia Hình Tài phủ Chiêu Dương với nội tể của đài Chương Hoa mới chuộc được nàng ra, rồi đưa nàng vượt đường xa ròng rã nửa tháng trời, về tới phủ trạch của Trần Chẩn ở Hạng Thành.

Y Na khóc suốt từ ngoài cổng vào tới sảnh đường, lại khóc tới tận khuê phòng trong hậu viện.

"Nàng hận ta chứ?" Trần Chẩn dìu nàng ngồi xuống bên giường, vỗ về an ủi.

"Kể từ hôm nay, tiểu nữ không hận đại nhân nữa, tiểu nữ chỉ cảm tạ đại nhân!" Y Na nghẹn ngào đáp.

"Vì sao?"

"Bởi vì đại nhân không quên tiểu nữ, bởi vì đại nhân chịu bỏ ra một khoản tiền lớn để chuộc tiểu nữ, tức đại nhân vẫn còn quan tâm đến tiểu nữ. Trên đời này, tiểu nữ không còn ai thân thích, cớ sao lại phải hận người duy còn quan tâm đến mình?"

"Y Na!" Trần Chẩn rơm rớm nước mắt.

"Chủ nhân!" Y Na quỳ xuống mà nói: "Kể từ hôm nay, Y Na sẽ chỉ ca múa vì chủ nhân, sẽ làm bất cứ chuyện gì vì chủ nhân, chỉ cầu xin chủ nhân một việc!"

"Nàng cứ nói!"

"Không được tặng Y Na cho ai khác!"

"Ta thề sẽ không bao giờ tặng nàng cho ai nữa!" Trần Chẩn nói chắc

Hai người đang rủ rỉ tâm sự, thì một tỳ nữ bước vào, khẽ giọng bẩm báo: "Có một khách nhân từ xa tới cầu kiến, gia lão bảo nô tỳ chuyển thứ này cho chủ nhân!"

Trần Chẩn cầm lấy đọc, chính là bái thiếp của Tô Tần.

Trần Chẩn buông Y Na ra: "Có người bằng hữu cũ tới thăm, nàng mau đi tẩy trần, chuẩn bị ca múa đón khách, ta sẽ cho gọi đội nhạc!" Rồi quay ra ngoài gọi lớn, "người đâu!"

Mấy tỳ nữ nhanh nhẹn bước vào.

"Từ hôm nay," Trần Chẩn chỉ vào Y Na, "nàng ấy chính là nữ chủ nhân của các ngươi, hãy hầu hạ cho chu đáo!"

Chúng tỳ nữ luôn miệng vâng dạ.

Trần Chẩn chỉnh trang áo mũ, sải bước ra nhà ngoài đón khách.

"Tô đại nhân quả là khách quý, tới không sớm cũng không muộn, vừa vặn đúng lúc!" Trần Chẩn vòng tay chào.

"Vừa đúng lúc?" Tô Tần đáp lễ, ngơ ngác không hiểu.

"Tô đại nhân hãy xem!" Trần Chẩn chỉ vào đèn hoa rực rỡ trong sân, "hôm nay là ngày đại hỷ của tại hạ, đại nhân là vị khách duy nhất, chẳng phải là vừa đúng lúc ư?"

Tô Tần theo Trần Chẩn bước vào sân, quả nhiên nhìn thấy hỷ khí tràn trề, bèn quay sang Trần Chẩn vòng tay: "Chúc mừng Trần huynh!" Rồi hạ giọng, "dám hỏi Trần huynh, là mừng sinh quý tử, hay là..."

Trần Chẩn khẽ cười, mời Tô Tần ngồi vào chiếu khách: "Chúng ta bàn chính sự trước, còn hỷ sự này, đợi lát nữa uống rượu hỷ, sẽ nói sau!" Đoạn ngồi xuống chiếu chủ, nhìn thẳng vào Tô Tần, "tại hạ biết Tô đại nhân tới đây không phải để mừng hỷ sự, nói đi, là vì việc gì?"

"Vì Trương Nghi."

"Trương Nghi là bạn đồng môn của Tô đại nhân, hiểu nhau đến chân tơ kẽ tóc, đại nhân còn tới đây tìm tại hạ..." Trần Chẩn nhìn xoáy vào Tô Tần.

"Chính vì quá hiểu nhau, tại hạ mới không tiện ra mặt, nên đặc biệt tới đây thỉnh cầu Trần huynh xuất thủ!"

Trần Chẩn cười nói: "Vậy là Tô đại nhân muốn tại hạ làm kẻ ác rồi! Nói đi, đại nhân muốn Trần Chẩn làm việc ác gì?"

"Đuổi Trương Nghi đi, ép Nguỵ quay lại hợp tung!"

"Than ôi," Trần Chẩn thở dài, "nếu là hơn chục năm về trước, tại hạ nhất định sẽ nhận lời đại nhân, nhưng giờ thì không được nữa! Từ khi Bàng Quyên vào Nguỵ, Nguỵ Vương thành ra căm hận tại hạ! Vả lại, hiện tại Nguỵ Vương đã làm bạn với thù, càng không thể rời khỏi Trương Nghi!"

"Bàng Quyên đã chết, Chu Uy đã chết, Huệ Thi đã đi, Bạch Hổ cũng đã đi, Nguỵ Vương không còn ai thân tín bên mình, cô đơn trơ trọi, tin rằng đang tưởng nhớ Trần huynh, chỉ mong Trần huynh mau chóng quay về!"

"Có Trương Nghi ở bên, Nguỵ Vương sẽ không cần tới Chẩn!"

"Trần huynh bởi Trương Nghi mới phải ra đi, nếu không có hắn bên cạnh, há chẳng vô vị lắm ư?"

Trần Chẩn đưa tay chỉ vào Tô Tần, phá lên cười, rồi quay ra ngoài gọi lớn: "Người đâu!"

Quản gia bước vào.

"Tiệc hỷ chuẩn bị xong chưa?"

Quản gia gật đầu.

"Tô đại nhân," Trần Chẩn quay sang Tô Tần, "hôm nay, sẽ mời đại nhân thưởng thức một màn hiếm có!" Đoạn quay sang quản gia, "gọi nhạc!"

Chốc sau, yến tiệc đã bày biện xong xuôi. Trần Chẩn vỗ tay, nhạc công xếp thành hàng dài bước vào, yên vị, rồi tấu lên một giai điệu lạ lùng của vùng Tây Vực.

Trong tiếng nhạc, Y Na mình mang kỳ trang dị phục, sắc mặt hân hoan, uyển chuyển bước vào, cất cao giọng hát, múa theo tiếng nhạc, mắt liếc sinh tình.

Vũ điệu kết thúc, Tô Tần vỗ tay, Y Na và các nhạc công lui ra.

"Tô đại nhân, thấy gái này thế nào?" Trần Chẩn tươi cười hỏi.

"Báu vật nhân gian!" Tô Tần khen ngợi.

"Đại nhân có biết lai lịch của gái này?"

Tô Tần lắc đầu.

"Gái này tên gọi Trát Y Na, là vũ cơ Tây Vực được nước Tây Nhung tặng cho Tần Công mười mấy năm về trước, sau Tần Công tặng lại cho tại hạ, tại hạ ghét chữ 'Trát' khó nghe, nên bỏ đi, gọi nàng là Y Na. Khi tại hạ phụng mệnh Tần Công đi sứ sang Sở, đã đưa nàng theo, để thực thi sứ mệnh đuổi Trương Nghi khỏi Sở, tại hạ đã dâng nàng lên đài Chương Hoa, ca múa mua vui cho tiên Sở Vương. Sau khi tiên Sở Vương băng hà, đài Chương Hoa hoang phế, tại hạ nghe nói nàng bị lạnh nhạt, mới bỏ ra ba trăm hoàn vàng để chuộc nàng ra. Nàng vượt nghìn dặm xa xôi, vừa tới hàn xá đúng một canh giờ trước, vâng lời tại hạ tới ca múa hầu Tô đại nhân!"

Tô Tần nghe vậy, xuýt xoa tấm tắc, nhìn vào Trần Chẩn: "Hỷ sự mà Trần huynh vừa nói, hẳn là kỳ nữ này?"

Trần Chẩn bật cười sảng khoái, vui vẻ nói: "Đại nhân đã gọi tại hạ là huynh, tại hạ cũng xin nói thẳng. Kể từ hôm nay, nàng ấy sẽ thành tẩu phu nhân của đại nhân đó!"

"Tần chúc mừng tẩu phu nhân!" Tô Tần vòng tay nói.

"Ồ, đại nhân không chúc mừng tại hạ, lại chỉ chúc mừng Y Na, hẳn có nguyên do?"

"Nghe lời Trần huynh vừa kể, tẩu phu nhân quả thực vận mệnh trắc trở, thân như bèo dạt, khi sắp lụi tàn, lại được Trần huynh ra tay cứu giúp, Trần huynh không chấp nê sang hèn, cưới làm phu nhân, há chẳng phải đáng được chúc mừng hơn ư?"

"Y Na!" Trần Chẩn vỗ tay gọi.

Y Na đang ngồi chờ sau rèm, nghe tiếng liền bước ra, quỳ xuống trước mặt Trần Chẩn.

"Y Na," Trần Chẩn chỉ vào Tô Tần, "vị này là tướng quốc sáu nước lừng danh thiên hạ Tô Tần Tô đại nhân, cũng là hiền đệ của ta và nàng. Hãy lại kính rượu hiền đệ!"

Y Na rũ ống tay áo, nở nụ cười mê hồn, nâng bình rót rượu, đặt chén vào khay, bưng khay nâng lên ngang mày.

Tô Tần uống xong, cầm bình rượu lên, rót đầy ba chén, một chén đưa cho Y Na: "Chúc mừng Trần huynh, chúc mừng tẩu phu nhân! Chúc Trần huynh, tẩu phu nhân trăm năm hoà hợp, sớm sinh quý tử!"

Trần Chẩn phá lên cười sung sướng: "Hay, hay lắm, sớm sinh quý tử!"

Ba người đều cười, nâng chén uống cạn.

Nguỵ Huệ Vương không hỏi ý Trương Nghi nữa, quyết phế thái tử Tự, lập công tôn Trĩ. Vài ngày sau đó, Huệ Vương bất chấp long thể già nua, xa giá đến thái miếu, gieo quẻ định ngày đẹp, lại bảo tỳ nhân soạn sẵn chiếu thư phế vị, đóng ấn phong kín cất đi, chỉ chờ ngày đẹp, sẽ bày đại lễ, chiếu cáo thiên hạ.

Sự việc cấp bách, Thiên Hương quyết định xuống tay.

Có lẽ bởi tuổi tác đã cao, thận tinh suy yếu, nên hai năm lại đây, Huệ Vương không còn hứng thú với mỹ nữ hậu cung nữa, tối đến thường ngủ trong tẩm thất bên cạnh thư phòng, tới giờ Tý đã lên giường.

Trước khi đi ngủ, Huệ vương thường uống một chén canh. Canh này hầm từ ba mươi sáu loại thuốc bổ, là bài thuốc bí truyền do lão ngự y đặc biệt điều chế.

Đêm nay cũng như thường lệ, lão ngự y hầm xong canh, sai thị nữ bưng vào ngự thư phòng. Tỳ nhân cầm thìa, múc lấy một ít, đưa lên miệng nếm thử, thấy vừa ấm, bèn dâng lên Huệ Vương. Huệ Vương đang ngồi trước án giở xem tấu chương, tiện tay đón lấy, uống liền một hơi, rồi lại cắm cúi xem tiếp.

Chưa đầy một khắc sau, Huệ Vương đau bụng dữ dội, lưỡi cứng đờ, miệng há hốc, song không thốt nổi lời nào. Tỳ nhân thất kinh, vội gọi lão ngự y lại, song không thấy bóng dáng lão đâu cả. Tỳ nhân linh cảm thấy chuyện chẳng lành, vội truyền gọi ngự y khác.

Thế nhưng, ngự y còn chưa kịp tới, thân hình to béo

của Huệ Vương đã co giật rùng rùng, rồi tắt thở, toàn bộ sự việc, trước sau chưa đầy một khắc.

Trước lúc trút hơi thở cuối cùng, Huệ Vương không thốt nổi một lời, chỉ gắng gượng giơ tay trỏ vào bát canh.

Tỳ nhân ngồi nhũn dưới đất, lưỡi cũng tê dại sưng phù giống như Huệ Vương, miệng há to nhưng không thể thốt thành lời.

Tỳ nhân đã hiểu, bèn cắn rách ngón tay, trải khăn lụa gượng viết vài chữ: "Canh có thuốc độc, Nguỵ Tự giết vua, tỳ nhân", đoạn giao cho một cung nhân, chỉ ra ngoài, phẩy tay ra hiệu hãy chạy đi ngay, giao cho cung uý Long Hổ.

Cung nhân mang theo thư lụa, vội vã chạy đi, nhưng lại đụng đầu với đám Hắc điêu cải trang cung nhân do Thiên Hương dẫn đến, lập tức bị bắt lại.

Thiên Hương lục được huyết thư của tỳ nhân trong người cung nhân, lôi theo cung nhân vào trong thư phòng, sai bắt giữ tỳ nhân và hai cung nhân còn lại, lục lấy chiếu thư phế vị của Huệ Vương, đoạn châm lửa đốt cả chiếu thư và huyết thư ra tro ngay trước mặt họ.

Thiên Hương sai người giải ba cung nhân đi, chỉ để lại tỳ nhân rũ rượi trong tuyệt vọng, rồi vắt dải lụa trắng qua xà ngang, tròng vào cổ tỳ nhân.

Xong xuôi mọi việc, Thiên Hương lệnh cho đám người dọn dẹp gọn gàng, tắt đèn, đóng cửa, lui ra.

Tất cả diễn ra trong lặng lẽ.

Hôm sau là buổi đại triều.

Trời đã hửng sáng, gà gáy râm ran, chim chuyền ríu rít.

Quần thần lũ lượt vào cung như thường lệ, đang định lên điện, thình lình một hồi chuông báo tang ngân lên rền rĩ.

Quần thần sửng sốt, bao nhiêu ánh mắt đồng loạt đổ dồn vào Trương Nghi. Trương Nghi hiển nhiên cũng không rõ chuyện gì, hết sức ngỡ ngàng.

Nội tể chủ sự Đông cung thân mang hiếu phục bước ra đón, dẫn quần thần vào chính điện. Nguỵ Tự mình mặc áo sô, đã ngồi ngay ngắn trên ngai vàng của Huệ Vương, đám công tử công tôn trong vương thất, gồm cả công tôn Trĩ, tất cả đều áo sô trắng toát, quỳ ở trong điện. Lão ngự y của Huệ Vương nghẹn ngào báo tin dữ, Huệ Vương đêm qua trúng gió băng hà, tỳ nhân cũng thắt cổ tự vẫn theo.

Chiếu theo lệ thường, đại vu chúc chủ trì lễ kế vị cho Nguỵ Tự. Tân vương Nguỵ thất đăng cơ, nhận lễ triều bái của quần thần.

Tân vương này, sử gọi là Nguỵ Tương Vương.

Sau lễ đăng cơ, Nguỵ Tương Vương xuống chiếu cả nước để tang, chọn cát địa tại Phùng Trạch để xây lăng mộ cho tiên vương, thuỵ hiệu là Huệ, đồng thời phong tỳ nhân là Phùng Trạch Quân, táng ở bên lăng Huệ Vương.

Hôm đó, gió bắc gào rít, hơi lạnh căm căm, đất trời băng giá.

Huệ Vương băng hà, Tương Vương kế vị, mọi việc quá ư đường đột, ngay cả Tương Vương Nguỵ Tự cũng không kịp thích ứng. Nguỵ Tự nhìn khắp xung quanh, thấy bên mình không có ai dùng được, cũng không có ai tin được,

chỉ có thể dựa vào Trương Nghi, bèn lệnh cho hắn chủ trì đại tang.

Khi làm lễ chính thi[1], Trương Nghi giở tấm vải che trên mặt Huệ Vương, lập tức rùng mình kinh hãi, đưa tay sờ lên mặt tử thi một cái, rồi đậy ngay lại, lập tức hồi phủ, sai người cho gọi Thiên Hương tới.

Thấy Trương Nghi mặt đầy giận dữ, Thiên Hương đã hiểu nguyên do, cúi đầu im lặng.

"Nói, tiên vương đã chết thế nào?" Trương Nghi hỏi phủ đầu.

Thiên Hương ấp úng không đáp.

"Sao các ngươi lại làm như vậy?" Trương Nghi giơ tay vỗ mạnh xuống án, "chuyện lớn nhường này, ngay trước mặt ta, cớ sao không bẩm báo một tiếng? Các ngươi coi ta là ai kia?"

Thiên Hương kinh hãi, quỳ sụp xuống đất.

Trương Nghi chỉ vào Thiên Hương, ngón tay run rẩy: "Các ngươi đang đẩy Trương Nghi ta vào chỗ chết đấy!"

Thiên Hương dập đầu dưới đất, bật khóc.

"Than ôi, các ngươi..." Trương Nghi cũng hiểu, chuyện này không thể do Thiên Hương tự quyết, nên gắng kìm cơn thịnh nộ, thở hắt ra, nhìn thẳng vào Thiên Hương, "dù có dùng độc, cũng phải chọn thứ độc dược nào khiến thần không biết quỷ không hay chứ. Giờ thì tốt rồi, khắp mình mẩy Huệ Vương đều tím bầm cả."

"Tiểu nữ... sai rồi..." Thiên Hương lắp bắp, "họ nói...

---

[1] Một nghi thức trong tang lễ của quân chủ thời xưa, tức di chuyển thi thể đến trước cửa sổ hướng bắc, đầu quay về phương nam.

đây là... độc dược tinh luyện từ hơn chục loại dịch độc... ở núi Chung Nam, một giọt trí mạng, tiểu nữ sợ bất trắc, nên mới thêm vài giọt nữa, nào ngờ..."

"Làm giả cũng quá cẩu thả, phấn bôi không kỹ, sơ hở khắp nơi, chất phấn cũng quá tệ, vừa chạm đã rơi, còn ngón tay, còn móng tay..." Trương Nghi giận dữ trách móc.

"Tiểu nữ bất cẩn, thời gian quá gấp," Thiên Hương chớp mắt, "nhưng đại nhân yên tâm, ngay đêm nay, tiểu nữ sẽ sai người giỏi nghề tới tô điểm lại, dám chắc không thể nhìn ra."

"Đi mau," Trương Nghi phẩy tay, "còn sơ sảy nữa, thì không lấp liếm nổi đâu!"

Thiên Hương vội vã cáo từ, đêm khuya hôm ấy, kiếm cớ xua hết người canh linh cữu ra ngoài, chuyển thi thể Huệ Vương sang phòng khác, đem phấn đặc chế xoa lên khắp người Huệ Vương, chỉ nhìn thoáng qua, chẳng khác gì khi còn sống.

Chiếu theo vương chế Chu thất, thiên tử băng hà, bảy ngày nhập quan, bảy ngày nữa đưa tang, bảy tháng sau mới táng vào lăng mộ.

Vì lo sợ đêm dài lắm mộng, Trương Nghi cực lực khuyên Nguỵ Tự thay đổi lễ chế nhà Chu, tự lập ra lễ chế của Nguỵ, ba ngày nhập quan, ba ngày đưa tang, ba tháng táng vào lăng mộ, viện cớ là để giảm bớt nghi lễ rườm rà. Nguỵ Tự tuy không hề hay biết Thiên Hương vì mình mà đầu độc chết tiên vương, song cũng loáng thoáng cảm thấy bên trong có điều uẩn khúc, nên cũng thuận nước đẩy thuyền, chấp thuận tấu thỉnh của Trương Nghi.

Bất luận là đại tang hay tức vị, đều là đại sự trong thiên hạ. Theo thông lệ, tân vương nước Nguỵ cũng chiếu cáo thiên hạ, mời liệt quốc tới đưa tang.

Tin tức còn chưa truyền đến liệt quốc, ba người Công Tôn Diễn, Trần Chẩn, Bạch Hổ đã hưởng ứng lời hẹn "về Nguỵ đuổi Nghi" của Tô Tần mà tới, hơn nữa, còn cùng đến Đại Lương một ngày, ở chung một dịch quán.

Từng là oan gia đối địch năm xưa, nay Trần Chẩn, Công Tôn Diễn và Bạch Hổ nhận lời hẹn của cùng một người, tìm đến vì cùng một việc, trọ lại cùng một dịch quán trong cùng một ngày, tuyệt đối không phải là trùng hợp ngẫu nhiên. Trần Chẩn, Công Tôn Diễn, Bạch Hổ, ba người nhìn nhau hồi lâu, rồi cùng mỉm cười. Trần Chẩn chìa tay, mời Công Tôn Diễn tới phòng mình thưởng rượu. Ba người uống rượu, ôn lại chuyện cũ, nhớ tới Nguỵ Vương, nhớ tới Bạch gia, nhớ tới Thích Quang, lầu Nguyên Hanh, Bàng Quyên cùng sòng bạc năm xưa, ai nấy đều bâng khuâng cảm khái, như thể đã xa cách cả đời người.

Sáng hôm sau, Công Tôn Diễn, Trần Chẩn, Bạch Hổ lần lượt lấy thân phận sứ thần của Hàn Vương, Sở Vương vào cung yết kiến, thỉnh cầu vào viếng tiên vương, đều được chấp thuận.

Đây đã là ngày thứ năm sau khi Nguỵ Vương băng hà, gió bắc gào rít, giá rét cắt da, cho đến khi mặt trời mọc thì tuyết rơi mù mịt.

Thi thể Nguỵ Vương hai ngày trước đã được chuyển vào trong cỗ quan tài gỗ lim to lớn, tuy chưa đóng đinh, song đã đậy nắp.

Họ là những tân khách ngoại bang đầu tiên tới đưa tang,

cũng đều từng là bề tôi thân cận của Nguỵ Huệ Vương, đặc biệt là Trần Chẩn, vừa nhìn thấy quan tài, nước mắt đã giàn giụa, gần như đổ nhào lại, kêu khóc thảm thiết.

Trần Chẩn là khóc thật, khóc rất thương tâm, khiến toàn bộ người có mặt, gồm cả Nguỵ Tự, cũng đều thấy mủi lòng mà bật khóc theo.

Trương Nghi không khóc, chỉ đứng bên cạnh, đưa mắt nhìn lạnh lẽo.

Trần Chẩn khóc chừng nửa canh giờ mới đứng dậy, bước lại trước mặt Ngụy Tương Vương, quỳ xuống dập đầu mà nói: "Thần có một thỉnh cầu, dám mong đại vương ân chuẩn!"

"Sứ Sở có thỉnh cầu gì?" Tương Vương hỏi.

"Thần có được đại ân tri ngộ của tiên vương, được tiên vương ân sủng sâu dày, thần ghi tạc trong tâm, chết không dám quên. Từ khi rời khỏi Đại Lương, thần không còn được một lần diện kiến long nhan, mười ba năm qua, thần..." Trần Chẩn lại nghẹn ngào, đưa tay áo lên lau nước mắt, "thần vẫn hằng tưởng nhớ tiên vương, song chỉ gặp được trong giấc mộng! Lần này đi sứ sang Ngụy, là được Sở Vương uỷ thác, cứ ngỡ cuối cùng cũng được diện kiến tiên vương. Nào ngờ... nào ngờ thần lại tới chậm một bước. Thần trong lòng đau xót quá đỗi. Nên cầu xin đại vương ân chuẩn, cho mở nắp quan tài, để được nhìn thấy long nhan của tiên vương lần cuối." Nói đoạn dập đầu bình bịch, "được vậy, thần có chết cũng không hối hận!"

"Ồ..." Tương Vương trong lòng xúc động, gạt lệ nhìn sang Trương Nghi.

"Bảo quan của tiên vương, có thể tuỳ tiện mở được ư?" Trương Nghi lạnh lùng đáp.

"Trần đại nhân đây là sứ nước Sở, cùng với tiên vương vốn là..." Tương Vương như thể thỉnh cầu.

"Đại vương," Trương Nghi dấn lên một bước, "theo lời vu sư, sau khi tạ thế, trong vòng bảy ngày, hồn xác lúc nhập lúc tách, chớ nên quấy rầy, kẻo làm kinh động. Mở quan tài sẽ quấy nhiễu vong hồn tiên vương, sứ Sở câu nào cũng nhắc tới ơn tri ngộ của tiên vương mà lại khăng khăng đòi mở quan tài, khiến thần thực không hiểu nổi! Hơn nữa, nếu ai tới viếng cũng đòi mở nắp áo quan, nhìn mặt lần cuối, dám hỏi đại vương, có nên ân chuẩn hay không?"

"Ờ..." Tương Vương do dự một lát, nhìn sang Trần Chẩn, sắc mặt thoáng vẻ sượng sùng, "sứ Sở, quan tài đã đóng, không nên mở ra, nếu không, sẽ làm kinh động tới vong hồn tiên vương."

"Sứ Sở cáo lui!" Trần Chẩn lại liếc nhìn cỗ quan tài, dập đầu, rồi đứng dậy, sải bước đi ra.

Công Tôn Diễn, Bạch Hổ đứng im quan sát, không bỏ qua một tiểu tiết nào.

Chiếu theo tang chế mới của nước Nguỵ do Trương Nghi định ra, qua một ngày nữa sẽ đưa tang, chuyển quan tài của Huệ Vương tới lăng viên tận Phùng Trạch xa xôi.

Huệ Vương là vị vương đầu tiên của nước Nguỵ, nên mọi nghi lễ đương nhiên đều tuân theo vương chế. Đây là đại sự của nước Nguỵ, quan lại các quận huyện, phong ấp trong cả nước đều hối hả đi suốt ngày đêm, thẳng tới Đại Lương để đưa tang tiên vương.

Tuy nhiên, ông trời lại không thuận lòng người.

Một trận tuyết lớn chưa từng có trong suốt trăm năm qua bắt đầu đổ xuống sau khi Huệ Vương băng hà được năm ngày, từ sáng sớm tới đêm khuya không ngớt, càng lúc càng thêm mù mịt. Đến khi trời sáng, tuyết đã lấp cả cửa sổ, cao đến ngang hông, trên phố tuyết đọng dày hơn ba thước, có nơi còn hơn năm thước.

Kèm theo tuyết lớn là cái lạnh ghê gớm, hơi giá như cứa vào da thịt, châm vào xương tuỷ.

Song ngày đưa tang lại không thể đổi. Chỉ lệnh của Nguỵ Tương Vương ban xuống, bách tính Đại Lương đều trân mình trong gió rét, mang theo đủ loại dụng cụ xúc tuyết ra phố, cố gắng mở ra một con đường thông tới lăng viên.

Bách tính xa gần mệt mỏi khốn đốn không sao tả xiết.

Khốn khổ hơn nữa là những quan lại phụ trách việc này. Phải nhanh chóng đào ra một con đường lớn đủ cho hàng vạn người đưa tang trong tuyết dày nhiều thước, rõ ràng là bất khả thi. Quần thần đua nhau tới phủ Trương Nghi trách móc kêu than, hoặc vào thẳng trong cung can gián, thỉnh cầu thay đổi ngày đưa tang. Nguỵ Tương Vương cũng lấy làm khó xử, bèn cho gọi Trương Nghi vào bàn.

"Đại vương," Trương Nghi bình thản đáp, "đây là chiếu lệnh đầu tiên sau khi đại vương kế thừa đại nghiệp, nếu lại tự mình thay đổi, thần cho rằng không thoả đáng, xin đại vương suy xét thận trọng!"

Tương Vương bèn hạ chỉ: "Ngày xuất tẫn của tiên vương, ý trời đã quyết, kẻ nào còn dám vọng ngôn, đòi đổi ngày khác, chém đầu không tha!"

Chiếu lệnh ban xuống, quần thần đều kinh sợ, chỉ biết cực lực lùa hết thần dân trong thành ra ngoài xúc tuyết mở đường, đến đàn bà con trẻ, người già sức yếu cũng không tha. Tuy nhiên, do tuyết quá dày, nên cũng chẳng khả quan hơn là mấy. Hàng chục vạn dân đen cào xúc cật lực suốt một ngày trời, chỉ mở ra được một con đường chưa tới năm dặm, rộng cũng chỉ chừng sáu thước, đủ cho một cỗ xe đi qua. Tuyết xúc ra đắp đống bên đường, chất ngất như hai bức tường cao. Xe đi trên đường, cùng lắm chỉ lộ nóc mui nhấp nhô, người đứng bên ngoài nhìn vào, gần như không thấy.

Mắt thấy việc xúc tuyết mở đường không thể hoàn thành đúng hạn, Trương Nghi nảy ra một ý, nhớ đến sạn đạo mở trong núi Chung Nam và Thục Sơn khi phạt Thục năm xưa, bèn sai mọi người dùng gỗ tấm lót xuống tuyết, rồi đánh xe đi qua.

Đúng là hữu dụng.

Trương Nghi cả mừng, tấu báo lên Tương Vương, hạ chỉ thần dân toàn thành góp gỗ, bất luận là cánh cửa, quan tài, vách gỗ, ván sàn, phàm có thể khiến người ngựa đi qua, đều phải mang góp hết. Chốc lát, toàn thành chó chạy gà bay, một bầu hỗn loạn, đâu đâu cũng chan chát tiếng dỡ gỗ, chuyển gỗ. Nhất là gỗ ván quan mà người già cất giữ trong nhà, được quan lại ưa thích nhất.

Chập tối hôm nay, một đoàn ba người bước thấp bước cao trên con đường ngập tuyết ở Đại Lương. Giống như những người dân Đại Lương khác, cả ba đều mình mặc áo sô, đầu đội mũ da thú, quanh cổ quấn kín khăn.

Nhìn vào trang phục, đoán là chủ tớ một nhà, người đi

trước mở đường là nô bộc, lưng đeo tay nải. Chủ nhân trông rất mệt mỏi, được nô bộc còn lại dìu đi theo sau.

Ba người đi trên phố tìm quán trọ, cứ vào một nhà hỏi, rồi lại quay ra, bởi lẽ hầu như toàn bộ quán trọ đều đã chật kín người từ các ấp tìm tới đưa tang. Ba người tìm khắp lượt con phố, cuối cùng cũng hỏi được hai gian phòng trống tại một quán trọ nhỏ trong ngõ hẹp.

Trong phòng trọ than lửa ấm sực. Chủ nhân tháo khăn quấn cổ, bỏ mũ da, để lộ khuôn mặt.

Chính là Huệ Thi.

Còn hai nô bộc, người dìu Huệ Thi là Tô Tần, người đeo tay nải là Trâu Phi Đao.

Đêm xuống, Trần Chẩn nằm trên giường gỗ, trong lòng trĩu nặng, đang trằn trọc trở mình, chợt ngửi thấy mùi thịt nướng thoang thoảng bay lại. Trần Chẩn ngồi dậy mặc áo, lần theo mùi thơm mà tìm, tiến thẳng đến trước phòng Công Tôn Diễn.

Trần Chẩn không gõ cửa, cứ thế đẩy cửa bước vào, thấy Công Tôn Diễn và Bạch Hổ đang ăn thịt uống rượu, miệng ai cũng bóng nhẫy những mỡ dưới ánh lửa lò.

Công Tôn Diễn một tay cầm đùi gà nướng, một tay cầm bầu rượu đồng, cứ cắn một miếng thịt lại kèm một ngụm rượu, miệng nhai chóp chép trông rất ngon lành, thấy người bước vào là Trần Chẩn, lại càng cố tình chóp chép to hơn.

"Hai vị vui vẻ quá nhỉ!" Trần Chẩn chép miệng vài cái, ngồi xuống đất, mắt liếc vào đĩa gà nướng bày trên án.

Trong đĩa chỉ còn lại một khúc cổ gà dính với đầu và miếng phao câu.

Công Tôn Diễn hất hàm về phía đĩa thịt: "Bạch huynh đệ nướng để đưa rượu đấy, Trần huynh đã chậm chân rồi!" Đoạn đưa bầu rượu lại.

Trần Chẩn bật cười, thò tay nhặt lấy phao câu, cắn một miếng rồi bỏ xuống, lại với khúc cổ gà, tay kia đón lấy bầu rượu của Công Tôn Diễn, "cứ chiếm hết đã rồi tính!"

Công Tôn Diễn và Bạch Hổ đều phá lên cười.

"Đừng cười," Trần Chẩn cắm cúi gặm cổ gà một chốc, mới rảnh miệng lên tiếng, "hai người đúng là không biết ăn!" Rồi chép miệng rõ to ra chiều khoái chá lắm.

"Nói vậy nghĩa là sao?" Công Tôn Diễn nhìn sang hỏi.

"Trong con gà, ngon nhất là phao câu, tiếp đến là cổ, sau đó là đầu!" Trần Chẩn lại gặm một miếng cổ, ve vẩy cái đầu gà, mắt liếc vào miếng phao câu trên đĩa, "giờ thì, cả ba thứ đó đều đã vào miệng tại hạ cả rồi!"

Công Tôn Diễn, Bạch Hổ lại cười lớn.

"Bạch huynh đệ, Công Tôn huynh," Trần Chẩn không cười, nhìn thẳng vào hai người, "hai vị không cảm thấy chuyện ngày hôm nay rất quái lạ ư?"

"Quái lạ ở đâu, xin Trần huynh chỉ giáo!"

"Ở tế bái!" Trần Chẩn dài giọng, "tại hạ tưởng nhớ tiên quân, thỉnh cầu được nhìn tôn nhan lần cuối, vốn không có gì quá đáng. Thế nhưng Trương Nghi kia, hắn dựa vào đâu mà không cho phép? Chiếu theo lệ cũ, thiên tử bảy ngày mới đưa tang, bảy tháng mới táng. Tiên quân đã xưng vương, cũng phải tuân theo vương chế, cớ sao mới ba ngày

đã đưa tang? Đến công hầu cũng phải năm ngày mới đưa tang, làm như vậy, chẳng phải là quá bất kính đối với tiên quân ư!"

"Trần huynh nói phải!" Công Tôn Diễn lấy lại bầu rượu trong tay Trần Chẩn, dốc một ngụm lớn, "còn nữa, tuyết lớn thế này, về lý mà nói nên đổi ngày đưa tang, song Trương Nghi kia khăng khăng không chịu, nhất định muốn hao tốn của dân, lao nhọc sức dân, làm sạn đạo trên băng tuyết, quả là chuyện khó tưởng tượng!"

"Không biết hai vị có nhận ra không," Trần Chẩn tiếp lời, "khi tại hạ thỉnh cầu, nhìn sắc mặt đại vương, hắn cũng có ý chấp thuận, chỉ Trương Nghi kia nhất quyết không chịu. Hắn dựa vào đâu mà không chịu? Chuyện này, nhất quyết phải làm rõ trắng đen!"

"Làm rõ thế nào?" Bạch Hổ hỏi.

"Thằng cha kia chẳng phải đang nôn nóng đưa tang đấy ư?" Trần Chẩn nở nụ cười âm hiểm, "chúng ta sẽ không cho hắn toại nguyện!"

"Nhưng... nhưng phải làm thế nào mới ngăn hắn được?" Bạch Hổ gãi đầu hỏi.

"Việc này, e là cần Công Tôn huynh ra mặt!" Trần Chẩn nhìn sang Công Tôn Diễn, "theo tại hạ được biết, tiên vương dẫu có thành kiến, nhưng đương kim đại vương lại rất kính phục Công Tôn huynh đây!"

"Trọng trách này, tại hạ không đủ sức đảm đương, có điều," Công Tôn Diễn khẽ cười, lại nhấp một ngụm rượu, "có một người làm được!"

"Ai kia?"

"Huệ Công!"

Huệ Công chính là Huệ Thi. Trần Chẩn sốt ruột kêu lên: "Ông ta đâu có ở đây!"

Công Tôn Diễn ngửa cổ tu ừng ực một hơi dài, cười nói: "Lúc này thì đến rồi đấy!"

Có lẽ cảm thấy năm xưa đuổi Huệ Thi đi là việc thất đạo, nên khi Huệ Thi mình mặc áo sô vào yết kiến Tương Vương, Trương Nghi cố tình lánh mặt.

Hơn chục năm ở Nguỵ, Huệ Thi không đắc tội với bất kỳ ai, đương nhiên cũng không đắc tội với công tử vương thất. Đặc biệt là Nguỵ Tự, vốn rất kính trọng Huệ Thi, nên đón tiếp vô cùng cung kính.

Thi lễ xong, Huệ Thi thở dài buồn bã, cất giọng chậm rãi giống hệt khi xưa: "Than ôi, sự việc trên đời, quả thực khó lường. Mới vài hôm trước, trong lúc ngủ trưa, lão thần còn mộng thấy tiên vương, tiên vương trông rất vui vẻ, nói rằng tưởng nhớ Trang Chu, bảo lão thần đi tìm Trang Chu lại. Lão thần đáp, Trang Chu đang tiêu dao khắp chốn, không biết ở đâu, tiên vương trăm việc bộn bề, nước Nguỵ càng không thể thiếu tiên vương được, đâu thể chơi đùa như hắn. Tiên vương nói, quả nhân già rồi, việc của nước Nguỵ, sớm muộn cũng phải trao lại người sau, trao muộn chi bằng trao sớm. Thấy tiên vương nghĩ vậy, lão thần lấy làm mừng lắm, đang định dẫn tiên vương đi tìm Trang Chu, bỗng có tiếng ngáy vang lên làm giật mình tỉnh giấc. Lão thần đưa mắt nhìn sang, chẳng phải Trang Chu đó ư, đang dựa lưng vào thân cây xiêu vẹo ngủ ngon lành. Lão thần xách tai hắn lôi dậy, kể lại giấc mơ vừa nãy. Trang Chu mới bảo, ông

hãy tới Đại Lương ngay để gặp đại vương đi. Lão thần bèn nói, trời lạnh thế này, đường sá khó đi, hơn nữa, chỉ là giấc mộng mà thôi. Trang Chu lại nói, nếu ông không đi, chỉ e đời này không còn gặp được đại vương của ông nữa. Nói xong, Trang Chu lại nằm xuống ngủ tiếp. Lão thần không thể chợp mắt, cứ suy nghĩ mãi lời nói của Trang Chu, càng nghĩ càng thấy trong lòng thắc thỏm. Thế là đứng dậy về nhà, gọi nô bộc, chuẩn bị xe, lên đường lập tức, đi suốt ngày đêm không nghỉ. Sắp tới Đại Lương thì trời đổ tuyết mịt mù, xe ngựa không thể nhúc nhích, đành vào nhà người ta xin trọ lại, mới bàng hoàng nghe tin tiên vương băng hà. Than ôi!" Nói rồi đưa tay gạt lệ, "lão thần mới gửi lại xe ngựa, cùng hai nô bộc đội tuyết mà đi, không ngờ tuyết lúc một lớn, phủ lấp kín đường, suýt nữa thân già này cũng chôn vùi nơi đồng hoang mất..."

Huệ Thi vốn dĩ kiệm lời, nay vừa gặp mặt đã kể lể ngắn dài, ý tình tha thiết, khiến Tương Vương nghe mà đau xót, bất giác nước mắt ứa ra.

"Nghe nói ngày đưa tang đã định," Huệ Thi ngoảnh nhìn Tương Vương, "là ngày nào vậy?"

"Phải, đã định rồi, ngày mai."

"Là đại vu chúc gieo quẻ định ngày ư?" Huệ Thi lại hỏi.

"Là... là tướng quốc định ngày."

"Than ôi..." Huệ Thi thở dài sườn sượt.

"Tiên sinh?" Tương Vương nhìn Huệ Thi.

"Nước Nguỵ hết người thật rồi!" Huệ Thi lắc đầu.

"Ồ?" Tương Vương ngả người lại.

"Tướng quốc muốn đẩy đại vương đến chỗ đại bất nhân,

đại bất nghĩa, mà nước Nguỵ không có một người nhắc nhở đại vương, lẽ nào không phải hết người?"

Tương Vương hạ giọng: "Dám hỏi tiên sinh, lời này có nghĩa là gì?"

"Chí nguyện bình sinh của tiên vương, là xưng vương, hiệu lệnh thiên hạ. Tiên vương đã xưng vương rồi, lý ra cũng phải chiểu theo vương chế, bảy ngày đưa tang, vậy mà tướng quốc lại bảo đại vương ba ngày đưa tang, há chẳng phải đẩy đại vương vào chỗ đại bất nhân ư? Ba ngày đưa tang, là tang chế cho kẻ sĩ. Năm ngày đưa tang, là tang chế cho công hầu. Đại tang của vua, là bảy ngày đưa tang. Ngày đưa tang, lại càng phải lựa chọn nghiêm ngặt. Vua là con của trời, con của trời thì phải nghe trời ban mệnh, thay trời hành nghĩa, cho nên ngày đưa tang của vua, phải do đại vu chúc gieo quẻ định đoạt, để phụng mệnh trời. Tướng quốc lại bảo đại vương độc đoán triều cương, làm trái mệnh trời, há chẳng phải đẩy đại vương vào chỗ đại bất nghĩa ư?"

Tương Vương nghe mà trong lòng ớn lạnh, đôi mày nhíu chặt.

"Hơn nữa, đại vương rồi cũng đến lúc trăm năm, đợi tới ngày đại hạn, thử hỏi tân vương tương lai sẽ học theo cách với tiên vương mà dùng lễ thứ dân cho đại vương, hay tuân theo vương chế Đại Chu mà dùng lễ thiên tử cho đại vương đây?"

Tương Vương khí huyết nhộn nhạo, mồ hôi rịn đầy trên trán.

"Lão thần khẩn thiết thỉnh cầu đại vương đổi ngày đưa tang, để sửa chính vương mệnh!" Huệ Thi cầu khẩn.

"Thế nhưng..." Tương Vương nhớ tới lời Trương Nghi, ấp úng, "đây là chiếu lệnh đầu tiên của quả nhân sau khi đăng cơ, nếu như thay đổi..."

"Chuyện này dễ thôi," Huệ Thi không cần suy nghĩ, lập tức đáp liền, "năm xưa Chu Vương Quý Lịch băng hà, táng dưới chân Sở Sơn, nước lớn xói mòn lăng mộ, để lộ quan tài. Văn Vương hay tin, đích thân tới xem, nói với quần thần: 'Hẳn là tiên quân muốn gặp mặt thần tử của người!' Nên lệnh cho đào quan tài lên, xây dựng linh đường, để thần dân cùng tới triều kiến. Sau ba ngày đại triều, Văn Vương hạ chỉ, dời mộ đổi lăng, thành tựu đại nghĩa đất trời! Nay tiên vương băng hà, vào hôm đưa tang, trời giáng tuyết lớn, ngập đường bít cửa, cao tày mắt trâu, là chuyện hết sức bất thường, hẳn là tiên vương không nỡ rời xa bách tính, muốn từ biệt quần thần, nên mới thỉnh cầu trời cao thành toàn. Đại vương cớ sao lại không thuận theo ý trời, dựng linh đường, lệnh cho quần thần bách tính tới triều kiến, đợi khi tuyết lớn tan đi, đại vương hãy lệnh cho đại vu chúc chọn ngày lành đưa tang, trên không phụ tiên vương, không trái mệnh trời, dưới không lao nhọc bách tính, không tổn hao kho phủ, ban bố đại nghĩa của Văn Vương khắp thiên hạ?"

"Hay lắm!" Tương Vương siết chặt nắm tay, quay sang nội tể, "truyền chỉ, thuận theo ý trời, đổi ngày đưa tang, phàm là cựu thần của tiên vương, đều có thể vào thái miếu, triều bái linh cữu tiên vương!"

Huệ Thi vòng tay: "Lão thần còn một thỉnh cầu!"

"Tiên sinh cứ nói!"

"Đại vương với lão thần, có ơn tri ngộ, trước khi lên đường, còn hạ cố hiện về báo mộng, nên lão thần mới vội

vã đội tuyết mà tới, chỉ mong được yết kiến long nhan, nói lời vĩnh biệt! Lão thần thỉnh cầu được nhìn mặt tiên vương lần cuối!"

"Ân chuẩn cho tiên sinh!" Tương Vương chìa tay, "tiên sinh, mời!"

Tương Vương dẫn Huệ Thi vào trong linh đường của Huệ Vương. Huệ Thi hành xong đại lễ, đứng dậy bước tới trước quan tài, đoạn đưa mắt nhìn Tương Vương.

Tương Vương sai vệ sĩ canh linh cữu dịch mở nắp quan tài. Huệ Thi bước lên đôn cao, nhìn vào bên trong, nước mắt giàn giụa.

Huệ Thi đưa tay vào trong quan tài, lần tìm bàn tay Huệ Vương. Do trời giá rét, thi thể Huệ Vương đã đông cứng tựa băng. Huệ Thi nắm chặt bàn tay Huệ Vương, nước mắt lã chã.

Hồi lâu, Huệ Thi mới buông bàn tay Huệ Vương ra, rút khỏi quan tài. Đúng vào khoảnh khắc này, Huệ Thi bỗng rụng rời kinh hãi.

Trong lòng bàn tay Huệ Thi, toàn là phấn trắng!

Huệ Thi nhìn xuống tay mình, lại nhìn vào tay Huệ Vương, rồi vội đưa tay vào trong quan, nắm tay Huệ Vương gắng hết sức kéo ra, cúi gập lưng, ghé mắt lại gần để nhìn cho kỹ.

Tại nơi lớp phấn vừa bong ra, làn da hiện màu tím ngắt.

Huệ Thi mặt cắt không còn hạt máu, đứng ngây như khúc gỗ.

"Tiên sinh sao thế?" Tương Vương cảm thấy bất thường, vội lên tiếng hỏi.

Huệ Thi buông tay Huệ Vương ra, quệt vội bàn tay vào áo, rồi lại đưa tay đặt lên trán Huệ Vương.

Vẫn toàn phấn trắng.

Huệ Thi bất chợt gào lên khóc lớn, bi phẫn tột cùng.

"Tiên sinh?" Thấy Huệ Thi đột nhiên khóc lớn, Tương Vương cứ ngỡ do buồn thương quá độ, bèn đưa tay đỡ Huệ Thi xuống.

Huệ Thi nhảy xuống khỏi đôn, cả người lảo đảo, may nhờ Tương Vương đỡ kịp, nếu không đã ngã nhào.

"Tiên sinh... có sao không?" Tương Vương lo lắng hỏi.

"Đậy... đậy nắp quan!" Huệ Thi chỉ vào cỗ quan tài.

Tương Vương sai vệ sĩ đóng quan tài lại, đỡ Huệ Thi ra ngoài.

Huệ Thi chẳng nói chẳng rằng, thậm chí không cả từ biệt Tương Vương, giống như người say, bước chân loạng choạng rời khỏi linh đường.

Trong lữ điếm nhỏ nơi Huệ Thi ở trọ, bầu không khí vô cùng ngột ngạt.

Huệ Thi ngồi ở chiếu chủ, hai mắt khép hờ. Trần Chẩn, Công Tôn Diễn, Bạch Hổ ngồi quây vòng tròn ở chiếu khách trước mặt, sắc mặt ai nấy đều tràn đầy bi phẫn, nhất là Bạch Hổ, toàn thân vận kình, tay quyền siết chặt, đến nỗi các khớp ngón kêu lên răng rắc.

"Huệ tướng quốc," Trần Chẩn nhìn trân trân vào Huệ Thi, "ông hẳn đã nhìn rõ?"

"Rõ mồn một!" Huệ Thi bật ra ba chữ.

"Gã khốn Trương Nghi, chính hắn... hắn dám giết vua!" Bạch Hổ đứng phắt dậy, nộ hoả ngùn ngụt, "chúng ta hãy vào yết kiến đại vương, nói rõ mọi chuyện, khép hắn vào tội tru di cửu tộc!"

Công Tôn Diễn khẽ đặng hắng một tiếng, Bạch Hổ giậm chân thật mạnh, rồi ngồi trở xuống.

"Tiên sinh!" Công Tôn Diễn nhìn sang Huệ Thi, "khi tiên sinh nhận ra sự bất thường, thái độ của Nguỵ Vương thế nào?"

"Nguỵ Vương dường như không biết sự tình, nếu không, hẳn đã không để cho lão hủ nhìn mặt tiên vương!"

"Lẽ nào đúng là do Trương Nghi làm?" Công Tôn Diễn nheo mắt lại, đưa bầu rượu lên môi, nhấp một ngụm, lầm bầm như tự nhủ, "theo tính cách của Trương Nghi, hẳn không thể làm ra chuyện này!"

"Công Tôn huynh," Trần Chẩn lấy làm tò mò, nhìn sang Công Tôn Diễn, "huynh thử nói xem, tính cách của Trương Nghi thế nào?"

"Theo như tại hạ biết," Công Tôn Diễn chậm rãi đáp lời, "Trương Nghi là người có đạo, mưu sự có chừng mực, mánh khoé hạ lưu thâm độc nhường này, người có đạo không bao giờ chịu làm!"

Trần Chẩn phá lên cười: "Người có đạo! Dạng như Trương Nghi mà cũng là người có đạo ư? Ha ha ha ha..."

Trần Chẩn thình lình bật cười thật lớn, may sao đang giữa ban ngày, trong quán trọ đông người huyên náo, sảnh phía trước còn có người kể chuyện ồn ào, nên tiếng cười của Trần Chẩn mau chóng chìm nghỉm.

"Công Tôn huynh, Trần thượng khanh," Bạch Hổ hạ giọng hỏi, "nếu tại hạ điều tra ra thủ phạm chính là Trương Nghi, nên xử trí thế nào?"

"Bạch huynh đệ định điều tra thế nào?" Trần Chẩn hỏi.

"Tại hạ từng làm việc trong hình ngục, quen việc tư hình, cũng từng nghiệm xác, có cả trăm cách để khám xét tử thi, tìm ra chân tướng!" Bạch Hổ tràn đầy tự tin.

"Nếu quả đúng vậy, chính là tội diệt môn, chiếu theo vương pháp mà tru di!" Trần Chẩn trả lời, rồi quay sang Công Tôn Diễn, "Công Tôn huynh, kẻ dùng thủ đoạn giết vua, không thể dung thứ, đúng không?"

"Nếu quả là vậy, kẻ này chết chắc!" Công Tôn Diễn đáp.

"Được," Bạch Hổ đứng dậy, "tại hạ lập tức điều tra!" Rồi sải bước ra ngoài, mở cổng định đi.

"Bạch huynh đệ, không đi được!" Từ trong một góc bỗng vọng ra tiếng gọi.

Bạch Hổ giật mình, ngoảnh đầu nhìn lại.

Công Tôn Diễn, Trần Chẩn cũng cả kinh, đều nhìn về phía đó.

Một người từ từ đứng lên, tiến lại gần.

Mọi người định thần nhìn kỹ, thì ra là nô bộc của Huệ Thi.

Nô bộc gỡ bộ râu quai nón xuống, tháo mũ da đội đầu, để lộ ra khuôn mặt.

"Tô Tần!" Mấy người đồng thanh kêu lên, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ.

Tô Tần tiến lại trước mặt Huệ Thi, ngồi xuống, khẽ

giọng nói: "Huệ tiên sinh, Trần huynh, Công Tôn huynh, Bạch huynh đệ, theo như tại hạ biết, tiên Nguỵ Vương quả thực đã bị hạ độc, nhưng cũng đúng như Công Tôn huynh đã nói, kẻ hạ độc không phải Trương Nghi!"

"Vậy là... là thái tử nước Nguỵ?" Giọng Trần Chẩn gần như thì thào, hơn nữa không gọi đại vương, mà đổi thành thái tử.

"Theo như lời Huệ tiên sinh," Tô Tần đáp, "hẳn cũng không phải là thái tử!"

"Là ai?" Bạch Hổ nôn nóng.

Đã không phải Nguỵ Vương, cũng không phải Trương Nghi, thích khách là ai, đã quá rõ ràng, không cần nói cũng biết. Trần Chẩn, Công Tôn Diễn thừa hiểu, song không ai lên tiếng đáp lời.

"Tiên Nguỵ Vương đã băng hà, là ai hạ sát, không quan trọng nữa!" Tô Tần nhìn sang Bạch Hổ, chậm rãi giải thích. "Đối với chúng ta, chỉ có một điều hệ trọng, nước Nguỵ không thể loạn!"

"Ý Tô Tử là, bỏ qua chuyện này?" Công Tôn Diễn hỏi.

"Không hoàn toàn là vậy." Tô Tần nhìn sang Công Tôn Diễn, "ý tại hạ là, chúng ta hãy nhân chuyện này để đuổi Trương Nghi đi, sau đó hiểu dụ đương kim Nguỵ Vương, ép Nguỵ Vương quay lại tung thân. Còn tiên Nguỵ Vương, gặp phải kiếp nạn này, cũng coi như số mệnh an bài. Nước Nguỵ đã xảy ra quá nhiều biến cố, không thể sinh thêm loạn nữa!"

Mọi người đưa mắt nhìn nhau.

Thế nhưng, thứ nhất là do Tô Tần đề nghị, thứ hai

là họ đã nhất trí từ trước, lần này tới đây, chỉ là để đuổi Trương Nghi, không phải để giết Trương Nghi, vì thế, không ai nói thêm lời nào.

"Công Tôn huynh," Tô Tần nhìn sang Công Tôn Diễn, vòng tay, "để cho huynh làm người ác là phù hợp nhất!"

"Xin thụ mệnh!" Công Tôn Diễn đáp lễ.

Khi Công Tôn Diễn vừa dốc bầu rượu vừa bước vào phủ tướng quốc, Trương Nghi vẫn ngồi bên án, không đứng dậy đón. Công Tôn Diễn cũng không khách sáo, ngồi phịch xuống ngay chiếu khách.

"Công Tôn huynh!" Trương Nghi cười gượng, "tại hạ chờ đã lâu rồi!"

Công Tôn Diễn giơ bình rượu lên: "Uống chứ?" Đoạn ném sang.

Trương Nghi đưa tay bắt lấy, khen ngợi: "Chà chà, cái bầu này danh tiếng lẫy lừng, tại hạ phải thưởng thức một lần mới được!" Ngắm nghía một hồi, nhấp một ngụm nhỏ, "bầu thì đẹp đấy, mà rượu chẳng ra sao!" Đoạn ngẩng đầu, nhìn Công Tôn Diễn, "ngụm rượu nhạt thếch này là tiệc tiễn đưa của Công Tôn huynh đấy ư?"

Công Tôn Diễn vỗ tay khe khẽ: "Xem ra Trương huynh sớm đã sắp đặt cả rồi!"

Trương Nghi đưa tay nhấc lấy một bọc nhỏ, đặt lên trên án, đưa tay chỉ mà nói: "Phiền Công Tôn huynh giao lại vật này cho Nguỵ Vương bệ hạ. Còn những thứ tạp nhạp khác trong phủ, đều do quản gia trông coi, Công Tôn huynh cần gì cứ hỏi!" Rồi vỗ tay.

Quản gia bước vào.

"Xe ngựa chuẩn bị xong chưa?" Trương Nghi hỏi.

"Thưa, xong cả rồi."

Trương Nghi chỉ vào Công Tôn Diễn: "Toàn bộ sự vụ và đồ đạc trong phủ, hãy giao hết cho vị đại nhân này!" Quay sang Công Tôn Diễn, "Công Tôn huynh, nhọc sức rồi!" Nói đoạn đứng dậy, sải bước khỏi phòng, băng qua sân, đi thẳng ra khỏi cổng, nhảy lên cỗ xe tứ mã đã đóng sẵn, cuốn bụi mà đi.

Công Tôn Diễn mở bọc vải ra xem, là ấn tướng quốc của Đại Nguỵ.

Trong cung Tần ở Hàm Dương, tuyết trắng bao phủ, giá lạnh thấu xương.

Trương Nghi mình mặc áo cừu, bước từng bước lên thềm trước điện.

Trước điện lặng phắc như tờ, chỉ có nội tể đứng hầu ngoài cổng, thấy Trương Nghi bước lên, liền khom lưng nghênh đón, dẫn Trương Nghi qua cửa, tiến vào trong điện.

Tần Huệ Vương ngồi nghiêm trang trên chiếu chủ, trên án bày đầy thức ngon rượu ngọt.

Trương Nghi quỳ xuống, dập đầu hô: "Tội thần Trương Nghi khấu kiến đại vương!"

"Ngồi đi!" Huệ Vương không đáp, chỉ vào chỗ ngồi trước án, giọng lạnh như băng.

Trương Nghi trong lòng ớn lạnh, bất giác rùng mình, lại dập đầu: "Tội thần không dám ngồi!"

"Được!" Tần Huệ Vương nhìn chằm chằm vào Trương Nghi, giọng vẫn lạnh tanh, "nói đi, khanh đã phạm tội gì?"

"Thần..." Trương Nghi dừng lại một chốc, rồi bắt đầu tự kể tội mình, "thứ nhất, không nên khởi xướng phạt Tề, lao nhọc tướng sĩ viễn chinh. Thứ hai, không nên can dự việc quân, trói chân Tư Mã tướng quân. Thứ ba, không nên..."

"Tướng quốc đại nhân," Huệ Vương xua tay ngăn lại, tiếp lời, "những cái không nên tiếp theo, cứ để quả nhân nói thay ái khanh, ái khanh hãy nghe cho kỹ." Đoạn đằng hắng lấy giọng, gập từng ngón tay mà đếm. "Thứ ba, không nên chế định sách lược liên hoành, một mình tới Đại Lương kết hoành với Nguỵ, đuổi hiền tướng Nguỵ là Huệ Thi đi, kích động Bàng Quyên phạt Triệu, dẫn tới đại chiến Trung Nguyên, khiến Triệu, Nguỵ tranh đấu, Nguỵ phá Hàm Đan, Tề Nguỵ đại chiến Quế Lăng, Điền Kỵ suýt nữa bắt sống Bàng Quyên. Thứ tư, không nên dùng kế ly gián, khiến người Tề bất hoà, Tôn Tẫn giả chết, Điền Kỵ bỏ đi. Thứ năm, không nên xúi giục Bàng Quyên phạt Hàn, khiến Tô Tần bôn ba giải cứu, khiến Tề Nguỵ lại khai chiến Mã Lăng, Bàng Quyên tự tận. Thứ sáu, không nên để mặc người Sở phạt Nguỵ, tập kích chiếm lấy tám ấp Tương Lăng, khiến Sở Nguỵ bất hoà, Tề Sở giao tranh, Chiêu Dương suýt nữa đánh tới Lâm Truy. Thứ bảy, không nên thuyết phục quả nhân, phạt Tề giúp Nguỵ, dùng sức một người để giữ vững mũi dao duy nhất của Đại Tần ta tiếp tục thọc sâu vào trung nguyên. Thứ tám, không nên..."

"Đại vương..." Nghe thấy Huệ Vương nói ra một tràng những điều không nên như thế, từng sự từng việc, đều có lợi cho Tần, đều là công lao của Trương Nghi kể từ sau khi

làm tướng quốc Nguy, khiến Trương Nghi cảm kích khôn xiết, không nói nên lời.

"Ha ha ha ha!" Huệ Vương bỏ giọng lạnh lùng, bật cười thật lớn, "em rể, phải gọi ta là Tứ huynh!"

"Tứ huynh..." Trương Nghi vòng tay gọi.

Huệ Vương đưa tay lấy ra một chiếc hộp, đặt đánh "cạch" xuống mặt án: "Ấn tướng quốc của em rể, vật về chủ cũ!" Đoạn quay ra ngoài vỗ tay.

Công tử Hoa bước vào, ngồi xuống cạnh Trương Nghi.

"Hoa đệ, rót rượu!" Huệ Vương nhìn hai người, rồi đẩy ba chiếc chén rỗng về phía công tử Hoa, "đêm nay là đêm đẹp, giờ này là giờ lành, huynh đệ chúng ta ba người một lòng, không say không về!"

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Địa chỉ: 18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại: 0243.716.1518 - 0243.716.3409 Fax: 0243.829.4781
Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.com.vn
E-mail: info@nxbvanhoc.com.vn
*** Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh**
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3
Điện thoại: 028.38469858, Fax: 028.38483481
*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**
344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng
Điện thoại - Fax: 0236 3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập: TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: **Nguyễn Thị Dinh**
Chế bản: **An Lạc Group**
Sửa bản in: **An Lạc Group**
Minh hoạ bìa: **Reiko Miori**
Thiết kế bìa: **Quang Vinh**

HUYHOANG

LIÊN KẾT XUẤT BẢN:
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ HUY HOÀNG
110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 0243.736.5859 - 736.6075 **Fax:** 0243.7367783
Email: info@huyhoangbook.vn

CHI NHÁNH PHÍA NAM
357A Lê Văn Sỹ, P1, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: 0283.991.3636 - 991.2472 **Fax:** 0283.991.2482
Email: cnsaigon@huyhoangbook.vn
www.huyhoangbook.vn

In 1.000 cuốn, khổ 13.5 x 20.5 cm tại: Doanh nghiệp tư nhân in Hà Phát.
Địa chỉ: Số 6 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Số đăng ký KHXB: 3577-2019/CXBIPH/15-201/VH, ngày 11/09/2019
Số QĐ của NXB Văn học: 1418/QĐ-VH, ngày 23/10/2019
ISBN: 978-604-9863-06-6
In xong nộp lưu chiểu năm 2019

Cảm ơn bạn đã chọn sách của Huy Hoàng!
Mọi góp ý xin gửi về: rights@huyhoangbook.vn

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH - THẾ CỤC QUỶ CỐC TỬ

Vào thời Chiến Quốc, trên núi Quỷ Cốc có một ẩn sĩ tên gọi Quỷ Cốc Tử. Đây là một nhân vật truyền kỳ, được coi là tổ sư của Binh pháp gia, Tung hoành gia, Tướng mệnh thuật số. Đạo gia tôn xưng ông là Vương Thiền Lão Tổ, phối thờ cùng Lão Tử.

Quỷ Cốc Tử suốt đời chỉ xuống núi một lần, thu nạp bốn đồ đệ là Tôn Tẫn, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tần. Bốn người họ, trước khi lên núi chỉ là "vô danh tiểu tốt", bị thời cuộc xô đẩy đến bước đường cùng; sau khi học thành xuống núi, ai nấy triển lộ hùng tài, lưu danh thiên cổ. Kẻ vận dụng binh pháp lược thao, người thi triển biện thuật tung hoành, xuất tướng nhập tướng, hô phong hoán vũ khắp liệt quốc, xoay chuyển chính cục phân tranh, đi theo đúng hướng mà Quỷ Cốc Tử đã định.

Chúng đệ tử chinh phạt thiên hạ, Quỷ Cốc Tử tĩnh tọa thâm sơn, ung dung quan sát ván cờ liệt quốc...

Mời các bạn ghé thăm
HUYHOANGBOOKSTORE tại:

Mail: rights@huyhoangbook.vn
Fanpage: fb.com/huyhoangbookstore
Mua sách online tại: huyhoangbook.vn

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH

THẾ CỤC

QUỶ CỐC TỬ

Quỷ Cốc Tử vốn là thế ngoại cao nhân, không màng thế sự. Xót thương trăm họ lầm than bởi binh hỏa phân tranh, nên quyết định tạm gác tu tiên, thao túng ván cờ thiên hạ.

Tứ đại đệ tử Tôn Tẫn, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tần được tôi rèn thành bốn quân cờ chủ chốt trong ván cờ thiên hạ. Song phàm là con người, ai cũng có hỉ nộ ái ố, ai cũng có tư tình tư lợi, không phải những quân cờ vô tri mặc người điều khiển. Bốn đệ tử tính cách có khác biệt, nhân phẩm có cao thấp, lý tưởng có xa gần, sau khi hạ sơn, lập tức mỗi người một hướng.

Bốn quân cờ do Quỷ Cốc Tử tung ra, liệu có vuột khỏi tay ông mà khiến thiên hạ loạn càng thêm loạn?

Bộ tiểu thuyết trường thiên *Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quỷ Cốc Tử* không chỉ là một pho lịch sử bi tráng, mà còn là một bộ toàn thư sống động về mưu lược, mở ra cảnh giới tối cực của trí tuệ và âm mưu, chính nghĩa và âm hiểm...

ISBN: 978-604-9863-06-6

9 786049 863066

8 935095 629138

Giá: 180.000VNĐ

WWW.FACEBOOK/HUYHOANGBOOKSTORE
HUY HOÀNG BOOKSTORE